

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ
Tòa Thánh Tây Ninh

THÁNH NGÔN HIỆP TUYỂN I & II

• Hợp nhứt • Chú thích

Đạo lịch 75
CANH THÌN - 2000

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH

THÁNH NGÔN
HIỆP TUYÊN I & II
Hợp nhứt & Chú thích

Đạo lịch 75
CANH THÌN (2000)
Hiền Tài Nguyễn Văn Hồng
biên soạn chú thích

LỜI TỰA

Cuối Hạ Nguơn này, nhọn loại phần nhiều dụng hết tinh thần xu hướng vào lối văn minh vật chất; món ăn sẵn đủ sơn trân hải vị; chỗ ở lại nguy nga đài các; y phục tiện dùng gấm nhiều che thân, thậm chí ra một tác đường vẫn có ngựa xe đỡ gót.

Cái lạc thú hiện thời trên cõi tạm này làm cho con người mê mẩn; rồi đua chen nhau tranh giành phúc lộc; lãng xãng xạ xỉ trên chốn võ đài; mạnh dặng yếu thua; khôn còn đại mắt.

Phần đông bực thông minh, lại đem cả trí khôn làm món binh khí hại người; kẻ trước trọng thêm dùng hết thế quyền ép dân đen ra bạc trắng. Quanh năm cứ lo cho xác thân hưởng điều khoái lạc, vợ ám, con no, được ngày nào vui ngày nấy; cho kiếp chết là kiếp mát; gọi Thiên đường, Địa ngục là câu chuyện hoang đàng. Bậu bạn lỗi câu tín nghĩa, vợ chồng quên đạo tào khương; mắng vạ chữ kim thời mà phong đời tục đời.

Than ôi! Lượn sóng văn minh tràn dập tới đâu thì nền luân lý ngựa nghiêng tới đó.

Nếu Đạo Trời không sớm mở lần ba, nền phong hóa, mỗi cang thường sau này phải vì đó mà hư hoại. **Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế** vì đức háo sanh không nở ngồi xem nhọn sanh sa vào nơi tội lỗi; nên dụng huyền diệu tiên thiên giáng cơ giáo Đạo; hơn một năm trường tỏ vẻ biết bao nhiêu lời châu tiếng ngọc. E dụng văn từ cao xa người thường không rõ lý, rồi ra dạy cũng như không, nên Đấng Chí Tôn tiện dùng quốc âm cho dễ hiểu.

Chư Đạo hữu nhập môn trong thời kỳ ngưng cơ bút này, không đặng hữu hạnh mà nghe đến lời vàng tiếng ngọc của Đức Đại Từ Bi.

Nay Hội Thánh nhọn công trích lục những THÁNH NGÔN nào giáng cơ dạy Đạo, rồi in làm hai bản, để truyền bá ra cho mọi người thông hiểu. Thiết tưởng,

trong Đạo Hữu, dầu xưa dầu mới, ai có đạo tâm mà tiếp được THÁNH NGÔN này lại không hết dạ hoan nghinh.

Vậy xin chư Đạo hữu, chư Thiện nam Tín nữ, khi thỉnh được THÁNH NGÔN rồi, khá hết lòng trân trọng vì là vật vô giá bửu, lại là lời châu ngọc của Phật Trời. Con nhàn rảnh nên lưu tâm đọc đến, trước là rõ thông mới Đạo nhiệm mầu, sau để trau giồi đức hạnh cùng bố hóa cho gia thân mình.

Nhà nào có THÁNH NGÔN tức là nhà đó treo được một ngọn đèn thiêng liêng tỏ rạng.

Khá biết cho.

Tòa Thánh Tây Ninh,
Ngày 21-10-Đinh Mão (dl. 15-11-1927)

HỘI THÁNH cẩn từ

NHỮNG CHỮ VIẾT TẮT TRONG CÁC PHẦN CHÚ THÍCH

- âl** : Âm lịch.
dl : Dương lịch.
BQĐ : Bát Quái Đài.
CTĐ : Cửu Trùng Đài.
HTĐ : Hiệp Thiên Đài.
CKTG : Càn khôn Thế giới.
CKVT : Càn khôn Vũ trụ.
CLTG : Cực Lạc Thế giới.
DTC : Diêu Trì Cung.
ĐĐTKPĐ : Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.
ĐS.I. 50-51 : Đạo Sử, quyển I, trang 50 và 51 của Bà Nữ Đầu Sư Nguyễn Hương Hiếu.
ĐS.II. 45 : Đạo Sử, quyển II, trang 45 của Bà Nữ Đầu Sư Nguyễn Hương Hiếu.
TNHT : Thánh Ngôn Hiệp Tuyển.
TTTN : Tòa Thánh Tây Ninh.

I. Noel 1925

Đêm 24-12-1925 (âl 9-11-Ất Sửu)

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ viết
CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT
giáo đạo Nam phương**

*Muôn kiếp có ta nắm chủ quyền,
Vui lòng tu niệm hưởng ân Thiên.
Đạo mầu rưới khắp nơi trần thế,
Ngàn tuổi muôn tên giữ trọn biên.*

Đêm nay, 24 Décembre, phải vui mừng vì là ngày của Ta xuống trần dạy Đạo bên Thái Tây (Europe).

Ta rất vui lòng mà đặng thấy đệ tử kính mến Ta như vậy.

Nhà này sẽ đầy ơn Ta. (Nhà của M. C...)

Giờ ngày gần đến, đợi lệnh nơi Ta. Ta sẽ làm cho thấy huyền diệu đặng kính mến Ta hơn nữa.

CHIÊU KỶ TRUNG độ dẫn **HOÀI** sanh,
BẢN đạo khai **SANG QUÍ GIẢNG** thành.
HẬU ĐỨC TẮC CƯ Thiên Địa cảnh,
HUỒN MINH MẢN đảo thủ đài danh.

(Mười hai chữ lớn trong ba câu trên là tên của 12 người môn đệ trước hết của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế. Còn ba chữ xiên lớn trong câu chót là tên của 3 vị hầu đàn).

CHÚ THÍCH:

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ viết CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT giáo đạo Nam phương: Đấng Ngọc Hoàng Thượng Đế gọi là Đấng Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát, dạy đạo tại nước Việt Nam.

* Theo Đạo Sử, Đức Chí Tôn đến với nhóm xây bàn (gồm ba Ông: Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang) vào hạ tuần tháng 7 năm Ất Sửu (1925) với danh xưng là A Ẵ Ẵ. Khi dạy đạo cho ba ông thì Đức Chí Tôn xưng là Thầy và gọi các ông là môn đệ. Vì lời cam kết nên ba ông không dám tìm hiểu Đấng A Ẵ Ẵ là ai, chỉ biết đó là một Đấng có quyền uy rất lớn nơi cõi vô hình.

Mãi đến đêm Noel, 24 rạng 25 tháng 12 năm 1925, Đấng A Ẵ Ẵ mới giáng cơ cho bài Thánh Ngôn trên, cho biết Ngài là Đấng Ngọc Hoàng Thượng Đế, nay gọi là Đấng Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Hát, giáng cơ dạy đạo ở nước Việt Nam.

Décembre (tiếng Pháp): Tháng 12 dương lịch.

Europe (tiếng Pháp): Châu Âu.

Thái Tây: Thái là thịnh vượng. Thái Tây là các nước cường thịnh ở phương Tây, tức là các nước ở Châu Âu gồm: Anh, Pháp, Ý, Đức, Hòa Lan, Bồ Đào Nha, v.v....

M. C....: viết tắt Monsieur Cư: Ông Cư (Cao Quỳnh Cư). Nhà của Ông Cư lúc đó ở 134 đường Bourdais Sài Gòn.

Đêm 24 tháng 12 là đêm giáng sinh của Đức Chúa Jésus Christ ở nước Do Thái. Ngài là con yêu quý của Đấng Thượng Đế, thay mặt Thượng Đế giáng trần mở đạo Thiên Chúa ở nước Do Thái và truyền bá qua các nước Âu Châu.

* Bài thi bốn câu có tên 12 môn đệ đầu tiên của Đức Chí Tôn, theo ĐS.I.50 thì Đức Chí Tôn giáng vào đêm mừng 8 rạng mừng 9 tháng Giêng năm Bính Dần (dl 21-2-1926) tại đàn cơ thiết lập nơi nhà Ông Vương Quan Kỳ, số 80 đường Lagrandière, Sài Gòn, nhân Lễ Vía Đức Chí Tôn, Ngài Ngô Văn Chiêu chứng đàn, Đức Chí Tôn cho bài thi "Bửu tòa thơ thới trở thêm hoa"... .. Khi ấy Ngài Ngô Văn Chiêu xin Đức Chí Tôn cho bài thi có tên các môn đệ đầu tiên làm kỷ niệm.

12 môn đệ có tên trong bài thi kể ra sau đây:

1. CHIÊU: Ngô Văn Chiêu.
2. KỶ: Vương Quan Kỳ, đặc phong Thượng Giáo Sư.
3. TRUNG: Lê Văn Trung, đặc phong Đầu Sư Thượng Trung Nhựt, sau thăng Quyền Giáo Tông.
4. HOÀI: Nguyễn Văn Hoài, tức là ông Phan Hoài.
5. BẢN: Đoàn Văn Bản, đặc phong Thượng Giáo Sư.
6. SANG: Cao Hoài Sang, đặc phong Thượng Sanh.
7. QUÍ: Lý Trọng Quý.
8. GIẢNG: Lê Văn Giảng, đặc phong Thượng Giáo Hữu.
9. HẬU: Nguyễn Trung Hậu, đặc phong Bảo Pháp.
10. ĐỨC: Trương Hữu Đức, đặc phong Hiến Pháp.
11. TẮC: Phạm Công Tắc, đặc phong Hộ Pháp.
12. CƯ: Cao Quỳnh Cư, đặc phong Thượng Phẩm.

Ngài Ngô Văn Chiêu tách khỏi nhóm Phổ độ của quý Ngài Lê Văn Trung và Phạm Công Tắc để chuyên bề tu đơn, sau đó Ngài Ngô về Cần Thơ lập Chi phái Chiếu Minh.

Hai Ông Nguyễn Văn Hoài và Lý Trọng Quý theo Ngài Ngô Văn Chiêu tu trong phái Chiếu Minh, sau Ông Lý Trọng Quý (cũng có tên là Hồ Vinh Quý) lại tách riêng lập Chiếu Minh Đàn Cần Thơ, có ra cuốn Kinh Tam Ngươn Giác Thế vào năm Tân Mùi (1931).

Ông Vương Quan Kỳ tách khỏi TTTN vào năm 1930, lập Chi phái Cầu Kho ở Sài Gòn.

Bài thi bốn câu Hán văn có tên 12 môn đệ đầu tiên của Đức Chí Tôn viết ra chữ Hán như sau:

招旗忠度引懷生
本道開創貴講成

厚德則居天地境
還明旻到守臺名

GIẢI THÍCH:

Câu 1: CHIÊU KỶ TRUNG độ dẫn HOÀI sanh:

Bốn vị: Chiêu, Kỳ, Trung, Hoài có phận sự độ dẫn nhơn sanh, độ cả thai nhi còn trong bụng mẹ.

Câu 2: BẢN ĐẠO khai SANG QUÍ GIẢNG thành:

Nền Đạo do Ta (Đức Chí Tôn) mở ra nhờ bốn vị: Bản, Sang, Quý, Giảng mà đặng thành tựu.

Câu 3: HẬU ĐỨC TẮC CƯ Thiên Địa cảnh:

Bốn vị: Hậu, Đức, Tắc, Cư cùng ở nơi cõi gọi là Thiên Địa cảnh.

Câu 4: HUỒN MINH MÂN đáo thủ đài danh:

Ba vị: Huồn, Minh, Mân đến giữ cái đài của Ta.

2. Ngày 3-1-1926 (âl 19-11-Át Sửu)

NGỌC HOÀNG THUỜNG ĐỂ viết
CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT
giáo đạo Nam phương

Thủ cơ - Chấp bút

Thủ cơ hay là Chấp bút phải để cho thần, tâm tịnh mới xuất Chơn thần ra khỏi phách đặng hầu Thầy nghe dạy.

Khi chấp thủ thì tay tuân theo Chơn thần nói lại mà viết ra, mừng tượng như con đặt đẽ, con hiểu đặng vậy.

Chơn thần là gì ?

Là nhị xác thân (périsprit), là xác thân thiêng liêng. Khi còn ở nơi xác phàm thì rất khó xuất riêng ra đặng, bị xác phàm kéo nú.

Cái Chơn thần ấy của các Thánh, Tiên, Phật là huyền diệu vô cùng, bất tiêu bất diệt. Bậc chơn tu khi còn xác phàm nơi mình, như đắc đạo, có thể xuất ra trước buổi chết mà vân du Thiên ngoại. Cái Chơn thần ấy mới đặng phép đến trước mặt Thầy.

Như chấp cơ mà mê thì Chơn thần ra trọn vẹn khỏi xác. Thầy mới dạy nó viết chữ chi đó, nó đồ theo, Thầy nói tên chữ, xác nó cầm cơ viết ra, người đọc trật chữ, nó nghe đặng, không chịu, Thầy buộc viết lại và rầy kẻ đọc trật ấy.

Còn chấp bút, khi Thầy đến thì làm cho thần con bất định một lát, cho thần xuất ra nghe Thầy dạy, còn tay con tuân theo mà viết. Ấy là một phần của con, một phần của Thầy hiệp nhứt, mới thấu đáo Càn khôn, tinh thông vạn vật đặng.

Trước khi thủ cơ hay là chấp bút, thì phải thay y phục cho sạch sẽ, trang hoàng, tắm gội cho tinh khiết, rồi mới đặng đến trước bửu điện mà hành sự, chớ nên thiếu

sốt mà thất lễ. Nếu chấp cơ thì phải để ý thanh bạch, không đặng tưởng đến việc phạm. Tay chấp cơ cũng phải xông hương khử trừ, tịnh tâm một lát, rồi phải để tinh thần tinh tấn mà xuất ngoại xác, đến hầu dạy việc.

Phải có một Chơn linh tinh tấn mới mầu nhiệm, huyền diệu, phải trường trai mới đặng linh hồn tinh tấn, phải tập tành chí Thánh, Tiên, Phật, mới phò cơ dạy đạo cả chúng sanh. Kẻ phò cơ, chấp bút cũng như tướng soái của Thầy để truyền đạo cho thiên hạ.

Các con đừng tưởng việc bút cơ là việc tầm thường. Còn việc truyền thần lấy điển quang thì ai ai cũng có điển trong mình, nó tiếp điển ngoài rồi thần của nó viết ra, có khi trúng, có khi trật.

Vậy khi nào chấp cơ thì phải đợi lệnh Thầy rồi sẽ thi hành.

CHÚ THÍCH:

Thủ: Tay, cầm bằng tay.

Chấp: Cầm giữ.

Thủ cơ đồng nghĩa với Chấp cơ, Phò cơ, Phò loan.

Phách: Trong trường hợp này, Phách là thẻ xác.

Thủ cơ cần hai vị đồng tử ngồi hai bên ngọc cơ, mỗi vị dùng hai bàn tay nâng ngọc cơ lên. Khi có một Đấng giáng thì tay của đồng tử đẩy ngọc cơ chuyển động, đầu cơ viết ra chữ.

Chấp bút thì chỉ cần một đồng tử, tay cầm viết đặt trên một tờ giấy trắng. Khi có một Đấng thiêng liêng giáng thì tay cầm bút chuyển động và viết ra chữ trên giấy.

Chấp thủ: Thủ cơ và Chấp bút.

Nhị xác thân: Xác thân thứ nhì. Con người có Tam thể: Thể thứ nhứt là Xác thân phạm do cha mẹ phạm trần sanh ra và được nuôi dưỡng bằng vật chất phạm trần;

Thể thứ nhì gọi là Nhị xác thân, là xác thân thiêng liêng hay Chơn thân, do Đức Phật Mẫu dùng nguyên khí nơi Diêu Trì Cung tạo nên; Thể thứ ba là Chơn linh hay linh hồn, là điểm Linh quang do Đức Chí Tôn ban cho. Chơn linh điều khiển Chơn thân, Chơn thân điều khiển xác phàm. (Xin xem tiếp bài Thánh Ngôn 20)

Vân du Thiên ngoại: Vân du là đi chơi thong thả như đám mây bay. Thiên ngoại là ngoài bầu Trời, tức là những thế giới khác ở ngoài Địa cầu.

Thần: Chơn thân. Tinh thông; Hiểu biết tường tận.

Xông hương khử trược: Đốt chất thơm như trầm hay nhang thơm để khói thơm bay lên tỏa ra xung quanh làm cho mất hết các mùi ô trược.

Tịnh tâm: Giữ tâm cho trong sạch, tức là giữ tư tưởng cho trong sạch, không nghĩ việc quấy.

Tinh tấn: Trong sạch và tiến hóa.

3. Đêm 20-2-1926 (âl 8-1-Bính Dần): *Vía Đức Chí Tôn.*

**NGỌC HOÀNG THUỜNG ĐỀ viết
CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỔ TÁT MA HA TÁT
giáo đạo Nam phương**

*Bửu tòa thơ thới trở thêm hoa,
Mấy nhánh rồi sau cũng một nhà.
Chung hiệp rán vun nền đạo đức,
Bền lòng son sắt đến cùng Ta.
Nguồn Tiên tầm Đạo dễ gì đâu?
Quyền phép Càn khôn một túi thâu.
Thoát xác xưa tàng tu vạn kiếp,
Độ hồn nay gọi khắp năm châu.
Tìm hiền lắm lúc gieo nguồn đạo,
Cải dữ đòi phen cõi mạch sâu.
Trần khổ dầu ai chơn muốn lánh,
Ngày thành Chánh quả có bao lâu?*

Cái nhánh các con là nhánh chính mình Thầy làm chủ, sau các con sẽ hiểu.

Thầy vui muốn cho các con thuận hòa cùng nhau hoai, ấy là lễ hiền cho Thầy rất trân trọng. Phải chung lo cho danh đạo Thầy.

Đạo Thầy tức là các con, các con tức là Thầy. Phải làm cho nhau đặng thế lực, đừng ganh gổ nghe! Các con giữ phận làm tùy ý Thầy muốn, ngày kia sẽ rõ thấu ý muốn của Thầy.

*Vào vòng huynh đệ khá thương nhau,
Một đức trời hơn một phẩm cao.
Quyết chí Thiên đường men bước tới,
Phải nhiều máu thịt mới đồng bào.*

Các con phải hiểu rằng: Thầy là huyền diệu thế nào! Cách dạy, Thầy buộc tùy thông minh của mỗi đứa mà dạy. Dầu cho thầy phạm tục cũng phải vậy, nếu đứa dở mà dạy cao kỳ, nó biết đâu mà hiểu đặng.

Thầy cấm không cho dị nghị việc người, nhứt là đạo hữu của các con thì đừng phạm đến kéo tội nghiệp. Chi chi cũng phải nhớ quyết rằng có Thầy trong đó.

*Chẳng quản đồng tông mới một nhà,
Cùng nhau một Đạo tức một Cha.
Nghĩa nhân đành gởi thân trăm tuổi,
Dạy lẫn nhau cho đặng chữ hòa.*

Thầy dặn các con một điều, nhứt nhứt đều đợi lệnh Thầy, chẳng nên lấy tứ riêng mà phán đoán chi hết. Phận sự và trách nhiệm các con, Thầy đã định trước, song giờ ngày chưa đến, phải tuân lời Thầy nghe!

Từ đây, Thầy khởi sự dạy Đạo cho.

.....

Trên Bạch Ngọc Kinh có đủ Nam và Nữ, các con chớ lầm tưởng là phân biệt. Có các Đấng Nữ Tiên, Nữ Phật còn lớn quyền hơn Nam nhiều.

Tr... đã thọ mạng nơi Thầy, con đi đâu Thầy theo đó. Lời đạo đức trong miệng con nói ra, ấy là lời Thầy bố hóa tâm trí con đặng đi truyền đạo, tùy cơ mà dạy kẻ, một mình con đâu đủ sức phục người. Chẳng luận là Nam hay Nữ, bất kỳ là nước nào, nó muốn biết đạo lý, con phải độ, biểu chúng nó đến nghe Thầy dạy mới có thể nó tu hành đặng, trước con không nên buộc chúng nó lắm.

Thầy nói một lần từ đây nhớ lấy: Dầu cho sắt đá cỏ cây, mà nghe đến Thánh Ngôn nơi Thầy do con nói ra cũng hoan nghinh, hưởng lựa là người. Con nhớ và an lòng.

*Đã thấy ven mây lộ mặt dương,
Cùng nhau xúm xít dẫn lên đường.*

*Đạo cao phó có tay cao độ,
Gần gũi sau ra vạn dặm trường.*

Thầy đã hằng ngày nói với con rằng: Muôn việc chi Thầy đã bố hóa vào lòng con, như con tính điều chi, tức Thầy đã định rồi. Con không cần nặng lòng lo lắng. Đạo cốt để cho kẻ hữu duyên. Những kẻ nào đã làm môn đệ của Tà Thần Tinh Quái thì không thể gì làm môn đệ Thầy đặng.

*Lẽ Chánh tự nhiên có lẽ Tà.
Chánh Tà hai lẽ đoán sao ra.
Sao ra Tiên Phật người trần tục,
Trần tục muốn thành phải đến Ta.*

Những kẻ đã hưởng hết phúc hậu từ mấy đời trước, nay lại còn phạm Thiên điều, thì tội tình ấy thế chi giải nổi. Mấy con biết luật hình thế gian còn chưa tư vị thay, huống là Thiên điều thì tránh sao cho lọt? Dầu các con như vậy thì Thầy cũng lấy oai linh ấy mà trừng trị chớ không tư vị bao giờ. Phải lo sợ tội tình cho lắm. Phải có sợ mới có giữ mình, biết sợ phải biết giữ mình. Phải hiểu rõ rằng: **Thiên Địa vô tư**, đừng ý là có Đại Từ Phụ mà lờn oai, nghe các con!

CHÚ THÍCH:

Mấy nhánh: Ý nói Tam giáo, gồm Phật giáo, Lão giáo, Nho giáo; hay tổng quát hơn, đó là Ngũ Chi Đại đạo: Phật đạo, Tiên đạo, Thánh đạo, Thần đạo, Nhơn đạo.

Mấy nhánh rồi sau cũng một nhà: Đây là tôn chỉ của Đạo Cao Đài: Tam giáo qui nguyên, Ngũ Chi phục nhứt.

Câu thơ: *Cùng nhau một đạo tức một Cha:*

Các quyển TNHT in vào các năm: 1928, 1931, 1950, 1955, 1957, tức là trước năm 1962, đều in là một Cha.

Các quyển TNHT in sau năm 1962 như: 1964, 1969, 1972, đều in là cùng Cha. Sửa chữ một thành chữ cùng để cho đúng niêm luật của bài thơ.

Đối với bực thi sĩ bình thường thì cần giữ niêm luật thơ, nhưng đối với bực thi bá, và trên nữa là Thi Tiên, Thi Phật, thì niêm luật thơ không còn là vấn đề quan trọng số một nữa, mà ý nghĩa của câu thơ mới là hàng đầu. Dùng chữ *một Cha*, tuy có thất niêm, nhưng mới thể hiện một cách rõ nét Triết lý Duy Nhất: chỉ có một Ông Trời, một Thượng Đế, một Cha Trời, không thể có hai Ông Trời, hai Thượng Đế, hai Cha Trời.

Tr....: Viết tắt của chữ Trung, tên của Đức Quyền Giáo Tông (Lê Văn Trung).

Bổ hóa: Ban bố và giáo hóa.

Thiên điều: Luật Trời. Thiên điều do chư Phật chư Tiên hợp tại Ngọc Hư Cung lập thành để cai trị toàn thể Càn khôn Vũ trụ. Phạm Thiên điều là một trọng tội.

Thiên Địa vô tư: Trời Đất không có lòng riêng, tức là không tư vị ai hết, xử sự rất công bằng. Sách Nho cũng có viết rằng: "Thiên Địa vô tư, Thần minh thời sát, bất vị tế hưởng nhi giáng phúc, bất vị thất lễ nhi giáng họa." Nghĩa là: Trời Đất không riêng, Thần minh thường xét, không vì hưởng cúng tế mà ban phước, không vì sự thất lễ mà giáng cho tai họa.

Đại Từ Phụ: Mỗi người nơi cõi phàm trần đều có xác thân phàm trần do cha mẹ phàm trần sanh ra và được nuôi dưỡng bằng các vật chất phàm trần; ngoài ra con người còn có Chơn thân do Đức Phật Mẫu tạo ra, và linh hồn do Đức Chí Tôn ban cho. Do đó, Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu là hai Đấng Cha Mẹ chung thiêng liêng của toàn nhơn loại, nên gọi Đức Chí Tôn là Đại Từ Phụ và Đức Phật Mẫu là Đại Từ Mẫu.

4. Ngày 23-2-1926 (âl 11-1-Bính Dần)

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ viết
CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT
giáo đạo Nam phương**

*Dạy trẻ con toan trước dạy mình,
Cải công giáo hóa cũng đồng sinh.
Đạo đời tua biết rằng đời trọng,
Một điểm quang minh một điểm linh.*

Thi hứa giáo tập.

Nghĩa là: Sắp nhỏ của con dạy, sau cũng nên người ở đời. Ấy là đời. Nếu biết trọng đời thì gắng dạy nó nên hiền.

Một điểm quang minh là một hồn người, là vật tối linh của Thầy trân trọng. Nếu con muốn làm lành thì gắng dạy mấy hồn ấy đặng hiền. (Lời giải 2 câu thi sau)

CHÚ THÍCH:

Tua: Phải, ý buộc. (Từ ngữ xưa, ngày nay ít dùng).

Một điểm quang minh một điểm linh: Đó là điểm Linh quang mà Đức Chí Tôn chiết ra từ khối Đại Linh quang của Ngài ban cho mỗi người làm linh hồn, để gìn giữ sự sống và để điều khiển chơn thần và thể xác.

Thi hứa giáo tập: Đức Chí Tôn ban thơ văn để dạy học. Thi là thơ văn, hứa là thuận cho, giáo tập là dạy cho học tập.

5. Ngày 25-2-1926 (âl 13-1-Bính Dần)

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ viết
CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT
giáo đạo Nam phương

I. Trung! Vô giữa bái lễ cho Thầy coi.

Con làm lễ trúng, song mỗi gập con nhớ niệm **Câu Chú của Thầy: NAM MÔ CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT.**

Đại Lễ là làm lễ ba lần:

Lần đầu dâng hương và hoa,
Lần giữa dâng rượu,
Lần chót dâng trà.

Phải chính mình con dâng các lễ ấy.

Khi bái lễ, hai tay con chấp lại, song phải để tay trái ấn Tý, tay mặt ngửa ra nằm dưới, tay trái chụp lên trên.

Từ đây (25-2-1926, 13 tháng Giêng năm Bính Dần), con phải may riêng bộ áo lễ tay rộng, cổ trịch như áo đạo, nhưng dải gài chín mối, màu xanh da trời. Con nhớ mang giày gai đặng hầu Thầy, còn nhứt nhứt đều để chon không hết.

II. Lạy là gì? Là tỏ ra bề ngoài lễ kính trong lòng.

Chấp hai tay lạy là tại sao? Tả là nhựt, hữu là nguyệt, vị chi âm dương. Âm dương hiệp nhứt phát khởi Càn khôn, sanh sanh hóa hóa, tức là Đạo.

Lạy kẻ sống **2** lạy là tại sao? Là nguồn cội của nhơn sanh lưỡng hiệp âm dương mà ra. Ấy là Đạo.

Vong phạm lạy **4** lạy là tại sao? Là vì hai lạy của phần người, còn một lạy Thiên, một lạy Địa.

Lạy Thần, lạy Thánh **3** lạy là tại sao? Là lạy Đấng vào hàng thứ ba của Trời và cũng chỉ rằng lạy Tinh, Khí, Thần hiệp nhứt. Ấy là Đạo.

Lạy Tiên, lạy Phật **9** lạy là tại sao? Là tại chín Đấng Cửu Thiên Khai Hóa.

Còn lạy Thầy **12** lạy là tại sao?

Các con không hiểu đâu.

Thập nhị Khai Thiên là Thầy, chúa cả Càn khôn Thế giới, nắm trọn Thập nhị Thời Thần vào tay. Số **12** là số riêng của Thầy.

III. Chưa phải hỏi các con biết đặng tại sao vẽ **Thánh Tượng Con Mắt** mà thờ Thầy, song Thầy nói sơ lược cho hiểu chút đỉnh:

Nhãn thị chủ tâm,
Lưỡng quang chủ tế,
Quang thị Thân,
Thần thị Thiên,
Thiên giả Ngã dã.

THẦN là khiêm khuyết của cơ mâu nhiệm từ ngày Đạo bị bẻ. Lập Tam Kỳ Phổ Độ này, duy Thầy cho THẦN hiệp TINH, KHÍ đặng hiệp đủ Tam Bửu là cơ mâu nhiệm siêu phạm nhập Thánh.

Các con nhớ nói vì có nào thờ **Con Mắt Thầy** cho chư Đạo hữu nghe.

Phẩm vị Thần, Thánh, Tiên, Phật, từ ngày Đạo bị bẻ, thì luật lệ hời còn nguyên, luyện pháp chẳng đổi, song Thiên đình mỗi phen đánh tẩn THẦN không cho hiệp cùng TINH, KHÍ.

Thầy đến đặng hườn nguyên Chơn thần cho các con đắc đạo. Con hiểu "*Thần cư tại Nhãn*". Bố trí cho chư Đạo hữu con hiểu rõ. Nguồn cội Tiên Phật do yếu nhiệm là tại đó.

Thầy khuyên con mỗi phen nói Đạo, hằng nhớ đến danh Thầy.

CHÚ THÍCH:

Bài Thánh Ngôn này có ba phần rõ rệt:

- **Phần I:** Đức Chí Tôn dạy Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt bái lễ và dạy may Đạo phục Thượng Đầu Sư.
- **Phần II:** Đức Chí Tôn dạy về năm cách lạy.
- **Phần III:** Đức Chí Tôn dạy về ý nghĩa thờ Thiên Nhân.

I. Phần I có chép trong ĐS.I.104, đề ngày Thứ sáu, 25-2-1926, tại nhà của Đức Cao Thượng Phẩm số 134 đường Bourdais, Phò loan: Hộ Pháp - Thượng Phẩm.

Câu Chú: là câu niệm huyền bí của một Đấng thiêng liêng đặt ra để hộ trì các môn đệ trên bước đường tu hành.

Câu Chú của Thầy có 12 chữ bao gồm Tam giáo:

- **Cao Đài:** tượng trưng Nho giáo.
- **Tiên Ông:** tượng trưng Lão giáo hay Tiên giáo.
- **Đại Bồ Tát Ma Ha Tát:** tượng trưng Phật giáo.

Ngày nay Đức Chí Tôn dùng Câu Chú này có mục đích Qui nguyên Tam giáo, tức là đem Tam giáo (Nho, Phật, Lão) về một gốc, gốc đó là Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế.

Đức Chí Tôn dặn Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt: "Còn đồ sắc phục của con duy để làm lễ Thầy mà thôi. Nếu con bận nó đến nơi nào thì chớ Thần Thánh Tiên Phật đều phải tránh hết."

II. Đức Chí Tôn dạy năm cách lạy:

1) **Lạy người sống:** 2 lạy đứng, tức là một lạy Dương, một lạy Âm. Lạy đứng là đứng lên rồi lạy xuống, rồi đứng lên và lạy xuống, hai lần là hai lạy.

2) **Lạy vong phạm:** Vong phạm là người thường chết. Lạy vong phạm 4 lạy gồm hai lạy quì và hai lạy đứng. Hai lạy quì là một lạy kinh Thiên, một lạy kinh Địa. Hai lạy đứng là về phần người: một lạy Dương, một lạy Âm.

3) **Lạy Thần, lạy Thánh:** 3 lạy quì.

4) **Lạy Tiên, lạy Phật:** 9 lạy quì. Cách lạy: Quì lạy ba lạy, mỗi lạy gập đầu ba gập, tổng cộng chín gập thể cho chín lạy. Mỗi gập niệm danh hiệu của vị Tiên hay vị Phật đó.

5) **Lạy Đức Chí Tôn:** 12 lạy quì. Cách lạy: Quì lạy ba lạy, mỗi lạy bốn gập, tổng cộng là mười hai gập thể cho mười hai lạy, mỗi gập niệm Câu Chú của Thầy.

Trong năm cách lạy này, hai bàn tay đều bắt Ấn Tý.

Ấn Tý là ấn đặc biệt của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

* **Thời Nhứt Kỳ Phổ Độ,** Đức Thái Thượng Đạo Tổ mở Đạo Tiên, dạy cách lạy hai bàn tay chấp nắm co lại, nhìn vào giống như cái hoa còn búp.

* **Thời Nhị Kỳ Phổ Độ,** Đức Phật Thích Ca mở Đạo Phật, dạy cách lạy hai bàn tay xòe thẳng ra rồi úp lại, khi lạy xuống, hai bàn tay mở ra để ngửa, như cái hoa nở.

* **Nay đến thời Tam Kỳ Phổ Độ,** Đức Chí Tôn mở Đạo Cao Đài, dạy chấp hai tay bắt Ấn Tý, giống như trái cây có cái hột bên trong, tức là kết quả, khi lạy xuống thì hai bàn tay xòe ra và úp xuống, hai ngón cái gác chéo nhau, tượng trưng việc gieo hột giống xuống đất.

Như vậy, Tam Kỳ Phổ Độ là thời kỳ chót trong một chu trình: Trổ hoa và hoa còn búp, kế đó là hoa nở, rồi hoa kết thành trái và lấy hột gieo xuống đất, để sau đó cây mọc lên và tạo một chu trình kế tiếp tiến hóa hơn.

Chín Đấng Cứu Thiên Khai Hóa: Chín Đấng Tiên Phật mở ra chín tầng Trời và giúp sự tiến hóa trong chín tầng

Trời ấy. Cửu Thiên hay Cửu Trùng Thiên là chín tầng Trời.

Thập nhị Khai Thiên: Mười hai Đấng Tiên Phật mở ra 12 tầng Trời. Các Đấng này do Đức Chí Tôn hóa thân ra. Mười hai tầng Trời này chia ra hai phần:

- Bên dưới là 9 tầng Trời gọi là Cửu Trùng Thiên.
- Bên trên là 3 tầng Trời gồm: Hư Vô Thiên, Hội Nguơn Thiên, Hồn Nguơn Thiên.

Thập nhị Thời Thân: 12 vị Thần cai quản 12 khoảng thời gian. Đức Chí Tôn chia chu trình sáng tạo và tiến hóa của CKVT và vạn vật làm 12 khoảng thời gian, đặt tên theo Thập nhị Địa Chi (12 con giáp: Tý, Sửu, Dần, Mão,...). Cho nên nói: Thiên khai ư Tý, Địa tịch ư Sửu, Nhân sanh ư Dần. Khoảng thời gian đầu là Tý, Đức Chí Tôn mở các cõi Trời.

Khoảng thời gian tiếp theo gọi là Sửu, Đức Chí Tôn mở các cõi Đất. Thời gian tiếp theo nữa gọi là Dần, Đức Chí Tôn sanh ra vạn vật và loài người....

Thánh Tượng Con Mắt: là Thánh Tượng Thiên Nhân, là hình vẽ con mắt tượng trưng Ông Trời để thờ.

- | | |
|------------------------|------|
| 1. Nhân thị chủ Tâm, | 眼是主心 |
| 2. Lưỡng quang chủ tể, | 兩光主宰 |
| 3. Quang thị Thần, | 光是神 |
| 4. Thần thị Thiên, | 神是天 |
| 5. Thiên giả Ngã dã. | 天者我也 |

GIẢI NGHĨA:

1. Con mắt là chủ của cái Tâm. Ở đây, Thiên Nhân là chủ của cái Thiên Tâm, Thiên Nhân là chỉ Ông Trời, Thiên Tâm là cái Tâm của ông Trời tức là Thái Cực, Đại Linh quang, Đại hồn. Vậy: Ông Trời là chủ của Thái Cực.

2. Hai ánh sáng là chúa tể. Lưỡng quang ấy là Lưỡng Nghi: Dương quang và Âm quang. Đức Chí Tôn chương quản Dương quang, Đức Phật Mẫu chương quản Âm quang.

Âm quang và Dương quang là chúa tể, bởi vì Lưỡng quang Âm Dương phối hợp tạo ra CKVT và hóa sanh vạn vật.

3. Ánh sáng là Thần. (Thần là chơn thần của Ông Trời)

4. Thần là Trời.

5. Trời ấy là TA vậy.

Cho nên, thờ Thiên Nhân là thờ Trời, thờ Đức Chí Tôn.

Thần cư tại nhĩn: Chơn thần hiện ra nơi con mắt. Nhìn vào đôi mắt, ta đoán biết Thần của người đó mạnh hay yếu.

Hườn nguyên hay Hoàn nguyên là trở về nguồn cội.

Phép luyện đạo trong ĐĐTKPĐ là luyện Tam Bửu (Tinh, Khí, Thần) hiệp nhứt, tức là luyện Tinh hóa Khí, luyện Khí hiệp Thần, luyện Thần hườn Hư, tạo được Chơn thần huyền diệu, đắc đạo tại thế.

6. Ngày 13-3-1926 (âl 29-1-Bính Dần)

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ viết CAO ĐÀI
giáo đạo Nam phương**

Thầy cho các con biết trước đặng sau đừng trách rằng quyền hành Thầy không đủ mà kèm thúc trọn cả môn đệ.

Các con đủ hiểu rằng, phạm muôn việc chi cũng có thiệt và cũng có dối. Nếu không có *thiệt* thì làm sao biết đặng *dối*; còn không có dối, làm sao phân biệt cho có thiệt. Cười...

Thầy nói cho các con hiểu rằng, muốn xứng đáng làm môn đệ Thầy là khổ hạnh lắm. Hễ càng thương bao nhiêu thì Thầy lại càng hành bấy nhiêu. Như đáng làm môn đệ Thầy thì là Bạch Ngọc Kinh mới chịu rước; còn ngã thì cửa Địa Ngục lại mời. Thương thương, ghét ghét, ai thấu đáo vậy ôi!

Bởi vậy cho nên, Thầy chẳng vì ghét mà không lời khuyên dụ; cũng chẳng vì thương mà không sai qui đồ dành.

Thầy nói trước cho các con biết mà giữ mình. Chung quanh các con, dầu xa dầu gần, Thầy đã thả một lũ hổ lang ở lộn với các con. Thầy hằng xúi chúng nó thừa dịp mà cắn xé các con, song trước Thầy đã cho các con mặc một bộ thiết giáp, chúng nó chẳng hề thấy đặng là đạo đức của các con.

Ấy vậy, rán gìn giữ bộ thiết giáp ấy hoài cho tới ngày các con hội hiệp cùng Thầy.

Nghe và rán tuân theo.

CHÚ THÍCH:

Càng hành bấy nhiêu: Hành là làm cho cực khổ vất vả. Càng hành bấy nhiêu là ý Đức Chí Tôn muốn con cái của Ngài chịu nhiều nỗi khó khăn vất vả để trau giồi tâm đức và lập được nhiều công quả hầu sớm trở về cùng Đức Chí Tôn.

Thầy chẳng vì ghét mà không lời khuyên dụ, cũng chẳng vì thương mà không sai quỉ đồ dành: Trước là Đức Chí Tôn dạy dỗ tất cả con cái của Ngài, đưa tốt cũng như đưa xấu, đối đãi đồng đều như nhau. Sau đó, Đức Chí Tôn mới cho Quỷ vương thử thách để xem ai đậu ai rớt. Sự thử thách này rất khó khăn, Quỷ vương biết ai yếu về mặt nào thì nó thử ngay mặt đó. Nó biết ai ham tiền thì đem tiền đến thử, ai ham sắc thì lấy sắc thử, ai ham danh quyền thì đưa danh quyền đến thử. Cho nên, người nào đậu mới xứng đáng làm môn đệ của Chí Tôn.

Hổ lang: Cọp và chó sói. Ở đây ý nói đám quỉ nhờn độc ác luôn luôn tìm cách phá khuấy hay hãm hại người tu.

Thiết giáp: Bộ áo mặc bên ngoài làm bằng sắt, để che không cho các thứ vũ khí xâm phạm thân thể. Đức Chí Tôn cho biết, đạo đức của mỗi môn đệ là bộ thiết giáp vô hình bảo vệ an toàn trước đám hổ lang là bọn Tà ma quỉ mị. Chính nhờ bộ thiết giáp đạo đức này, nó giúp chúng ta được trở về cùng Đức Chí Tôn.

7. *Vĩnh Nguyên Tự, 7-4-1926 (âi 25-2-Bính Dần)*

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ viết
CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT
giáo đạo Nam phương**

Niên Đăng Cổ Phật thị Ngã,
Thích Ca Mâu Ni thị Ngã,
Thái Thượng Nguơn Thĩ thị Ngã,
Kim viết Cao Đài.

CHÚ THÍCH:

Vĩnh Nguyên Tự: Ở xã Tân An, quận Cần Giuộc, do Thái Lão Sư Lê Văn Tiêng, pháp danh Lê Đạo Long tu theo Minh Đường (trong Ngũ Chi Minh Đạo) lập nên. Trước khi Ngài Lê Đạo Long đăng Tiên, Ngài có tiên tri: "*Nơi đây là Thập nhị Khai Thiên, cơ quan của ĐĐTKPĐ hoằng khai chánh giáo chơn truyền.*"

Ngài dạy các môn đệ phải tùng ĐĐTKPĐ. Ông Lê Văn Lịch là con ruột của Ngài, được Đức Chí Tôn phong Đầu Sư Ngọc Lịch Nguyệt; Thái Lão Sư Trần Văn Thụ, pháp danh Trần Đạo Minh, là môn đệ lớn nhất của Ngài, nhập ĐĐTKPĐ, được Đức Chí Tôn ân phong là Ngọc Chưởng Pháp.

Vĩnh Nguyên Tự trở thành một trong những Thánh Thất đầu tiên của Đạo Cao Đài.

Niên Đăng Cổ Phật: Giáo chủ Phật giáo thời Nhứt Kỳ Phổ Độ.

Thích Ca Mâu Ni: Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là Giáo chủ Phật giáo thời Nhị Kỳ Phổ Độ.

Thái Thượng Nguơn Thử: Đức Thái Thượng Đạo Tổ và Đức Nguơn Thử Thiên Tôn là Giáo chủ Tiên giáo vào hai thời kỳ: Nhứt Kỳ và Nhị Kỳ Phổ Độ.

Thị Ngã: Ấy là TA. Kim viết: Nay gọi rằng.

Cao Đài: Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế.

Trong tập PHỒ CÁO CHÚNG SANH, đề ngày 13-10-1926, nơi trang 4, bài Thánh Ngôn trên có thêm một câu là: "*Gia Tô Giáo Chủ thị Ngã*", chép ra như sau:

"Nhiên Đấng Cổ Phật thị Ngã,
Thích Ca Mâu Ni Phật thị Ngã,
Thái Thượng Nguơn Thử thị Ngã,
Gia Tô Giáo Chủ thị Ngã,
Kim viết Cao Đài Bồ Tát Ma Ha Tát."

8. Ngày 8-4-1926 (âl 26-2-Bính Dần)

THÍCH CA MÂU NI PHẬT
giảng cơ:

Thích Ca Mâu Ni Phật

Chuyển Phật Đạo,
Chuyển Phật Pháp,
Chuyển Phật Tăng,
Qui nguyên Đại Đạo,
Tri hồ chư chúng sanh?

Khánh hỷ! Khánh hỷ! Hội đắc Tam Kỳ Phổ Độ,
chư Thần, Thánh, Tiên, Phật, đại hỷ phát đại tiêu!

Ngã vô lự Tam đồ chi khổ.

Khả tùng giáo Ngọc Đế viết Cao Đài Đại Bồ Tát
Ma Ha Tát.

CAO ĐÀI

Lịch! Con nghe Phật Như Lai nói chưa?

Tam Kỳ Phổ Độ là gì? Là Phổ Độ lần thứ ba.

Sao gọi là Phổ Độ? Phổ Độ nghĩa là gì?

Phổ là bày ra. Độ là gì? Là cứu chúng sanh.

Muốn trọn hai chữ Phổ Độ, phải làm thế nào?

Chúng sanh là gì?

Chúng sanh là toàn cả nhơn loại chớ không phải
lựa chọn một phần người, như ý phạm tục các con tính
rồi.

Muốn trọn hai chữ Phổ Độ, phải làm thế nào?

Thầy hỏi? Phải bày Bửu pháp chớ không đặng giấu nữa.

Con phải luyện lại cho thành, nội trong tháng 5 này về
theo Trung đặng đi truyền đạo.

Nghe và tuân theo.

Phải mặc y phục như Trung mà màu hồng.

CHÚ THÍCH:

Phần đầu của bài Thánh Ngôn này là Đức Phật Thích Ca giảng cơ, bằng Hán văn.

Phần tiếp theo là Đức Chí Tôn giảng cơ dạy Ngài Lê Văn Lịch, và câu chót thì Đức Chí Tôn định phong Ngài Lê Văn Lịch vào phẩm Đầu Sư cùng với Ngài Lê Văn Trung, nhưng phái Ngọc, mặc áo màu đỏ.

Ngài Thượng Đầu Sư Lê Văn Trung, Thánh danh là Thượng Trung Nhứt.

Ngài Ngọc Đầu Sư Lê Văn Lịch, Thánh danh là Ngọc Lịch Nguyệt. (Đầu Sư phái Thái, Đức Chí Tôn chưa phong).

Phật, Pháp, Tăng: Ở đây là Tam Bảo của nhà Phật: Phật là Đức Phật, Pháp là Giáo lý và Tăng là Giáo hội.

Chuyển Phật Đạo, Chuyển Phật Pháp, Chuyển Phật Tăng, qui nguyên Đại Đạo là chuyển toàn cả Phật giáo trở về gốc là ĐĐTKPĐ.

Tri hồ chư chúng sanh? là Chúng sanh biết chăng?

Khánh hỷ! Nghĩa là: Vui mừng.

Hội đức Tam Kỳ Phổ Độ: Gặp được ĐĐTKPĐ.

Đại hỷ: Mừng lớn. Phát đại tiếu: Phát cười lớn.

Ngã vô lự Tam đồ chi khổ: Ta không lo cái khổ của ba đường. Ba đường này là ba đường luân hồi khổ sở (nằm trong Lục đạo Luân hồi), gồm: Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh.

Khả tòng giáo Ngọc Đế: Khả theo lời dạy của Đấng Ngọc Hoàng Thượng Đế (nói tắt là Đấng Ngọc Đế).

Chúng sanh, theo nghĩa rộng, là toàn cả các vật hữu sanh nơi cõi trần, gồm: Kim thạch, Thảo mộc, Thú cầm và Nhơn loại. Chúng sanh có được do Đức Phật Mẫu vận chuyển Bát hồn đầu kiếp xuống cõi trần làm chúng sanh. Trong nghĩa hẹp, chúng sanh là chỉ Nhơn loại.

Bát hôn gồm: Kim thạch hôn, Thảo mộc hôn, Thú cầm hôn, Nhơn hôn, Thần hôn, Thánh hôn, Tiên hôn, Phật hôn. Trong bài Phật Mẫu Chơn Kinh có câu: "Bát hôn vận chuyển hóa thành chúng sanh."

Bửu pháp: Pháp quý báu, ở đây, bửu pháp có nghĩa là các pháp môn tu Thiền, Tịnh luyện. Các bửu pháp này Ngài Lê Văn Lịch học được nơi thân phụ của Ngài là Thái Lão Sư Lê Văn Tiêng truyền lại. (Thái Lão Sư Lê Văn Tiêng giảng cơ cho biết đã tu đắc quả Như Ý Đạo Hoàn Chơn Nhơn).

9. Đêm 22 rạng 23-4-1926 (âl 11/ 12-3-Bính Dần)

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ viết CAO ĐÀI
giáo đạo Nam phương**

I. Ba con nghe dạy cuộc sắp Thiên phong.

Các con vui không?

Đạo phát trể một ngày là một ngày hại nơn sanh. Thầy nơn nóng nhưng mà Thiên cơ chẳng nghịch đặng, nên phổ thông trặc trở.

Vậy thì ba con (Trung, Cư, Tắc) cứ sắp đặt thế này:

Trung nghe! Con dời bài vị của Lý Bạch để dưới tượng Thầy, con dọn dẹp trong hết, để một cái ghé kê một bên tran thờ, rồi để lên một cái ghé lớn đặng làm ngôi Giáo Tông, ba cái nữa để sắp hàng theo ở dưới đặng làm ngôi cho ba vị Đầu Sư. Con phải bao bốn cái ghé ấy cho tinh khiết. Con đem Thiên phục Giáo Tông để nơi ghé ở trên, còn bộ Thượng Thanh thì để giữa, bộ Ngọc Thanh bên hữu, còn ghé bên tả, con phải viết một miếng giấy để chữ "**Thái**" cho lớn mà dán lên chỗ dựa.

Ngay chỗ bàn ngự của Thầy, phải để một cái ghé trước ngôi ba vị Đầu Sư, vọng một bài vị, biểu Lịch viết như vậy:

**"CỨU THIÊN CẢM ỨNG LÔI THINH PHỔ
HÓA THIÊN TÔN"**, lại vẽ thêm một lá bùa "**KIM
QUANG TIÊN**" để thòng ngay giữa, ai ai ngó vào cũng đều thấy đặng.

Bàn Thầy giảng cơ thì để trước bàn vọng Ngũ Lôi, khi giảng cơ rồi thì dời đi cho trống chỗ, đặng nhự Đầu Sư quì mà thề.

Con lại để thêm một cái bàn giữa bên cửa sổ, đặng trước ngó vô.

II. Cu! Nghe dặn. Con biểu Tắc tắm rửa sạch sẽ (xông hương cho nó), biểu nó lựa một bộ quần áo tây cho sạch sẽ, ăn mặc như thường, đội nón. Cười....

Đáng lẽ nó phải sấm khôi giáp như hát bội, mà mặc nó nghèo, Thầy không biểu. Bắt nó lên đứng trên, ngó mặt ngay vô ngôi Giáo Tông, lấy chín tấc vải điều đắp mặt nó lại.

Lịch! Con viết một lá phù "**GIÁNG MA XỬ**" đưa nó cầm.

Các con phải thanh tịnh, kể từ ngày nay diệt tận phàm tâm, chớ như một diêm thì ngày ấy thề mới đặng.

Cu! Khi đem ba bộ Thiên phục đến vọng trên ba cái ngai thì con phải chấp bút bằng nhang như mọi lần, đặng Thầy trấn Thần trong ba bộ Thiên phục và ba ngai ấy, rồi mới kêu hai vị Đầu Sư đến quì trước bửu ngai của nó, đặng Thầy vẽ phù vào mình.

Khi hai vị Đầu Sư vái rồi, phải đến trước Bửu điện Thầy mà làm lễ (12 lạy) và trước ngôi Giáo Tông (9 lạy), rồi biểu Giảng xưng lên: "**Phục vị**", thì hai người leo lên ngôi.

Cả thầy môn đệ phân làm ba ban, đều quì xuống.

Biểu Tắc leo lên bàn, con chấp bút bằng nhang, đến bàn Ngũ Lôì đặng Thầy triệu nó đến, rồi mới tới trước mặt Tắc đặng Thầy trực xuất Chơn thần của nó ra, nhớ biểu Hậu, Đức, xông hương tay của chúng nó, như em có giựt mình té thì đỡ.

Rồi biểu hai vị Đầu Sư xuống ngai, đến quì trước mặt Ngũ Lôì, hai tay chấp trên đầu, quì ngay bùa Kim Quang Tiên mà thề như vậy:

"Tôi là Lê Văn Trung tự Thiên ân là Thượng Trung Nhựt, và Lê Văn Lịch tự Thiên ân là Ngọc Lịch Nguyệt, Thề Hoàng Thiên Hậu Thổ trước bửu pháp Ngũ Lôì rằng làm trọn Thiên đạo mà diu dặt cả mấy em chúng tôi đều là môn đệ của Cao Đài Ngọc Đế, nhứt nhứt do lệnh Thầy phân định, chẳng dám chuyên

*quyền mà lập thành tả đạo, như ngày sau hữu tội thì
thề có Ngũ Lô tru diệt."*

Đến bàn Vi Hộ Pháp cũng quì xuống, vái y vậy,
điều câu sau thì như vậy:

*"như ngày sau phạm Thiên điều, thề có Hộ Pháp
đọa tam đồ bất năng thoát tục."*

Rồi mới biểu Giảng xuống lại nữa: "**Phục vị**", thì
nhị Đầu Sư trở lại ngồi trên ngai. Chư môn đệ đều đến
lạy mỗi người hai lạy.

Tới phiên các môn đệ, từ người đến bàn Ngũ Lô
mà thề rằng:

*"Tên gì? . . . Họ gì? . . . Thề rằng: Từ đây biết
một Đạo Cao Đài Ngọc Đế, chẳng dối dạ dối lòng, hiệp
đồng chư môn đệ, gìn luật lệ Cao Đài, như sau có lòng
hai thì Thiên tru Địa lục."*

Tới trước bàn Hộ Pháp cũng thề như vậy, rồi mới
đến lạy nhị Đầu Sư.

CHÚ THÍCH:

Những vị có tên trong bài Thánh Ngôn này là:

Trung: Lê Văn Trung. **Cư:** Cao Quỳnh Cư.

Tắc: Phạm Công Tắc. **Lịch:** Lê Văn Lịch.

Hậu: Nguyễn Trung Hậu. **Đức:** Trương Hữu Đức.

Giảng: Lê Văn Giảng, giữ nhiệm vụ Xướng Lễ, có tên trong
mười hai vị môn đệ đầu tiên của Đức Chí Tôn, sau
đắc phong Thượng Giáo Hữu.

Bài Thánh Ngôn trên được chia làm hai phần: I và II.

Phần I có trong ĐS.I.108 và Phần II có trong ĐS.I.112.

* **Phần I:** Đức Chí Tôn giáng cơ tại nhà Ngai Cao
Quỳnh Cư, vào đêm 22 rạng 23-4-1926, Phò loan: Cư -
Tắc, hầu đàn có mặt hai Ngai Trung và Lịch. Đức Chí

Tôn dạy hai Ngài Trung và Lịch sắp đặt cuộc Thiên phong nơi nhà Ngài Trung ở đường "Quai Testard", Chợ Lớn.

* **Phần II:** Đức Chí Tôn giáng cơ tại nhà Ngài Trung và thực hiện cuộc Thiên phong tại đây, vào ngày Chúa nhật 25-4-1926 (âl 14-3-Bính Dần), Phò loan: Cư - Tắc.

Trong ngày này, Đức Chí Tôn trực xuất Chơn thần của Ngài Phạm Công Tắc để Chơn thần của Vi Hộ Pháp nơi cõi thiêng liêng nhập vào, mượn xác Phạm Công Tắc chứng thệ cho nhị vị Đầu Sư, và các môn đệ của Đức Chí Tôn.

Xong rồi, Đức Chí Tôn lập Minh Thệ cho hai vị Đầu Sư: Thượng Trung Nhựt và Ngọc Lịch Nguyệt.

Sau cùng Đức Chí Tôn lập Minh Thệ cho các môn đệ.

Đức Chí Tôn nói: "Bộ Ngọc Thanh bên hữu, còn ghé bên tả để chữ Thái." **Nếu tả hữu này là bên hữu và bên tả của Đức Chí Tôn** thì vị trí 3 ngài Đầu Sư đối với Thiên Bàn như sau:

Thiên Nhãn

(Hữu)

Ngai

(Tả)

Giáo Tông

Ngai

Ngai

Ngai

Ngọc Đầu Sư

Thượng Đầu Sư

Thái Đầu Sư

Cửu Thiên Cảm Ứng Lôì Thịnh Phổ Hóa Thiên Tôn:

Đây là phẩm tước của vị đứng đầu Bộ Lôì Công hay Lôì Bộ (Ngũ Lôì), là Thái Sư Văn Trọng vào thời Phong Thần.

Bùa Kim Quang Tiên: là lá bùa trấn không cho Tà quái (Kim Quang Sứ và đệ tử) xâm nhập phá khuấy.

Giáng Ma Xử: Cái chày để hàng phục quỷ ma. Đây là bửu pháp của Vi Hộ thời Phong Thần. Sau Vi Hộ trở về núi tu luyện đắc quả Phật Hộ Pháp, nên gọi là Vi Hộ

Pháp. Bửu pháp này được Đức Hộ Pháp đem trần nơi CLTG cõi thiêng liêng.

Phục vị: Trở lại ngôi vị của mình, tức là trở lại ngôi trên ngai của mình.

Ba ban: Ban giữa, Ban tả, Ban hữu.

Lời Minh thệ của nhị vị Đầu Sư: Từ chữ **Thề Hoàng Thiên** đến chữ **tru diệt**, tổng cộng là 60 chữ, một bội số của 12: $60 = 12 \times 5$

Lời Minh thệ của chư Môn đệ: Từ chữ **Thề rằng từ đây**. đến chữ **Địa lục**, tổng cộng là 36 chữ, một bội số của 12: $36 = 12 \times 3$

Hoàng Thiên: Vua Trời. **Hậu Thổ:** Vua Đất, tức là vị Thần cai quản các Thổ Thần trong một nước. **Hậu** là vua.

Bửu pháp Ngũ Lô: Những bửu bối của các Thần trong Lô Bộ, như Búa Thần, Roi Thần.

Tả đạo: Đạo bất chánh, trái lẽ, đối nghịch Chánh đạo.

Đọa Tam đồ bất năng thoát tục: Đọa đày ba vòng luân hồi không thể thoát khỏi cõi trần, tức là bị luân hồi từ phẩm kim thạch cho đến phẩm nhơn loại, rồi trở lại kim thạch, luân hồi ba vòng như vậy thì mới xong hình phạt.

Thiên tru địa lục: Trời giết, Đất giết, tức là phải bị giết chết, không thể chạy trốn đâu cho khỏi.

10. Ngày 24-4-1926 (âl 13-3-Bính Dần)

**NGỌC HOÀNG THUỜNG ĐỂ viết
CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỔ TÁT MA HA TÁT
giáo đạo Nam phương**

Vốn từ trước Thầy lập Ngũ Chi Đại Đạo là:

Nhơn đạo,
Thần đạo,
Thánh đạo,
Tiên đạo,
Phật đạo.

Tùy theo phong hóa của nhơn loại mà gây Chánh giáo, là vì khi trước Càn vô đức khán, Khôn vô đức duyệt, thì nhơn loại duy có hành đạo nội tư phương mình mà thôi.

Còn nay thì nhơn loại đã hiệp đồng, Càn Khôn dĩ tận thức, thì lại bị phân nhiều đạo ấy mà nhơn loại nghịch lẫn nhau, nên Thầy mới nhứt định qui nguyên phục nhứt.

Lại nữa, trước Thầy lại giao Chánh giáo cho tay phàm, càng ngày lại càng xa Thánh giáo mà làm ra Phàm giáo.

Thầy lấy làm đau đớn hằng thấy gần trót mười ngàn năm, nhơn loại phải sa vào nơi tội lỗi, mặt kiếp chón A Tỳ.

Thầy nhứt định đến chính mình Thầy độ rồi các con, chẳng chịu giao Chánh giáo cho tay phàm nữa. Nhưng mà buộc phải lập Chánh thể, có lớn nhỏ đặng dễ thể cho các con diu dắt lẫn nhau, anh trước em sau mà đến nơi Bồng đảo.

Vì vậy, Thầy mới lập ra có một phẩm Giáo Tông, nghĩa là anh cả, ba phẩm Đầu Sư, nghĩa là giáo hữu.

Chẳng một ai dưới thế này còn đặng phép nói rằng thế quyền cho Thầy mà trị phần hồn của nhơn loại. Còn cả môn đệ, ai cũng như ai, không đặng gây phe lập đảng, nhược kẻ nào phạm tội thì Thầy trực xuất ra ngoài cho khỏi điều rối loạn.

CHÚ THÍCH:

Bài Thánh Ngôn này do Hộ Pháp và Thượng Phẩm phò loan.

Phong hóa: Nói chung những phong tục tập quán có từ lâu đời của một dân tộc làm cho đời sống xã hội trật tự tốt đẹp.

Càn vô đắc khán: Không thấy hết được Trời.

Khôn vô đắc duyệt: Không xem hết được Đất.

Tư phương: Địa phương riêng, vùng đất riêng.

Càn Khôn dĩ tận thức: Đã biết rõ Trời Đất.

Qui nguyên: Trở về nguồn cội.

Phục nhứt: Trở lại thành một.

A Tỳ: Chỉ cõi Địa ngục.

Mạt kiếp: Thời kỳ cuối cùng của kiếp sống nhơn loại.

Chánh thể: Hình thức tổ chức các cơ quan điều hành việc đạo.

Bồng đảo: Đảo Bồng Lai, chỉ cõi Tiên.

11. Đêm 25 rạng 26-4-1926 (âl 14/15-3-Bính Dần)

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ viết
CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT
giáo đạo Nam phương**

*Kim triều dĩ đáo Thiên Trung Quang,
Ám hiểu thế tình tánh đức nan.
Chỉ đãi thời lai quang minh tụ,
Tả ban thiếu đức, hữu ban mang.*

Đức, Hậu, phong vi Tiên Đạo Phò Cơ Đạo Sĩ.

Cư, phong vi Tá Cơ Tiên Hạc Đạo Sĩ.

Tất, phong vi Hộ Giá Tiên Đồng Tá Cơ Đạo Sĩ.

Trung, Lịch, đã thọ sắc, cứ tước vị mà theo sắc
mạng Ta.

Kỳ, phong vi Tiên Sắc Lang Quân Nhậm Thuyết
Đạo Giáo Sư.

Bản, phong vi Tiên Đạo Công Thần Thuyết Đạo
Sư.

Cư, tuân theo lời Thầy truyền mà thi hành.

.....

CHÚ THÍCH:

Bài Thánh Ngôn này có trong ĐS.I.114.

Bài thi tứ tuyệt viết ra chữ Hán sau đây:

Kim triều dĩ đáo Thiên Trung Quang.	今朝已到天中光
Ám hiểu thế tình tánh đức nan.	暗曉世情性德難
Chỉ đãi thời lai quang minh tụ,	只待時來光明聚
Tả ban thiếu đức, hữu ban mang.	左班少德右班芒

GIẢI NGHĨA:

Sáng nay Ta đến từ cõi Thiên Trung Quang,

Ngâm hiểu tình đời và tánh đức thì rất khó.

Chỉ đợi cái thời tới thì nhiều người sáng suốt tài giỏi tụ về.

Ban tả thì thiếu đức, ban hữu thì mờ tối.

Nếu ban tả và ban hữu này ở hai bên tả và hữu của Đức Chí Tôn thì đó là hai phái: phái Thái và phái Ngọc, (phái Thượng thì ở chính giữa). Hai phái này, một phái thì thiếu đức, một phái thì còn ám muội mờ hồ.

Phong vị: Phong chức làm.

Thọ sắc: Nhận lãnh mệnh lệnh của Đức Chí Tôn.

Tước vị: Phẩm tước và ngôi vị.

Sắc mạng: Mệnh lệnh của Đức Chí Tôn.

Ta: Tiếng tự xưng của Đức Chí Tôn.

12. *Trường Sanh Tự (Cần Giuộc)*
Chúa nhật, 30-5-1926 (âl 19-4-Bính Dần)

NGỌC HOÀNG THUỜNG ĐỂ viết
CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT
giáo đạo Nam phương

Thầy chẳng hiểu thế nào chư môn đệ ám muội đường ấy?

"*Chiêu kỳ trung độ dẫn hoài sanh*" nghĩa là gì? Dầu cho trẻ con trong bụng cũng phải độ, sao các con lại đuoài thiện nam tín nữ?

Hứa nhập - Khai môn.

Chư chúng sanh nghe:

Từ trước, Ta giảng sanh lập Phật giáo gần sáu ngàn năm thì Phật đạo chánh truyền gần thay đổi. Ta hằng nghe chúng sanh nói "**Phật giả vô ngôn**"! Nay nhưt định lấy huyền diệu mà giáo đạo, chớ không giảng sanh nữa, đặng chuyển Phật giáo lại cho hoàn toàn.

Dường này, từ đây chư chúng sanh chẳng tu bị đọa A Tỳ thì hết lời nói rằng: "**Phật tông vô giáo**" mà chối tội nữa.

Ta nói cho chúng sanh biết rằng: Gặp Tam Kỳ Phổ Độ này mà không tu thì không còn trông mong siêu rỗi.

Tại đây là một nơi Ta khởi chế sự "**Tế lễ thờ phượng**" lại.

Bổn hội nghe:

Giữa chùa, gần 2 tran thờ Quan Âm Bồ Tát và Quan Thánh Đế Quân, phải lập ra một điện để Thánh Tượng Ta ở giữa. Bên mặt Ta để tượng Quan Âm, bên trái thì tượng Quan Đế, còn chư Tiên, chư Thánh, chư Phật, để hàng dưới.

Xung hiệu chùa là "Ngọc Hoàng Tự".

CHÚ THÍCH:

Hứa nhập: Cho vào. Hứa là thuận cho, nhập là vào.

Hứa nhập Khai môn: Mở cửa ra, cho vào.

Chánh truyền: Giáo lý được truyền lại một cách đúng đắn và chơn thật.

Phật giả vô ngôn: Phật không có nói.

Phật tông vô giáo: Đạo Phật không có dạy.

Siêu rỗi: Cứu vượt linh hồn cho siêu thăng.

Khởi chế: Bắt đầu tạo ra.

Bổn hội: Những người ở trong hội của chùa này.

Lưu ý: *Phần chót của bài Thánh Ngôn này, từ chữ " Tại đây là một nơi . . . cho đến chùa là Ngọc Hoàng Tự " không có in trong các bản TNHT năm 1931, 1950, 1957.*

13. *Thứ hai, 31-5-1926 (âl 20-4-Bính Dần)*

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ viết
CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT
giáo đạo Nam phương**

Trung! Con phải lên nhà G.... bây giờ mà xem sóc, sắp đặt sự thờ phượng theo bây giờ cho tới ngày tác thành Tân Luật.

G....! Thầy khen con đó.

Thánh tâm dầu phải chịu khốn trần đi nữa thì chất nó cũng vẫn còn. Các con khác hơn kẻ phàm là duy tại bấy nhiêu đó mà thôi.

Kẻ phàm dầu ly hương thuở ấu xuân đi nữa, lòng hằng hoài vọng. Chí Thánh dầu bị đọa trần, lòng hỡi còn nhớ hoài nơi Tiên cảnh. Nếu chẳng vậy, ai còn dám ưng thuận hạ thế cứu đời?

Con chỉ có tu mà đắc đạo. Phải ngó đến hằng ức thiên vạn kẻ nhơn sanh chưa đặng khỏi luân hồi, để lòng từ bi độ rỗi, kéo tội nghiệp.

CHÚ THÍCH:

Trung: Đức Quyên Giáo Tông Lê Văn Trung.

G....: (?)

Khốn trần: Bị khốn đốn nơi cõi trần.

Chí Thánh: Bực Thánh cao hơn hết, đó là bực Thiên Thánh.

Hạ thế: Giáng sanh xuống trần.

Ức = 100 000.

Thiên = 1 000.

Vạn = 10 000.

14. *Hội Phước Tự (Cần Giuộc)*
Thứ bảy, 5-6-1926 (âl 25-4-Bính Dần)

NGỌC HOÀNG THUỜNG ĐỂ viết
CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT
giáo đạo Nam phương

Cư, đọc Thánh Ngôn.

Tắc, tụng Nhơn Quả.

Thích Ca Như Lai thị Ngã, dục cứu chúng sanh, tá danh Cao Đài Đại Bồ Tát. Nhữ tri hồ?

Hữu Ngã đồ Thái Đầu Sư tại thứ, nhĩ vô thức luyện đạo, Ngã phái Ngọc Đầu Sư chỉ giáo thọ bửu pháp.

Tam thập tứ vị chúng sơn bất tri chơn lý luyện thành.

Ngã vi Chủ khảo giáo hóa. Khả tuân Ngã mạng.

Nhữ đẳng tu thọ pháp, tu thọ pháp. Khâm tai!

THÍCH CA NHƯ LAI kim viết
CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT

Chư sơn nghe dạy:

Vốn từ Lục Tổ thì Phật giáo đã bị bế lại, cho nên tu hữu công mà thành thì bất thành. Chánh pháp bị nơi Thần Tú làm cho ra mất Chánh giáo, lập riêng pháp luật buộc mỗi đạo Thiên.

Ta vì luật lệnh Thiên mạng đã ra cho nên cam để vậy, làm cho Phật tông thất chánh có trên ba ngàn năm nay. Vì Tam Kỳ Phổ Độ, Thiên Địa hoằng khai, nơi Tây Phương Cực Lạc và Ngọc Hư Cung mật chiếu đã truyền siêu rỗi chúng sanh.

Trong Phật Tông Nguyên Lý đã cho hiểu trước đến buổi hôm nay rồi, tại tăng đồ không kiếm chơn lý mà hiểu.

Lắm kẻ đã chịu khổ hạnh hành đạo. Ôi! Thương thay! Công có công mà thưởng chưa hề có thưởng, vì vậy mà Ta rất đau lòng.

Ta đến chẳng phải cứu một mình chư tăng mà thôi, vì trong thế hiểm bậc Thần, Thánh, Tiên, Phật phải đọa hồng trần, Ta đương lo cứu vớt.

Chư tăng, chư chúng sanh hữu căn hữu kiếp, đặng gặp kỳ Phổ Độ này là lần chót, phải rán sức tu hành, đừng mơ mộng hoài trông giả luật.

Chư sơn đắc đạo cùng chẳng là do nơi mình hành đạo. Phép hành đạo Phật giáo dường như ra sái hết, tương tự như gần biến Tả Đạo Bàn Môn. Kỳ truyền đã thất, chư sơn chưa hề biết cái sai ấy do tại nơi nào, cứ ôm theo luật Thần Tú, thì đương mong mỏi về Tây phương mà cửa Tây phương vẫn cứ bị đóng, thì cơ thành Chánh quả do nơi nào mà biết chắc vậy.

Ta đã đến với huyền diệu này thì từ đây, Ta cũng cho chư tăng dùng huyền diệu này mà học hỏi, ngày sau đừng đổ tội rằng vì thất học mà chịu thất kỳ truyền. Chư tăng từ đây chẳng đặng nói Phật giả vô ngôn nữa.

CHÚ THÍCH:

Hội Phước Tự: Một ngôi chùa ở Cần Giuộc mà vị sư trụ trì là Yết Ma Luật (Nguyễn văn Luật). Tháng 4 năm Bính Dần (1926), Hội Phước Tự tổ chức trường hương, Hòa Thượng Thích Thiện Minh làm Thiên chủ. Chư vị lập đàn cầu cơ, tiếp được bài Thánh Ngôn này. Hòa Thượng Thiện Minh được Đức Chí Tôn phong làm Đầu Sư phái Thái, Thánh danh Thái Minh Tinh. Sau, Yết Ma Luật được Đức Chí Tôn phong Giáo Sư phái Thái là Thái Luật Thanh. (Tài liệu của Huệ Nhân)

Cư: Đức Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư.

Tắc: Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc.

Tắc tụng Nhơn Quả: Đức Chí Tôn bảo Ngài Phạm Công Tắc tụng Kinh Nhơn Quả. Kinh Nhơn Quả là Kinh Sám Hối, thỉnh bên Minh Lý (Tam Tông Miếu).

Chúng sơn: Các tu sĩ Phật giáo, đồng nghĩa chư tăng.

Chủ khảo: Người chủ trì việc thi tuyển học viên.

Diễn nôm đoạn Thánh Ngôn chữ Hán:

Thích Ca Như Lai là Ta, muốn cứu chúng sanh, mượn tên là Cao Đài Đại Bồ Tát. Ngươi biết chăng?

Có môn đệ của Ta là Thái Đầu Sư (Thái Minh Tinh) tại đây, nó không biết luyện đạo, Ta phái Ngọc Đầu Sư (Ngọc Lịch Nguyệt) chỉ vẽ cho để nhận lãnh bửu pháp.

Ba mươi bốn vị tăng không biết chọn lý luyện thành.

Ta làm Chủ khảo giáo hóa. Khá tuân lệnh Ta.

Các ngươi nên thọ pháp, nên thọ pháp. Kính vậy thay!

Đạo bị bế lại: Chánh pháp tu đắc đạo bị đóng lại, làm người tu không thể thành Chánh quả được; giống như trường thi đóng cửa, không tổ chức thi tuyển thì đâu có ai thi đậu.

Huệ Năng - Thần Tú: Hai vị này đều là học trò của Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn của Phật giáo Trung Hoa. Thần Tú học với Hoằng Nhẫn nhiều năm nhưng chưa tỏ ngộ được Chơn tánh. Huệ năng mới học với Ngũ Tổ có 8 tháng nhưng lại ngộ đạo, thấy được Chơn tánh, đạt được trí huệ. Do đó, Ngũ Tổ truyền Y Bát cho Huệ Năng làm Lục Tổ Phật giáo, dạy xuống miền Nam hoằng pháp, truyền bá phép tu Đốn ngộ.

Sư Thần Tú có phần buồn nên đi lên phía Bắc hành đạo, truyền bá phép tu Tiệm ngộ. Lúc bấy giờ, Phật giáo Trung hoa chia ra: Nam Tông của Lục Tổ Huệ Năng và Bắc Tông của Đại sư Thần Tú. Nhưng Nam Tông mới là chánh truyền vì Lục Tổ Huệ Năng có Y Bát.

Mật chiếu: Mệnh lệnh bí mật của Đức Chí Tôn.

Phật Tông Nguyên Lý: là quyển Kinh Phật viết vào thời Nhị Kỳ Phổ Độ, trong đó có nêu 6 chữ Đại Đạo Tam Kỳ

Phổ Độ, và viết rằng: Sau Đức Thích Ca, sẽ có một Đức Phật rất lớn giáng trần mở đạo." Đó là Đức Chí Tôn mở Đạo Cao Đài ngày nay đó vậy. (theo Huệ Lương)

Hiếm: Có 2 nghĩa tùy theo trường hợp: Ít có - Nhiều. Trong bài Thánh Ngôn này, Hiếm là nhiều (từ ngữ xưa) (theo Đại Nam Quốc Âm Tự Vị của Huỳnh Tịnh Của).

Giả luật: Ý nói luật tu không đưa đến sự đắc đạo. Trái với Giả luật là Chơn luật. Giả là không thật. Chơn là thật.

Tả Đạo: Đạo không đúng đắn. Tả là sai trái.

Bàng Môn: Cửa bên hông chớ không phải cửa chánh. Ý nói không phải Đạo Chánh.

Tả đạo Bàng môn: Chỉ các tôn giáo không chơn chánh, đưa người tu đến chỗ lầm lạc, không thành Chánh quả, không giải thoát khỏi luân hồi.

Kỳ truyền đã thất: Cái Chơn truyền ấy đã mất. Chơn truyền là giáo lý chơn thật đúng đắn được Đấng Giáo chủ truyền lại cho các môn đồ.

15. Thứ ba, 8-6-1926 (âl 28-4-Bính Dần)

NGỌC HOÀNG THUỜNG ĐỂ viết
CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT
giáo đạo Nam phương

CAO ĐÀI

(Hai người Lang sa hầu đàn)

Ce n'est pas ainsi qu'on se présente devant Dieu.

THĂNG.

Tái cầu:

CAO ĐÀI, LE TRÈS-HAUT

Oh! Race bénite, Je vais satisfaire ta curiosité.
Humains, savez-vous d'où vous veniez?

Parmi toutes les créatures existant sur ce globe terrestre, vous êtes les plus bénis; Je vous élève jusqu'à Moi en esprit et en sagesse. Vous avez toutes preuves pour vous reconnaître par promotion céleste.

Le Christ est venu parmi vous. Il versait son Saint sang pour la Rédemption.

Quel profit avez-vous pendant presque deux mille ans de son absence? Vous préchez son Évangile sans même le comprendre. Vous dénaturez la signification de sa Sainte Doctrine. L'humanité souffre des vicissitudes de tous ses Apôtres. Ils n'ont pas su suivre le même chemin du calvaire de leur Maître.

Le trône le plus précieux du monde est celui du premier de ses disciples.

Cette doctrine, au lieu d'apporter à l'humanité la paix et la concorde, lui apporte la dissension et la guerre.

Voilà, pourquoi Je viens vous apporter moi-même la paix tant promise.

Le Christ ne revient qu'ensuite.

Au revoir.... Vous apprendriez encore beaucoup de choses auprès de mes disciples.

Bài dịch Việt văn của Hội Thánh:

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ viết
CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT
giáo đạo Nam phương**

CAO ĐÀI

(Hai người Lang sa hầu đàn)

Không phải cách chầu Trời như thế. THĂNG.

Tái cầu:

CAO ĐÀI, ĐẮNG CAO CẢ

Hỡi này dân tộc có diễm phúc, Thầy sẽ làm thỏa mãn tánh hiếu kỳ của con. Là loài người, các con có biết tự đâu các con đến chẳng?

Trong vạn vật hiện hữu trên quả địa cầu này, các con là kẻ được ban ân huệ nhiều hơn cả; Thầy đem các con đến tận Thầy bằng cả tinh thần lẫn trí huệ. Các con có đủ bằng chứng để tự biết mình do sự thắng phẩm vị thiêng liêng.

Chúa Cứu Thế đã đến với các con. Người đã phải chịu đổ máu Thánh để chuộc tội cho loài người.

Trong 2000 năm vắng mặt Người, các con đã làm gì hữu ích? Các con truyền bá đạo Người, nhưng chính các con cũng không hiểu chi cả. Các con lại làm sai lạc

bản chất, tôn chỉ của nền Thánh giáo. Nhân loại phải chịu đau khổ vì sự biến thể của các Thánh Tông đồ.

Chiếc ngai quý báu nhứt trên thế gian này hiện là chiếc ngai của vị đệ nhứt cao đồ của Người.

Giáo lý ấy đáng lẽ phải đem lại hòa bình và tương ái cho loài người, nhưng trái lại nó gây mầm chia rẽ và chiến tranh.

Bởi thế nên nay chính Thầy phải đến để đem lại cho các con nền hòa bình đã từng hứa hẹn.

Rồi đây, Chúa Cứu Thế sẽ trở xuống sau.

Thầy già từ các con.... Các con sẽ còn học hỏi nhiều việc khác nữa với mấy vị môn đồ của Thầy.

CHÚ THÍCH:

Chúa Cứu Thế: Đức Jésus Christ, Gia Tô Giáo chủ.

12 Thánh Tông đồ của Đức Chúa Jésus là: 1) Thánh Pierre [Phêrô]. 2) Anrê [em của Phêrô]. 3) Yacôbê [con của Zêbêđê]. 4) Yoan [em của Yacôbê]. 5) Philip. 6) Barthôlômêô. 7) Thôma. 8) Mathêô. 9) Yacôbê [con của Alphê]. 10) Thadê. 11) Simôn nhiệt thành. 12) Yuda Iscariôt.

Yuda phản Chúa nên bị chết thảm. 11 Tông đồ còn lại cử Ông Matthya vào thay Yuda cho đủ số 12 như buổi đầu.

16. Ngày 27-6-1926 (âl 18-5-Bính Dần)

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ viết CAO ĐÀI
giáo đạo Nam phương**

Nhơn, con phải khởi sự kể từ ngày nay cho tới bữa Ngọc Đàn Vĩnh Nguyên Tự, tập nhạc đủ lại hết. Như nhập lễ thì dùng đánh trống Bát Nhã, mà đánh Ngọc Hoàng Sấm, nghĩa là mỗi hồi 12 tiếng, đồ xuống đủ 12 hồi, 3 lần như vậy.

Bạch Ngọc Chung cũng động ấy.

Khi nhập lễ, xướng "**Khởi Nhạc**" thì phải đánh trống và đờn bảy bài cho đủ.

Chùng hiến lễ, phải đờn Nam Xuân ba bài, vì lễ sanh phải hiến lễ bảy lá, đi chữ Tâm. Tới khi thài, thì đờn Đảo Ngũ Cung, rồi con lại bắt đầu đờn lại, cho môn đệ tụng kinh.

Lịch, Tân Luật con lập có Thầy giảng đủ lễ hết. Vậy con truyền cho chư môn đệ đặng chúng nó y theo mà hành lễ.

Nghĩa, con phải học xướng cho thuộc lòng.

Biểu Đức cũng vậy. Ba con phải nhớ lời Thầy dặn cho kỹ nghe!

Mấy đứa con là: Nghĩa, Hậu, Đức, Tràng, Cư, Tắc, Sang, đều mặc đồ trắng, hầu theo thứ lớp như vậy:

Nghĩa, Đức, đứng xướng ngoài, là tại bàn thờ Hộ Pháp; rồi Hậu, Tràng, đứng cặp kế đó; kế ba con sau rất hết: Tắc giữa, Cư mặt, Sang trái.

Còn ba bàn thờ trong thì biểu Lịch lập như vậy:

Giữa: Thượng Đàn,

Hữu: Ngọc Đàn,

Tả: Thái Đàn.

Còn Thánh vị của chư môn đệ đã dĩ vãng thì tùy theo phái nó mà sắp xếp theo bàn thờ Thầy.

Kỳ, Kim, hầu xướng nội, là bàn thờ trong, biểu chúng nó đứng như vậy: Kỳ bên mặt, Kim bên trái.

Còn Bản, Giỏi, một cặp lễ sanh đầu, đi giữa với một cặp nữa là Tỷ với Tiếp.

Tả thì Nhơn với Tương, hữu thì Giảng với Kinh.

Lập ngoài cho đủ ba bàn vọng, đều để chư lễ sanh hầu.

Chùng nào nội xướng thì để cho lễ sanh điện lễ, cúng vật thì để sẵn ngoài ba bàn, chùng lễ sanh xướng thì đem vô cho mấy vị Chức sắc hiến lễ.

Trung, con phải cậy hai vị Lão thành Minh Đường hầu trong dâng tiếp lễ Thượng Đàn, Ngọc Đàn thì Kinh và Chương, còn Thái Đàn ngày ấy Thầy lựa.

Cười....

Minh, Thầy sẽ dạy nó đến.

Cười ...

Ba bàn ngoài thì mỗi bàn phải có hai viên Chức sắc hiến lễ.

Tương và Tươi tại giữa Thượng Đàn.

Muôi và Vân bên Ngọc Đàn.

Còn Thái Đàn ngày ấy Thầy định.

Cười....

Bản, đứng dậy. Thầy vẽ đi chữ Tâm là sao, rồi Thầy mới dạy tiếp dâng.

[Phét trước mấy dấu ngón chơn mặt, giơ lên, phét qua một cái dâng làm cái chấm... Đứng hai chơn cho ngang nhau. Con phét đi, đứng thụt lại.]

Cư, con đi cho nó coi.

Các con coi Thầy đi đây nè!

Hiểu lấy nước con.

Con đi thế nào thành hai chữ Tâm lộn ngược như vậy.

Cư đi trúng, đi lại nữa con.

Cư, giới con, phải vậy, như con muốn cho ra bộ lịch sự thì khi chấm gót, con nhún bộ xuống một chút.

Cười....

Giới, Bản,... Thầy tiếp.

Đọc lại Nghĩa.

Như ngoại xướng: "**Điện Trà**", "**Qui**", Chúc sắc đồng qui dung Trà lên khỏi đầu.

Một cặp lễ sanh đầu, ở giữa hầu, đặng cầm song đặng bước lên. Khi xướng "**Qui**" thì cũng phết chơn trái, đá chơn mặt, qui xuống cho đều với ba cặp lễ sanh kia, chừng trống nhạc đồ thì lần lần đứng dậy cho đều, day mặt vào Bửu điện.

... Phải vậy con.... Hễ đứng dậy rồi, xây mặt vào Chánh điện, để song đặng và cúng vật xuống ngay ngực, chừng trống đồ lần thứ nhì, cung lên. Nhạc lại khởi thì xem nhịp mà đi bẩy lá, chừng ấy Thầy dặn Nhon nó nhịp lại cho các con đi. Cười ...

Con Trung, con phải giữ y như Tân Luật mà hành lễ.

CHÚ THÍCH:

Bài Thánh Ngôn này, Đức Chí Tôn dạy cách sắp đặt nghi thức cúng Đại Đàn, đặc biệt, Đức Chí Tôn nhập vào Ngai Cao Quỳnh Cư để dạy cách hiến lễ đi theo hình chữ Tâm. (心) Đây là cách hiến lễ đặc biệt của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Nhon: Giáo Sư Thượng Nhon Thanh (Nguyễn Văn Nhon).

Ngọc Hoàng Sấm: Ý nói trống Lôi Âm (Lôi Âm Cổ).

Bạch Ngọc Chung: Chuông Bạch Ngọc.

Đờn bảy bài: Đại Đàn cúng Vía Đức Chí Tôn và ba rằm lớn: Thượng nguồn, Trung nguồn, Hạ nguồn, khi Nhạc Tấu Quân Thiên, nhạc đờn bảy bài, kể ra sau đây:

1. **Xàng xê:** là đưa qua trộn lại không ở một chỗ, ấy là thời Hỗn Độn sơ khai.
2. **Ngũ Đối Thượng:** là tầng trên, có Ngũ Khí thanh nổi lên làm Trời.
3. **Ngũ Đối Hạ:** là tầng dưới, có khí Ngũ Hành nặng trực hạ xuống làm Đất.
4. **Long Đẳng:** là rồng lên, ấy là Dương.
5. **Long Ngâm:** là rồng xuống, ấy là Âm.
6. **Vạn Giá:** là muôn việc đã định rồi, ấy là muôn loài đều có tên.
7. **Tiểu Khúc:** là sự nhỏ ngắn, ấy là các vật nhỏ ngắn đều có định luật.

Đờn hiến lễ bảy bài vì Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu phối hợp Dương quang và Âm quang sanh hóa CKVT vạn vật.

Lịch: Ngải Đầu Sư Ngọc Lịch Nguyệt (Lê Văn Lịch).

Nghĩa: Khai Pháp Trần Duy Nghĩa.

Đức: Hiến Pháp Trương Hữu Đức.

Hậu: Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu.

Tràng: Tiếp Pháp Trương Văn Tràng.

Cư: Đức Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư.

Tắc: Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc.

Sang: Đức Thượng Sanh Cao Hoài Sang.

Hiếu: (?)

Kỳ: Giáo Sư Thượng Kỳ Thanh (Vương Quan Kỳ).

Kim: Giáo Sư Thượng Kim Thanh (Ngô Văn Kim).

Hầu xướng nội: Đứng hầu Nội Nghi, phận sự xướng lễ.

Bản: Giáo Hữu Thượng Bản Thanh (Đoàn Văn Bản).

Giỏi: Giáo Hữu Thượng Giỏi Thanh (Huỳnh Văn Giỏi).

Tỷ: Giáo Hữu phái Thượng (Cần Giuộc).

Tiếp: Giáo Hữu phái Thượng (Cần Giuộc).

Lễ sanh: Người giữ phận sự điện lễ. Điện lễ là hai tay cung lên, bưng phẩm vật đem từ Ngoại nghi vào Nội nghi, bước đi theo hình chữ Tâm 心 trao cho Chức sắc quỳ tại Nội nghi hiến lễ lên Đức Chí Tôn.

Danh từ "Lễ sanh ở đây chỉ người hiến lễ" trùng với "Lễ Sanh là phẩm vị Chức sắc", nên Đức Lý Giáo Tông sau này đặt ra danh từ Lễ sĩ cho phân biệt:

- Lễ sĩ là người hiến lễ, học trò lễ.
- Lễ Sanh là phẩm vị Chức sắc dưới Giáo Hữu.

Tương: Phối Sư Thượng Tương Thanh (Nguyễn Ngọc Tương)

Giảng: Giáo Hữu Thượng Giảng Thanh (Lê Văn Giảng).

Kinh: Giáo Sư Ngọc Kinh Thanh (Nguyễn Văn Kinh).

Trung: Đầu Sư Thượng Trung Nhựt (Lê Văn Trung).

Minh Đường: Phái tu nơi chùa Vĩnh Nguyên Tự ở Cần Giuộc của Thái Lão Sư Lê Đạo Long.

Chương: Bảo Đạo Ca Minh Chương.

Minh: Hòa Thượng Thiện Minh, học trò của Hòa Thượng Như Nhân. Đức Chí Tôn phong Ngài Thiện Minh là Đầu Sư Thái Minh Tinh, phái Thái.

Tươi: Hiến Đạo Phạm Văn Tươi.

Muôi: Giáo Sư Ngọc Muôi Thanh (Nguyễn Văn Muôi)

Vân: Giáo Sư Ngọc Vân Thanh (Ngô Tường Vân).

Hai câu: "*Cư, con đi cho nó coi. Các con coi Thầy đi đây nè.*" Đức Chí Tôn nhập xác vào Ngài Cao Quỳnh Cư để dạy cách đi hiến lễ bước theo hình chữ Tâm.

Ngoại xướng: Cặp lễ sĩ ở Ngoại nghi xướng lễ.

Điện Trà: Lễ sĩ đi hình chữ Tâm, cung tay cầm cái đài có đặt tách Trà, đem dâng từ Ngoại nghi vào Nội nghi.

Song đăng: Cặp lễ sĩ đi trước cầm hai cây đèn, gọi là Cặp đăng hay Song đăng. (Cặp lễ sĩ đi sau bưng cúng phẩm gọi là Cặp đài).

17. Ngày 5-7-1926 (âl 26-5-Bính Dần)

CAO ĐÀI

K... nghe Thầy dạy con.

Người dưới thế này muốn giàu có phải kiếm phương thế mà làm ra của. Ấy là về phần xác thịt. Còn Thần, Thánh, Tiên, Phật, muốn cho đắc đạo phải có công quả.

Thầy đến độ rồi các con là thành lập một trường công đức cho các con nên đạo. Vậy đắc đạo cùng chẳng, tại nơi các con muốn cùng chẳng muốn.

Thầy nói cho con nghe, K... ôi! Nếu chẳng đi đến trường Thầy lập mà đoạt thủ địa vị mình thì chẳng đi nơi nào khác mà đắc đạo bao giờ.

K... con ôi! Cửa Bạch Ngọc Kinh ít kẻ, chớ chôn A Tỳ vốn nhiều người. Con liệu mà hành đạo. Thầy thương con chừng nào, ngày sau con càng ăn năn tiếc chừng nấy.

Thầy đã hiểu lòng con ăn năn sám hối, nên Thầy đã tha tội trước cho con rồi.

Phận sự con rất lớn, tại Ngọc Đàn con sẽ thọ lệnh.

CHÚ THÍCH:

K....: Giáo Sư Ngọc Kinh Thanh (Nguyễn Văn Kinh). Ông Kinh, sanh năm 1890 ở Bình Lý Thôn, Gia Định, tu theo Minh Sư, học trò của Thái Lão Sư Trần Đạo Quang. Ông Kinh có cất một cái am nhỏ ở làng Hữu Đạo thuộc Cai Lậy để tu học với Ngài Nguyễn Văn Tương (sau thọ phong Thượng Chương Pháp. Khi Ngài Thượng Chương Pháp Tương qui Tiên thì Ngài Trần Đạo Quang được phong Quyền Thượng Chương Pháp. Về sau nữa, khi

Ngài Ngọc Chương Pháp Trần Văn Thụ đăng Tiên thì Ngài Trần Đạo Quang được ân phong chánh vị là Ngọc Chương Pháp).

Ông Kinh thọ Thiên ân Giáo Sư phái Ngọc vào ngày mùng 8-6-Bính Dần, có viết hai quyển sách về Giáo Lý Đạo Cao Đài là: **Giảng Đạo Yếu Ngôn và Hội Lý Xiển Chơn Luận**. Giáo Sư Kinh có học thức uyên thâm, nên được Đức Chí Tôn bổ đi thuyết đạo phổ độ nhơn sanh ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long.

Năm 1945, do máy bay Đồng Minh oanh tạc đánh Nhứt Bồn, Ông bị thương nặng lúc đi trên sông Vàm Cỏ, được đưa về bệnh viện Chợ Rẫy ở Sài Gòn thì qui liễu, hưởng 56 tuổi. (Tài liệu của Huệ Nhân)

Bạch Ngọc Kinh: Tòa nhà bằng ngọc trắng tại Trung Tâm của Càn khôn Vũ trụ, là nơi thường ngự của Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế. Trong Bạch Ngọc Kinh có đủ ngôi vị của chư Thần, Thánh, Tiên, Phật, đủ cả Nam và Nữ.

A Ty: chỉ cõi Địa ngục, là nơi giam giữ và trừng trị các tội hồn, tức là những linh hồn mà trong kiếp sống nơi cõi trần đã làm nhiều điều ác độc, tội lỗi.

18. Ngày 15-7-1926 (âl 6-6-Bính Dần)

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ viết CAO ĐÀI
giáo đạo Nam phương**

Cư, Tắc, con phải đem bốn đũa nhỏ theo, rồi kiểm thêm tám đũa nữa, chia ra mỗi hướng là ba đũa, con để:

An Đông
Bích Tây
Tri Nam
Hoảng Bắc.

Biểu chúng nó cầm mỗi đũa một cây cờ nhỏ. Phải làm cờ thế này: xanh, đỏ, trắng, vàng, đen, mỗi hướng ba cây. Trung ương là ba đũa bầy cầm. Như làm cờ vải chẳng kịp thì mua giấy màu. Bề dài cờ là 9 tấc tây, bề ngang 3 tấc tây, cắt xéo xuống. Nghe và tuân theo.

Khi sắp đặt rồi, Cư, con chấp bút bằng nhang cho Thầy trần. Con biểu Vân, khi trần rồi, nó ở trong cho tới mãn lễ, nếu bước ra ngoài, về nhà điên đi mà chớ.

Biểu sắp nhỏ đại tịnh. Tắc nghe, con ngó chừng chúng nó luôn luôn.

Biểu Lịch phát cờ cho sắp nhỏ vì nó phải đọc chú.

19. *Thứ bảy, 17-7-1926 (âl 8-6-Bính Dần)*

**NGỌC HOÀNG THUỜNG ĐỂ viết
CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT
giáo đạo Nam phương**

Đường thị! Thầy giao phe Nữ cho con lập thành. Chẳng phải vì đàn bà mà sớm nổi cơm, chiều trả cháo hoài.

Phân các con truyền đạo kỳ Phổ Độ này cũng lắm nặng nề, bao nhiêu Nam tức bao nhiêu Nữ. Nam biết thành Tiên, Phật, chớ Nữ lại không sao?

Thầy đã nói Bạch Ngọc Kinh có cả Nam và Nữ, mà phần nhiều Nữ lấn quyền thế hơn Nam nhiều.

Vậy, con phải tuân lệnh Thầy mà lập thành Nữ phái. Nghe và tuân, Thầy hằng ở bên con, lo chung cùng con. Con chớ ngại.

H... Thầy giao Nữ phái cho con rộng quyền dạy dỗ, làm chủ, chớ Thầy thân đến mà giao cho con. Trách nhiệm con, Thầy chia bớt với.

CHÚ THÍCH:

Đường thị: Đức Chí Tôn gọi Bà Đãi thị Huệ. Bà là bạn đời của Ngài Lê Văn Trung (Quyền Giáo Tông). Bà là người Việt gốc Hoa. Chữ Đường là chỉ người Trung Hoa.

H.,,: Huệ, Bà Đãi thị Huệ (họ Đãi cũng nói là Đái).

Phụ ghi:

Nguyên bản chánh in là: ... Bà là phu nhân của Ngài Lê Văn Trung

...

Chúng tôi xin đề nghị: ... Bà là bạn đời của Ngài Lê Văn Trung ...
(được sự đồng thuận của tác giả).

20. Ngọc Đàn (Cần Giuộc) [Vĩnh Nguyên Tự]
Thứ bảy, 17-7-1926 (âl 8-6-Bính Dần)

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ viết
CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT
giáo đạo Nam phương**

Hỉ chư môn đệ, chư ái nữ.

Đại hỉ! Đại hỉ!

Ngọc Đầu Sư khả tu truyền pháp, thuyết đạo.

Kẻ nào trai giới đặng 10 ngày đồ lên, thọ bửu pháp
đặng.

Chư môn đệ phải trai giới. Vì tại sao?

Chẳng phải Thầy còn buộc theo Cựu luật, song
luật ấy rất nên quý báu, không giữ chẳng hề thành Tiên
Phật đặng.

Thầy cất nghĩa:

Mỗi kẻ phàm dưới thể này đều có hai xác thân:
Một phàm gọi là *Corporel*, còn một thiêng liêng gọi là
Spirituel, mà cái thiêng liêng do nơi cái phàm mà ra nên
gọi nó là bán hữu hình, vì có thể thấy đặng mà cũng có
thể không thấy đặng.

Cái xác vô hình huyền diệu thiêng liêng ấy do nơi
Tinh, Khí, Thần mà luyện thành. Nó nhẹ nhàng hơn
không khí. Khi nơi xác phàm xuất ra thì lấy hình ảnh xác
phàm như khuôn in rập. Còn khi đắc đạo mà có Tinh,
Khí, không có Thần thì không thể nhập mà hằng sống
đặng. Còn có Thần không có Tinh, Khí thì khó huòn
đặng Nhị xác thân.

Vậy ba món báu ấy phải hiệp mới đặng.

Nó vẫn là chất tức hiệp với không khí Tiên Thiên,
mà trong khí Tiên Thiên thì hằng có điển quang. Cái
Chơn thân buộc phải tinh tấn trong sạch mới nhẹ hơn
không khí, ra khỏi ngoài Càn khôn đặng.

Nó phải có bốn nguyên chí Thánh, chí Tiên, chí Phật, mới xuất Thánh, Tiên, Phật đặng.

Phải có một thân phàm tinh khiết mới xuất Chơn thần tinh khiết.

Nếu như các con còn ăn mặn, luyện đạo rủi có ấn chứng thì làm sao mà giải tán cho đặng.

Như rủi bị huồn, thì đến khi đắc đạo, cái trọc khí ấy vẫn còn, mà trọc khí thì lại là vật chất tiếp diễn (bon conducteur d'électricité) thì chưa ra khỏi lẩn không khí đã bị sét đánh tiêu diệt.

Còn như biết khôn thì ấn núp tại thế mà làm một bậc Nhân Tiên thì kiếp đọa trần cũng còn chưa mãn.

Vì vậy, Thầy buộc các con phải trường trai mới đặng luyện đạo.

CHÚ THÍCH:

Ngọc Đầu Sư: Ngài Đầu Sư Ngọc Lịch Nguyệt.

Trai giới: Giới luật về ăn chay.

Bửu pháp: Phép luyện đạo quý báu.

Cựu Luật: Luật pháp thời xưa, tức là Luật pháp thời Nhị Kỳ Phổ Độ. Luật pháp thời Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ thì gọi là Tân Luật.

Đức Chí Tôn mở ra thời kỳ Đại Ân Xá, nên ban ơn cho môn đệ ăn chay đủ 10 ngày trong mỗi tháng thì được thọ truyền bửu pháp luyện đạo, nhưng khi đã vào Tịnh Thất để luyện đạo thì buộc phải ăn chay trường (trường trai) để việc luyện đạo mới đạt được kết quả tốt đẹp. (Câu Thánh ngôn cuối).

Nhị xác thân: Xác thân thứ nhì, thường được gọi là Chơn thần, hay Xác thân thiêng liêng.

Diễn quang: Ánh sáng truyền đi giống như làn sóng điện, nhưng làn sóng điện thì có tần số thấp, còn ánh

sáng thì có tần số rất cao. Do đó, ánh sáng và sóng điện đều có cùng bản chất sóng, nên gọi là Điện quang, chỉ khác nhau nơi tần số cao thấp mà thôi.

Trược khí: Chất khí ô trược. Ở đây, chất trược khí ấy được tạo ra bởi các loại thực phẩm thịt cá do ăn mặn.

Bon conducteur d'électricité: (Tiếng Pháp) Chất dẫn điện tốt.

21. *Sài gòn (tại nhà Cao Thượng Phẩm)*
Ngày 21-7-1926 (âl 12-6-Bính Dần)

NGỌC HOÀNG THUỶ ĐỂ VIẾT CAO ĐÀI
GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Chư nhu, chư tín nữ khá nghe,
Nếu cả thế gian này biết tu thì thế gian có lẽ cải lý
Thiên đình mà làm cho tiêu tai tiêu nạn đặng, hưởng lựa
mỗi cá nhân biết tu thì Thiên đình cảm bộ Nam Tào cũng
chẳng ích chi.

Tu là chi? Tu là trau giồi đức tính cho nên hiền,
thuận theo ý Trời định trước.

Nếu thế gian dữ thì thế nào đặng bảo toàn, còn
mong mỗi gì đặng bền vững. Cá nhân dữ thì thế nào bảo
toàn tánh mạng.

Đã bị tội cùng Thiên đình thì bị hành phạt. Nơi
kiếp sống này, nếu không biết tu, buổi chung qui sẽ mắc
tội nơi Thiên đình.

Phẩm vị Tiên, Phật để thưởng cho kẻ lành mới
đáng phẩm vị, chớ chẳng phải của để treo tham cho thế
gian phòng toan đạt đặng.

Tuy luật lệ siêu phàm nhập Thánh thì vậy mặc dầu,
chớ cũng do cơ thưởng phạt của Thiên đình mới đạt
phẩm vị ấy đặng.

Của vô vi chưa chắc ai muốn lấy thì lấy tùy ý. Nếu
làm Tiên, Phật đặng dễ dàng thì cả thế gian, miễn có học
chút ít thì đã đặng làm Tiên, Phật rồi, vì luân hồi đâu có
phòng sanh sanh tử tử.

Kinh điển giúp đời siêu phàm nhập Thánh, chẳng
khác chi bữa ăn cơm, chẳng có bữa, kẻ có cơm bốc tay ăn
cũng đặng.

Các con coi kinh điển lại, rồi thử nghĩ lại sự công
bình thiêng liêng mà suy gẫm cho hay lẽ phải.

Thầy khuyên các con theo sau Thầy mà đến phẩm vị mình thì hay hơn tuông bờ lướt bụi, đi quanh kiếm quất, nghe à. Thăng.

CHÚ THÍCH:

Bài Thánh Ngôn này có trong ĐS.II.231.

Phò loan: Hộ Pháp - Thượng Phẩm.

Bộ Nam Tào: Ông Tiên Nam Tào, còn gọi là Nam Cực Tiên Ông, cầm Bộ Sanh của nhơn loại.

Của để treo tham: Vật quý treo lên để khêu gợi lòng tham của con người muốn đoạt lấy.

Của vô vi: Của cái thiên liêng vô hình.

Kinh điển: Kinh và sách ghi chép các phép tắc và sự việc thời xưa, dùng làm khuôn mẫu cho đời sau học tập.

22. *Thứ năm, 22-7-1926 (âl 13-6-Bính Dần)*

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ viết
CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT
giáo đạo Nam phương**

Sự chết, thường thể gian gọi chết là hết, là vì dốt không biết đạo nên tưởng lầm.

Khấp trong nhân loại trên mặt địa cầu này, phần đông vì kính thờ Tà quái, mà Tà quái vốn chứa sự chết, thì tức nhiên chúng nó ở trong vòng sự chết là phải tiêu diệt, thì bao giờ biết đặng sự hằng sống là gì. Cười . . . Nếu Thầy không đến kịp thì các con cũng vẫn bị trong vòng sự chết.

Tà mị cũng như một hạt lúa bị hằm mà thú thì thể nào mọc đặng mà sanh bông trở trái.

Còn bực chơn tu, tỉ như một hạt giống tốt, hễ gieo xuống thì cây lên, cây lên thì trở bông, rồi sanh trái mà biến biến sanh sanh càng tăng số. Vì vậy mà các con phải bỏ xác trần, mà bông trái thiêng liêng các con sanh hóa Chơn thần, Chơn thần lại biến hằng muôn thêm số tăng lên hoài. Ấy là Đạo.

Bởi vậy, một Chơn thần Thầy mà sanh hóa thêm chư Phật, chư Tiên, chư Thánh, chư Thần, và toàn cả Nhơn loại trong Càn khôn Thế giới. Nên chi, các con là Thầy, Thầy là các con.

- Như kẻ bên Phật giáo hay tặng Nhiên Đăng là Chương giáo, Nhiên Đăng vốn sanh ra đời Hiền Viên Huỳnh Đế.

- Người gọi Quan Âm là Nữ Phật tông, mà Quan Âm vốn là Từ Hàng Đạo Nhân biến thân. Từ Hàng lại sanh ra lúc Phong Thần đời nhà Thương.

- Người gọi Thích Ca Mâu Ni là Phật Tổ, Thích Ca vốn sanh ra đời nhà Châu.

- Người gọi Lão Tử là Tiên Tổ giáo, thì Lão Tử cũng sanh ra đời nhà Châu.

- Người gọi Jésus là Thánh đạo Chương giáo, thì Jésus lại sanh nhằm đời nhà Hón.

Thầy hỏi: Vậy chớ ai sanh ra các Đấng ấy?

Khí Hư Vô sanh có một Thầy. Còn mấy Đấng Thầy kể đó ai sanh? Ấy là Đạo. Các con nên biết.

Nếu không có Thầy thì không có chi trong Càn khôn Thế giới này, mà nếu không có Hư Vô chi Khí thì không có Thầy.

CHÚ THÍCH:

Các con là Thầy, Thầy là các con: Thầy là Đại Từ Phụ, Đấng Cha Trời, cho nên toàn thể các con là Cha mà Cha cũng là toàn thể các con. Cả nhơn loại đều có một Ông Cha Chung Thiêng Liêng Duy Nhất là Đức Chí Tôn. Đây là một triết lý đặc sắc của Đạo Cao Đài mà các tôn giáo khác không có.

Nhiên Đãng: Đức Nhiên Đãng Cổ Phật, giáng trần vào thời vua Hiên Viên Huỳnh Đế bên Tàu (2697 trước Chúa giáng sinh), mở Phật giáo thời Nhứt Kỳ Phổ Độ, trước Đức Phật Thích Ca 2074 năm.

Quan Âm: Đức Quan Thế Âm Bồ Tát. Ngài là một chiết linh của Từ Hàng Bồ Tát giáng trần, tu hành tại Phổ Đà Sơn, đắc đạo thành Bồ Tát lấy hiệu là Quan Thế Âm. Từ Hàng Bồ Tát lại giáng sanh vào thời Phong Thần Trung hoa.

Thích Ca Mâu Ni: Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là Phật Tổ vì Ngài là Phật, làm Tổ Sư Phật giáo ở Ấn Độ. Đức Phật Thích Ca giáng sanh trước Chúa giáng sinh 623 năm.

Lão Tử: Đức Thái Thượng Đạo Tổ giáng trần thời nhà Châu bên Tàu, gọi là Lão Tử. Đức Khổng Tử giáng sanh năm 551 trước Chúa giáng sinh, có đến hỏi Đức Lão Tử về Lễ.

Jésus: Năm giáng sanh của Đức Chúa Jésus được dùng làm năm thứ nhất Tây lịch. Ngài giáng sanh tại nước Do Thái, mở Thánh đạo là Thiên Chúa giáo, và làm Giáo chủ, gọi là Gia Tô Giáo Chủ, hay Thánh đạo Chưởng giáo.

Hư Vô chi Khí: Khí Hư Vô, đó là chất khí nguyên thủy. Đức Lão Tử gọi Khí Hư Vô là Đạo. Khí Hư Vô sanh ra một đấng duy nhất là Đức Chí Tôn, ngôi của Ngài là Thái Cực. Thái Cực còn được gọi là Đại Linh quang, Đại Hồn của vũ trụ.

Thái Cực biến hóa sanh ra Lương Nghi: Dương quang và Âm quang. Đức Chí Tôn chưởng quản Dương quang, còn Âm quang chưa có ai chưởng quản, nên Đức Chí Tôn hóa thân ra làm Phật Mẫu để chưởng quản Âm quang.

Đức Phật Mẫu cho 2 khí Dương quang và Âm quang phối hiệp để tạo thành CKVT và vạn vật.

Cho nên, mọi người mọi vật, các Đấng Thần Thánh Tiên Phật, đều do Đức Chí Tôn sanh ra, và Đức Chí Tôn làm Cha chưởng quản, nên gọi Đức Chí Tôn là Đại Từ Phụ.

23. *Chúa nhứt, 25-7-1926 (âl 16-6-Bính Dần)*

CAO ĐÀI

Cười

T... con coi mặc Thiên phục có xấu gì đâu con?

Một ngày kia, sắc phục ấy đời sẽ coi quý trọng lắm.

Con ôi! Con có biết những điều ấy bao giờ!

Cười . . . Mấy đứa lễ sanh cốt để sắp đặt sự nghiêm trang trong đàn câu Thầy, chớ chẳng phải duy để đi lễ mà thôi. Mỗi đại đàn phải đủ mặt, chúng nó phải ăn mặc trang hoàng hai đứa trước, hai đứa sau, xem sắp đặt sự thanh tịnh.

Thầy dặn các con, như đàn nội chẳng nghiêm, Thầy không giáng, ba con nhớ nghe!

Tr..., L..., K..., T... nghe:

Bốn con đã mang nơi mình mỗi đứa một trách nhiệm chẳng phải nhỏ.

Thử nghĩ, lập một nước còn dễ hơn dạy một người dũ đặng hiền, hưởng chi trong Tam Kỳ Phổ Độ này, các con phải độ rỗi cả non loại khắp cả Năm Châu, thì trách nhiệm ấy lớn lao là bực nào.

Cái hạnh và cái đức của các con, nó phải phù hợp với cái trách nhiệm mới đặng. Các con là đèn và gương soi của non loại, phải tập mình cho xứng đáng.

Các con có đặng hạnh phúc ấy là do học đặng mấy mún nơi Thầy, mà Thầy dạy các con chẳng nghe, Thầy sai các con chẳng tuân.

Tu thân còn chưa xong thì thế nào mong mỗi thành Tiên, Phật đặng?

CHÚ THÍCH:

T...: Trương, Chánh Phối Sư Thượng Trương Thanh.

Thiên phục: Y phục do Đức Chí Tôn ban cho.

Đàn nộ chẳng nghiêm thì Thầy không giảng: Nếu trong đàn cầu cơ không nghiêm trang, tinh khiết và yên tịnh thì Đức Chí Tôn không giảng. Như vậy, Quỷ ma thừa cơ lợi dụng, giảng vào mà mượn danh Tiên, Phật dối gạt nhơn sanh, rất nguy hiểm. Do đó, Đức Chí Tôn báo cho môn đệ cảnh giác.

Tr...: Trương, Ngài Đầu Sư Thượng Trương Nhựt.

L...: Lịch, Ngài Đầu Sư Ngọc Lịch Nguyệt.

K...: Giáo Sư Ngọc Kinh Thanh (Nguyễn văn Kinh)

Trong Thánh Ngôn chép tay của Bà Nữ Đầu Sư Hương Hiếu, trang 53, có chép bài Thánh Ngôn này, nhưng phần cuối có thêm một đoạn, xin chép bổ sung ra sau đây:

"Tu thân chưa xong thì thế nào mong mỗi trị quốc và bình thiên hạ đặng. Các con ôi! Dưới thế này, biết bao nhiêu là môn đệ của Thầy mà sao Thầy buộc mình lựa cho đặng: Trương, Lịch, Minh, Kinh, Trương. Các con chưa biết sự quý trọng ấy, mà đến ngày biết lại ăn năn đã muộn. Các con phải gẫm những Thánh ngôn của Thầy cho lắm và liệu lấy mà xét mình."

24. *Thứ tư, 4-8-1926 (âl 26-6-Bính Dần)*

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ viết CAO ĐÀI
giáo đạo Nam phương**

Hỉ chư môn đệ, chư nhu.

Nghe dạy:

Sự chơn thật và sự giả dối, mắt phàm các con đâu có thể phân biệt đặng.

Một trường thử Thánh, Tiên, Phật, vì vậy mà phải lập nơi thế gian này. Nếu buổi sanh tiền, dầu cho một kẻ phạm tục tội lỗi biết đặng cơ quan mầu nhiệm của Đấng Chí Tôn là Trời đã sắp đặt, thì cũng chẳng dám gây ra tội lỗi mà thôi, lại có thể đắc đạo mà gấm ghé phẩm vị Thần, Thánh, Tiên, Phật đặng nữa, hưởng lựa là các Đấng ấy phải bị đọa trần mà biết mình hằng giữ, thì mầu nhiệm thử Thần, Thánh, Tiên, Phật, chẳng có nghĩa lý gì hết.

Vì vậy mà Thầy hằng nói cùng các con rằng: Một trường thi công quả, các con muốn đến đặng nơi Cực Lạc thì phải đi tại cửa này mà thôi.

Thầy lại khuyên nhủ các con rằng: Thầy đã đến chung cùng với các con, các con duy có tu mà đắc đạo, phải đoái lại bá thiên vạn ức nhơn sanh còn phải trầm luân nơi khổ hải, chưa thoát khỏi luân hồi, để lòng từ bi mà độ rỗi.

Nay tuy các con chẳng thấy đặng hành vi mầu nhiệm mà chính mình Thầy đã đến nói, các con cũng nên tin nơi Thầy mà cho rằng lời Thầy dạy là chơn thật.

Nếu các con đợi đến buổi chung qui, hồn ra khỏi xác, mới thấy cơ mầu nhiệm đặng thì chùng ấy đã muộn rồi.

Vậy các con khá tuân lệnh dạy.

CHÚ THÍCH:

Lần thứ nhất, Đức Chí Tôn đã nói nơi bài Thánh Ngôn 17: "*Thầy đến độ rồi các con là thành lập một trường công đức cho các con nên đạo.*"

Đây là lần thứ nhì, Đức Chí Tôn lại nói: "*Một trường thi công quả, các con muốn đến đặng nơi Cực Lạc thì phải đi tại cửa này mà thôi.*"

Chúng ta lưu ý rằng, trong thời kỳ Đại Ân Xá này, Đức Chí Tôn miễn cho chúng ta môn Luyện Đạo, chúng ta chỉ lập công quả cho nhiều thì đủ đắc đạo.

Chư nhu: Các Nho sĩ, tức là các vị trí thức nho học.

Sanh tiền: Buổi trước lúc người ấy còn sống.

Trầm luân: Trầm là chìm, luân là chìm đắm. Trầm luân là chìm đắm.

Khổ hải: Biển khô. Cõi trần là biển khô. Đức Phật nói: Nước mắt của chúng sanh nhiều như nước bốn biển.

Chung qui: Chung là hết, qui là trở về. Chung qui là chết và trở về cõi thiêng liêng.

25. Ngày 5-8-1926 (âl 27-6-Bính Dần)

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

Hi chư môn đệ.

Thầy muốn các con hội hiệp đặng nghe dạy.

Th... nghe dạy:

Thời kỳ mạt pháp này, khiến mới có Tam Kỳ Phổ Độ, các sự hữu hình phải hủy phá tiêu diệt.

Thầy đến chuyên đạo, lập lại vô vi. Các con coi thử bên nào chánh lý: Hữu hình thì bị diệt đặng, chớ vô vi chẳng thể nào diệt đặng.

Th..., Thầy đã khiến con đi Đé Thiên Đé Thích đặng xem cho tạn mặt hữu hình. Nội thể gian này ngày nay, ai cũng nhìn nhận cho là tối đại, mà con đã thấy nó còn bền vững đặng chăng? Lòng đạo đức con, Thầy thấy rõ, nhưng thời giả dối đã qua, thời kỳ chân thật đã đến. Thầy không muốn cho con hao tài tốn của mà gìn giữ sự giả dối.

Chẳng cần chi con lập Thánh Thất của Thầy và sùng tu Phật tượng chi hết. Con hiểu bản nguyên "Bảo Sanh" là bản nguyên Thánh chất Thầy.

Thầy khuyên con đề dạ lo cho nhơn sanh mà thôi, phần hồn về Thầy.

Con có biết sự chơn thật nơi nào mà phải khổ thân lo lắng. Con có phận sự rất lớn, Thánh danh con cũng lớn. Thầy dặn con, nhứt nhứt phải do mạng lệnh Thầy mà thôi.

Con phải lập cho thành một nền tư bản, chung lo cùng môn đệ Thầy, ngày ngày hằng góp nhóp, tùy sức mỗi đứa lo lập:

Một sở trường học,

Một sở dưỡng lão ấu,

Và một nơi Tịnh Thất.

Còn chùa chiền thì ngày sau e cho con không đủ sức cai quản cho hết. Ấy vậy, đừng lo lắng đến nữa. Nghe và tuân theo.

Con phải đi công quả với Tr... mà độ rỗi nhơn sanh. Con có thể giúp phương tiện cho mấy đứa nhỏ đi truyền đạo, thì chung lo với nhau mà định liệu.

Con khá nghe theo lời Thầy. Thăng.

CHÚ THÍCH:

Th...: Thơ, Ngài Chánh Phối Sư Thái Thơ Thanh (Nguyễn Ngọc Thơ), sau được thăng lên phẩm Thái Đầu Sư.

Tr... Trung, Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt (Lê Văn Trung), sau được thăng lên Quyền Giáo Tông.

Bài Thánh Ngôn này, Đức Chí Tôn dạy Ngài Thái Thơ Thanh.

Mạt pháp: Thời kỳ cuối của một tôn giáo mà giáo lý bị sai lạc sắp mất hẳn.

Theo Phật giáo, giáo lý của Đức Phật Thích Ca sẽ trải qua 3 thời kỳ: Chánh pháp, Tượng pháp và Mạt pháp.

Chánh pháp là thời kỳ đầu, kể từ lúc Phật nhập diệt cho đến 500 năm sau. Giáo pháp của Phật được các đệ tử giữ gìn còn nguyên vẹn, nên số người tu đắc đạo rất nhiều.

Tượng pháp là thời kỳ tiếp theo, kéo dài 1000 năm. Giáo pháp của Phật bị các đệ tử sửa đổi chút ít nhưng vẫn còn giống giáo pháp ban đầu, người tu đắc đạo khá nhiều, nhưng ít hơn thời Chánh pháp. Tượng là giống như, mờ nhạt tượng.

Mạt pháp là thời kỳ sau cùng, kéo dài khoảng 1000 năm. Giáo pháp của Phật bị các đệ tử lần lần sửa cải, sai lạc gần hết, người tu bị lầm lạc, tu nhiều mà đắc đạo rất ít. Mạt là hết, cuối.

Đế Thiên Đế Thích: Hai khu đền đài vĩ đại Angkor Thom và Angkor Wat ở tỉnh Siem Reap của nước Cao Miên, về phía Tây, gần biên giới Thái Lan. Đây là những đền đài vô cùng vĩ đại, lớn vào bậc nhất thế giới, được xây dựng toàn bằng những tảng đá xanh rất kiên cố. Người Cao Miên rất hãnh diện đối với khu đền đài này, vì nó chứng tỏ dân tộc Miên có một thời văn minh rất rực rỡ. Đế Thiên Đế Thích được các vị vua Miên xây dựng cách nay khoảng 1000 năm, đến bây giờ thì bị hư hại rất nhiều, nhưng chưa được trùng tu.

Sùng tu Phật tượng: Tôn kính sửa sang các tượng Phật.

Bổn nguyên: Bổn là gốc, nguyên là cái nguồn. Bổn nguyên là cái nguồn gốc từ đó phát xuất ra. Bảo sanh là bảo vệ sự sống. Đức Chí Tôn sanh ra vạn vật và bảo vệ sự sống của vạn vật, nên Đức Chí Tôn là Cha sự sống. Bổn nguyên Bảo sanh là Thánh chất của Đức Chí Tôn. Cho nên Giới cấm đầu tiên là Cấm Sát sanh (Cấm giết hại sanh vật).

Tư bản: Tư bản, là tiền bạc dùng làm vốn để kinh doanh sanh lợi.

26. *Thứ bảy, 7-8-1926 (âl 29-6-Bính Dần)*

CAO ĐÀI

Màng máy con. Mấy con nghe:

Những sự phạm tục đều là mưu kế của Tà mị Yêu quái, cốt để ngăn trở bước đường Thánh đạo của các con. Những mưu quỷ quyệt ấy do lệnh Thầy dùng để thử các con.

Thầy đã nói: Thầy thả một lũ hổ lang ở lộn cùng các con, nó hằng thừa dịp mà cắn xé các con, song trước Thầy đã cho các con mặc một bộ thiết giáp, chúng nó chẳng hề thấy đặng là đạo đức của các con. Thầy lại khuyên các con gìn giữ bộ thiết giáp cho đến ngày hội hiệp cùng Thầy.

Ấy vậy, Đạo là vật rất hữu ích, như giáp hữu ích cho thân các con. Nếu các con bỏ giáp thì thân các con ra trần lổ, còn bỏ Đạo thì các con ở dưới phép tà thần... ..

Các con chớ ngại, ngày nay, Đạo khai tức Tà khởi. Vậy thì các con phải hết lòng hết sức mà gìn giữ lấy mình, đã chẳng phải giữ mình các con mà thôi, lại còn gìn giữ cả môn đệ Thầy nữa... ..

Thầy nói cho các con hiểu trước rằng: Cả môn đệ Thầy đã lựa chọn lọc lựa, còn lồi nửa phần, vì Thầy cho yêu quái lấy danh Thầy mà cám dỗ.

Cười.... Đi bao nhiêu đều mất bấy nhiêu. Các con chớ buồn vì Thiên cơ phải vậy. Thi nhiều đậu ít là lẽ hằng.

Các con liệu phương thế mà nâng đỡ đức tin của môn đệ cao lên hằng ngày, ấy là công quả đầu hết.

CHÚ THÍCH:

Bài Thánh Ngôn này có trong ĐS.II.233. Hai chỗ có nhiều chấm... .. trong đoạn giữa, xin chép bổ sung:

"Cu, Tắc, Sang, con ôi! Lập đạo thành chảng tại nơi ba con. Con đã nghe quyền hành của yêu qui, Thầy cho lớn đến bực nào. Chảng phải là cơ thử Thánh, Tiên, Phật mà thôi, lại là công bình thiêng liêng của Tạo hóa.

Nếu hai đầu cân chảng song bằng thì tiếng cân chưa đúng lý. Tự nơi các con làm thế nào cho bên Thánh đức nặng hơn Tà mưu thì làm mới ra công quả."

"Nội Nam phương này, như có mặt cho Tà Thần Yêu quái sớ thì duy có ba con. Vậy rấn giữ gìn cho thanh khiết."

Trần lỗ: Trần tròng không quần áo mặc che thân.

Đạo khai Tà khởi: Đạo thì giáo hóa, Tà thì làm giám khảo thử thách. Chánh Tà là hai thế lực cần thiết không thể thiếu được trong sự công bình thiêng liêng của Tạo hóa, 2 thế lực ấy tạo thành ngẫu lực thúc đẩy sự tiến hóa của Càn khôn.

Thi nhiều đậu ít là lẽ hằng: Lẽ hằng là lẽ phải thường thấy. Cuộc thi tuyển nào mà thí sinh đều thi đậu 100% thì cuộc thi ấy không có giá trị gì cả. Thi nhiều mà đậu ít thì người thi đậu mới có giá trị cao.

27. Ngày 8-8-1926 (âl 1-7-Bình Dân)

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ viết CAO ĐÀI
giáo đạo Nam phương**

*** Lần thứ nhứt (giờ Ngọ, 12 giờ trưa):**

Thầy mừng các con.

Thơ, con dắt mấy em con đi Cần Giuộc, vì tà mị muốn nhiều hại môn đệ Thầy ở dưới. Quan Thánh và Quan Âm đợi các con xuống. Đi lập tức.

Còn Trung chẳng hề gì, để nó lo việc rất gấp của gia đình nó.

(Thơ, Hậu, Nghĩa, Tràng, Cư, Tắc, Sang, xuống tới Cần Giuộc hồi 1 giờ rưỡi, vì không thấy sự chi động tịnh cần kíp nên trì huấn cho tới 3 giờ chiều mới câu Thầy mà nghe dạy).

*** Lần thứ nhì (3 giờ chiều), TÁI CẦU:**

Mấy đứa nhỏ chơi hoài há?

Thầy biểu xuống đây có việc cần mà các con trì huấn thì không biết có phải nghịch với Thánh ý Thầy không há?

(Thơ lay Thầy từ bi thứ tội . . .)

Thơ, không phải lỗi nơi con đâu.

Tương, con tức cấp cho đòi cả mấy em con là môn đệ Thầy hội cho đủ mặt.

Thơ, con ngồi đại tịnh đặng tối nay nghe Thầy dạy việc.

*** Lần thứ ba, TÁI CẦU:**

Hỉ chư môn đệ. Các con nghe dạy:

Tương, con không hiểu ngày nay là thế nào?
Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật cả thầy đều náo động
cũng vì các con.

Quý Vương đến trước Bạch Ngọc Kinh xin hành
xác và thử thách các con. Thầy chẳng chịu cho hành xác.
Chúng nó hiệp Tam thập lục Động toan hại các con, nên
Thầy sai Quan Thánh và Quan Âm đến gìn giữ các con,
nhưng phần đông chưa lập Minh Thệ, nên chư
Thần, Thánh, Tiên, Phật không muốn nhìn nhận.

Vì vậy Thầy sai mấy đứa nhỏ xuống đặng chung
hiệp cùng con, mà tức cấp lập thành và luôn dịp phong
Thiên ân cho Tương, Kim, và Thơ. Vậy, con phải kêu
chúng nó hội cho đủ mặt nội đêm nay.

*** Lần thứ tư (12 giờ khuya), TÁI CẦU:**

Trong Tam Kỳ Phổ Độ và qui Tam giáo này,
Phật thì có Quan Âm,
Tiên thì có Lý Thái Bạch,
Thánh thì có Quan Thánh Đế Quân, khai đạo.

Vậy con lập cho đủ Ba Trấn chứng đàn, con phải
lập bàn Ngũ Lô như Thầy dạy lúc trước, phải có bùa
Kim Quang Tiên, còn con viết bùa Giáng Ma Xử để bàn
vọng Hộ Pháp, rồi Cư chấp bút nhang cho Thầy triệu
Ngũ Lô đến, rồi nó xuống đứng gần bàn Hộ Pháp với
Tắc và Sang, còn mấy đứa phò loan đứng vòng theo đó.

Con biểu Tương, Kim, Thơ, thề y như buổi trước,
chư môn đệ thề như buổi Thiên phong.

Con phải nhớ dặn chúng nó tịnh tâm mới đặng, vì
có cả chư Thần, Thánh, Tiên, Phật chứng đàn.

Các con nghe **Tịch Đạo:**

THI:

**THANH đạo tam khai thất ức niên,
Thọ như địa quyển thanh hòa Thiên.**

**Vô hư qui phục nhơn sanh khí,
Tạo vạn cổ đàn chiếu Phật duyên.**

THANH là Tịch các con.
Vây thì, Tương là Thượng Tương Thanh,
Kim là Thượng Kim Thanh,
Thơ là Thái Thơ Thanh.
Phải dùng tên ấy mà thề.

*** Lần thứ năm (1 giờ rưỡi sáng), TÁI CẦU:**

Tương, bốn đứa lễ sanh đâu con?
Lập nghi, Thầy cho chư Thần, Thánh, Tiên, Phật
đến chứng đàn.

*** Lần thứ sáu (3 giờ sáng), TÁI CẦU:**

Lịch, chư môn đệ thiếu mặt nhiều lắm con há?
Vây nội ngày mai, con phải lên thiết đàn tại Chợ
Lớn, nhà Trung, cho cả môn đệ Thầy lập Minh Thệ đủ
mặt hết nghe!

LÝ THÁI BẠCH giáng cơ:

Thái thượng vô ngôn hữu đạo thành,
Bạch vân hữu nhãn kiến nhơn sanh.
Kim quang đặc kiếp tu tâm thiện,
Tinh đầu nan tri ngã độ thành.

QUAN ÂM giáng cơ:

Quang minh Nam Hải trần thiên môn,
Âm cánh năng tri độ dẫn hồn.
Bồ đoàn mạc hám liên huê thất,
Tác thể tâm ưu khởi đạo tông.

QUAN THÁNH giáng cơ:

Quan thành tái hiệp Hón triều phong,
Thánh đức mạc vong hám thể trần.
Đế thất nhứt tâm trung khí đồng,
Thanh y xích diện hảo vinh phong.

CHÚ THÍCH:

Thơ: Phối Sư Thái Thơ Thanh (Nguyễn Ngọc Thơ).

Tương: Phối Sư Thượng Tương Thanh (Nguyễn Ngọc Tương).

Kim: Giáo Sư Thượng Kim Thanh (Ngô Văn Kim).

Nhiễm hại: Quấy rối và làm hại.

Quỉ Vương: Chúa Quỉ, tức là Kim Quang Sứ. Đức Phạm Hộ Pháp giải rõ căn cội của Kim Quang Sứ là: "Ông là một vị Đại Tiên có phận sự đem ánh sáng thiêng liêng của Đức Chí Tôn chiếu diệu CKVT. Vị Đại Tiên ấy gấm ghé bước vào Phật vị. Nhưng ông tự cao tự đại, muốn đoạt quyền năng của Đức Chí Tôn nên làm phản, bị Ngọc Hư Cung đọa vào Quỉ vị làm Chúa Quỉ. Ngày nay, toàn cả Quỉ vị hưởng Đại Ân Xá của Đức Chí Tôn, và Đức Chí Tôn ban cho Chúa Quỉ làm giám khảo để cho các môn đệ của Đức Chí Tôn đoạt phẩm vị, đúng theo lẽ công bình thiêng liêng của Trời Đất."

Phân đông chưa lập Minh Thệ nên chư Thần Thánh Tiên Phật không nhìn nhận: Việc môn đệ lập Minh Thệ rất quan trọng. Về mặt hữu hình, nó chứng tỏ người cầu đạo quyết tâm tu hành, tự nguyện giữ đúng giới luật của đạo; về mặt thiêng liêng, các Đấng Thần Thánh Tiên Phật mới nhìn nhận người đó là môn đệ của Đức Chí Tôn, nên mới hộ trì trên bước đường tu niệm. Đây là thời kỳ Phổ Độ chót, Đức Chí Tôn vì thương yêu nên buộc các môn đệ Minh Thệ mà không cho giải Thệ. Một Ông Cha đạo đức quá thương các con nên buộc con

cái theo mình là lẽ thường, bởi vì Đức Chí Tôn nhiều lần khẳng định rằng: Gặp ĐĐTKPĐ này mà không tu thì không còn trông mong siêu rỗi; các con muốn đến đặng CLTG thì phải đi tại cửa này mà thôi.

Đức Chí Tôn chỉ buộc con cái của Ngài tu hành để hưởng được ngôi vị cao trọng, chớ đâu có buộc con cái làm điều lợi ích cho Ngài. Ngài buộc cũng vì thấy sắp đến ngày Tân Thế, mở Hội Long Hoa. Nếu các môn đệ trì trệ trên đường tu tiến thì phải bị ở lại, không được vào chu trình tiến hóa mới của CKVT.

Tịch Đạo: Sổ bộ ghi tên Chúc sắc với Thánh danh có chữ đặc biệt biểu thị thời kỳ phổ độ của một đời Giáo Tông.

Trong bài Thánh Ngôn này, Đức Chí Tôn ban cho Tịch Đạo Chúc sắc Nam phái Cửu Trùng Đài. Đời Giáo Tông thứ nhứt lấy chữ THANH, đời Giáo Tông thứ nhì lấy chữ ĐẠO.

Bài thi Tịch Đạo Nam phái viết ra chữ Hán sau đây:

Thanh Đạo tam khai thất ức niên, 清道三開七億年
Thọ như địa quyển thanh hòa Thiên. 壽如地圈盛和天
Vô hư qui phục nhơn sanh khí, 無虛歸服人生氣
Tạo vạn cổ đàn chiếu Phật duyên. 造萬古壇照佛緣

GIẢI NGHĨA:

- Nền đạo trong sạch của Đức Chí Tôn mở ra lần thứ ba phổ độ 700 000 năm,
- Sống lâu như trái đất, thịnh vượng cùng Trời.
- Đức Chí Tôn đem trở về các linh hồn của nhơn sanh,
- Tạo ra từ muôn xưa đàn cúng tế để soi sáng người có duyên với Phật.

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, với tôn chỉ qui nguyên Tam giáo, nên Đức Chí Tôn lập Tam Trấn Oai Nghiêm cầm quyền Tam giáo là:

Phật thì Đức Quan Thế Âm Bồ Tát làm Nhị Trấn Oai
Nghiêm cầm quyền Phật giáo.

Tiên thì Đức Đại Tiên Trưởng Lý Thái Bạch làm Nhứt
Trấn Oai Nghiêm cầm quyền Tiên giáo.

Thánh thì Đức Quan Thánh Đế Quân làm Tam Trấn Oai
Nghiêm cầm quyền Nho giáo.

* Đức Lý Thái Bạch giảng cơ cho bài thi khoán thủ:
Thái Bạch Kim Tinh, viết ra chữ Hán như sau:

Thái thượng vô ngôn hữu đạo thành, 太上無言有道成
Bạch vân hữu nhãn kiến nhơn sanh. 白雲有眼見人生
Kim quang đắc kiếp tu tâm thiện, 金光得劫修心善
Tinh đầu nan tri ngã độ thành. 星斗難知我度成

GIẢI NGHĨA:

- Ngồi Thái cực ở trên, không nói mà đạo được thành,
- Trong mây trắng có mắt thấy khắp nhơn sanh.
- Ánh kim quang đạt được kiếp Tiên nhờ tu tâm lành,
- Các vì sao khó biết ta độ cho thành.

* Đức Quan Thế Âm Bồ Tát giảng cơ cho bài thi khoán
thủ: **Quang Âm Bồ Tát**, viết ra chữ Hán như sau:

Quang minh Nam Hải trấn thiên môn, 光明南海鎮禪門
Âm cảnh năng tri độ dẫn hồn. 陰境能知度引魂
Bồ đoàn mạc hám liên huê thất, 蒲團莫噉蓮花室
Tác thế tâm ưu khởi đạo tông. 作世心憂起道宗

GIẢI NGHĨA:

- Đấng Quang minh ở Nam Hải trấn giữ cửa Thiên,
- Có khả năng biết và độ dẫn các hồn nơi Âm cảnh.
- Ngồi trên tâm bồ đoàn, không thích ngự trên tòa sen,

(Ý nói: Muốn làm một vị Bồ Tát để cứu độ chúng sanh, chớ không thích ngồi an hưởng trên ngôi vị Phật)

- Có lòng lo lắng làm cho người đời khởi bước theo đạo

* Đức Quan Thánh Đế Quân giáng cơ cho bài thi khoán thủ: **Quan Thánh Đế**, viết ra chữ Hán như sau:

Quan thành tái hiệp Hớn triều phong, 關誠再合漢朝封

Thánh đức mạc vong hám thế trần. 聖德莫忘噉世塵

Đế thất nhứt tâm trung khí dũng, 帝室一心忠氣勇

Thanh y xích diện hảo vinh phong. 青衣赤面好榮封

GIẢI NGHĨA:

- Quan Võ xưa được triều Hớn phong chức, nay tái hiệp,
- Cái đức của bậc Thánh chẳng quên ham thích việc đời.
- Một lòng trung thành và dũng khí với nhà vua,
- Áo xanh mặt đỏ, Ngài được phong tước vinh hiển tốt đẹp.

28. *Vĩnh Nguyên Tự (Cần Giuộc)*
Thứ bảy, 21-8-1926 (âl 14-7-Bính Dần)

NGỌC HOÀNG THUỜNG ĐỂ viết CAO ĐÀI
giáo đạo Nam phương

Lịch! Mời cả chư môn đệ Minh Đường của Thầy ra nghe dạy. Cười....

Các con đừng tưởng quấy rằng: vì chia phái mà riêng đạo. Thầy rán cắt nghĩa cho các con nghe:

Nguyên từ buổi bế đạo, tuy Chánh pháp ra cũ mặc dầu, chớ kỳ trung thọ đắc kỳ truyền. Luật lệ tuy cũ chớ đạo vẫn như nhiên. Do công đức mà đắc đạo cùng chãng. Nhưng có một điều là Ngọc Hư Cung bác luật, Lôi Âm Tự phá cỗ, nên tu nhiều mà thành ít.

Vì vậy cho nên các con coi thử lại, từ hai ngàn năm nay, bên Á Đông này đã đặng bao nhiêu Tiên, Phật. Các con duy biết có một mình Huệ Mạng Kim Tiên mà thôi.

CHÚ THÍCH:

Trong quyển "Tiểu Sử Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhứt" do Hội Thánh ấn hành năm Quý Sửu (1973), nơi trang 61, bài Thánh Ngôn trên còn thêm một đoạn nữa, nói về Ngài Đầu Sư Ngọc Lịch Nguyệt, xin chép bổ sung vào đây:

"Mạng đời chớ luật lệ chưa hề đời. Vì vậy Thầy buộc các con tòng Cựu Luật đặng qui phục Tam Giáo làm một.

Các con nghĩ sự tu hành khổ hạnh dường nào. Đời mạt kiếp này dữ nhiều lành ít. Nếu Thầy không chuyển pháp lại thì chưa ai tu đặng trọn đạo, nên Thầy lựa Ngọc Đầu Sư trong hạng thiếu niên mới có đủ công phổ độ.

Trong phần nhiều các con chưa vừa lòng cho Lịch ngồi địa vị ấy, cho nên có điều cản trở trong sự truyền đạo. Thầy cũng nhìn như vậy, song vì tiền kiếp Lịch và nhơn đức Tiếng, nên Thầy mới phú thác cái trách nhiệm tối đại ấy cho nó.

Các con đều có Chức sắc chẳng lớn thì nhỏ, đều thọ Thiên phong nơi Thầy. Cứ giữ phẩm vị các con, nhưng Thầy có một điều yêu thiết là cầu các con lập nhiều công quả nơi trường Thầy sáng tạo cho khỏi phé hủy nửa chừng.

Các con khá gìn luật lệ cho tới ngày Thầy lập thành Tân Luật.

Thành cùng chẳng thành cũng do nơi Thầy. Đương lúc đầu Thầy khai đạo thì luật pháp rẻ rúng đặng dụ kẻ biếng nhác. Các con đừng phé phận.

Thầy ban ơn cho các con. Thăng."

Lịch: Ngài Đầu Sư Ngọc Lịch Nguyệt (Lê Văn Lịch).

Môn đệ Minh đường: Những vị tu theo pháp môn của Ngài Lê Văn Tiếng tại Vĩnh Nguyên Tự (Ngài Lê Văn Tiếng, pháp danh là Lê Đạo Long, được Đức Di-Minh-Tử Ngô Đạo Chánh truyền đạo, tu hành đắc quả Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn. Ngài Lê Văn Lịch là con trai của Ngài Lê Văn Tiếng). Những vị này vâng lời Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn, nhập môn tùng giáo Đức Chí Tôn. Đức Chí Tôn gọi những vị tu nơi Vĩnh Nguyên Tự là Minh Đường.

Kỳ trung (其中): Trong ấy.

Kỳ truyền (其傳): Chơn truyền ấy, tức là phép tu luyện được truyền lại.

Kỳ trung thọ đắc kỳ truyền: Trong ấy thọ lãnh được phép tu luyện.

Bác luật: Bác bỏ luật pháp tu hành cũ vì không còn thích hợp với trình độ tiến hóa cao của nhơn sanh hiện nay.

Phá cổ: Phá bỏ pháp luật khắc khe cũ vì không còn thích hợp. Cổ (𠄎) là tấm lưới pháp luật, hình pháp, ý nói pháp luật khắc khe.

Huệ Mạng Kim Tiên: Tại Linh Sơn Động của núi Bà Đen Tây Ninh, có Ông Đạo Nhỏ ở tu. Gọi là Ông Đạo Nhỏ vì Ông có dáng người nhỏ thó, Ông có pháp danh là Tánh Thiên. Ông Đạo Nhỏ tu đạt được Thần Thông, nên thường xuống núi cứu giúp người đời. Khi qui liễu, Ông đắc đạo thành bực Kim Tiên, hiệu là Huệ Mạng Trường Phan, nên thường gọi là Huệ Mạng Kim Tiên.

Ông có giảng cơ cho 2 bài thi tứ tuyệt sau đây:

Tây Ninh tu luyện động Linh Sơn,
Chẳng quản mùi trần thiết với hơn.
Trăm đặng ngàn cay đành một kiếp,
Công Hầu Vương Bá dám đâu hơn.
Trước ước cùng nhau sẽ hiệp vầy,
Nào dè có đặng buổi hôm nay,
Gìn lòng tu niệm cho bền chí,
Bồng Đảo ngày sau đặng hiệp vầy.

(23-12-1925)

29. *Chúa nhật, 22-8-1926 (âl 15-7-Bính Dần)*

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ viết CAO ĐÀI
giáo đạo Nam phương**

Đ... nghe dạy:

Buổi Bạch Ngọc Kinh và Lô Âm Tự lập pháp Tam Kỳ Phổ Độ, Qui Vương đã khởi phá khuấy chơn đạo, đến danh Ta nó còn mượn, duy ngài Ta nó chẳng dám ngồi mà thôi.

Lại còn hiểu rõ rằng Ta đến với huyền diệu này, mượn cơ màu nhiệm, hiệp Tam thập lục Động đôi gọi Tam thập lục Thiên. Các tên chư Thần, Thánh, Tiên, Phật bị mạo nhận mà lập nên Tả đạo.

Người đâu hiểu rõ làm ra lẽ Trời Phật vốn con buôn. Tội tình ấy lớn là thế nào? Người hiểu chăng?

Tam đồ tội khổ bất năng thoát tục là tội người. Phải ăn năn sám hối, sau Ta sẽ trọng dụng, độ rồi nhơn sanh, lấy công chuộc tội. Nghe à!

CHÚ THÍCH:

Đ...: (?)

Mạo nhận: Mượn danh kẻ khác để lừa gạt người.

Tam đồ tội khổ bất năng thoát tục: Cái khổ sở của 3 đường đày đọa không thể thoát được cõi trần. (Xem lại Chú thích nơi bài Thánh Ngôn 9).

30. *Thứ sáu, 27-8-1926 (âl 20-7-Bính Dần)*

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ viết
CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT
giáo đạo Nam phương**

Chư môn đệ nghe dạy:

Trong Ba phái có Tam thập lục Thánh, tuy nay chưa đủ số ấy nhưng đã đặng tám, chín người rồi.

Vậy phải chiếu y Bạch Ngọc Kinh, chư Thánh lập họ mình. Tỷ như Lịch, Trung, Minh là chủ trưởng chương quản đầu hết các phái thì quyền hành thay mặt Thầy dạy dỗ các con, thì chẳng nói chi.

Còn Trang, Kinh, Kỳ, ba đứa phải lập họ là:

Trang Thanh,
Kỳ Thanh,
Kinh Thanh.

Hễ bao nhiêu môn đệ độ rồi của mỗi đứa thì là họ hàng của mỗi đứa, hiểu à! Chừng ấy về đến Bạch Ngọc Kinh thì gia tộc mỗi đứa đều phân biệt. Nếu chẳng độ rồi thì về với hai tay không.

Còn chư môn đệ đã lập Minh Thệ rồi, ngày sau tùy âm chất mỗi đứa mà thăng hay là tội lỗi mà giáng, song buộc mỗi đứa phải độ cho đặng ít nữa là 12 người.

Hàng phẩm Nhơn tước đạo đức các con nó trùng với hàng phẩm Thiên tước của các con.

Ngôi thứ Thầy đã sắp sẵn, các con rán đoạt thủ địa vị mình. Trước qua sau tới, liệu mà tu hành.

Thầy khuyên các con một điều là: Đừng tưởng làm tước phẩm Thiên đạo Thầy đem cho ai cũng đặng. Cửa Bạch Ngọc Kinh chẳng phải ai vô cũng đặng. Mỗi đứa con đều có tên trong Thiên thư cả, chức phận cũng đã

tiền định, chớ chẳng phải tước hàm trần thế dâng cho kẻ lẽ nhiều.

Nếu Thầy làm đặng vậy, đạo phổ thông rất lạ, ngặt gia tài mỗi đứa đều có phần, Thầy không phép lấy cho kẻ khác, trừ ra đứa nào chê bỏ thì mới đặng tùy ý Thầy định đoạt mà thôi.

Trang, Thầy khen con.

Kinh, Thầy khen con.

Bản, Thầy thương yêu con.

Giỏi, Thầy sắp đặt ngôi thứ cho con.

Tương, Thầy trông cậy nơi con.

Tạ, Thầy giao khổ bệnh nhơn sanh cho con.

Thầy lấy nhà con làm Thánh Thất của Thầy.

Học, con khá nghe lời dạy dỗ của mấy anh con mà hành bốn phận.

Hương, con phải rán hết sức con. Thầy vù a giúp con.

Trước, con đừng mờ hồ hoài vậy nghe.

Nghĩa, Thầy sẽ trọng dụng con.

Đức, Thầy sẽ giao Trung Kỳ cho con mở đạo.

Tràng, từ đây con phải nhớ hoài hình phạt con đã chịu rồi đó nghe!

Các con phải giữ hạnh mà truyền đạo ra cho chóng. Con thế nào Thầy cũng thế ấy. Khi thị các con tức là khi thị Thầy, mà khi Thầy thì chưa phải dễ. Các con nói đạo cho mỗi kẻ. Nghe không tùy ý.

Thầy nói cho các con nghe:

Nếu kẻ nào biết hiểu Thánh Ngôn của Thầy nơi miệng các con mà tính ngộ thì số hàng sống nó vốn còn, còn chẳng thì thôi, để cho chúng nó theo tà quái.

Đạo là quý, của quý chẳng bán nài, các con đừng thối chí.

Thầy ban ơn cho phái phụ nữ. Các con cũng vậy, rán lo phận sự.

Thầy ban ơn cho mỗi đứa.

CHÚ THÍCH:

Ba phái: Chức sắc CTĐ chia làm ba phái: phái Thái, phái Thượng, phái Ngọc. Mỗi phái có một vị Đầu Sư đứng đầu, làm Chủ trưởng, chưởng quản các Chức sắc của phái ấy.

- Phái Thượng có Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhứt.
- Phái Ngọc có Ngài Đầu Sư Ngọc Lịch Nguyệt.
- Phái Thái có Ngài Đầu Sư Thái Minh Tinh.

Tam thập lục Thánh: 36 Phối Sư, mỗi phái 12 vị.

Trang Thanh: Phối Sư Ngọc Trang Thanh (Lê Bá Trang).

Kỳ Thanh: Giáo Sư Thượng Kỳ Thanh (Vương Quan Kỳ).

Kinh Thanh: Giáo Sư Ngọc Kinh Thanh (Nguyễn Văn Kinh)

Chủ trưởng: Đứng đầu làm chủ.

Âm chất: Những việc làm phúc đức không phô trương ra, cốt để hưởng quả phúc nơi cõi thiêng liêng.

Nhơn tước: Phẩm tước của con người nơi cõi trần.

Thiên tước: Phẩm tước của các Đấng nơi cõi Trời.

Thiên thư: Sách Trời ghi chép Thiên điều.

Tước hàm: Được phong phẩm tước cho có danh dự chứ không có quyền hành chánh.

Bản: Giáo Hữu Thượng Bản Thanh (Đoàn Văn Bản).

Giỏi: Giáo Hữu Thượng Giỏi Thanh (Huỳnh Văn Giỏi)

Tương: Chánh Phối Sư Thượng Tương Thanh (Nguyễn Ngọc Tương)

Tạ: Trần Văn Tạ, sau đặc phong Hộ Đàn Pháp Quân.

Học: (?)

Hương: Nguyễn Văn Hương, Giáo viên Dakao, một trong 28 vị đứng tên trong TỜ KHAI ĐẠO.

Trước: Nguyễn Phát Trước, tục gọi là Ông Tư Mất, sau được phong Phụ Đạo Chương Nghiêm Pháp Quân.

Nghĩa: Khai Pháp Trần Duy Nghĩa.

Đức: Hiến Pháp Trương Hữu Đức.

Tràng: Tiếp Pháp Trương Văn Tràng.

Tà quái, Tà mị, Yêu quái, Tà Thần Tinh quái đều đồng nghĩa, chúng đều là môn đệ của Qui Vương (Chúa Quỷ, hay Kim Quang Sứ).

31. *Thứ bảy, 11-9-1926 (âl 5-8-Bính Dân)*

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ viết CAO ĐÀI
giáo đạo Nam phương**

Hỉ chư môn đệ, hỉ chư nhu.

Các con nghe:

Các con coi bậc Chí Tôn như Thầy mà hạ mình đặng độ rồi nhơn sanh là thế nào, phải xưng là một vị Tiên Ông và Bồ Tát là hai phẩm chót của Tiên, Phật. Đáng lẽ thế thường phải để mình vào phẩm tối cao tối trọng, còn Thầy thì khiêm nhường là thế nào! Vì vậy mà nhiều kẻ môn đệ cho Thầy là nhỏ. Cười....

Hạnh khiêm nhường là hạnh của mỗi đứa con, phải noi theo gương Thầy mới độ rồi thiên hạ đặng. Các con phải khiêm nhường sao cho bằng Thầy.

Thầy lại nói, buổi lập Thánh đạo, Thầy đến độ rồi kẻ có tội lỗi. Nếu đời không tội lỗi, đâu nhọc đến công Thầy.

Ấy vậy, các con rán độ kẻ tội lỗi là công lớn làm cho Thầy vui lòng hơn hết.

Lự và Hiều, tập một lũ Nữ Đồng Nhi chừng 36 đứa đặng mỗi khi đại lễ, nó tụng kinh cho Thầy.

Bên Nam cũng vậy, Cư, Tắc, Sang, Phú, mấy con cũng phải dạy 36 đứa Nam Đồng Nhi nữa.

Cư, Thầy đã nói với con phải tập Nhạc lại, nhớ không con. Rán lo nghe!.... Phú cũng vậy nữa.

CHÚ THÍCH:

Theo Thánh Ngôn chép tay của Bà Nữ Đầu Sư Hương Hiếu thì bài Thánh Ngôn này cầu tại Sài Gòn, Phò loan: Thượng Sanh và Bảo Văn Pháp Quân.

Vì hạnh khiêm nhường tối đa của Đức Chí Tôn mà nhiều người cho rằng Đức Chí Tôn nhỏ hơn Phật.

Ngày nay, chúng ta đã biết rõ Đức Chí Tôn là Ông Trời, là Thượng Đế, là Thái Cực Thánh Hoàng, là vua của CKVT, là chủ của chư Thần Thánh Tiên Phật. Trừi chẳng những lớn hơn Phật mà còn là Cha của Phật nữa, và cũng là Cha của cả vạn linh sanh chúng.

Lưu: Bà Trần Thị Lưu, bạn đời của Ngài Cao Quỳnh Diêu. Bà đặc phong Nữ Giáo Hữu Hương Lưu.

Hiếu: Bà Nguyễn Thị Hiếu, bạn đời của Ngài Cao Quỳnh Cư. sau Bà đặc phong Nữ Đầu Sư Hương Hiếu. Hai Bà Lưu và Hiếu là hai chị em bạn dâu.

Đồng nhi: Các em nhỏ dưới 16 tuổi, được dạy tụng kinh. Tổ chức Ban Đồng nhi có Đồng nhi Nam và Đồng Nhi Nữ. Mỗi nhóm có 36 Đồng nhi.

Nơi Tòa Thánh hiện nay, mỗi khi Đại lễ cúng Đại đàn, 36 Đồng nhi Nam lên đứng chỗ lầu Bát Quái Đài tụng bốn bài Kinh: Kinh Ngọc Hoàng Thượng Đế, Kinh Phật giáo, Kinh Tiên giáo và Kinh Thánh giáo. Còn 36 Đồng nhi Nữ thì đứng ở Nghinh Phong Đài, tụng các bài Kinh: Niệm Hương, Khai Kinh, thài ba bài Dâng Tam Bửu và tụng Ngũ Nguyên.

Phú: (?)

Phụ ghi:

Nguyên bản chánh in là: ...

... Bà Trần Thị Lưu, hiền thê của Ngài Cao Quỳnh Diêu....

... Bà Nguyễn Thị Hiếu, hiền thê của Ngài Cao Quỳnh Cư....

Chúng tôi xin đề nghị:

... Bà Trần Thị Lưu, bạn đời của Ngài Cao Quỳnh Diêu....

... Bà Nguyễn Thị Hiếu, bạn đời của Ngài Cao Quỳnh Cư.... (được sự đồng thuận của tác giả).

32. Sài gòn, ngày 12-9-1926 (âi 6-8-Bính Dần)

THẦY

Mừng mấy con,

Đặng một việc chi chớ vội mừng, thất một việc chi chớ vội buồn, vì sự mừng vui và buồn tủi thường pha lẫn kế cận nhau. Còn sự gì phải đến cho con, ấy là tại nó phải vậy. Chớ cưỡng cầu mà nghịch Thánh ý Thầy. Hãy xem dò theo đây mà dạy trở trong bước đường đạo.

Mỗi đạo từ đây rán vẹn gìn,
Tu là khổ hạnh khá đĩnh ninh.
Lòng thành một tấm Trời soi xét,
Gương rạng nghìn thu nguyệt chiếu minh.
Gai góc lần đường công trước gắng,
Thảnh thơi có lúc buổi sau dành.
Vòng trần chìm nổi từ đây dứt,
Công quả tua bền độ chúng sinh.

CHÚ THÍCH:

Bài Thánh Ngôn này do hai Ngài: Cao Hoài Sang và Cao Quỳnh Diêu phò loan. Đức Chí Tôn dạy Ngài Cao Quỳnh Diêu. Tiếp theo Thánh Ngôn này, Đức Chí Tôn cho phép Ông Cao Quỳnh Tuân (Xuất Bộ Tinh Quân), thân sinh Ngài Cao Quỳnh Diêu và Ngài Cao Quỳnh Cư, giảng cơ dạy tiếp.

33. *Thứ sáu, 17-9-1926 (âl 11-8-Bính Dần)*

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ viết CAO ĐÀI
giáo đạo Nam phương**

Kiệt! Con phải giúp Thơ trong việc lập Thánh Thất. Thầy giao cho con phải săn sóc, mướn thợ làm bảy cái ngai: Một cái trọng hơn cho Giáo Tông, ba cái cho ba vị Chưởng Pháp, ba cái cho ba vị Đầu Sư, nhứt là cái ngai của Giáo Tông phải làm cho kỹ lưỡng, chạm trổ Tứ Linh, nhưng chỗ hai tay dựa phải chạm hai con Rồng, còn của Chưởng Pháp chạm hai con Phụng, của Đầu Sư chạm hai con Lân. Nghe à!

Bính! Thầy giao cho con lo một Trái Càn Khôn, con hiểu nghĩa gì không? Cười.... Một trái như trái đất tròn quay, hiểu không? Bề kính tâm 3 thước 3 tấc (3m30), nghe con, lớn quá, mà phải vậy mới đặng, vì là cơ màu nhiệm Tạo Hóa trong ấy, sơn màu xanh da trời, cung Bắc Đẩu và Tinh tú vẽ lên Càn Khôn ấy.

Thầy kể Tam thập lục Thiên, Tứ Đại Bộ Châu ở không không trên không khí, tức là không phải Tinh tú, còn lại Thất thập nhị Địa và Tam thiên Thế giới thì đều là Tinh Tú. Tính lại ba ngàn bảy mươi hai (3072) ngôi sao, con phải biểu vẽ lên đó cho đủ.

Con giờ sách Thiên văn tây ra coi mà bắt chước. Tại ngôi Bắc Đẩu, con phải vẽ hai cái bánh lái cho đủ và sao Bắc Đẩu cho rõ ràng. Trên vì sao Bắc Đẩu, vẽ Con Mất Thầy, hiểu chằng?

Đáng lẽ Trái ấy phải bằng chai, đút trong một ngọn đèn cho nó thường sáng, ấy là lời cầu nguyện rất quý báu cho cả nhơn loại Càn khôn Thế giới đó. Nhưng mà làm chằng kịp thì con tùy tiện, làm thế nào cho kịp Đại Hội. Nghe à!... ..

Còn chư Phật, chư Tiên, Thánh, Thần, đã lên cột, thì để dài theo dưới, hiểu không con?

CHÚ THÍCH:

Bài Thánh Ngôn này có trong ĐS.II.232, chỗ nhiều chấm gần cuối bài là đoạn Thánh Ngôn xin chép ra bổ sung:

"Thơ! Nghe dạy: Thầy giao trọn quyền cho con lo liệu. Con phải nhớ, khi Bính đem Trái Càn Khôn ấy về, con làm một cái cột xây, để Trái ấy lên Đại điện, nhớ dạy Con Mắt ra ngoài, rồi con lại lên tượng Phật Thích Ca, Lão Tử và Khổng Tử, mà đặt dựa dưới, kể ba vị ấy thì là: Quan Thế Âm, Thái Bạch, Quan Thánh Đế, kể nữa, ngay dưới Lý Thái Bạch thì là Jésus de Nazareth, kể Jésus thì là Khương Thượng Tử Nha, còn chư Phật, chư Tiên, Thánh, Thần, đã lên cột thì để dài theo dưới, hiểu không con?"

Kiệt: Giáo Hữu Thượng Kiệt Thanh (Nguyễn Văn Kiệt)

Bính: Giáo Sư Thái Bính Thanh (Lâm Quang Bính).

Tứ Linh: Bốn con thú linh là: Long, Lân, Qui, Phụng. Tương truyền, khi có một trong Tứ Linh xuất hiện là báo trước điềm lành.

Trái Càn Khôn: Trái Càn Khôn tượng trưng CKVT của Đức Chí Tôn, gồm 3072 ngôi sao. Ngôi sao Bắc Đẩu ở tại Trung Tâm của CKVT, nên Đức Chí Tôn ngự tại đó. Vì vậy, Đức Chí Tôn bảo vẽ Thiên Nhân trên ngôi sao Bắc Đẩu.

Muốn tìm sao Bắc Đẩu thì phải tìm hai chùm sao bánh lái (vì nó giống như cái bánh lái thuyền). Chùm sao bánh lái lớn gọi là Đại Hùng Tinh, chùm sao bánh lái nhỏ là Tiểu Hùng Tinh. Ngôi Bắc Đẩu tại cái đầu của chùm sao bánh lái nhỏ.

34. *Thứ bảy, 18-9-1926 (âl 12-8-Bính Dần)*

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ viết
CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT
giáo đạo Nam phương**

Thầy có việc nói cùng chư môn đệ. Thầy mời chư nhu xuất ngoại một giây phút, Thầy sẽ kêu vào.

Các con! Thầy đã lập thành Thánh Thất, nơi ấy là nhà chung của các con, biết à!

Thầy lại qui Tam giáo lập Tân Luật, trong rằm tháng 10 có Đại Hội cả Tam giáo nơi Thánh Thất. Các con hay à!

Sự tế tự sửa theo Tam Kỳ Phổ Độ, cũng nơi ấy mà xuất hiện ra, rõ à!

Thầy nhập ba chi lại làm một là chủ ý qui tụ các con trong Đạo Thầy lại một nhà, Thầy làm Cha chương quản, hiểu à!

Từ đây trong nước Nam duy có một Đạo chơn thật là Đạo Thầy đã đến lập cho các con, gọi là **Quốc Đạo**, hiểu à!

Thầy phải buộc các con hiệp chung trí mà lo vào đó, nghe à!

Từ đây, các con sẽ cực nhọc hơn, vì Thầy phân phát phận sự cho mỗi đứa vì chẳng vậy, các con sanh nạnh nhau, tựa hồ chia phe phân phái, là điều đại tội trước mắt Thầy vậy, nghe à!

Các con phải ngưng mọi việc mà chung lo trong Đại Hội.

CHÚ THÍCH:

Tế tự: Sự tế lễ và sự thờ cúng.

Ba chi: tức là Ba phái: Thái, Thượng, Ngọc.

- Phái Thái tượng trưng Phật giáo, Đạo phục màu vàng.
- Phái Thượng tượng trưng Lão giáo hay Tiên giáo, nên mặc Đạo phục màu xanh dương.
- Phái Ngọc tượng trưng Nho giáo hay Thánh giáo, nên mặc Đạo phục màu đỏ.

Quốc Đạo: Nền đạo của nước Việt Nam, mở ra trên đất nước VN, để từ nơi đây truyền bá ra khắp thế giới. Dân tộc VN là dân tộc được Đức Chí Tôn lựa chọn, nên rất được sự ưu ái của Đức Chí Tôn hơn các dân tộc khác. Do đó, Đức Chí Tôn có cho hai câu thi trong bài thi gởi cho Vua Bảo Đại:

*Quốc Đạo kim triêu thành Đại Đạo,
Nam phong thử nhứt biến nhơn phong.*

(Quốc Đạo của VN ngày nay sẽ thành nền Đại Đạo, Nền phong hóa của Việt Nam ngày kia sẽ trở thành nền phong hóa của nhơn loại).

Nhờ Quốc Đạo này, dân tộc VN sau này sẽ làm chủ tinh thần của nhơn loại:

*Một nước nhỏ nhen trong vạn quốc,
Ngày sau làm chủ mới là kỳ!*

35. *Chùa Giác Hải, Sài Gòn.*
Ngày 21-9-1926 (âl 15-8-Bính Dần)

THÍCH CA MÂU NI PHẬT viết
CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT
chuyên Phật giáo Nam phương

Như Nhãn, con nghe Thầy:

Khi giảng trần Chí Tôn Phật Tổ, Thầy duy đặng có bốn môn đệ, chúng nó đều chối Thầy.

Khi giảng lập đạo Tiên, Thầy có một trò là Nguon Thi.

Khi lập đạo Thánh thì đặng mười hai môn đệ, song đến khi bị bắt và hành hình thì chúng nó đều trốn hết, lại còn bán xác Thầy nữa.

Còn nay, Thầy đã sắm sẵn môn đệ cho con cũng đã nhiều, con đừng thối chí.

Thầy thường than rằng: Đạo phát triển một ngày là một ngày hại hơn sanh, nên Thầy nôn nóng nhưng Thiên cơ chẳng nghịch đặng. Ma quỷ hằng phá Chánh mà giữ Tà, chư Tiên Phật trước chưa hề tránh khỏi.

Còn cái địa vị cao trọng, nó làm cho hơn tâm ganh gổ. Con phải lấy Phật tâm con mà dòm ngó đám sanh linh bị phạt, luân hồi chưa dứt, thì tưởng đến Thầy mà cam chịu nhục nhã, lòng từ bi có vậy mới xứng đáng là tôi con Thầy.

Nếu Thầy dùng quyền pháp Chí Tôn thì mất lẽ công bình thiêng liêng Tạo hóa. Con cứ lo lập luật, để công phổ độ cho chư đạo hữu con hưởng chút ít.

Lâm thị Ái Nữ, nếu Thầy phải đổ tội cho ai thì Thầy phải nói vì con phổ độ trễ, con nêu ra sự ngăn cản ấy, con hiểu tại sao chẳng? Tại lời dèm pha của phái phụ nữ mà ra nổi ấy!

Các con phải gắng sức, Thầy hằng ở bên các con, chẳng hề bỏ các con buổi nào, thì tưởng chưa ai phá đạo đặng.

Như Nhãn, con nhớ lời tiên tri của Thầy, đọc Thánh Ngôn lại. Thăng.

CHÚ THÍCH:

Như Nhãn: Hòa Thượng Như Nhãn, pháp danh là Thích Từ Phong, thế danh là Nguyễn văn Tường (1874-1938), trụ trì chùa Giác Hải ở gần cầu Ông Bằng (Phú Lâm) Chợ Lớn. Ngài có quyền góp tiền trong Phật tử để mua đất xây chùa Từ Lâm Tự ở Gò Kén, Tây Ninh. Ông Bà "Nguyễn Ngọc Thơ và Lâm Ngọc Thanh" đóng góp nhiều tiền bạc cho việc xây cất chùa Từ Lâm này. Sau, nhờ huyền diệu cơ bút, Đức Chí Tôn độ được Ông Bà Nguyễn Ngọc Thơ và Hòa Thượng Như Nhãn theo Đạo Cao Đài. Do đó, Hòa Thượng Như Nhãn hiến chùa Từ Lâm ở Gò Kén cho Đạo Cao Đài dùng làm Thánh Thất để tổ chức Đại lễ Khai Đạo. Đức Chí Tôn phong Hòa Thượng Như Nhãn là: Quảng Pháp Thiền Sư Thích Đạo Chuyển Luật Lịnh Điều Đạo Sĩ, Chương Pháp Phái Thái. Trong Đại lễ Khai Đạo, Ngài Ngọc Lịch Nguyệt ếm sót một cửa, do đó Quỷ Vương nhập đàn phá khuấy, nhập vào ông Lê Thế Vĩnh mạo xưng Tề Thiên Đại Thánh và vào Cô Vương Thanh Chi mạo xưng Quan Âm Bồ Tát, hai người nhảy múa lung tung, khiến Hòa Thượng Như Nhãn mất đức tin, số nữ đệ tử của Ngài xúi đòi chùa Từ Lâm lại, nên sau cùng Đức Lý Thái Bạch khiến Hội Thánh trả chùa và hướng dẫn Hội Thánh mua đất ở Long Thành xây dựng khu Nội Ô Tòa Thánh vĩ đại như ngày nay.

Lâm thị Ái Nữ: Đức Chí Tôn gọi Bà Lâm Ngọc Thanh. Bà được phong chức Nữ Chánh Phối Sư, Thánh danh Hương Thanh. Năm 1937, Bà qui liễu, được truy phong là Nữ Đầu Sư. Tượng của Bà đặt nơi mặt tiền Tòa Thánh, trước Lô Âm Cổ Đài, ngang tượng Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung.

Khi giảng lập đạo Tiên, Thầy có một trò là Nguơn Thi: Đó là Đức Lão Tử có một môn đệ là Ông Doãn Hỷ (quan Doãn tên Hỷ giữ ải Hàm Cốc). Đức Lão Tử truyền cho Doãn Hỷ sách Đạo Đức Kinh, bảo tu theo đó thì đắc đạo. Nguyên Ông Doãn Hỷ là Đức Nguơn Thi giảng trần, nên khi đắc đạo, Đức Lão Tử phục chức cũ là Nguơn Thi Thiên Tôn.

Khi lập đạo Thánh thì dựng 12 môn đệ: Đức Chúa Jésus giảng trần ở nước Do Thái, thu nhận 12 môn đệ đầu tiên, gọi là 12 Thánh Tông đồ. Một Tông đồ tên là Juda phản Chúa nên bị chết thảm. 11 Tông đồ còn lại cử Ông Mattha thê vào cho đủ số 12 như lúc đầu. Khi Chúa bị đóng đinh trên Thập Tự Giá, 12 Tông đồ bị nhà cầm quyền khùng bố nên đều chối Chúa, riêng Thánh Pierre, tuy chối Chúa ba lần nhưng cuối cùng cũng nhìn nhận Chúa.

Phần đầu của bài Thánh Ngôn 35 này có liên hệ với phần đầu của bài Thánh ngôn 40. (Xin xem tiếp bài Thánh Ngôn 40)

36. *Thứ tư, 22-9-1926 (âl 16-8-Bính Dân).*

THẦY

Các con,

Trung, con biết rằng Thầy thương yêu hơn loại là dường nào chưa? Những điều ngăn trở đều do nơi tiền khiên của cả chúng sanh.

Đã vào trọn một thân mình nơi ô trược thì Thầy đây cũng khó mà rửa với một gáo nước cho đặng trong sạch. Hơn loại đã thâm nhiễm vào tình luyến ái tà mị trên mười ngàn năm, thì thế nào cõi Thánh đức trong một lúc chẳng tới một năm cho trọn lành đặng.

Rất đổi Thầy là bực Chí Tôn đây mà còn bị chúng nó mưu lén cho qua Thánh ý Thầy thay! Một đảng trì, một đảng kéo, thậm thay các con chịu ở giữa.

Thầy dạy các con một điều là biết tranh đấu cùng Thầy. Hễ nó tấn thì mình chống, cân sức cho bằng hay là trở hơn mới đắc thắng. Các con chịu nổi thì Đạo thành, còn các con ngã thì Đạo suy. Liệu lấy!

Cầm cả quyền hành vô lượng nơi tay, Thầy ngó một cái cũng đủ tiêu diệt nó đặng, nhưng mà phép công bình thiêng liêng chẳng phải nên vậy. Ấy cũng là cơ mẫu nhiệm cho các con có thể lập công quả.

Trung, Lịch, hai con phải hội chư Thánh mà xin Khai Đạo. Phải làm đơn mà dâng cho Thầy xem xét sửa trước nghe!

CHÚ THÍCH:

Tiền khiên: Tội lỗi đã gây ra trong các kiếp trước.

Hội chur Thánh mà xin Khai Đạo: Chur Thánh là các Chức sắc vào hàng Thánh thể, tức là các Chức sắc từ phẩm Giáo Hữu hay tương đương trở lên.

Đức Chí Tôn dạy hai Ngài Đầu Sư: Thượng Trung Nhựt và Ngọc Lịch Nguyệt, họp các Chức sắc lại mà lập Tờ Khai Đạo dâng lên nhà cầm quyền Pháp lúc bấy giờ.

Tờ Khai Đạo này, Đức Chí Tôn dặn phải dâng lên Đức Chí Tôn xem xét trước, để Đức Chí Tôn chỉnh sửa lại.

Vâng lệnh Đức Chí Tôn, hai Ngài Đầu Sư mời các Chức sắc và tín đồ họp Đại hội vào 8 giờ tối ngày 23-8-Bính Dần (dl 29-9-1926) tại nhà Ông Nguyễn Văn Tường ở hẻm 237 bis đường Gallieni (nay là đường Trần Hưng Đạo).

Buổi chiều tối hôm đó, trời đổ mưa to gió lớn, làm ngập đường sá, xe cộ chạy không được, nhờ vậy mà bọn mật thám Pháp không để ý và ngăn trở buổi Đại hội này. Có tất cả 247 vị Chức sắc và tín đồ tham dự cuộc hội. Ba Ngài: Thượng Trung Nhựt, Ngọc Lịch Nguyệt và Cao Quỳnh Cư điều khiển đại hội. Đại hội chấp thuận dự thảo Tờ Khai Đạo do Ban chủ tọa thảo ra.

Sau đêm đó, quý Ngài thiết lập đàn cơ tại nhà Ngài Cao Quỳnh Cư, dâng Tờ Khai Đạo lên Đức Chí Tôn duyệt xét.

Đức Chí Tôn giảng phê: *"Mấy con không nói một điều gì đến Thầy hết, nhưng thôi kệ cứ gửi đi."*

Sau đó, Đức Chí Tôn dặn Ngài Thượng Trung Nhựt: *"Thầy dặn con, Trung, nội thứ năm tuần tới phải đến Le Fol mà khai cho kịp, nghe!"*

Đúng ngày thứ năm tuần sau, là ngày 7-10-1926 (âl 1-9-Bính Dần), Ngài Thượng Trung Nhựt lên Soái phủ Nam Kỳ nộp Tờ Khai Đạo cho Thống Đốc Le Fol, được Ông Le Fol vui vẻ tiếp nhận và khen rằng, vì chữ thiện mà khuyến dân, ấy là chủ nghĩa cao thượng.

Thế là kể từ ngày 7-10-1926, Đạo Cao Đài công khai hoạt động, truyền đạo trong các giới dân chúng, để sau

đó chuẩn bị thiết lập Đại Lễ Khai Đạo tại Thánh Thất tạm đặt tại Chùa Từ Lâm, Gò Kén, Tây Ninh.

Ngày 13-10-1926 (âl 7-9-Bính Dần), Ngài Cao Quỳnh Cư soạn Tờ Phổ Cáo Chúng Sanh, được sự đồng ý của Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt, dâng lên cho Đức Chí Tôn duyệt, rồi in ra phổ biến các giới đồng bào biết, ngày nay trên đất nước Việt Nam xuất hiện một nền Tân Tôn giáo là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ do Đấng Thượng Đế mở ra và làm chủ.

Nói về Ông Nguyễn Văn Tường, đã cho mượn nhà làm nơi họp Đại hội lập Tờ Khai Đạo: Lúc đó Ông Nguyễn Văn Tường (1887-1939) làm Thông Ngôn cho Sở Tuần Cảnh, nhận thấy sự huyền diệu của Đức Chí Tôn nên Ông nhập môn theo Đạo, sau được Đức Chí Tôn phong Giáo Hữu phái Thượng, Thánh danh Thượng Tường Thanh.

Nhà của Ông Tường ở trên một phần đất rộng khoảng 1500 m² nên đủ chỗ cho quý Ngài Thượng Trung Nhựt và Ngọc Lịch Nguyệt tổ chức Đại hội gồm 247 vị hiện diện, lập Tờ Khai Đạo. Ông Nguyễn Văn Tường thường xuyên hành đạo tại Thánh Thất Cầu Kho, mất vào ngày 26-9-Kỷ Mão (dl 7-11-1939). (Tài liệu của Huệ Nhẫn)

37. *Thứ tư, 29-9-1926 (âi 23-8-Bính Dần)*

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ viết CAO ĐÀI
giáo đạo Nam phương**

Thầy dạy chư môn đệ một lần cho mà hiểu và nhớ hằng ngày.

Nhiều đứa đi truyền đạo mà trong lòng kính sợ kẻ thọ giáo. Thầy hỏi: Phải nghịch chơn lý chẳng?

Phải, các con há!

Kẻ dốt mà dạy người dốt thì cả hai đầu nói tới tận thế cũng còn dốt.

Lại thấy kẻ dốt ấy kích bác, trở lại chịu thiệt rằng: Đạo mình là lầm lạc. Người truyền đạo đường ấy có sai chánh lý chẳng?

Phải, các con há!

Chẳng khác nào ngồi nhà thấy kẻ mắc mưa ướt mình, nhảy ra che cho ướt, lại khen rằng mát thì muội lắm đó.

Vậy Thầy lại thấy một bọn môn đồ, khi đến nói đạo với kẻ nào thì thẹn thường ái ngại. Phải nghịch chánh lý chẳng?

Phải, thiếu tư cách đã đành.

Mình vì chữ thiện mà dạy người thì giá trị mình đã cao thượng rồi, mà còn thẹn nỗi gì?

Chẳng khác nào một đứa bé bị chửi, sợ nhục, lại rán chửi lại cho bằng, té ra bị nhục hơn nín đặng nghe luôn nữa.

Thầy lại thấy nhiều đứa chưa hiểu thấu huyền diệu là gì, bị người chê, rồi về còn biếm nhẽ nữa. Phải nghịch chánh lý chẳng?

Trong phần đông các con, nhiều kẻ ấy.

Thầy khuyên các con nhớ hoài rằng: Thầy của các con là Ông Thầy Trời, nên biết một Ông mà thôi, thì đủ, nghe à!

Ngôi vị Bạch Ngọc Kinh chẳng ưa chứa kẻ hung hăng, mà lạ một điều là kẻ hung hăng đạo đức thường phá cửa lún đặng vào, địa vị phần nhiều đoạt bởi kẻ ấy.

Các con hiền mà dữ, các con yếu mà mạnh, các con nhỏ nhoi mà là quyền thế, các con nhịn nhục mà các con hành phạt, cử chỉ các con khá tập sao cho nghịch với cử chỉ thế tình thì là gần ngôi Tiên, Phật đó.

CHÚ THÍCH:

Đêm nay, ngày này (23-8-Bính Dần), hai Ngài Thượng Trung Nhựt và Ngọc Lịch Nguyệt họp Đại hội Chúc sắc và tín đồ tại nhà Ông Nguyễn văn Tường để dự thảo Tờ Khai Đạo gửi lên nhà cầm quyền Pháp. Số người dự họp lên tới 247 vị.

Hằng năm, vào ngày 23-8 này, Thánh Thất Nam Thành Sài gòn đều có làm Lễ Kỷ niệm ngày LẬP TỜ KHAI ĐẠO.

38. Ngày 30-9-1926 (âl 24-8-Bính Dần)

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ viết CAO ĐÀI
giáo đạo Nam phương**

Hỉ chư môn đệ, chư nhu,

M... N..., không chuyện chi cần, Thầy không muốn làm nhọc chư Tiên và chư Thần, mỗi vị đều có trách nhiệm riêng, con hiểu à! Xem đó thì các con khá dè dặt, kính Thần, Thánh cho lắm, vì Thầy là bực Chí Tôn, lòng hay quảng đại mà tha thứ, chớ Thần, Thánh, hễ các con có lỗi thì cứ Thiên điều mà quở phạt các con, nghe à!

Con hiểu ý bài thi này chăng?

*Ấm mã đầu tiên Hạng Trọng Sơn,
Chung qui hữu phúc hạnh tao phùng.
Hậu lai mạc tín đa phi thị,
Hữu ngoại thành tâm tái vận cung.*

Sao? Nói Thầy nghe.

Chư nhuặng tọa vị hầu Thầy.

(M... N... cắt nghĩa sái Thánh ý).

Không đâu con! Con có hiểu hai câu này chăng?

*Hón Lưu Khoan trách dân bỏ tiên thị nhục,
Hạng Trọng Sơn khiết kỷ ấm mã đầu tiên.*

Nghĩa là:

Đời Hón, người Lưu Khoan làm quan, hễ dân có tội thì đánh bằng roi lát cho biết nhục vậy thôi; còn nước Hạng, người Trọng Sơn sạch mình đến đổi cho ngựa uống nước rồi vãi tiền xuống sông mà trả, trong sạch đến đổi của Trời Đất cũng không nhớ bọn, con hiểu à?

Thầy muốn dạy con, phải ở và dạy nội gia quyền con cho chánh đáng, phải lấy lòng trong sạch đối đãi với người, dầu việc nhỏ mọn cũng vậy.

Con khá đọc Thánh Ngôn và cắt nghĩa Thánh ý Thầy cho mọi người biết.

Hạnh ngay thật là nét yêu dấu của Thầy, con nghe! Thăng.

CHÚ THÍCH:

M... N...: Mỹ Ngọc, bút hiệu của Ngài Cao Quỳnh Diêu, sau đắc phong Bảo Văn Pháp Quân.

Bài thi bốn câu của Đức Chí Tôn cho Ngài Mỹ Ngọc, viết ra chữ Hán sau đây:

Âm mã đầu tiên Hạng Trọng Sơn, 飲馬投錢項仲山
Chung qui hữu phúc hạnh tao phùng. 終歸有福幸遭逢
Hậu lai mạc tín đa phi thị, 後來莫信多非是
Hữu ngoại thành tâm tái vận cung. 友外誠心再運恭

GIẢI NGHĨA:

- Ông Hạng Trọng Sơn cho ngựa uống nước thì ném tiền trả.

- Chung qui thì gặp được hạnh phúc.

- Ngày sau không có chữ Tín thì sanh nhiều việc thị phi.

- Đối với ngoài, giữ lòng chơn thật thì được kính trọng trở lại.

Ông Hạng Trọng Sơn là người ở huyện An Lăng, nước Hạng.

Ông Lưu Khoan đời nhà Hán (Hơn), làm quan Thái Thú huyện Nam Dương, nước Tàu.

Hai câu Hán văn bên dưới, viết ra chữ Hán sau đây:

漢劉寬責民蒲鞭示辱
項仲山潔己飲馬投錢

39. *Thứ sáu, 1-10-1926 (âl 25-8-Bính Dần)*

**NGỌC HOÀNG THUỜNG ĐỂ viết
CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT
giáo đạo Nam phương**

DIEU TOUT-PUISSANT

G...

Vos deux époux trouvent bizarre que Je vienne en cette façon. Savez-vous que le monde est à ce jour tellement méchant que l'ère de destruction approche. L'humanité s'entretue. Bien mal service par la science, elle provoque la dissension et la guerre.

La Sainte Doctrine du Christianisme ne sert qu'à envenimer l'ambition des forts contre les faibles, et arme les premiers contre les derniers.

Il faut une Nouvelle Doctrine capable de maintenir l'humanité dans l'amour des créatures.

Seule la Nation Annamite conserve religieusement le culte millénaire des morts, quoique cette nation ne connaisse depuis sa création que la servitude, elle reste telle que Je le desire....

Bài dịch Việt văn của Hội Thánh:

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ viết
CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT
giáo đạo Nam phương**

ĐÁNG THƯỢNG ĐẾ TOÀN NĂNG

G...

Có lẽ vợ chồng con lấy làm lạ mà thấy Thầy đến như thế này. Các con có biết chăng hiện nay vì thế gian rất hung bạo nên thời kỳ tận diệt đã hầu kề. Nhân loại tàn sát lẫn nhau bởi không biết dùng khoa học vào việc phải, nên nó mới biến thành chia rẽ và chiến tranh.

Thánh đạo của Đức Chúa Cứu Thế (vì sự hiểu lầm) làm tăng gia dục vọng của kẻ mạnh đối người yếu và giúp giáo cho bọn trên hiếp dưới.

Phải có một Giáo lý mới mẽ đủ khả năng kèm chế nhân loại trong sự thương xót chúng sanh.

Chỉ có xứ Việt Nam còn duy trì được sự tôn sùng tổ phụ theo tục lệ cổ truyền, mặc dầu xứ ấy chỉ biết chịu ở dưới quyền lệ thuộc từ ngày tạo lập đến giờ. Ý Thầy muốn nó được giữ nguyên thể như vậy mãi....

CHÚ THÍCH:

G...: Girand, tên một người Pháp đến hầu đàn. (Theo Thánh Ngôn chép tay của Ngài Đầu Sư Thái Thơ Thanh, trang 59)

40. *Thứ hai, 4-10-1926 (âl 28-8-Bính Dần)*

THẦY

Chúng Nam nghe:

Thầy Không Tử trước có Tam thiên đồ đệ, truyền lại còn Thất thập nhị Hiền.

Thầy Lão Tử trước đặt một trò là Ngươn Thi.

Thầy Giê-Giu trước đặt Mười hai người, chùng bị bắt còn lại là Pierre mà thôi.

Thầy Thích Già đặt bốn người, ba người bỏ Thầy còn lại một.

Còn nay, Thầy giảng thế chọn đến:

Nhứt Phật,

Tam Tiên,

Tam thập lục Thánh,

Thất thập nhị Hiền,

Tam thiên Đồ đệ.

Các con coi đó mà hiểu rằng, các con có sự mà thiên hạ từ tạo thế đến chừ chưa hề có chẳng?

Nơi Bạch Ngọc Kinh, hơn 60 năm trước, chư Thần, Thánh, Tiên, Phật, thấy đại nạn của Thầy, nên ra tình nguyện hạ thế cứu đời.

Thầy coi bọn ấy lại còn làm tội lỗi hơn kẻ phạm xa lắm. Vậy vì có chi các con biết chẳng?

Các con có cả ba Chánh đạo là Tam giáo, các con biết tôn trọng, ngày nay lại thêm Chánh đạo nữa, các con biết ít nước nào đặt vậy?

Bị hàng phẩm Nhơn tước phải phù hợp với hàng phẩm Thiên tước, đáng lẽ Thầy cũng nên cho các con chịu số phận bần hàn mà không nỡ, nên ngày nay mới có kẻ như vậy.

Thầy nói cho các con biết: Dầu một vị Đại La Thiên Đế xuống phàm mà không tu, cũng khó trở lại địa vị đặng. Các con nghe à!

CHÚ THÍCH:

(Xin xem lại Chú thích của bài Thánh Ngôn 35)

Đức Khổng Tử có Tam thiên đồ đệ (3000 học trò), trong đó có Thất thập nhị Hiền (72 người tài giỏi), trong Thất thập nhị Hiền có Thập Triết (10 Triết gia), và đặc biệt có 2 vị Thánh là: Phục Thánh Nhan Hồi, Tông Thánh Tăng Sâm. (Đời sau có thêm 2 vị Thánh nữa là Thuật Thánh Tử Tư và Á Thánh Mạnh Tử, với 2 vị Thánh trước gọi chung là Tứ Phối).

Ngày nay lập Đạo Cao Đài, Đức Chí Tôn chọn Chức sắc Cửu Trùng Đài Nam phái gồm **3112** vị, gồm:

- **Nhứt Phậ:** là một phẩm Giáo Tông, đối phẩm Thiên Tiên hay Phậ vị.
- **Tam Tiên:** là 3 vị Đầu Sư cho 3 phái, mỗi phái 1 vị, đối phẩm Địa Tiên.
- **Tam thập lục Thánh:** là 36 vị Phối Sư, chia đều mỗi phái 12 vị, đối phẩm Thiên Thánh.
- **Thất thập nhị Hiền:** là 72 vị Giáo Sư, chia đều mỗi phái 24 vị, đối phẩm Nhơn Thánh.
- **Tam thiên Đồ đệ:** là 3000 Giáo Hữu, chia đều mỗi phái 1000 vị, đối phẩm Địa Thánh.

Nếu kể thêm 3 vị Chương Pháp nữa thì tổng số Chức sắc Cửu Trùng Đài là **3115** vị.

41. Ngày 12-10-1926 (âl 6-9-Bính Dần)

THẦY

Các con,

Vì tại sao Thầy muốn các con mặc đồ bô vải chăng?

Vì bô vải là tấm gương đạo đức, các con đã rõ đạo thì biết đức cần kiệm là đức hạnh đầu trong lúc các con còn ở thế gian này. Như sự lãng phí se sua ở đời này, Thầy cũng cho là một việc tổn đức vậy.

42. Ngày 15-10-1926 (âl 9-9-Bính Dần)

THẦY

Các con nghe:

Thầy hằng nói với các con rằng: Thà là các con lỗi với Thầy thì Thầy vì lòng từ bi mà tha thứ, chớ chẳng nên động đến oai linh chư Thần, Thánh, Tiên, Phật, vì họ chẳng tha thứ bao giờ.

Thầy lại cũng đã nói: Mỗi khi Chơn linh Thầy giáng đàn thì cả vòn vòn muôn muôn Thần, Thánh, Tiên, Phật theo hầu hạ. Các con nếu mắt phàm thấy

đặng phải khùng khiếp kinh sợ vô cùng, nhưng thấy chẳng đặng, nên tội cũng giảm nhẹ đó chút.

Thật lẽ là đại tội trước mắt các Đấng Chơn linh ấy. Thầy phải thẳng cho các con khỏi bị hành phạt.

Thầy chẳng buổi nào chấp trách các con, bởi lòng thương yêu hơn chấp trách rất nhiều, sợ là sợ cho các con mất đức với chư Thần, Thánh, Tiên, Phật. Thẳng.

43. Khai đàn tại nhà Ông Hồ quang Châu, Phan thị Lân.

Ngày 21-10-1926 (âl 15-9-Bính Dần)

**NGỌC HOÀNG THUẬN ĐỂ VIẾT CAO ĐÀI
giáo đạo Nam phương**

Hỉ chư môn đệ, hỉ chư nhu.

Châu, nghe dạy:

*Từ đây nòi giống chẳng chia ba,
Thầy hiệp các con lại một nhà.
Nam, Bắc cùng rời ra ngoại quốc,
Chủ quyền Chơn đạo một mình Ta.*

Thầy sẽ giao trách nhiệm trọng hệ cho con truyền đạo Trung Kỳ, rán tập tành đạo hạnh.

Thơ, con phải khai rộng Thánh Thất cho chúng sanh cầu đạo, đừng phân sang hèn, ai ai đều cũng con Thầy. Con khá khuyên chư nhu đến Thánh Thất cầu đạo nghe!

TÁI CẦU:

Thầy, các con.

Đạo Quang, con cứ khai đàn cho chúng nó, và chỉ cách thờ Thầy theo Tân Luật, cần chi chúng nó phải cầu đạo, vốn là môn đệ của Thầy rồi. Cười....

Chẳng hiểu đến chừng nào các con mới biết rõ

Thầy là ai? Thảm thay! Thương thay!

Trung, mặc kệ nó, chúng nghi cho các con lo Quốc sự. Thầy vì các con xin lắm mới ép lòng chịu vậy, chớ Chánh trị với Đạo chẳng buổi nào liên hiệp cùng nhau. Thầy nói ít, các con hiểu nhiều.

CHÚ THÍCH:

Đạo Quang: Ngài Trần Đạo Quang, thế danh là Trần Thanh Nhân, sanh năm Canh Ngọ (1870), tu theo Minh Sư đến chức Thái Lão Sư, trụ trì ở Linh Quang Tự, Gò Vấp. Ngài được Đức Chí Tôn giáng cơ độ Ngài theo Đạo Cao Đài. Khi Ngài Thượng Chương Pháp Nguyễn Văn Tương qui Tiên, Ngài được phong làm Quyền Thượng Chương Pháp. Giữa năm 1927, khi Ngài Ngọc Chương Pháp Trần Văn Thụ qui Tiên, Ngài Trần Đạo Quang được ân phong chánh vị là Ngọc Chương Pháp.

Quốc sự: Việc nước, tức là việc Chánh trị. Làm Quốc sự là làm Chánh trị, tức là tham gia vào các hoạt động của Đảng phái để tranh giành quyền lực lãnh đạo quốc gia.

Chánh trị với Đạo chẳng buổi nào liên hiệp cùng nhau: Từ trước tới nay, nhiều vị lãnh đạo tôn giáo lợi dụng uy thế của đông đảo tín đồ, đứng ra tranh giành quyền lực với chánh quyền quốc gia, khiến cho nhà đương quyền luôn luôn nghi ngờ tôn giáo làm chánh trị. Trong giáo lý của Đạo Cao Đài do Đức Chí Tôn lập ra, không có khoản nào cho phép Chức sắc làm chánh trị. Bởi vì mục đích của tôn giáo là làm lành, còn Chánh trị thì làm lợi. Nếu nhà cầm quyền hoàn toàn vì nước vì dân đúng nghĩa thì tôn giáo là cơ quan rất đắc lực hỗ trợ nhà nước về phước thiện, về an sinh xã hội, giáo dục đạo đức, củng cố và phát triển thuần phong mỹ tục, ngăn ngừa tội ác tội phạm. Một xã hội không đạo đức thì dễ đưa đến hỗn loạn và đói trụy. Chỉ có tôn giáo mới có thể cải tạo tệ nạn xã hội một cách hữu hiệu đến tận gốc rễ.

44. *Phước Linh Tự,*
Chúa nhật, 24-10-1926 (âl 18-9-Bính Dần)

THÍCH CA MÂU NI PHẬT tá danh
CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT
giáo đạo Nam phương

Vì Tân Luật chưa ra nên Thầy phải giải:

Đã có Thánh Tượng Thầy thì là cốt Ngọc Hoàng con để lại chẳng nghĩa chi hết. Thầy nói cho các con rõ, vì có nào trước từ Nhứt Tổ chí Lục Tổ thì thờ Thầy ngồi trước, vì trước là lớn phải vậy.

Khai Thiên Địa vốn Thầy, sanh Tiên, Phật cũng Thầy. Thầy đã nói một Chơn thần mà biến Càn khôn Thế giới và cả nhơn loại.

Thầy là chư Phật, chư Phật là Thầy.

Các con là chư Phật, chư Phật là các con.

Có Thầy mới có các con, có các con rồi mới có chư Thần, Thánh, Tiên, Phật.

Thầy khai Bát Quái mà tác thành Càn khôn Thế giới, nên mới gọi là Pháp; Pháp có mới sanh ra Càn khôn Vạn vật rồi mới có người, nên gọi là Tăng. Thầy là Phật chủ cả Pháp và Tăng, lập thành các đạo mà phục hồi các con hiệp một cùng Thầy.

Thầy lập Phật giáo vừa khi Khai Thiên lập Địa, nên Phật giáo là trước, kế Tiên giáo, rồi mới tới Nho giáo

Nay là hạ nguồn hầu mãi, phải phục lại như buổi đầu, nên phải phản tiền vi hậu.

Tỉ như Tam giáo qui nhứt thì:

Nho là trước,

Lão là giữa,

Thích là chót.

Nên Thầy phải ngồi sau chư Phật, Tiên, Thánh, Thần, mà đưa chúng nó lại Vô Vi chi Khí, chính là Niết Bàn đó vậy... ..

Còn cổ lễ cúng thì: Rượu là Khí, Bông là Tinh, Trà là Thần.

CHÚ THÍCH:

Nơi giảng cơ, trong TNHT. I - 1928, 1931 ghi là Phước Tinh Tự; trong ĐS.II.7, lại ghi là Phước Linh Tự. Chỗ nhiều chỗ gần chót xin chép bổ sung ra sau đây:

"Còn như Hộ Pháp đã xuống trần rồi thì thờ chi nữa, các con nên lập ra ba bài vị đề: HỘ PHÁP, THƯỢNG PHẨM bên hữu, THƯỢNG SANH bên tả."

Nhứt Tổ của Phật giáo Trung hoa: Bồ Đề Đạt Ma.

Lục Tổ của Phật giáo Trung hoa: Huệ Năng.

Phản tiền vi hậu: Trở ngược cái trước làm cái sau.

Vô Vi chi Khí: Đó là Khí Hư Vô, chất Khí nguyên tử sanh ra Đức Chí Tôn.

Cổ lễ: Nghi lễ xưa.

Niết Bàn: phiên âm từ tiếng Phạn: Nirvana, có nghĩa đen là: Ra khỏi rừng phiền não luân hồi. Đó là cảnh giới hoàn toàn sáng suốt, an vui sung sướng, của những người đắc đạo.

45. *Thứ tư, 27-10-1926 (âl 21-9-Bính Dần)*

**NGỌC HOÀNG THUỖNG ĐẾ viết
CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT
giáo đạo Nam phương**

L'humanité souffre de toutes sortes de vicissitudes.

J'ai envoyé Allan Kardec, J'ai envoyé Flammarion comme J'ai envoyé Élie et Saint Jean Baptiste, précurseurs de l'avènement de Jésus Christ; l'un est persécuté, et l'autre tué. Et par qui? Par l'humanité. Mon fils est aussi tué par vous. Vous ne le vénerez qu'en Esprit et non en Sainteté.

Je voulais causer avec vous en une seule fois au temps de Moïse sur le mont Sinai, vous ne pouviez me comprendre.

La promesse que J'ai faite à vos ancêtres pour votre Rédemption, la venue du Christ est prédite, vous ne voulez pas en tenir compte.

Il faut que Je me serve moi-même maintenant d'un moyen plus spirituel pour vous convaincre. Vous ne pourrez pas nier devant le Grand Jugement Général que Je ne sauve pas l'humanité par tous moyens plausibles. Quelque indulgent que Je sois, Je ne pourrai effacer tous vos péchés depuis votre création.

Le monde est dès maintenant dans les ténèbres. La Vertu de Dieu est détruite, la haine universelle s'envenime, la guerre mondiale est inévitable.

La race française et la race annamite sont mes deux bénites. Je voudrais que vous soyez unis pour toujours. La Nouvelle Doctrine que J'enseigne a pour but de vous mettre une dans communauté d'intérêt et de vie.

Soyez donc unis par ma volonté et prêchez au monde la paix et la concorde.

En voilà assez pour vous ce soir.

Bài dịch Việt văn của Hội Thánh:

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ viết
CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT
giáo đạo Nam phương**

Nhơn loại hiện chịu đau khổ bởi nhiều cuộc tai biến.

Thầy đã sai Allan Kardec, Flammarion, cũng như Élie và Thánh Jean Baptiste, là những bực tiền Thánh báo tin ngày giáng sinh chân động của Chúa Cứu Thế Jésus Christ, nhưng chúng nó, đũa thì bị hành hạ, đũa khác bị giết chết. Bởi ai? Cũng bởi loài người. Chính con của Thầy cũng bị các con giết mất. Các con chỉ biết tôn sùng Người bằng Tinh thần chớ không bằng Thánh chất.

Thầy đã muốn nói với các con chỉ một lần mà thôi, hồi thời kỳ Thánh Moise trên ngọn núi Sinai, nhưng các con không hiểu được ý Thầy.

Lời hứa của Thầy với Tổ tiên các con về việc xin chuộc tội cho các con và ngày Giáng sinh của Chúa Cứu Thế là việc đã có sấm tiên tri rồi mà các con không chịu quan tâm đến.

Nay Thầy phải tự tìm lấy một phương pháp huyền diệu hơn để thâm phục các con. Các con sẽ không còn chối cãi được trước Tòa Phán Xét Chung rằng Thầy không cứu vớt Nhơn loại bằng những phương pháp công hiệu. Dầu Thầy có khoan dung cách mấy đi nữa, Thầy cũng không thể xóa được những tội lỗi của các con đã làm từ lúc tạo thành Nhơn loại.

Từ nay thế giới phải chịu trong vòng hắc ám. Tinh thần đạo đức đã tiêu mất, sự thù hận tràn ngập khắp hoàn cầu. Chiến tranh thế giới không thể tránh khỏi.

Dân tộc Pháp - Việt là hai giống dân được nhiều huệ phúc nhất. Thầy muốn sao cả hai được hòa hiệp nhau mãi mãi. Giáo lý của Thầy có mục đích dạy dỗ các con hòa hợp nhau trong sự sống chung cộng đồng quyền lợi và sinh hoạt.

Vậy các con hãy chung hiệp nhau mãi mãi theo ý muốn của Thầy và hãy truyền bá khắp hoàn cầu thuyết hòa bình tương thân tương ái.

Thôi có bao nhiêu đó cho các con đêm nay.

CHÚ THÍCH:

Allan Kardec: Nhà Thần Linh Học Pháp, có công truyền bá Thần Linh Học ở nước Pháp và nhờ Ông mà Học thuyết Thần Linh Học được hệ thống hóa. Ông có viết 2 quyển sách Thần Linh Học là: Le livre des Esprit (Sách về Thần linh) và Le livre des Médiums.

Camille Flammarion (1842-1925): Nhà Thiên văn theo Thần Linh Học, tiếp nối Allan Kardec truyền bá Thần Linh Học ở nước Pháp.

Moïse: Nhà lãnh đạo của dân Do Thái thời Thượng cổ, lúc dân Do Thái bị các Pharaon Ai Cập bắt làm nô lệ. Moïse được Đức Chúa Trời chọn, vâng lệnh Đức Chúa Trời dẫn dắt dân Do Thái thoát khỏi ách nô lệ, đến định cư và dựng nước ở đồng bằng phì nhiêu dưới chân núi Sinai. Đức Chúa Trời giao cho Moïse 10 Điều Răn để dạy dân Do Thái, các giáo lý, cách thờ phượng Đức Chúa Trời, tạo thành đạo Do Thái thời Nhứt Kỳ Phổ Độ.

Jean Baptiste: Thánh Jean Baptiste là nhà tiên tri sửa soạn sự xuất thế của Chúa Jésus. Ông làm phép Giải Oan cho Chúa ở bờ sông Jourdain và xác định đây là Chúa Cứu Thế. Ông bị tử đạo năm 28 do lệnh của Salomé. Lễ kỷ niệm Ông hằng năm vào ngày 24 tháng 6.

Élie: ở Thi-sê-be, nhà tiên tri người Do Thái thời vua Do Thái là A-hap, sau thời Thánh Moise xa lắm, vâng lời Đức Chúa Trời đến ở khe Kê-rit, đối ngang sông Jourdain. Élie với học trò là Élisée, vâng lệnh Đức Chúa Trời, đi đến bờ sông Jourdain, Élie lấy áo toi cuốn lại đập trên nước thì nước sông rẽ hai cho 2 người đi qua sông, rồi Élie được Đức Chúa Trời rước lên Trời trong một cơn gió lốc. Élisée tiếp nối Élie làm tiên tri của dân Do Thái.

46. Ngày 28-10-1926 (âl 22-9-Bính Dần)

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ viết CAO ĐÀI
giáo đạo Nam phương**

**DIEU TOUT PUISSANT qui vient sous le nom de CAO ĐÀI
pour dire la Vérité en Annam**

M... et V... Venez près d'ici.

Croyez-vous qu'il est impossible à Dieu de faire ce qu'il veut faire.

M..., tu es désigné par Moi pour accomplir une tâche ingrate mais humanitaire. Tu relèves par tes nobles sentiments la décadence d'une race millénaire qui a sa civilisation.

Tu te sacrifies pour lui donner une vraie morale. Voilà une toute faite pour ton oeuvre. Lis toutes mes Saintes Paroles. Cette Doctrine sera universelle. Si l'humanité la pratique, ce sera la paix promise pour toutes les races. Tu feras connaître à la France que l'Annam est digne d'elle.

Tu as assez pour ce soir.

Bài dịch Việt văn của Hội Thánh:

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ viết CAO ĐÀI
giáo đạo Nam phương**

**THƯỢNG ĐẾ TOÀN NĂNG giảng thế tá danh CAO ĐÀI
truyền Chơn lý tại Việt Nam**

M... và V... Các con hãy lại gần đây.

Các con tưởng rằng Ông Trời không thể làm cái gì mà Ông muốn sao?

M..., Thầy chỉ định con lãnh một vai trò bạc bẽo mà nhân đạo. Con vì tâm tình cao thượng mà cứu vãn sự sụp đổ của một dân tộc đã hấp thụ một nền văn minh tối cổ.

Con tự hy sinh để đem lại cho dân tộc ấy một nền đạo lý chơn chánh. Đó là công nghiệp dành sẵn cho con. Hãy đọc các Thánh Ngôn của Thầy. Giáo lý của Thầy sẽ là đại đồng. Nếu như loại biết tu hành thì đó sẽ là nền hòa bình hứa hẹn chung cho tất cả các dân tộc. Con sẽ tỏ cho nước Pháp biết, nước Việt Nam là nước xứng đáng đối với Pháp.

Thôi có bấy nhiêu cho con hôm nay.

CHÚ THÍCH:

M... và V...: Đại úy Paul Monet và người bạn tên Vidal. Ông Monet là nhà Thần Linh học Pháp, hôm đó ông đến hầu đàn, thấy đang cầu cơ. Ông thử làm phép cắt điện. Nếu là Tà điển thì phải xuất ra liền, còn điển của Thánh Tiên thì không ảnh hưởng. Lúc đó, Đức Chí Tôn đang giảng cơ, nên kêu ông Monet và ông Vidal đến để Đức Chí Tôn dạy đạo.

47. Đại Đàn Chợ Lớn [Nhà Ngài Lê văn Trung]
Ngày 29-10-1926 (âl 23-9-Bính Dần)

NGỌC HOÀNG THUỘNG ĐỂ VIẾT CAO ĐÀI
giáo đạo Nam phương

Hỉ chư môn đệ, chư nhu, chư ái nữ.

Các con nghe:

Thầy buộc phải nói rõ cho các con đừng lầm mà trách Thầy. Cha hiền chẳng biết hành hạ con cái bao giờ. Thầy đã đến mà diu dặt từ đũa thì lẽ nào lại đành lòng xô đuôi.

Thầy thấy các con bị phép thử thất Ba Trán lập thành thì đã hiểu nhiều đũa bị hành. Thầy ngậm đau nuốt thầm ngòi nhìn. Thầy chẳng để thử thất, Ba Trán trách Thầy vì yêu mến quá lẽ mà làm mất hết công bình, nhưt là Lý Thái Bạch kêu nài hơn hết.

Dầu Quan Âm và Quan Thánh xin cũng chẳng đặng. Nhưt là buổi thử thất ấy, lại nhằm ngày khai Thánh Thất thì các con đủ hiểu là hại đường nào, song phải đành lòng chịu vậy.

Các con ngã thì tại nơi Thầy. Nếu Thầy biết các con nhẹ tính thì thế nào cũng chẳng chịu. Lại để lời tiên tri mà dặn trước, nào dè Thánh Ngôn, các con không đọc, lời Thầy nói cũng như không, mới ra tội lỗi các con phạm thượng thế ấy.

Vậy từ đây, quyền thưởng phạt đã giao vào tay Lý Thái Bạch. Các con liệu mình mà cầu rỗi nơi Người. Thầy dạy dỗ, các con không nghe, đợi có hình phạt thì các con chịu lấy.

(Đ... Q... thượng sớ). Cười....

Đ... Q..., cả môn đệ Thầy duy có biết một chớ không biết hai. Kẻ nào cru tâm chia phe phân phái là đũa thù nghịch của Thầy. Con hiểu à!

Con biết rằng, Thầy hằng dặn cả môn đệ, nhứt nhứt sự chi cũng phải đợi lệnh Thầy. Thầy có cho phép con cầu đạo và mọi phép bí tích chi chi cho mẹ T . . . chẳng? Vì xảo trá ấy mà làm cho T... phải mất đức tin nhiều lắm, con hiểu à!

Cái kho bạc ấy nó giục lòng con lắm hả?

T...! Con phải định tánh mà xét nét lấy. Thầy chẳng cần nói.

Trung, Trang, Tương! Ba con phải nhớ những điều Thầy phú thác.... Thầy đã dặn, hiểu à!

TÁI CẦU:

LÝ THÁI BẠCH

Hỉ chư đạo hữu. Thiên phong bình thân.

Từ đây Thầy đã giao quyền thưởng phạt về nơi tay Bản đạo. Vậy các đạo hữu khá hết lòng lo lắng vun đắp nền đạo cho vững vàng, hiệp ý với Thiên cơ mà bước lên địa vị cao thượng, chớ sụt sè ôm thói mờ hồ thì đã uổng công trình cực nhọc từ bấy lâu nay, lại thêm chẳng đặng theo Thánh ý của Thầy, là bậc Chí Tôn đã hết sức nhọc nhằn cùng sanh chúng.

Mở một mối đạo chẳng phải là sự thường tình, mà sanh nhằm đời đặng gặp một mối đạo cũng chẳng phải dễ. Muốn lập thành tất phải có điều nghiêm chánh thưởng phạt. Có thưởng mới giục lòng kẻ có công, có phạt mới răn đặng lòng tà vạy.

Thưởng phạt tuy chẳng phải hữu hình, nhưng là một sự mừng vui, chưa có bậc cao thượng ở thế nào bằng, và một sự buồn bã nào sánh đặng. Dầu có ăn năn hối hận mấy kiếp, ngày giờ cũng đã qua rồi. Ngôi Cực Lạc vẫn có người choán hết.

Phân nhiều các đạo hữu dày công mà xây đắp nên đạo, nhưng sự ham muốn còn bôn chôn theo tình thế. Công đã nhiều mà bước tới nữa dường như ngán bước, gặp sự gay go đã mòn lòng. Than thay! Tiếc thay!

Đặng bậc Chí Tôn cầm quyền thế giới diu dất, rửa lỗi, mà chẳng buồn chải cho kịp thì, để đua nhau nghĩ tính về miếng đỉnh chung, nếu Thầy chẳng đại từ đại bi thì công quả đã chảy theo dòng nước.

Từ đây Bần đạo phải đề ý diu dất bước đường cho các đạo hữu, phải gắng công thêm nữa cho hiệp với cơ Trời.

Ai hữu phước thì địa vị đặng cao thêm, ai vô phần thì bị đọa Tam pháp. Phước phần cũng khó lựa người, rủi rủi may may đừng trách nơi Bần đạo.

Bần đạo xin chào các đạo hữu. Bần đạo kiếu.

CHÚ THÍCH:

Kể từ ngày nay, 29-10-1926, Đức Chí Tôn giao quyền thưởng phạt Chức sắc cho Đức Lý Thái Bạch, Nhứt Trần Oai Nghiêm, kiêm nhiệm Giáo Tông Đại Đạo.

Phép thử thất Ba Trần lập thành: Cách thử thất do Tam Trần Oai Nghiêm lập ra để chọn lọc Chức sắc làm cho giá trị thêm cao. Thử thất là bày ra cuộc thi khả năng đạo đức, thử xem ai chịu nổi thì đậu, ai không chịu nổi thì rớt mất. Ba Trần là Tam Trần gồm: Lý Thái Bạch, Quan Âm Bồ Tát, Quan Thánh Đế Quân.

Đ... Q...: Ngài Trần Đạo Quang, Quyền Thượng Chương Pháp.

T...: (?)

Cưu tâm: Mang lấy lòng dạ.

Phép bí tích: Các phép thuật huyền diệu bí truyền.

Miếng đỉnh chung: Miếng môi giàu sang. Đỉnh chung là cái vạc và cái chuông. Mạnh Thường Quân ở nước Tề, giàu sang tốt bụng, có lòng chiêu hiền đãi sĩ, trong nhà luôn luôn có vài ngàn tân khách để lo bàn việc ích nước lợi dân. Do đó phải nấu cơm bằng vạc, khi mời ăn cơm thì đánh chuông.

Đọa Tam pháp: Nếu tội phạm Thiên điều thì bị đọa Tam đồ bất năng thoát tục. Nếu phạm các tội nặng khác như thập ác, ngũ nghịch thì bị đọa vào ba đường khổ trong Lục đạo luân hồi. Ba đường khổ này theo Phật giáo là: Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh.

48. Ngày 11-11-1926 (âl 7-10-Bính Dần)

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ viết CAO ĐÀI
giáo đạo Nam phương**

Hỉ chư môn đệ, chư ái nữ, chư nhu.

Ng... nghe Thầy:

*Nghiệp thành trước đã có Ôn Trên,
Công quả độ sanh khá vẹn đền.
Đạo đức thìn soi gương trí huệ,
Nguồn đào đoạt vị mới hầu nên.*

Hai con đã có lòng vun nền đạo đức, phải khổ tâm thêm nữa mà giữ cho tròn phận sự. Mùi chung đỉnh, bả vinh hoa có khác chi ngọn cỏ phơi sương, vùng mây giữa gió. Nét hạnh đức là phương hay để diu dắt các con bước lên con đường Cực Lạc, tránh khỏi đọa tam đồ.

Thầy vì đức háo sanh, nên chẳng kể bực Chí Tôn cầm quyền thế giới, đến lập Đại Đạo Tam Kỳ trong lúc hạ nguơn này mà vớt sanh linh khỏi vòng khổ hải. Ai biết đạo tức là có duyên phần, ai vô đạo tức là số chịu hình khổ luân hồi. Phải mau chon, bằng luyện ái sự thế thì sau ăn năn rất muộn.

Than ôi! Thầy đã là Đấng lập khổ hình, chiếu theo phép công bình của Tạo hóa, nhưng thấy nhơn sanh càng ngày càng bước vào con đường hắc ám, để đem số phận buộc vào đó, thì Thầy cũng bắt đầu lòng, nhưng chẳng lẽ bỏ phép công vì sanh chúng.

Ấy vậy, Đại Đạo Tam Kỳ chẳng khác chi một trường thi công quả. Nếu biết ăn năn trở bước lại con đường sáng sửa, giới tâm trau đức, đặng đến hội diện cùng Thầy, thì mới đạt đặng địa vị thanh cao trong buổi chung qui cho.

Chúng sanh khá nghe và xét mình cho lắm.

CHÚ THÍCH:

Ng...: (?)

Thìn: Gìn giữ cho bền.

Nguồn dào: Chữ Hán là Đào nguyên, chỉ cõi Tiên.

Mùi chung đỉnh: Cái mùi giàu sang. Dùng chữ mùi để tỏ ý chê bai. Bả: Miếng mồi.

Bả vinh hoa: Cái mồi giàu sang vinh hiển.

Con đường Cực Lạc: Con đường đưa tới cõi CLTG.

Sanh linh: Chúng sanh, các chơn linh sống nơi cõi trần.

Duyên phần: Cái duyên và cái phần tốt đẹp được hưởng do kết quả của việc làm đạo đức trong kiếp trước.

Hình khổ luân hồi: Việc luân hồi chuyển kiếp là một hình phạt khổ sở cho những người không đủ công đức đắc đạo.

* Đây là lần thứ ba, Đức Chí Tôn nói: **Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là một trường thi công quả**. Đức Chí Tôn nói lần thứ nhứt nơi bài Thánh Ngôn 17, lần thứ nhì nơi bài 24, lần thứ ba nơi bài 48 này. Trong thời kỳ Đại Ân Xá này, môn thi là Công quả. Đắc đạo cùng chăng là do Công quả.

49. Ô Môn.

Ngày 12-11-1926 (âl 8-10-Bính Dần)

**NGỌC HOÀNG THUỶ ĐỂ VIẾT CAO ĐÀI
GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG**

K....

Nếu các con hiểu rõ cơ huyền diệu của kiếp luân hồi con người, chẳng phải như thói thường tình định liệu, thì con không buồn và cũng không oán trách Thầy.

Nơi Bạch Ngọc Kinh, cả thầy đều là con cái của Thầy, tức là anh em với nhau.

Cái phẩm vị của các con phải buộc tái sanh nhiều kiếp mới đến địa vị tối thượng mình là nơi Niết Bàn. Một lời nói với nhau cũng đủ cả hai xuống thế mà khuyên giúp lẫn nhau. Con chẳng nên gọi oan nghiệt.

Còn đạo mới khai lập, tuy xuất hiện chưa đầy một năm, chớ chư Tiên, chư Phật đã lập cùng cả Năm Châu. Chẳng khác nào khi trước, Nhơn đạo chưa mở thì đã có Châu Công truyền trước.

Thánh đạo Jésus chưa ra đời thì đã có Moise, Élie, Gêrimie, Saint Jean Baptiste.

Đạo Tiên Ngươn Tử chưa ra đời thì có Hồng Quân Lão Tổ, Lão Tử, Thông Thiên Giáo chủ truyền đạo.

Phật Thích Ca chưa ra đời thì đã có Nhiên Đăng Cổ Phật và Brahma truyền đạo.

Thầy chưa giảng cơ lập đạo tại nước Nam, chớ chư Thần, Thánh, Tiên, Phật, dùng huyền diệu này mà truyền đạo cùng vạn quốc.

CHÚ THÍCH:

Oan nghiệt: Oan là thù giận, nghiệt là nghiệp ác. Oan nghiệt là những thù giận mà mình gây cho người trong kiếp trước tạo thành nghiệp ác báo hại mình trong kiếp hiện tại.

Châu Công: Ông Châu Công Đán, con vua Văn Vương, chế ra Lễ Nhạc, nghi thức nơi triều đình, trật tự trong gia tộc, viết ra Hào Từ để chú giải mỗi hào trong 64 quẻ kinh Dịch.

Moise, Élie, Saint Jean Baptiste: (Xem Chú thích bài 45)

Gérimie: Nhà Tiên tri Do Thái sau thời Ông Élie. Đức Chúa Trời phán cùng Gérimie: "Này Ta đã đặt ra những lời Ta trong miệng ngươi.". Đức Chúa Trời dạy dân Do Thái qua sự truyền giảng của Gérimie.

Hồng Quân Lão Tổ: Một hóa thân của Thượng Đế. Theo Truyện Phong Thần, Hồng Quân Lão Tổ có ba học trò là: Lão Tử, Ngươn Thi Giáo chủ Xiển giáo, Thông Thiên Giáo Chủ Triệt giáo. Học trò Xiển giáo và học trò Triệt giáo thường có chuyện tranh chấp nhau, khiến hai vị Giáo chủ vì bình học trò mà bất hòa. Hồng Quân Lão Tổ phải can thiệp và phân xử.

Khi Đức Chí Tôn chưa mở Đạo Cao Đài ở nước VN, Đức Chí Tôn đã cho các Đấng dùng huyền diệu cơ bút mở đạo ở các nơi trên thế giới như: Thần Linh Học ở Âu Mỹ Châu, Thông Thiên Học ở Mỹ và Ấn Độ, đạo Omoto ở Nhật, đạo Minh Sư ở Trung Hoa, v.v...

50. THÁNH GIÁO NGÀY KHAI ĐẠO:

*Khai Đạo tại chùa Gò Kén (Từ Lâm Tự) Tây Ninh.
Ngày 18-11-1926 (âl 14-10-Bính Dần)*

NGỌC HOÀNG THUỘNG ĐỀ viết CAO ĐÀI giáo đạo Nam phương

Hỉ chư môn đệ, chư ái nữ.

Nữ phái nghe Thầy khai Tịch Đạo:

*HƯƠNG tâm nhứt phiến cận Càn khôn,
Huệ đức tu chơn độ dẫn hồn.
Nhứt niệm Quan Âm thùý bảo mạng,
Thiên niên đặng phái thủ sanh tồn.*

Lâm thị: phong vi Giáo Sư, lấy Thiên ân Hương Thanh.

Ca thị: phong vi Phó Giáo Sư, lấy Thiên ân Hương Thế.

Đường thị: đã thọ mạng Thiên sai, cứ giữ địa vị mình.

Còn cả chư ái nữ, Thầy sẽ lập đại hội cho đủ mấy vị rồi sẽ phong sắc một lần.

Thầy ban ơn cho các con, cứ hành lễ theo lời dặn. Thăng.

CHÚ THÍCH:

Bài thi Tịch Đạo Nữ phái, viết ra chữ Hán sau đây:

Hương tâm nhứt phiến cận Càn Khôn, 香心一片近乾坤

Huệ đức tu chơn độ dẫn hồn. 慧德修真度引魂

Nhứt niệm Quan Âm thùý bảo mạng. 一念觀音垂保命

Thiên niên đẳng phái thủ sanh tồn. 千年等派守生存

GIẢI NGHĨA:

- Một tấm lòng thom gần Trời Đất,
- Cái đức sáng suốt do tu hành chơn thật độ dẫn được linh hồn.
- Một lần niệm danh hiệu Đức Quan Âm Bồ Tát thì được Bồ Tát rủ lòng thương xót bảo vệ mạng sống,
- Ngàn năm Nữ phái gìn giữ sự sanh tồn của Nhơn loại.

Vậy Tịch Đạo của Chức sắc Nữ phái CTĐ trong đời Giáo Tông thứ nhứt là lấy chữ **HƯƠNG** làm Thánh danh; đời Giáo Tông thứ nhì sẽ lấy chữ **TÂM**.

Đức Chí Tôn phong chức cho hai vị: Bà Lâm Thị Thanh (hay Lâm Ngọc Thanh) ở Vũng Liêm, và Bà Ca Thị Thế con của Ngài Bảo Đạo Ca Minh Chương.

Lâm Thị Thanh: phong làm Nữ Giáo Sư, Thánh danh Hương Thanh.

Ca Thị Thế: phong làm Phó Giáo Sư, Thánh danh Hương Thế. Phó Giáo Sư là phẩm Giáo Hữu.

Đường thị: Bà Đãi thị Huệ (1874-1936), hiền thê của Ngài Lê Văn Trung.

Thọ mạng: Nhận lãnh mệnh lệnh của Đức Chí Tôn.

Thiên sai: Trời sai khiến.

Phong sắc: Ra Sắc lệnh phong chức.

51. *Từ Lâm Tự (Gò Kén, Tây Ninh)*
Thứ bảy, 20-11-1926 (âl 16-10-Bính Dần)

NGỌC HOÀNG THUỶ ĐỂ VIẾT CAO ĐÀI
giáo đạo Nam phương

GIÁO TÔNG nghĩa là Anh Cả các con, có quyền thay mặt Thầy mà điều dắt các con trong đường Đạo và đường Đời. Nó có quyền về phần xác chứ không có quyền về phần hồn. Nó đặng phép thông công cùng Tam thập lục Thiên và Thất thập nhị Địa giải đặng cầu rỗi cho các con, nghe à! Chư môn đệ tuân mạng.

CHƯỜNG PHÁP của ba phái là Đạo, Nho, Thích. Pháp luật Tam giáo tuy phân biệt nhau, song trước mặt Thầy vốn coi như một. Chúng nó có quyền xem xét luật lệ trước buổi thi hành, hoặc là nơi Giáo Tông truyền xuống, hay là nơi Đầu Sư dâng lên. Như hai đảng chẳng thuận thì chúng nó phải dâng lên cho Hộ Pháp đến Hiệp Thiên Đài cầu Thầy giảng xuống mà sửa lại, hay là tùy ý mà lập luật lại. Vậy chúng nó có quyền xem xét kinh điển trước khi phổ thông. Như chẳng có kinh luật chi làm hại phong hóa thì chúng nó phải trừ bỏ, chẳng cho xuất bản. Buộc cả tín đồ phải vâng sức mà hành sự trước mặt luật đời. Thầy khuyên các con rón xúm nhau vâng giúp chúng nó. Mỗi Chường Pháp có ấn riêng. Ba ấn phải có đủ trên mỗi luật, mới đặng thi hành. Chư môn đệ tuân mạng.

ĐẦU SƯ có quyền cai trị phần Đạo và phần Đời của chư môn đệ. Nó đặng quyền lập luật, song phải dâng lên cho Giáo Tông phê chuẩn. Luật lệ ấy phải xem xét một cách nghiêm nhặt, coi phải có ích cho nhơn sanh chẳng. Giáo Tông buộc phải giao cho Chường Pháp xét nét trước khi phê chuẩn.

Chúng nó phải tuân mạng lệnh Giáo Tông, làm y luật lệ Giáo Tông truyền dạy. Như thảng luật lệ nào nghịch với sự sanh hoạt của nhơn sanh thì chúng nó đặng phép nài xin hủy bỏ.

Thầy khuyên các con phải thương yêu giúp đỡ lẫn nhau. Thầy lại dặn các con, như có điều chi cần yếu thì khả nài xin nơi nó.

Ba Chi tuy khác, chớ quyền lực như nhau. Như luật lệ nào Giáo Tông đã truyền dạy mà cả ba đều ký tên không tuân mạng thì luật lệ ấy phải trả lại cho Giáo Tông. Giáo Tông truyền lệnh cho Chương Pháp xét nét lại. Chúng nó có ba cái ấn riêng nhau. Mỗi tờ giấy chi chi phải có ấn mới thi hành, nghe à! Chư môn đệ tuân mạng.

PHỐI SƯ mỗi phái là 12 người, cộng là 36 người. Trong 36 vị ấy có ba Chánh Phối Sư. Ba vị ấy đặng thế quyền cho Đầu Sư mà hành sự, song chẳng quyền cầu phá luật lệ, nghe à! Chư môn đệ tuân mạng.

GIÁO SƯ có 72 người, trong mỗi phái là 24 người. Giáo Sư là người để dạy dỗ chư môn đệ trong đường Đạo với đường Đời. Buộc chúng nó lo lắng cho các con như anh ruột lo cho em. Chúng nó cầm sổ bộ của cả tín đồ. Chúng nó phải chăm nom về sự tang, hôn của mỗi đứa. Như tại Châu thành lớn thì mỗi đứa đặng quyền cai quản cúng tế Thầy như thể Đầu Sư và Phối Sư. Chúng nó đặng quyền dâng sớ cầu nài về luật lệ làm hại nhơn sanh, hay là cầu xin chế giảm luật lệ ấy. Chúng nó phải thân cận với mỗi môn đệ như anh em một nhà cần lo giúp đỡ, nghe à! Chư môn đệ tuân mạng.

GIÁO HỮU là người để phổ thông Chơn đạo Thầy. Chúng nó đặng quyền xin chế giảm luật lệ Đạo. 3000 Giáo Hữu chia ra đều, mỗi phái là 1000, chẳng nên tăng thêm hay là giảm bớt. Chúng nó đặng phép hành lễ khi làm chủ các chùa trong mấy tỉnh nhỏ.

LỄ SANH là người có hạnh, lựa chọn trong chư môn đệ mà hành lễ. Chúng nó đặng quyền đi khai đàn

cho mỗi tín đồ. Thầy dặn các con hiểu rõ rằng Lễ Sanh là người Thầy yêu mến, chẳng nên hiếp đáp chúng nó. Như vào đặng hàng Lễ Sanh mới mong bước qua hàng Chức sắc. Kỳ dư Thầy phong thưởng riêng mới đi khỏi ngả ấy mà thôi, nghe à! Chư môn đệ tuân mạng.

Đầu Sư muốn lên Chương Pháp thì nhờ 3 vị công cử nhau.

Phối Sư muốn lên Đầu Sư thì nhờ 36 vị kia công cử.

Giáo Sư muốn lên Phối Sư thì nhờ 72 vị kia xúm nhau công cử.

Giáo Hữu muốn lên Giáo Sư thì nhờ 3000 vị kia xúm nhau công cử.

Lễ Sanh muốn lên Giáo Hữu thì nhờ cả Lễ Sanh xúm nhau công cử.

Môn đệ muốn lên Lễ Sanh thì nhờ cả môn đệ xúm nhau công cử.

Kỳ dư Thầy giảng cơ phong cho người nào thì mới ra khỏi luật lệ ấy mà thôi.

Còn Giáo Tông thì hai phẩm Chương Pháp và Đầu Sư tranh đặng, song phải chịu cho toàn môn đệ công cử mới đặng, kỳ dư Thầy giảng cơ ban thưởng mới ra khỏi luật lệ ấy mà thôi. Chư môn đệ tuân mạng. Thầy ban ơn cho các con.

CHÚ THÍCH:

Ngay sau Đại lễ Khai Đạo (ngày 15-10-Bính Dần) tại Thánh Thất tạm đặt tại Từ Lâm Tự Gò Kén, Tây Ninh, **Đức Chí Tôn liền lập Pháp Chánh Truyền Cứu Trùng Đài Nam phái ngày 16-10-Bính Dần (1926)**. CTĐ là cơ quan rất quan trọng của Đạo Cao Đài vì CTĐ tượng

trung thể xác của Đạo. Nếu không có thể xác (CTĐ) thì không làm được việc chi nơi cõi trần hữu hình này.

Tiếp theo, qua Tết Đinh Mão, ngày Vía Đức Chí Tôn mừng 9 tháng Giêng năm Đinh Mão (1927), Đức Lý Thái Bạch Nhứt Trần Oai Nghiêm giáng cơ lập Pháp Chánh Truyền Cửu Trùng Đài Nữ phái.

Ngày 12 tháng Giêng năm Đinh Mão (1927), Đức Chí Tôn giáng cơ lập Pháp Chánh Truyền Hiệp Thiên Đài.

Thế là trọn vẹn, tạo thành Hiến Pháp tổ chức điều hành toàn bộ Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Pháp Chánh Truyền là văn bản tổng quát tổ chức nền Đạo Cao Đài. Đó là Hiến Pháp của Đạo, cho nên Đức Lý Thái Bạch, Nhứt Trần Oai Nghiêm kiêm nhiệm Giáo Tông ĐĐTKPĐ, ra lệnh cho Đức Hộ Pháp Phạm công Tắc chú giải tỉ mỉ từng chi tiết để cho Chức sắc trong hai Đài, Hiệp Thiên và Cửu Trùng, dễ thi hành, có Đức Lý Giáo Tông giáng cơ hiệu đính, gọi là **Pháp Chánh Truyền Chú Giải**, tạo thành Hiến Pháp bất di bất dịch của Đạo Cao Đài.

Đức Lý Giáo Tông nói rõ trong Đạo Nghị Định thứ 6, ngày 3-10-Canh Ngọ (1930), xin chép ra sau đây:

NGHỊ ĐỊNH: "Hai vị Thiên phong Giáo Tông và Hộ Pháp phải điều đình Hiến Pháp, sửa trị Đài mình cho hiệp Pháp Chánh Truyền, nên đồng ký tờ này mà ước hẹn."

52. *Từ Lâm Tự, Gò Kén, Tây Ninh.*
Thứ ba, 23-11-1926 (âl 19-10-Bính Dần)

THẦY

Các con chớ phiền hà chuyện Thánh Thất xảy ra, ấy cũng một bước trắc trở trong đường Đạo của Thầy. Thầy còn phải đau lòng thay, nhưng cũng là nơi Thiên cơ vậy.

Thầy hằng biết công của các con, nhưng Thầy phải cực lòng chịu ý của mỗi đứa mà xây đắp nền Đạo. Vì vậy mà nhiều sự xảy ra đều do nơi tâm chí của nhiều đứa. Thầy hằng dùng tâm chí của các con mà bỏ mọi điều thiết yếu trong việc đạo đức.

Sự xảy ra nơi Thánh Thất, tuy là nơi mỗi Đạo chậm trễ, nhưng cũng do nơi lòng tà vạy của nhiều đứa mà ra, vì tâm trung chánh đáng thì làm cốt cho Tiên Thánh, còn tâm chí vạy tà là chỗ của Tà quái xung nhập.

Chi chi cứ tưởng có Thầy giúp mà lập xong nền Đạo cho các con là đủ.

Thầy cũng có phép răn trị kẻ vạy tà, các con duy có trông cậy nơi Thầy, bước đường cứ thẳng đi lần tới, đừng gấp quá, mà cũng chớ thôi lui, thì một ngày kia sẽ đăng toại kỳ sở nguyện.

Thầy ban ơn cho các con. Thầy thẳng.

CHÚ THÍCH:

Bài Thánh Ngôn này, Đức Chí Tôn nói về việc Quỷ Vương nhập đàn phá Đạo ngay trong đêm Đại lễ Khai Đạo.

Ngài Đầu Sư Ngọc Lịch Nguyệt được lệnh Đức Chí Tôn làm phép Trấn Đàn bốn hướng, nhưng Ngài lại quên

không trần một hướng, khiến cho Qui Vương thừa cơ đột nhập vào.

Trong đêm ấy, Đức Chí Tôn giáng cơ để ít lời quả trách rồi Đức Chí Tôn và chư Thần, Thánh, Tiên, Phật thăng. Qui vương liền đột nhập vào đàn.

Qui nhập vào Ông Lê Thế Vĩnh, giả xưng là Tề Thiên Đại Thánh; một con Qui khác nhập vào Cô Vương Thanh Chi, con gái của Ông Vương Quan Kỳ, giả xưng là Quan Âm Bồ Tát. Ban đầu bốn đạo tưởng thật, sau hai cốt nói năng lung tung, lại nắm tay nhau nhảy múa, khiến mọi người đều nghi ngờ là Tà quái. Nhiều người thấy vậy chán nản bỏ ra về và suy giảm đức tin. Cũng chính vì vậy mà Hoà Thượng Như Nhân và đệ tử không theo Đạo Cao Đài nữa, đòi chùa Từ Lâm lại.

Báo chí tại Sài Gòn tường thuật buổi lễ, có đăng hình và bình luận, khiến nổi lên trong dân chúng một trường tranh luận, người thì cho là thật, người thì cho là giả.

Ngài Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu, trong quyển Đại Đạo Căn Nguyên, có thuật lại như sau đây:

" CUỘC BIẾN:

Đêm ấy vì đông người mà cuộc lễ hóa ra thất nghiêm, nên Thượng Đế giáng cơ, chỉ để ít lời quả trách rồi thăng. Tà quái thừa dịp Thượng Đế và chư Thần, Thánh, Tiên, Phật thăng rồi, bèn nhập vào cho một vị nam và một vị nữ bốn đạo mà gây rối ra, mạo xưng là Tề Thiên Đại Thánh và Quan Âm Bồ Tát. Ban đầu trong bốn đạo còn tin thiết, hết dạ kính thành, sau lần xem cách hành động của chúng nó, lấy làm lộng, chừng ấy mới phân biệt Chánh Tà, thì rất muộn.

Rã cuộc, người biết đạo thì chẳng nói chi, duy kẻ nhẹ tánh thì gãi đầu chắc lưỡi, ngẩn ngẩn ngờ ngờ.

Thấy tình hình như vậy, Ông quan ba Monet (Đại Úy Paul Monet) khuyên giải trong bốn đạo như vậy:

"Công việc các Ông làm đây là rất phải, các Ông chẳng nên vì một cuộc biên thường tình như vậy mà ngã lòng thối chí. Tôi cho là thường tình, vì bên Tây, trong mấy đàn thỉnh Tiên, cũng thường xảy ra những điều rối rắm như vậy. Tôi có một lời khuyên các Ông là từ rày sắp lên, hễ có cầu cơ thì chớ hiệp nhau đông đảo, vì cần phải thanh tịnh, mà hễ đông người thì một là mất bề thanh tịnh, hai là tư tưởng bất đồng không tương ứng nhau được, thì không linh nghiệm."

Lời châu ngọc của Ông Monet đến ngày nay chúng tôi càng nhớ đến chừng nào thì chúng tôi lại càng thâm cảm thanh tịnh ông chừng này.

TRƯỜNG CÔNG KÍCH:

Cuộc biến ấy thành ra một trường công kích rất nên kịch liệt. Kẻ nghịch đạo hơn đó mà hô lớn lên rằng Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là Tà giáo, là quái giáo lăng xăng. Tuy nhiên cũng có một ít người bôn đạo vì đó mà ngã, chớ còn kẻ có chút quan tâm về tôn giáo, càng nghe lời công kích chừng nào càng để ý quan sát về Đại Đạo chừng này, thành thử trường công kích lại trở làm giới thiệu cho nền Đạo mà tự người đứng ra công kích cũng phải nhìn nhận như vậy.

Vì là chỉ trong ba tháng mở đạo ở Từ Lâm Tự mà số người nhập môn (Lang sa có, Cao Miên có, Khách trú có), kể đến hằng ức."

53. *Thứ tư, 24-11-1926 (âl 20-10-Bính Dần)*

THẦY

Các con,

Thầy nghĩ lại việc hôm nọ tại Thánh Thất biến ra một trường Tà quái mà Thầy bắt đau lòng đó các con. Các con thiết nghĩ lẽ nào?... ..

Đó là bước Đạo, đó là Thiên cơ. Các con hiểu sao được, nhưng Thầy buồn vì nổi có nhiều đũa sàm biện về việc ấy. Thầy cũng muốn phạt chúng nó một cách nặng nề, nhưng Thầy nghĩ lại mà thương đó chút.

Môn đệ của Thầy nhiều đũa muốn bỏ đạo y, ném dép cỏ, lột khăn tu mà mong hồi tục thế. Bởi bước Đạo gặp ghình khó tới nên mới ra cơ đổi. Bởi còn vương bụi trần, ham mê phú quý, mê chữ vinh sang mà gán đạo.

Các con hiểu, Thầy buồn, nhưng ấy là máy Trời đã định, chạy sao cho khỏi. Thầy biết bao lần vì các con mà chịu nhục nhằn.

Từ khai Thiên lập Địa, Thầy cũng vì yêu mến các con mà trải bao nhiêu điều khổ hạnh, mấy lần lao lý, mấy lúc vang mào, nuôi nấng các con hầu lập nên Đạo, cũng tưởng cho các con lấy đó làm đuốc soi mình đặng cải tà qui chánh.

Mấy lần vun đắp nên Đạo, Thầy cũng đều bị các con mà hư giềng đạo cả,

Thầy buồn đó các con.

Thầy ban ơn cho các con. Thầy thẳng.

TÁI CẦU:

Các con nghe Thầy:

Sự biến xảy ra đến nay đã thành một trường ngôn luận, có khi cũng náo nhiệt đến nền Đạo. Kẻ gọi Tà, người nói Chánh.

Nơi Thiên thơ đã có dấu ràng ràng. Các con có đi tranh luận cũng nhọc công vô ích. Kẻ hữu phần, người vô phước, tin tin, không không, cũng chẳng sửa cơ Trời đặng.

Đường còn dài, bước càng nhọc, thì nền Đạo càng cao, công trình càng rõ.

Ôi! Thầy đã lắm nhọc nhằn vì bày con dại, muốn ra tay tế độ, vớt trọn cả chúng sanh thoát vòng khổ hải, nhưng chúng nó nhiễm luyến đã đầy mùi trần thế, tâm chí chẳng vững bền, thấy khó đã ngã lòng, mới đập chông toan trở bước. Thầy cũng phải đau lòng mà nắm máy huyền vi để cơ Trời xây đổi. Các con liệu lấy.

.....

CHÚ THÍCH:

* Phần đầu của bài Thánh Ngôn này có trong **ĐS.II.34**.

Chỗ có nhiều chấm xin chép bổ sung ra sau đây:

"Mỹ Ngọc: - Bạch Thầy, tại vì Ông Thiên phong làm chuyện lôi thôi nên mới có qui yêu xung nhập.

- Phải, bởi cái lếu của chúng nó mà sanh việc ngày hôm nay

Mỹ Ngọc: - Bạch Thầy, trong môn đệ có nhiều người ngã lòng

- Bất bình lắm hả?

- Nhưng trong Thiên phong có vài Ông mà thôi.

- Cũng có nhiều chớ, sao con nói ít vậy con."

Mỹ Ngọc: Hiệu của Ngài Cao Quỳnh Diêu, sau đắc phong Bảo Văn Pháp Quân. Ngài Cao Quỳnh Diêu là anh thứ ba của Ngài Cao Quỳnh Cư.

* **Phần Tái Cầu có trong ĐS.II.36**, chỗ nhiều chấm gằn cuối, xin chép bổ sung ra sau đây:

"Thơ! Con chẳng nên lo xa nữa, Thầy giao sắp đặt hành tàng về mọi sự Thánh Thất cho Trung, Tương, Trang, Hóa, làm sao nơi đây cho đặng vững vàng khỏi điều trắc trở. Bốn con nên lưu ý, nhứt là Trang, con hiểu Thầy chẳng con? Bốn con điều đình chung lo, có Thầy biết thiết yếu và sẽ làm cho các con đặng toại kỳ sở nguyện.

Trung! nơi đàn thứ hai tới đây, con nhớ cho các Thánh hội Sài gòn và Chợ Lớn hay đặng đến hết cho Thầy dạy nghe!

Thầy tưởng dùng máy đèn có khi làm cho mắt sự tịnh trong lúc hành lễ mỗi đàn, nhưng đã có rồi, con liệu tùy tiện mà làm."

Trung: Đầu Sư Thượng Trung Nhứt (Lê Văn Trung).

Tương: Chánh Phối Sư Thượng Tương Thanh (Nguyễn Ngọc Tương).

Trang: Chánh Phối Sư Ngọc Trang Thanh (Lê Bá Trang).

Hóa: Phối Sư Thượng Hóa Thanh (Lê Văn Hóa).

Thơ: Chánh Phối Sư Thái Thơ Thanh (Nguyễn Ngọc Thơ).

Sàm biện: Bàn tán bậy bạ.

Đạo y: Áo của người tu.

Đép cỏ: Chũ Hán Thảo hài, dịch là là giày cỏ hay dép cỏ, là giày dép làm bằng cỏ của người tu hành.

Khăn tu: Cái mũ hay cái mào đội trên đầu trong bộ y phục của người tu hành.

Khai Thiên lập Địa: Mở Trời lập Đất, ý nói thuở đầu tiên của Càn khôn Thế giới này.

Khổ hạnh: Nỗ vất vả khổ cực của người tu.

Lao lý: Bị giam cầm và lo buồn. Lý là lo buồn.

Vang mà: Đau mắt. Vang là đau. Vang mà là ý nói phải chịu nhiều nỗi khó khăn nguy hiểm trong công việc.

Nhiễm luyến: Thâm nhiễm và mê luyến mùi trần.

Huyền vi: Sâu kín nhỏ nhặt, ý nói huyền diệu.

Toại kỳ sở nguyện: Thỏa lòng mong ước của mình.

54. *Chúa nhứt, 28-11-1926 (âl 24-10-Bính Dần)*

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ viết CAO ĐÀI
giáo đạo Nam phương**

**DIEU TOUT-PUISSANT qui vient sous le nom de CAO ĐÀI
pour dire la Vérité en Annam**

L

Une séance spéciale n'est donnée que rarement aux gens pour un voeu de quelque importance que ce soit; mais à toi dont Je connais les sentiments d'humanité et l'esprit charitable, à toi Je donne entière satisfaction.

En dehors de tes volontés religieuses, tu as l'intention de t'informer de cette Nouvelle Doctrine qui t'a été travestie par quelques-uns de tes compa-triotes sous une forme quelque peu malicieuse.

Sur cette terre dont le peuple est si doux et paisible, Je viens comme le Christ était venu parmi vous pour combattre l'hérésie et évangéliser le monde.

Quelque soit la race dont vous faites partie, enfants de la terre, vous avez tous un même Père, c'est Dieu qui préside à vos destinées. Pourquoi vous séparez-vous à cause de divergences d'opinions religieuses, alors que tous, vous êtes appelés à souffrir et faire votre Purgatoire en ce monde?

Tu as déjà mis pied dans ce chemin qui conduit tout humain vers l'heureux séjour qu'est le Nirvana.

Tâche de continuer cette voie pour arriver à ton but. De Bons Esprits guideront tes pas. Tous tes voeux seront exaucés.

C'est assez pour toi. Au revoir.

Bài dịch Việt văn của Hội Thánh:

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ viết CAO ĐÀI
giáo đạo Nam phương**

**ĐẮNG CHỦ TỂ TOÀN NĂNG giảng thế tá danh CAO ĐÀI
truyền Chơn Lý tại Việt Nam**

L

Một đàn cơ riêng biệt ít khi được thiết lập cho ai, mặc dầu lời thỉnh nguyện có quan hệ cách mấy đi nữa cũng không đáng. Nhưng đối với con, Thầy được hiểu lòng nhân đức, tánh từ thiện của con, nên Thầy cho con được thỏa nguyện.

Ngoài ý chí đạo đức của con, con còn có ý tìm hiểu Giáo lý mới mẻ này, giáo lý mà một vài đồng bào của con đã giải thích xuyên tạc dưới một hình thức tinh ranh.

Nơi xứ này, dân tình rất thuận hậu và ôn hòa, nên Thầy đến cũng như Chúa Cứu Thế đã đến với chúng con để bài trừ tà thuyết và truyền bá Chơn đạo trên toàn cầu.

Người sống trên thế gian này, dầu thuộc giống dân nào, cũng chỉ có một Cha chung mà thôi., ấy là Trời đang chế ngự số mạng của các con. Tại sao các con lại chia rẽ nhau vì sự bất đồng Đạo lý, mà chính tất cả các con đều phải chung chịu đau khổ để rửa tội của các con ở cõi thế gian này?

Con để chơn vào con đường đưa đến cảnh an nhàn, hưởng những chuỗi ngày hạnh phúc nơi cõi Niết Bàn.

Con rón tiếp tục đi trên con đường vạch sẵn ấy để theo đuổi đến mức cuối cùng. Nhiều Đấng Anh linh sẽ dìu bước cho con. Các lời cầu nguyện của con sẽ được chuần nhận.

Bấy nhiêu đây đủ rồi. Từ giã con.

CHÚ THÍCH:

Bài Thánh Ngôn này có chép trong tập Thánh Ngôn chép tay của Ngài Đầu Sư Thái Thơ Thanh, trang 511.

L...: Latapie, tên một người Pháp theo Đạo Cao Đài.

Ngày thứ bảy, 25-12-1926, Đức Lý Thái Bạch phong Ông Latapie làm Giáo Sư phái Thượng: Thánh danh Thượng Latapie Thanh. (ĐS. II. 120)

55. *Thánh Thất Tây Ninh (Từ Lâm Tự)*
Thứ năm, 2-12-1926 (âl 28-10-Bính Dần)

THÁI BẠCH

Thầy sai Bàn đạo đến sắp đặt trang nghiêm trong Thánh Thất. Bàn đạo phân phép từ ngày nay, hễ nhập Thánh Thất thì phải giữ phép:

Nam Nữ bắt thân.

Nam ở Đông hiên, Nữ ở Tây hiên.

Hai bên không lân cận nhau.

Nam theo Nam, Nữ theo Nữ.

Cấm cười cợt trưng giỡn với nhau.

Trừ ra vợ chồng hay là chị em ruột, anh em ruột đặng chuyện vãn nhau nơi Tịnh đàn. Còn kỳ dư, như hai đàng muốn chuyện vãn nhau, phải có hai người chứng, một bên Nam, một bên Nữ.

Phòng trừ, dầu phải chung lộn với nhau buổi nấu nướng, khi dọn ăn, chớ đặng lộn xộn cùng nhau, nghe à!...

Thơ Thanh, Hiền hữu phải viết luật cấm này dán nơi Thánh Thất. Nghe à!

CHÚ THÍCH:

Tịnh đàn: Nơi thờ cúng Đức Chí Tôn phải giữ cho trong sạch.

Phòng trừ: Nhà bếp để nấu ăn.

Đông hiên: Cái hiên phía bên trái Bàn thờ Đức Chí Tôn nơi Thánh Thất.

56. *Thứ hai, 6-12-1926 (âl 2-11-Bính Dần)*

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ viết CAO ĐÀI
giáo đạo Nam phương**

Hỉ chư môn đệ, chư ái nữ, chư nhu, chư tín nữ.

Chư nhu nghe:

Ta vì lòng đại từ đại bi, vẫn lấy đức háo sanh mà dựng nên mỗi Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, tôn chỉ vớt những kẻ hữu phần vào nơi địa vị cao thượng, để tránh khỏi số mạng luân hồi và nâng những kẻ tánh đức bước vào cõi nhàn, cao hơn phẩm hèn khó ở nơi trần thế này.

Than ôi! Điều vui sướng lao trần chẳng ai buộc mà nhiều kẻ tìm tới, mỗi đạo đức trau thân là phương châm thoát tục mà lắm kẻ trốn lánh, bài bác mỗi Đạo Trời, khua môi uốn lưỡi, mà tưởng cho mình hơn đặng các phẩm nhơn sanh, chớ chẳng dè là một hình phạt rất nặng nề đã chực chúng nó nơi chốn A Tỳ.

Ai đặng phước thêm cao trọng, ai vô phần thì trí não vẫn mờ hồ, nét hạnh đời càng mê muội, biết biết không không, luật Trời đã định, phần công quả trả cho rồi thì cảnh u nhàn là nơi rước khách tục trong lúc chung qui đó.

Sanh nhằm đời có một Đạo chánh chẳng phải dễ, mà bước lên con đường chông gai, lần vào non thẳm kiếm ngọc lại càng khó. Khó dễ nơi lòng, chớ đem thói ám muội mờ hồ vào đường đạo đức, sau ăn năn rất muộn.

CHÚ THÍCH:

Tôn chỉ: hay Tông chỉ là những nguyên tắc và tư tưởng chánh yếu chi phối mọi hoạt động.

Tôn chỉ của Đạo Cao Đài là Qui Tam giáo, Hiệp Ngũ Chi, làm thành một nền Tân Tôn giáo gọi là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ do Đức Chí Tôn làm chủ, cứu độ chúng sanh thoát khỏi luân hồi, trở về cõi thiêng liêng hằng sống.

Kẻ hữu phần: Người có duyên phần, tức là người có cái gốc tu hành nơi kiếp trước.

Lao trần: Cõi trần nhiều vất vả đau khổ.

A Ty: chỉ cõi Địa ngục, nơi trừng trị các hồn tội lỗi.

Nét hạnh đời: Cái tánh của con người nơi cõi trần.

Phần công quả trả cho rồi: Lấy cái công quả làm được để đền trả cho hết các món nợ oan nghiệt.

Cảnh u nhàn: Cảnh vắng vẻ nhàn hạ. U là vắng vẻ.

Khách tục: Khách trần, người khách ở tạm nơi cõi trần. Các nguyên nhân đều là những khách trần, bởi vì nguyên nhân là người gốc ở cõi thiêng liêng, nay vâng lệnh đầu kiếp xuống trần để làm một nhiệm vụ. Khi nhiệm vụ xong thì trở về cõi thiêng liêng.

57. Ngày 8-12-1926 (âl 4-11-Bính Dần)

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ viết CAO ĐÀI
giáo đạo Nam phương**

Hỉ chư môn đệ, chư ái nữ, chư nhu.
Nghe Thầy:

*Dặm dài bước lạ nẻo chưa quen,
Thánh chất dầu trau gẫm chẳng hèn.
Bóng trái diềm dà xuân đợi chúa,
Tiết nồng thơ thới hạ khoe sen.
Nhành dương nước rưới tan lòng tục,
Nguồn Thánh đạo dìu lại cõi Tiên.
Phước gặp Kỳ Ba Trời dẫn độ,
Mau chơn rón lướt tới rừng thiên.*

Từ đây, Thầy là Đấng chủ trung diu dắt các con trong đường đạo hạnh, nhứt nhứt đều tưởng có Thầy bên các con, và đợi nơi Thầy mà thôi. Đường tuy xa, bước đường tuy gay trở, nhưng các con lướt nỗi sự hiểm nguy đặng đến cùng Thầy trong buổi chung cuộc.

Môn đệ nhiều đưa lòng vẫn nhẹ tợ lông, thấy sự chi khó thì đã muốn bần dùn thối bước.

Đại Đạo Tam Kỳ hồng khai tại cõi Nam, đã chiếu theo Thiên thơ, Hội Tam giáo, mà vớt chúng sanh thoát vòng ly khô, thiệt thiệt, hư hư, một mảy chi, cũng chẳng qua là máy Thiên cơ mà thôi.

Đạo Trời mở ra cho một nước tất là ách nạn của nước ấy hầu mãn.

Phải giồi lòng trong sạch, lấy sự nhẫn nhịn làm gương soi mình hằng bữa, phải thương yêu nhau, giúp đỡ nhau dường như con một nhà, rồi cái thương yêu, sự giúp lẫn ấy sẽ diu chung các con vào tận chốn Cực Lạc thiêng liêng, để tránh khỏi nơi khổ cùng tiều tụy.

Khá biết lấy. Thăng.

CHÚ THÍCH:

Diềm dàu: Rậm rạp.

Tiết nóng: Thời tiết nóng bức.

Lòng tục: Lòng trần, lòng ham mê vật chất nơi cõi trần.

Nguồn Thánh: Ý nói Đạo Cao Đài.

Rừng thiền: Thiền lâm, nơi tu hành.

Đứng chủ trung: Đứng ở giữa làm chủ điều khiển tất cả.

Đường đạo hạnh: Con đường tu hành tập rèn đức hạnh.

Lòng nhẹ tợ lông: Nhẹ dạ, thiếu chính chắn, dễ tin.

Hoàng khai: Mở rộng. Hoàng là làm cho rộng lớn.

Thoát vòng ly khổ: Thoát ra khỏi các phiền não đau khổ của cõi trần.

58. Ngày 9-12-926 (âl 5-11-Bính Dần)

THẦY

Các con,

Ngày nay đã mất hết một người môn đệ của Thầy, lại là một đạo hữu của các con, đã cùng các con nghiêng vai gánh vác một trách nhiệm trong Đại Đạo Tam Kỳ.

TUÔNG mãn phần cũng nơi số mạng tiền định. Nó có phước là vì đặng về Thầy trong mấy ngày rớt của kiếp trần ai của nó.

Sự thác cũng có khi vui mà cũng có lúc buồn. Người thế nếu biết sống, nghĩa là biết dụng mình cho có ích vào xã hội, biết dưỡng tánh tu thân, thì sự thác chẳng qua là sự mong mỏi của kẻ hành trình đã xong trách nhiệm, trở về phục sự đặng lãnh phần thưởng xứng đáng mà thôi.

TUÔNG tuy chưa đặng như mấy kẻ ấy, song lòng đạo đức đã ra vun đắp mỗi Đạo Trời, thì địa vị cũng có khi khác thế thường đặng. Điểm Chơn thần của nó còn phải đến hầu trước Tòa Tam Giáo mà đợi lệnh phát lạc tùy theo công quả, tội tình của nó bấy nay. Ấy là Thánh ý của Thầy đã lập luật riêng cho mỗi đấng trong các con đó. Chư môn đệ cũng nên hiểu biết.

Còn việc an táng nó, các con cũng nên lưu ý chung với nhau mà lo bề nhơn đạo của các con cho toàn.

Trang, con nói với Trung, Thơ, Tương, Hóa, và các Thiên phong đều có mặt mà đưa nó lên đường, là chỗ an giấc ngàn năm, cũng để tiếng đặng một người đạo hạnh vậy. Trừ ra đấng nào phải vắng mặt bận việc thì chế đặng.

Còn về sự làm cho rõ ràng trong đạo hữu, các con nên liệu tính cho kíp. Sự cầu kinh thì do nơi đám táng của mẹ Hậu, đều khác hơn một thí.

CHÚ THÍCH:

TƯƠNG: Ngài Chuông Pháp Thượng Tương Thanh, thế danh Nguyễn Văn Tương (1879-1926). Trước khi nhập môn vào Đạo Cao Đài, Ngài Nguyễn Văn Tương tu theo Minh Sư, đạt đến phẩm Đại Lão Sư. Ngài được Đức Chí Tôn phong chức: Thuyết Pháp Đạo Sư Chuông Quán Oai Linh Đạo Sĩ, Chuông Pháp Phái Thượng. Ngài hành đạo được khoảng ba tháng rưỡi thì đăng Tiên ngày 5-11-Bính Dần, lúc đó Ngài mới được 48 tuổi. Ngài là vị Chức sắc cao cấp qui liễu đầu tiên. Nền đạo còn trong thời kỳ phôi thai, chưa có Nghĩa Địa riêng của đạo, nên phải an táng Ngài nơi quê nhà của Ngài là làng Hữu Đạo (gần Chợ Thuộc Nhiêu) quận Cai Lậy, tỉnh Mỹ Tho.

Nghi lễ đám tang trong Đạo Cao Đài, Đức Chí Tôn chưa thiết lập, nên Đức Chí Tôn dặn nơi theo đám tang của bà mẹ của Ngài Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu mà trước đây Đức Chí Tôn đã sắp đặt.

Ngày thứ bảy, 11-12-1926 (âl 7-11-Bính Dần), Đức Chí Tôn giảng cơ dạy hai Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt và Ngọc Lịch Nguyệt như sau: (trích trong ĐS.II.85)

"Trung, Lịch, hai con phải dụng Đại lễ mà an táng cho Tương, nghe! Thầy ngắt một lễ chẳng thế nào đem Tương vào Tam thập lục Thiên, phải để nó đợi nơi Đông Đại Bộ Châu mà chờ Tòa Tam Giáo phát lạc.

Thầy có để lời cho Thái Bạch Kim Tinh cầu rỗi, nhưng Người giận Tương không công quả, dâng Bộ Công Thiên thơ ra trống trải lắm, tại nơi Tòa mới cãi chối nổi gì. Người nhứt định không dự đến. Các con nghe à!

Vậy trong hịch văn số sáu, các con phải thượng nơi Tòa Tam Giáo mà cầu rỗi cho nó thiệt hết lòng, rồi Thầy sẽ rỗi cho nó. Các con hiểu.

Lịch bạch về sự Đại lễ...

- Không con...Đại lễ là làm theo một lễ với sự an táng bậc Thái Lão nghe!"

Gần hai tháng sau, vào đúng ngày mừng 1 Tết Đinh Mão, Ngài Chương Pháp Tương có giảng cơ tổ nổi vui mừng được Đức Chí Tôn cứu độ. (Xem bài Thánh Ngôn 92)

Kể hành trình: Người làm một công trình.

Phục sự: Trở về báo cáo công việc.

Phát lạc: Đưa đi đày.

Một thí: Một chút, một tí.

Bộ Công: Bộ ghi chép công quả của mỗi Chức sắc.

59. Ngày 11-12-1926 (âl 7-11-Bính Dần)

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ viết CAO ĐÀI
giáo đạo Nam phương**

Hỉ chư môn đệ, chư ái nữ, chư nhu.
T... Hiền đồ nghe Thầy:

*Đức tánh tàng thơ vô vị bản,
Lộ hành an bộ Đạo tùy thân.
Tâm trung cảm đắc phù vô giá,
Khải chiết mai chi hữu diệt trần.*

Con lấy làm hữu hạnh gặp đặng Thầy diu bước trong nẻo Đạo nhiệm mầu lúc non chiều bóng xế. Thầy đã có sai chư Thần mách bảo với con đã lâu, trí thiêng liêng đem đàng dắt bước con đặng độ dẫn sanh linh cho kịp thì giờ trong buổi chung cuộc của con. Vậy khá bền lòng son sắt đặng ngày về Thầy, một địa vị xứng đáng sẵn chờ con, khá lưu tâm nghe!

Ngày vui vẻ của sanh linh đã mòn, họa Thiên điều đã cận, Càn khôn Thế giới còn đeo đuổi, dụng thất đức vô nhân mà gieo thảm chất sầu trong nhân loại. Họa Âu tai Á sẽ lần lần thay phiên nhau, dụng luật Thiên đình mà diệt phạt người vô đạo. Càn khôn cũng vì đó mà phải diên đảo.

Thầy lấy đức háo sanh mở Đạo lần ba mà vớt kẻ hữu phần, tránh khỏi nơi buộc ràng khổ phạt.

Ai hữu phước đặng để chân vào, kẻ vô phần phải bị Tà yêu cám dỗ.

Than ôi! Chối với cả muôn triệu giữa dòng, mà thuyền Bát Nhã độ người không mấy kẻ. Đức thừa ít có, mà tài vô dụng chẳng thiếu chi. Phong hóa khiến suy tồi, cang thường càng loạn phép. Tài mọn, đức hèn, mọn chức khoe mình, việc kinh thành Thánh giáo, hư thiệt,

thiệt hư, đầu qua máy hành tàng của Tạo hóa. Nhơn luân giữ trọn, ấy là mối đạo nhân, lo Thánh đức trau lòng là phương thoát tục. Mấy ai xét nét thể tình, lắm kẻ khinh khi nguồn Thánh. Chư chúng sanh khá liệu mình.

Tr... Con nên đọc sơ lược Thánh Ngôn mấy lần chót cho chúng sanh và phải biểu ăn năn, hỏi mình trước khi cầu Thầy. Thăng.

CHÚ THÍCH:

T...: (?) .

Tr...: Thượng Trung Nhựt.

Bài thi tứ tuyệt được viết ra chữ Hán sau đây:

Đức tánh tàng thơ vô vị bản, 德性藏書無謂貧

Lộ hành an bộ Đạo tùy thân. 路行安步道隨身

Tâm trung cảm đắc phù vô giá, 心中錦得扶無價

Khải chiết mai chi hữu diệt trần. 凱折梅枝有滅塵

GIẢI NGHĨA:

- Đức tánh chứa sách không gọi là nghèo,
- Đường đi an bước Đạo theo thân.
- Trong tâm cảm đắc thì được giúp đỡ quý báu,
- Vui bề cảnh mai bỏ cõi trần.

60. Ngày 12-12-1926 (âl 8-11-Bính Dần)

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ viết CAO ĐÀI
giáo đạo Nam phương**

Hỉ chư môn đệ, chư ái nữ.

T... Hai vợ chồng con có dạ kính thành vì Thầy đến ngày chung cuộc chẳng?

Nơi trần khổ này, dầu cho bậc Chí Thánh cũng khó tránh sự lỗi lầm đặng, nhưng sự ăn năn tự hồi là quý báu vô giá. Các Tiên, Phật xưa cũng nhiều bậc đứng đặng địa vị cao thượng thiêng liêng là nhờ có sự cải quá mà nên Chánh quả.

Có nhiễm trần, có lẫn lóc moi sương chiều gió, có kim mã ngọc đàn, có đai cân rực rỡ, có lẫn lướt tranh đua, có ích kỷ hại nhân, có vui vẻ với mùi đỉnh chung lao碌, mới thấy đặng tỏ rõ bước đời gai chông khôn đốn, mới thấy cuộc nhục vinh, buồn vui không mấy chốc, chẳng qua là trả vay vay trả đồng cân, chung cuộc lại thì mới trái oan còn nắm, mà cũng vì đó mới thấy đặng đường hạnh đức trau mình, trò đời chẳng qua một giấc huỳnh lương.

Thầy có thể dùng hai con đặng đắp vun nền Đạo, cứu vớt sanh linh, nhưng đức tín ngưỡng biết có đặng tròn, sự dày công chịu khó vì nhơn sanh biết có đặng bền bỉ chẳng?

T... con, Đạo mở tức để cứu vớt sanh linh thoát vòng khổ hải, ấy là cho kẻ hữu phần mà thôi.

Nếu nơi Thiên cơ chẳng xảy ra điều trắc trở, Đạo Thầy chừng một năm đã khắp toàn trong thế giới. Nhưng thiệt hư, hư thiệt chỉ có đức hạnh của các con lướt qua khỏi mà thôi.

Thầy đã lắm lúc nhọc nhằn chịu theo thể mà dẫn bước đường, nhưng nhiều đũa dụng thời thể ở trần mà

phạm thượng đến Thầy, và dẫn thúc chur môn đệ và chur chúng sanh. Nếu Thầy chẳng lấy đại từ đại bi mà lập nền Đạo thì số của kẻ đặng vớt khỏi trầm luân và kẻ Chí Thánh đã bị Thầy bôi xóa hết.

Con có ngày giờ suy nghĩ đã lâu, Thầy cho con xét thêm nữa đặng có đức tánh hoàn toàn, chừng ấy con là ái nữ của Thầy, sẽ dụng làm tay chơn, đem rưới giọt lành dương để cứu thoát nhơn sanh nơi vòng ly khổ từ đây. Thầy có mấy lời cùng hai con sau đây:

*Dù nhau trở bước lại rừng thung,
Đằng cát may đưa dựa bóng tùng.
Tác hiệp sẵn nhờ xây bĩ thói,
Thành song trước định gập thư hùng.
Ngày thâu bóng xế oanh thừa nhật,
Mắt nhắm đường xa khách thẳng dùn.
Lộc Hón từ vinh Trương học chước,
Cầm đường tiếng hạc phải muôn chung.*

Khá nghe và suy xét. Thầy ban ơn cho các con. Thăng.

CHÚ THÍCH:

T...: (?)

Kim mã ngọc đằng: Ngựa vàng nhà ngọc. Cửa Kim mã là nơi các quan Đại Học Sĩ vào làm việc. Vua Tống Thái Tổ ban cho quan Đại Học Sĩ Tô Định Gian bốn chữ: Ngọc đằng chi thụ. Kim mã ngọc đằng là chỉ việc làm quan lớn vinh hiển.

Đại cân: Cái đai lưng và cái mào trong phẩm phục của các quan nơi triều đình, chỉ việc làm quan lớn.

Trái oan: Món nợ thù giận. Minh làm cho người ta thù giận mình tức là mình đã mang một món nợ thù giận.

Giác huỳnh lương: Giác kê vàng, là giấc mộng của Lữ đồng Tân. Hón Chung Ly muốn độ Lữ đồng Tân tu Tiên, Chung Ly nấu nồi bắp vàng, gọi Đồng Tân đến chơi, đưa cái gói bảo Đồng Tân nằm xuống nghỉ giấy lát. Đồng Tân vừa nằm xuống liền chiêm bao thấy đi thi đậu Trạng, cưới vợ đẹp, vua bổ làm quan, 50 năm lên chức Thừa Tướng, con cháu đông đảo, giàu sang tột bực, về vang hiển hách. Sau đó bị gian thần hãm hại, vua bắt tội, tịch thu tài sản, đày ra Lãng Biển, khổ sở vô cùng. Đồng Tân giật mình thức dậy, thấy nồi bắp vàng nấu vẫn chưa chín. Đồng Tân suy nghĩ mà chán ngán sự đời, liền nhờ Hón Chung Ly truyền đạo tu hành. Giác huỳnh lương là ý nói xem công danh phú quý như là giấc mộng.

Đằng cát: Dây đằng và dây cát là loại dây leo, chỉ thân phận của người phụ nữ phải sống nương tựa vào chồng.

Bóng tùng: Bóng của cây tùng, chỉ người chồng.

Câu thơ 7: Sự tích Trương Lương, công thành thân thoái.

Cầm đường tiếng hạc: Chỉ cuộc sống nhàn hạ thanh thoi, thanh bạch với cây đàn và con chim hạc.

Muôn chung: Thành ngữ: Ngàn tứ muôn chung (Ngàn cỗ xe vạn chung thóc), chỉ nhà rất giàu.

61. *Đàn Chợ Lớn (Nhà của Ngài Lê văn Trung)*
Ngày 13-12-1926 (âl 9-11-Bính Dần)

THẦY

Các con,

Vốn Thầy tạo lập nền Chánh giáo cho dân Nam Việt chẳng phải là việc nhỏ đâu. Các con ví biết Đạo là quý thì phải ân cần thận trọng, đợi đến ngày thành tựu, các con mới thấy rõ Thiên cơ, thì chùng ấy các con muốn lập công bằng buổi này sao đặng, vì mỗi việc khó khăn trắc trở là lúc sơ khai.

Vậy Thầy khuyên các con rán thành tâm hành đạo, mà Đạo không phải giữ bằng lỗ miệng không đâu.

Thầy thấy nhiều đứa trong các con có ý theo Đạo đặng toan kế làm nhiều việc chẳng lành. Thầy vì thương nhơn loại, muốn cứu hết nên thường thâm thập nhiều đứa vô tâm, cũng muốn cho chúng nó ăn năn chừa lỗi, ngõ hầu hưởng phước, mà chúng nó không biết tự hối thì làm sao mong rồi đặng. Đến buổi chung qui mới thấy Thiên đàng, Địa ngục thì đã muộn rồi.

Các con phải xét mình cho lắm nghe!

62. Ngày 14-12-1926 (âm 10-11-Bính Dần)

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ viết CAO ĐÀI
giáo đạo Nam phương**

Hỉ chư môn đệ, chư ái nữ, chư nhu.

Th... nghe Thầy con:

Thanh nhàn muốn vẹn buổi chung qui,

Giáo hóa nhân sanh đức phải vì.

Bước thể chịu đày khơi bạch phát,

Nguồn Tiên rón lướt rạng thanh mi.

Nâu sông tánh gội dành trăm tuổi,

Chung đỉnh đường qua trót một thì.

Gương sáng phước Trời soi hậu tấn,

Chờ xuân khai chiết đức mai chi.

Từ đây, Thầy là Đấng cầm quyền thế giới, đã vì con mà độ dẫn con lại cảnh thanh nhàn cực lạc.

Vậy rón giới Thánh đức, lấy đạo hạnh mà giáo hóa đám dân sanh, phần nhiều đã mơ màng trong giấc mộng. Thầy trông mong nơi con, khá cải sửa chút ít phạm tâm, thì đức tánh mới đặng trọn vẹn.

Công quả tuy nhọc nhằn, nhưng địa vị cao thượng cũng chẳng phải dễ đoạt được. Có vì chúng sanh mà khổ tâm hành đạo, có khó nhọc, có dãi dầu sương mơi nắng xé, mà quên bậc phẩm vô vị ở cõi trần này, có vầy vãi neo gai chông lằn theo bước đường hạnh đức, mới có ngày vui vẻ bất tận, mới có buổi an hưởng địa vị thiêng liêng, tránh điều phiền não, thoát đọa luân hồi, mới có lúc rảnh nợ phong trần, nhàn xem sự thế, non cao suối lặng, động mát rừng thanh, là chỗ con lấy đạo đức làm thang để bước lên cho cùng tột.

Khá gắng nghe và hành trình liệu bước.

Chư nhu cũng tùy đó mà sửa bước. Nhơn sanh phải thiện tâm và hết lòng vì đạo đức mới đặng Thần, Thánh chứng minh, mới có thấy ngày kết quả đặng.

Thầy vì đức háo sanh nên thâm thập nhiều đũa lương tâm chưa chánh đáng, là Thánh ý để cho chúng nó qui chánh cải tà, nhưng thói phạm tục lung lảng chẳng dứt.

Nếu Thầy chẳng lấy đại từ đại bi mà lập Đạo thì đã để cho chư Thần, Thánh hành hình nặng nề chẳng xiết kể.

Biên khổ đã lắm nổi chìm, mà nhánh dương liễu chẳng mau vói nín, đọa trầm luân chưa chịu thoát, mà điều tình tội lại chác thêm, buộc thắm đeo phiền, cũng tự mình tác tệ, chờ ăn năn rất muộn về sau. Khá hiểu lấy. Thăng.

CHÚ THÍCH:

Th...: Ngài Chánh Phối Sư Thái Thơ Thanh (Nguyễn Ngọc Thơ).

Bạch phát: Tóc bạc. Phát là tóc, bạch là trắng.

Nguồn Tiên: đồng nghĩa Nguồn Thánh, ý nói một nền đạo đức cao siêu huyền diệu.

Thanh mi: Mày xanh, chỉ tuổi trẻ.

Chung đỉnh: Cái chuông và cái vạc, ý nói giàu sang.

Nâu sông: Màu nâu và màu sông là 2 màu quần áo của tăng ni Phật tử. Nâu sông là chỉ sự tu hành.

Khải chiết đắc mai chi: Vui vẻ bề được cành mai, ý nói đắc thắng. Câu 8 của bài thơ: Chờ tới mùa xuân thì đắc thắng.

Đứng: Đấng thiêng liêng.

Dãi dầu sưng moi nắng xé: Phơi mình ra chịu đựng sương sáng nắng chiều, ý nói chịu nhiều vất vả khổ cực.

Bậc phẩm vô vị: Thứ bậc và phẩm tước không giá trị.

Bất tận: Không hết, không dứt. Tận là hết, dứt.

Phong trần: Gió bụi, chỉ những nổi vất vả ở đời.

Non cao suối lặng, động mát rừng thanh: Chỉ cảnh đẹp
đẽ thanh nhã, ấy là cảnh Tiên.

Qui chánh cải tà: Trở về điều Chánh, sửa đổi điều Tà.

Tình tội: Tội tình, tội lỗi phạm phải.

Nhành dương liễu: Cảnh cây dương liễu dùng để Đức
Quan Âm Bồ Tát rải nước Cam Lộ, ý nói sự cứu vớt
chúng sanh của Đức Quan Âm Bồ Tát.

63. *Thứ tư, 15-12-1926 (âl 11-11-Bính Dần)*

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo hữu, chư nhu, chư tín nữ.

Chỉnh đàn cho nghiêm đặng Thầy ngự.

Qu'on dise à ces Francais qu'ici est une Maison de Prières, qu'il ne faut pas qu'ils la considèrent comme une curiosité.

**NGỌC HOÀNG THUỖNG ĐỂ viết CAO ĐÀI
giáo đạo Nam phương**

M... debout et lis.

Toute chose vient à son heure.

Tu as vu et su ce que la plupart de tes compatriotes cherchent à voir et à savoir. Ce n'est qu'à la suite de la conclusion des recherches spirites que J'enseigne cette Nouvelle Doctrine.

N'ai-Je pas prédit que le Spiritisme est une religion d'avenir? Tu as naturellement l'intention de créer en ce pays une relation morale des deux races Français et Annamite appelées à vivre ensemble par ma volonté dans une communauté de vie et d'intérêts.

Tu seras satisfait par une vie d'un homme de bien. Tes vœux seront exaucés. Tu seras plus tard un de mes fervents disciples pour prêcher au monde la paix et la concorde.

L'équipe Francais sera bientôt créée.

Tu seras forcé de revenir en France en 1928, pour soutenir cette Doctrine au Congrès Universel. Tu seras grand et puissant par ma volonté.

Au revoir. C'est assez pour toi.

Bài dịch Việt văn của Hội Thánh:

THÁI BẠCH

Hi chur đạo hữu, chur nhu, chur tín nữ.
Chỉnh đàn cho nghiêm đặng Thầy ngự.
Nói với mấy người Lang-sa rằng, đây là Thánh
Thất (Nhà nguyện), không nên xem đây như là một sự
hiếu kỳ.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ viết CAO ĐÀI giáo đạo Nam phương

M..., hãy đứng dậy và đọc.

Mọi việc đều đúng giờ đã định.

Con đã thấy và hiểu những điều mà phần đông
đồng bào của con đang tìm hiểu. Chỉ sau nhiều cuộc
khảo cứu và sưu tầm về Thần Linh Học mà Thầy đem
truyền nên Đạo lý mới mẻ này.

Thầy há chẳng có lời tiên tri rằng Thần Linh Học
là một nền đạo tương lai sao?

Hẳn nhiên con đã thành tâm thật ý muốn gây tại xứ
này tình liên lạc tinh thần giữa hai dân tộc Pháp - Việt
mà Thầy chí quyết cho họ được chung sống trong cộng
đồng quyền lợi và sinh hoạt.

Con sẽ đặc kỳ sở nguyện của một người làm phải.
Lời khấn nguyện của con sẽ được chấp thuận. Sau này,
con sẽ là một trong các môn đồ trung thành của Thầy để
đi truyền bá hòa bình và tương ái trên khắp hoàn cầu.

Ban Truyền giáo Pháp sẽ được thành lập gần đây.

Con cần phải về Pháp trong năm 1928 để bình vực
Giáo lý của Thầy tại Hội Nghị Đại Đồng Tôn giáo. Con
sẽ trọng đại và đủ quyền năng do Thiên ý.

Bấy nhiêu cho con rõ. Thầy từ già.

CHÚ THÍCH:

Bài TN Pháp văn này có trong ĐS.II.93.

M...: Ông Marcel Martin, 135 rue Catinat, Saigon.

Thần Linh Học (Spiritisme): là khoa học nghiên cứu về cách thông công giữa con người hữu hình với các Đấng vô hình, để chứng minh rằng có sự hiện hữu của chư Thần, Thánh, Tiên, Phật và sự hiện hữu của Thượng Đế, tức nhiên có sự hiện hữu của linh hồn. Con người khi thể xác chết đi, không phải là hết, mà còn có linh hồn. Linh hồn xuất ra khỏi thể xác để chuyển qua sống trong thế giới vô hình. Chính vô hình điều khiển thế giới hữu hình. Thần Linh Học Thế giới khởi đầu xuất hiện ở nước Mỹ năm 1847, tại New York gây được sự chú ý của nhiều giới.

Năm 1852, một Hội Nghị Thần Linh Học đầu tiên được tổ chức tại Cleveland.

Năm 1854, số người theo Thần Linh Học ở Mỹ đến 3 triệu người, trong đó có hơn 1000 đồng tử.

Từ năm 1852 đã có một phái đoàn Thần Linh Học từ Mỹ sang truyền bá nơi nước Anh, gây được một phong trào Thần Linh Học mạnh mẽ ở nước Anh.

Năm 1853, một nhóm Thần Linh Học khác sang nước Pháp và Đức, cũng gây được phong trào Thần Linh Học đáng kể ở 2 nước này. Hai Ông Chevreul và Faraday ở Hàn Lâm Viện Pháp cầm đầu một nhóm đã phá dỡ đội Thần Linh Học, nhưng không kết quả. Bà Girardin, một đồng tử Thần Linh Học Pháp giúp Văn hào Victor Hugo thông công được các Đấng Vô hình trong lúc Victor Hugo đang tỵ nạn chánh trị tại đảo Jersey thuộc Anh. Những bài Thánh giáo được Victor Hugo tập hợp thành quyển sách nhan đề: Les tables tournantes de Jersey chez Victor Hugo.

Giáo sư Charles Richets tại Đại học Sorbonne Paris, sau nhiều năm nghiên cứu Thần Linh Học, cho xuất bản quyển sách: *Traité de Métaphysique*.

Năm 1853, Allan Kardec lập thành học thuyết Thần Linh Học với 2 tác phẩm: *Le livre des Esprits*, và *Le livre des médiums*.

Nhờ đó, Thần Linh Học được truyền bá khắp thế giới.

64. *Thứ sáu, 17-12-1926 (âl 13-11-Bính Dần)*

THÁI BẠCH

M... D... est prié d'attendre la venue du Divin Maître.

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ viết CAO ĐÀI
giáo đạo Nam phương**

**DIEU TOUT-PUISSANT qui vient sous le nom de CAO ĐÀI
pour enseigner la Vérité en Annam**

D... debout et lis.

Je tiens à te dire que rien ne se crée et n'existe sur ce globe sans ma volonté.

De pauvres esprits prétendent qu'ils sont dans le secret de Dieu. Or, Je ne donne à nul humain ici-bas d'en faire la révélation.

Pour venir à Moi, il faut des prières. Je ne néglige pas à me manifester quand ces prières sont sincères.

Il suffit, pour vous convaincre ce que Je suis bien Jéhovah des Hébreux, le Dieu des Armées des Israélites, le Dieu inconnu des Juifs et le Vrai Père de Jésus Christ, de me prier ce prête-nom CAO ĐÀI pour que vos vœux soient exaucés.

Tu viens à Moi avec un sentiment sincère pour bien faire aux peuples soumis qui te sont confiés.

Je te prie alors de propager cette Doctrine à tous les protégés.

C'est la seule qui maintient l'humanité dans l'amour des créatures et vous apporte une paix durable.

Bài dịch Việt văn của Hội Thánh:

THÁI BẠCH

M... D..., hãy chờ Đức Chí Tôn đến.

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ viết CAO ĐÀI
giáo đạo Nam phương**

**THƯỢNG ĐẾ TOÀN NĂNG giảng thế tá danh CAO ĐÀI
truyền Chơn lý tại Việt Nam**

D... hãy đứng dậy và đọc.

Thầy cho con hiểu rằng nếu không có ý muốn của Thầy thì trên quả địa cầu này chẳng có vật chi sanh tồn tất cả.

Lại có lắm kẻ đáng thương hại tự phụ rằng, họ hiểu thấu cả lẽ mầu nhiệm của Đấng Tạo hóa. Nhưng Thầy không bao giờ cho một kẻ nào dưới cõi trần này tiết lậu Thiên cơ cả.

Muốn đến Thầy thì phải cầu nguyện. Thầy không bao giờ không cảm ứng với những lời cầu nguyện chơn thành.

Như thế đủ chứng tỏ cho con tin rằng Thầy là Đức Jehovah của dân Hébreux, vị chủ tể của quân lực dân Israel, vị Thánh vô danh của dân Do Thái, vị Đại Từ Phụ của Chúa Jésus Cứu Thế, con chỉ cần cầu nguyện Thầy với danh hiệu CAO ĐÀI thì sẽ có sự cảm ứng chấp thuận.

Con đến đây với tấm lòng thành thật để làm việc phải cho giống dân biết phục thiện hiện đang giao phó cho con.

Vậy Thầy nhờ con truyền bá Giáo lý này cho dân tộc đặt dưới quyền bảo hộ của con.

Chỉ có cách đó mới có thể kèm giữ nhưn loại trong tình yêu sanh chúng và đem lại cho con một cuộc đời hòa bình bền bỉ.

CHÚ THÍCH:

M... D...: Monsieur Dauplay.

D...: Dauplay.

Hébreux: Dân Hébreux là nòi giống của Abraham, là tổ tiên của người Do Thái ngày nay.

Israel: tên của nước Do Thái, gọi bằng tiếng Pháp.

Tiết lộ Thiên cơ: Nói ra cho người khác biết việc bí mật của máy Trời.

Bảo hộ: Người Pháp đến cai trị nước ta xuyên qua chánh quyền Việt Nam do Pháp dựng lên đặng làm bù nhìn cho Pháp.

65. *Chúa nhật, 19-12-1926 (âl 15-11-Bính Dần)*

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ viết CAO ĐÀI
giáo đạo Nam phương**

Các con nghe:

Một sự các con chưa hề biết đến, đặng hiểu Đạo quý trọng là dường nào, lo tu tâm dưỡng tánh.

Các con đã sanh ra tại thế này, ở tại thế này, chịu khổ não tại thế này, rồi chết cũng tại thế này.

Thầy hỏi: Các con chết rồi các con ra thế nào? Các con đi đâu?

Chẳng một đũa nào hiểu đặng cơ mầu nhiệm ấy. Thầy dạy:

Cả kiếp luân hồi thay đổi từ trong nơi vật chất mà ra thảo mộc, từ thảo mộc đến thú cầm, loài người phải chịu chuyển kiếp ngàn năm, muôn muôn lần mới đến địa vị nhơn phẩm.

Nhơn phẩm nơi thế này lại còn chia ra phẩm giá mỗi hạng. Đứng bậc đế vương nơi trái Địa cầu này, chưa đặng vào bậc chót của Địa cầu 67. Trong Địa cầu 67, nhơn loại cũng phân ra đẳng cấp dường ấy.

Cái quý trọng của mỗi Địa cầu càng tăng thêm hoài cho tới Đệ nhất Cầu, Tam thiên Thế giới. Qua khỏi Tam thiên Thế giới thì mới đến Tứ Đại Bộ Châu. Qua Tứ Đại Bộ Châu mới vào đặng Tam thập lục Thiên. Vào Tam thập lục Thiên rồi phải chuyển kiếp tu hành nữa mới đặng lên đến Bạch Ngọc Kinh, là nơi đạo Phật gọi là Niết Bàn đó vậy.

Các con coi đó thì đủ hiểu, các phẩm trật của các con nó nhiều là dường nào, song ấy là phẩm trật Thiên vị.

Còn phẩm trật Quí vị cũng như thế ấy. Nó cũng noi chước Thiên cung mà lập thành Quí vị, cũng đủ các

ngôi, các phẩm, đặng đầy đọa các con, hành hải các con, xử trị các con. Cái quyền hành lớn lao ấy do Thầy ban cho nó, nên đặng quyền cảm dỗ các con, xúi biểu các con, giành giựt các con mà làm tay chơn bộ hạ trong vòng tôi tớ nó.

Thầy đã thường nói: Hai đầu cân không song bằng thì tiếng cân chưa đúng lý. Luật công bình thiêng liêng buộc phải vậy. Thầy lăm phen bị mất, bị giựt con cái của Thầy vì chúng nó.

Thầy đã chỉ rõ hai nẻo Tà Chánh, sang hèn rồi, vậy Thầy cũng chỉ phương hướng cho các con đi cho khỏi lầm lạc.

Các con hiểu rằng, trong Tam thiên Thế giới còn có Quỷ mị chuyên kiếp ở lộn cùng các con thay, hướng lựa là Thất thập nhị Địa này, sao không có cho đặng?

Hại thay! Lũ quỷ là phần nhiều. Nó bày bố ra mỗi nơi một giả cuộc mà dỗ dành các con.

Vì vậy Thầy đã nói tiên tri rằng:

Thầy thả một lũ hổ lang ở lộn cùng các con, lại hằng ngày xúi biểu nó cắn xé các con, song Thầy cho các con mặc một bộ thiết giáp, chúng nó chẳng hề thấy đặng, là đạo đức các con.

Ấy vậy, đạo đức các con là phương pháp khử trừ Quỷ mị, lại cũng là phương diu dắt các con trở lại cùng Thầy.

Các con không đạo thì là tôi tớ Quỷ mị.

Thầy đã nói đạo đức cũng như một cái thang vô ngần, bắc cho các con leo đến phẩm vị tối cao tối trọng là ngang bực cùng Thầy, hay là Thầy còn hạ mình cho các con cao hơn nữa.

Vậy Thầy lại dặn các con: Nếu kẻ không tu, làm đủ phận người, công bình chánh trực, khi hồn xuất ra khỏi xác thì cứ theo đặng cấp gần trên mà luân hồi lại nữa, thì biết chừng nào đặng hội hiệp cùng Thầy.

Nên Thầy cho một quyền rộng rãi cho cả nhơn loại Càn khôn Thế giới, nếu biết ngộ kiếp một đời tu, đủ trở về cùng Thầy đặng, mà hại thay! mắt Thầy chưa đặng hữu hạnh hoan lạc thấy đặng kẻ ấy.

Vậy Thầy dặn: Đạo là nơi các con nên quý trọng đó vậy.

CHÚ THÍCH:

Thất thập nhị Địa: 72 Địa cầu. Các quả Địa cầu này được đánh số để gọi từ cao xuống thấp. Địa cầu ở cao nhất tức là thanh nhẹ nhất là Đệ nhất cầu (Địa cầu số 1), Địa cầu ở thấp nhất (trọng trực nhất) là Địa cầu số 72. Địa cầu của nhơn loại chúng ta đang ở là Địa cầu số 68.

Tam thiên Thế giới: 3000 Thế giới. Tam thiên Thế giới ở bên trên Thất thập nhị Địa, nên rất thanh nhẹ.

Tứ Đại Bộ Châu: Bốn Bộ Châu lớn. Đây là Tứ Đại Bộ Châu Thượng của Tam thiên Thế giới, gồm: Đông Đại Bộ Châu, Nam Đại Bộ Châu, Tây Đại Bộ Châu, và Bắc Đại Bộ Châu. Tứ Đại Bộ Châu Thượng nằm trên và quản lý Tam thiên Thế giới. Ngoài ra Thất thập nhị Địa cũng có Tứ Đại Bộ Châu nữa, gọi Tứ Đại Bộ Châu Hạ, nằm trên và quản lý Thất thập nhị Địa. Tứ Đại Bộ Châu Hạ gồm: Đông Thắng Thần Châu, Nam Thiệm Bộ Châu, Tây Ngưu Hóa Châu, Bắc Cu Lư Châu. Địa cầu 68 của chúng ta thuộc Nam Thiệm Bộ Châu.

Hai đầu cân không song bằng thì tiếng cân chưa đúng lý: Đây là luật công bình thiêng liêng. Hễ có Chánh thì phải có Tà; có Tiên Phật thì có Quỷ Ma; có Thiên đường thì có Địa ngục; hễ có Dương thì phải có Âm. Hai thế lực ấy phải cân bằng nhau, để thúc đẩy sự vận chuyển tiến hóa trong CKVT.

Cái Tà qui Chánh là tiến hóa, ngược lại, từ Chánh qua Tà là thoái hóa. Mỗi người nơi cõi trần đều trải qua một quá trình tiến hóa lâu dài, đi từ vật chất lên thảo mộc, lên thú cầm, rồi tiến hóa thành Nhơn loại. Mỗi một kiếp luân hồi là một lần tiến hóa. Con người còn phải tiến hóa lên Thần, Thánh, Tiên, Phật. Muốn tiến hóa nhanh vượt bậc thì phải tu hành. Trong một kiếp tu có thể đạt được Phật vị. Nếu không tu thì sự tiến hóa rất chậm, còn nếu làm ác thì bị thoái hóa.

66. *Chúa nhật, 19-12-1926 (âl 15-11-Bính Dần)*

THẦY

Các con,
Các con phần nhiều biết tiếng Lang sa.
Thầy dùng nói cho các con dễ hiểu đạo lý.
Qu'est-ce que la noblesse, la richesse, la gloire?
La noblesse est l'ensemble de titres plus ou moins
éniivrants décernés aux hommes par les hommes.
Quelle est la valeur de ces titres?
N'est-ce pas suivant la valeur de ceux qui donnent?
Donnés par un humain, ils ne sont que trop
humains.
Ce qui vient d'un homme n'a rien de résistant.
C'est sujet à détérioration. Ils sont détruits dès
qu'on enlève la vie de celui qui les détient.
Cherchez la noblesse céleste, c'est la seule
éternelle.
La richesse est ensemble de toute préciosité qu'on
amasse en ce monde.
Que comprend-elle?
L'or, l'argent, la pourpre, la soierie, etc . . .
L'or, l'argent ne sont que simples métaux.
La pourpre n'est que couleur.
La soierie n'est que matière animale.
Prenez-vous toutes ces choses en vraies richesses?
Elle ne sont qu'insignifiantes d'après leur
provenance.
Cherchez, vous autres, la richesse en la Vertu de
Dieu. C'est la seule que vous aurez éternellement ; nul ne
pourra vous la dérober.
La gloire est souvent contre la vertu. Elle est
éphémère. Elle provient souvent de la fourberie.

La gloire de Dieu est la seule qui résiste à toutes épreuves.

(Trung bạch: Mấy con phải làm sao mà tìm đặng la noblesse, la richesse et la gloire de Dieu?)

Thầy trả lời: TU.

Bài dịch Việt văn của Hội Thánh:

THẦY

Các con,

Các con phần nhiều biết tiếng Lang sa.

Thầy dùng nói cho các con dễ hiểu đạo lý.

Phẩm tước là gì? Của cải, danh vọng là gì?

Phẩm tước là sự tổng hợp các chức tước đã bày ra để quyền rũ người hoặc ít hoặc nhiều. Những chức tước ấy do người đời tạo ra phong thưởng kẻ khác.

Giá trị của các chức tước ấy ra sao?

Giá trị những chức tước ấy tùy theo mà tạo nó ra.

Việc chi do người đều phàm cả.

Nó không bền, thường thường bị hư hỏng và tiêu tan ngay sau khi người đã được nó tặng bị cướp mất sự sống.

Các con hãy tìm tước phẩm nơi cõi thiêng liêng, tước phẩm ấy mới là vĩnh viễn.

Còn tài sản là tổng quát các vật quý giá của con người đã thu nhặt trên thế gian này.

Của cải ấy gồm những gì?

Vàng bạc chỉ là loại kim khí tầm thường.

Hồng là một chất màu.

Còn lụa là chất do loài vật cấu thành ra.

Các con xem của ấy là quý giá thật sự sao?

Xét từ nơi sản xuất các vật ấy đều không đáng kể.

Các con nên tìm sự giàu đức tính của Trời. Chỉ có cách đó mới gọi là vĩnh cửu. Của quý ấy không ai ăn cướp được cả.

Danh vọng thường hay chống lại với đức hạnh. Nó rất ngăn ngại và thường thành tựu nhờ nơi sự gian trá.

Danh quyền nơi Trời là bền chắc như đá và danh quyền ấy mới chịu đựng nổi bao sự thử thách.

(Trung bịch: Mấy con phải làm sao mà tìm được phẩm tước, của cải và danh vọng của Trời?)

Thầy trả lời: TU.

67. Đại Đàn Chợ Lớn (Nhà của Ngài Lê văn Trung)
Ngày 20-12-1926 (âl 16-11-Bính Dần)

THẦY

Các con,

Chư môn đệ nghe:

Thầy đã muốn cho hoàn toàn phải cần có luật, mà hễ có luật thì cần phải do theo đó mà hành đạo mới khỏi điều sơ thất đặng.

Nhiều đũa nhờ công quả chút ít mà đặng Thầy trọng dụng, là có ý để cho chúng nó đặng vui lòng mà bước tới, dè đâu đã chẳng trông sợ nơi linh Thầy, lại lấy ý riêng mà làm cho có lời kích bác trong đạo. Thầy hỏi: Có đáng tội chẳng?

Nếu Thầy chẳng lấy đức từ bi mà diu dắt các con thì chư Thần, Thánh đã phạt mấy đũa ấy cách nặng nề hơn nữa. Các con khá liệu mà hành đạo.

Chư nhu nghe:

Đạo Trời diu bước như sanh, đường Thánh dẫn người phạm tục. Sanh nhằm lối may mắn đặng gặp một Đạo Chánh, nếu chẳng lo dưỡng tánh trau mình, để bước vào con đường Cực Lạc, thoát đọa Tam đồ, một mai cảnh ử bông tàn, rốt cuộc lại ăn năn vô ích.

Ta vì thương xót sanh linh, mở Đạo Tam Kỳ để độ người hữu phước. Nếu chẳng mau chân, ngày giờ hầu cận, chư Tiên, Phật hội Tam Giáo xin bẻ lại thì dầu Ta muốn cứu vớt thêm cũng chẳng qua số Thiên cơ đặng.

CHÚ THÍCH:

Đường Thánh: Con đường đạo đức.

Dưỡng tánh: Nuôi dưỡng cái tánh cho được lành như thở ban đầu. Nhơn chi sơ tánh bản thiện: Con người mới sanh ra, tánh vốn lành.

Thoát đọa Tam đồ: Thoát khỏi ba đường luân hồi đày đọa là Địa ngục, Ngạ quỷ (Ma đói), Súc sanh (Thú vật). Tam đồ, ở đây chúng ta phải hiểu ý nghĩa theo Phật giáo, là ba đường luân hồi đày đọa trong Lục đạo luân hồi. Lục đạo luân hồi gồm: Tiên, Thần, Nhơn, Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh.

Cảnh ử bông tàn: Lúc đóa hoa kéo úa sắp tàn, ý nói cảnh về già của con người.

Người hữu phước: Người có phước đức trong kiếp trước, tức người có căn tu hành.

Hầu cận: Hầu gần, sắp đến.

Hội Tam giáo xin bế lại: Các Đấng Thần, Thánh, Tiên, Phật trong Tam giáo họp Đại hội xin đóng lại, và bãi bỏ luật tu hành, người tu không còn đắc đạo được nữa.

Số Thiên cơ: Điều qui định trong Thiên điều.

68. Ngày 24-12-1926 [NOEL] (âl 20-11-Bình Dân)

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ viết CAO ĐÀI
giáo đạo Nam phương**

Thầy mừng các con.

Các con ôi! Nếu nói rằng Thầy đã nhiều cực nhọc từ ngày Khai Đạo đến chừ, Đạo đặng phổ thông mau chóng dường này, thì đáng lẽ Thầy mừng cho các con lắm mới phải.... Sao Thầy lại buồn?

Các con ôi! Các con đã chịu lắm khổ não nơi biển trần này.... Từ mười ngàn năm rồi đã ở dưới quyền Tà quái áp chế.

Vì vậy mà Thầy phải phé hết Bạch Ngọc Kinh, Huỳnh Kim Khuyết, giáng trần độ rỗi các con, chớ chi Thầy đến mà làm cho giảm sự khổ não các con chẳng đặng nữa thì thôi, lẽ nào còn lập TÂN LUẬT ràng buộc các con thêm nữa....

Vì có mà Thầy buồn....

Thầy tỏ thật, cái luật lệ Thầy khiến các con hiệp chung trí mà lập thành đây, nó có ảnh hưởng về đạo đức, Tiên phong Phật sắc của các con, nên Thầy buộc mình cam chịu vậy.

Chẳng luật lệ thì trái phép, mà trái phép thì thế nào vào Bạch Ngọc Kinh cho đặng....

Vậy các con rán làm phận sự cho hoàn toàn, rồi có Thái Bạch giáng cơ sửa luật.

CHÚ THÍCH:

Biển trần: Đây là Biển trần khổ. Đức Phật nói: Nước mắt của chúng sanh nhiều hơn nước bốn biển. Cho nên

cõi trần là biển khổ, là cõi đọa. Con người sống trong cõi trần là đang ngập lặn trong biển khổ ấy.

Áp chế: Dùng sức mạnh mà sai khiến kẻ khác.

Bạch Ngọc Kinh: Tòa nhà bằng ngọc trắng ở tại trung tâm CKVT, nơi thường ngự của Đức Chí Tôn Thượng Đế, nơi ấy có đủ ngôi vị của chư Thần, Thánh, Tiên, Phật.

Huỳnh Kim Khuyết: Cái công vào đền vua làm bằng vàng ròng. Trong Huỳnh Kim Khuyết là nơi họp triều đình của Đức Chí Tôn.

Kinh Ngọc Hoàng Thượng Đế:

Diệu diệu Huỳnh Kim Khuyết,

Nguy nguy Bạch Ngọc Kinh.

Nghĩa là: Mù mù cửa Huỳnh Kim Khuyết,

Vòi vòi đền Bạch Ngọc Kinh.

Tân Luật: Luật tu mới, trái với Cựu Luật là Luật tu cũ.

Tân Luật là luật tu của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Cựu Luật là luật tu của thời Nhị Kỳ Phổ Độ.

Tiên phong Phật sắc: Hình dáng như Tiên, vẻ đẹp như Phật. Ý nói phẩm cách cao thượng siêu phàm.

69. Đêm 24-12-1926 [NOEL] (âi 20-11-Bính Dần)

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ viết CAO ĐÀI
giáo đạo Nam phương**

Thầy lấy làm vui mà trông thấy các con hội hiệp nhau đêm nay mà tỏ lòng thành kính.

Thầy để lời ban khen hạnh đức của phần nhiều trong chư môn đệ và chư ái nữ.

Sự hội hiệp của các con chẳng phải vì nơi đạo đức mà thôi, lại cũng vì mối tương thân tương ái nữa.

Ngày này năm trước, các con vẫn còn mơ màng trong giấc mộng trần, đường co duỗi vẫn đã lấp kín chút bọt trần, mà màn thế tục cũng chưa trông khỏa vén. Làn lụa cúc xủ sương tan, mai gầy sen nở, ngày tháng qua chẳng là bao mà thế thái nhơn tình biết bao thay đổi! Kia đai cân nhuộm nước màu thiên, nọ danh lợi xủ lẫn trí huệ!

Thầy cũng hoan tâm nắm máy huyền vi, mong rằng các con sẽ tận lực tận tâm đắp vững nền Đạo đặng hoàn toàn mà diu sanh chúng thoát khỏi tội tình, cùng nhau đỡ nâng đem lên con đường Cực Lạc, vệt ngút mây xanh, trông vào lối thanh bạch thiêng liêng là chỗ từ xưa các Chí Thánh đã tỏn lăm công phu mà chưa mong để mình đến được.

Thầy cũng để lời rằng: Phần nhiều trong các con chưa để hết tâm tánh giúp ích vào đường Chánh giáo. Thầy vì thương căn quả của các con mà lấy đức từ bi đặng Thiên phong cho các con là cố ý để cho các con hành đạo cho hoàn toàn, để bề tương công chiết tội tiền khiên, hầu nâng mình vào nơi cực vị, song nhiều đứa vẫn còn thế tục đeo đai, bước trần chưa trở nẻo, còn chất chứa gánh trần ai, ngổn ngang lẫn gió bụi, chẳng hiểu sự

khô hạn trau mình là nấc thang để bước khỏi chôn luân hồi ràng buộc.

Nếu Thầy chẳng vì thương tâm thì các Tiên Phật đã ghi lỗi rất trọng hệ của các con mà chẳng khứng cho lập công chiết tội.

Phải thường hỏi lấy mình, khi đem mình vào lạy Thầy buổi tối, coi phận sự ngày ấy đã xong chưa, mà lương tâm có điều chi cắn rứt chẳng?

Nếu phận còn nét chưa rồi, lương tâm chưa đặng yên tịnh thì phải biết cải quá, rán sức chuộc lấy lỗi đã làm, thì các con có lo chi chẳng bị bực Chí Thánh.

Thầy mong rằng, mỗi đứa đều lưu ý đến sự sửa mình ấy thì lấy làm may mắn cho nền Đạo, rồi các con sẽ đặng thông dong mà treo gương cho kẻ khác.

Các con thương mến nhau, dìu dắt nhau, chia vui sót nhọc nhau, ấy là các con hiến cho Thầy một sự vui vẻ đó.

CHÚ THÍCH:

Giác mộng trần: Cuộc vinh hoa phú quý nơi cõi trần ngắn ngủi như là một giấc mộng. Giác mộng trần đồng nghĩa: Giác huỳnh lương, Giác Nam kha.

Co duỗi: Thu gom các hoạt động để chờ thời, gọi là co; hay bung ra hoạt động mạnh mẽ, gọi là duỗi. Đường co duỗi là ý nói các sự quyền biến hoạt động trong cuộc sống.

Khoát vén: Khoát tằm màn ra cho trống chỗ.

Cúc xủ sương tan, mai gầy sen nở: Hoa cúc tượng trưng mùa thu, cúc xủ là hoa cúc tàn, ý nói cuối mùa thu. Đầu mùa Đông có tiết sương giáng, sương tan là cuối mùa Đông. Hoa mai tượng trưng mùa xuân, mai gầy là ý nói

hết mùa xuân. Hoa sen là tượng trưng mùa Hạ, sen nở là đang lúc mùa Hạ.

Thế thái nhơn tình: Tình cảm của con người đổi thay theo tình đời âm lạnh.

Đai cân nhuộm nước màu thiên: Việc công danh lấn áp việc tu hành. Lo công danh mà bỏ qua việc tu hành.

Danh lợi xử lẫn trí huệ: Cái danh và cái lợi che khuất cái trí sáng suốt của người tu. Xử là rủ xuồng.

Căn quả: Căn là gốc rễ, chỉ kiếp trước; quả là kết quả. Căn quả là cái kết quả có được trong kiếp này là do những việc làm thiện hay ác trong kiếp trước. Ở đây, căn quả là ý nói cái căn lành của mỗi người.

Tương công chiết tội tiền khiên: Lấy công quả trừ bớt tội lỗi đã làm trong kiếp trước.

Bước trần chưa trở nẻo: Vẫn bước trên con đường danh lợi, chưa trở lại con đường tu.

70. Đại Đàn Chợ Lớn (Nhà của Ngài Lê văn Trung)
Ngày 27-12-1926 (âl 23-11-Bính Dần)

THẦY

Các con,

Chư môn đệ nghe:

Phần nhiều trong các con chẳng để lòng thờ kính Thầy, tưởng cho đem thờ Thầy vào nhà là chú ý cầu một việc lợi riêng chi cho gia quyến vậy thôi, chớ chẳng hiểu là một nguồn trong sạch để rửa các lỗi phạm tục của các con.

Nhiều đưa lại còn mờ hồ, đã thờ Thầy mà chưa chắc ý rằng thờ đặng chi, và mở đạo có ích gì?

Than ôi! Đã bước chân vào đường đạo hạnh mà chẳng để công tìm kiếm, học hỏi cho rõ ngọn nguồn, thì làm phận sự môn đệ như thế có ích chi cho nền Thánh giáo đâu?

Đạo Trời khai ba lượt, người tục lỗi muôn phần. Sanh đứng vào vòng thế cuộc, chưa biết mình đã lãnh một vai tuồng đặng chờ lúc kết quả, hồn qui Thiên ngoại, lánh khỏi xác phàm, trở về nơi khởi hành mà phục các điều đã thi hành giữa sân khấu là chốn trần ai khốn đốn này.

Phận chưa xong phận, thân chẳng nên thân, thân phận lo tính chưa rồi, còn mong mỗi chi dụng mình vào đường đạo đức để cho có ích chung nữa đặng!

Lương tâm của các con là một khiếu thiêng liêng của Thầy ban để sửa trị riêng các con trong đường tội lỗi và ban thưởng trong việc nhơn đức. Làm một việc phải tức là do nơi ý Trời, phạm một nét vạy tà là cãi nơi Thiên luật.

Phải quấy, Thần, Thánh chỉ chép biên, thưởng phạt duy đợi ngày chung cuộc. Khá biết lấy!

CHÚ THÍCH:

Đạo Trời khai ba lượt: Từ trước tới nay, Đức Chí Tôn mở ra 3 thời kỳ khai Đạo phổ độ nhơn sanh:

- Kỳ thứ nhứt gọi là Nhứt Kỳ Phổ Độ vào thời Thái cổ.
- Kỳ thứ nhì gọi là Nhị Kỳ Phổ Độ vào thời Trung cổ.
- Kỳ thứ ba là Tam Kỳ Phổ Độ ngày nay.

Hồn qui Thiên ngoại: Khi con người nơi cõi trần chết, linh hồn xuất ra khỏi thể xác, bay lên không trung, ra ngoài bầu Trời, đến các thế giới khác.

Lương tâm: Cái tâm lành. Cái tâm lành này là cái thể hiện của linh hồn, mà linh hồn là điểm Linh quang của Trời ban cho mỗi người, nên nó vốn lành. Nó thường khiến con người làm điều hay sự phải, khi làm điều sai trái gian ác thì bị lương tâm cắn rứt. Mỗi người đều có tâm lành như nhau, Phật giáo gọi là Phật tánh, nhưng con người làm ác là do dục vọng che phủ lương tâm, không cho lương tâm kèm chế thể xác.

Chín: Vốn, vẫn. Từ ngữ xưa.

71. *Tây Ninh (Chùa Gò Kén), năm Bình Dân (1926)*

THẦY

Các con,
Cõi trần là chi?
Khách trần là sao?
Sao gọi là khách?

Trần là cõi khổ để đọa bậc Thánh Tiên có làm lỗi. Ấy là cảnh sầu để trả xong quả, hoặc về ngôi cũ, hoặc trả không xong quả phải mất cả chơn linh là luân hồi. Nên kẻ bị đọa trần là Khách trần.

Đạo là gì? Sao gọi là Đạo?

Đạo tức là con đường để cho Thánh, Tiên, Phật đọa trần do theo mà hồi cựu vị. Đạo là đường của các nhơn phẩm do theo mà lánh khỏi luân hồi.

Nếu chẳng phải do theo Đạo thì các bậc ấy đều lạc bước mà mất hết ngôi phẩm.

Đạo nghĩa lý rất sâu xa, nhưng phải hiểu trước bao nhiêu đó, rồi mới học các nghĩa huyền bí khác cho đích xác đặng.

Đời cũng thế, Đạo cũng thế, chẳng Đạo chẳng nên Đời, Đời Đạo chẳng trọn, lấy Đạo trau Đời, mượn Đời giới Đạo. Đạo nên Đời rạng, giữ áo phồn hoa nương bóng khổ trăm năm mãn cuộc tự thanh cao, ném mùi tự toại, dưỡng chí thanh nhàn, thì có chi hơn. Vậy là mâu, vậy là trí. Thăng.

72. Tây Ninh (Chùa Gò Kén), năm Bính Dần (1926)

LÝ THÁI BẠCH

Việc công cử Bàn Trị Sự, chư hiền hữu làm không hiệp Thiên ý, vì một người mà lãnh nhiều trách nhiệm thì sao cho tiện.

Thượng Trung Nhựt, hiền hữu rõ việc lắm chứ?
(*Thượng Trung Nhựt bạch:*)

Lão y lời hiền hữu mà xin sửa lại, vì không phải thiếu người mà làm như thế. Việc đó là việc của chư hiền hữu, Lão đâu dám tiến cử ai, nhưng có một điều là một người không nên lãnh hai phần việc.

Thái Thơ Thanh Thủ Bồn và Phó Hội Trưởng không đăng (hai người trong Hội ký tên mới được xuất phát), lấy theo việc hành chánh thì không phải tính như vậy được. Đạo cả, chẳng nên tư vị, nghe à!

Lão còn ít lời khuyên chư hiền hữu rằng: Công quá cho kịp kỳ kéo để nhiều người còn chìm đắm trong khổ hải mà không đăng sớm gặp Tam Kỳ Phổ Độ nên Lão cũng lấy làm thương xót. Có người thì rủi đường ấy, còn nhiều kẻ may gặp Chánh đạo lại có ý cáo thối, lui bước lại đường đời, ấy là điều đáng lo cho chúng sanh, vì cái gương Đạo mà đem chiếu giữa công chúng, nếu gương trong thì tỏ rạng, còn gương lờ thì mới sao?

Phần nhiều để dạ lo thế sự, không hay lẽ chánh lẽ tà. Trong Đạo, kẻ ấy khi nghe lời nghị phản đối thì ngã theo liền vì quanh năm cứ mang lấy thói mờ hồ nên phải thua kẻ ngoại Đạo.

Vậy cái tiếng mình là người Đạo chẳng là tiếng hổ thẹn lắm sao?

Chư hiền hữu, nếu lấy lời của Lão làm phải thì nên lưu ý mà lo Đạo, và cũng đem truyền ra cho hết thầy

đặng nghe. Còn có nhiều đạo hữu cũng cố công nữa, Lão sẽ nài xin phong thưởng.

Lão xin chào chư đạo hữu. Thăng.

CHÚ THÍCH:

Công cử: Nhiều người họp lại, lựa chọn người tài đức bầu lên để giữ một nhiệm vụ quan trọng hơn.

Bàn Trị Sự: Hội Thánh lập ra một Ban gồm nhiều người được bầu ra để quản lý và điều hành việc Đạo. Đây không phải là Bàn Trị Sự của Hương đạo.

Tiến cử: Đề cử người tài đức lên cấp trên trọng dụng.

Đạo cả: Đạo lớn.

Cáo thối: Báo cho biết mình rút lui.

Công chúng: Đông đảo dân chúng trong một vùng.

Kẻ ngoại đạo: Người chưa nhập môn vào đạo.

Gương trong, tỏ rạng khiến người ta phấn chí tiến bước;

Gương lò thì khiến người ta thối chí ngã lòng mà lui bước.

73. Ngày 3-1-1927 (âl 30-11-Bính Dần)

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ viết CAO ĐÀI
giáo đạo Nam phương**

Hỉ chư môn đệ, chư ái nữ, chư chúng sanh.

Chư chúng sanh nghe:

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, chiếu theo luật Thiên đình, Hội Tam giáo, mở rộng mỗi Đạo Trời, ấy cốt để diu dắt nhơn sanh bước lên con đường Cực Lạc, tránh khỏi đọa luân hồi và dụng Thánh tâm mà dẫn dân sanh, làm cho hoàn toàn trách nhiệm nặng nề của đứng làm người, về bực nhơn phẩm ở cõi trần ai khổ đốn này.

Than ôi! Đường Thánh ít kẻ tìm, mà nẻo Tà nhiều người đến. Trò đời lãng xãng, cõi thế biết bao người chìm đắm vào biển khổ, mang nặng xác phàm, miếng đỉnh chung, mỗi danh lợi, giành giựt phân chia, mà chẳng kể đạo lý, luân thường, khiến cho mỗi Đạo quý báu ngàn năm, đã thành nác thang để dắt người xuống hang sâu vực thẳm.

Nhơn loại dùng thế lực mà cắn xé nhau, giành giựt nhau, quên lừng cõi trần này, nhơn sanh lãnh mỗi đũa một vai tuồng đặc biệt mà trả cho xong căn xưa quả cũ.

Cần khôn càng náo nhiệt, ngày tận diệt đã hầu kề. Kẻ hữu phần đặng nắm mỗi Đạo Trời, dựa chiếc thuyền sen lặn vào non cao suối lạnh, để rửa bớt chút bợn trần, dưỡng tánh tu thân, để nâng lên địa vị thanh cao, lánh xa đọa luân hồi trong lúc hồn lìa khỏi xác.

Kẻ vô phúc dụng tà tâm làm một món lợi riêng, quên cả điều hành phạt đã kể bên mình, chơi với cả muôn triệu giữa dòng, mà chẳng chịu sớm tự hồi đặng gỡ lằn mối họa sau.

Hành trình dài đặng đặng, mà bước tục hãy còn chơ, chẳng sớm biết mình, họa Trời đâu tránh khỏi.

Khá biết cho. Thăng.

CHÚ THÍCH:

Luân thường: Những phép tắc đối xử hợp đạo đức trong gia đình và ngoài xã hội.

Căn xưa quả cũ: Những việc làm thiện hay ác của kiếp sống trước và cái kết quả của nó.

Thuyền sen: Chiếc thuyền Bát Nhã, vì Đức Phật Tổ dùng một cánh hoa sen nơi cõi CLTG để tạo thành chiếc thuyền rước người đắc đạo vượt qua biển khổ, đến bờ giác ngộ, vào cõi Thiêng liêng Hằng sống.

Tự hối: Tự mình hối hận đã làm việc sai trái.

74. *Thánh Thất Cầu Kho*

Ngày 8-1-1927 (âl 5-12-Bính Dần)

THẦY

Các con,

Thầy vui thấy nhơn sanh biết hối ngộ, chẳng quản dậm dài, đến hội hiệp nhau mà để bước vào đường đạo đức.

Các con phải biết, hễ là người thì phải biết Đạo, không biết Đạo không phải là người.

Cái Chánh cái Tà rồi đây sẽ phân biệt nhau. Nếu các con còn để một vài điếm mờ hồ trong dạ thì làm sao chóng đến nơi đến chốn đặng?

Các con phải đồng tâm hiệp lực, bỏ hết các điều tệ theo thường tình, thì mới dễ thành Đạo.

Vậy Thầy khuyên các con, đũa nào có trí lực bao nhiêu, khá đem ra mà thi thố, chớ đừng sụt sè theo thói nữ nhi, vậy cũng uống cái điếm linh quang của Thầy ban cho các con lắm. Các con hiểu à!

CHÚ THÍCH:

Thánh Thất Cầu Kho: (Xem Chú Thích bài 89)

Hối ngộ: Tỉnh ra mà biết rõ điều làm lỗi của mình và muốn sửa lỗi.

Trí lực: Sự hiểu biết và sức lực.

75. Ngày 8-1-1927 (âl 5-12-Bính Dần)

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ viết CAO ĐÀI
giáo đạo Nam phương**

Hỉ chư môn đệ, chư ái nữ, chư nhu.

C . . . nghe Thầy:

*Màu thu cảnh wóm trở về đông,
Đạo đức soi gương đã vẹn lòng.
Non xé nhành thung oanh nhật thức,
Rừng tà đánh hạc khách trông mong.
Đường trần dù muốn dừng chơn tục,
Nguồn suối tìm nơi rửa bụi hồng.
Thìn dạ bước điu sanh chúng độ,
Nương thuyền mới trọn thoát qua sông.*

Lòng đạo đức của con Thầy đã thấu rõ, nhưng gương khổ hạnh rần giời thêm, hầu điu dắt sanh linh vào nẻo Chánh giáo mà lánh khỏi đọa luân hồi.

Sanh nhằm thời buổi nhơn sanh dụng gương bát đức mà gieo họa cho bước trần, khiến cho sai sót nẻo luân thường. Bền khổ đường mê vẫn cứ tìm vào mà làm cho biển trần chẳng biết bao nhiêu chìm đắm. Đạo đức chẳng rèn lòng mà tội tình càng chác lầy. Nếu chẳng có một Đấng Từ Bi lấy đức háo sanh mở Đạo Tam Kỳ đặng vớt những kẻ hữu căn thì toàn thể giới sẽ bị dần dần tiêu diệt, ngôi cự vị ở chốn non thẳm rừng xưa, cũng chẳng có một bực Tiên Thánh đọa trần nào đoạt lại được.

Họa Âu tai Á sẽ vì Thiên điều mà phạt kẻ bạo tàn tội lỗi. Càn khôn tiêu tụy mà bước tục hồi chần chờ. Nếu chẳng sớm xét mình, để buổi ác xé trăng tà, nước đời cạn bực, thuyền Bát Nhã đã lướt qua, nhành dương liễu hết roi giọt từ bi thì ăn năn rất muộn.

Khá biết lầy, chư chúng sanh hãy nghe. Thăng.

CHÚ THÍCH:

Ướm: Sắp sửa.

Oanh nhật thúc: Chim oanh kêu như thúc giục, ý nói thời gian qua mau, đời người không mấy chốc.

Hai câu 3-4: Thời gian qua mau, đừng chờ đến lúc già mới lo tu hành.

Bụi hồng: Hồng trần, chỉ sự ô trược của cõi trần.

Thìn dạ: Giữ lòng bền chặt.

Bến khổ đòng mê: Sông mê biển khổ, chỉ cõi trần.

Bước tục hơi chân chờ: Bước chân của người trần hãy còn chân chờ, chưa chịu bước vào nẻo đạo.

Ác xế trăng tà: Mặt trời xế bóng, mặt trăng sắp lặn, chỉ tuổi già sắp chết.

Nước dòi cạn bực: Nước ròng xuống gần cạn, thuyền không đi được.

Giọt từ bi: Giọt nước Cam lồ được rải bằng cành cây dương liễu để cứu tử hườn sanh hay rửa sạch các oan khiên nghiệp chướng.

76. *Chợ Lớn, 10-1-1927 (âl 7-12-Bính Dần)*

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ viết CAO ĐÀI
giáo đạo Nam phương**

Chư môn đệ và chư nhu nghe:

Chim về cội, nước tách nguồn, từ xưa kiếp con người giữa thế chẳng qua là khách đi đường. Phận sự muốn cho hoàn toàn cần phải có bền chí và khổ tâm. Có bền chí mới đạt phẩm vị thanh cao, có khổ tâm mới rõ tuồng đời ấm lạnh.

Lãng xăng xạ xạ mùi chung đỉnh, vẽ cân đai, rớt cuộc cũng chẳng khác chi một giấc huỳnh lương mộng.

Mỗi bậc phẩm đều đặn một vai tuồng của Đấng cầm quyền thế giới ban cho, dầu thanh cao, dầu hèn hạ, cũng phải gắng làm cho rồi trách nhiệm, hầu buổi chung cuộc, hồn lìa cõi trần, đặn đến nơi khởi hành mà phục hồi công cán.

Ai giữ trọn bực phẩm thì đặn Tòa Nguyệt Cảnh tương công chiết tội, để vào địa vị cao hơn chốn Địa cầu 68 này; ai chẳng vẹn trách nhiệm như sanh phải bị đọa vào nơi U Minh Địa, để trả cho xong tội tình căn quả cho đến lúc trở về nẻo chánh đường ngay mà phục hồi ngôi cũ, bằng chẳng biết sửa mình thì luật Thiên điều chồng chập, khổ A Tỳ phải vướng muôn muôn đời đời mà đền tội ác.

Bậc như sanh vì đó mà phải chịu thiên niên chìm đắm vào số luân hồi, vay trả trả vay, căn quả chẳng bao giờ tiêu đặn.

Các bậc Thần, Thánh, nếu chẳng biết mỗi đạo là phương châm tìm nguồn trong rửa bợn tục, thì biển trần khổ này cũng khó mong thoát đặn.

Trời Nam may đặn một yêng sáng của Đấng Đại Từ Đại Bi dẫn khách trần bước lên ra con đường hắc ám,

để tránh khỏi bèn mê, dụng nâu sòng thể cân đai, mượn khổ tâm thay chung đỉnh, lấy hạnh đức làm nấc thang bước lên tột lừng Trời, vệt ngút mây xanh, trông vào cảnh thiên nhiên, biết rõ cơ mầu nhiệm mà làm khách u nhàn thanh nhã, núi thăm rừng xanh.

Phủi hết muôn sự ở cõi trần vô vị này, ấy là một sự khó thi hành của khách phàm tục. Mấy ai nong nả tìm đến cảnh thiêng liêng, mà nhiều kẻ lại tìm vào vực thăm.

Đạo Trời qua bển tục, đường Thánh dẫn khách trần, nếu chẳng biết thể thời, giọt nhánh dương hết chờ khi rưới khổ đặng.

CHÚ THÍCH:

Phục hồi công cán: Phục hồi là khôi phục cái đã mất. Công cán là công lao khó nhọc.

Tòa Nghiệt Cảnh: tức là Nghiệt Cảnh Đài, là Tòa Án nơi cõi thiêng liêng, nơi đây có đặt một tấm kính lớn rất huyền diệu, ai đứng trước tấm kính này thì trong tấm kính sẽ hiện ra tất cả việc làm thiện ác trong suốt kiếp sanh nơi cõi trần, một lời nói cũng không sót. Đứng nhìn vào kính như đứng coi chiếu phim vậy, mà cuốn phim này là cuốn phim của đời mình. Bao nhiêu thiện ác thì có cây Cân Công bình thiêng liêng cân, phước nhiều thì thăng, tội nhiều thì đọa, không thể chối cãi được.

Tương công chiết tội: Lấy công trừ tội.

U Minh Địa: Trong Thất thập nhị Địa, Địa cầu của nhơn loại số 68. Như vậy, bên dưới Địa cầu 68 còn bốn quả Địa cầu nữa là: 69, 70, 71, 72. Bốn Địa cầu này rất trọng trọng, chìm dưới sâu của vũ trụ, chịu cảnh tăm tối nên gọi là U Minh Địa, mà các tôn giáo khác gọi là Địa Ngục. Đây là nơi thăm sâu tăm tối để đọa đày kẻ gây ra nhiều tội ác.

Đấng Đại Từ Đại Bi: Đức Chí Tôn.

Khách phàm tục chính là khách trần.

Bến mê: Sông mê thì có Bến mê, chữ Hán là Mê tân. Cho nên Bến mê là chỉ cõi trần. Bởi vì con người nơi cõi trần bị màn vô minh che khuất trí huệ, nên con người bị mê lầm.

77. *Thánh Thất Tây Ninh (Từ Lâm Tự Gò Kén)*
Ngày 16-1-1927 (âl 13-12-Bính Dần)

THÁI BẠCH

Lão khen chư đạo hữu.

Đại hi... Đại hi...

Thượng Tương Thanh, coi Lão hành sự mà bắt chước.

Mời Chưởng Pháp phái Nho.

Thơ, chư hiền hữu bình thân.

Đứng dậy, phân hai hàng.

Chưởng Pháp, Đầu Sư tọa vị.

Phối Sư tam phái tới trước. Thái Thơ Thanh phải ôm Bộ Luật chú giải các luật, Tân Luật của các hiền hữu, đến dung cho 3 vị Đầu Sư.

Ba vị Đầu Sư đồng đứng dậy, bái và tiếp luật một lượt, thế nào 6 bàn tay đều có trong mấy Bộ Luật, ngay giữa, dạy cả 3 tiếp dung lên.

Chưởng Pháp cũng phải bái mà tiếp một lượt, đội dung lên Đại điện, dạy vô, đưa lên chí trán.

Nghe dạy: Lão giao luật này cho Nhị vị Chưởng Pháp xem xét lại nữa, trong một tháng phải rồi mà giao lại cho Hộ Pháp cầu Lão sửa Luật.

Phải làm một phòng thanh tịnh mà giả làm Hiệp Thiên Đài. Thập nhị Thời Quân phải có mặt, Thượng Sanh, Thượng Phẩm phải có mặt.

Phải tái cầu nghe dạy:

Nhị vị Chưởng Pháp đem Luật để ngay tượng Lão một đêm nay.

Dương phải đội mũ Hiệp Chưởng như Luật, đắp khăn như Luật.

Nương phải sắm Thiên phục như Thơ vậy nghe.

Đem Luật để lên rồi xuống tọa vị, lên điện để xuống. Chư Thiên phong đồng lạy Thầy.

TÁI CẦU:

THÁI BẠCH

Thiên điều màu nhiệm của Đạo còn thiếu sót lắm.
Cười....

Nhưng điều ấy, chư hiền hữu biết đâu mà lập cho đặng.

Hại thay! Nếu chẳng có cơ màu nhiệm bí mật ấy thì chẳng thành Luật. Nếu chẳng thành Luật. Thế nào thành Đạo? Cười....

Lão tâu cùng Đại Từ Đại Bi, xin thêm vào Luật những điều bí mật yếu trọng ấy. Vậy chư hiền hữu cũng phải cầu khẩn với Lão, nội hạ tuần tháng này thì khởi nguyện, dặn các Thánh Thất, các đạo hữu phải để lòng thành khẩn, hiệp sức làm một với Lão mà nài xin Thánh luật, nghe à!

Hễ Đạo trọng thì tức nhiên chư hiền hữu trọng. Vậy thì chư hiền hữu biết mình trọng mà lo sửa vẹn người đời.

Từ đây, Lão hằng gìn giữ chư hiền hữu hơn nữa. Nếu Lão ép lòng cầm quyền thưởng phạt phân minh là có ý muốn giá trị của chư hiền hữu thêm cao trọng nữa. Vậy Lão xin đừng để dạ phiến hà nghe!

CHÚ THÍCH:

Thượng Tương Thanh: Ngài Chánh Phối Sư Nguyễn Ngọc Tương.

Chưởng Pháp Phái Nho: Ngài Ngọc Chưởng Pháp Trần Văn Thụ.

Chưởng Pháp Phái Thượng: Ngài Quyền Thượng Chưởng Pháp Trần Đạo Quang. (Ngài Thượng Chưởng Pháp Nguyễn Văn Tương đã đăng Tiên).

Phối Sư tam phái: Ba Chánh Phối Sư của ba phái: Thái, Thượng, Ngọc là: Thái Thơ Thanh, Thượng Tương Thanh, Ngọc Trang Thanh.

Ba vị Đầu Sư: Thượng Trung Nhứt, Ngọc Lịch Nguyệt, Thái Nương Tinh (Dương văn Nương).

Dương: Giáo Sư Thái Dương Thanh.

Luật: Giáo Sư Thái Luật Thanh (Yết Ma Nguyễn Văn Luật).

Mão Hiệp Chưởng: Mão của Giáo Sư phái Thái.

Đức Đại Tiên Trưởng Lý Thái Bạch, Nhứt Trần Oai Nghiêm, được Đức Chí Tôn giao kiêm nhiệm chức Giáo Tông, dạy chư vị Chức sắc Đại Thiên phong cách dâng Tân Luật. Chúng ta thấy cách dâng Tân Luật rất long trọng, vì Tân Luật làm xong thì trở thành Thiên điều tại thế.

78. Ngày 17-1-1927 (âl 14-12-Bính Dần)

THẦY

Các con,

Thượng Trung Nhựt, con là anh phải dạy lại các em một lần này là chót.

Thầy vẫn đã thường nói rằng: Thầy đến lập cho các con một nền Chơn đạo, tức là mỗi sự chi đối trá là chẳng phải của Thầy. Thầy đến là chủ ý để dạy cả nhơn sanh đặng hòa bình, chớ chẳng phải đến đặng giục thêm nghịch lẫn nhau.

Thầy lại thường nói rằng, sự sang trọng vinh hiển của các con chẳng phải nơi thế giới này. Thầy lại đến lập trong nước các con một nền Chánh đạo đủ tư cách độ rỗi chúng sanh.

Các con và cả dân tộc các con, vì nơi Đạo mà đặng đoạt đến phẩm vị cao thượng. Cái phẩm vị ấy do nơi đâu mà có? Là bởi đạo đức của các con. Đạo đức thắng hung bạo là thường tình. Các con hằng thấy sự đời thường vậy.

Thầy là Đấng Chí Tôn cầm quyền thưởng phạt, há lại không quyền hành mà làm mọi việc một mình Thầy đặng sao, lại phải sờ cậy tay phàm, chẳng qua là đạo đức thiếu kém các con đó, nó làm cho các con bị phạt.

Từ đây phải tin tưởng một Thầy và nghe lời Thầy dạy, giữ đạo đức cho bền, còn ngoại trừ sự chi nghịch với Chơn đạo thì là mưu chước Tà quái.

Thầy ban ơn cho các con.

CHÚ THÍCH:

Chơn đạo: Nền Đạo chơn thật, tức là toàn cả Giáo lý của nền Đạo này hoàn toàn chơn thật, không điều chi giả dối,

như thế mới đưa người tu đến bờ giải thoát, đắc đạo thành Tiên, Phật.

Nền tôn giáo nào có dạy điều chi không chơn thật thì nó không phải là Chơn đạo. Nó đưa người tu đến chỗ lầm lạc. Mà hề là Chơn đạo thì nền tôn giáo ấy mới có thể đem lại cho nhơn loại một nền hòa bình trường cửu.

Nền Chơn đạo của Đức Chí Tôn lập cho dân tộc Việt Nam đây, gọi là Quốc Đạo, sẽ đưa nước Việt Nam từ chỗ thấp hèn lên địa vị cao thượng trên thế giới.

Chánh đạo: Trái với Tà đạo. Chánh đạo hay Chánh giáo là nền Đạo ngay thẳng, đúng đắn dẫn dắt người tu vào đường đạo đức, thoát kiếp luân hồi, đạt được phẩm vị cao trọng nơi cõi Thiêng liêng Hằng sống.

Đức Chí Tôn phải sờ cây tay phạm lập Đạo là vì Đạo lập ra là để độ người phạm, chớ không phải để độ các ông Thánh, Ông Tiên, và nhứt là có sự hợp nhứt giữa Trời và Người, gọi là Thiên - Nhơn hợp nhứt thì mới thấu đáo Càn khôn, trường tồn đến thất ức niên.

79. *Đàn tại Đình Mỹ Lộc*

Ngày 18-1-1927 (âl 15-12-Bính Dần)

**NGỌC HOÀNG THUỶ ĐỂ VIẾT CAO ĐÀI
giáo đạo Nam phương**

Hỉ chư môn đệ,
Hỉ các đảng chúng sanh nam nữ.
Tịnh, tịnh.

Chúng sanh chưa rõ nền Đạo quý trọng là đường nào. Đạo cũng do nơi phạm mà phát ra và tiếp lấy cái thiêng liêng của Thầy mà hiệp đồng, mới sanh sanh hóa hóa, thấu đáo Càn khôn.

Người mà biết Đạo, ấy kẻ hữu phần, còn người chưa thấu đáo nền Đạo, ấy là kẻ vô duyên.

Hiểu há! Thầy cho phép cầu đạo, góp số.

Thầy từ bi toàn thân chư chúng sanh, đặng Thầy cho phép Thần Hoàng Bản Cảnh giảng cơ mà dạy dân trong phân trách nhiệm của nó. Thăng.

THẦN HOÀNG BẢN CẢNH

Chào chư Thiên phong,

Chào cả thầy các đạo hữu và các đảng chúng sanh nam nữ trong thôn lân.

Thần ân tứ hải thủ châu danh,
Hoàng hữu ân phong tải độ thành.
Mỹ thói dân khương bình thái trị,
Lộc cao hà nể thọ thời sanh.

.....

Mỹ có công thành khẩn vái,
Lộc lừa tại thế phước từng lai.
Nhơn dân lê thứ đồng bình trị,
An nhủ an cư thấu Đạo tài.

Từ thuở ta vâng chiếu chỉ đến trần nhậm nơi đây, ta một tấm lòng lo cho lê thứ đặng an cư lạc nghiệp, thanh vượng mùa màng, mỗi mỗi đều hằng lo lắng cho chúng sanh nơi phần trách nhậm.

Nay có lệnh Ngọc Hoàng chiếu chỉ cho phép ta giáng cơ mầu nhiệm mà tỏ nền Đạo là quý trọng cho lê thứ hiểu. Lê thứ đâu rõ thấu việc Trời đã định hơn mấy chục ngàn năm nay. Lê thứ nghe:

Kỳ Hạ nguon hầu mẫn, nhơn vật vì tai nạn mà phải tiêu tận, mười phần còn đoái lại có một mà thôi.

Than ôi! Buồn thôi! Nghĩ vì Thiên cơ đã định vậy, thế nào mà cải cho đặng, duy có mở tấm lòng từ thiện ăn năn sám hối, lo việc tu hành, đồng với nhau cả quốc dân mà qui lụy khẩn cầu coi Trời đoái tưởng đến chăng.

Bởi thế nên Ngọc Đế và chư Phật, chư Tiên, chư Thánh mới lập Hội Tam Kỳ Phổ Độ đặng có cứu vớt chúng sanh đương linh đình nơi biển khổ.

Nếu gặp thuyền Bát Nhã mà không xuống không theo thì chắc thế nào cũng chơi vơi nơi mé biển.

Còn phần viên chức sắc cúng tế, bảo lên qui trước đai điện cho ta tỏ lòng thi ân cho chúng nó.

Vui thay! Mừng thay! Cả nhơn dân đều biết Đạo, duy còn một chút ít mà thôi. Từ đây ta hết dạ hết lòng mà lo lắng, săn sóc chăm nom hơn khi trước nữa. Ta tỏ cho chức sắc hiểu, tại sao mà ta lo hết bổn phận? Ấy là từ đây Ngọc Đế truyền lệnh cho ta phải theo phò chư Cao đạo hữu, nên ta lo lắng bội phần hơn khi trước. Mỗi khi có việc chi tai biến hay là có những bệnh truyền nhiễm thì đến đây, ta sẽ dạy cho mà lánh những điều hại.

Còn việc tế lễ cúng, ta muốn dùng đồ chay hay là cây trái, chớ sát sanh.

Ta cũng tỏ cho chư chức sắc hiểu rằng: Tế tự là tại sao? Phàm có lòng tin mới cúng chớ. Cúng là lấy có lễ đó, gọi là kính trọng, chớ Thần Thánh, nào ăn của ai. Bởi thế nên ai dùng vật thực mà cúng, tốt hơn nên dùng trái

cây. Ai có lòng thì té lễ chi chi ta cũng chẳng trách đặng, vì cựu lệ bày đến ngày nay. Nay ta muốn theo Thánh ý của Ngọc Đế. Vậy chúc sắc liệu làm sao? Trả lời thử. Cười....

Thôi ta chào chư Thiên phong và các đạo hữu, các đấng chúng sanh nơi bốn thôn. Ta lui.

CHÚ THÍCH:

Đình Mỹ Lộc: Đình thờ Thần ở làng Mỹ Lộc, quận Cần Giuộc, quê của Ngài Bảo Đạo Ca Minh Chương.

Tịnh, tịnh: Giữ cho trong sạch và yên lặng.

Thần Hoàng Bổn Cảnh: Vị Thần được bổ nhiệm đến trần nhậm cai quản một làng, hay một thành thị.

Bài thi bốn câu khoán thủ: Thần Hoàng Mỹ Lộc, viết ra chữ Hán như sau:

Thần ân tứ hải thủ châu danh, 神恩四海守朱名
Hoàng hữu ấn phong tải độ thành. 隍有印封載度成
Mỹ thói dân khương bình thái trị, 美泰民康平太治
Lộc cao hà nễ thọ thời sanh. 禄高何你受時生

GIẢI NGHĨA:

Cái ơn của Thần khắp nơi giữ cái tiếng tốt,
Thần nơi làng này có ấn phong, độ cho thành.
Đẹp thịnh, dân an, thời thái bình thịnh trị,
Lộc cao, sao các người thọ lãnh lúc sanh thời?

Hạ nguồn hầu mãn: Nhơn loại hiện nay đang ở thời kỳ Hạ Nguồn Tam Chuyển, sắp bước qua Thượng Nguồn Tứ Chuyển lập đời Thánh đức. Tam Chuyển là Chuyển thứ ba. Mỗi Chuyển chia ba Nguồn: Thượng Nguồn, Trung Nguồn, Hạ Nguồn. Hạ Nguồn hầu mãn là thời kỳ Hạ Nguồn gần dứt.

Mười phần còn lại có một mà thôi: Đúng với câu tiên tri: 10 phần mất 7 còn 3, mất 2 còn 1 mới ra thái bình.

Viên Chức sắc cúng tế: Những vị có trách nhiệm trong việc cúng tế tại Đình Thờ Thần, không phải là Chức sắc của Đạo.

Cao đạo hữu: Những vị theo Đạo Cao Đài, môn đệ của Đức Chí Tôn.

Cựu lệ: Lệ xưa nơi làng xã.

80. Ngày 21-1-1927 (âi 18-12-Bính Dần)

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ viết CAO ĐÀI
giáo đạo Nam phương**

Hỉ chư môn đệ, hỉ chư ái nữ, chư nhu.

Chư nhu nghe:

Nguồn Tiên, nẻo Phật, từ trước đến giờ, vẫn chờ
kẻ hữu phần hữu đức hữu công, tu thân dưỡng tánh, mà
lánh khỏi thói đời mê muội này.

Biển khổ lắm chơi vui mà khách phàm hằng đeo
đuôi.

Đài Nghiệt Cảnh rọi chẳng biết bao nhiêu tội tình,
mà chôn tội tình lắm người đưa chân tìm đến.

Kiếp phù sinh không mấy chốc, đời mộng ảo
chẳng là bao, sanh đứng nên người chen vai vào vòng thế
cuộc, có khác chi kẻ bị đày vào biển khổ, để làm xong
nhân sự đặng chuộc thừa tội tiền khiên.

Bao nhiêu tiếng khóc câu cười, thế lộ bước đã mòn
mà giấc mộng trần chưa thức tỉnh.

Cang thường điên đảo, phong hóa suy vi, những
mảng ghét lẫn nhau, giành xé nhau, mỗi tôn giáo phân
chia, đạo nước nhà chẳng đoái, chánh tà tà chánh nan
phân, còn chút hơi thở ở cõi trần mà tính tình dọc ngang
chưa chịu dứt, một mai hồn xuống Diêm Đài, khổ A Tỳ
bảo sao không buộc trói.

Đạo Trời khai dẫn bước lối lầm, đem kẻ hữu căn
lánh vòng phiền não. Nếu chẳng bỏ bươn nhứt thúc bóng
thiều, kiếp phù sinh qua đường nháy mắt.

Hãy biết lấy. Thăng.

CHÚ THÍCH:

Khách phàm: Khách trần. (Xem chú thích bài Thánh Ngôn 76)

Đài Nghiệt Cảnh: (Xem chú thích bài Thánh Ngôn 76)

Kiếp phù sinh: Ý nói kiếp sống ngắn ngủi như cái bọt nổi trên mặt nước, rất mau tan vỡ. Phù là nổi.

Thừa: Tiếng thế cho người và vật. Thừa tội tiền khiên: Cái tội lỗi ấy trong kiếp trước.

Cang thường: Ý nói Tam cang và Ngũ thường. Tam cang là 3 giềng mối trong cách đối xử giữa: Vua tôi, Cha con, Chồng vợ. Ngũ thường gồm: Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín.

Phong hóa: Phong tục và tập quán tốt đẹp có từ lâu đời của một dân tộc.

Suy vi: Sút kém trở nên thấp hèn.

Diêm Đài: Lầu đài của Thập Điện Diêm Vương.

Nhật thức bóng thiêu: Ngày giờ giục thúc qua mau. Bóng thiêu là bóng thiêu quang, chỉ ngày giờ.

81. *Đàn tại An Hóa, 22-1-1927 (âl 19-12-Bính Dần)*

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ viết CAO ĐÀI
giáo đạo Nam phương**

Hỉ chư môn đệ, hỉ các đấng chúng sanh.

Xứ này mới tiếp Thầy lần đầu nên có nhiều đũa còn để lòng nghi hoặc.

Các con cùng Thầy, vì lòng bác ái, chẳng nài khó nhọc đến truyền Chánh đạo, mặc tình những đũa vô lương, các con cứ một đường đi tới, sự phải quấy sau này chúng nó sẽ rõ.

Vậy Thầy sẽ vui lòng cùng các con toàn thân Nam, Nữ.

Tương, con phải nói những điều cần yếu cho chúng nó nghe.

Thầy cho một bài thi chung:

*Thế đại Càn khôn công nhứt Thiên,
Nhơn như sa mạc tại thâm uyên.
Hạnh phúc bình thủy thân an tại,
Nhược ngộ phong ba phận đảo huyền.
Kỳ tài phàm trần cam nghiệt chương,
Nhứt thời đạo hạnh thoát oan khiên.
Thùy tri Nam địa sanh phong nhứt,
Đại Đạo hoàng khai thế cuộc tuyên.*

Cho Nữ phái vô Thầy dạy.

Chư ái nữ, Thầy vì Tam Kỳ Phổ Độ, chẳng phân cao thấp, sang hèn. Thầy chỉ khuyên một điều là đạo hạnh các con phải giữ hằng ngày cho nhằm phương pháp Nhơn đạo, tức là Tứ Đức đó vậy. Các con hiểu à!

Nền nhơn luân của con nhà Nam Việt chẳng lắm, mà tại các con hay nhiễm thường tình mà hư hoại, nên

chi Thầy phải nhắc lại cho các con đừng làm nữa, nghe các con!

Nam phái vào.

Các con nghe cho rõ, thường ngày các con trông thấy những điều trái tai gai mắt, các con có biết vì tại sao chẳng?

Như kẻ làm quan ý quyền hiệp bức dân lành, đũa ngu nghịch cha phản bạn, làm rối luân thường, các con có biết vì tại sao chẳng?... Tại vô đạo.

Thầy ban ơn cho các con. Thăng.

CHÚ THÍCH:

Tương: Ngài Chánh Phối Sư Thượng Tương Thanh.
Bài thi đường luật của Đức Chí Tôn viết ra chữ Hán:

Thế đại Càn khôn cộng nhứt Thiên,	世代乾坤共一天
Nhon như sa mạc tại thâm uyên.	人如沙漠在深淵
Hạnh phùng bình thủy thân an tại,	幸逢平水身安在
Nhược ngộ phong ba phận đảo huyền.	若遇風波分倒懸
Kỷ tải phàm trần cam nghiệt chướng,	幾載凡塵甘孽障
Nhứt thời đạo hạnh thoát oan khiên.	一時道行脫冤愆
Thùy tri Nam địa sanh phong nhựt,	誰知南地生豐日
Đại Đạo hồng khai thế cuộc tuyên.	大道弘開世局宣

GIẢI NGHĨA:

- Đời đời Càn khôn Thế giới đều cùng chung một Trời.
- Con người như hạt cát trong sa mạc tại chỗ sâu thẳm.
- May mắn gặp nước yên thì thân được an nhàn tự tại.
- Nếu như gặp phong ba thì thân phận bị đảo ngược.
- Bao năm ở cõi trần đành chịu nhiều nghiệt chướng,

- Một thời tu hành thì thoát khỏi các oan khiên.
- Ai biết đất Nam sanh ra thời kỳ thịnh vượng,
- Đại Đạo hoằng khai, tuyên bố ra cho người đời biết.

Tam Kỳ Phổ Độ chẳng phân cao thấp, sang hèn: Trước Đức Chí Tôn, mọi người đều bình đẳng. Đức Chí Tôn không phân biệt người có địa vị cao hay thấp, người giàu sang hay nghèo hèn, tất cả đều là con cái yêu mến của Đức Chí Tôn, mà không chừng Đức Chí Tôn lại còn thương yêu các đứa con nghèo nàn, dốt nát, thua thiệt, hơn là những đứa con giàu có, khôn ngoan. Chúng ta nghĩ ông cha phàm thế nào thì Đức Chí Tôn cũng thế đó, nhưng siêu đẳng hơn gấp bội.

Nhơn đạo: Đạo làm người. Không có tôn giáo nào dạy Nhơn đạo đầy đủ và kỹ bằng Nho giáo. Nói một cách tổng quát, Nhơn đạo của người đàn ông là: Tam Cang và Ngũ Thường; Nhơn đạo của người đàn bà là Tứ Đức và Tam Tòng.

Tứ Đức: Bốn đức tánh căn bản của người phụ nữ để làm tăng giá trị của phụ nữ, thời nào cũng vậy, xưa cũng như nay. Tứ Đức gồm: Công, Dung, Ngôn, Hạnh.

82. Ngày 22-1-1927 (âl 19-12-Bính Dần)

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ viết CAO ĐÀI
giáo đạo Nam phương**

Tr... Hiền đồ, trương Thiên phục Thầy trần Thần,
con đặng phép mặc hầu Thầy.

Còn N... đọi y phục rồi, sẽ trần Thần luôn.

Th... nghe Thầy:

*Gội nhuần đức trước rạng thôn lân,
Đạo Thánh diu chơn bước khởi lân.
Cội bá chờ khi về Cực Lạc,
Màu thiền ấy buổi nhuộm đai cân.
Tranh khoe nguyệt rọi lầu sông Vị,
Mây tỏa sương phơi bạc đánh Tần.
Thành dạ trau gương sanh chúng độ,
Thuyền kẻ gió lướt thoát mê tân.*

Tr..., Thầy rất đẹp lòng đặng môn đệ ái kính như
các con yêu dấu nơi Thánh địa này. Đường tân khổ lắm
vày vò, buổi an nhàn đâu kẻ hưởng, tuồng thế cũng gay
go, mà bước trần càng khốn đốn.

Sanh ra phận làm người, đã mang vào mình một
trách nhiệm đặc biệt, phải gắng sức làm cho hoàn toàn,
hầu chờ buổi chung qui tương công chiết tội, tiêu quả
tiền khiên, mà nâng mình vào địa vị cao thượng hơn
phẩm vô vị chốn sông mê này.

Thấm thoát ngày tháng thoi đưa, bóng thiều quang
nhật thúc, sen tàn cúc rũ, đông mãn xuân về, bước sanh
ly đã lắm nhuộm màu sầu, mà con đường dục vọng
chẳng còn biết đâu là nơi cùng tận.

Lợi danh xạ sự, chung đỉnh mơ màng, cuộc vui
vẻ chẳng là bao, mà chốn đọa đày chen chẳng mất. Nỗi
đau thương bề ẩm lạnh, nào tiếng khóc đến câu cười, co

đuổi đuổi co, đỡ bước đến cảnh sâu, thì thấy chẳng lạ chi hơn là mờ hoang cỏ loạn, đồng trống sương gieo, thỏ lặn ác tà, khách trần nào ai lánh khỏi.

Đạo mầu tìm đến, lấy hạnh đức giới tâm, mượn nâu sông lánh thế, càng diu sanh chúng, càng bước bước càng cao, lên tột mây xanh, vệt ngút trông vào cảnh cực lạc an nhàn, non chiều hạc gáy, động tối qui châu, ấy là khách Tiên gia lánh khỏi đọa luân hồi nơi cõi thế vậy.

Mau bước gắng tìm đường kéo rùng chiều bóng xế. Chúng sanh khá biết cho. Thăng.

CHÚ THÍCH:

Tr...: Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhật (Lê Văn Trung).

N...: Ngài Đầu Sư Thái Nương Tinh (Dương Văn Nương)

Th...: Chánh Phối Sư Thái Thơ Thanh (Nguyễn Ngọc Thơ)

Trương: Giương rộng ra, mở lớn ra rồi đưa lên.

Trần Thần: Dùng phép huyền diệu của Đức Chí Tôn để đưa một vị Thần đến trần giữ, ban rải thanh điện vào vật đó, và gìn giữ vật ấy cho tinh khiết, không cho Tà quái xâm nhập khuấy phá. Thuở đầu tiên mới Khai Đạo, Đức Chí Tôn trần Thần áo và mào của Chức sắc. Nhưng về sau này, mỗi khi Chức sắc được thăng phẩm và lập thế thì áo mào mới sẽ được một vị Thời Quân HTĐ trần Thần.

Mê tân: Bến mê. Tân là cái bến sông. Sông mê thì có bến mê. Bên này Biển khổ thì có Bến mê (Mê tân), bên kia Biển khổ là Bờ giác (Giác ngạn). Bến mê là cõi trần, Bờ giác là cõi của người đắc đạo.

Tân khổ: Cay đắng. Tân là cay, khổ là đắng. Tân khổ là chỉ những nỗi vất vả khổ cực ở đời.

Tiêu quả tiền khiên: Tiền khiên là tội lỗi đã gây ra trong kiếp sống trước. Tội lỗi này tạo thành cái nghiệp xấu ảnh hưởng lên các kết quả của kiếp sống hiện tại. Muốn làm cho tiêu quả tiền khiên này thì phải lập công quả để lấy công trừ tội, gọi là Tương công chiết quả.

Phẩm vô vị: Bực phẩm không giá trị.

Dục vọng: Lòng ham muốn mong ước. Cái dục vọng của con người thì không bờ bến, không giới hạn.

Sen tàn cúc rữ: Mùa hạ đã qua, mùa thu cũng đã qua. Bông sen tượng trưng mùa hạ, bông cúc tượng trưng mùa thu.

Thỏ lặn ác tà: Trăng lặn và mặt trời chiều. Thỏ là chỉ mặt trăng, ác là con quạ chỉ mặt trời.

Rừng chiều bóng xế: Ý nói lúc tuổi già, gần hết kiếp.

83. Ngày 23-1-1927 (âi 20-12-Bính Dần)

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ viết CAO ĐÀI
giáo đạo Nam phương**

Hỉ chư môn đệ, chư ái nữ.

Ch... nghe Thầy:

*Hương bay rừng trước mực mùi thung,
Đạo đức đem về một nẻo chung.
Cõi thế chờ qua đường mây dặm,
Non Thần đợi lóng nhạc năm cung.
Ngày về thức tỉnh trời trưa sớm,
Non rạng an vui cảnh bá từng.
Chước lánh tìm Tiên đời để dấu,
Gương soi hậu thế rạng nam trung.*

Thầy để lời cho con rõ, cảnh vui vẻ về sau của gia quyến con, đạo đức soi gương, đem về chung một nẻo. Dầu cho sang vinh trăm mối, tiền của muôn chung, mấy kẻ đặng tìm đến địa vị an nhàn, xủ áo phồn hoa, để gương soi hậu thế.

Một nhà sau gặp gỡ, ngàn trước vẫn an vui. Ấy là nhứt môn hạnh phúc vậy. Thầy ban ơn các con. Thăng.

CHÚ THÍCH:

Ch...: (?)

Nam trung: Trong giới đàn ông con trai.

Phồn hoa: Nơi dân cư đông đúc, đua chen danh lợi.

Xủ áo phồn hoa: Bỏ chốn danh lợi, lo việc tu hành.

84. Ngày 23-1-1927 (âl 20-12-Bính Dần)

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ viết CAO ĐÀI
giáo đạo Nam phương**

Hỉ chư môn đệ, chư ái nữ.

*Rừng thiên ác xé khuấy non Tần,
Vây vĩa từ đây khỏi nhọc thân.
Bền dạ tua thìn trau đạo Thánh,
Ra công khá gắng đắp nền nhân.
Gặp chiều nhận trở về rừng trước,
Đợi lúc thuyền nương lánh bến trần.
Mái tóc sưng pha thiều nhật thúc,
Sanh linh độ dẫn hướng Thiên ân.*

Chiều thu nguyệt xế, non nhận ngày thâu, lãn thân ngày tháng qua mau, buổi xuân ngoảnh lại đà xa lắc. Nếu chẳng bền lòng theo nẻo chánh mà thoát lối sông mê thì căn quả trả vay, chẳng biết ngày nào tiêu tận đặng.

Non cao suối lặng, tìm đến rửa bụi hồng. Đạo đức làm thang để lên địa vị thanh cao, lánh khỏi đường tội lỗi, thường phạt hai đường, gắng công trình sẽ rõ.

Thầy ban đầy ơn cho các con. Thăng.

CHÚ THÍCH:

Tua thìn: Tua là phải, ý buộc. Thìn là gìn giữ cho bền.

Nền nhân: Nhân là lòng thương người mền vật, thương cả chúng sanh. Nền nhân, ý nói nền Đạo của Đức Chí Tôn mở ra cho nhơn sanh tu hành.

Thuyền nương lánh bến trần: Nương theo chiếc thuyền Bát Nhã để rời khỏi cõi trần, đi lên cõi thiêng liêng hằng sống.

Thiều nhật thức: Thiều quang nhật thức, ý nói ngày giờ qua mau. Thiều quang là ánh sáng đẹp, chỉ ngày giờ, thời gian.

Sông mê: Đồng nghĩa: Biên khổ (Khổ hải), Bến mê (Mê tân) chỉ cõi trần.

Tiêu tận: Mất hết. Tiêu là mất, tận là hết.

Công trình: Việc quyết tâm lập hạnh gìn giữ giới luật tu hành. Con người thường tự dễ dãi với bản thân mình, cho nên việc giữ đúng giới luật rất khó, phải có lòng dũng cảm, ý chí cương quyết mới thực hiện được. Thường nói: Công phu, Công quả, Công trình, gọi chung là Tam Công.

85. Ngày 23-1-1927 (âl 20-12-Bính Dần)

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ viết CAO ĐÀI
giáo đạo Nam phương**

Hỉ chư môn đệ, chư ái nữ.

N... nghe Thầy:

*Động đình trở gót lại ngôi xưa,
Tuổi ấy qui y nhắm đã vừa.
Sân hoạn cùng đường gương ngọc rạng,
Nguồn đào để bước mảnh xuân thưa.
Nhàn chiều nhật thúc đời vay trả,
Non xế quanh co nẻo lợc lừa.
Khổ hạnh để lòng công quả gắng,
Lánh trần chi nệ nổi cay chua.*

Thầy trước đã sai chư Tiên, Phật dùng huyền diệu mà cho con lòng tin ngưỡng. Ấy là muốn diu bước đường đạo đức, bắc thang mây để độ con trở hồi ngôi cũ.

Thiên cơ Thầy đã thổ lộ nơi Th..., rón xem lấy đó mà liệu trong lúc sau này.

Hiếm chi bậc Thánh bị đày vào chốn trần ai khổ nhọc, chìm đắm nơi bên khổ sông mê, dan díu lấy sự say vui mùi thế tục, bước đến cảnh kim mã ngọc đàn mà phải hết lòng đạo đức, khiến cho ngôi cựu vị phải chịu trôi phôi dòng sông, mà vì đó, thuyền Bát Nhã khó nương cứu vớt đặng.

Vậy gắng khổ tâm giữ lòng đạo đức mà vẽ bước cho đời sau, lập công quả đặng chờ ngày chung cuộc, phải nợ trần ai, đem tâm lòng thiện niệm đến Tam Giáo Đài mà phục hồi cảnh cũ, rừng vắng non nhàn, suối chảy tông đưa, lánh chốn đọa đày đã bấy lâu ràng buộc.

Cảnh gia đình phải tiên liệu. Thầy để lời con tua gắng chí, chừng sửa luật phải có mặt nơi Thánh Thất.

Sau này con đặng cảm quyền trong bước Đạo mà dẫn độ sanh chúng nơi đây, là nơi Thầy đã đặng nhiều môn đệ yêu dấu.

Thầy ban ơn cho các con. Thăng.

CHÚ THÍCH:

N...: Ngài Đầu Sư Thái Nương Tinh, thế danh Dương Văn Nương (1870-1929), Tri Huyện Hàm tại Sadec.

Th...: Chánh Phối Sư Thái Thơ Thanh (Nguyễn Ngọc Thơ), sau được thăng lên Thái Đầu Sư.

Bài Thánh Ngôn này Đức Chí Tôn dạy Ngài Đầu Sư Thái Nương Tinh. Đức Chí Tôn nói: "Thiên cơ Thầy đã thổ lộ nơi Thơ, rón xem đó mà liệu trong lúc sau này."

Đó là vì ngày 17-1-1927 (âl 14-12-Bính Dần), tức là trước bài Thánh Ngôn này 6 ngày, Đức Chí Tôn giảng dạy Ngài Thái Thơ Thanh như sau:

ĐS. II. 177: "Thơ, con đừng lo lắng về Chơn thần con lắm vậy nghe... Nhiều phen Thầy nghe con vái, nhưng mà ngày giờ chưa đến nên Thầy chưa nói. Ngày nay Thầy tỏ thiệt cho con hiểu. Con là một chơn linh cùng Quan Âm Bồ Tát. Con đã hiểu rồi, vậy từ đây phải biết mình trân trọng mà trau dồi tánh hạnh nghe.

Thầy chẳng nói căn cội của Nương e con giận. Vậy Thầy cũng nói luôn để cho anh em nhìn nhau, thương yêu nhau. Nó là Văn Thù Bồ Tát tái thế, nghe à! Nó lập ngôi vị cho con, nó đi một đường với con mà hành đạo cho tới ngày hai con đến đắc quả đặng trở về cùng Thầy."

Như vậy, Ngài Thái Thơ Thanh là Chơn linh của Từ Hàng Bồ Tát giảng trần; và Ngài Thái Nương Tinh là Chơn linh của Văn Thù Bồ Tát giảng trần.

Sân hoạn: Trường quan lại.

Nhàn chiều: Nhạn bay về núi vào lúc chiều tối.

Nguồn đào: Đào nguyên, chỉ cảnh Tiên.

Thang mây: Cái thang bắc lên Trời, cao tận mây.

Hiếm chi: Ý nói có nhiều lắm.

Kim mã ngọc đàn: Chỉ cảnh làm quan vinh hiển.

Thuyền Bát Nhã: Còn gọi là Thuyền sen, Thuyền từ. Người tu khi đạt được trí huệ, tức là đắc đạo, thì ví cái trí huệ ấy như một chiếc thuyền, đưa người tu đến giác ngộ, vào cõi thiêng liêng hằng sống. Bát Nhã là chữ Phạn phiên âm: Prajnâ, nghĩa là trí huệ, cái trí sáng suốt hiểu biết rõ đạo lý.

Tam Giáo Đài: Tòa Tam Giáo.

86. Ngày 23-1-1927 (âl 20-12-Bính Dần)

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ viết CAO ĐÀI
giáo đạo Nam phương**

Hỉ chư môn đệ, chư ái nữ.

H... nghe Thầy:

*Thuyền khơi gặp gió cánh buồm trương,
Dù dất đạo màu nẻo chánh nương.
Mùi thố xưa còn lẫn bụi trước,
Mạch sâu nay rửa bến sông hương.
Chiều xuân sương tỏa lồng sân hoạn,
Dặm liễu trắng soi rạng bước đường.
Trăm hạnh để lần sanh chúng dẫn,
Non Thần vệt ngút tới tìm phương.*

Đời thắm thoát, thế gay go, trăm năm thoát qua
điều dâu bể, khách trần, hỏi có bao nhiêu kẻ lấy danh
phận đem vào cánh tuyến đài, để nâng mình lên địa vị
cao thượng đặng chững?

Ngày xuân gần mòn mỗi, khá sớm biết trau xuân,
ấy là phương châm dẫn đàng khách phồn hoa vào nơi
Cực Lạc.

Thầy khen lòng thành kính của con, rán độ dẫn
sanh linh, ngôi cựu vị ngày sau chẳng mất. Thầy ban ơn
cho gia tộc con.

Thầy ban ơn cả các con. Thăng.

87. Ngày 26-1-1927 (âl 23-12-Bính Dần)

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ viết CAO ĐÀI
giáo đạo Nam phương**

Hỉ chư môn đệ, chư chúng sanh.

Chư chúng sanh nghe:

*Thuyền khơi đợi gió lướt dòng ngân,
Dẫn khách Nam qua khỏi bến trần.
Nhuộm áo nâu sông về Cực Lạc,
Trau grom trí huệ phủ đai cân.
Cờ Trời đến buổi đời thay đổi,
Đạo Thánh nhằm khi khách gọi nhuần.
Khổ hạnh dầu ai thìn một kiếp,
Rừng tòng thoát tục sớm đưa chân.*

Đạo Trời khai ba lượt, khách tục lỗi muôn phần.
Khách trần ai vẫn lấy sự vui vẻ vô vị chôn sông mê này
mà quên trọn các điều đạo đức của các Đấng Thánh trước
Hiền xưa.

Chung đỉnh mắng tranh giành, lợi danh thường
chác buộc, kiếp phù sanh không mấy lát, đời giả dối
chẳng là bao. Sanh đứng làm người, trót đã mang vào
mình một vai tuồng đặc biệt, đã chẳng lo bước hành trình
cho xong mà đắp bồi nợ mảnh hình hài, ngọn rau tác đất,
lại chác lăm điều phiền não ưu sầu, lấy Thánh đức gọi là
chơi, mượn hành tàng vô nghĩa mà làm cho vừa lòng ái
mộ bất lương.

Cái xuân kia chẳng đợi người mà bước đời càng
gay trở, lần qua thỏ lặn ác tà, bóng thiêu quang nhật thúc,
con đường hy vọng chẳng biết đâu là tận cùng mà bước
đời xem đà mòn mỏi, sự thác vô tình sẽ đến mà vẽ cuộc
sanh ly pha màu tử biệt, làm cho sự vui vẻ giàu sang

đanh vọng đều thành ra một giấc huỳnh lương, rồi đây vĩnh biệt ngàn năm, tội tình muôn kiếp.

Đài Nghiệt Cảnh là nơi rọi sáng các việc lỗi lầm, bước luân hồi sẽ dẫn vào nơi u khổ cùng sâu mà đọa đày đời đời kiếp kiếp. Ấy là buổi chung qui của khách trần đó.

Nguồn Tiên, đạo Thánh đi bước nhơn sanh tránh tội lỗi, lia nẻo vạy, bước đường ngay, mà lần vào nơi Cực Lạc an nhàn, rừng tòng suối lặng, động thắm non xanh, để mình vào bực thanh cao, thoát khỏi chôn luân hồi ràng buộc. Ai mau bước đặng nhờ thân, ai luyến trần cam chịu khổ.

Đạo Trời mầu nhiệm, khá biết xét mình, sau khỏi điều tự hối. Chúng sanh khá biết cho.

CHÚ THÍCH:

Dòng ngân: Dòng sông Ngân Hà trên cõi thiêng liêng. Đây là dòng sông đầu khô chia cách tình yêu của vợ chồng Ngưu Lang-Chức Nữ, nên nó cũng là biển khổ. Trên dòng Ngân Hà này có chiếc thuyền Bát Nhã đậu ở ngoài khơi (Thuyền khơi) chờ rước khách trần đầy đủ công đức trở về ngôi vị cũ nơi cõi thiêng liêng. Cho nên trong Kinh Giải Oan có câu: "Chèo thuyền Bát Nhã Ngân Hà độ sanh."

Khách Nam: Khách trần là những người Việt Nam.

Nhuộm áo nâu sồng về Cực Lạc: Ý nói: Phế việc đời, gắng chí tu hành thì đắc đạo, được về ở nơi cõi CLTG.

Trau gương trí huệ phủ đai cân: Rồi bỏ công danh phú quý, lo việc tu hành để đạt được trí huệ, tức là đắc đạo.

Trần ai: Trần là bụi, ai cũng là bụi. Trần ai là cõi trần.

Nợ mảnh hình hài: Các món nợ mà thể xác phàm phải mang là: Nợ cha mẹ nuôi dưỡng, nợ đất nước, nợ xã hội.

Hành tàng vô nghĩa: Những việc làm lộ rõ ra hay còn ẩn kín không ích lợi gì cho ai hết, chỉ để thỏa lòng ích kỷ.

Ái mộ bất lương: Lòng ưa thích xấu xa.

Cái xuân kia chẳng đợi người: Cái tuổi trẻ hăng hái khỏe mạnh chẳng đợi ai hết, cứ đi qua theo định luật tự nhiên.

Sự thác vô tình: Sự chết không có tình cảm tư vị ai hết, tới số thì chết, không thể dùng tình yêu để năn nỉ cho lâu chết, hay dùng tiền bạc lo lót cho đừng chết.

Tử biệt sanh ly: Hai nỗi đau khổ: Chết thì vĩnh biệt, còn sống mà xa cách nhau.

U khổ cùng sâu: Chỗ tối tăm, khổ sở, buồn rầu vô cùng.

88. *Chợ Lớn (Nhà của Ngài Lê văn Trung)*
Ngày 31-1-1927 (âl 28-12-Bính Dần)

THẦY

Các con,

Ngày qua thắm thoát, nhật thúc bóng quang âm, xuân mãn kế xuân về, nước non màu cũng vẫn như xưa mà tâm hạnh nhơn tình biết bao thay đổi.

Một xuân qua tức là Đạo một lần bước chóng. Ngày này năm ngoái vẫn ra sao mà đến ngày nay, màn Chánh giáo đã diêm dà xủ khuất bóng trần, gương trí huệ rạng ngân soi khách tục.

Thầy mừng cho các con đã chịu lao tâm tiêu tứ mà vun đắp nền Đạo, làm cho mỗi tương thân tương ái càng khẩn khít vững bền, rán công thêm nữa mà đi cho cùng bước đường của các con đã chịu lấm nhọc nhần, vạch lối chông gai, dìu chơn hậu tấn.

Môn đệ nơi đây mắng buộc ràng nhơn sự mà hiệp chẳng đủ nghe Thánh ý. Vì vậy mà Lý Thái Bạch định cho làm đại lễ nơi Thánh Thất Cầu Kho cho các môn đệ đó có thể hầu đàn đủ mặt.

T..., con cũng nên tới chứng đàn và chung cùng mấy em, chư môn đệ cũng vậy.

89. *Thánh Thất Cầu Kho, 1-2-1927 (âl 29-12-B.Dân)
[Cuối năm Bình Dân, đêm nay Giao thừa, mai là mừng 1
Tết Đ.Mão]*

THẦY

Các con,
Thầy lấy làm không bằng lòng cho mấy đứa vắng mặt hôm nay.

Ngày giờ thôi thúc mà các con còn dục dục giữa chừng. Nên Đạo cao thâm là mấy, chỉ phàm không thấu lý sâu, nếu các con chẳng ra khỏi vòng trần tục thì các con chẳng là luống công theo Thầy kể đã đầy năm.

Kiếp trần ai lắm nỗi vầy vò, các con ở nhằm thời đại này, đặng lắm cuộc tân toan, nên mới để ý vào đường đạo đức. Nếu chẳng vậy thì các con cũng đã như ai, đem thân vui dập trong chốn lợi quyền, tranh tranh cạnh cạnh, biết ngày nào rồi?

Áy vậy, các con phải lưu tâm mà chấn hưng mới Đạo, ấy là kẻ bảo tồn quốc túy, lại là phương thoát tục.

Cơ Trời, Thầy không lẽ tỏ ra đây, song các con nên biết xét mình là đứng vào địa vị tối cao hơn muôn vật, nên các con phải có trí độ phi phàm, thì mới có đủ tư cách làm người.

Các con nên biết, Thầy sanh ra mỗi chúng tộc đều có đặc biệt một phần linh diệu riêng, mà cũng vì nhơn loại không chịu khó tìm tòi cho ra lẽ thiên nhiên, cứ thấy những điều cận lợi mà quên hẳn lương tâm, chẳng hay thương mà hay chém giết lẫn nhau, sanh phương tiện thông đồng không muốn, lại tìm kế sát hại nhau.

Nếu các con vì Đạo Thầy là Đạo gìn công lý mà biết mấy sự đó tránh đi, và rủ nhau hiệp làm mỗi Đại đồng, thì chẳng những thuận lòng Trời mà nhân loại đặng gọi nhữn ân huệ. Các con hiểu à!

CHÚ THÍCH:

Thánh Thất Câu Kho: Ông Đoàn Văn Bản làm Đốc học (Hiệu trưởng) trường Tiểu Học Câu Kho (nay là trường Tiểu học Trần Hưng Đạo). Tư gia của Ông khá rộng, ở cạnh trường, số nhà 42 Général Leman (nay là đường Cao Bá Nhạ), được Đạo mượn dùng làm Thánh Thất thờ Đức Chí Tôn, lập đàn cầu cơ, thu nhận môn đệ. Phò loan tại đây là hai Ngài: Nguyễn Trung Hậu và Trương Hữu Đức.

Quốc túy: Cái tinh hoa đặc sắc của một nước.

Chấn hưng mỗi Đạo là kế bảo tồn quốc túy, lại là phương thoát tục: Đất nước Việt Nam, dân tộc VN, được Đức Chí Tôn lựa chọn để mở Đạo, ngoài những mục tiêu cao cả của Đạo Cao Đài, dân tộc VN nhờ mỗi Đạo này mà sẽ đạt được 3 điều sau đây:

- Bảo tồn được quốc túy.
- Làm chủ tinh thần của nhơn loại.
- Nhiều người VN sẽ đắc đạo thành Tiên, Phật.

90. *Tây Ninh, 2-2-1927 (âl 1-1-Đinh Mão): Tết Đ.
Mão*

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ viết CAO ĐÀI
giáo đạo Nam phương**

Các con, ... Mừng các con.

Trung, Cư, Tắc, mấy con nhớ đêm nay năm rồi thế nào? Còn nay thế nào chẳng?

Trịnh Thị Ái Nữ, Hiếu, hai con đã thấy Thầy giữ lời hứa thế nào chẳng?

Thầy lập Đạo năm rồi ngày này thì môn đệ của Thầy chỉ có 12 đứa, mà 4 đứa đã rơi vào tay Chúa Quỷ, chỉ còn lại 8. Trong 8 đứa thì lại còn một đôi đứa biếng nhác mà không hành đạo.

Thầy hỏi nếu chẳng phải quyền hành Thầy, dầu cho một vị Phật thiết lớn giáng thế đi nữa, cũng chưa có phương chi độ hơn bốn muôn sanh linh nhờ tay có 6 đứa môn đệ trong một năm choặng bao giờ.

Thầy vui mừng, Thầy khen tặng hết thầy bốn muôn môn đệ của Thầy.

Thơ, con đã ngoan đạo, mà sự ngoan đạo của con đó còn độ lắm kẻ. Thầy khen con.

Bính, Thầy thưởng công con, cho lên chức Phó Sư. Thầy cảm cảnh lòng yêu mến của con, Thầy cảm ơn lòng đạo đức của con. Sanh linh còn nhờ công con mà thoát qua khổ hải.

Bản, Thầy thăng chức Giáo Sư.

Trò, Thầy cho lên chức Giáo Hữu.

Nhiều đứa khác nữa, ngày mừng 9, Thầy biểu đòi về cho Thái Bạch phong thưởng.

Thầy ban ơn trọn cả các con, dầu không có mặt tại đây cũng vậy.

Thầy giờ cơ lên, các con đều chun ngang qua cho Thầy ban Phép Lành.

Thầy cầu cho các con đặng ngoan đạo như Thơ vậy, sửa mình cho nên Chí Thánh, vì Đạo năm nay sẽ rõ thấu hoàn cầu, môn đệ tăng thêm hằng hà sa số, phận sự các con lại càng nặng nề hơn nữa, nhưng các con nhớ biết thương Thầy, mà hễ thương Thầy thì ắt thương Đạo, mà hễ thương Đạo thì thương hết chúng sanh. Các con biết Thầy là trọng thì biết trọng Đạo, mà hễ trọng Đạo thì cũng phải trọng cả chúng sanh.

Trong tháng Giêng này, Thái Bạch sẽ hội Nữ phái đặng lập cho hoàn toàn. Thầy trông công các con lắm đó.

Thầy ban ơn cho các con một lần nữa. Thầy thăng.

CHÚ THÍCH:

Trung: Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt.

Cư: Đức Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư.

Tác: Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc.

Trịnh Thị Ái nữ: Bà Trịnh thị Huệ, thân mẫu của Ngài Cao Q. Cư, đặc phong Nữ Giáo Sư, Thánh danh Hương Huệ.

Hiếu: Bà Nguyễn Thị Hiếu, hiền thê của Ngài Cao Quỳnh Cư, đặc phong Nữ Giáo Sư trong kỳ phong Thánh Nữ phái lần I, về sau được thăng lên Nữ Đầu Sư, Thánh danh Hương Hiếu.

Thơ: Ngài Chánh Phối Sư Thái Thơ Thanh (Nguyễn Ngọc Thơ), sau được thăng Thái Đầu Sư.

Bính: Ngài Giáo Sư Thái Bính Thanh (Lâm Quang Bính), nay được thăng lên Thái Phối Sư. Ngài là người được Đức Chí Tôn giao cho làm Quả Càn Khôn để thờ nơi BQĐ.

Bản: Giáo Hữu Thượng Bản Thanh (Độc học Đoàn Văn Bản) nay được thăng lên phẩm Giáo Sư.

Trò: Lễ Sanh Nguyễn Văn Trò, nay được Đức Chí Tôn thăng lên Giáo Hữu.

Tết năm trước, tức là Tết Bính Dần, Đức Chí Tôn điềm danh 12 môn đệ đầu tiên. (Xin xem lại Chú thích bài Thánh Ngôn 1)

Tết năm nay là Tết Đinh Mão, Đức Chí Tôn nói: Nhờ tay có 6 môn đệ lo hành đạo trong một năm mà phổ độ được hơn 40 000 tín đồ. Xin kể tên 6 vị môn đệ này ra sau đây:

1. Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt.
2. Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc.
3. Đức Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư.
4. Ngài Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu.
5. Ngài Hiến Pháp Trương Hữu Đức.
6. Ngài Giáo Sư Thượng Bản Thanh.

Trong bài Thánh Ngôn này, Đức Chí Tôn lần đầu tiên ban Phép Lành cho các môn đệ.

91. *Tây Ninh, 2-2-1927 (âl 1-1-Đ. Mão): TẾT Đ. MÃO.*

THÁI BẠCH

Hội Thánh nghe Lão ban sắc phục cho Nữ phái. Nghe và từ đây xem sắc tốt ấy mà hành lễ theo đẳng cấp.

Nữ phái phải tòng Đầu Sư Nữ phái, song tòng quyền của Giáo Tông và Chương Pháp.

Đầu Sư Nữ phái cũng phải chịu công cử theo luật Hội Thánh ban hành, theo luật Hội Thánh ban xử đường Đời và đường Đạo.

Đầu Sư Nữ phái mặc một Đạo phục y như Đạo phục Đầu Sư Nam phái, phải đội một Ni Kim Cô như các vĩ chùa, toàn hàng trắng, chín dải, áo có thêu bông sen. Cái Kim Cô có choàng từ đầu tới gót, đội mũo Phương Thiên, trên chót Phương Thiên ngang đầu tóc có Thiên nhân Thầy bao quanh một vòng Minh Khí, đi giày Vô ưu màu trắng, trên chót để chữ Hương, nghe à!

Phôi Sư cũng mặc y như vậy, song không có mũo Phương Thiên, áo ba dải, nhưng trước ngực có thêu Thiên nhân Thầy bao quanh một vòng Minh Khí, nghe à!

Giáo Sư mặc áo ba dải, đội Kim Cô bằng hàng trắng, không đi giày.

Giáo Hữu mặc Đạo phục như Giáo Sư, đầu không đội mũo, mà giắt một Bông sen, trên Bông sen có Thiên nhân Thầy.

Lễ Sanh Nữ phái mặc như Giáo Hữu, nhưng choàng ngang trên đầu một đoạn vải mỏng, cột ra sau ót, thả một mí dài một mí vắn, ngay đầu tóc có giắt một Bông sen.

Thầy vì thấy nhiều người vắng mặt nên phải đợi đủ mới phong chức. Lâm Hương Thanh hiền muội phải viết

thơ mời đủ mặt ngày rằm này, Thầy đến phong chức lập thành Nữ phái, nghe à!

CHÚ THÍCH:

Bài Thánh Ngôn này, **Đức Lý Thái Bạch, Nhứt Trần Oai Nghiêm, lập Pháp Chánh Truyền Nữ phái CTĐ, ngày mùng 1 Tết Đinh Mão (1927).**

Điều đặc biệt là Đức Chí Tôn không lập Pháp Chánh Truyền Nữ phái CTĐ, mà lại giao cho Đức Lý Thái Bạch lập.

Trong Pháp Chánh Truyền Chú Giải, Đức Phạm Hộ Pháp có viết: "Chẳng hiểu có điều chi huyền bí với Thầy cùng Ngọc Hư Cung nên Thầy mới đành lòng nói ra lời ấy, rồi lại cam lòng để cho Đức Giáo Tông đứng lập, dặng tránh cho khỏi luật lệ Thiên điều hay chẳng?"

"Xem rõ lại thì Pháp Chánh Truyền truất quyền Nữ phái không cho lên địa vị Chương Pháp và Giáo Tông."

Chức sắc Nữ phái CTĐ chỉ có 1 vị Nữ Đầu Sư, 1 vị Nữ Chánh Phối Sư, còn số lượng Nữ Phối Sư, Nữ Giáo Sư, Nữ Giáo Hữu, đều không hạn định như Chức sắc Nam phái CTĐ. Đây là ân huệ lớn lao của Đức Chí Tôn dành riêng cho Nữ phái.

92. *Tây Ninh, TẾT ĐÌNH MÃO*
Ngày 2-2-1927 (âl 1-1-Đình Mão)

Thượng Chương Pháp TƯƠNG

Hỉ chư đạo hữu, chư đạo muội.

Mừng ... Mừng ... Mừng ... Vui ... Vui ... Vui ...

Đại phúc cho cả nhơn sanh, đại hạnh cho Địa cầu số 68 này, em còn phải công quả phổ độ mới vào đặng Tam thập lục Thiên, nhờ Đại Từ Phụ cứu độ em, khuyên nhủ cùng chư huynh khá coi Thiên vị mình là trọng, vì là của quý báu vô giá; còn sứt sè đường đạo, xin nhớ lấy danh em, cự chống cùng Tà ma Quỷ mị cám dỗ.

Tương đây, công cán chẳng chi mà còn đặng địa vị này, hưởng lựa là mấy anh độ rồi toàn cả Cửu nhị Nguyên nhân, thì phẩm cựa sẽ đặng trở thêm thế nào! Xét lấy đủ vui lòng mà hành đạo....

CHÚ THÍCH:

(Xin xem lại Chú thích bài Thánh Ngôn 58).

Cửu nhị Nguyên nhân: 92 ức Nguyên nhân. Thời Thái cổ, Đức Phật Mẫu cho 100 ức Nguyên nhân xuống trần khai hóa nhơn loại. Số 100 ức Nguyên nhân này xuống trần nhiệm trước trần nên không trở về thiêng liêng được. Đức Chí Tôn mở Nhứt Kỳ Phổ Độ, độ được 6 ức; rồi mở Nhị Kỳ Phổ Độ độ được 2 ức nữa; còn lại 92 ức đang chìm đắm nơi cõi trần. Mở ĐĐTKPĐ này, ĐCT có ý cứu độ hết 92 ức Nguyên nhân này trở về cựa vị. Đây là lần cứu độ thứ ba và cũng là lần chót.

93. *Tây Ninh, ngày 5-2-1927 (âl 4-1-Đinh Mão)*

THÁI BẠCH

Hỉ chur đạo hữu, chur đạo muội, chur chúng sanh,
hảo hội hiệp.

Thảm cho nhờn loại! Khô cho nhờn loại!

Đời quá dữ, tội tình ấy, hình phạt kia cũng đáng đó
chút.

Lão đã vì thương yêu nhờn sanh, hội mười ngày
nơi Bạch Ngọc Kinh, cải cho qua nạn nhờn loại, nhưng
luật Thiên điều chẳng dễ chi sửa đặng.

Nạn tiêu diệt hầu gần, hết chém giết lẫn nhau tới
buổi bịnh chướng sát hại. Lão thấy hình phạt phải châu
mày, nhưng ôm lòng rán chịu, lạy lục khẩn cầu.

Chur đạo hữu đâu rõ thấu, ngơ ngáo ngáo như
kẻ không hồn, thấy càng thảm thiết!

Lão tưởng chẳng cần phải nói chi một nước nhỏ
nhoi đã đặng danh Thánh Địa là nước Nam này, mà Lão
xin không đặng tội cho thành Sài gòn, Chợ Lớn, Gia
Định, Huế, Hải Phòng, Hà Nội thay!

Thảm! Thảm! Thảm!

94.

BÁT NƯƠNG

Chào quý anh, quý chị.

Mời bình thân.

Năm mới, chùa mới, vạn sự đều mới, vậy em đến cầu chúc cho quý anh quý chị đừng những điều mới mẻ may mắn. Tân Xuân đây, quý anh quý chị coi bộ rán nông trang hành đạo.

Em cho biết, phàm mỗi năm, những vị nào trong lúc ngày Xuân, biết lo phụng sự Thần, Thánh, Tiên, Phật thì công đức đặng xấp bằng hai lần ngày thường.

Còn việc các Đấng phú thác cho mình, hoặc yêu cầu mình thi hành một vấn đề nào, nếu mình trọn tin mạng pháp thì các Đấng cũng ghi công cho. Nhược bằng mình không tuân hoặc lười biếng trễ nải, thì các Đấng lại ghi tội cho.

Vậy, xin các anh các chị rán hiểu giùm.

Muôn việc chi khởi đầu đều khó, nhưng cái khó mình lướt qua đặng, mới có công, mới anh hùng, mới chí sĩ, mới đáng đạo sĩ.

Quý anh quý chị đều ăn mặc sung sướng, ngày nay đổi lại chịu phạt nâu sòng, cũng khá thương đó, nhưng chưa nghèo phải học nghèo, chưa khổ phải học khổ, kẻ chí quân tử, cư bất cầu an, thực bất cầu báo, chỉ cặm cụi quanh năm lo cho xã hội được no ấm thôi, biết người quên mình, đó là phận sự kẻ tu hành, đến bậc tối thượng thừa cũng phải như thế, mới tròn nghĩa vụ.

Luôn dịp, em sắp chương trình hành lễ Đức Chí Tôn.

Đến ngày mừng 8, các anh các chị cũng rán công quả hai ngày, nhang đèn hành Đại lễ.

Quý anh tầm một phương pháp, dùng tạm thời một ngọn đèn có đủ yếng sáng, vì chúng ta không có những đèn có đủ yếng sáng, nên cùng chẳng đã phải tạm đó thôi. Đèn bầy ngọn, cũng có lẽ đặt tên là Thất Tinh. Quý anh quý chị luận coi. Em xin tạm năm phút đồng hồ cho quý anh quý chị suy nghĩ, rồi trả lời từ anh từ chị. (Ngưng cơ một lúc)

Xong chưa?

Bạch rằng: Có cái đèn của anh Phói Sư, tuy cũ nhưng chùi lau có lẽ cũng tốt.

Em gọi rằng tạm thì vật chi miễn có đủ bầy ngọn đèn thì có thể dùng được.

Bạch: Đèn Thất Tinh, Bà định treo ở đâu?

- Đề tại đây thế cho ngọn đèn trước hết, để khi nào có cầu đàn mới dùng, còn thường ngày khỏi phải đốt lên, vì một là cho đủ yếng sáng, hai là rọi Chơn thần của quý anh quý chị cho sáng lạn minh mẫn. Đúng giờ Tý này khỏi lẽ. Khi cầu các Đấng, phải rán thủ lễ. Mãn lễ cũng để nhang đèn như kỳ này vậy.

- Bạch: Xin Bà cho biết có tụng Sám Hối hay Kinh chi thêm?

- Đức Đại Tiên Trưởng cho hay rằng: Ngài đã yêu cầu Đức Chí Tôn bữa Đại lễ giáng đàn. Vậy ngày kè, quý anh quý chị sẽ đọc kinh cũng như ngày Xuân, song khoản cầu trong Kinh Cứu Khổ, chỗ xưng hô đệ tử, xin quý anh quý chị đổi lại "**cầu chung cả cho chúng sanh**". Khi Đức Chí Tôn giáng, chẳng nên mật niệm điều chi và chẳng nên chạy qua chạy lại.

Đánh chuông phải sắp đặt cho có một vị đứng Hầu chung cho sẵn, đến khi xưng tên thì mới hầu chung.

- Bạch: Xin Bà cho biết, lạy rồi mới hầu chung phải chăng?

- Xưng tên rồi, cơ ngưng, sẽ hầu chung. Khi Chí Tôn thăng, quý anh quý chị cả thầy phải lạy đưa, rồi tái cầu, có Đức Mẹ giáng đàn. Chư Tiên, chư Phật hầu lễ tại

Điện tiền, cây em thay mặt trao lời cầu chúc ngày Xuân cho quý anh quý chị.

Xin quý anh quý chị rán nắm gốc cây cho chắc, kẻo gió lớn thổi bay đi! Ví dầu có thổi thế nào thì em xin quý anh quý chị rán bịn gốc lại nghe.

Em xin dâng cho quý anh cùng quý chị thêm một tuổi nữa. Em xin kiếu. Thăng.

CHÚ THÍCH:

Bài Thánh Ngôn này của Bát Nương không có đề ngày và nơi giảng cơ, nhưng theo nội dung của bài này, Bát Nương giảng sắp đặt buổi Đại lễ Vía Đức Chí Tôn đêm mừng 8 tháng Giêng năm Đinh Mão tại Thánh Thất mới là Từ Lâm Tự, Gò Kén, Tây Ninh, nên có lẽ giảng vào đêm mừng 6 hoặc mừng 7 tháng Giêng năm Đinh Mão, tại Từ Lâm Tự, Gò Kén.

Nông trang: Nôn nóng thúc giục làm việc.

Mạng pháp: Mạng lệnh và phép tắc.

Chí sĩ: Người có chí khí lớn, quyết tâm đấu tranh cho chánh nghĩa.

Đạo sĩ: Người phê bỏ việc đời, chuyên tâm tu hành.

Cư bất cầu an, thực bất cầu báo: Ở không mong được yên, ăn không mong được no, ý nói: Không cần phải có những tiện nghi vật chất đầy đủ cho đời sống. Sách Luận Ngữ có viết: Quân tử thực vô cầu báo, cư vô cầu an, miễn sự nhi thận ư ngôn, tựu hữu đạo nhi chính yên, khả vị hiếu học giả dĩ. Nghĩa là: Người quân tử ăn không cầu no, ở không cầu yên, làm việc thì cần miễn, nói điều gì thì thận trọng, tìm người có đạo mà theo học, để làm cho chánh đáng ngôn ngữ và hành vi của mình. Được như thế mới có thể gọi là người hiếu học.

Sáng lạn: Rực rỡ, sáng sủa. (Xán lạn: Rực rỡ).

Hầu chung: Người đứng kế bên cái chuông giữ phận sự đánh chuông cho mọi người làm lễ đồng một lượt.
Cuối bài Thánh Ngôn, Bát Nương tiên tri: Chức sắc sẽ bị thử thách, và dặn giữ vững đức tin nơi Đức Chí Tôn.

95. Ngày 13-2-1927 (âl 12-1-Đinh Mão)

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ viết CAO ĐÀI
giáo đạo Nam phương**

Các con.

Cả chư môn đệ khá tuân mạng.

Hiệp Thiên Đài là nơi Thầy ngự cầm quyền thiêng liêng mỗi Đạo. Hễ Đạo còn thì Hiệp Thiên Đài vẫn còn.

Thầy đã nói Ngũ Chi Đại Đạo bị qui phạm là vì khi trước Thầy giao Chánh giáo cho tay phạm, càng ngày càng xa Thánh giáo mà lập ra Phạm giáo, nên Thầy nhứt định đến chính mình Thầy đặng dạy dỗ các con mà thôi, chớ không chịu giao Chánh giáo cho tay phạm nữa.

Lại nữa, Hiệp Thiên Đài là nơi của Giáo Tông đến thông công cùng Tam thập lục Thiên, Tam thiên Thế giới, Lục thập bát Địa cầu, Thập Điện Diêm Cung, mà cầu siêu cho cả nhơn loại.

Thầy đã nói sở dụng thiêng liêng, Thầy cũng nên nói sở dụng phạm trần của nó nữa.

Hiệp Thiên Đài dưới quyền Hộ Pháp chương quản, tả có Thượng Sanh, hữu có Thượng Phẩm.

Thầy lại chọn Thập nhị Thời Quân chia làm ba:

1. Phần của Hộ Pháp chương quản về PHÁP thì:

Hậu là Bảo Pháp, (1)

Đức là Hiến Pháp,

Nghĩa là Khai Pháp,

Tràng là Tiếp Pháp,

Lo bảo hộ Luật đời và Luật Đạo, chẳng ai qua Luật mà Hiệp Thiên Đài chẳng biết.

2. Thượng Phẩm thì quyền về phần ĐẠO, dưới quyền:

Chương là Bảo Đạo,
Tươi là Hiến Đạo,
Đãi là Khai Đạo,
Trọng là Tiếp Đạo, (2)

Lo về phần Đạo nơi Tịnh Thất, mấy Thánh Thất, đều xem sóc chur môn đệ Thầy, binh vực chẳng cho ai phạm Luật đến khổ khắc cho đặng.

3. Thượng Sanh thì lo về phần ĐỒI:

Bảo Thế thì Phước,
Hiến Thế: Mạnh,
Khai Thế: Thâu,
Tiếp Thế: Vĩnh.

Thầy khuyên các con lấy tánh vô tư mà hành đạo.

Thầy cho các con biết trước rằng: Hễ trọng quyền ắt trọng phạt. Thầy ban ơn cho các con.

(1) Bảo là giữ gìn; Hiến là dâng; Khai là mở, bày ra;
Tiếp là rước.

(2) Ông Cao Đức Trọng đặc phong Tiếp Đạo sau hết.

CHÚ THÍCH:

Bài Thánh Ngôn này, **Đức Chí Tôn lập Pháp Chánh Truyền Hiệp Thiên Đài, ngày 12-1-Đinh Mão**, và phong chức chánh thức cho Thập nhị Thời Quân, mà trước đây, Đức Chí Tôn chỉ tạm phong là: Tiên Đạo Phò Cơ Đạo Sĩ.

Chức sắc cầm quyền Hiệp Thiên Đài gồm:

- Chương quản HTĐ và chương quyền chi Pháp: Đức Hộ Pháp *Phạm Công Tắc*. Phụ Tá Hộ Pháp có Thượng Phẩm và Thượng Sanh:

- Đức Thượng Phẩm *Cao Quỳnh Cư* chương quyền chi Đạo.
- Đức Thượng Sanh *Cao Hoài Sang* chương quyền chi Thế.

Dưới Hộ Pháp, Thượng Phẩm và Thượng Sanh có Thập nhị Thời Quân, chia ra ba Chi: Pháp, Đạo, Thế.

*** Chi Pháp gồm bốn vị Thời Quân:**

- Bảo Pháp: Nguyễn Trung Hậu.
- Hiến Pháp: Trương Hữu Đức.
- Khai Pháp: Trần Duy Nghĩa.
- Tiếp Pháp: Trương Văn Tràng.

*** Chi Đạo gồm bốn vị Thời Quân:**

- Bảo Đạo: Ca Minh Chương.
- Hiến Đạo: Phạm Văn Tươi,
- Khai Đạo: Phạm Tấn Đãi.
- Tiếp Đạo: Cao Đức Trọng.

*** Chi Thế gồm bốn vị Thời Quân:**

- Bảo Thế: Lê Thiện Phước.
- Hiến Thế: Nguyễn Văn Mạnh.
- Khai Thế: Thái Văn Thâu.
- Tiếp Thế: Lê Thế Vĩnh.

Theo ĐS.II. 11-12, để dự bị Thập nhị Thời Quân, ĐCT lập 6 cặp Phò loan, phong là Tiên Đạo Phò Cơ Đạo sĩ, gồm:

- *Trương Hữu Đức - Nguyễn Trung Hậu*: Phò loan tại đàn Cầu Kho (nhà của Ông Đoàn Văn Bản).
- *Trần Duy Nghĩa - Trương Văn Tràng*: Phò loan tại đàn Lộc Giang (Phước Long Tự Chợ Đệm, sự trụ trì: Yết Ma Giống)

- *Phạm Văn Tươi - Ca Minh Chương*: Phò loan tại đàn Tân Kim (nhà Hội Đồng Nguyễn Văn Lai, xã Tân Kim, Cần Giuộc)
- *Nguyễn Thiêng Kim - Phạm Tấn Đãi*: Phò loan tại đàn Long Thành Tự ở gần Chợ Rạch Kiến, Cần Đước).
- *Huỳnh Văn Mai - Võ Văn Nguyên*: Phò loan tại đàn Thủ Đức (nhà của Ông Ngô Văn Điều, gần Chợ Thủ Đức).
- *Nguyễn Văn Mạnh - Lê Thiện Phước*.

Khi lập Pháp Chánh Truyền HTĐ, ba vị Phò loan: Nguyễn Thiêng Kim, Huỳnh Văn Mai, Võ Văn Nguyên không đến dự, nên ba vị này không được vào Thập nhị Thời Quân HTĐ. Đức Chí Tôn phong cho ba vị khác là: Thái Văn Thân, Lê Thế Vĩnh, Cao Đức Trọng.

Ngài Cao Đức Trọng được Đức Chí Tôn phong sau cùng khi Đức Chí Tôn bảo Đức Phạm Hộ Pháp lên Nam Vang mở đạo. Tại Nam vang, Đức Phạm Hộ Pháp phò loan cùng Ngài Cao Đức Trọng, để Đức Chí Tôn giáng thâu môn đệ.

Ngài Cao Đức Trọng được Đức Chí Tôn ân phong Tiếp Đạo ngày 27-7-1927 (âl 29-6-Đinh Mão).

Thông công: Liên lạc với các Đấng thiêng liêng qua cơ bút của HTĐ để tham khảo ý kiến hay nhận mệnh lệnh.

Lục thập bát Địa cầu: 68 Địa cầu, tính từ Địa cầu số 68 của nhơn loại đi lên, trong dãy Thất thập nhị Địa. Dưới Địa cầu số 68 còn 4 quả nữa, gọi là U Minh Địa.

Thập Điện Diêm Cung: 10 Cung Điện của 10 vua Diêm Vương (Thập Điện Diêm Vương).

Sở dụng: Cái công dụng quan trọng của nó.

96. *Tây Ninh (Chùa Gò Kén)*
Ngày 13-2-1927 (âl 12-1-Đinh Mão)

NGỌC HOÀNG THUỜNG ĐỂ viết CAO ĐÀI
giáo đạo Nam phương

Thầy đã lập Đạo nơi cõi Nam này là cốt để ban thưởng một nước từ thuở đến giờ hằng bị lăm con thanh nộ của Thầy. Thầy lại tha thứ, lại còn đến ban thưởng một cách vinh diệu.

Từ tạo Thiên lập Địa, chưa nước nào dưới quả Địa cầu 68 này đặng vậy. Cốt để ban thưởng các con, thì các con hưởng phần hơn đã đáng, lẽ nào Thầy đã để phần nhiều cho các nước khác sao!

Ôi! mà hại thay! thảm thay! đau đớn thay! Hòn ngọc đẹp để quý báu dường này, Thầy đến cho các con, các con lại học kiêu căng trề nhún.

Thầy đã chán mắt thấy phái Nữ hành đạo thế nào, biết bao phen Thầy buồn, mà buồn rồi lại giận, muốn chẳng lập Nữ phái mà làm gì, nhưng trai gái cũng đồng con, Thầy không nỡ đành lòng từ bỏ.

Thầy lại thương con (1) nên đã lăm phen lấy khảo trừu công cho con trở lại phạm cũ, bởi một lời đã hứa với Quan Âm, Thầy mới nhứt định dành phần công quả ấy cho con.

Con ôi! Thầy thấy con đau thảm bấy nhiêu, một phen lầm lỗi lẽ nào bỏ nghiệp muôn năm. Con coi đó mà coi, Thầy thương con là bao nhiêu?

Thầy giữ Nữ phái lại cũng vì con. Thầy kêu nó không đến, Thầy dạy nó không nghe, muốn phạt cho đáng kiếp mà bụng cũng chẳng đành. Con là chị, Thầy đến lập Tam Kỳ Phổ Độ chỉ vụ một chữ HÒA, con liệu đưa nên dùng đẹp lòng con, kêu tên cho Thầy phán đoán.

Tr..., con giúp em nghe! Thăng.

Ghi chú: (1) Con: là Bà Nữ Đầu Sư Hương Thanh.

CHÚ THÍCH:

Bài Thánh Ngôn 96 trên đây có trong ĐS.I.115 và ĐS.II.215. Phò loan: Hộ Pháp - Thượng Phẩm.

Cuối bài, Bà Nữ Giáo Sư Nguyễn Hương Hiếu (về sau đắc phong Nữ Đầu Sư) có dẫn giải, xin chép ra sau đây:

"XIN PHÉP DẪN GIẢI:

Hồi mở Đạo, chư vị Nữ phái Sài Gòn chưa hiểu Đạo cho lắm, cũng vì có bốn phận tề gia nội trợ nên sự hành đạo bê trễ, vắng mặt mấy kỳ đàn, nên bị Thầy quở.

Bài Thánh giáo trước đây, Đức Chí Tôn nói với Bà Nữ Đầu Sư Hương Thanh, do bài trường thiên của Đức Phật Bà cho biết Chơn linh Bà Nữ Đầu Sư Hương Thanh.

Chơn linh Bà Nữ Đầu Sư Hương Thanh là Long Nữ hầu Đức Quan Âm Bồ Tát, lúc Bà Long Nữ tình nguyện lãnh lĩnh nơi Ngọc Hư Cung, xuống thế độ Nữ phái, Bà Long Nữ hứa với Phật Bà, nên Thầy mới nhứt định dành phần công quả lại cho Bà Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh.

Xin xem kỹ câu văn Thầy nói: Một phen lầm lỗi, lẽ nào bỏ nghiệp muôn năm. Nghĩa là: Thầy định lập Tam Kỳ Phổ Độ mười ngàn năm nay, không vì sự lỗi của Nữ phái mà bỏ cho đành.

Nhận xét lòng bác ái của Thầy vô tận vô biên. Thầy quở mà Thầy thương, rồi lại ban thưởng nữa, nên Thầy kêu Bà Nữ Đầu Sư lập thông qui kêu tên Nữ phái cho Thầy chăm phong.

Tóm lại, nhờ Bà Nữ Đầu Sư, tất cả Nữ phái có hầu đàn đêm 14 tháng Giêng năm Đinh Mão (dl 13-2-1927) đặng thọ phẩm tước hết.

Người giải: Nữ Giáo Sư Hương Hiếu."

Tr...: Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt.

Cõi Nam: Ý nói nước Việt Nam.

Hòn ngọc đẹp để quý báu đường này: Ý nói nền Đạo quý báu và cao thượng mà Đức Chí Tôn đem đến cứu độ dân tộc VN và toàn cả nhơn loại trên mặt Địa cầu này.

Lấy khảo trừ công: Vì có tội, cho nên thay vì bị khảo đảo cho đau đớn khổ sở, thì vì lòng thương, Đức Chí Tôn không nở, chỉ lấy bớt công quả để trừ tội mà thôi. Lấy khảo trừ công đồng nghĩa: Lấy công chuộc tội, Tương công chiết tội.

Phẩm vị Nữ Đầu Sư là phẩm cao nhất của Nữ phái CTĐ, nên được xem là Chị lớn của Nữ phái.

97. *Thánh Thất Cầu Kho*

Ngày 19-2-1927 (âl 18-1-Đinh Mão)

THẦY

Các con,

Thầy vì lẽ công mà phong chức sắc cho mỗi đứa cũng là do Tòa Tam Giáo xin, chớ xem lại trong hàng môn đệ đã thọ tước cũng chưa đặng thấy mấy đứa cho xứng đáng.

Vậy các con đứa nào đã được thưởng phong cũng chẳng nên vội mừng mà quên phận sự, còn mấy đứa chưa đặng phong thưởng cũng không nên vội buồn mà thất đạo tâm. Các con hiểu à!

Thầy ước sao các con biết tự lập thì Thầy mới vui lòng, chớ các con nhập môn cho đông, lãnh Thiên phong cho nhiều mà không đủ tư cách thì các con phải tự hỏi mình coi có bổ ích vào đâu chẳng?

Hiểu à!

98. Ngày 19-2-1927 (âl 18-1-Đinh Mão)

QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN

Hỉ chư đạo hữu, chư đạo muội, chư chúng sanh.

Quang minh huệ nhãn chiếu càn khôn,

Thánh đức lưu tâm quốc bảo tồn.

Đế Việt san hà chung hạnh đạt,

Quân tranh thế giới Đạo khai môn.

QUAN ÂM giáng cơ

Thường Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai.

Hỉ chư đạo hữu, chư đạo muội, chư chúng sanh.

Nam thành Chánh giáo cứu sanh linh,

Hải đức dương chi cải thế tình.

Quan niệm Thiên ân tai ách giải,

Âm phong nhựt tản chiếu đôn đình.

LÝ THÁI BẠCH giáng cơ

Lý Bạch.

Hỉ chư đạo hữu, chư đạo muội, chư chúng sanh.

Thái hòa dương thịnh Đạo nam khai,

Bạch tú Thiên đặng đắc cảm hoài.

Kim tác liên tâm cơ hậu thế,

Tinh thành lộ dẫn chiếu Vân đài.

Chư chúng sanh khá đại tịnh đặng tiếp giá Đức Từ

Bi.

CHÚ THÍCH:

* Bài Thi của Đức Quan Thánh viết ra chữ Hán:

Quang minh huệ nhãn chiếu càn khôn, 光明慧眼照乾坤
Thánh đức lưu tâm quốc bảo tồn. 聖德留心國保存
Đế Việt san hà chung hạnh đạt, 帝越山河終幸達
Quân tranh thế giới Đạo khai môn. 君爭世界道開門

GIẢI NGHĨA:

- Con mắt trí huệ chiếu sáng Càn khôn thế giới,
- Thánh đức lưu tâm bảo tồn quốc gia.
- Non nước Việt Nam cuối cùng đạt được hạnh phúc,
- Các vua trên thế giới chiến tranh với nhau thì Đạo mở ra (để cứu nhơn sanh).

* Bài Thi của Đức Quan Âm viết ra chữ Hán:

Nam thành Chánh giáo cứu sanh linh, 南城正教救生靈
Hải đức dương chi cải thế tình. 海德楊枝改世情
Quan niệm Thiên ân tai ách giải, 觀念天恩災厄解
Âm phong nhứt tản chiếu đơn đình. 音風日散照丹庭

GIẢI NGHĨA:

- Nền Chánh giáo tại nước Việt Nam cứu độ sanh linh,
- Đức lớn, cành dương rải nước Cam lồ sửa đổi tình đời.
- Quan niệm rằng ơn Trời giải được tai ách,
- Tiếng gió, ánh sáng mặt trời tỏa ra chiếu sáng sân châu vua.

* Bài Thi của Đức Lý Thái Bạch viết ra chữ Hán:

Thái hòa dương thịnh Đạo nam khai, 太和陽盛道南開
Bạch tú Thiên đăng đắc cảm hoài. 白宿天燈得感懷

Kim tác liên tâm cơ hậu thế,

金作蓮心機後世

Tinh thành lộ dẫn chiếu Vân Đài

星成路引照雲臺

GIẢI NGHĨA:

- Rất hiệp hòa, khí dương thịnh, Đạo mở ở VN,
- Sao Thái Bạch sáng như đèn Trời được mọi người cảm nhớ.
- Sao Kim làm cái tâm thành tòa sen cho hậu thế,
- Tinh tú thành dẫn đường đến đài vinh quang.

Đại tịnh: Giữ cái tâm cho hoàn toàn trong sạch.

Tiếp giá: Nghinh tiếp Đức Chí Tôn.

Đức Từ Bi: Ý nói Đức Chí Tôn.

99. Ngày 19-2-1927 (âl 18-1-Đinh Mão)

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ viết CAO ĐÀI
giáo đạo Nam phương**

Hỉ chư môn đệ, chư ái nữ, chư nhu.

Thầy đề lời mừng các môn đệ nơi đây có dạ kính thành và lo phận sự mà diu dắt sanh linh bước vào nẻo chánh.

Đạo phát triển một ngày thì hơn sanh tội lỗi cả muôn ngàn. Vì vậy mà Thầy muốn cho mỗi đứa đều đề lòng lo liệu chấn hưng nền Thánh giáo.

Điều Thầy vui hơn hết là muốn cho các con thương yêu giúp lẫn nhau như con một nhà, phải đồng tâm hiệp chí chia vui sẻ nhọc cho nhau, nương đỡ diu dắt nhau, đem lên con đường đạo đức, tránh khỏi bến trần ai khốn đốn này, mà cả muôn triệu sanh linh đã chìm đắm vì mỗi phú quý, bả vinh hoa.

Thầy trông mong nơi các con, chớ nên vì chuyện nhỏ mọn phạm tục mà bút hấn mỗi tương thân tương ái, thì chẳng phải là đức tánh của tu hành đó. Thăng.

100. Ngày 20-2-1927 (âl 19-1-Đinh Mão)

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ viết CAO ĐÀI
giáo đạo Nam phương**

Hỉ chư môn đệ, chư ái nữ, chư chúng sanh.

Chư chúng sanh nghe:

Đạo Trời khai ba lượt, nguồn Thánh độ muôn người. Thìn lòng để bước vào nẻo thẳng đường ngay mà kiếm cho thấu đáo mỗi huyền vi Tạo hóa đã sắp bày độ dẫn, nhuần gội ơn huệ cho sanh linh đương buổi Hạ nguon này.

Ai là khách hữu phần, ai là người vô quả, tánh thiêng liêng đã vì công lý mà ra tay tế độ, vớt kẻ giữa bến trần, khá biết thời thế lần vào nương dựa bóng thái dương, để bước vào con đường minh huệ, tìm suối lặng non Thần, rửa chút bợn nhơ đã vì phong trào mê muội mà cam chịu lấp kín gót trần.

Ta, vì lấy đức háo sanh, mượn giọt từ bi, hội Tam Giáo, mà rưới khắp Càn khôn, để độ rước những bậc Chí Thánh đọa trần trước kỳ Thiên điều hành phạt.

Họa Âu tai Á sẽ vì nơi Thiên thơ mà sát phạt, gieo sâu để thăm cho những giống dân nào đã vì hung bạo mà gây nên điều thán oán khắp cả Càn khôn này.

Ai mau bước đặng gặp mỗi chánh dẫn truyền mà lần lập công chiết quả, để lánh cả muôn điều phiền não về sau. Chúng sanh khá biết cho! Thăng.

CHÚ THÍCH:

Huyền vi: Huyền là sâu kín, vi là phần tử rất nhỏ. Huyền vi đồng nghĩa huyền diệu. Mỗi huyền vi: Đạo Trời.

Vô quả: Không có quả, tức nhiên không có nhân. Vô quả là không có nhân quả. Người vô quả là người không có nhân quả nơi cõi trần này, tức là không do luân hồi, mà là người lãnh nhiệm vụ của các Đấng thiêng liêng xuống trần để cứu độ nhơn sanh.

Thái dương: Mặt Trời. Nương dựa bóng thái dương: Ý nói nương dựa dưới bóng của Đức Chí Tôn, tức là đem thân vào cửa Đạo.

Minh huệ: Trí huệ sáng suốt. Con đường minh huệ: Con đường tu hành để đạt được trí huệ, đắc đạo.

Lấp kín gót trần: Sự mê muội, tầm mù vô minh đã phủ kín con người nơi cõi trần, khiến con người càng thêm mê muội. Muốn thoát khỏi vô minh thì chỉ có một con đường duy nhứt là tu hành.

Lập công chiết quả: Làm công quả để lấy công ấy mà trừ nghiệp chướng. Chiết là trừ bớt. Quả là cái kết quả của cái Nhân, Nhân xấu thì gây Nghiệp xấu và tạo Quả xấu.

101. *Chùa Gò Kén (Từ Lâm Tự)*
Ngày 21-2-1927 (âl 20-1-Đinh Mão)

THÁI BẠCH

Chư hiền hữu chính tề đọi kiến giá Chí Tôn.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ viết CAO ĐÀI giáo đạo Nam phương

Con nghe:

Nơi nào Thầy ngự thì nơi ấy là Thánh Địa.

Thầy đã ban sắc cho Thân Hoàng Long Thành thăng lên chức Văn Xương, vào trấn nhậm làng Hiệp Ninh, dạy dỗ dân về Đạo, Thầy ban trọn quyền thưởng phạt đặng răn làng ấy cho đến ngày biết ăn năn cải quá....

Vậy thì làng Long Thành, các con khá an lòng.

Còn Tòa Thánh thì Thầy muốn cho có nhưn lực hiệp cùng Thiên ý, ấy là hạnh của Thầy, các con nên xem gương mà bắt chước.

Từ Thầy đến lập Đạo cho các con đến giờ, Thầy chưa hề một mình chuyên quyền bao giờ. Các con lựa chọn nơi nào mà Hội Thánh vừa lòng thì đẹp lòng Thầy.

Các con phải chung hiệp nhau mà lo cho hoàn toàn Tòa Thánh. **Chi Chi cũng tại Tây Ninh đây mà thôi.**

Các con đã hiểu Thánh ý Thầy, phải cần kiệm, mỗi sự chi vì phương tiện mà thôi.

CHÚ THÍCH:

Bài Thánh Ngôn 101 này có trong ĐS. II. 244. Sau bài này còn một đoạn nữa, xin chép bổ sung ra đây:

"Thơ! Thầy giao cho con góp tư bốn trong một tháng cho rồi, dặn các em con rằng: Danh thể của Đạo nơi Tòa Thánh, nghe à! Sau Thái Bạch sẽ dạy con kiểu võ.

Cầm Giang thì các con phải chịu khổ về phần ăn uống.

Bến Kéo thì địa thể hẹp hòi.

Chớ chi các con khôn ngoan lấy cớ rằng: Vì lợi ích lương sanh, vì đạo đức mà ký chánh phủ cho các con mé rừng cầm bên kia đường thì là đẹp lắm! Các con liệu thử.

Thơ! Suối Vàng thì đặng, phương chở chuyên không thuận tiện, song phong thổ tốt đẹp, con cũng yêu cầu Hội Thánh xét nét, nghe à! Thầy ban ơn cho các con."

Trước đây, Hòa Thượng Như Nhãn hiến chùa Từ Lâm cho Đạo Cao Đài làm Thánh Thất để tổ chức Lễ Khai Đạo. Sau đó Hòa Thượng Như Nhãn bị thử thách nên mất đức tin, không theo Đạo Cao Đài nữa và đòi chùa lại. Hội Thánh đồng ý trả chùa. Đức Chí Tôn và Đức Lý Thái Bạch dạy Hội Thánh đi kiếm mua đất để cất Tòa Thánh.

Đức Chí Tôn dặn: **Chi chi cũng tại Tây Ninh đây mà thôi.**

Đức Chí Tôn lại gợi ý: Cầm Giang, Bến Kéo, Suối Vàng đều không hoàn toàn thuận tiện, nên mua miếng rừng cầm phía bên kia đường thì đẹp lắm!

102. Ngày 21-2-1927 (âl 20-1-Đinh Mão)

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ viết CAO ĐÀI
giáo đạo Nam phương**

Hỉ chư môn đệ, chư ái nữ, chư chúng sanh.

Thầy mừng cho các con có phúc hạnh mà biết đề ý vào đường Chánh giáo. Thầy khuyên các con phải chung lưng đầu cật mà bước đến cảnh nhàn. Cảnh ấy, tuy các con không thể thấy đặng, nhưng mà các con có thể đến đặng, là ngày nào các con rõ đặng lẽ Đạo mà Thầy đã đem chỉ cho tận nơi, nếu các con phấn chí về Đạo thì ngày đạt mục đích ấy cũng chẳng xa chi.

Cảnh nhàn chẳng phải đâu xa, chỉ ở nơi địa đàng đây, mà vì nhơn loại không để ý tìm ra, cứ theo một lối thấp hèn mà quên đàng cao thượng.

Các con phải biết trong Trời Đất, nhơn sanh là con quý của Thầy, nên Thầy hằng để ý lo lường cho chúng con biết hồi ngộ, hầu chung hưởng phước lành.

Thầy hỏi: Chú ý các con có phải vậy chẵng?

Tr..., con nói cho các em con nghe. Thặng.

CHÚ THÍCH:

Tr...: Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt.

Phần chỉ: Ý chí hăng hái phấn khởi.

Địa đàng: Cõi trên mặt đất.

103. *Tây Ninh (Chùa Gò Kén)*
Ngày 28-2-1927 (âl 27-1-Đinh Mão)

THÁI BẠCH

Hỉ chư đạo hữu, chư đạo muội.

Bính Thanh, hình Phật Thích Ca trước Hiệp Thiên Đài đó phải làm thế nào cho đừng hư gãy, vì Chí Tôn đã trấn Thần chính nơi tay Người, nghe!

Quả Càn Khôn cũng vậy, khi tháo rời ra rồi ráp lại y như vậy. Khi tháo ra phải cầu Lão đưa Thần một đổi, rồi mới đặt tay người vào, nghe à!

Dặn đến Thánh Thất mới, phải cầu Chí Tôn trấn Thần lại nữa. Thánh Thất tạm phải cất ngay miếng đất trống, còn Hiệp Thiên Đài tạm phải cất trước Thánh Thất tạm.

Đạo hữu phải khai phá đám rừng trước miếng đất ấy. Như vậy, ngay trung tim rừng, cách miếng đất trống chừng 3 thước rưỡi, đóng một cây nọc, đo Hiệp Thiên Đài như vậy: Ngoài Bàu Cà Na đo chừng 50 thước, đóng một cây nọc, ấy là khuôn viên Toà Thánh.

Lão lại dặn, từ cây nọc bên phía miếng đất, phải đo vô Bàu Cà Na 27 thước Lang sa, nghe à! Tư vuông 27 thước mỗi góc của Đài Bát Quái, nghĩa là hình nhà tròn có 8 nóc, cao từ đất lên thêm 9 thước Lang sa, làm 8 nóc rộng bao nhiêu tùy, trên Điện Bát Quái bề cao 9 thước, hình nóc tròn mô lên, chỉ có 8 nóc cho phân minh, trên đầu Đài phải để cây đèn xanh.

Kể nữa là Chánh Điện, bề dài 81 thước, bề ngang 27 thước. Lão phải vẽ mới đặng.

Hai bên Hiệp Thiên Đài, bên mặt thì có Lôi Âm Cổ Đài, bên tả thì Bạch Ngọc Chung Đài. Lão phải vẽ mới đặng.

Hộ Pháp, Thượng Phẩm, nội trư này phải cắm một cây viết vào đầu cơ, lấy một miếng giấy lớn vào Điện phò loan cho Lão vẽ.

Bính Thanh phải có mặt, còn kỳ dư không cho ai vào Điện hết, nghe à!

Phải mua khoảnh đất Bàu Cà Na làm Động Đình Hồ, nghe à! Thăng.

CHÚ THÍCH:

Bài này có trong ĐS. II. 226.

Hội Thánh vâng lời Đức Lý đi xem đất để mua, thì mua được miếng đất của Ông Aspar. Đức Lý khen miếng đất ấy làm Thánh Địa rất tốt vì có Lục long phò ấn. Nay Đức Lý dạy dời tượng của Thái Tử Sĩ Đạt Ta (tức là Đức Phật Thích Ca, thường gọi là Phật Tổ) và Quả Càn Khôn về đất mới mua. Nơi đây, Đức Lý dạy cắm nọc định khuôn viên Tòa Thánh, dạy cất Thánh Thất tạm, gồm 3 Đài: BQĐ, CTĐ, HTĐ, và kích thước gồm bề ngang, bề dài, bề cao. Sau đó, Đức Lý dạy cắm cây viết vào đầu cơ, rồi Đức Hộ Pháp và Thượng Phẩm phò loan cho Đức Lý vẽ kiểu cất Tòa Thánh trên một tờ giấy lớn.

Bính Thanh: Phối Sư Thái Bính Thanh (Lâm Quang Bính)

104. Khai đàn tại Phước Long Tự, Chợ Đệm.
Ngày 1-3-1927 (âl 28-1-Đinh Mão)

THẦY

Các con,

Cái tình cảm hóa của con người là tình thường ứng hiệp Trời Đất. Cho nên khi tâm tịnh thường cảm hoài, hằng tìm nơi u huyền mà nghĩ nghị trong trí khôn, ấy là kẻ có sẵn tình ý thiên nhiên Tạo hóa.

Còn có một hạng người cũng có tánh thiêng liêng ấy, nhưng lại không đề trí khôn vào lối cao thượng, mà cứ quen thói hung hăng, nghĩ những việc bạo tàn, làm điều tội lỗi, ấy là những kẻ nghịch Thiên, không biết luân hồi là chi cả. Chúng nó lại tưởng rằng, kiếp người là kiếp sống chỉ có giây giờ rồi tiêu mất, nên tìm những chước sâu kế độc cho đặng của nhiều, no lòng sướng dạ, trối kệ luân hồi.

Thầy hỏi: Vậy chớ cái trí khôn của con người biết thương ghét, vui buồn, mà toàn trong nhơn loại đều có, khi rớt cuộc thì trí khôn ấy đi đâu? Không lẽ cái trí khôn ngoan dường ấy mà cũng mất đi đặng sao các con?

Thầy hỏi như vậy đặng cho các con mỗi đứa về suy nghĩ mà trả lời cho mình. Hễ trả lời phù hợp thì dễ biết Đạo, còn ngu xuẩn cũng hườn ngu xuẩn.

Thầy dạy Nữ phái biết trọng Tam Tòng, Tứ Đức; Nam phái Tam Cang, Ngũ Thường. Hễ Nhơn đạo thành thì là phù hợp Thiên đạo, nghe à!

CHÚ THÍCH:

Phước Long Tự: Ở tại xã Tân Nhựt, Chợ Đệm, Chủ chùa là Yết Ma Giống, được Đức Chí Tôn độ nên qui

hiệp vào Đạo Cao Đài. Nơi đây thường xuyên tổ chức đàn cơ để thâu nhơn sanh cầu đạo, phò loan là: Trần Duy Nghĩa và Trương Văn Tràng. Chùa trở thành Thánh Thất Lộc Giang, nên gọi là Đàn Lộc Giang. Khi Chủ chùa Yết Ma Giồng qui liễu ngày 24-4-Canh Ngọ (1930), Thánh Thất Lộc Giang lại trở thành ngôi chùa Phật. (Tài liệu của Huệ Nhẫn)

Cảm hóa: Nhờ cảm động mà thay đổi.

Cảm hoài: Nhớ tới điều gì mà cảm động.

Tâm tịnh: Giữ tâm trong sạch và không vọng động.

Ứng hiệp: Đáp lại một cách hòa hợp.

Nơi u huyền: Nơi vắng vẻ sâu kín.

Cái trí khôn ngoan là của Chơn thần. Khi thể xác con người chết đi, cái trí khôn ngoan theo Chơn thần mà xuất khỏi thể xác, để cùng với Chơn linh bay trở về cõi thiêng liêng.

Nhơn đạo: là nấc thang tiến hóa khởi đầu của con người. Nấc tiếp theo là Thần đạo, rồi Thánh đạo, Tiên đạo, Phật đạo, rồi sau cùng tiến lên nấc cao nhất là Thiên đạo.

- Nhơn đạo của người Nữ là Tứ Đức và Tam Tòng.
- Nhơn đạo của người Nam là Tam Cang, Ngũ Thường.

105. Ngày 2-3-1927 (âl 29-1-Đinh Mão)

LÝ BẠCH

Hỉ chư đạo hữu, chư đạo muội.

Chư đạo hữu, lúc này đã đến buổi người hành khách phải trải qua một lối chông gai. Muốn bước khỏi cần phải có bèn chí tận tâm, và phải gắng xem đạo đức là trọng hơn muôn việc vui thích ở cõi trần này.

Đạo tuy gần thành, nhưng còn phải chịu nhiều việc trắc trở nữa. Ấy là lúc các đạo hữu gặp một trường thi rất khó trong buổi rớt.

Sự phổ độ, Thiên cơ đã định, sức người cũng khó lướt qua. Bàn đạo chín để lời cho các đạo hữu rõặng lưu tâm mà hành sự, chớ con đường tuy chón chở, triền núi vẫn khó qua, song ngọn đèn Trời đã chiếu tỏ mà diu dắt các đạo hữu, thì nhiều ít gì rồi sau cũng đến chốn được.

Hội Tam Giáo đương châu Đức Từ Bi định khai đạo cho khắp nơiặng hiệp theo lẽ Trời cuối kỳ Hạ nguon này. Thăng.

106. Ngày 3-3-1927 (âm 30-1-Đinh Mão)

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ viết CAO ĐÀI
giáo đạo Nam phương**

Hỉ chừ môn đệ, chừ ái nữ, chừ nhu.

Nguồn đạo đã gọi khắp sanh linh mà nơi đây vẫn còn mơ màng trong mộng điệp.

Nhân sanh chưa dễ thoát được cảnh trụy lạc ở cõi trần mê muội này, lành ít dữ nhiều, phước nhỏ tội thêm. Ấy chẳng qua ách nạn Thiên cơ đã sắp bày hành phạt. Con cũng đồng thương, nhưng khí số phải mang lấy về buổi sau này.

Thầy cũng đau lòng mà nắm cơ huyền vi Tạo hóa. Thầy hằng rõ chí hành tàng chơn đạo của các con, nhưng nơn lực khó lướt qua Thiên cơ, các con cứ đường ngay bước tới, đợi ngày sẽ lập chút công trình để lướt khỏi lối gai chông, vệt ngút mây xanh, tìm vào cảnh thiêng liêng mà rửa sạch bụi hồng. Khách trí nhân đời ấy là buổi chung qui của bậc Chí Thánh vậy.

Xôn xao gió bụi, mờ mệt tuồng đời, mỗi phú quý bả công khanh, mấy kẻ biết nhuộm nét nâu sồng, lánh cả muôn sự não phiền mà khách trần đều gọi là vinh diệu.

Thảm thay! mà cũng tiếc thay! Gió khuất thuyền đưa, nhận về rừng cũ. Con đường đạo hạnh đợi buổi khuất dấu, mờ mệt nét râu phong, mới sửa soạn lần chơn, âu dễ biết vô phần hay hữu phúc. Thăng.

CHÚ THÍCH:

Mộng điệp: Giác mộng thấy mình hóa thành bướm. Điệp là con bướm bướm. Đó là giấc mộng của Ông Trang Tử. Trang Tử tên là Trang Chu, lúc trẻ nằm ngủ thường thấy

mình hóa thành bướm, bay liệng đi chơi. Khi giật mình thức giấc thì vẫn thấy mình là Trang Chu, không biết Trang Chu hóa bướm hay bướm hóa Trang Chu. Mộng điệp là ý nói giấc ngủ say.

Khí số: Khí là có tính cách huyền bí, số là vận mạng. Khí số là vận mạng của con người do Trời sắp đặt.

Chí hành tàng chơn đạo: Cái ý chí hành động (bộc lộ hay ẩn tàng) trong nền chơn đạo.

Chung qui: Cuối cùng thì trở về, ý nói chết, linh hồn trở về cõi thiêng liêng.

Khách trí nhàn đời: Trí là thôi việc làm quan hay nghỉ việc đời. Khách trí nhàn đời là người từ bỏ việc đời, lui về sống an nhàn với thiên nhiên, tu tâm dưỡng tánh.

Âu để biết: Có lẽ đâu để biết. Âu là có lẽ đâu.

107. Ngày 3-3-1927 (âl 30-1-Đinh Mão)

THẦY

Các con,

Thầy để lời cho các con rõ rằng: Đường đạo ngày hôm nay, các con đã tiến nhiều. Trách nhiệm muốn cho hoàn toàn, cần phải bước qua mấy sự trắc trở mà đạt mục đích cao thượng.

Phần nhiều trong các con đã chịu lao tâm tiêu tứ vì lòng kính mến Thầy và vì chúng sanh mà toan độ rồi, nhưng cũng có nhiều đứa dụng tà tâm mà làm cho có sự thân oán trong nền Đạo của Thầy.

Thầy đã lấy lòng từ bi và đức háo sanh mà diu dắt các con của Thầy, chẳng dụng sự khinh trọng mà làm cho chinh lòng các con, chẳng lấy hành tàng bất chánh mà làm cho mất điều hòa nhã. Con một nhà, đãi đồng một bực, đưa thua sút yếu thế, lại đỡ nâng diu dắt nhiều hơn đứa thế trọng sức nhiều.

Thầy cũng ghe phen muốn phạt những kẻ lấy bực phẩm của phàm mà gây nên rối rắm trong Đạo, nhưng chẳng nỡ. Chúng nó đã bị Thần Thánh biên chép, ngày chung cuộc sẽ liệu tội phát lạc mà thôi.

Nơi trần này, thiếu chi bực giả dối. Các con có tin ai cho bằng tin cậy nơi các con? Nhiều kẻ dụng thế để cầu Thầy, chớ kỳ thật là chúng nó muốn tìm cách dòm hành mong các con lầm mà bại lộ cơ quan mật yếu mà thôi.

Cơ mẫu nhiệm đã định nơi Thiên thơ. Đạo mở chủ ý diu dắt những kẻ hữu phần, đặng rón cùng nhau dắt lên khỏi con đường trắc trở, vệt nẻo chông gai, bước tận đến thang Trời hội hiệp cùng Thầy trong buổi chung qui.

Đặng cùng không do nơi tâm chí của các con. Thầy chẳng lẽ tỏ việc Thiên cơ cho cùng tận đặng.

Tr... T... H... trách nhậm gần xong, công quả hầu mãn nên mới xảy ra việc buộc ràng ấy. Nếu chẳng phải vậy thì chúng nó chẳng khỏi một họa to đến bên mình. Ấy là Thầy cải cơ Trời mà cứu chúng nó đó.

Sự yên tịnh và sự hòa bình là hai điều Thầy dụng mà gieo mối Đạo. Biết bao lần sanh linh đã đổ máu vì Đạo! Thế mà có thành được không?

Thầy vì đó mà phải để cho các con chịu phiền não mà hành đạo cho vẹn toàn.

M. N... S... Từ đây có đàn như mấy kỳ rồi đây, Thầy cho phép chẳng vụ tất đến, vì đã thất công mà chẳng bỏ ích chi. Các đường nẻo mà các con sẽ đi đến, Thầy đã liệu biện. Có mau lắm cũng chẳng tới trước, mà chậm lắm cũng không trễ bước đường. Hành tàng do nơi Thầy mà thôi. Sự trắc trở chẳng qua là làm cho các con chịu nhọc thêm một thí mà thôi.

Nhưng nếu trong môn đệ đồng tâm chí như mấy con đây thì đường đi của các con sẽ vui vẻ tươi cười, chẳng chi chinh lòng nhau đặng. Các con nên suy nghĩ.

S... bạch Thầy sự T. M....

Cười! Thầy chẳng khi nào dụng những kẻ ấy vào nền Đạo bao giờ. Than ôi! Tiền lớn bạc nhiều, món ngon vật quý, hay xiêu lòng phạm phư. Cửa bất nghĩa kẻ trần còn chẳng chịu dùng thay!

Người Hàn Tín xưa, nếu chẳng trở lòng nạp bạn thì chẳng bị thác vô cơ. Còn người Trương Tử Phòng, nếu chẳng Phạm Tăng cải Trời làm lếu thì ân oán đên trả chẳng mấy hồi.

Thầy đã nói các con phải chịu nhọc hơn một thí mà lướt mấy sự ấy có lạ chi. Các con nên hiểu. Thăng.

CHÚ THÍCH:

Tà tâm: Lòng dạ không ngay thẳng, trái với chánh tâm, công tâm. Thán oán: Giận hờn than thở.

Chinh lòng: Làm cho lòng người bất bình với nhau.

Ghe phen: Nhiều phen, lắm phen. Ghe là nhiều, lắm.

Phát lạc: Đầy đi xa.

Cơ quan mật yếu: Cơ quan bí mật trọng yếu.

Chẳng vụ tất đến: Ý nói không có công việc thì không cần phải đến.

Hàn Tín xưa chẳng trở lòng nạp bạn thì chẳng bị thác

vô cớ: Bạn của Hàn Tín là Chung Ly Muội, tướng giỏi của Sở Bá Vương Hạng Võ. Khi Hán Vương diệt Sở Bá Vương xong, Hán Vương lên ngôi Hoàng đế, xưng là Hán Cao Tổ, phong Hàn Tín làm Tề Vương. Có người vu cáo Hàn Tín chứa Chung Ly Muội, có ý làm phản. Hàn Tín nghe được, nói cho Chung Ly Muội biết, có ý như buộc Muội tự sát để Hàn Tín đem đầu Muội dâng cho Hán Cao Tổ để tỏ lòng trung. Nhưng Hán Cao Tổ vẫn lập kế bắt Hàn Tín đem về kinh đô, tước hết binh quyền, cho làm Hoài Âm Hầu. Sau, Lữ Hậu mưu với Tiêu Hà, bắt Hàn Tín giết chết.

Theo Trọng Tượng vấn Hớn thì vụ Hàn Tín phản bạn, cắt đầu Chung Ly Muội đem nạp cho Hán Cao Tổ, làm Hàn Tín giảm tuổi thọ 1 kỷ = 10 năm.

Trương Tử Phòng: Trương Lương, làm Quân Sư cho Hán Lưu Bang trong suốt thời kỳ Hán Sở tranh hùng. Khi Lưu Bang dẹp xong Sở Bá Vương Hạng Võ, lên ngôi hoàng đế là Hán Cao Tổ, Trương Lương xin từ quan, lui về ẩn cư nơi thôn dã, học Đạo tu Tiên.

Phạm Tăng cải Trời làm lều: Phạm Tăng làm Quân Sư cho Hạng Võ, biết được Lưu Bang và Hàn Tín sau này sẽ diệt Hạng Võ, nên trong lúc Hạng Võ còn quyền thế

mạnh, xúi Hạng Võ giết chết Hàn Tín và Lưu Bang để trừ hậu họa, nhưng Trời khiến Hạng Võ không làm.

108. Đại Đàn Cầu Kho

Ngày 5-3-1927 (âl 2-2-Đinh Mão)

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ viết CAO ĐÀI
giáo đạo Nam phương**

Trong các con có nhiều đứa lầm tưởng, hễ vào Đạo thì phải phé hết nhơn sự, nên chúng nó ngày đêm mơ tưởng có một điều rất thấp thỏi là vào một chỗ u nhàn mà ẩn thân luyện đạo.

Thầy nói cho các con biết, nếu công quả chưa đủ, nhơn sự chưa xong, thì không thể nào các con luyện thành đặng đầu mà mong.

Vậy muốn đắc quả thì chỉ có một điều phổ độ chúng sanh mà thôi. Như không làm đặng thế này thì tìm cách khác mà làm âm chất, thì cái công tu luyện chẳng bao nhiêu cũng có thể đạt địa vị tối cao.

Các con phải hiểu Thánh ý Thầy mà trau giồi chí lớn. Dầu đi lối nào cũng phải cần cái đèn thiêng liêng chiếu rõ mới đặng vững bước. Làm vua, làm thầy, làm công nghệ, làm đạo sĩ, cũng cần phải có cái chí lớn mới mong thành tựu đặng. Các nghề dưới thế không có nghề nào là vô dụng, mà vô dụng là tại người không chuyên vậy.

Chư ái nữ ôi! Các con thường để mắt dòm lên, thấy kẻ cao sang thì các con cho rằng các con vô phước, còn nhìn xuống thấy đồng chủng thấp hèn thì các con lại đem lòng khi bạc. Ấy là một điều vô đạo. Thầy khuyên các con phải mở rộng trí ra mà thương nhơn loại thì mới hạp ý Thầy. Các con phải giữ gìn đức hạnh, đối với kẻ trên bằng chữ khiêm hòa, đối với kẻ dưới bằng chữ khoan dung. Nghe các con!

Nam phái! Chư môn đệ mới, các con nghe:

Bấy lâu vì lẽ công bình Thiên đạo, nên các con chịu lắm điều đau đớn, mà cũng vì không biết tu luyện cái chí cao thượng của Thầy ban cho, cứ một lối thấp hèn quanh quẩn, chẳng cho trí não ra khỏi vòng mờ tối, cho nên bước đường hóa nên trở ngại mà lâu tấn bộ. Vậy từ đây, các con đã nhập môn thì phải để ý vào đường Chánh giáo mà cùng nhau bước tới cho khỏi lối chông gai. Các con đừng vì tư lợi mà làm mất nhân cách thì rất uổng cái điểm linh quang của Thầy để vào xác thân của các con lắm.

Các con nghe à!

CHÚ THÍCH:

Muốn đắc quả thì chỉ có một điều phổ độ chúng sanh:

Trước đây, nhiều lần Đức Chí Tôn đã nói: "Thầy đến độ rồi các con là thành lập một trường công đức cho các con nên đạo." "Một trường thì công quả, các con muốn đến đặng nơi Cực Lạc thì phải đi tại cửa này mà thôi."

Cho nên trong thời kỳ Đại Ân Xá, Đức Chí Tôn miễn cho các môn đệ phần Luyện đạo. Các môn đệ chỉ cần lập công quả cho nhiều trong việc phổ độ chúng sanh thì đủ đắc đạo.

Chúng ta nhận thấy các bậc tiền bối của chúng ta đã đắc đạo đều do nơi công quả, chớ đâu phải do Luyện đạo.

Nếu chúng ta chỉ lo luyện đạo mà không lo công quả thì trái với Thánh ý của Đức Chí Tôn, có mong chi đắc đạo. Chúng ta chỉ nên xem việc luyện đạo là phần phụ nói tiếp theo sau, khi công quả đã đầy đủ rồi.

Đức Phạm Hộ Pháp có nói, muốn vào Tịnh Thất luyện đạo thì hành giả phải có đủ Tam Lập: Lập đức, Lập công và Lập ngôn. Muốn biết có đủ hay thiếu thì Đức Hộ Pháp

phải cân thân, chớ ai cũng xung đủ hết thì làm sao chọn lựa.

Nhân sự chưa xong: Ý nói nhơn đạo chưa rồi.

Làm vua, làm thầy, làm đạo sĩ, cũng cần phải có chí lớn mới mong thành tựu được: Cái chí lớn (Đại chí) hướng dẫn các hoạt động của con người. Người có chí lớn mới mong làm nên đại sự. Lưu Bị, Quan Công, Trương Phi, 3 người đều có chí lớn, kết nghĩa anh em làm nên đại sự, danh tiếng hiển hách để lại đời sau. Tuy Lưu Bị có tài vũ dũng không bằng Quan Công và Trương Phi, nhưng cái chí của Lưu Bị là chí làm vua, an bang tế thế, nên Lưu Bị làm vua; còn cái chí của Quan Công và Trương Phi là cái chí làm bề tôi, nên tuy tài giỏi nhưng chịu phận làm bề tôi, phò Lưu Bị.

Cái điểm linh quang của Thầy để vào xác thân của các con: Câu nói này của Đức Chí Tôn cho chúng ta biết rằng, cái điểm linh quang tức là chơn linh của mỗi người, Đức Chí Tôn đặt vào trong xác thân của con người. Điểm linh quang này ngự tại trái tim, gìn giữ sự sống cho con người. Cho nên hễ tim ngừng đập thì chết. Chúng ta cần lưu ý điều này, bởi vì có người cho rằng chơn linh ở ngoài thân thể con người. Nếu ở ngoài thân thể thì ở tại đâu? Làm sao điều khiển Chơn thần và thể xác? Câu chốt của bài Thánh Ngôn này, Đức Chí Tôn đã nói rất rõ điều đó.

109. Ngày 5-3-1927 (âl 2-2-Đinh Mão)

THƯỜNG CƯ NAM HẢI QUAN ÂM NHƯ LAI

Hỉ chư đạo hữu, chư đạo muội, chư chúng sanh.

Thiên phong bình thân. Chư đạo muội nghe:

Thiếp lấy làm hân hạnh được trông thấy lòng thành kính của chư đạo muội. Từ đây khá chung hiệp nhau mà lo diu dắt đàng sau bước tới. Nhiều đạo muội chẳng để trọn lòng về nền Đạo. Phải rán công thêm nữa đặng làm cho đáng nét yêu dấu của Đấng Chí Tôn cho nở mày khách quần thoa cõi Việt.

Điều thăng thưởng chẳng mất phần, ngày giờ nhật thức, nếu diên trì thì bước đường sau khó theo dấu.

Thiếp để lời mừng chư đạo muội khá chịu nhọc mà làm cho trách nhiệm hoàn toàn, ấy là điều Thiếp trông mong nơi các đạo muội vậy.

*Làu soi gương hạnh rạng Nam hoa,
Sau trước rồi đây cũng một nhà.
Liễu yếu đem đường diu liễu yếu,
Tranh xưa thêm rõ cảnh liên tòa.*

Chư đạo hữu, chư đạo muội khá lưu tâm. Thăng.

CHÚ THÍCH:

Nở mày khách quần thoa: Làm vinh dự cho phụ nữ.

Diên trì: Làm chậm chạp kéo dài thời gian.

Nam hoa: Gái nước Việt Nam.

Liễu yếu: Chỉ phái nữ.

110. Ngày 5-3-1927 (âl 2-2-Đinh Mão)

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ viết CAO ĐÀI
giáo đạo Nam phương**

Hỉ chư môn đệ, Hỉ chư ái nữ, chư nhu.
K... khá nghe Thầy:

*Rừng thiên nhật thúc tiếng chuông trưa,
Phước gặp về Ta buổi đã vừa.
Nẻo hạnh lâu soi gương nguyệt thắm,
Sân ngô rạng vẽ cảnh thu đưa.
Mai tàn tuyết xử đời thay đổi,
Dữ tận hiền thặng khách lọc lừa.
Mùi đạo gắng giới lòng thiên niệm,
Duyên may tìm lại phẩm ngôi xưa.*

Màn Trời che lấp dấu trần, đạo Thánh dắt dìu bước
tục. Cuối Hạ ngưng biết bao đời thay đổi.

Trái cầu 68 này bỗng nhiên có một lần yếng sáng
để thức tỉnh khách phàm, chiếu dẫn người hữu căn hầu
cứu khỏi họa Thiên điều, sẽ vì hung bạo của sanh linh mà
diệt tận.

Chối với biết bao người giữa lượn sóng trầm luân,
mà con đường xô đẩy khách trần vào chốn đắm chìm,
hằng vẽ cảnh cùng sâu cho nhọn loại.

Đường tội phước chẳng biết cân, gương dữ lạnh
không để ý. Triền cao vực thẳm, rừng trước non xưa,
cảnh vẫn đợi kẻ tìm về, nhưng giọng ai oán của khách lạc
đường chẳng thể vạch Trời xanh soi thấu.

Nào nhân xưa, nào đức trước, nào sách Thánh, nào
lời Hiền, trải qua chưa trăm năm mà cuộc cờ đời đã rửa
phai hạnh đạo. Thế thì nhọn loại, nếu chẳng có mối
huyền vi để nhắc chùng tâm tánh, sẽ vì mỗi danh lợi,
miếng đỉnh chung mà cắn xé giựt giành, giết hại lẫn nhau

cho đến buổi cùng đường, rồi vì hung bạo ấy mà cõi dinh hoàn này chẳng còn sót dấu chi của nhân vật cả.

Đạo Trời soi gương rạng, khá biết tình mộng hồn, kiếp sanh chẳng bao lâu, đừng đợi đến ngày cùng tận. Nơi trường thi công quả, nên cần lấy phước phần, chẳng sớm trau thân, rùng chiều ác xé.

Chúng sanh rán biết lấy.

Thầy hằng muốn cho các con hiệp chung nhau mở đường Chánh giáo, phải biết tương thân tương ái, chia vui sót nhọc cho nhau mà diu dắt chúng sanh.

Nếu vì chút phạm tâm mà chia đường phân nẻo, ghét nghịch lẫn nhau, các con sẽ treo gương bất chánh cho kẻ sau, lại nên Đạo cũng vì đó mà khó mau thành đặng.

Các con khá để ý đến, ấy là các con hiến cho Thầy một sự thành kính trọng hậu đó.

Thầy ban ơn cho các con. Thăng.

CHÚ THÍCH:

K...: (?)

Nẻo hạnh: Con đường đi giữa các hàng cây hạnh, nghĩa bóng là con đường đức hạnh, hay con đường đạo đức.

Sân ngô: Sân trường có trồng cây ngô đồng, để chỉ rằng trường này đào tạo được nhiều người tài giỏi. Cây ngô đồng là chỉ người học thức tài giỏi, thi đậu Trạng nguyên.

Dữ tận hiền thăng: Người hung dữ thi bị tiêu diệt hết, kẻ hiền lành thì được siêu thăng.

Cùng sâu: Sâu thăm đến mức tận cùng.

Ai oán: Buồn thương và oán giận.

Môi huyền vi: Môi đạo Trời huyền diệu.

Dinh hoàn: Dinh là biển lớn, hoàn là vùng đất rộng. Dinh hoàn hay Doanh hoàn là chỉ chung đất liền và biển cả trên quả địa cầu này.

Nhân vật: Người và vật, Nhơn loại và vật loại.

Tỉnh mộng hồn: Linh hồn thức tỉnh, đừng mơ mộng.

Phước phần: Có phước có phần, chỉ người có vận mạng tốt, hưởng được nhiều điều may mắn tốt đẹp.

Rừng chiều úc xé: Cảnh rừng lúc chiều tà, ý nói con người lúc về già.

Chẳng sớm trau thân, rừng chiều úc xé: Đức Chí Tôn dặn sớm lo tu hành kéo tuổi già đến thì tu không kịp.

Đức Phật Thích Ca cũng có nói: "Mạc đãi lão lai phương học đạo, Cô phần tận thị thiếu niên nhơn." Nghĩa là: Đừng chờ tới lúc tuổi già mới lo học đạo, những nắm mồ hoang kia thấy rõ đều là kẻ còn trẻ tuổi.

111. Ngày 7-3-1927 (âl 4-2-Đinh Mão)

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ viết CAO ĐÀI
giáo đạo Nam phương**

Hỉ chư môn đệ, chư ái nữ, chư nhu.

Chư môn đệ! Nghe Thầy:

Trót hơn năm trường, các con đã lắm nhọc nhằn vì đạo đức độ rồi sanh linh, phần nhiều đã lao tâm tiêu tứ gắng làm cho chấn hưng nền Đạo của Thầy, đã vì đức háo sanh mà gieo truyền để cứu vớt những kẻ hữu phần, mà vì tiền căn hậu quả, phải bị đắm chìm nơi bến khổ sông mê này.

Thầy nắm máy huyền vi, hằng lấy cân thiêng liêng mà day trở máy Càn khôn, vì vậy thế cuộc phải tuần hoàn, bầu nhơn sự phải luân chuyển vẫn xây phiêu linh cho đến buổi nhơn loại được vẹn toàn, thế giới cũng vì đó mà phải đổi thay, gạn đục lóng trong mà tạo thành miền Cực Lạc.

Dữ tận hiền thẳng, mạnh tàn yếu được, nếu chẳng có mối Đạo Trời thì sanh linh, vì hung bạo phải trả trả vay vay, biết chừng nào cho cảnh dinh hoàn này được trọn hưởng ân huệ, nấc thang thiêng liêng kịp dẫn độ người phạm tục.

Trường công quả đã hầu mãn, các con lại phải đến cảnh gay go, vó ký ướm ngấp ngừng mà cánh hồng toan lướt gió. Phần nhiều hữu công mà chưa tận chí, không vì sanh chúng giữ phẩm hạnh hoàn toàn, cho đáng nét yêu đương của Thầy đã vì các con mà bố hóa.

Thầy đã nói, Thiên cơ phải do nơi tâm hạnh của các con mà xây đổi máy huyền vi. Vì vậy, Thầy phải đổi cơ mầu, dụng sự hòa bình yên tịnh để dẫn các con cho vẹn bước đường đạo đức. Xưa đã lắm phen nhơn sanh phải khổ tâm hy sinh vì nền Đạo, nhưng mà tàn lỗi

ngưỡng trông rồi thì phân vân dòi dỏi, tang biên thương đôn, rớt cuộc lại mỗi thân ái của sanh linh chưa vậy hiệp đặng.

Thế thì kẻ hung bạo luống mượn thế lực phạm phu để khuấy rối, làm cho bước đường êm thấm phải hóa ra gay trở. Biển đương lặng, Trời đương thanh, dễ chi sóng khóa nước nhãn, mây ùn non bạc. Lăn tang thương gần khỏi, đường đạo đức chớ dần dà, công vệt ngút mây xanh của các con sẽ làm cho sáng sủa bạch minh, cho bước đàng sau này do theo dấu ấy mà lần đến cõi vô ưu, để bước khỏi lối nhọc nhằn ban sơ khai dẫn.

Thầy vì đó mà cải dẫn bước đường của các con, nã phiền thành vui vẻ, đường gai góc hóa ra nẻo êm đềm, lo lắng phải ra tươi cười, mỗi mòn thành phần chấn.

Công trình của các con bớt nhọc, bậc phẩm các con tuy bớt cao nhưng sự yên tịnh ấy sẽ làm cho khắp cả nhơn sanh đều được hưởng.

Cơ Tạo hóa như thế, các con có hiểu chăng?

Tr..., con rán kiếm hiểu ý Thầy, chừ môn đệ cũng vậy. Điều cần nhứt là mỗi đũa đều lưu tâm rán lo việc Thánh Thất cho hoàn toàn, mỗi đũa để chút ít gan tấc vào đó. Ấy là nơi bia tạc tên tuổi của các con về sau, để soi gương diu đàng hậu tấn.

Các con khá biết cho!

Tr... Chừ nhu cầu đạo đều đặng thâm nhập. Con cũng cho các đạo hữu rõ rằng: Tân Luật đã lập thành, Hội Thánh cứ đó mà ban hành. Đó là hay về đạo đức và nhân sự của các con. Thăng.

CHÚ THÍCH:

Tr...: Trung, Đầu Sư Thượng Trung Nhựt.

Tiền căn hậu quả: Những việc làm thiện ác trong kiếp trước sẽ được báo đáp lại và có kết quả trong kiếp sau.

Phiêu linh: Trôi nổi rơi rụng.

Vó ký wóm ngấp ngừng, mà cánh hồng toan lướt gió: Ý nói còn chần chờ, chưa quyết tâm xông lướt. Vó ký là bước chân của con ngựa Ký. Ngựa Ký là loại tuần mã, ngày chạy được ngàn dặm đường. Ưóm là sắp sửa. Ngấp ngừng là do dự, nửa muốn bước tới nửa muốn không. Cánh hồng là cánh của con chim hồng. Chim hồng thuộc loài nhạn, cánh khỏe, bay cao và bay xa, chịu nổi cuồng phong.

Tận chí: Vói tất cả ý chí của mình.

Tàn lối ngưỡng trông rồi: Hết đường trông mong rồi.

Tang biển thương dồn: Cuộc tang thương biển đổi dồn dập.

Vô ưu: Không lo. Cõi vô ưu là cõi CLTG.

Cải dẫn: Sửa đổi và diu dẫn.

Gan tấc: hay Tấc gan, chỉ lòng dạ.

112. Ngày 5-4-1927 (âl 4-3-Đinh Mão)

THẦY

Các con,

Trung, con vì có nhiều trách nhiệm cần yếu nên Thầy đã có sai T... thế mặt đặng phổ độ và tư dạy các môn đệ nơi mấy tỉnh trên.

Con đã tới một lối đàng trở gay, vì nổi ấy mà công quả sau này mới vẹn toàn đặng.

Thầy đã cho phép con và các môn đệ có trách nhiệm xứng đáng đặng tự liệu chung lo mà làm cho hoàn toàn nên Đạo của Thầy đã vun đắp từ bấy nay. Có phần lo lắng của các con mới có thể lập nên công quả xứng đáng. Vậy, dầu việc chi cũng tới chôn được.

Thầy đã lấy từ bi mà diu dắt từ bước đường, hôm nay các con đặng lấy chí thành của Thầy đã un đúc mà diu dắt lại sanh linh, lớn nhỏ phải cần tương thân tương ái nhau, kính yêu chỉ dẫn nhau, đem tác lòng thanh bạch để làm mảnh gương soi sáng bước đường hậu tấn. Đường đi cũng còn dài, bước Đạo còn nhiều nổi trắc trở, nếu chẳng để dạ nương nhờ lấy nhau. Một mai các con phải xa vắng lời Thầy truyền nhủ thì các con phải trở ra thế nào nữa?

Mấy chuyện con tính đều được. Tâm chí các con lay động ưu tư tất là Thân, Thánh dẫn đường để chỉ cho con ra khỏi lối mịt mờ, nhưng đặng cùng không, nên hay hư, đều tại nơi tác thành của mỗi đứa nữa.

Cứ đường ngay để bước thì thế nào các con cũng diu nhau mà xong bốn phận đặng. Nếu cứ than khó, dèng bước thì dầu sự dễ cũng không trông thành tựu. Mạng Trời đã định, nhưng có sức của các con mới đặng cuộc kết quả hoàn toàn.

Thầy đề lời cho các con biết rằng, phần nhiều các Giáo Hữu không xét biết trách nhiệm của mình. Con phải nhắc cho chúng nó hiểu. Mỗi Giáo Hữu ít nữa phải thông cội rễ nền Đạo, chúng nó phải năng tìm biết Thánh Ngôn của Thầy đã dạy, và thay phiên nhau mà nói đạo cho chư thiện nam tín nữ hiểu. Nhiều Giáo Hữu không biết một nét chi về việc đạo, chư tín đồ không trông học hỏi đến đặng, thì Chức sắc còn có bổ ích chi.

Con phải nhắc cho chúng nó và Hội Thánh phải hội một tháng một kỳ mà chỉ dẫn cho nhau về việc thuyết đạo trong mỗi đàn, nghe!

Thầy ban ơn cho các con.

CHÚ THÍCH:

T...: Trang, Ngài Chánh Phối Sư Ngọc Trang Thanh.

Tư dạy: Dạy riêng.

Tác lòng: Tấm lòng. Dùng chữ tác để tỏ ý khiêm nhường.

Tác thành: Tấm lòng thành thật.

Ưu tư: Lo lắng suy nghĩ.

113. Ngày 12-4-1927 (âl 11-3-Đinh Mão)

THẦY

Các con,

Thầy cũng đã thấy rõ lòng của các con khẩn khát về nền Đạo là đường nào.

Trong các con, nhiều đứa muốn chur Thần, Thánh hành phạt những tánh bất lương của bọn vô đạo kia đặng làm cho đường đạo vững bền, nền Đạo mau thành tựu. Nhưng Thiên cơ há vị phạm phu tục tánh mà để các con toại kỳ sở nguyện sao?

Các con khá thương hại cho lũ vô tâm ấy mà chẳng nên cưu hờn. Thầy vì lấy từ bi mà diu dắt các con, nên tạm sửa chút máy huyền vi, là để cho các con lấy chí thành của Thầy un đúc bấy lâu mà đối đãi với kẻ nghịch cho đến ngày mãn công quả.

Đường đạo vững bền, chớ nên bạo tính mà cũng chẳng nên giải đãi bần dùn, gắng công trì chí, liệu chừng với nhau mà vệt cho sạch mây lối chông gai để cho dễ bước đường sau tấn bộ.

Thiên thơ đã có đủ các máy hành tàng, nhưng Thầy vì thương các con mà phải sửa nét tân khổ ra đường lo liệu. Các con đặng tự do mà hành biến cho xong việc. Kẻ lo lắng bao nhiêu thì đường về chung hiệp cùng Thầy bước đặng bấy nhiêu. Kẻ vô tâm trở lòng phá nền Đạo bao nhiêu thì hành phạt sẽ chất đầy bấy nhiêu.

Tòa Tam Giáo đã xin ngưng phổ độ nơi đây nhiều lần, song vì Thầy thấy lòng chí đức của các con mà chẳng nỡ. Lý Bạch và Quan Thánh cũng xin hành phạt lũ vô đạo, Thầy chẳng khứng là vì muốn để các con chịu dày thêm chút ít hạnh khổ đó....

Trong các con, mỗi đứa đều lưu tâm tưởng cho nền Đạo sẽ đặng vững bền đồ sộ là biết vì Thầy đó.

Xưa các Thánh làm cho nên mỗi Đạo biết bao là công trình ngày tháng!

Đạo của Thầy gieo có mấy lâu, mà tình hình thế sự thế nào? Bao nhiêu cũng đủ cho các con vui lòng mà bước tới.

CHÚ THÍCH:

Hành phạt: Đem ra trừng trị cho đáng tội.

Toại kỳ sở nguyện: Thỏa cái ước nguyện ấy của mình.

Cưu hờn: Mang lấy sự hờn giận.

Chí thành: Lòng hết sức thành thật.

Trì chí: Giữ ý chí bền vững không đổi.

Tân khổ: Cay đắng, chỉ nỗi gian nan vất vả.

Hành biến: Làm việc một cách linh động, thay đổi phương pháp cho thích hợp để đạt được thành công.

114. *Phú Nhuận, 15-4-1927 (âl 14-3-Đinh Mão)*

THẦY

Các con,

Máy Thiên cơ, các con chưa rõ, các con cứ tưởng lầm rằng Thầy không kèm chế kẻ vô lương đặng. Các con hằng muốn thấy kẻ ấy bị hành phạt nhãn tiền thì mới vừa lòng các con, nhưng Thánh ý Thầy không phải vậy đâu.

Thầy đã nói cho các con hay trước rằng, nếu các con không tự lập ở cõi thế này, là cái đời tạm của các con, thì Thầy cũng không bông ẵm các con mà đỡ lên cho đặng.

Ấy vậy, cái vấn đề tự lập là vấn đề các con phải lo đó. Thầy vì công lý mà khai đạo cho các con, cũng là một phúc hạnh lớn cho các con. Nếu Thầy còn đưa tay bông ẵm thì các con chẳng còn để ý chịu nhọc vì Đạo.

Thầy lại còn nói rằng, ngày nào các con còn trông thấy một điều bất bình ở đời này thì Đạo chưa thành vậy.

Mỗi Đạo Thầy đưa cho các con phăng đầu hết, thì các con phải biết trách nhiệm các con lớn lao, cao thượng là chừng nào! Nếu các con không biết nghĩa vụ của Đạo thì sao cho xứng đáng?

Vậy Thầy khuyên các con cứ thìn lòng thìn nét cho có trật tự trong Đạo, thì tức nhiên muôn điều khó nhọc cũng tan như giá.

Các con vì Đạo là việc công lý, mà công lý đánh đổ cường quyền, thì Đạo mới phải Đạo.

Các con hiểu à!

CHÚ THÍCH:

Vô lương: Bất lương, không tốt, không lành.

Nhãn tiền: Trước mắt. Ý nói xảy ra liền, trước mắt mọi người. Hành phạt nhãn tiền là bị trừng phạt liền, không phải chờ đợi lâu. Báo ứng nhãn tiền là báo ứng liền, xảy ra ngay trước mắt, không đợi thời gian sau hay kiếp sau.

Phăng: Thâu rút, nắm kéo sợi dây lần lần vào mình.

Mỗi Đạo Thầy đưa cho các con phăng đầu hết: Nền Đạo ví như một sợi dây. Đức Chí Tôn đưa mỗi dây cho chúng ta nắm phăng sợi dây trước tiên hơn ai hết. Khi phăng hết sợi dây thì đắc đạo. Đức Chí Tôn dành ưu tiên cho chúng ta.

Nghĩa vụ của Đạo: Nghĩa vụ là nhiệm vụ bắt buộc phải làm vì nó là công lý, lẽ phải. Nghĩa vụ của Đạo là nhiệm vụ bắt buộc của một tôn giáo phải làm tròn.

Thìn lòng thìn nét: Giữ bền chặt lòng dạ và tánh nết.

Tan như giá: Tan mất như cục nước đá gặp sức nóng.

115. Ngày 20-4-1927 (âl 19-3-Đinh Mão)

LÝ BẠCH

Trung, hiền hữu, Lão để lời cho hiền hữu biết rằng, trong môn đệ của Đức Từ Bi phần nhiều đã chẳng giữ lời Thầy mà xử cho tròn phần Nhơn đạo, giao tiếp cùng nhau cho có nét yêu dấu, tạc thù trong niềm đạo hữu, lại có dạ ghét lẫn tương phân.

Lão hằng để ý về việc ấy. Ước sao cho hiền hữu chăm nom, phân rành cho các đạo hữu đồng biết về việc sẽ xảy ra nơi đó trong lúc sau này.

Đức Từ Bi hằng dạy chư đạo hữu biết tương thân tương ái, chia vui sót nhọc cho nhau mà hành sự cho rạng vẻ mỗi Đạo quý trọng. Chưaặng bao lâu mà lời dạy bảo chẳng còn chút nét kính tuân, thế thì sau này có ngày phải khuất hết dấu Thánh truyền, thì cách giao tiếp của chư đạo hữu phải ra sao nữa?

Lão muốn cho hiền hữu phải chịu nhọc mà phân rành về việc ấy cho chư đạo hữu. Lão để ý nghe!

Sự ghét lẫn và sự vô tình, nếu đem vào nền Đạo mà gieo truyền cho nhau, thay vì làm cho sanh linh thương mến diu dắt nhau, lại làm cho chúng sanh càng hềm thù nhau, rồi rớt cuộc lại thì một trường não nhiệt phải làm cho tánh mạng của chúng nó vì đó mà phải bỏ liều, đem giọt máu vô tâm nhuộm cả tinh thân, bị đày vào biển khổ đời đời kiếp kiếp đó.

Đức Từ Bi hằng nói, đạo lập thành là do nơi tâm chí của các đạo hữu, nhưt là các Chức sắc Thiên phong. Phàm một việc chi muốn thuận lòng trong Đạo, cần phải hiệp các Thánh luận bàn, đoạn sẽ thi hành thì bước Đạo tự nhiên vững vàng. Nếu có điều trắc trở, đó là phần trách nhiệm của chư hiền hữu đã chịu lời cùng Đức Từ Bi mà dẫn bước cho cả môn đệ Thầy.

Chư hiền hữu đã đặng phép tự biến tự liệu mà hành đạo, thế thì hiệp vậy chung lo, thảo thuận cùng nhau, còn chi hơn nữa đặng?

Chư hiền hữu khá đề lòng về việc Nhơn đạo, chớ bỏ qua mà phụ Thánh ý của Đức Từ Bi, nghe!

CHÚ THÍCH:

Tạc thù: Tạc là khách mời chủ nhà uống rượu, thù là chủ nhà rót rượu mời khách. Tạc thù là ý nói phải có sự qua lại trong giao tiếp xã hội, mới có sự tốt đẹp lâu dài.

Ghét lẫn tương phân: Thù ghét nhau và chia rẽ nhau.

Khuất hết dấu Thánh truyền: Ý nói: Thất Chơn truyền.

Trường não nhiệt: Nơi tranh giành sôi nổi về danh lợi, mạnh được yếu thua, khôn còn đại mất.

Vô tâm: Không có lương tâm, ý nói lòng dạ bất lương.

Hiệp các Thánh: Hội chư Chức sắc của Hội Thánh.

Tự biến tự liệu: đồng với Tự do hành biến, nghĩa là tự mình lo liệu và quyền biến cho công việc kết quả.

116. Ngày 27-5-1927 (âl 27-4-Đinh Mão)

THẦY

Các con,

Hội Thánh là vậy các con há?

Áo nào! Thảm thay!

Thầy tưởng khi chẳng lẽ phải cần nói ra, đợi cho Thánh chất các con tăng thêm nặng chút nào, lại càng thấy nặng khổ não của Thầy vì các con mà đeo đuổi từ ngày khởi lập như loại đến chừ, chẳng dè phạm chất các con nó mạnh mẽ thế nào đè khuất trọn vẹn chút mảy mún Thánh chất Thầy để vào lòng các con, nên nay Thầy buộc mình phải nói rõ.

Các con ôi! Thầy hỏi vậy chớ mỗi phen độ rồi cho nặng các con, các con có biết Thầy chịu khổ não dường nào chẳng?

Quyền hành Chí Tôn của Thầy, các con nếu hiểu thấu thì các con sẽ thấy nó là một hình phạt rất nặng nề, chẳng khác nào như gông với tròng.

Thầy lập như loại là dòng giống các con, chỉ tưởng rằng ban nặng phẩm Thần, Thánh, Tiên, Phật nơi cõi thế giới càn khôn, nặng làm cho rõ Thánh chất mạnh mẽ hơn phạm chất, nào dè còn lại nặng chẳng đủ một phần triệu Đáng, thì thế nào Thầy không đau lòng cho nặng.

Thầy chưa hề biết hành phạt các con bao giờ. Từ khai Thiên, Thầy đã sanh ra các con, sự yêu mến của một Ông Cha nhân từ thế quá lẽ, làm cho đến đổi con cái khinh khi, phản nghịch lại, cũng như Kim Quang Sứ là A-Tu-La, Thánh giáo gọi là Lucifer phản nghịch náo động Thiên cung.

Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật còn phàn nàn trách cứ Thầy thay! Các con ôi! Đã gọi là Đáng cảm cân, lẽ

công bình thiên liêng đâu mà Thầy đặng phép tư vị. Thầy lấy lẽ công bình thì tức phải chiếu theo Thiên điều; mà chiếu theo Thiên điều thì con cái Thầy, tức là các con, phải đọa trăm luân đời đời kiếp kiếp. Các con phải ngồi nơi địa vị Thầy thì các con thế nào?

Mỗi phen Thầy đau thảm khóc lóc các con, phải lén hạ trần, quyết bỏ ngôi Chí Tôn xuống lập Đạo, lại bị các con bạc đãi, biếm nhẽ, xua đuổi, bắt buộc đến nỗi phải chịu cho các con giết chết!

Ôi! Thảm thay! Thảm thay! Các mối Đạo Thầy đã liêu thân lập thành đều vào tay Chúa Qui hết, nó mê hoặc các con. Nhiều bậc Thiên Tiên còn đọa, hưởng lựa là các Chơn thần khác của Thầy đương nấn đức, thế nào thoát khỏi. Thầy đã chẳng trách phạt Kim Quang Sứ, lẽ nào lại trách phạt các con. Song hình phạt của Thiên điều, dầu chính mình Thầy cũng khó tránh. Các con tự lập hình phạt cho các con, cũng như Thiên điều vì Thần, Thánh, Tiên, Phật lập thành đó vậy.

Thầy đã cho kẻ thù Thầy đặng hưởng ân điển của Thầy, lẽ nào truất bỏ phần của các con, song tại các con từ chối, đáng thương mà cũng đáng ghét!

Mỗi phen Thầy đến lập Đạo thì là phải cam đoan và lãnh các con, chẳng khác nào kẻ nghèo lãnh nợ. Các con làm tội lỗi bao nhiêu, oan nghiệt bấy nhiêu, Thầy đều lãnh hết. Các con đã đặng thông dong rồi, rảnh chẳng lo tu đức mà sửa mình, lại còn cả gan trước mặt Thần, Thánh, Tiên, Phật, gây thêm tội lỗi nữa, thiệt là đáng giận!

Thầy chẳng biết bây giờ đây, Thầy phải bỏ Đạo, liêu đọa với các con, hay là đợi cho Đạo bỏ Thầy đó các con?

Cắt ruột, ai lại không đau, nếu Thầy không cầu khẩn Thái Bạch đình hình phạt lại cho tới ngày lập thành Tòa Thánh, các con lấy công mà chuộc tội, thì trong các

con chẳng đặng còn lại một phần mười, các con nên lấy lời răn Thầy đây làm vị thuốc khử tội của các con.

Phải sợ mạng linh Thái Bạch. Thầy nhắc các con một phen nữa.

Thầy ban ơn cho các con. Thầy thăng.

CHÚ THÍCH:

Thánh chất: Phẩm chất thiêng liêng tốt đẹp do Đức Chí Tôn ban cho mỗi người. Thánh chất này chính là cái tánh bản thiện, cái lương tri lương năng của con người, Phật giáo gọi là Phật tánh. Cái Thánh chất này không bao giờ mất đi, chỉ có điều là hiển lộ ra hay bị che khuất bởi vật dục mà thôi.

Phàm chất: Phẩm chất tầm thường thấp kém do ảnh hưởng của vật chất phàm trần. Con người có Thất tình, trước sự hấp dẫn của Lục trần, con người sanh ra Lục dục, tạo nên Phàm chất. Phàm chất rất mạnh mẽ, có thể che khuất Thánh chất, đưa con người đi đến tội lỗi và mãi mãi bị luân hồi.

Gông với tróng: Gông là cái cùm tròng vào cổ tội nhân, Tróng là cái cùm tròng vào chân để giam chân tội nhân vào một chỗ.

Kim Quang Sứ: Quỷ Vương, Chúa Quỷ. Đây là lực lượng đối kháng với Tiên Phật, tạo thành thế cân bằng, thúc đẩy sự tiến hóa của Càn khôn. Thời ĐĐTKPĐ, Đức Chí Tôn cho Quỷ Vương làm Giám khảo thử thách người tu, ai xứng đáng thì được Ngọc Hư Cung rước, ai chưa xứng đáng thì luân hồi để tu hành và lập công bồi đức thêm.

Thánh giáo gọi là Lucifer: Thiên Chúa giáo gọi Kim Quang Sứ là A-Tu-La hay Lucifer phản nghịch, và cũng gọi đó là Quỷ Satan. (Xin xem lại Chú thích bài TN 27 về Quỷ Vương)

Các con tự lập hình phạt cho các con: Đó là Tân Luật do Hội Thánh và nhơn sanh lập ra để tu hành cho vừa sức của nhơn sanh. Khi Tân Luật được Đức Chí Tôn chấp thuận thì nó trở thành Thiên điều tại thế. Ai tu đúng theo Tân Luật thì nhứt định đắc đạo, được Đức Chí Tôn điểm danh ban thưởng.

117. *Đàn cơ ngày 29-5-1927 (âl 29-4-Đinh Mão)*

LÝ BẠCH

Hỉ chư đạo hữu, chư đạo muội.

Bình thân.

Nền Đạo lập nên là nhờ có lòng đạo đức và tánh khiêm cung của mỗi môn đệ của Đức Từ Bi. Nếu đạp vào nẻo Đạo mà còn bôn chôn tranh lướt theo thói thường tình thì dầu có bao nhiêu đạo hữu, bao nhiêu công quả đi nữa, mỗi Đạo chẳng qua là một trường ngôn luận của thế gian đó thôi, chớ công quả đạo đức mong chi thấy sự kết quả xứng đáng đặng.

Phần nhiều đạo hữu vì tánh tình tục phàm mà làm cho gay trở bước Đạo, lại e chẳng khỏi sanh ra một trường não nhiệt trong Đạo về buổi sau này.

Đức Từ Bi đã lấy lòng quảng đại mà gieo giọt lành dương để rửa lỗi phàm gian, hầu đem mình trong giá trắng gương vào nơi Cực Lạc.

Đã chẳng biết tự cải lại bợn thêm tánh tối tục mà để cho cả muôn người phải chịu khổ tâm, thế thì hành đạo như vậy có giúp đặng ai chăng?

Chư đạo hữu mưa luận bàn, để phải quấy Lão cũng ra tay sửa trị được vậy, miễn là làm xong phận sự là đủ, còn nét vạ tà của ai để mặc ai.

Lão cũng hết lòng chiều theo tánh từ bi của Đức Thượng Đế, bằng chẳng thì Lão xuống tay bôi xóa hết trường công quả Đại Đạo, thì chúng sanh hết trông mong, mà kẻ chác tội lỗi cũng khó bề lấy sức phàm phu để gây nên rồi rầm nữa.

Đen trắng hai màu, chánh tà đôi nẻo, mạnh sức tri chí thì nhờ, yếu tâm lợi bước thì chịu.

Ma Ma, Phật Phật, hai chốn riêng phần, thưởng phạt rồi đây cũng tới.

CHÚ THÍCH:

Trường ngôn luận: Nơi mà người ta bàn luận, đưa ra nhiều ý kiến, kẻ nói vầy người nói khác, khen chê đủ lẽ.

Trường náo nhiệt: Nơi có đông người đang sôi nổi tranh đua danh lợi, mạnh được yếu thua, khôn còn đại mắt.

Trường công quả: Nơi có nhiều người đang đem hết tài năng, sức lực và của cải để phụng sự đạo pháp và phụng sự nhơn sanh.

Bình thân: Đứng dậy.

Lối phạm gian: Con đường trần.

Trong giá trắng gương: Giá trắng gương trong, ý nói phẩm chất tốt đẹp trong sạch.

Lại bợn thêm tánh tối tục: Lại còn làm cho nhơ bợn thêm cái tánh đã vô cùng phạm tục rồi.

Mựa: Chớ nên, đừng.

Yếu tâm lợi bước: Lòng dạ yếu ớt không đủ quyết tâm, không muốn bước tới trên con đường tu hành, có ý muốn thối lui trở lại đường đời.

118. *Đàn tại Phước Thọ*
Ngày 1-6-1927 (âl 2-5-Đinh Mão)

THẦY

Các con,

T...! Từ nền Đạo khai sáng đặng gieo truyền mỗi Chánh giáo đến nay, thì phần nhiều môn đệ đã có trọn tác thành mà diu dất sanh linh và đắp vun mỗi Đạo Trời, ấy là những đờ Thầy đã tin cậy đặng gia công dọn lối chông gai để mở trống nẻo thiêng liêng, dẫn lần dân sanh khỏi sông mê bến khổ, tất là cội trần vô vị này.

Đạo đã lập thành, gót trần của phần nhiều môn đệ hầu rửa sạch bợn, nhưng các con phải chịu lắm nỗi gay go mà gieo mỗi Chánh truyền cho đoàn hậu tấn.

Gương sáng đã giời nên, mà con thuyền Bát Nhã phải tùy máy Thiên cơ lắm phen lắc lợ, đắm chìm biết bao khách. Ấy là những môn đệ vô phần, đã chẳng giữ nét thanh cao lại mượn thói vạy tà để làm cho bợn nhờn mỗi Đạo quý báu của Thầy đã lấy đức háo sanh mà khai hóa.

Con đã đề dạ ưu tư về mỗi Đạo, đã lắm lần truu cay ngậm đắng mà nhuộm nét nâu sồng, mong trau rạng mảnh gương để soi chung bước đường sau mà lần đến cảnh tự tại thung dung, tránh bớt muôn điều phiền não.

Ấy là môn đệ yêu dẫu, khá gìn mực ấy mà đi cho cùng nẻo quanh co. Cân công quả sẽ vì phần phước mà định buổi chung qui cho mỗi đờ.

Còn cuối kỳ tháng 6 đây, thì Thầy phải ngưng hết cơ bút truyền Đạo.

Các con sẽ lấy hết chí thành đã un đúc bấy lâu mà lần hồi lập cho hoàn toàn mỗi Đạo.

Này là mấy lời đình ninh sau rốt, khá lưu tâm. Ai vạy tà nầy có phần riêng, cứ giữ nẻo thẳng đường ngay

bước đến thang thiêng liêng, chờ ngày hội hiệp cùng Thầy. Ấy là điều quý báu đó.

Thầy ban ơn cho các con.

CHÚ THÍCH:

Phước Thọ: Ở Bà Rịa, nơi Ngài Chánh Phối Sư Thượng Tương Thanh đang được nhà cầm quyền Pháp bổ làm Chủ Quận.

T...: Tương, Ngài Thượng Tương Thanh.

Tự tại thung dung: Tự do thoải mái, không chi ràng buộc, hay phiền não. Đó là trạng thái của người đắc đạo.

Ngưng hết cơ bút truyền Đạo: Đức Chí Tôn ra lệnh: Cuối tháng 6 âm năm Đinh Mão, ngưng tất cả cơ bút truyền đạo. Cơ bút truyền đạo là các đàn cơ phổ độ tổ chức ở các nơi để thu nhận tín đồ. Bởi vì Đức Chí Tôn sợ để lâu, Quỷ Vương xâm nhập các đàn cơ này khuấy phá làm mất đức tin của môn đạo. Chỉ ngưng cơ bút phổ độ ở các địa phương, còn cơ bút tại Tòa Thánh thì vẫn duy trì để Đức Lý Giáo Tông và các Đấng điều hành nền Đạo.

119. Minh Lý Đàn

Tháng 7 năm 1927 (âl tháng 6 năm Đinh Mão)

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ viết CAO ĐÀI
giáo đạo Nam phương**

Ta chào các con.

Ta cho phép lên hết. Ta chào chung các con.

Cười... Ta mừng cho con đó, Trung.

Thầy có hội chư Tiên, Phật lại mà thương nghị về sự lập Đạo tại Đại Nam Việt quốc.

Các con khá nghe lời Thầy dạy, chớ khá nghịch lẫn nhau, phải đồng một lòng một dạ mà lo chấn hưng đạo đức. Tuy bây giờ phân chia nhiều nhánh, nhiều chi, chớ ngày sau cũng có một mà thôi.

Các con, dầu bên nào cũng thương nhau như con một nhà, chớ khá ganh gổ chê bai nhau.

Thầy xin lập Tiểu đàn này là Thầy biết con đến đó, Trung. Con khá nhớ những lời Thầy đã dạy: Con phải nên trợ giúp Minh Lý cho nên việc, nghe há.

Có nhiều đạo, cũng như cái nhà, phải có nhờ nào là cột cái, nào là cột con, đòn tay, kèo, rui. Rui là nhỏ, mỏng mảnh hơn hết, mà cũng phải nhờ nó. Tuy kể cho nhiều tên, chớ cất rồi thì có một chủ mà thôi.

Con Trung, nên về rán tập các đạo hữu của con cho có lễ phép. Đạo thành là nhờ Lễ.

Bên Minh Lý đây là Séminaire, là chỗ các thầy tu, ngày sau độ về phần linh hồn đó con.

Thôi Thầy về, chút nữa có Thái Ất giảng. Thăng.

CHÚ THÍCH:

Trung: Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt .

Thương nghị: Cùng nhau bàn bạc để sắp đặt công việc.

Đại Nam: Tên cũ của nước VN.

Nhiều nhánh nhiều chi: Nhiều nhánh là chỉ Tam giáo: Phật giáo, Lão giáo, Nho giáo. Nhiều chi là chỉ Ngũ chi Minh đạo hay Ngũ chi Đại Đạo. Ngũ chi Minh đạo gồm: Minh Sư, Minh Đường, Minh Lý, Minh Thiện, Minh Tân. Ngũ chi Đại Đạo: Phật đạo, Tiên đạo, Thánh đạo, Thần đạo, Nhơn đạo.

Tuy bây giờ phân chia nhiều nhánh nhiều chi, chớ ngày sau cũng có một mà thôi.: Đây là tôn chỉ của Đạo Cao Đài do Đức Chí Tôn lập ra là: Tam giáo qui nguyên, Ngũ chi phục nhứt. Bây giờ thì các đạo còn phân chia khác nhau, nhưng qua Hội Long Hoa rồi, các đạo đều gom về một mối là ĐĐTKPĐ.

Séminaire: Tu viện đào tạo các tu sĩ.

Minh Lý: Một chi trong Ngũ Chi Minh đạo, trụ sở chánh hiện nay đặt tại Tam Tông Miếu ở đường Cao Thắng, Sài Gòn. Thuở mới khai đạo, Đức Chí Tôn dạy Hội Thánh đến Tam Tông Miếu thỉnh các bài kinh: Niệm Hương, Khai Kinh, Kinh Sám Hối, Kinh Cầu Siêu, Kinh Tán Tụng Công Đức Thần, Thánh, Tiên, Phật về làm kinh ĐĐTKPĐ.

Thái Ất: Trong Kinh Cầu Siêu có câu: Cứu khổ nạn Thái Ất Thiên Tôn. Thái Ất là vị Đại Tiên, học trò của Đức Ngươn Thủy Thiên Tôn thời Phong Trần ở Trung Hoa.

120. Ngày 12-9-1927 (âl 17-8-Đinh Mão)

LÝ BẠCH

Thượng Trung Nhựt, hiền hữu có mang trách nhiệm lớn lao của Đại Từ Bi đặng phổ thông điều đình mỗi Đạo, hiệp với Hội Thánh mà trừ nghĩ suy tính cách thức hành động về bước đường của chư Thiên phong và đạo hữu trong buổi này.

Phải lấy nét thẳng đường ngay do nơi tâm thành mà hành sự tạc thù, sợ chinh lòng mà để nét bất bình cho cả chư đạo hữu. Mỗi việc hành động đều do nơi Đức Từ Bi sắp đặt sẵn rồi, duy có để cho chư hiền hữu bước lần mà đi tới.

Những đạo hữu nào không vì hạnh đức mà chung hiệp nhau lo hành Chánh giáo, thì đã có Thần, Thánh lãnh lệnh biên ghi vào Sổ Công Quả, đợi ngày chung qui đặng đem vào cân Thiên điều mà phán đoán.

Hiền hữu cũng nên giữ lời Thánh giáo của Đức Từ Bi, hễ ai biết phục theo luật định của Hội Thánh Công Đồng thì đặng phép dâng sớ cho Lão định đoạt. Nhiều kẻ lại tự lịnh, muốn mở riêng đường khác, đặng diu nhơn sanh vào lối quanh co. Hại thay! mà cũng tiếc thay! Căn xưa quả trước chẳng chịu lo đền bồi, lại tự dẫn mình vào nơi hang thẳm, sau kết cuộc ra thế nào sẽ thấy.

Hiền hữu tua lo về phần thuyết đạo cho chóng.

Bàn Trị Sự đã có sắp đặt đủ tư cách và mỗi đạo hữu đều có tư cách riêng, mỗi tháng nhóm một lần, là đêm rằm mà bàn tính việc đạo, xem xét coi sự nào trong đạo nên hủy vì sai nhơn tâm, sự nào nên thi hành thì hiệp lòng sanh chúng, gắng lo chung nhau mà làm cho Đạo đặng có phẩm giá tối cao tối trọng, thì thế nào chư hiền hữu chẳng vui lòng bước tới.

Mỗi lần nhóm Bàn Trị Sự, ba vị Đầu Sư phải có mặt, ba vị Chức sắc Hiệp Thiên Đài chứng sự, mỗi việc nghị định đều biên chép để lại dành rành, sau khỏi điều dị nghị.

Trong cả chư đạo hữu, Lão cho hiền hữu biết rằng Nữ phái phần nhiều chưa thông hiểu về Đạo cho lắm.

Hiền hữu, mỗi đàn lệ, cần phải buộc Nữ phái tới mà nghe thuyết đạo chung với Nam phái. Sau này, chừng Lão liệu có đạo muội nào đáng công tìm học đạo lý, thì sẽ cho thuyết đạo riêng về Nữ phái.

Tr... bạch: Xin nhóm đàn tại Chợ Lớn mỗi tháng.

Hiền hữu đừng tự liệu.

Từ đây để H... vào Hiệp Thiên Đài nghe.

Lão để lời khuyên chung và gắng vì Đạo mà tỏ nét kính thành Đấng Chi Tôn. Thăng.

CHÚ THÍCH:

Tr...: Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhứt.

H...: Bác sĩ Lê văn Hoạch, sau đặc phong Bảo Sanh Quân trong Thập nhị Bảo Quân.

Phổ thông điều đình mỗi Đạo: Phổ thông là truyền bá giáo lý của Đạo ra khắp nơi. Điều đình là dàn xếp cho đạt được sự hòa hợp mà làm việc cho kết quả.

Sổ Công Quả: Cuốn sổ ghi chép công quả của mỗi người, để Ngọc Hư Cung định vị cho người ấy sau khi qui liễu.

Luật định của Hội Thánh Công Đồng: Các luật lệ lập ra bởi toàn cả Hội Thánh cùng chung quyết định.

Nhiều kẻ lại tư lệnh muốn mở riêng đường khác: Ý nói nhiều vị Chức sắc có ý riêng, muốn tách ra, dẫn tín đồ đặng lập Chi Phái, không tùng phục Hội Thánh.

Lối quanh co: Ý nói: Con đường tà vạy, Tà đạo.

Căn xưa quả trước: Nguồn gốc của mỗi người và kết quả những việc làm thiện ác trong kiếp sống trước.

Bàn Trị Sự: Cơ quan tạm thời do Hội Thánh bầu cử lập ra để điều hành việc phổ thông nền Đạo đến khắp mọi nơi. Đây không phải là Bàn Trị Sự nơi Hương đạo.

Chứng sự: Nhìn nhận sự việc diễn tiến một cách hợp pháp theo Luật Đạo.

Nghị định: Hội lại với nhau bàn bạc mà đồng ý qui định một việc gì.

Đàn lệ: Đàn cúng thường lệ, tức là Đàn cúng vào ngày mùng 1 và ngày 15 hằng tháng.

121. Ngày 17-9-1927 (âl 22-8-Đinh Mão)

THẦY

Các con,

Thầy đã nói dụng hòa bình êm tịnh mà dẫn các con trong đường Đạo. Các con cũng nên lưu tâm để hết công trình trí não lo lắng thì bước đường càng bửa càng tốt, chẳng điều chi cản đặng, duy có một điều là chư môn đệ và tín đồ xa khuất lời Thánh giáo, nên phần nhiều để thì giờ mà chăm nom về nhơn sự.

Các Giáo Hữu phải lo lắng về phần thuyết đạo cho kịp mỗi đàn lễ, phải trích ra một bài Thánh Ngôn dạy về đạo đức và đọc cho chúng sanh nghe. Như vậy thì lời Thánh giáo như còn vẳng bên tai các môn đệ, để giục bước đường của chúng nó chẳng sụt sè vậy.

Th...và L... T... ái nữ cũng do theo đó mà hành sự, nghe!

Tr... bạch: Con có ra đề hỏi hôm nơi Đàn Cầu Kho cho các Giáo Hữu làm bài thuyết đạo.

- Phải, như các Giáo Hữu nào bê trễ về phận sự và không quán đến lời Thầy thì con hội chư Thánh dâng sớ lên cho Lý Bạch phán đoán, nghe!

Th... bạch: Về việc in Thánh Ngôn.

- Được, nhưng Thánh Ngôn và Văn Thi đều phải trích lục cho kỹ càng, phải có Hội Thánh phê nhận rồi sẽ in thì khỏi điều sơ sót quan hệ.

Các con, phần nhiều chư môn đệ ham muốn phong tịch, nhưng chưa hiểu Thiên phong là gì?

Thầy để lời cho các con biết rằng: Nhiều Thánh, Tiên, Phật, xuống phạm, nếu căn quả tiền khiên không mấy trọng hệ, nghĩa là kiếp trần duyên không chi phải như bợn nhiều thì dầu không Thiên phong, hễ gắng tâm thiện niệm thì địa vị cũng đạt hồi đặng.

Thiên phong là để cho bậc Thánh, Tiên, Phật, lia trần phải lấm dầy công cùnh sanh chúng mới trông mong hồi cựa phẩm đặng.

Các con nên nhớ, Thầy lấy từ bi phong tịch, nhưng Chức sắc nếu vì áo mũ hơn đạo đức thì tội chất bằng hai.

Tr..., Th..., L...T... ái nữ, ba con,

Thầy vì lòng từ bi thương môn đệ phong tịch lần này là lần chót, vì Tân Luật đã hoàn toàn, nếu chẳng do theo đó thì Lý Bạch hằng kêu nài, Quan Thánh và Quan Âm cũng hiệp sức mà dưng sớ kêu về sự ấy. Vậy sau này có ai đáng thì do Tân Luật mà công cữ, còn về phong tịch thì có Lý Giáo Tông tiên cữ, Thầy mới nhậm phong, nghe!

Tr..., con gắng công thêm và liệu cách đối đãi với chánh phủ, có chư Thần giúp sức, khá an tâm.

Thầy ban ơn cho các con. Thăng.

CHÚ THÍCH:

Bài Thánh Ngôn này có trong Thánh Ngôn chép tay của Ngài Đầu Sư Thái Thơ Thanh, trang 657.

Th... và L... T... ái nữ: Thơ và Lâm Thị ái nữ, tức là Ngài Nguyễn Ngọc Thơ và Bà Lâm Thị Thanh.

Tr...: Trung, Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhật.

Th...: Thơ, Ngài Chánh Phối Sư Thái Thơ Thanh.

Tr..., Th..., L...T... ái nữ: Trung, Thơ, Lâm Thị ái nữ.

Phong tịch: Đức Chí Tôn phong phẩm tước Chức sắc và ghi vào Bộ Chức sắc của Đạo. Tịch là Bộ sớ.

Căn quả tiền khiên: Căn quả là kết quả của những việc làm thiện ác của kiếp trước hiện ra trong kiếp sống hiện tại. Tiền khiên là những tội lỗi đã gây ra trong kiếp trước.

Đạt hồi: Đạt đến được và trở về cõi thiêng liêng.

Cựu phạm: Phạm vi cũ nơi cõi thiêng liêng.

Chức sắc nếu vì áo mũ hơn đạo đức thì tội chất bằng hai: Cùng một tội danh, nếu người tín đồ vi phạm thì bị hình phạt có 1; còn nếu Chức sắc vi phạm thì bị hình phạt gấp 2. Bởi vì Chức sắc thì hiểu rõ Luật đạo và Giáo lý hơn tín đồ, và là người hướng đạo làm gương cho tín đồ.

Nhậm phong: Chấp thuận phong phẩm tước Chức sắc.

122. Ngày 26-10-1927 (âl 1-10-Đinh Mão)

THẦY

Các con,

Kỳ ngưng cơ Phổ Độ đến nay chưa được bao lâu mà nền Đạo xảy ra lăm điều trắc trở. Thầy đã un đúc chí Thánh cho mỗi đứa, Thánh ý đã giao trọn quyền cho các con chung lo hiệp trí nhau mà đi dắt, phổ thông mỗi Đạo cho đến tận cùng bước đường.

Thiên cơ dĩ định cho nền Đạo sáng lập đặng cứu vớt sanh linh.

Ngày nay tháng này, mà nền Đạo chưa trọn thành thì năm nào và tháng nào?

Các con có đặng thành công quả cùng chăng mà đến hội hiệp cùng Thầy nhiều hay ít? Thầy đã có lộ một ít về việc ấy. Khá kiếm hiểu cho đích xác, chớ tưởng lầm rằng dầu hạnh chất của các con dường bao, Đạo cũng thanh hành mà đi dắt các con đến tận chốn được.

Thành cùng không, đặng hay thất, Thầy cũng chỉ ngưng cân thiêng liêng mà đợi cuộc hành tàng của mỗi đứa trong các con mà thôi.

Trường nào nhiệt Thầy đã định và nói trước, nay đã khởi đầu loạn lần ra. Nếu trí các con chẳng lanh lẹ, hạnh các con chẳng hoàn toàn, cách cư xử các con chưa hòa hiệp, đường Đạo các con chưa liệu chung, nét khiêm cung các con chưa trọn vẹn, cách đối đãi các con chưa ôn hòa, thì nền Đạo sau này e khi phải vì đó mà để một trò cười, dầu đức từ bi của Thầy cũng khó gỡ rối rắm được.

Các con trước đã vì Thiên mạng phải bỏ các ngôi cao đặng đem mình vào nơi khổ não, Thầy chỉ đường vẽ bước, dạy từ nét, dẫn từ dặm đường mà đem các con về chốn Cực Lạc xưa, các con chẳng chịu vầy hiệp nhau cho đặng bền, cho thân ái, đặng tiến bước đường, thì Thầy

cũng lắm nỗi thương đau mà nắm cân công bình ngó xem một phần trong các con sa nơi u hiểm.

Vậy thì các con nên hiểu lấy mà làm bổn phận. Nếu Thầy quá thương diu dẫn cho các con khỏi chốn khó khăn ấy, thì các con phải đem mình trở xuống mấy lần như vậy nữa mới được công quả hoàn toàn, hầu trở về ngôi vị đặng.

Thói vạy tà của nhiều đũa, ấy chẳng qua là những bẫy của Tòa Tam Giáo để cho các con lơ hổng mà phải vướng chơn lúc hành trình đó. Liệu mà bước, lo mà ngừa, thế nào cho vuông tròn đặng. Thà bỏ một hai đũa mà vớt cả muôn triệu, các con nên biết.

Tr..., phận sự của con nơi đó chẳng ít, phải chăm nom mà liệu chừng với các đạo hữu, nghe!

Tr..., con có biết, nội môn đệ, Thầy tin cậy ai hơn chẳng?

(*Bạch:*)

Còn đũa nào nghe Thánh giáo trước chẳng?

Trừ H.T.Đ, con là môn đệ của Thầy, đã sai chư Thần, Tiên độ trước và năng gần Thầy trong lúc phổ độ. Con có lẽ hiểu cách thức của Thầy dùng mà lập Đại Đạo Tam Kỳ, sao con lại sai lầm mà chẳng hiểu sự cảm dỗ của Tà quái?

Thầy chẳng dùng sự chi mà thế gian gọi là Tà quái dị đoan, mà nếu xảy ra có một ít dị đoan trong Đạo đã dùng lỗ thì ấy là tại nơi tâm của vài môn đệ đó. Nếu chẳng giữ theo lẽ chánh mà hành đạo và bày biện nhiều sự vô lối thì trong ít năm sau đây, sẽ trở nên một mối Tà đạo, mà các con đã từng thấy. Thăng.

CHÚ THÍCH:

Tr...: Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhứt.

Kỳ ngưng Cơ Phổ Độ đến nay: Các đàn cơ phổ độ mà Đức Chí Tôn cho lập ở nhiều nơi để phổ độ Nhơn sanh và thâu nhận tín đồ, được Đức Chí Tôn ra lệnh ngưng lại hết kể từ cuối tháng 6 năm Đinh Mão (1927), chỉ còn cơ bút tại Tòa Thánh mà thôi, để Đức Chí Tôn và các Đấng thiêng liêng giảng cơ dạy Đạo và điều hành các việc trong Đạo.

Chí Thánh: Cái ý chí của bực Thánh nhân, tức là cái ý chí cao thượng và tốt đẹp mà bực Thánh mới có được.

Thánh ý: Ý kiến của Đức Chí Tôn. Đức Chí Tôn dùng chữ Thánh để chỉ về mình là biểu lộ sự khiêm nhường, cho môn đệ của Đức Chí Tôn bắt chước hạnh khiêm nhường ấy.

Thiên cơ dĩ định: Máy Trời đã định như vậy.

Hạnh chất: Đức hạnh và phẩm chất đạo đức.

Loán dần ra: Lan tràn ra chung quanh như vết dầu.

Các con trước đã vì Thiên mạng, phải bỏ các ngôi cao đứng đem mình vào nơi khổ nã: Các bậc tiền khai của nền Đại Đạo đều là những Đấng Tiên, Phật nơi cõi thiêng liêng, lãnh lệnh Ngọc Hư Cung, giáng trần làm tướng soái cho Đức Chí Tôn khai đạo. Ngài Lê Văn Trung là Chơn linh của Lý Thiết Quả giáng trần, Ngài Cao Quỳnh Cư là Chơn linh của Hồn Chung Ly, Ngài Cao Hoài Sang là Chơn linh của Lữ Đồng Tân giáng trần, Ngài Phạm Công Tắc là Chơn linh của Đức Phật Vi Hộ Pháp giáng trần, Bà Lâm Hương Thanh là Chơn linh của Long Nữ giáng trần, vv . . .

U hiểm: Tôi tắm nguy hiểm, ý nói U Minh Địa phủ.

Trừ HTĐ, con là môn đệ của Thầy đã sai chư Thần, Tiên độ trước: Câu này nói về Ngài Lê Văn Trung. Thuở đầu tiên khi Đức Chí Tôn độ được nhóm phò loan (sau này trở thành Chức sắc HTĐ) gồm: Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang, Cao Quỳnh Diêu, Đức Chí Tôn liền ra lệnh cho hai Ngài: Cư và Tắc đem ngọc cơ vào nhà Ngài Trung ở đường Quai Testard, Chợ Lớn,

đề Đức Chí Tôn độ Ngài Trung theo Đạo. Nhưng trước đó, Ngài Trung đã có đi hầu đàn ở Chợ Gạo Bến Phú Lâm, được Đức Lý Thái Bạch giáng cơ độ dẫn rồi, ban chẩn lành cho Ngài hết bệnh lòa mắt. Nhờ vậy, khi Đức Chí Tôn đến, Ngài liền phứt hết việc đời, theo Đức Chí Tôn hành Đạo.

123. Ngày 27-10-1927 (âl 2-10 Đinh Mão)

THẦY

Các con,

Xưa sanh linh lắm lần hi sinh vì Đạo, song chẳng đặng ân tứ cho bằng các môn đệ Thầy ngày nay, các con còn chi hơn nữa mà ngán lòng dừng bước.

Càng khổ hạnh, càng thương tâm thì lòng càng nôn nóng. Khổ hạnh vì mấy chục triệu sanh linh thì cái khổ ấy có nên tiếc chẳng?

Thầy đã dạy, Thầy chỉ một lòng mơ ước cho các con biết thương yêu nhau trong Thánh đức của Thầy. Sự thương yêu là chìa khóa mở Tam thập lục Thiên, Cực Lạc Thế Giới và Bạch Ngọc Kinh.

Kẻ nào ghét sự thương yêu thì chẳng hề qua khỏi cửa luân hồi.

Có câu này nữa: Mọi sự khó khăn Thầy gánh vác, chỉ cậy các con thương yêu, gắng công độ rỗi.

CHÚ THÍCH:

Ân tứ: Đức Chí Tôn ban ơn huệ cho các môn đệ.

Mấy chục triệu sanh linh: Chỉ dân Việt Nam, vì năm đó, dân số VN toàn ba miền có khoảng 20 triệu đồng bào.

124. *Chợ Lớn, ngày 29-11-1927 (âl 6-11-Đinh Mão)*

THẦY

Các con,

Tr..., Thầy đã nhiều phen đề lời khuyên nhủ các môn đệ về việc dùng công tâm, hòa thuận mà hành đạo cho vuông tròn phận sự, mà Thầy những buồn trông thấy các con chưa gì mà vội phân tay chia nẻo! Mỗi đứa đều lấy sự háo danh cầu tiến mà quên cả nghĩa vụ xứng đáng của Thầy đã lắm phen phú thác.

Thầy dẫn các con đến khỏi mấy nơi khốn cùng rồi, mà các con chưa để hết tấc lòng chung lo đặng ngăn ngừa những sự gay trở sẽ đến sau này nữa, thì nền Đạo lo thể nào lập thành cho kịp ngày giờ mà vớt muôn ngàn sanh chúng.

Một đứa vun quén, mười đứa cản ngăn, lớn nhỏ chẳng phân minh, xem Thiên tước của Thầy ban dường như một chức vô vị ở cõi trần, lấy thế lớn lực to mà ép đè hạnh nhiều đứa.

Than ôi! Các con xa Thầy chưa mấy ngày, thì mỗi Đạo lớn lao đã thành một bàn hội vô giá trị ở cõi trần thế này. Mấy đứa mong chác sự phá hoại ấy lại là mấy ngọn đèn của Tòa Tam Giáo khêu lên để diu đường cho cả chúng sanh, thì con phải nghĩ đến hành trình của Đạo phải đến thế nào?

Công chỉ dẫn của Thầy phải lừng dừng theo giọt thủy triều, mà rồi rớt cuộc lại, bển khổ cũng chưa xa, ngôi xưa còn lánh mãi. Thảm thay! Tiếc thay!

Thầy đã nói, bấy hổ lang, lũ quỷ mị đã sẵn bên mình của mỗi đứa, mà con lớn nhỏ gì cũng chẳng để ý đến. Thầy nắm cân thiêng liêng, há dễ để tay sửa nét công bình sao?

Nhiều đưa lại chẳng kể đến lời Thầy là gì? Ôi! Con ngỗ nghịch, trách sao chẳng vương Thiên điều khổ nạn. Chúng nó đã gieo ác cảm lòng đến Tam Giáo Đài, thế thì bước đường sau này Thầy khó cứu rồi được.

Con đã để hết tác thành vào Đạo, thế mà cũng khó gỡ sự rối rắm ấy được, buộc Thầy phú rui may của chúng nó cho Tòa Tam Giáo định liệu. Còn sự tự hối của mỗi đứa, sau này ra sao, thì tăng tội phước cũng vì đó mà châm ché.

Trước khi ngưng cơ, Thầy đã cho lệnh dùng cơ bút thế nào? Thầy tưởng mỗi Thiên phong đều đặn Thánh Ngôn của con đã ban hành, sao còn có ra việc bắt minh ấy, là con chẳng nói tắt cho mỗi Thiên phong rõ và ban hành Thánh ý, để cho chúng nó chác lầy vào mình, thì con cũng không khỏi chia một phần trong ấy.

Còn Nữ phái, chưa có về gì gọi là Đạo, một hai đứa hành đạo, cả trăm đứa cầu vui, thế nào Đạo thành, con? Thầy đã nói, giao hết chúng nó nơi đây cho con, thì mỗi mỗi đều ghé mắt đến mà cải sửa cho kịp giờ mới khỏi sơ thất lớn lao.

Từ đây, mỗi lần nhóm Bàn Chủ Sự đặn liệu tính việc chi thì con phải có mặt và y theo lời Thầy dạy, phải có ba Chức sắc Hiệp Thiên Đài có trách nhiệm xứng đáng, thì những việc bàn tính mới tiện thi hành.

N..., nó ở xa không thể giúp con mà đi hội thường đặn. Còn L... thì chẳng dứt nét phàm.

Ôi! Con phải cam lòng gánh vác sự khó khăn, nhưt là trong lúc này.

Con nên biểu C... nó lấy lời Thầy dạy làm trọng, những sự tranh tụng là những nét của phàm tâm, chẳng đủ chi lay động chí của các đảng chân thành vì Đạo.

Thầy ban ơn cho các con. Thăng.

CHÚ THÍCH:

Tr...: Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt.

N...: Ngài Đầu Sư Thái Nương Tinh (Dương Văn Nương) ở Sa Đéc.

L...: Ngài Đầu Sư Ngọc Lịch Nguyệt (Lê Văn Lịch)

C...: Đức Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư.

Háo danh cầu tiến: Ham danh, mong cầu tiến nhanh lên những phẩm tước cao hơn nữa.

Phú thác: Phú tức là Phó, nghĩa là giao cho; thác là gởi gắm. Phú thác hay Phó thác là giao công việc cho người tin cậy để họ trọn quyền làm giúp.

Thiên tước: Phẩm tước do Đức Chí Tôn ban cho.

Vô vị: Không có ý nghĩa hay ho gì hết.

Bàn hội: tức là Ban Hội, là một nhóm tập hợp nhiều người, có tổ chức, hoạt động với mục đích rõ rệt.

Tam Giáo Đài: Tòa Tam Giáo, là Tòa Án nơi cõi thiêng liêng để xử đoán các Chức sắc trong ba phái phạm tội.

Quỉ mị: Quỉ là loài yêu quái, mị là nịnh hót để mê hoặc người. Quỉ mị là loài yêu quái luôn tìm cách nịnh hót và hãm hại người tu.

Gieo ác cảm lừng đến Tam Giáo Đài: Tư tưởng độc ác mạnh đến nổi bốc lên không trung, khiến cho Tòa Tam Giáo thiêng liêng biết được.

Sơ thất: Không cẩn thận để cho thất bại.

Bàn Chủ Sự: Ban Trị Sự làm chủ cai quản các việc. Đây là Bàn Trị Sự do Hội Thánh lập ra ở Trung ương để điều hành toàn bộ các việc trong Đạo.

Lay động chí của các đấng chân thành vì Đạo: Làm xao xuyến ý chí vững chắc của các Chức sắc đang phụng sự Đạo pháp một cách chân thành.

125. *Tây Ninh,*
Đầu năm 1928, cuối năm Đinh Mão.

THẦY

Các con,

Thầy đã lắm công trình diu dắt các con vào đường đạo đức, mà mỗi ngày Thầy hằng thấy những việc bất bình, thì biết ngày nào các con làm nên đặng? Thầy đã lắm phen để lời khuyên dỗ, các con chẳng kể ra chi nên mới có điều trở ngại như lúc này.

Các con có thầy có nghe chẳng? Nếu Thầy không vì Tam Kỳ Phổ Độ này thì Thầy đã y tâu lời xin của Giáo Tông mà hủy trường công quả của các con hết thầy. Vậy nay Thầy cũng lấy lòng nhờn mà để vào trí não các con ít lời thêm cho rõ việc thi hành chánh sách của Đạo.

Các con phải biết, Đạo tại lòng Bác ái và Chí thành.

Bác ái là hay thương xót sanh linh hơn thân mình. Cho nên kẻ có lòng bác ái coi mình nhẹ hơn mây lông, mà coi thiên hạ trọng bằng Trời Đất.

Còn Chí thành, là mỗi việc lấy lòng thành thật mà đối đãi trong đời và trong đạo.

Dù kẻ phú quý đến bậc nào đi nữa mà không có lòng bác ái và chí thành thì không làm chi nên việc.

Vậy nên, Thầy khuyên các con trước hết phải ở sao cho ra vẻ Đạo, đừng để ý gì về việc công quả mà nêu danh nơi cõi tạm này. Các con phải mở rộng tâm chí ra mà hành đạo mới nên cho, chớ đừng mờ hồ rằng, Đạo thành thì mình được làm đặng một vị xứng đáng và đại ích trong Đạo. Điều đó lẽ thì các con không cần Thầy nhắc đến mới phải, nhưng vì còn nhiều đũa háo danh và ham làm một vị chủ tướng trong Đạo, nên cần phải nói

cho mà xét mình. Nếu các con thật lòng vì Đạo thì đâu có chậm trễ như vậy.

Ngày Thầy khai Đạo, Thầy cũng có lời để lại cho các con hiểu rằng, lũ ma hồn quỷ xác nó cứ theo phá khuấy các con là nó muốn phá Đạo đó, lại cũng vì các con không thoát tục đó chớ. Các con mà có sức chống chỏi thì lũ ấy phải xa và Tòa Thánh hôm nay đã thành một nơi đô hội, mà các con cũng dựng sum vầy một cửa, anh lớn em nhỏ một lòng một dạ, lấy Đạo làm gốc mà lập nên một Tiểu Thiên Địa, há chẳng hơn giàu sang bốn biển sao? Há chẳng phải một điều phước hạnh lớn lao hơn mọi sự sao? Há chẳng phải là một nơi giải thoát chung cho nhơn quần xã hội sao? Các con hiểu chăng?

Nếu các con hiểu đặng ý Thầy thì rất may cho Đạo đó.

Thầy hỏi các con, vậy chớ Chức sắc của Thầy ban cho các con để làm gì?

Nếu các con phải trần thế mà lo cho Đạo thì sao Tòa Thánh còn thiếu tay giúp Đạo, để cho đến đời càng ngày càng tiêu tụy mà ra một cảnh điêu tàn.

.....

Nếu các con biết Đạo thì hiệp nhau về Tòa Thánh mà chung lo cho xong, đừng quỵn luyến hồng trần nữa. Nghe à!... .. Thăng.

CHÚ THÍCH:

Bài Thánh Ngôn này có trong tập Thánh Giáo chép tay của Ngài Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu, trang 18, Phò loan: Bảo Pháp - Hiến Pháp. Hai chỗ nhiều chầm ở cuối bài, xin chép bổ sung vào đây:

"Thái Thơ Thanh, con hay làm nhiều việc không đúng hơn hết. Mỗi việc con làm đều tự ý mà làm ra, không

chung trí với ai hết. Con tưởng rằng như vậy là phù hợp với Đạo, nhưng lại là việc trái hẳn với tôn chỉ của Đạo. Thầy cũng biết rằng con vì Đạo nên không nỡ trách cứ, nhưng nếu con cứ làm như thế mãi thì các đạo hữu của con vì tình anh em mà không dám nói, để lâu ngày sanh ra một điều rối cho Đạo, nên Thầy phải buộc mình nói cho con biết mà ngăn ngừa các việc, đừng tự ý mà làm điều chi hết. Con có phần trách nhiệm rất quan hệ trong Đạo là nắm giữ huyết mạch của Đạo. Nếu con làm không đúng thì các đạo hữu của con không phục đặng mà lại còn lăm điều trở ngại cho bước Đạo nữa. Con hiểu à!"

"Phổ độ nơi Tòa Thánh còn hơn là đi nói lảm nhảm cho người ta kích bác. Nếu trong không xong mà tính việc ngoài sao đặng?"

Thầy không phải biểu làm Tòa Thánh trước việc phổ độ. Thầy muốn cho các con hiệp nhau lại mà làm cho rõ ràng danh Đạo, tức nhiên đâu đâu cũng đến mà cầu Đạo, nghe à!

Trung, Thầy lại nhắc cho con nhớ rằng, trong Thập nhị Thời Quân đó đều có sắp đặt. Nếu không phải mấy đứa phò loan của Thầy đã định thì cơ bút do nơi khác mà ra đều là không phải lời của Thầy nói. Con phải đề phòng, cẩn thận, nghe à!

Thầy hằng nói cho các con biết, cơ bút là việc trọng. Nếu không có chơn linh quý trọng thì thường có Tà quái xung nhập mà khuấy rối làm cho thất nhơn tâm, lại còn một điều đáng quan phòng nữa là trong mấy đứa phò loan cũng có đứa không dè dặt, tưởng cơ bút là việc khinh thường, làm thế nào cũng đặng, rồi lấy đó mà cầu hỏi những điều vô vị, nên cũng có nhiều khi vì đó mà sanh biến trong Đạo.

Thầy nói cho các con hiểu, bực Chơn Thánh mà phải đọa trần, nếu không đủ tánh chất để diu dẫn nhơn sanh thì cũng chưa xứng đáng cầm bút cho Thầy truyền Đạo.

Các con nghe à! Thơ hỏi chi?....

- Vì tại con không chịu chung trí mà hỏi nhau rồi sẽ thì hành thì mới khỏi sai lầm đặng, nghe à!

Các con cũng phải để ý lo xong việc rồi thì phải lo đi phở độ tha phương.

Thơ, Thầy đã có lời dặn con về việc phở độ tha phương thì con cứ đó mà làm. Nhưng trước hết phải hiệp nhau mà bàn tính. Theo ý Thầy thì mỗi khi đi phở thông Chơn đạo xứ khác, cần phải có một đũa cho đủ tư cách, biết Đạo cùng lịch lãm nhơn tinh thế sự đi thì mới mau thành tựu. Con nghĩ đây có đũa nào nên đi?....

Còn bên Hội Thánh thì đũa nào?....

Giáo Hữu bắt thông, Thầy muốn một vị Đầu Sư . Trung, con nghĩ sao?.... Bởi vậy nên Thầy biểu sắp đặt cho yên việc trong, rồi sẽ lo việc ngoài. Hiểu à!"

Y tấu: Ban cho theo đúng lời cầu xin.

Cõi tạm: Cõi trần, nơi nhơn loại đang sanh sống. Gọi là Tạm vì cõi này không phải là quê hương thật sự của các nguyên nhơn. Nguyên nhơn chỉ xuống ở tạm nơi đây một thời gian để hướng dẫn nhơn sanh vào đường đạo đức, xong phận sự thì trở về quê cũ là cõi TLHS.

Đại ích: Việc ích lợi lớn lao.

Ma hồn quỷ xác: Thể xác là người nhưng linh hồn là ma quỷ, nên chuyên tìm cách hãm hại người tu.

Tiểu Thiên Địa: Thiên Địa là Trời Đất, chỉ Càn khôn Vũ Trụ. Tiểu Thiên Địa là một vũ trụ nhỏ. Ở đây, Tiểu Thiên Địa là có ý chỉ một vùng đất trù phú, dân chúng sống lương thiện trong vòng đạo đức, như một Thiên đàng tại thế.

Giàu sang bốn biển: Chử Hán là Phú hữu tứ hải, ý nói giàu có tột bực, có đủ các thứ của cải quý báu trong thiên hạ.

Quyển luyến hồng trần: Thương mến cõi trần, không muốn từ bỏ cõi trần, vì còn ham thích những thú vui vật chất và danh lợi nơi cõi trần.

126. Ngày 3-2-1928 (âl 12-1-Mậu Thìn)

THẦY

Các con,

Thầy lấy làm đẹp lòng mà trông thấy bước đường các con đã sớm cải sửa để chung lo vun đắp nền Đạo. Các con cũng tự biết rằng, sự hành tàng nào về Đạo mà vừa lòng trong cả Chúc sắc và chur tín đồ, ấy là hiệp Thiên ý, còn điều nào mà phần nhiều môn đệ của Thầy chẳng khứng chịu theo, ấy là bất hiệp Thiên ý đó.

Đạo một ngày một nên, bước đường của các con một ngày một thêm trở gay khó nhọc, nhưng nếu các con chẳng dụng quyền hơn dụng đức, biết thương sanh chúng hơn thân mình, vì Đạo hơn vì danh vọng theo thói đời, thì các con thế nào cũng được vững con đường mà đi cho cùng bước Đạo.

Đời cũng vậy, mà Đạo cũng vậy. Hễ chác danh cao quyền lớn, bực quý phẩm Tiên thì phải dày chịu gian nguy, nặng đeo sâu thâm. Các con hãy suy đó mà gìn trọn phẩm hạnh, vẹn giữ bước đường, chậm rãi từ năm từ hồi thì tự nhiên được lương tâm yên tịnh. Còn những đứa choán phẩm ham quyền, cũng có lúc gặp điều hành phạt thiêng liêng mà nêu gương cho đoàn sau soi lấy.

Các con đã từng nghe lời Thầy khuyên nhủ về chuyện ngừa Cơ Bút, thế mà một phần chẳng chịu sửa cải đường ngay cho khỏi lâm vào nẻo tà mị, đã vi lệnh Thầy mà diu đất các con lạc bước.

Thầy cũng đại lụy mà ngó xem một phần môn đệ xứng đáng của Thầy phải sa vào vực thẳm. Các con nên ghi nhớ mà coi chừng đường lối sau này.

Thầy đã chỉ rõ nẻo quanh co, thì khá liệu chừng mà bước tới, tâm bền dạ vững, kính mến Thầy là yêu dấu Thầy đó, nên nghe à!

T..., T..., C..., từ đây nên liệu chừng nhau mà điều đình gánh Đạo, điều nào mà theo Tân Luật do Thánh ý, hiệp lòng chư đạo hữu, bỏ ích cho nền Đạo thì các con nên thung dung liệu nhau mà thi hành, chẳng cần phải đọi cầu hỏi.

Các con được tin cậy nhau, dìu dắt nhau, nâng đỡ nhau, mà phải hết sự hèm nghi nhau theo thể tình, ấy là các con hiến cho Thầy một sự vui vẻ lớn lao hơn hết đó. Còn kẻ phản bợn trở lòng, luật Thiên điều cũng có buổi trừng răn cách xứng đáng vậy.

C..., Thầy cảm từ đây chẳng nên lấp lửng cầu cơ hay chấp bút chi, vì là một sự hại lớn lao cho Đạo. Đã phá đức tín ngưỡng của chúng sanh, lại làm cho nhơn sanh bị nhơ trước.

T..., Thầy cũng lấy từ bi dung cho, bằng tái phạm sẽ bị Tòa Tam Giáo trục xuất. Con nên biết, cứ ai lo phần nấy, đừng lỗi phận sự thì được thanh lạng yên vui. Các con khá lưu tâm.

Thầy ban ơn cho các con. Thăng.

CHÚ THÍCH:

Hành tàng: Những việc làm lộ rõ ra mà mọi người đều nhìn thấy và những việc làm ẩn kín không ai biết.

Dụng quyền hơn dụng đức: Dùng quyền hành thì người ta sợ mà không phục, chỉ khi nào dùng đức thì người ta mới tâm phục. Trong việc Đạo thì nên dụng đức hơn dụng quyền.

Chóan phẩm ham quyền: Ham mê quyền hành và lấn chiếm sang quyền hành của người khác; cũng có nghĩa là: Tham quyền cố vị.

Vi lệnh: Làm trái mệnh lệnh của cấp trên.

Đại lụy: Nỗi đau đớn buồn rầu lớn.

Thanh lạng: Trong sạch và yên lạng.

127. Ngày 19-3-1928 (âl 28-1-Mậu Thìn)

THÁI BẠCH

Đại hi! Đại hi! Cười....

Lão cũng nên cất nghĩa phẩm vị của chư hiền hữu.

Tỷ như ngôi của Thượng Đầu Sư, Ngọc Đầu Sư, Thái Đầu Sư, Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh, hay là Giáo Tông của Lão đi nữa, đầu ngày sau có nhượng cho ai thì họ ngồi địa vị của mình, chớ chẳng hề ở thế này có hai Thái Bạch, hai Thượng Trung Nhựt, hai Ngọc Lịch Nguyệt, hai Thái Nương Tinh, hai Hộ Pháp, hai Thượng Phẩm, hai Thượng Sanh bao giờ. Hiểu à! Thăng.

CHÚ THÍCH:

Đại hi: Điều vui mừng lớn.

Từ khi Đức Chí Tôn mở ĐĐTKPĐ tới nay, trong Tịch Đạo Thanh Hương, chỉ có 1 Giáo Tông là Đức Lý Thái Bạch, không thể có những vị Giáo Tông nào khác gọi là Đệ nhứt Giáo Tông hay Đệ nhị Giáo Tông, v.v... và chỉ có Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt được Đức Lý Giáo Tông nhượng cho quyền Giáo Tông tại thế theo Đạo Nghị Định thứ hai, nên gọi Ngài là Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung. Cũng tương tự như thế, bên HTĐ, chỉ có 1 Hộ Pháp Phạm Công Tắc, 1 Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư, 1 Thượng Sanh Cao Hoài Sang, mà thôi. Ai mạo nhận là phạm pháp, và không là Chánh đạo.

128. Ngày 2-4-1928 (âl 12-2-Mậu Thìn)

THẦY

Các con,

Thầy cho L... vào hầu, phải giữ chừng theo lời hứa với Hiệp Thiên Đài nghe các con.

Thầy đã cho chư Tiên lộ một hai điều cần yếu của Đạo cho các con rõ trước. Thế thì việc bất bình đương ở trong Đạo đã có định, mà các con cũng chẳng thể chi ngăn ngừa.

Các con phải hiểu rằng, mỗi đứa có trách nhiệm lớn lao về Đạo. Trước khi lãnh mạng Tam Giáo Tòa xuông chịu mình với chúng sanh lúc Tam Kỳ Phổ Độ này, đều có cam đoan hứa làm tròn phận sự.

Thầy là Đấng Chí Tôn chủ trương khai sáng nên Đạo, cũng buộc mình cam đoan mà lãnh các con. Thế thì mỗi đứa đều mang nặng nơi mình một phần trách cứ chẳng nhỏ. Nếu Đạo chẳng thành thì phân phạt thiêng liêng vì căn tội phước mà định đoạt.

Qui Vương lại thừa dịp hành tàng bất chánh của nhiều đứa trong Đạo mà giựt giành, chia xẻ các con với Thầy. Nó lại tùy theo hạnh đức của mỗi đứa mà dặt lần ra khỏi đường Chánh giáo.

Thầy bảo lãnh các con, un đức chí Thánh của các con, đã mãn kỳ, phải giao lại cho Tòa Tam Giáo được phép lấy mực công bình mà chuẩn phê các cử chỉ của mỗi đứa.

Than ôi! Xa Thầy chưa bao lâu mà vì lợi lộc ham muốn của thế tình, nhiều đứa phải chịu để xác cho Tà quái xung nhập. Thầy cũng thương hại mà khó thể cứu rỗi được.

Đứa nào chánh thì được nghe lời của Thầy dạy dỗ, đứa nào tà phải bị lời qui mị dẫn đường. Các con nếu biết

chánh tà thì nên vì Thầy, vì chúng sanh mà diu dắt cho nhau, chớ phé hết mà trễ ngày giờ, chẳng thể chi trì lại với sự làm lạc cảm dỗ. Các con hiểu à!

C..., T..., S..., ba con đã lãnh mạng lệnh lớn lao vệt đường tăm tối trong buổi ban sơ, Thầy lại khiến cả ba đứa phải liên hiệp nhau mới có thể xây đắp nền Đạo cho đến cùng. Thăng.

CHÚ THÍCH:

Qui vương lại tùy theo hạnh đức của mỗi đứa mà dắt lần ra khỏi đường Chánh giáo: Qui vương biết hạnh đức của từng người, ai thích danh thì nó dùng danh dẫn dắt, ai thích lợi thì dùng lợi dẫn dắt, v.v..., nếu nghe theo thì tất nhiên ra khỏi Chánh giáo. Cần luôn luôn cảnh giác đề phòng.

Chuẩn phê: Phê chuẩn, chấp thuận và cho phép làm.

Xung nhập: Xông vào trong.

C..., T..., S...: Cư, Tắc, Sang, tức là Đức Hộ Pháp, Đức Thượng Phẩm và Đức Thượng Sanh của HTĐ.

129. Ngày 15-4-1928 (âl 25-2-Mậu Thìn)

THẦY

Các con,

Cười... Ớ hự! Con đưa thì vậy, đưa thì khác.
Thảm! Thảm! Thảm!

T... con ôi! Thầy biết bao phen săn sóc các con mà chịu đau thảm. Thầy chín có lòng mơ ước cho các con biết yêu thương trong Thánh đức của Thầy. Chẳng lẽ ngôi Tiên phẩm Phật là địa vị tối trọng của các chơn linh mà Thầy lại đành bắt công, tự nhiên đem các con mà để trên đó. Thầy lại hằng gánh vác sự khó khăn, chỉ cậy các con là một lòng yêu thương sanh chúng, gắng công phổ độ.

Thầy đã gây phương thế cho các con đủ quyền hành lập Đạo, chờ các con nên thế thống. Chi chi từ từ cũng một tay Thầy. Thầy để rộng quyền cho các con thay mặt Thầy mà diu đất lấy nguyên nhơn, đã chịu nạn luân hồi nơi khổ cảnh. Thầy đã định thì dầu cho ai cũng chưa qua phép đặng.

Con coi cái vinh diệu có chi bằng chăng? Thầy đã giao cho mỗi đứa một quyền hành, thì Thầy cũng tưởng rằng các con biết trọng phẩm giá thiêng liêng mà bớt tánh phàm chút ít, nào dè nhiều đứa lại coi thế trọng hơn Thầy, coi Thầy dường như kẻ vô hình vô ảnh. Cái mạng linh tom góp các con Thầy lại một nhà đã xa như lời nói phỗng. Nhơn sanh phàn nàn thì Đạo nào nên đặng đó con?

Sự Thầy đã dạy đều sái hết. Thầy tưởng chẳng còn nói, nếu ai là đạo đức, đọc đến cách lập pháp của Thầy mà chẳng mừng giùm cho nhơn loại.

Thầy buộc mình hứa cùng Ngọc Hư Cung rằng: Nếu Đạo còn thì Thầy cũng theo gin các con.

Các con coi lời Thầy trọng hệ là đường nào. Như biết coi Đạo trọng thì cả tinh thần các con cũng nên tom góp vào mỗi điều đó mà trông cậy nơi Thầy lập pháp.

Hiệp Thiên Đài còn chưa muốn nhìn thì Đạo một ngày kia cũng sẽ bị chối.

Thầy tìm phương sửa cải cũng đáng đó chút. Nhưng cũng bởi chư Thần, Thánh, Tiên, Phật muốn cho rõ cơ Đạo của thế gian này, nên Thầy không giáng cơ mà phân giải lại nữa.

Các con đã chịu một trách nhiệm nơi mình, nếu Thầy chẳng để cho các con học tập mà lập nên địa vị mình trước mặt chúng sanh cho xứng đáng thì Đạo cũng chưa ra về Đạo.

Vì vậy mà Thầy chịu ép lòng để cho các con hằng nhớ rằng, chẳng giờ phút nào Thầy xa các con hết. Nghe à!

*Cậy kẻ dạy con cũng lẽ thương,
Cho roi cho vọt mới là thương.
Nhơn tình ví chẳng mưu thâm phục,
Thế giới mong chi phép độ lường.
Nhỏ dại Thầy nuôi mùi Đạo hạnh,
Lớn khôn bậy xứng mặt hiền lương.
Vinh hoa phẩm cũ ngời xưa đó,
Khổ cực các con chớ bỏ trường.*

Thầy ban ân cho các con. T..., chi chi cũng ản nhẩn đơi lịnh Thầy, nghe con! Thăng.

CHÚ THÍCH:

Nguyên nhơn: Những Chơn linh được sanh ra từ lúc Khai Thiên, đã có ngôi vị nơi cõi thiêng liêng, nay đầu kiếp xuống trần, gọi là Nguyên nhơn. Thuở mới có nhơn loại nơi cõi trần, Đức Phật Mẫu cho 100 ức Nguyên nhân

giáng trần để khai hóa Nhơn loại, nhưng các Nguyên nhân nhiễm trược trần, không trở về được cõi thiêng liêng. Đức Chí Tôn cho mở Nhứt Kỳ và Nhị Kỳ Phổ Độ chỉ độ được 8 ức Nguyên Nhơn trở về cựu vị, còn lại 92 ức đang trầm luân nơi cõi trần.

Lập pháp: Đức Chí Tôn lập PCT là Hiến pháp tổ chức Đạo Cao Đài, có đủ tư cách và đủ sức cứu độ Nhơn sanh.

Nếu ai là đạo đức, đọc đến cách Lập pháp của Thầy mà chẳng mừng giùm cho Nhơn loại: Xem PCT, chúng ta thấy cách tổ chức nền Đạo Cao Đài rất đặc biệt. Nó là tinh hoa của ba thể chế: Quân chủ, Quân chủ lập hiến và Dân chủ, tòng Thiên mệnh mà thực thi Bác Ái - Công Bình, cứu độ Nhơn sanh. (Viết tắt: PCT là Pháp Chánh Truyền)

130. Ngày 16-4-1928 (âl 26-2-Mậu Thìn)

THẦY

Các con,

Thầy đã nói, đãi cả môn đệ Thầy đồng một mực, bất luận bậc phẩm. Kẻ nào cần nhiều quả nặng thì Thầy giao trách nhiệm lớn lao; kẻ nào cần ít quả thiệt thòi thì lãnh phần trách nhiệm nhỏ nhen.

Cả thầy đều con của Thầy, trừ ra tôn ti thượng hạ nơi việc hành chánh, thì đồng một bậc cả, chẳng ai đặng vì quyền mà lấn lướt, chẳng ai đặng vì mạng lệnh mà đè ép xua đuổi ai. Ấy là tôn chỉ bề ngoài của Đạo, chẳng giữ cho trọn, phương chi khỏi gây rối được?

Thầy là bậc Chí Tôn và các địa vị Chơn Phật xưa, nhiều lúc phải xuất Chơn linh để mình vào trần thế, đặng dìu dắt chúng sanh. Nếu chẳng nhờ lấy công ấy thì ngày nay đâu có tên tuổi của nhiều tôn giáo mà cả nhơn sanh chia ra sùng bái?

Con nên để ý nhiều vào lời Thầy dạy dỗ, và cũng có nhiều Thánh Ngôn của chư Tiên vì thương con chỉ vẽ mà con chẳng để ý vào đó. Thăng.

CHÚ THÍCH:

Cần nhiều quả nặng: Ý nói có phẩm vị cao trọng nơi cõi thiêng liêng.

Tôn ti thượng hạ: Thứ bậc cao thấp trên dưới.

Chơn Phật: Vị Phật lớn, vị Phật cao siêu.

131. Ngày 23-4-1928 (âl 4-3-Mậu Thìn)

THANH TÂM

Mừng mấy anh.

.....
Đạo mở rộng, giống Đạo gieo đã trót hai thu, mà người thiệt vì Đạo chẳng có bao nhiêu. Thế nên hồi chưa mở rộng nền Đạo, Đức Thích Ca dòm vào thế cuộc mà than rằng:

*"Lộ vô nhơn hành,
Điền vô nhơn canh,
Đạo vô nhơn thức,
Ta hồ tận chúng sanh! "*

Ba anh có hiểu chẳng?

Sao gọi là: Lộ vô nhơn hành? Anh M. N...?

Đường có người đi nhiều mà không ai là người phải, đường đi dập diu thiên hạ mà toàn là ma hồn quỷ xác, tâm giả dối, hạnh hung bạo, mật chứa đầy tà khí, thế nào gọi là người!

Còn Điền vô nhơn canh là sao? Anh N.Đ...?

Ruộng đây là tỷ với Tâm, Tâm không ai giới trau. Đạo nơi Tâm, thì Tâm ví như Điền, có Điền mà chẳng cây bừa耨耨 đem hạt lúa gieo vào cho耨耨 trở bông耨耨 hạt thì ruộng tất phải bỏ hoang, bỏ hoang thì sâu bọ rần rít xen vào ẩn trú.

Người mà có Tâm như vậy ra thế nào? Ruộng耨耨, giống耨耨, cây bừa耨耨, duy có ra công làm cho đất phì nhiêu耨耨 cho buổi耨耨 hưởng耨耨 mà không耨耨 làm, thế thì phải耨耨 tận耨耨 linh.

Hai câu sau là kết cuộc. Thăng.

CHÚ THÍCH:

Bài thi bốn câu ở trên viết ra chữ Hán sau đây:

Lộ vô nhơn hành, 路無人行
Điền vô nhơn canh, 田無人耕
Đạo vô nhơn thức, 道無人識
Ta hồ tận chúng sanh! 嗟乎盡眾生!

GIẢI NGHĨA:

- Đường không người đi,
- Ruộng không người cày.
- Đạo không người biết,
- Than ôi! Tiêu hết nhơn sanh!

Ta hồ: Từ đôi, có nghĩa là: Than ôi! (tiếng than).

Tận: Tiêu diệt hết.

THANH TÂM: Đây là vị Nữ Tiên thuộc Diêu Trì Cung, thường gọi là **Thanh Tâm Tài Nữ**.

Theo lời thuật lại của Chúc sắc tiền bối thì vị Nữ Tiên này có đầu kiếp tại Việt Nam, nhưng Cô mất sớm lúc 18 tuổi do chết đuối nơi bãi biển Vũng Tàu. Cô được linh Đức Phật Mẫu, hiệp cùng Cửu Nương, giáng cơ dạy Đạo. Cô có mấy lần giáng cơ dạy đạo. Sau đó Cô đi tái kiếp nơi nước Anh, có đến báo tin và từ già Đức Phạm Hộ Pháp.

Xin chép ra sau đây bài giáng cơ này:

Đàn cơ lúc 21 giờ đêm 12-1-Quý Dậu (dl 6-2-1933)

THANH TÂM TÀI NỮ

*Mừng mấy anh, mấy chị,
Em sẽ tái kiếp Hồng mao, nên đến từ tạ.*

Đức Phạm Hộ Pháp hỏi: Sao em đâu kiếp xa vậy?

- Vì em có nợ duyên nơi nước Anh. Em đâu kiếp xuống đây để đứng ngã ba đường đón Đức Chí Tôn. Nếu có quên, nhờ quý anh nhắc, thức tỉnh em nhớ.

Em đã nói trước với quý anh rồi, có lạ chi dòng luân luân chuyển chuyển mà da dúi bện lòng. Em đến giúp nên cơ Đạo đặng báo nghĩa cho Chí Tôn.

Em nghe Chí Tôn nơi này, chạy theo nơi này không gặp.

Em nghe nói nơi khác, chạy nơi khác, cũng không gặp.

Hỏi ra thì em khiếm khổ hạnh nên khó phép thấy NGƯỜI, nên quyết luân hồi chịu khổ hạnh hầu gặp cho đặng, kéo ức. Thương quá đôi thương mà chưa từng thấy mặt.

Thưa mấy chị,

Đã may duyên gần gũi hình bóng của NGƯỜI, rán đặng gặp NGƯỜI, kéo sau ăn năn uống lẩm!

Cái oan nghiệt kiếp sanh đáng ghê sợ chưa bằng không gặp mặt Chí Tôn, vì lẽ ấy mà biết bao nhiêu Tiên, Phật hạ trần chịu khổ. Xin mấy chị nghe:

THI:

Phải đủ căn sanh mới thấy Trời,

Ai ai đừng tưởng dễ như chơi.

Nghe danh như chất chồng bên gối,

Cổ Phật không duyên khó gặp NGƯỜI.

Xin kiếu. Thăng.

132. *Tòa Thánh,*

Ngày 29-4-1928 (âl 10-3-Mậu Thìn)

THẦY

Các con,

C... H..., Thầy thấy hai con chịu nhiều điều sâu thẳm, Thầy mừng, mà cái mừng ấy đổ ra chứa chan giọt lụy.

Đường đời khúc mắc chông gai là lẽ Thiên cơ đã định vậy, cái nơi để cho cả chư Thần, Thánh, Tiên, Phật đến kiến công lập vị.

Người đời chẳng khác con buôn trong buổi chợ, cả sức lực, trí não, tinh thần đều bị tiêu tán nơi ấy, vì vậy mới hoại chơn linh, thất ngôi diệt vị.

Bởi vậy cho nên, nhiều bậc Thần, Thánh, Tiên, Phật cam lòng thủ phận, chẳng dám vọng cầu đem thân vào cảnh đọa, nhưng mà chẳng tái kiếp thì như nhu sĩ trốn thi, thế nào giữ vững địa vị cao thượng?

Cuộc đời khó khăn tỹ như bài thi, nếu dễ thì ai thi cũng đặng, cuộc thi có ý vị gì đâu? Hễ bài càng khó thì đậu càng cao, đậu cao mới ra có giá.

Thầy tưởng như nơi thế gian này, có đứa con nào Thầy cưng trọng hơn hết thì là các con, nhưng mà chẳng lẽ Thầy làm Giám khảo lại cấp nấp bài thi lên cho mỗi đứa, thì cái đậu của các con có ra chi?

Lại nữa, Thầy biết trước rằng, không cần giúp các con cũng dư sức đậu đặng, thì đường ấy, nếu Thầy giúp tức là hại thể diện các con, chớ không giờ phút nào Thầy xa các con.

Các con chịu khổ hạnh là Thầy muốn vậy.

Nhà nghèo, hạnh tốt, ấy là gương treo dạy đời, các con khá bền lòng son sắt, cái hạnh tốt là thang vạch ngút mây xanh, tâm thành là để giời trau tánh tục, lòng đạo

đức quý hơn là miếng đĩnh chung, tố bản hàn tùy mình mà hành đạo thì công quả ấy trôi hơn hạng thượng lưu đó các con. Thăng.

CHÚ THÍCH:

Bài Thánh Ngôn này có trong ĐS. I. 120, Phò loan: Hộ Pháp - Thượng Phẩm.

C... H...: Cư, Hiếu, đó là Đức Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư và Bà Nữ Đầu Sư Hương Hiếu.

Kiến công lập vị: Gây dựng công quả để lập phẩm vị.

Thất ngôi diệt vị: Mất hết ngôi vị.

Nhu sĩ trốn thi: Người đi học chữ nghĩa mà không dám đi thi để lấy cấp bằng.

Tố bản hàn: Tố là vốn thường, bản là nghèo, hàn là lạnh. Tố bản hàn là người tu vốn nghèo khó.

133. *Tòa Thánh Tây Ninh,*
Ngày 22-6-1928 (âl 5-5-Mậu Thìn)

THẦY

Các con,

Mỗi đứa đã tự mở một con đường, thì Thầy vẫn không vui được trong sự phân chia. Nên hay là hư, phải hay là quấy, Thầy chín để cho tâm các con liệu lấy. Tâm cứng cõi, Đạo điều hòa thì cứ bước tới Thầy; tâm trí bất định, đạo hạnh không hoàn toàn thì con đường hám lợi xu danh tới hang sâu vực thẳm đó, vì sức các con đã rã rời thì tài nào níu kéo đỡ nâng khuyên nhủ nhau được.

Con đường vô tư để tìm cứu khổ cho chúng sanh là con đường đạo đức, ngọn đèn thiêng liêng sẽ chực soi tỏ bước của các con, khác với con đường ấy là đường của Quỷ Vương đem lối.

Vậy nên nhớ mấy lời Thầy, chẳng phải đọc sơ qua mà coi làm chơi, cần chiêm nghiệm kỹ lưỡng mà hiểu, nghe!

Hại thay! Đã nhiều lần các con chẳng hiểu ý, Thầy cũng đau lòng mà thấy các con đi sai bước. Nhưng than ôi! Cơ thử thách chỉ dùng với những đứa tâm phàm lẫn chất Thánh. Thặng.

134. *Tòa Thánh,*

Ngày 28-6-1928 (âl 11-5-Mậu Thìn)

THẦY

Các con,

H...! Con nghe Thầy nói chuyện làm đường cát trắng. Thầy đồ con biết làm sao cho đường đen ra trắng?
(*H. H... bạch: Bạch Thầy, con không biết.*)

Nghe con, đây làm theo:

Đổ đường đen vào một cái hũ, thọc lũng đít, rồi định chùng cho vừa hai phần hũ đường, còn một phần hũ thì đổ bùn non cho tới miệng, đem phơi nắng chùng một tuần thì đường trở nên trắng, gạt lớp bùn đi thì con đặng một thứ đường trắng phau phau rất ngon, rất đẹp đó con.

Cái khổ hạnh của con giống như đường đó, con à! Con có biết Thầy khóc như con vậy chằng con?

Nếu con không vậy, làm sao đáng con cái của Thầy. Con chỉ nhớ rằng Thầy thương con là đủ. Đặng thế gian yêu mến ắt Thầy phải ghét, mà Thầy ghét con thì còn chi con. Con khá nhớ!

C..., Ch... lo Tịnh Thất với em nghe!

T... đồ biếng ra rồi đa nghe!

C... kêu hai anh lớn vào châu Thầy, phò đại ngọc cơ kéo nó nghi ngờ nữa, nghe con! Thăng.

CHÚ THÍCH:

Bài Thánh Ngôn 134 này có in trong ĐS. I. 121 và ĐS. II. 257.

H... Hiếu, Bà Nữ Đầu Sư Hương Hiếu.

H. H...: Hương Hiếu.

C... Cư, Đức Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư.

Ch...: Chương, Ngài Bảo Đạo Ca Minh Chương. Trong số Thập nhị Thời Quân, Ngài Bảo Đạo Ca Minh Chương lớn tuổi nhất và đăng Tiên sớm nhất. Ngày đăng Tiên chính xác của Ngài là: 19-10-Mậu Thìn (dl 30-11-1928).

T...: Tắc, Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc.

Đặng thế gian yêu mến: Ý nói: Thế gian là cõi trần, mà cõi trần thì nhiều ô trược, lây nhiễm tâm tánh con người, khiến con người đắm say vật chất, phớt bỏ tinh thần, quên mất cội nguồn. Đặng thế gian yêu mến, tức nhiên còn yêu mến vật chất nơi cõi trần, thì không thể về được với Đức Chí Tôn.

135. Ngày 18-7-1928 (âl 2-6-Mậu Thìn)

CHON CỤC LÃO SƯ

Hi chư đạo hữu.

Chư đạo hữu đã có nghe lời Thánh giáo về vận mạng nên hư của nền Đạo. Vậy có hiểu rõ tôn chỉ chánh đáng của Đạo là sao chưa?

M. N... nói thử.

Ấy là hành chánh, còn tôn chỉ là sao? Hiệp đặng chi? Kết dây thân ái đặng chi? Hiểu nhưng chưa cạn đó.

Chư đạo hữu phải biết rằng, Đạo trước khi gieo truyền cho ngoại quốc, phải diu dặt kết chặt dân sanh nơi vùng Nam này, đặng cùng nhau chung hợp trên con đường hòa bình, chậm rãi lần ra khỏi lối khôn khổ lao lung nơi cõi trần này, rồi tự tại ngâm câu thái bình. Chùng ấy, chim về cội, cá về sông, hớn hờ trau lòng thiện niệm mà bước lên nấc thang thiêng liêng mới đặng.

Ngày nào Đạo nơi đây chưa hòa, người nơi đây chưa đủ sức kèm chế lấy nhau, và chưa đủ tinh thần ngay chánh, chỉ nẻo dẫn đàng, người Đạo chưa phé được tham danh chác lợi, thì ngày ấy Đạo nơi đây chưa gọi là trọn thành, thì cũng chưa một ai mong khởi công mà tầm địa vị thiêng liêng được.

Chư đạo hữu phải lọc lừa lại, tìm người có tâm chí kết liên thân ái, chung hiệp nhau, bỏ sự lãng phí, dụng đồng tài nơi giọt mồ hôi, được tích thiếu thành đa, gây dựng một cái nhà chung, để ngày phong vũ nương dựa được thung dung, ngồi ngắm thế sự và chấn hưng mỗi Đạo quý hóa. Ấy là không làm mà no, không đắp mà ấm cúng đó. Phương chi rằng buộc hình hài, thân hao trí mệt cả ngày, rốt lại còn chi tráng kiện mà xa lo rộng nghĩ?

Đạo chẳng phải là một hội chôn thầy, cũng chẳng phải mỗi hàng để nhóng giá, mà chư đạo hữu hiện thời đã thấy Đạo có ích về hai sự ấy mà thôi.

Buồn! Người Đạo đã bơ thờ như gái mới về nhà chồng ban sơ, ruột trống lồng như thùng không, trí não chưa thấy xa hơn gỏi. Nhóm lại nghịch lẫn nhau, gièm siểm nhau, lo đứng trên người khác nhưng lại không tài liệu biện cho có ích chi cả.

Đấng Chí Tôn, vì thương dân tình nơi đây, đã khổ tâm gieo Đạo, đem chiếc thuyền cặn bến để diu dắt vào chỗ bình địa dựng trụ tại thung dung, mà vì chưa hiểu thấu căn nguyên, khổ bao giờ trông thoát?

Đạo sắp tàn, nổi Đạo phân chia, chư đạo hữu phải lo níu kéo lại một mớ, người nào hay người nấy, rồi đây, mỗi chỗ mỗi dựng riêng ra, chư đạo hữu mới tùy thế đó mà tom góp lại. . . .

M. N..., hành lễ do Thánh giáo lúc nơi đàn Cầu Kho, chẳng nên bày vẽ nhiều.

(Văn Pháp bạch:)

Được, nhưng còn sơ sót, món nào liệu chẳng có ích thì nên chế giảm, trừ ra Nhạc phải giữ cho toàn, đi lễ cho có vẻ nghiêm nghị. Ấy là 2 món đại khái đó.

Nhạc còn chưa đủ thể cách, đờn để rước chư Tiên, Thánh, không phải vậy là đủ. Người nhạc công phải ăn mặc tinh khiết, sắp đặt vào khời Nhạc phải có thứ lớp phân minh, chớ chẳng phải muồn đờn bài chi cũng đặt. Ấy là trái Thánh ý đó. Phải sắp đặt lại, nghe à! Nơi đàn nào mà khác hơn Thánh giáo và bày biện nhiều trái cách thì đạo hữu không phép tham dự. Thăng.

CHÚ THÍCH:

Chơn Cực Lão Sư: Một danh hiệu của Đức Thái Thượng Đạo Tổ dùng giảng cơ dạy đạo.

M. N...: Mỹ Ngọc, hiệu của Ngài Bảo Văn Pháp Quân Cao Quỳnh Diêu.

Văn Pháp: Bảo Văn Pháp Quân

Đồng tài: Đồng tiền, chỉ về tiền bạc.

Phong vũ: Gió mưa, chỉ những nỗi khó khăn nguy hiểm trong cuộc sống hay những tai họa xảy đến.

Quý hóa: Quý báu. Phương chi: Huống chi, có cách chi.

Hội chôn thân: Hội chôn xác người chết, tức là một cái hội chuyên lo việc đám tang.

Bình địa: Đất bằng, ý nói chỗ an lạc không còn phiền não, đau khổ.

Nhạc công: Người chuyên về đàn, người chuyên về tấu nhạc. Nhạc công đứng dưới Nhạc sĩ một bậc.

136. Ngày 20-7-1928 (âl 4-6-Mậu Thìn)

TIÊU SƠN ĐẠO SĨ

*Đầu giang phong ngộ đả thuyền tri,
Tự khốn tàng cơ tự mạng tri.
Khải tịch nhược hoài thiên tứ cổ,
Chung minh bán điểm khản Từ Bi.*

Nền Đạo vừa khỏi lối chông gai, lại phải còn gặp nổi u hiểm, rón cần thận và biết diu bước theo thể thời thì công trình khỏi phải trôi theo dòng bích.

Biết mình, biết Đạo, biết thể thời thì cũng gắng biết nên hư ; biết người, biết phải chẳng, biết chánh tà mà day trở trong đường đạo đức.

Đạo chưa yên là tại người hành đạo kém bề hạnh đức; kẻ được hạnh mất phần minh mẫn; người thông hiểu Đạo kém đức, thiếu khiêm cung; kẻ trọn tâm thành, mạnh phần ham danh lợi. Lao nhao, lổ nhỏ, cũng thì một con đường, cũng thì về một chỗ, mà kẻ đi xe ép người đi bộ, người thông hiểu nẻo lộ gạt gẫm đưa khạo khờ, kẻ cô thế chịu bơ vơ, người quá ham đi mà sa hố, rốt lại cũng quanh quẽ con đường. Mấy ai hiểu thấu?

Những kẻ nào đã vì tà tâm mà để cho nơu bợn chơn linh, cho lũ tà khuấy rối, thì chẳng khi nào được trọn tinh thần ngay thật như xưa mà diu dặt ai cho chánh đáng. Phải kể như không có những kẻ ấy trong nền Đạo, và coi đó mà gìn bước đường của mình.

Chư đạo hữu đã thấy phần nhiều chư Chưc sắc cũng vì phạm tâm mà chẳng chịu chung kết liên hiệp nhau.

Hiệp Thiên Đài là cơ mầu nhiệm quý hóa mà đã vì lỗi của một hai kẻ mà đã ra như một phần vô dụng, bảo sao Đạo chẳng rối được.

Hiệp Thiên Đài là gốc Đạo mà chẳng trọn phần cho chư chúng sanh tin cậy thì Đạo một ngày kia thế cũng chẳng bền ở nơi tâm trí của cả người hành đạo, mạnh được yếu thua, khác nào một trò đời vô vị. Nên khéo tính cho lắm.

Hiệp Thiên Đài có Đức Chí Tôn là chủ quản. Quyền thưởng phạt nơi Ngài mà thôi. Tân Luật lập còn thiếu sót nhiều, bởi Chức sắc Hiệp Thiên Đài chẳng để mắt đến, quyền hành thưởng phạt lộn xộn, nên phải chịu dưới quyền Tòa Tam Giáo Cửu Trùng Đài. Sau sẽ có Thánh Lệnh dạy lại, còn chưa phân minh nhiều chỗ.

Nếu chư đạo hữu biết quyền phận mình, nên giữ đàng cho phạm đến danh dự chung, ấy là giữ cơ mầu nhiệm của Đạo cho ngày sau đó.

Lỗi ai nấy mang, công ai nấy hưởng, địa vị khá biết gìn. Nên kiểm hiểu rõ lời Bản đạo. Thăng.

CHÚ THÍCH:

Bài thi của Đức Tiêu Sơn Đạo Sĩ viết ra chữ Hán:

Đầu giang phong ngộ đả thuyền trì, 頭江風遇打船遲

Tự khổn tàng cơ tự mạng tri. 自困藏機自命知

Khải tịch nhược hoài thiên tứ cổ, 啟籍若懷千思古

Chung minh bán điêm khản Từ Bi. 鐘鳴半點懇慈悲

GIẢI NGHĨA:

- Đầu sông gặp gió đánh bật thuyền đi chậm lại.
- Tự mình làm khổn đốn mình, cơ Trời kín nhiệm, tự mình biết vận mạng của mình.
- Mở cuốn sách ra, nếu như nhớ đến những ý tứ xưa,
- Chuông kêu nửa hồi, cầu khẩn Đức Chí Tôn.

Biết phải chẳng: Biết việc phải và biết việc chẳng phải, tức là biết việc phải quấy.

Dòng bích: Dòng nước của Bích hải, mà Bích hải là biển khô. (Theo Thuyết đạo của Đức Phạm Hộ Pháp về Con đường TLHS.)

Kẻ được hạnh mất phần mình mãi: Người có đức hạnh hiền lương thì lại kém tài năng và sự sáng suốt để gánh vác công việc Đạo.

Người thông hiểu đạo kém đức, thiếu khiêm cung: Người có tài năng học thức, thông hiểu giáo lý của Đạo thì lại kém bề đức hạnh, cậy tài tự mãn, thiếu sự cung kính đối với bề trên, thiếu sự khiêm nhường đối với cấp dưới.

Muốn chấn hưng nền Đạo, Chức sắc lãnh đạo phải là những người vừa có hạnh đức cao, vừa có tài năng vượt trội, mới có đủ uy tín đối với nhơn sanh, mới giải quyết được các bất đồng trong đạo.

137. *Chợ Lớn,*

Ngày 28-7-1928 (âl 12-6-Mậu Thìn)

THẦY

Các con,

Các con xa Thánh giáo của Thầy đã lâu, tưởng lòng hằng ước mơ hoài vọng, mà Thầy lâu đến để lời tâm huyết chỉ giáo cho các con, Thầy cũng buồn lòng mà thấy bầy con lao nhao lổ nhổ lặn hụp chìm đắm giữa cõi hư sanh này.

Các con ôi! Thầy lấy đức háo sanh mà dìu dắt các con chẳng khác nào như kẻ làm cha nung niu dạy dỗ một trẻ bé, trông nom cho nó mau trưởng thành, hầu lưu danh truyền nghiệp, cho có tên tuổi với đời.

Sự nên hư của tôn chỉ nền Đạo có một phần ảnh hưởng rất lớn lao với quyền thế của Thầy, danh vọng của Thầy và luôn đến ngôi vị của Thầy nữa. Con nên thì Thầy vui, con buồn thì Thầy buồn, mà con đau đớn tất Thầy đau đớn.

Vậy trong đời này, sự buồn vui, vinh nhục, phước họa, cũng chẳng khác nào mấy ngọn sông, mấy hòn núi của Thầy lấy luật thiêng liêng mà tạo. Sông có thể thành ruộng, núi có thể diệt tiêu mà làm biển cả, cũng như sự buồn lắm lúc hóa ra vui, sự vinh thành nên nhục, cái phước đổi cái họa vậy.

Thầy thương phần nhiều các con dám xả diệt thế trần, trông mong nơi chí của Thầy mà diu dắt đoàn em đại. Nhưng than ôi! Bầy quỷ rất hung hăng, một con sâu làm rầu cả mùa màng, vì vậy mà con đường của các con bị linh chinh vì nơi hành động của một hai kẻ có trách nhiệm xứng đáng. Cái họa lây vạ tràn kia, nhiều khi phải bôi xóa đến công trình xứng đáng của mỗi con và nhận

chìm luôn đến con thuyền Bát Nhã. Có lẽ mỗi con cũng hiểu thấu.

Các con ôi! Thầy thương đến tâm thành chánh trực đạo đức khiêm cung, cũng như Thầy xóa kẻ xảo trá gian tà cầu danh chắc lợi.

Ôi! Thầy cực nhọc bao phen, mà nay con đường ngó lại còn dài thăm thẳm. Thầy chỉ mong mỗi con tỉnh hồn thức trí, ngó lại bước đường sải trước kia mà lập tâm làm việc chánh đáng, theo lần Thầy, thì sự may mắn ấy không còn chi cho Thầy vui hơn nữa.

Tr . . . , con chớ phiền muộn lo buồn chi, địa vị mỗi con Thầy đã lập thành, cái tai nạn kia vừa qua thì có lẽ một ngày Thầy sẽ thấy các con thung dung mà hiến cho Thầy một sự trông cậy chắc chắn. Quyền thiêng liêng của Thầy nơi tay, nếu chẳng phải để dắt các con, chớ cho ai được?

Khá trông cậy chí cao thượng anh phong mà nhìn sự đau đớn, chính mình Thầy đây không tránh khỏi.

Đời vui tạm sống thừa,
Đạo thiêng liêng bất tận.

Nên cân nặng nhẹ trọng khinh mà chiều theo thời thế và tin tưởng trông cậy nơi Thầy, thì kiếp phù sanh của mỗi con và duyên tiền định của mỗi đứa đều nắm trong tay Thầy hết. Tr..., con hiểu há?

Tr..., con rán khuyên can bạn con và răn mà tuân lời Lý Bạch. Ấy là hai chuyện Thầy cậy con.

Thầy ban ơn cho các con. Thăng.

CHÚ THÍCH:

Bài Thánh Ngôn này có trong ĐS. II. 261.

Tr..., con chớ phiền.... Trang, Ngài Chánh Phối Sư Ngọc Trang Thanh (Lê Bá Trang).

Tr..., hiểu há?: Trang, Ngài Ngọc Trang Thanh.

Tr..., con rán khuyên: Trung, Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhứt (Lê Văn Trung).

Hư sanh: Cuộc sống không có gì là thiệt, chỉ cõi trần, nhà Phật cho là huyền, là Tứ đại giả hợp, không thật.

Lưu danh truyền nghiệp: Lưu lại cho đời sau cái tiếng tăm tốt, truyền lại sự nghiệp cho con cháu.

Xả diệt thế trần: Vứt bỏ và tiêu diệt mọi thứ ham muốn vật chất nơi cõi trần. Thế là đời, trần là cõi trần.

Kiếp phù sinh: Kiếp sống như cái bọt nổi trên mặt nước, ý nói kiếp sống rất ngắn ngủi và lênh đênh vô định.

Anh phong: Phẩm cách cao quý.

138. *Câu Nhiễm, ngày 5-8-1928 (âi 20-6-Mậu Thìn)*

THẦY

Các con,

Tr..., Th..., hai con đã để công trình đi đến nhiều chỗ dựng gieo truyền mỗi Đạo của Thầy, nhưng hai con chưa rõ tình thế của mỗi Đạo lúc này là sao?

Đạo hiện giờ cũng chẳng khác chi người bệnh mà lương y coi chưa ra chứng. Bề ngoài coi chẳng có vẻ chi trầm trọng, nhưng một ngày kia nếu chẳng rõ mà chế cải thì xuất tại trong mà loạn ra ngoài, thế mạnh như núi đè cây, biển tràn bờ, chẳng thể chi ngăn chống nổi. Ấy là lúc bệnh xung trong ngũ tạng lục phủ, nhập đến cao hoang, thì người bệnh dầu số Trời cứu cũng không qua đặng.

Các con, nền Đạo bề ngoài coi diêm dà sung túc, mà chẳng thấy rõ cái mạch bệnh trong tâm, chẳng khác chi thế Sở chế bạo Tần, ham cái mạnh bề ngoài, biết sợ cái mặt chó chẳng rõ lòng người ra sao, mà không độ cái mạnh cấp thời đó sẽ dần dần tan như giá mà đổ ra yếu hèn thấp nhược. Mỗi chỗ đều mong độc lập riêng. Người trong Đạo phần nhiều mong hiệp thế riêng cho mình mà kinh chống trở mặt với mỗi con.

Đạo thế chẳng kíp thì chầy sẽ thành ra một mối hàng mà mỗi người trong Đạo, sau khi giành giựt cấu xé nhau, thì sẽ phân chia tan tành manh mún, để trò cười về sau đó. Ấy tại nơi đâu?

Người hành đạo chẳng đủ quyền chế cải, kẻ tự cao muốn chiếm vị cầu danh, nghịch tư cách đối đãi với thế tình, gây ác cảm mà tạo thù oán.

Hai con phải biết chỗ nhược của Đạo nơi đó mà kiếm phương tìm chước, lấy cộng hòa hiệp nhơn ý mà điều đình sửa cải cho chóng, làm sao cho mỗi đạo hữu

các con đều ngó về Tòa Thánh mà xưng tụng ân huệ của mỗi con có trách nhiệm xứng đáng, và làm sao cho dứt mỗi hiềm thù riêng của mỗi đứa, hiệp đồng trí thức mà làm cho người ngoài dòm vào, nhìn nhận mỗi Đạo quý hóa và thấy đều sùng bái cử chỉ cao thượng của các con. Chừng ấy các con dầu không mạnh cũng ra mạnh, không đông cũng nên đông, mà việc phổ độ nhơn sanh chẳng còn điều chi trắc trở.

Đạo trẻ một ngày thì hại cho chúng sanh một ngày, mà mỗi đứa đều gây ác cảm, làm cho mỗi Đạo thành ra bánh vẽ, thì chừng nào Đạo trọn thành nơi đây? Chừng nào cho Đạo truyền ra ngoại quốc?

Trong còn mơ màng như người say chưa tỉnh, thì ngoài thế nào được đầm ấm mà gieo lãn ra. Các con biết, xưa những chi chi mà trái cả nhơn tâm thì khó bền khó vững. Chánh sách cộng hòa yên tịnh là chánh sách của các con dựng dựng lập Đạo mà thôi.

Kiều hãnh thái thậm, vào muốn có người trình, ra muốn có kẻ cúi, khoát nạt, đè ép, biết mình mà chẳng màng biết đến người, hay ý sức mà chẳng dòm xem thời thế chẳng thấu phục nhơn tâm, chẳng biết dùng khiêm từ mà đãi khách, là những nét của các bậc Vương Bá xưa dùng mà phải tan tành vũ trụ đó.

Nay các con lập một Đạo, cũng chẳng khác chi lập một nước, phận sự lại càng khó khăn hơn, liệu mà sửa cải, liệu mà điều đình, mới có thể chống ngăn sự tàn hại mà làm cho nền Đạo được vững. Người được hòa, tâm được hiệp, ngoài được mạnh, trong được thung dung, gieo giống quý màu thì công ấy chẳng chi sánh được.

Thầy vì thương chúng sanh, tưởng công lao của mỗi đứa nên chẳng nỡ để cho mỗi Đạo điêu tàn, nhưng nếu trong các con chẳng có đứa nào lãnh phần chế biến làm cho hòa thuận chung vui, để cho đến đổi hiềm thù oán ghét nhau, mà để trò cười muôn thuở, uổng công diu

dắt của Thầy bấy lâu, thì biển khổ sông mê là nơi các con chịu đời đời kiếp kiếp đó.

Thương chẳng đặng thấy nên, thì dầu cho các con càng đông lại càng thêm nhiều người làm rối, thêm mối hận để chờ dịp cắn xé nhau chớ chẳng ích chi. Nên biết nghe! Thầy ban ơn cho các con. Thăng.

CHÚ THÍCH:

Tr...: Trung, Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhật.

Th...: Thơ, Ngài Chánh Phối Sư Thái Thơ Thanh.

Loán ra ngoài: Lan dần ra ngoài.

Ngũ tạng: 5 cơ quan quan trọng trong vùng ngực và bụng của con người, gồm: Tâm (Tim), Can (Gan), Tỳ (Lá lách), Phế (Phổi), Thận (2 trái thận).

Lục phủ: 6 bộ phận trong vùng bụng của cơ thể con người, gồm: Vị (Bao tử), Đám (Mật), Tam Tiêu (Thượng tiêu là miệng bao tử, Trung tiêu là phần giữa bao tử, Hạ tiêu là miệng trên của bàng quang), Bàng quang (Bọng đái), Tiểu trường (Ruột non), Đại trường (Ruột già).

Caο hoang: Bộ phận ở dưới tim, phía trên hoành cách mô, giữa hai lá phổi. Theo Đông y, chỗ này thuốc không thấm đến, châm chích không tới, nên dùng để nói những chứng bệnh đến lúc không còn cách chữa trị được, nhưt định phải chết.

Thế Sở chế bạo Tàn: Thế mạnh của Sở Bá Vương Hạng Võ đè nén được vua Tần Nhị Thế (con của Tần Thủy Hoàng) bạo ngược. Đây là trường hợp bạo ngược giết bạo ngược.

Chế cải: Sửa đổi cái cũ và làm ra cái mới.

Bánh vẽ: Cái bánh vẽ trên giấy chớ không phải cái bánh thật, thấy bánh mà ăn không được.

Cộng hòa yên tịnh: Cùng chung hòa thuận với nhau, trong âm ngoài êm, tương thân tương ái.

139. Năm 1928 (Mậu Thìn)

NHÀN ÂM ĐẠO TRƯỞNG

Chư đạo hữu biết trước, muốn rèn lòng đạo đức phải khởi nơi đâu cho chắc bước đường chặng?

Đạo đức cần trau nơi Tâm là chỗ chẳng ai thấy được. Rèn trau cho thuần tâm mỹ tánh, rồi mới lần đến bề ngoài, trọn hết cả ngoài trong, thì chừng ấy thân hình tâm trí chắc khư, nào ai chuyển lay cho được.

Lo ngoài quên trong, che bề trong trau bề ngoài, ấy là cách thức của Hốn Lưu Bang đối đãi với tướng sĩ đó, cũng như có xác không hồn, chuộng hữu hình mà quên các huyền bí chơn truyền.

Than ôi! Có hình thể xương thịt mà chơn hồn phưởng phất nơi xa, thì cái thân vô dụng ấy tro tro như khối đá dựa đường, như khúc cây bên trủng.

Có đèn dầu đầy mà thiếu hơi lửa nhen lên, thì cũng phải mờ mịt thâm u, trông chi soi sáng.

Ấy vậy, nên biết mà răn mình. Cái Tâm là vật người không thấy được, khá giỏi trau nó trước. Nếu bỏ Tâm kia ra ngoài mà rèn hình thể thì chẳng khác chi qui đọc kinh, đèn đốt đỏ hừng, mà thiếu bức Thiên Nhân trên điện vậy. Hồn ma bóng quế cũng lên ngôi, mà nạ qui vô thường cũng xấn bản, đó là phương đem đường cho Qui vương, chẳng một ai tránh được, nghe!

Nên hiểu kỹ lời, bằng chẳng thấu thì tu có ích chi! Thăng.

CHÚ THÍCH:

Nhàn Âm Đạo Trưởng là một danh hiệu của Đức Thái Thượng Đạo Tổ, dùng giảng cơ dạy đạo cho nhơn sanh.

Tâm là gì? Tâm là phần vô hình của con người, nó khiến con người làm điều lành sự phải, nên gọi là Lương tâm. Cái Lương tâm ấy do Trời ban cho mỗi người, cũng được gọi là Chơn linh, linh hồn, hay điểm Linh quang chiếu ra từ khối Đại Linh quang của Đức Chí Tôn, nên nó vốn lành. Con người sở dĩ làm điều ác là vì các vật dục che khuất cái Tâm, không cho nó tỏ lộ ra để điều khiển con người.

Thuần tâm mỹ tánh: Cái tâm thật thà và cái tánh tốt đẹp. Thuần là thật thà mộc mạc, không trau chuốt.

Hón Lưu Bang: Ông họ Lưu tên Bang, đánh diệt Hạng Võ, thống nhất nước Tàu, lên ngôi vua xưng là Hón Cao Tổ.

Huyền bí chơn truyền: đồng nghĩa Bí pháp Chơn truyền, là Giáo lý chơn thật huyền diệu bí mật truyền lại cho đệ tử được chọn lựa và thử thách rất kỹ.

Hồn ma bóng quế: Chỉ các thứ ma quỷ thường hiện hình giữa đêm khuya lúc có trăng ở những nơi vắng vẻ âm u.

Ngạ quỷ vô thường: Ngạ quỷ là quỷ đói, hình thù kỳ dị, cái bụng phình ra rất lớn mà cái miệng thì rất nhỏ, luôn luôn đói khát, miệng nhỏ ăn hoài mà không bao giờ no. Vô thường là thay đổi hình dáng luôn luôn.

140. Năm 1928 (Mậu Thìn)

Bất sát sanh

THẦY

Các con,

Thầy đã nói với các con rằng: Khi chưa có chi trong Càn khôn Thế giới thì Khí Hư Vô sanh ra có một Thầy và ngôi của Thầy là Thái Cực.

Thầy phân Thái Cực ra Lưỡng Nghi, Lưỡng Nghi phân ra Tứ Tượng, Tứ Tượng biến Bát Quái, Bát Quái biến hóa vô cùng mới lập ra Càn khôn Thế giới.

Thầy lại phân Tánh Thầy mà sanh ra vạn vật là: Vật chất, Thảo mộc, Côn trùng, Thú cầm, gọi là Chúng sanh.

Các con đủ hiểu rằng: Chi chi hữu sanh cũng do bởi Chơn Linh Thầy mà ra. Hễ có sống ắt có Thầy. Thầy là Cha của sự sống. Vì vậy mà lòng háo sanh của Thầy không cùng tận.

Cái sống của cả chúng sanh, Thầy phân phát khắp Càn khôn Thế giới, chẳng khác nào như một nhánh hoa trong cội, nó phải đủ ngày giờ Thầy nhứt định mới trở bông và sanh trái đặng trồng nữa, biến hóa ra thêm. Nếu như ai bẻ hoa ấy nửa chừng thì là sát một kiếp sanh không cho biến hóa.

Mỗi mạng sống đều hữu căn hữu kiếp, dầu

Nguyên sanh hay Hóa sanh cũng vậy, đến thế này lâu mau đều định trước. Nếu ai giết mạng sống, đều chịu quả báo không sai, biết đâu là cái kiếp sanh ấy chẳng phải là Tiên, Phật bị đọa luân hồi mà ra đến đời ấy. Cái mạng sống là Thầy, mà giết Thầy thì không phải dễ. Các con gắng dạy nhơn sanh điều ấy.

Thăng.

CHÚ THÍCH:

Phần đầu của bài Thánh Ngôn này, Đức Chí Tôn dạy cho biết chút ít về Vũ Trụ Quan và Nhân Sinh Quan của Đạo Cao Đài: Sự hình thành của Vũ trụ hữu hình và sự hóa sanh vạn vật. Vạn vật gồm: Vật chất Kim thạch, Thảo mộc, Côn trùng và Thú cầm. Lúc ấy chưa có loài người, phải chờ sự tiến hóa của loài Thú cầm lên thành Nhơn loại.

Chi chi hữu sanh: Mọi vật chi có sự sống.

Hữu căn hữu kiếp: Có nguồn gốc và có kiếp sống.

Nguyên sanh: Người mà chơn linh được sanh ra từ lúc Khai Thiên, nay đầu kiếp xuống trần, được gọi là Nguyên nhơn. Hiện nay số Nguyên nhơn còn trầm luân nơi cõi trần là 92 ức = 9.200.000 người.

Hóa sanh: Người do loài Thú cầm cao cấp tiến hóa lên mà thành, được gọi là Hóa nhơn. Hầu hết nhơn loại đều là Hóa nhơn. Thuở mới tiến hóa lên phẩm người, Hóa nhơn còn ngu khờ, nhưng sau nhiều kiếp học hỏi và luân hồi, Hóa nhơn tiến hóa lần lần khôn ngoan và văn minh tiến bộ.

141. Năm 1928 (âl năm Mậu Thìn)

Bất du đạo

THẦY

Các con,

Ôi! Thầy sanh ra các con thì phải yêu trọng các con chẳng cùng, mà Thầy cho các con đến thế giới này với một Thánh thể thiêng liêng, y như hình ảnh của Thầy, không ăn mà sống, không mặc mà lành, các con lại không chịu, nghe điều cấm dỗ, mê luyện hồng trần, ăn cho phải bị đọa, dâm cho phải bị đày, nên chịu nạn áo cơm, dục quyền cầu lợi.

Lợi, Thầy cũng đã dành cho các con chung hưởng cùng nhau, mà cũng vì tham, đũa chứa nhiều, đũa chịu đói.

Quyền, Thầy cũng ban cho các con in như Thầy đã ban cho chư Thân, Thánh, Tiên, Phật, hầu cho đủ thể kèm thúc lầy nhau đặng giữ vẹn Thánh chất yêu sanh của Thầy, mà quyền ấy trở nên một cơ thể buộc trói nhơn sanh trong vòng tội mọi. Ôi! Thảm thay! Cái thất vọng của Thầy nên ghê gớm!

Các con có hiểu vì sao mà cả nhơn sanh gian tham chẳng?

- Thì cũng muốn cho nhiều sanh mạng chịu phục dưới quyền thế lợi lộc đó. Vậy sự yêu trọng của con người là nạn cơm áo. Nắm chặt quyền phân phát cơm áo thì chưa ai đã chịu thọ sanh nơi thế này lánh khỏi.

Muốn cho đặng quyền hành ấy thì làm thế nào?

- Dùng hết mưu chước qui quyết thâm đoạt cho đặng lợi lộc quyền thế cho nhiều, vì vậy mà đời trở nên trường hỗn độn, tranh tranh đấu đấu, giựt giựt giành giành, gây nên mối loạn, nhơn loại nghịch lẫn nhau, giúp

cho phép Tà quyền, mạnh hơn, yếu thiệt, mất phép công bình thiêng liêng Tạo hóa. Cái trường thâm khổ của thế gian cũng do nơi đó mà ra. Vậy:

Gian tham đã thâm nhập vào lòng thì lòng hết đạo đức.

Tham gian nhập vào nhà thì nhà không chánh giáo.

Tham gian đã nhập vào nước thì nước hết chơn trị.

Tham gian đã lộng toàn thể giới thì thể giới hết Thánh, Thần.

Thầy không cần nói, sự gian tham có thể giục các con lỗi đạo cùng Thầy mà bị lăm điều tội lỗi.

Ấy vậy, gian tham là trọng tội. Thăng.

CHÚ THÍCH:

Du đạo: Du là ăn cắp, đạo là trộm cướp. Du đạo là chỉ chung về sự trộm cướp. Bất Du đạo là không được trộm cướp.

Đây là giới cấm thứ hai trong Ngũ Giới Cấm, mà người tín đồ Cao Đài cần phải thận trọng giữ gìn không cho vi phạm.

Nhị bất du đạo: Điều cấm thứ nhì là cấm trộm cướp, lấy ngang hay lường gạt của người, hoặc mượn vay không trả, hoặc chứa đồ gian, hoặc lượm lấy của rơi, hoặc sanh lòng tham của quấy, để ý hại người mà lợi cho mình, cờ gian bạc lận.

Thánh thể thiêng liêng: Đây là xác thân thiêng liêng của mỗi người nơi cõi thiêng liêng, thường gọi là Chơn thân.

Mê luyến hồng trần: Mê say luyến ái những thú vui vật chất nơi cõi trần. Hồng trần là bụi đỏ, chỉ cõi trần.

Đoạn Thánh Ngôn từ chữ "Ôi! Thầy sanh các con" đến chữ "dục quyền cầu lợi", cho thấy Triết lý của Đạo Cao

Đài tương đồng với Nhân Sinh Quan của Thiên Chúa giáo.

Xin trích ra sau đây vài đoạn trong Thánh Kinh:

"Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng ta hãy làm nên loài người như hình Ta và theo tượng Ta đặng quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất và khắp cả đất." "Giêhôva Đức Chúa Trời bèn lấy bụi đất nắn nên hình người, hà sanh khí vào lỗ mũi thì người trở nên một loài sanh linh." Người ấy là nam được gọi là Adam.

"Giêhôva Đức Chúa Trời đem người vào ở cảnh Vườn Êđen để trông và giữ vườn, phán dạy rằng: Người được ăn hoa quả các thứ cây trong vườn, nhưng về cây biết điều thiện và điều ác thì chớ hề ăn đến, vì một mai người ăn, chắc sẽ chết."

"Nhưng về phần Adam thì chẳng tìm được một ai giúp đỡ giống như mình hết. Giêhôva Đức Chúa Trời làm cho Adam ngủ mê, bèn lấy một xương sườn, rồi lấp thịt thế vào. Giêhôva Đức Chúa Trời dùng xương sườn đã lấy nơi Adam, làm nên một người nữ, đưa đến cùng Adam." Adam gọi vợ là Êva, vì là mẹ của cả loài người." "Vả Adam và vợ, cả hai đều trần truồng mà chẳng biết hổ thẹn."

"Vả trong các loài thú đồng mà Giêhôva Đức Chúa Trời đã làm nên, có con rắn là giống quỷ quyet hơn hết. Rắn nói cùng người nữ rằng: Mà chi! Đức Chúa Trời há có phán dặn các người không được phép ăn trái các cây trong vườn sao?"

Người nữ đáp rằng: Chúng ta được ăn trái các cây trong vườn, song về phân trái của cây mọc giữa vườn, Đức Chúa Trời có phán rằng: Hai người chẳng nên ăn đến và cũng chẳng nên đá động đến, e khi hai người phải chết chẳng.

Rắn bèn nói với người nữ rằng: Hai người chẳng chết đâu, nhưng Đức Chúa Trời biết rằng hễ ngày nào hai

ngươi ăn trái cây đó, mắt mình mở ra, sẽ như Đức Chúa Trời, biết điều thiện và điều ác.

Người nữ thấy trái của cây đó bộ ăn ngon, lại đẹp mắt và quý, vì để mở trí khôn, bèn hái ăn, rồi trao cho chồng đứng gần mình, chồng cũng ăn nữa. Đoạn mắt của hai người đều mở ra, biết rằng mình lỏa lồ, bèn lấy lá cây và đóng khó che thân.

Lời chiêu, nghe tiếng Giêhôva Đức Chúa Trời đi ngang qua vườn, Adam và vợ ẩn mình giữa bụi cây để tránh mặt Giêhôva Đức Chúa Trời.

Giêhôva Đức Chúa Trời kêu Adam mà phán hỏi rằng: Ngươi ở đâu? Adam thưa rằng: Tôi có nghe tiếng Chúa trong vườn, bèn sợ, bởi vì tôi lỏa lồ nên đi ẩn mình.

Đức Chúa Trời phán hỏi: Ai đã chỉ cho ngươi biết rằng mình lỏa lồ? Ngươi có ăn trái cây Ta đã dặn không nên ăn đó chăng? Thưa rằng: Người nữ mà Chúa đã để gần bên tôi cho tôi trái cây đó và tôi đã ăn rồi.

Ngài phán cùng người nữ rằng: Ta sẽ thêm điều cực khổ bội phần trong con thai nghén, ngươi sẽ chịu đau đớn mỗi khi sanh con, sự dục vọng ngươi phải xu hướng về chồng, và chồng sẽ cai trị ngươi. Ngài lại phán cùng Adam rằng: Vì ngươi nghe theo lời vợ mà ăn trái cây Ta đã dặn không nên ăn, vậy đất sẽ bị rửa sá vì ngươi, trọn đời ngươi phải chịu khó nhọc mới có vật đất sanh ra mà ăn. Đất sẽ sanh chông gai và cây tật lê và ngươi sẽ ăn rau của đồng ruộng, ngươi sẽ làm đổ mồ hôi trán mới có mà ăn, cho đến ngày nào ngươi trở về đất, là nơi mà có ngươi ra, vì ngươi là bụi, ngươi sẽ trở về bụi.

Giêhôva Đức Chúa Trời bèn đuổi loài người ra khỏi Vườn Êden, đặt cày cấy đất là nơi có người ra."

Thánh chất yêu sanh của Thầy: Tánh chất háo sanh của Đức Chí Tôn. Yêu sanh tức là Háo sanh.

Nắm chặt quyền phân phát cơm ăn và áo mặc cho dân. Kẻ bạo chúa muốn dân phải làm tôi mọi cho mình nên dùng quyền lực nắm chặt việc phân phát cơm ăn và áo mặc cho dân. Ai chịu

phục tùng thì được phát cho cơm áo, ai chống cự thì không cho ăn và mặc, buộc vì sự sống mà phải qui lụy phục tùng.

Thọ sanh: Nhận lãnh mạng sống nơi cõi trần, tức là chịu nhận đầu kiếp làm một con người sống nơi cõi trần.

Trường hỗn độn: Một nơi đông đảo nhiều người rất lộn xộn, tranh đấu giành giựt quyền lợi, không đạo đức và trật tự chi cả, mạnh được yếu thua, khôn còn đại mất. Đó là tình trạng của cõi trần trong thời Hạ nguon Mạt kiếp.

Trường: Nơi đông người đua chen danh lợi.

Thâm nhập: Thâm sâu vào, đi vào sâu bên trong.

Chơn trị: Dùng sự chơn thật mà cai trị dân chúng.

Thế giới hết Thánh Thần trở thành thế giới của ma quỷ.

142. Năm 1928 (Âl Mậu Thìn)

Bất tà dâm

Vì sao tội Tà Dâm là trọng tội?

Phàm xác thân con người, tuy mắt phàm coi thân hình như một, chớ kỳ trung nơi bốn thân vốn một khối chất chứa vàn vàn muôn muôn sanh vật.

Những sanh vật ấy cấu kết nhau mà thành khối vật chất có tánh linh, vì vật chất nuôi nấng nó cũng đều là sanh vật, tỷ như: rau cỏ, cây trái, lúa gạo, mọi lương vật đều cũng có chất sanh.

Nếu không có chất sanh thì thể nào tươi tắn đặng mà chứa sự sống. Như nó khô rủ thì là nó chết, mà các con nào ăn vật khô héo bao giờ; còn như nhờ lửa mà nấu thì là phương pháp tẩy trược đó thôi, chớ sanh vật bị nấu chưa hề phải chết.

Các vật thực vào tỳ vị, lại biến ra khí, khí mới biến ra huyết. Chẳng cần nói, các con cũng biết cái chơn linh khí huyết là thể nào? Nó có thể hườn ra nhơn hình, mới có sanh sanh tử tử của kiếp nhơn loại.

Vì vậy, một giọt máu là một khối chơn linh. Như các con dâm quá độ thì sát mạng chơn linh ấy.

Khi các con thoát xác, thì nó đến tại Nguyệt Cảnh Đài mà kiện các con. Các con chẳng hề chối tội đặng. Phải giữ gìn Giới Cấm ấy cho lắm! Thăng.

CHÚ THÍCH:

Tà dâm: Sự quan hệ xác thịt giữa nam và nữ một cách bậy bạ, bất chánh. Bất Tà dâm là không được Tà dâm. Đây là giới cấm thứ ba trong Ngũ Giới Cấm.

Tam Bất Tà dâm: là cấm lấy vợ chồng người, thả theo đàng điếm, xúi giục người làm loạn luân thường, hoặc thấy sắc dậy lòng tà, hoặc lấy lời gieo tình huê nguyệt (Vợ chồng không gọi là Tà dâm).

Kỳ trung: Trong ấy.

Vàn vàn: Vạn vạn, muôn muôn.

Khối vật chất có tánh linh: Con người là một khối vật chất có tánh linh. Tánh linh là cái tánh thiêng liêng do Trời ban cho mỗi người, cái tánh ấy vốn lành.

Lương vật: Vật dùng làm lương thực nuôi sống con người.

Tỳ vị: Tỳ là lá lách, Vị là bao tử.

Khí: Chất bổ dưỡng do các vật thực biến hóa ra trong bao tử và ruột non, theo máu huyết đi châu lưu nuôi sống các tế bào trong cơ thể, nên được gọi là Khí huyết.

Cái chơn linh khí huyết có thể hườn ra như hình: Khí huyết biến ra Tinh, nên gọi là Tinh khí. Người ta thường nói rằng, ba giọt máu biến ra một giọt Tinh. Trong Tinh có rất nhiều sinh vật nhỏ, gọi là Tinh trùng. Tinh trùng này kết hợp với noãn châu của phụ nữ để tạo thành bào thai một hài nhi. Cho nên một giọt máu là một khối chơn linh.

Nghiệt Cảnh Đài: tức là Minh Cảnh Đài, Tòa Nghiệt Cảnh. (Xem Chú thích bài Thánh Ngôn 76).

143. Năm 1928 (Âl Mậu Thìn)

Bất ẩm tửu

Vì sao phải Giới Tử?

Thầy đã dạy rằng: Thân thể con người là một khối chơn linh cấu kết. Những chơn linh ấy đều là hằng sống.

Phải hiểu rằng: Ngũ tạng, lục phủ cũng là khối sanh vật mà thành ra, nhưng phận sự chúng nó làm, thăng hiểu biết hay không hiểu biết, đều do nơi mạng linh Thầy đã phán dạy.

Vậy Thầy lấy hình chất xác phàm của các con mà giảng dạy.

* Trước Thầy nói vì có nào rượu làm hại cho thân thể con người về phần xác.

Hình chất con người vẫn là thú, phải ăn uống mới nuôi sự sống. Như rượu vào tỳ vị, nó chạy vào ngũ tạng lục phủ hết, thì trái tim con người chẳng khác nào như cái máy chánh đề trữ sự sống, cũng phải bị thâm nhập vào làm cho sự lao động quá chừng đổi thiên nhiên đã định, thôi thúc huyết mạch phải vận động một cách vô chừng, mà làm cho sanh khí nơi phổi chẳng đủ ngày giờ nhuận huyết tinh sạch cho đặng. Trục huyết ấy thôi lại cùng trong thân thể, để vật chất ô trược vào trong sanh vật, mỗi khối ăn nhằm phải bệnh, một ngày thêm một chút, hết cường tráng, cốt tủy lần lần phải chết thì thân thể các con bị chết theo.

Nhiều kẻ phải bị chết nửa thân mình vì rượu, nên ra đến đời.

* Thầy dạy về cái hại phần hồn các con.

Thầy nói cái chơn thân là nhị xác thân các con, là khí chất (le sperme évaporé). Nó bao bọc thân thể các con như khuôn bọc vậy. Nơi trung tim của nó là óc; nơi

cửa xuất nhập của nó là mở ác, gọi tiếng chữ là vi hộ, nơi ấy Hộ Pháp hằng đứng mà gìn giữ chơn linh các con, khi luyện thành đạo, đặng hiệp một với Khí, rồi mới đưa thầu đên chơn thần hiệp một mà siêu phàm nhập Thánh.

Vậy thì óc là nguồn cội của Khí, mà óc cũng bị huyết vận động vô chừng làm cho đến đổi loạn tán đi, thì chơn thần thể nào đặng an tịnh điều khiển, thân thể phải ra ngây dại, trở lại chất thú hình, mất phẩm nhơn loại rồi, còn mong chi đặng phẩm Thần, Thánh, Tiên, Phật.

Lại nữa, buổi loạn thần ấy, để cửa trống cho Tà mị xung đột vào, giục các con làm việc tội tình mà phải chịu phạt luân hồi muôn kiếp.

Vậy, Thầy cấm các con uống rượu, nghe à! Thăng.

CHÚ THÍCH:

Giới Tửu: Cấm uống rượu. Đây là điều răn cấm thứ tư trong Ngũ Giới Cấm, gọi là Tứ Bất tửu nhục: Cấm say mê rượu thịt, ăn uống quá độ, rối loạn tâm thần, làm cho não động xóm làng, hoặc miệng ước rượu ngon, bụng mơ đồ mỹ vị.

Sanh khí nơi phổi: Đó là dưỡng khí, tiếng Pháp là Oxygène. Dưỡng khí hít vào phổi, được máu trong phổi hấp thụ, và thải chất trược ra, máu trở nên tươi nhuận, máu trở về tim, được tim bơm đi châu lưu trong cơ thể để đem dưỡng khí đến nuôi sống từng tế bào của cơ thể.

Nhuận huyết tinh sạch: Làm cho máu ô trược (có màu đỏ bầm) thành máu trong sạch (có màu đỏ tươi).

Cửa xuất nhập: Cái cửa để đi ra và đi vào. Cửa xuất nhập của Chơn thần là mở ác, gọi tiếng chữ là vi hộ, cũng thường gọi là nê hườn cung.

Siêu phàm nhập Thánh: Vượt lên khỏi cõi phàm trần, đi vào cõi Thánh, đắc đạo thành bậc Thánh, Tiên.

Khi luyện thành đạo đặng hiệp một với Khí, rồi mới đưa thấu đến Chơn thần hiệp một mà siêu phàm nhập Thánh: Đây là phép Luyện đạo: luyện Tinh hóa Khí, luyện Khí hiệp Thần, luyện Thần huồn Hư thì đắc đạo; tức là luyện Tam bửu Tinh Khí Thần hiệp nhưt.

Loạn tán: Tán loạn, phân tán rất nhanh một cách hỗn loạn rồi tiêu mất hết.

An tịnh: An ổn và trong sạch.

Xung đột vào: Đột nhập vào, xông bừa vào.

144. Năm 1928 (âl năm Mậu Thìn)

Bất vọng ngữ

Tại sao cấm Vọng Ngữ?

Thầy đã nói rằng, nơi thân phạm các con, mỗi đứa Thầy đều cho một chơn linh gìn giữ cái chơn mạng sanh tồn.

Thầy tưởng chẳng cần nói, các con cũng hiểu rõ rằng, đấng chơn linh ấy vốn vô tư, mà lại đặng phép giao thông cùng cả chư Thần, Thánh, Tiên, Phật và các Đấng Trọn lành nơi Ngọc Hư Cung, nhứt nhứt điều lành và việc dữ đều ghi chép không sai, đặng dâng vào Tòa Phán Xét. Bởi vậy nên một mảy không qua, dữ lành đều có trả. Lại nữa, các chơn linh ấy, tánh Thánh nơi mình, đã chẳng phải gìn giữ các con mà thôi, mà còn dạy dỗ các con, thường nghe đời gọi lộn Lương tâm là đó.

Bởi vậy chư Hiền, chư Thánh Nho nói rằng:

"Khi nhơn tức khi tâm."

"Hoạch tội ư Thiên vô sở đảo dã."

Như các con nói dối, trước chưa dối với người thì các con đã nói dối với Lương tâm, tức là Chơn linh.

Thầy đã nói, chơn linh ấy đem nạp vào Tòa Phán Xét từ lời nói của các con, dầu những lời ấy không thiệt hành mặc dầu, chớ tội tình cũng đồng một thể.

Nơi Tòa Phán Xét, chẳng một lời nói vô ích mà bỏ, nên Thầy dạy các con phải cẩn ngôn cẩn hạnh, thà là các con làm tội mà chịu tội cho đành, hơn là các con nói tội mà phải mang trọng hình đồng thể.

Các con khá nhớ. Thăng.

CHÚ THÍCH:

Bài Thánh Ngôn này có trong ĐS. II. 271.

Vọng ngữ: Nói lời càn bậy, nói dối. Đây là Giới Cấm thứ năm trong Ngũ Giới Cấm: Cấm xảo trá láo xược, gạt gẫm người, khoe mình bậy lỗi người, chuyện quấy nói phải, chuyện phải thêu dệt ra quấy, nhạo báng chê bai, nói hành kẻ khác, xúi giục người hờn giận, kiện thưa xa cách, nói năng lỗ mắng thô tục, chửi rủa người, phỉ báng tôn giáo, không giữ lời hứa.

Đấng chơn linh: Chơn linh tức linh hồn, là điểm linh quang của Đức Chí Tôn ban cho mỗi người. Gọi là Đấng để nhấn mạnh sự quan trọng của điểm linh quang ấy.

Đời gọi lộn Lương tâm là đó: Người đời không biết Chơn linh, chỉ biết Lương tâm, nên lầm lộn gọi Chơn linh là Lương tâm đó vậy.

Khi nhơn tức khi tâm. Hoạch tội ư Thiên vô sở đảo đã: Chỗ này, trong ĐS.II.272 chép là:

"Khi nhơn tức khi tâm, Khi tâm tức khi Thiên.

Khi Thiên đắc tội. Hoạch tội ư Thiên vô sở đảo đã."

Nghĩa là: Dối người tức là dối với tâm của mình, dối tâm của mình tức là dối Trời. Dối Trời thì mang tội. Mắc tội với Trời thì không cúng tế cầu xin nơi nào được vậy. (Khi là lừa dối).

145. Ngày 10-2-1929 (âl 1-1-Kỷ Tỵ) [TẾT KỶ TỶ]

THẦY

Các con,

Ngày tháng vẫn mỗi mòn, mà đường Đạo nhắm còn dài dằng dặc. Một xuân qua là một dặm đường phải bước tới, mà Thầy ngánh lại bước đường của môn đệ, Thầy vẫn thấy sứt sè chớ chưa thấy chi có mỗi tấn phát.

Dần qua Mẹo lại, Thìn đến Tỵ về, xuân đổi lại xuân thay, năm kè rồi năm mãn. Ôi! Tác bóng quang âm nhật thúc, mà xem lại tâm hạnh của mỗi con của Thầy thì nét Đạo vẫn kém hơn, đức chưa thêm được, tâm chí mòn mỗi lối đường ngay mà nấu nung về nẻo vạy, e cho nền tảng thiêng liêng đồ sộ phải nghiêng ngả. Rồi đây, các con cũng chưa chắc hết tranh cạnh giành xé nhau mà làm cho nền Đạo phải chia tan tành.

Đạo còn chứa tà vạy, người còn say mỗi lợi danh, thì phương chi cứu chữa bệnh Đạo cho hết. Thầy cũng lắm đau thương, nhưng cũng chẳng cải sửa chi đáng. Thầy đã giao trách nhiệm lớn lao cho mỗi đứa đáng tin cậy, chúng nó chẳng biết điều đình thì phú mặc Tà quái xâm phạm mà thôi.

Ôi! Xuân tàn xuân đến, cái xuân của người đã sắp lụn hao, mà rồi cái xuân của Trời Đất nước non cũng chưa chắc là vô cùng vô tận.

Các con nếu biết đời khổ tâm, biết vạy vò tình thế, biết chịu kém sút trong nẻo lợi đường danh, biết thiệt mình mà đặng cho kẻ khác, biết đồ lụy cho kẻ vui cười, biết nhọc nhằn trong kế sinh nhai, biết giữ tâm chí cho thanh bạch, đừng như bọn của chẳng nên dùng, biết động mỗi thương tâm, thương người hơn kẻ mình, thì là các con được tắm gội hồn trong mà về cùng Thầy đó.

Nét nào chưa vẹn, khá biết sửa lần, chớ nên trì hoãn. Đạo suy đức kém, Tà quái lừng hơi, các con gắng chung tâm xua trừ hết lũ vạ tà thì hiển công lớn cho Thầy đó. Thầy ban ơn cho các con. Thăng.

CHÚ THÍCH:

Bóng quang âm: Chỉ ngày và đêm. Quang là sáng, âm là tối. Bóng quang âm nhật thức: Ngày đêm thay đổi qua mau.

Tâm chí mòn mỏi lối đường ngay: Tâm và ý chí đã mòn mỏi trên con đường chánh đạo, không muốn bước tới nữa.

Nấu nung về nẻo vạ: Bị thôi thúc đi vào đường tà vạ.

Biết đổ lụy cho kẻ vui cười: Phải có lòng vị tha, quên mình mà lo cho người.

Tắm gội hồn trong: Như được tắm gội trong nước Cam lồ cho linh hồn và chơn thần được trong sạch.

Xua trừ: Bắt buộc xuất ra và đuổi đi chỗ khác.

146. *Tòa Thánh Tây Ninh*
Ngày 16-4-1929 (âl 7-3-Kỷ Ty), Giờ Tý.

THẦY

Các con,

M. Ng... kêu mấy anh con, kêu nữ phái, vì chúng nó vái ở dưới tội nghiệp.

Thầy đã nói rõ ràng: Thượng Phẩm phải về Thầy trước các con, nhưng mà hại thay vì biếng nhác, các con không đọc Thánh Ngôn của Thầy mà kiếm hiểu.

T...! Con có nhớ lời Thầy nói với các con rằng: Đạo vốn vô vi, nếu Thượng Phẩm không trở lại thiêng liêng chi vị thì ai đem các chơn hồn vào cửa Thiên giùm cho các con, lại nữa các con vốn là kẻ dẫn đường cho cả chúng sanh, thay mặt Thầy nơi thế này về phần Đòi, còn phần Đạo cũng phải có đôi đũa mới đặt cho. Cười....

Th...! Con phải xây cái tháp của Thượng Phẩm phía trước cây ba nhánh, phải dạy về hướng đông, giống như ngó vào điện mà hầu Thầy vậy, song ba tầng phải lợp ngói như nóc chùa của các Đường nhơn vậy, nghe!

Đừng làm như cái tháp của Bảo Đạo vì hai đũa phẩm vị khác nhau. Chung quanh Bát quái đài phải làm như hình có cột, tại chính giữa tháp phải có một lỗ cho nhứt quang rọi tới liên đài.

Các con sẽ bị Thái Bạch quả phạt, liệu lấy mà sửa mình, phải tùy theo lệnh dạy của nó, đừng nó giảm nợ chút ít, nghe! Thăng.

CHÚ THÍCH:

M. Ng...: Mỹ Ngọc, hiệu của Ngài Bảo Văn Pháp Quân.

T...: Tắc, Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc.

Th...: Thơ, Ngài Chánh Phối Sư Thái Thơ Thanh.

Bài Thánh Ngôn này Đức Chí Tôn nói về việc đăng Tiên của Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư, và dạy vị trí và cách xây tháp. (Đức Cao Thượng Phẩm đăng Tiên ngày 1-3-Kỷ Ty)

Chỗ nhiều chấm, có trong ĐS. I. 76, xin chép bổ sung:

"Con (Tắc) đừng phiền mà trách mấy anh con, nhứt là đừng nói rằng chúng nó giết Thượng Phẩm, nghe! Vì Thiên cơ đã định, các con biết chi mà hờn trách lẫn nhau."

Thiên liêng chi vị: Ngôi vị nơi cõi thiên liêng.

Nóc chùa của các Đường nhơn: Nóc chùa của người Tàu, có mái ngói cong lên.

Nhứt quang rọi tới liên đài: Ánh sáng mặt trời rọi xuống tới liên đài của Đức Cao Thượng Phẩm đặt trong tháp.

Tháp xây có hình 8 cạnh như là Đài Bát quái, có 3 tầng mái ngói cong lên. "Chính giữa tháp, trên nóc có làm mặt kiếng, nghĩa là làm cái bầu có để mặt kiếng đặng cho nhứt quang rọi tới liên đài, phải làm cái bầu cho lớn đặng để mặt kiếng lớn mới được."

147. Ngày 11-1-1930 (âl 12-12- Kỷ Ty)

THẦY

Các con,

Thầy thường nói với các con rằng, các con là cơ thể của sự thương yêu, mà các con không còn hiểu sự thương yêu là gì, bởi nơi nào đó? T... kiểm coi.

(T... *bạch*:)

- Không, con. Sự thương yêu là giếng bảo sanh của Càn khôn Thế giới. Có thương yêu, non loại mới hòa bình, Càn khôn mới an tịnh. Đặng an tịnh mới không thù nghịch lẫn nhau, mới giữ bền cơ sanh hóa.

Còn nghịch cơ sanh hóa là ai? Các con có biết không? T . . kiểm coi.

(T... *bạch*:)

- Không, con. Con nói đó là nói dối cho Tà quái, chớ thiệt là cho Quỷ vương. Quỷ vương là tay diệt hóa. Cũng như có sống của Thầy ắt có chết của Quỷ vương vậy. Vậy thì các con coi Quỷ vương lấy cơ thể nào mà toan hại các con?

(T . . *bạch*: *Quỷ vương xúi giục người không đem lòng bác ái mà gây rối lương sanh.*)

- Sao con không dùng tiếng chết mà tỏ lý cao sâu? Vì có ghét nhau, vạn loại mới khi nhau, khi lẫn nhau mới tàn hại nhau, mà tàn hại lẫn nhau là cơ diệt thể.

Vậy Thầy cấm các con từ đây, nếu không đủ sức thương yêu nhau thì cũng chẳng đặng ghét nhau, nghe à! Thăng.

CHÚ THÍCH:

T...: Tác, Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc.

Các con là cơ thể của sự thương yêu: Đứa con được sanh ra là do tình thương yêu thấm thiết của một cặp vợ chồng, và nó được nuôi dưỡng khôn lớn trong tình thương yêu của cha mẹ. Ngoài ra, nó còn được Đức Chí Tôn và Phật Mẫu ban cho linh hồn và chơn thân, nên nó cũng được hai Đấng Cha Mẹ thiêng liêng thương yêu y như cha mẹ phàm trần của nó vậy. Cho nên, con người là cơ thể của sự thương yêu của cha mẹ phàm trần và của cả 2 Đấng Cha Mẹ thiêng liêng nữa.

Giềng bảo sanh: Cái đầu mỗi chánh bảo vệ sự sống.

Cơ Sanh hóa: Bộ máy sanh hóa. Sanh hóa là sự biến hóa sanh ra, hay sự sanh ra và nuôi dưỡng cho lớn lên. Cơ sanh hóa là của Đức Chí Tôn.

Diệt hóa: Tiêu diệt sự sanh hóa. Cơ diệt hóa là của Quỷ vương. Nó chỉ biết làm chết chớ không biết cứu sống.

Lương sanh: Người tốt, người có căn lành.

Khi nhau: Đối trá với nhau. Khi là đối trá.

Tàn hại: Hại nhau một cách tàn ác.

148. *Tây Ninh, [VĨA ĐỨC CHÍ TÔN]*
Ngày 7-2-1930 (âl 9-1-Canh Ngọ)

THẦY

Các con,

Thầy quyết lấy đức háo sanh mở Đạo, cứu rỗi sanh linh cho kịp trước kỳ Hạ nguon này, nhưng Đạo chẳng hoàn toàn, con đường đi chưa cùng bước, là vì tại nơi lòng nhiều đũa chưa để hết tín ngưỡng mà nghe lời Thánh giáo, cho nên lần hồi, nền Đạo phải ra tan tành mạnh mún.

Kẻ hữu đức buồn lòng thôi bước, đũa chơn thành không vui nắm tay theo. Ma hồn quỷ xác loán vào, kẻ đức thiếu níu đũa không nhân, thành ra nhân kém đức suy, cứ thẳng một đường tà dung ruổi.

Cơ lập Đạo là nhiệm mầu vô giá. Biết Đạo, biết ta biết người, biết thế biết thời, biết dinh hư, biết tồn vong ưu liệt, rồi mới có biết hổ mặt thẹn lòng, biết sự thể là trò chơi, biết tuồng đời là bể khổ, biết thân nô lệ dẫn kiếp sống thừa, biết nhục vinh mà dạy trở trên con đường tấn thối. Có đâu đường đời còn lăm giành xé, hại lẫn nhau, mong chi đặng tâm Tiên noi Phật.

Công Thầy bố hóa bị lũ học trò tham lam ngu xuẩn đục lợi cầu danh, làm cho Tà quái lẫn vào, diu dất vào chón hang sâu vực thẳm. Thế là hồn Đạo phải chịu ngàn năm phưởng phất.

Thầy thấy nhiều đũa xả thân cầu Đạo, diệt tục xử phạm, để mình làm hương đạo. Hỏi vậy có ai xứng đáng chưa? M. Ng. .? (*M. Ng... bạch:.....*)

- Ôi! Thầy vì mấy chục ức nguyên nhân, không nỡ để cho ngôi phẩm tan tành, chớ lấy luật Thiên thơ thì không một ai dự vào kim băng.

Tu hành vẫn trái với thế tục, mà trái với thế tục mới đặng gần ánh thiêng liêng. Thầy thấy nhiều đũa, tu cũng muốn tu mà thế tục cũng không muốn chừa bỏ. Thế tục là nét diu dặt cho mất tánh thiêng liêng, phải lấy nghị lực cang tâm mà kèm chế thì cái lối diệt vong, mới chẳng làm uổng công phu hành đạo cho.

Áo dà cũng muốn mặc, giày đạo cũng muốn mang, muốn đứng trước cả nhơn sanh để cho họ biết mình là hướng đạo. Đường Tiên cũng lấp lừng, nguồn Thánh cũng toan vào, mà thấy bạc rơi cũng chẳng bỏ, lợi mún chẳng từ, mượn danh Đạo mà tạo danh mình, vô Thánh điện mà hơi tà còn phùng phát. Muốn cho nhà thiết cao, áo thiết tốt, mượn lột cọp dọa cáo bày, bụng trống lồng, túi thâu đầy toan làm thầy lũ đại.

Ồi! Lột Đạo, lột Đạo! Thầy buồn cho trẻ ngây, chẳng còn biết làm sao đem Thánh giáo vào tai chúng nó được.

Thầy nhớ xưa, kẻ mộ Đạo chịu ngàn cay muôn đắng, biết có người mà chẳng biết nhọc mình, giày gai áo bã, đội nguyệt mang sao, gió trước lọt chòi tranh, mưa sau hư giậu lá, bần hàn chẳng quản, tay trắng diu người, một mảy không bợn nhơ, mới có thể lập ngôi cho mình đặng; có đầu lây của lán nhân, mượn quyền xua đức, kẻ chân thành lánh mặt, đũa tà mị áp vào, rồi cúm nùm mang hơi tà, lại đưa nói rằng thờ Chánh giáo. Thầy hỏi: Ai chứng cho?

Lẽ Nhạc chẳng hoàn toàn, nhiều đũa cậy tài học giỏi, lượm lật sách xả rác hủ nhơ, mong bài bác đặng vinh mặt. Thầy bây giờ chỉ để phú Thiên điều hành luật. Ai biết nguồn cội, vội sửa mình, mới mong tránh khỏi lũ Tà ma mà đi cho cùng bước Đạo.

Uổng thay! Nên Đạo chẳng phải hư, ngày nay không phương tái lập. Thầy giao cho mấy đũa, vì Đạo vì Đời khá hiệp trí chung lo, họa may mới vớt người đặng muôn một.

M. Ng . . . , con được phép cho mấy anh Tr..., Tr... coi Thánh giáo của Thầy.

Thầy cho các con hay rằng, Đại lễ Tòa Thánh chẳng hoàn toàn theo cách thức dạy trước đây thì khá biết rằng có Tà quái chứng mà thôi, nghe!

Thầy khuyên các con:

*Bước Đạo lần chơn một dạ thành,
Xu trần chớ luyến lợi cùng danh.
Nâu sông nhuộm áo pha màu khổ,
Tránh mối oan khiên chớ buộc mình.*

Thầy ban ơn cho các con. Thăng.

CHÚ THÍCH:

M. Ng...: Mỹ Ngọc, hiệu của Ngài Bảo Văn Ph. Quân.

Tr..., Tr...: Trung, Trang. Đó là Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhứt và Chánh Phối Sư Ngọc Trang Thanh.

Dinh hư: Doanh hư. Doanh là đầy tràn, hư là trống không. Dinh hư là khi đầy khi vơi, khi đầy đủ khi trống không.

Tồn vong ưu liệt: Còn, mất, tốt, xấu (thắng, bại).

Kiếp sống thừa: Kiếp sống không làm gì hữu ích cho ai hết, lại ăn bám vào người khác, tạo gánh nặng cho xã hội.

Bố hóa: Dạy dỗ cho hiểu biết để sửa đổi từ xấu ra tốt.

Diệt tục xử phạm: Tiêu diệt và trút bỏ những cái tầm thường thấp kém của mình để trở nên cao thượng.

Mấy chục ức nguyên nhân: Ý nói 92 ức nguyên nhân đang còn chìm đắm cõi trần. Kim bảng: Bảng vàng ghi tên người thi đậu. Nghị lực cang tâm: Nghị lực là sức bền vững làm việc. Cang tâm tức cương tâm là lòng dạ cứng cỏi.

Vô Thánh điện mà hơi tà còn phương phát: Đi vào Đền thờ Đức Chí Tôn mà vẫn còn giữ nét vạy tà bất chánh. Cho nên, trước khi vào Tòa Thánh, chúng ta đến Tịnh Tâm Điện, là nơi để chúng ta loại bỏ những tư tưởng xấu, giữ tâm trong sạch, tư tưởng không không, sau đó mới vào làm lễ Chí Tôn.

Lột Đạo: Mang áo mào đạo chớ không biết Đạo.

Giày gai áo bã: Giày làm bằng cỏ không êm chân, áo được may bằng vải vụn. Đó là giày và áo của người tu.

Mưa sau hư giậu lá: Chỉ cảnh nghèo, nhà cửa hư nát. Giậu là tấm phen.

Xu trần: Đi vào cõi trần, tức là sống trong cõi trần. Xu là đi rảo bước.

149. Ngày 12-4-1930 (âl 14-3-Canh Ngọ)

NHÀN ÂM ĐẠO TRƯỞNG

Hi chư đạo hữu.

Đã lâu, Bàn đạo không được giáp mặt chư đạo hữu để luận một vài câu chuyện về đạo đức. Hôm nay, Bàn đạo cũng để dạ khen một ít hiền hữu đã để hết tâm chí trau giồi Thánh chất, mà cũng buồn nhiều đạo hữu còn chăm nom bước thế hơn đường tu.

Đức Chí Tôn đã lấy từ bi mà châm chể, mong ngày Đạo được hòa bình. Vậy khá chung trí hiệp tâm mà tái diu mối Đạo. Ấy là phương chuộc lỗi sửa mình mà trở về ngôi cũ đó. Phải khá lo xa.

H... hiền hữu lúc này chuyên về văn chương quốc âm nhiều lắm há? Nhiều đạo hữu khác đã từng được Thánh giáo và học hỏi đã thông.

Vậy Bàn đạo xin giải giùm bài thi nôm này:

*Đường về chớ nệ bước non sông,
Lần đến tìm nơi cảnh bá tông.
Bụng trống thành thoi con hạc nội, (1)
Lúa đầy tưng tít phận gà lồng. (2)
Cô phân ngành lại đà bao tuổi, (3)
Số diện xem qua khỏi mấy dòng. (4)
Một điểm quanh co lên một nấc,
Lần lừa ngày tháng ắt qua đông.*

(Nhiều người giải bốn câu trên, qua đến điển tích và cặp luận thì không ai hiểu hết, nên Ngài giải nghĩa).

GIẢI:

(1) (2): Lý Bạch viết:

Lung kê hữu mẽ than oa cận,
Đã hạc vô lương Thiên Địa khoan.

Thích nôm: Gà lông có lúa đầy bụng hằng ngày mà nòi nước sôi hằng cận bên, không biết phải bị giết ngày nào.

Còn con hạc nội, tuy bữa đói bữa no, nhưng Trời Đất rộng thênh, mặc tình cao bay xa liệng.

Tóm lại, thà cực mà được thông thả, còn hơn sướng mà phải chịu nguy hiểm.

Có mỗi Đạo diu mình được tự do thiêng liêng, mà cái tự do thiêng liêng ấy, ta hãy làm con hạc nội mới mong chiếm được.

(3) Cô phần là mả hoang.

(4) Sô diện là nhãn mặt.

Nghĩa giải riêng Luận nhứt và Luận nhì, chớ không phải chung nghĩa.

GIẢI:

Ta nhìn mấy cái mò hoang mả lạnh, nếu tìm mà hỏi cho rõ tông tích thì toàn là những kẻ thiếu niên nằm nơi đó. Thế thì đời người như bọt nước, như mây bay, nếu chẳng lo tu sớm, chùng khuất bóng ròi, té ra mình chưa gặp Đạo.

Đức Thích Ca nói:

Mạc đãi lão lai phương học Đạo,

Cô phần tận thị thiếu niên nhơn.

Nghĩa là: Chớ có đợi lúc già mới học đạo,

Những mò hoang ấy toàn là của kẻ còn trai trẻ.

Chư đạo hữu hiểu rõ chưa?

(4) Dòng đây là dòng nước, nước mà bị gió thổi, có con sông nào khỏi nhãn mặt.

Nước bị gió như người bị cường quyền, nếu chẳng thoát ra quyền ấy thì chưa dễ chắc còn thân. Đạo là phương diu người khỏi quyền ấy mà thôi.

Cổ nho có câu:

Thanh sơn nguyên bất lão, vị tuyết bạch đầu,
Lục thủy bồn vô sâu, nhơn phong sô diện.

Nghĩa là: Núi kia chẳng phải già mà bị tuyết đóng nên bạc đầu, Nước kia chẳng phải sâu mà bị gió thổi nên nhăn mặt.

Phải tìm cao xa mà hiểu.

Còn hai câu chót, ai cũng hiểu.

Vậy chư đạo hữu rán học Đạo, nghe! Thăng.

CHÚ THÍCH:

Đường về chớ nệ bước non sông: Con đường về với Đức Chí Tôn, chớ nệ hà khó khăn qua sông vượt núi.

Cảnh bá tông: Ý nói cảnh chùa, nơi tu hành.

Tung tú: Bó buộc, chật hẹp, ngặt nghèo.

Một điểm quanh co lên một nấc: Ý nói, trên đường tu, vượt qua 1 bước khó khăn thì trình độ đạo đức tăng lên 1 bậc.

Lần lữa ngày tháng ắt qua đông: Ngày tháng qua mau, chớ nên chần chờ, sớm lo tu hành, mùa đông giá rét sắp đến.

150. Ngày 21-4-1930 (âl 23-3-Canh Ngo), Giờ Sửu.

THẦY

Các con,

Tr...! Thầy lập nền Đạo này ra, do nơi Thiên thơ, lại cũng có lòng từ bi, để vớt cả mấy chục triệu nguyên nhân lớn lao trở hồi cựu vị.

Thầy biết có những chơn linh, vì lãnh mạng tá phạm, mà diu dất các con của Thầy, nên chẳng nại công lao khó nhọc, yêu cầu cùng Tam Giáo nói tay cho Thầy cứu rỗi các con.

Than ôi! Công trình Thầy và các Đấng Thiêng liêng thì nhiều mà tác thành của mỗi con thì không đáng mấy. Nhiều phen sống khổ muốn chìm đắm các con mà Thầy phải sợ cho đến nhăn mày khổ lụy.

Thầy vậy chẳng đành, Thầy phải sửa cải Thiên thơ mà để cho mỗi đứa được có ngày giờ và thể lực mà diu dất nhau cho tròn phận sự, nhưng rút lại, tà quyền cũng lần lượt chắt Thánh, bước tục dẫn chơn phạm, Thầy rất đau lòng mà dòm thấy con cái lú xú bị làm vào đường tà quái.

Đưa thì mê tài, đưa thì ham cận sắc, đưa bị biếm vào lối lợi quyền, đưa bị xô vào nơi thất đức. Mỗi đứa mỗi nẻo, đều quãng sạch chất thiêng liêng, làm lủi đưa tay theo mấy mươi động.

Hại nữa là các con lại bị nó tàng ẩn, xô cho dang nhau, bứt nghiêng tình đoàn thể, chặt lia dây liên lạc, giành xé cắn rứt nhau như kẻ khác nhà, gà riêng ổ, cho đừng có thể lực chi mà kinh chống với chúng nó, rồi rốt cuộc lại thì các con phải lần lần bị manh mún phân chia, sa vào hang sâu vực thẳm.

Thầy tưởng để cho các con lo liệu, giành giựt, đương cự với chúng nó, nhưng dòm Thiên thơ, thì tám

phần mười đã sa ngay vào chơn của Quỷ vương vầy đập, mà lại phần đông các con là bậc phẩm cao, chức trách trọng hậu.

Thầy phải ép lòng chịu tư vị với các con mà thô lộ chút ít. Vậy nên biết mà kèm sửa bước đường đặng cứu chữa căn bệnh cho nhau và ngăn ngừa bước đường cho những đứa sẽ đến.

Tà đã thắng Chánh thì con làm thế nào đương cự cho kham. Con là đứa Thầy đã tin cậy hồi mới ban sơ, tuy bước đường cũng lắm lúc sai lầm, nhưng nhờ các Đấng Thiêng liêng thương mà chỉ dẫn, nên bước vừa trò tới, kịp lúc trở ra.

Thương hại thay cho nhiều đứa khác, quyền chưa từng nắm, của chưa đặng cầm, sắc chưa từng gần, lợi chưa từng thấy, bị lũ quái tùy Thiên thơ, đem treo trước mắt mà phải lâm lủi bước đường, chơn linh quý hóa kia mắc lẩn với xác phàm mà phải chịu muôn đời chìm đắm.

Đạo tuy cao, song nên biết sức Quỷ cũng chẳng hèn. Nếu không ngăn ngừa, dẫn lửa nóng trong tâm thì lửa Tam muội của Quỷ vương đốt cháy.

Con khá hiểu lời Thầy và nên biết rằng, nếu con chẳng dụng quyền lực của Thầy ban cho con mà đương cự, diu dắt các em thì một ngày kia, nó dẫn đi lần hồi hết, rồi còn một mình như chim lẻ bạn, như phụng lạc bầy, gặp con giông tố kia, cũng chẳng sức gì đỡ đương cho khỏi sa nơi hắc ám. Chừng ấy thì thế giới phải tạo lập lại, sứt các con cho đến Địa cầu 72, đặng chờ lúc thiên niên đầy vào Nghiệt Cảnh.

Nên biết trách nhiệm rất nặng nề, nếu chẳng kham thì con đường thiêng liêng kia đâu an vị được.

B...! Thầy đã lấy ân huệ ban cho con, rất xứng đáng. Cái ân huệ ấy là tám sát hộ tâm, sao chẳng giữ gìn trọng trách, làm cho chinh lòng nhau?

Chưởng Đạo Kim Biên lãnh mạng Thầy mà diu dắt. Hễ có một bực trở hơn thì con đường phải gay trở

thêm. Nếu cái nhẫn kia chẳng đặng để đứng đầu, làm cho nó phiền, trả chức lại, cũng như Lý Bạch ngày nọ, thì mong chi đi cho cùng bước.

Thầy thấy Thiên thơ mà đau lòng, nên mấy lời này là lời chót thiết yếu chung.

Nơi đây cũng vậy, mà Kim Biên cũng vậy, khá chung lo mà gỡ rối, nghe!

Thầy ban ơn cho các con. Thăng.

CHÚ THÍCH:

Tr...: Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt.

Tá phàm: Giúp cõi trần, tức là giáng sanh xuống cõi trần để thực hành sứ mạng cứu giúp người đời. Tá là giúp đỡ.

Mấy mươi động: Tam thập lục Động (36 Động) của Quỷ vương, giả làm Tam thập lục Thiên của Đức Chí Tôn để lừa gạt người tu nhiều hám vọng.

Tàng ẩn: Ẩn kín bên trong.

Lửa Tam muội của Quỷ Vương: Sự giận dữ trong lòng làm mờ ám lương tri, khiến con người làm nhiều điều xằng bậy, giống như ngọn lửa phép của Quỷ vương, đốt cháy hết công đức của người tu.

Địa cầu 72: Địa cầu đứng dưới chót hết trong dãy Thất thập nhị Địa, luôn luôn tối tăm lạnh lẽo, thuộc U Minh Địa, là nơi để trừng trị và đày đọa các tội hồn.

B...: Ông Lê Văn Bảy, Giáo Sư Thượng Bảy Thanh, làm Chủ trưởng Hội Thánh Ngoại Giáo tại Kim Biên, Nam Vang, qui vị tại Nam Vang ngày 10-1-Mậu Tý (19-2-1948).

Chương Đạo Kim Biên: Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn (tức Văn hào Victor Hugo, nước Pháp) được Đức Chí Tôn phong chức Chương Đạo cầm quyền Hội Thánh Ngoại Giáo, trụ sở đặt tại Kim Biên, Nam Vang. Ngài có

quyền phong thưởng Chức sắc của Hội Thánh Ngoại Giáo (HTNG), và điều hành HTNG. Chức Chương Đạo đối phẩm Chương Pháp CTĐ. (Xem thêm bài Thánh Ngôn số 158 phía sau).

151. Ngày 8-6-1930 (âl 12-5-Canh Ngọ)

QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN

Hi chur đạo hữu,

Nền Đạo chưa lập thành mà bên trong thì người biếng trau Thánh chất, nơi ngoài người lại muốn kêu nài so đo với các Đấng Thiêng liêng, đặng làm cho rõ mình là thấy xa hiểu rộng.

Thời thế đã đổi dời, họa Thiên điều hầu kế cận. Từ Nam chí Bắc, khắp Đông qua Tây, thỉnh thoảng trường náo nhiệt khởi động, diệt tàn kẻ vô đạo.

Xác phạm mắt thịt, nếu đã sẵn ánh thiêng liêng mà không sớm tỉnh hồn thì mảnh tro bụi kia chẳng khỏi chịu hình đòi lúc.

Than ôi! Trời cao minh soi xét mà người vẫn mê muội ám mờ, đem mảnh trí còn con kia chống kình với khuôn linh Tạo hóa.

Muốn học mùi Đạo mà lại kéo nài giao kết thì đầu cho bậc phẩm nào đi nữa, cái ân đức từ bi cũng khó chiều theo được.

Các Đấng thiêng liêng xưa kia khổ hạnh, công cán thế nào mới được về ngôi cao phẩm quý, há chẳng phải là gương tín thành đáng noi dấu hay sao?

Đời mộng ảo này, sự còn mất như bọt nước mây bay, khá qui chánh cái tà, nắm giữ lòng thiện niệm thì một mai mới tránh khỏi bầy vô thường của Quỷ vương đương giành xé.

Tánh kiêu căng tự đại là hang thẳm chôn lấp trọn thân hình hồn phách đó. Nên ghi nhớ mà lập tâm sửa mình. Khá gắng nhớ bài này:

*Khuôn đời chưa dễ tạo nên hình,
Tóc bạc còn mờ lối nhục vinh.
Hòn ngọc khó đem trau Thánh chất,*

*Cân vàng khôn lấy nện chày kình.
Phước Trời gieo sẵn còn giao kết,
Lợi thế chưa nên xúm giựt giành.
Thời cuộc tuần hoàn tai ách khởi,
Liệu mà xông lướt, liệu đua tranh.*

Các đạo hữu Thiên phong nên giảng bài này cho chúng sanh. Thăng.

CHÚ THÍCH:

Ánh thiêng liêng: Ý nói mối Đạo của Đức Chí Tôn.

Tĩnh hồn: Linh hồn thức tỉnh. Đòi lúc: Nhiều lúc.

Mảnh tro bụi kia: Cái thể xác phàm kia, bởi vì thể xác phàm là do vật chất phàm trần tạo ra, nên nó là cát bụi.

Bẫy vô thường: Cái bẫy luôn luôn biến hóa để người ta không biết nên dễ bị lừa gạt mắc vào bẫy. Khi bị mắc vào bẫy rồi thì không thể thoát khỏi được.

Thân hình hồn phách: Thể xác, Linh hồn, Chơn thần.

Chày kình: Cái chày bằng gỗ có chạm hình con cá kình, dùng để động chuông, chỉ việc tu hành.

Khôn: Không.

152. Ngày 8-6-1930 (âl 12-5-Canh Ngọ)

NHÀN ÂM ĐẠO TRƯỞNG

Hỉ chur đạo hữu, chur đạo muội,

Bần đạo vâng Đức Chí Tôn đến tỏ cùng chur đạo hữu yêu dấu ít lời.

Bần đạo rất buồn cho nhơn sanh chưa kịp nương bóng Đạo, để đến đổi ngày nay Thiên điều đã cận, nên biển khổ phải chịu đắm chìm, khó mong siêu rỗi đặng.

Cũng nơi Thiên tai, ách nước, nhưng rất đau lòng dòm thấy muôn ngàn nhơn loại lặn hụp chới với nơi vực thẳm hang sâu kia, mà con thuyền Bát Nhã cũng còn sóng dập gió dồi, linh đình trên biển khổ sông mê, khó vớt người bị đắm.

Nền Đạo thung dung được đứng vững trên cõi Việt mà đùm bọc che chở những kẻ hữu phước hữu phần, nếu dần dà chẳng tỉnh ngộ mà un đúc cho cứng khối tinh thần, để nay trở bước, mai đổi đường, thì mảnh xác phàm tục kia tránh sao khỏi lồi tan tành ra tro bụi.

Bần đạo khuyên khá hết dạ kính thành mà vọng ngưỡng nơi Đấng Chí Tôn, thì con đường được thung dung đậm âm, chí u đem họa còn con biển đổi trong gia đình mà so sánh thành tròn với đức háo sanh của Tạo hóa, thì đường đạo đức minh quang thế nào trông chờ bước tới nữa, mà vệt ngút mây xanh, trông vào cảnh tự tại.

Vào nơi đạo đức rồi, dầu cho phải cắt ái ly gia, chia tình xẻ nghĩa, máu thịt đoạn ly, mà làm cho tròn trách nhiệm xứng đáng của mình, để hiến thân chuộc sanh mạng cho muôn ngàn kẻ đồng bào, thì cái đau đớn thường tình, sự khổ tâm ở thế kia, đau khổ nào có tiếc.

Ấy là cử chỉ của các bậc Thánh trước tìm mới Chơn đạo như thế. Chur đạo hữu nên ghi. Thăng.

CHÚ THÍCH:

Thiên tai ách nước: Thiên tai là tai họa do thiên nhiên gây ra như: Núi lửa, động đất, hạn hán, v.v.... Ách nước là tai họa do nước gây ra như lũ lụt, sóng thần, v.v....

Vọng ngưỡng: Ngửa mặt trông chờ Ôn Trên chiếu cố.

Trò bước: Bước ngay tới.

Cắt ái ly gia: Cắt đứt thương yêu và lìa khỏi gia đình.

Chia tình xẻ nghĩa: Vợ chồng tình nghĩa mặn nồng, giờ đây phải xa cách nhau.

Máu thịt đoạn ly: Tình cha con hay tình mẹ con phải chịu phân ly xa cách để đi tu.

153. Ngày 10-6-1930 (âl 14-5-Canh Ngọ)

LÝ BẠCH

Hi chư đạo hữu,

.....
Đạo chẳng phải một món hàng mà nay đem cầu người này, mai đem nài kẻ kia cho họ biết mà nhìn nhận, thật nên nhục thể Đạo quá!

Đấng Chí Tôn đã gieo giống quý hóa rồi, thì cần phải vun trồng cho cội sớm sơ. Cội sớm sơ mới có đâm chồi trở tược, nhành lá sum sê, hoa đơm sắc sảo, rồi mới đến trái oản sai mà thành kết quả xứng đáng. Chừng hương nực mùi, hoa đơm trái rồi, ngàn dặm cũng tìm đến hưởng nhờ giống quý, nhọc chi phải hạ mình mà làm cho nhẹ nhàng phẩm giá.

Các đạo hữu cứ đường ngay thẳng tới, chung lưng đầu cật mà lo việc mình, thì muôn việc đều nơi Chí Tôn sắp đặt, nghe!

Tr..., hiền hữu rõ chưa? Đã lắm rồi đó. Danh Đạo đã bán một lần rồi, rán mà chuộc lại.

Tòa Thánh là cội nguồn, ngày nào được sùng sụng đứng vững nêu trên miền Tây Vực này, ấy là ngày họ cầu thỉnh các đạo hữu đó.

Nên biết mà lo.... ..

Thăng.

CHÚ THÍCH:

Bài Thánh Ngôn này có trong Thánh Ngôn chép tay của Bà Nữ Đầu Sư Hương Hiếu, trang 190. Phò loan: Hộ Pháp và Bảo Văn Pháp Quân. Hai chỗ có nhiều chấm ở đầu bài và ở cuối bài, xin chép bổ sung ra sau đây:

"Trung, Thơ, nhị vị Đạo hữu đó há! Lão buồn xem Đạo còn lắm nỗi khó khăn rồi rắm, đường đi nước bước đã sớm chỉ cho hết vài phần mà đi lại cũng chưa gỡ được mối nào, mà con đường sai sót lại lần lần đi tới nữa. Mấy Đạo hữu hiểu Thánh giáo như người đốt bàn chiêm bao, rồi thì kẻ hiểu một đường, người thông một nẻo, mạnh ai nấy bàn, đường ai nấy đi, chớ chẳng chung trí đồng tâm mà làm trách nhiệm.

Lão đã nói, mình duy biết lấy mình và cậy nơi sức mình mà thôi."

"Lão kỳ cho hết năm nay, nếu chưa có vẻ gì khởi công mà tạo Tổ Đình thì nền Đạo chớ trông gì lập thành thiên niên được. Chừng ấy, cái họa muôn chung sẽ khởi mà hành động cho đến ngày tiêu diệt với Qui vương. Một phần người đã mờ ám mê muội với lũ nó, rồi trông cho đến truyền nhiễm hết, rồi nơi đây là động qui đó.

Lão đợi chờ Đạo hữu đặng tái lãnh trách nhiệm, nếu chẳng thi hành thì luôn Đức Chí Tôn cũng phải theo Lão mà ra khỏi kỳ phổ độ này.

Lão cho Trung, Thơ được quyền bàn tính gấp với mấy anh em mà thi hành.

Thơ, nên gắng công mà rán sức lo nơi đây trước đã. Hiền hữu chuộc quả nhiều là nơi đó. Còn phần ở Hậu Giang, sau sẽ tính nghe. Lão trông mong. Thăng."

Lý Bạch: Lý Thái Bạch, gọi tắt là Lý Bạch. Ngài là Đấng Đại Tiên Trưởng, Nhứt Trấn Oai Nghiêm, kiêm nhiệm Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Cội sỡn sơ: Cội cây tươi tắn chứa đầy sức sống nảy nở.

Hoa đơm sắc sảo: Bông đơm xinh tốt lộng lẫy.

Chung lưng đầu cột: Nhiều người nương tựa vào nhau, đoàn kết gắn bó cùng nhau để làm công việc lớn cho được thành công tốt đẹp.

Tòa Thánh là cội nguồn: Tòa Thánh Tây Ninh là nguồn cội của Đạo Cao Đài. Đức Chí Tôn đã nói: "**Các con**

phải chung hiệp nhau mà lo cho hoàn toàn Tòa Thánh, chi chi cũng tại Tây Ninh đây mà thôi."

Sừng sừng: Sừng sừng, nói về một vật to lớn đứng trơ ra một cách vững chắc như bị chôn chặt xuống đất.

Tây Vực: Tây là hướng Tây, Vực tức là vực, nghĩa là một vùng đất. Tây Vực là vùng đất hướng Tây, ý nói: Vùng đất Tây Ninh, là Thánh Địa, nơi cất Tòa Thánh của Đạo Cao Đài.

154. *Tòa Thánh Tây Ninh,*
Ngày 24-12-1930 (âl 4-11-Canh Ngọ)

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ
LÝ GIÁO TỔNG

Hỉ chư hiền hữu, chư hiền muội.

.....
Lão đã mang một cảm tình rất nặng cùng chư hiền hữu, hiền muội rồi đó.

Lão là người đã đứng ngoài vòng thế sự hèn lâu, nên đòi phen bợ nợ, phải tìm tàng lượng tri lý mỗi người, ôi! nghĩ nên rất khó!

Vì khi này, Lão thấy con cái Chí Tôn đông đảo đường ấy, may là một nước Việt Nam chưa đủ trọn mà đường này, ngày nào Đạo đã truyền bá toàn trong nhơn loại, trọn khắp ngũ châu, mới sao nữa!

Ngán thay cho cái trách nhiệm nặng nề, vì trót đã hứa lời cùng Từ Bi ra tế độ, hễ trách phận đàn anh, tuy nhiên lấy oai quyền khuyên nhủ trừng trị lấy em mặc dầu, chớ cũng nên hiểu tâm của mỗi đứa.

Lão chỉ sợ một điều là Lão không phương gần kẻ tà tâm toan dạy dỗ; còn như gần kẻ đạo đức chơn thành thì rất dễ, song chẳng cần ích.

Tâm Thánh là ngôi vị của Đấng thiêng liêng, không lo trau giồi thì cũng còn tự nhiên vì vẻ đẹp, còn vẻ đẹp thiên nhiên đã mang nặng thi hài nơi khổ cảnh này mà không mất thì đoạt vị đã đặng rồi, lại cần ai nâng đỡ.

Ấy vậy, Lão đến mà gieo hạt Thánh cốt nơi lòng kẻ tà tâm, mong cho đơm bông kết quả, đặng liệu thế hồi tâm, chớ chẳng phải đến rước người hiền ngộ.

Lão đây cũng vậy, mà chư hiền hữu cũng vậy, chúng ta đã đến tạo thế sửa đời, vẫn là phận sự của chúng ta đã hẳn, hãy biết phận mình mới an tâm liệu thế chuyên

xây, đã có khó ắt có hay, đã có gay thì có thuận, bên chỉ xem mây mùn cơ đời.

Chư hiền hữu, chư hiền muội xem trong năm Khai Đạo, biết bao khổ não truân chuyên. Lão, vì đã thấy rõ, nên không nỡ ngồi an xem cơ thắng bại. Lão nhứt định đứng chung vai đầu cột cùng chư hiền hữu, chư hiền muội, mà chia bớt khổ tâm.

Lão chẳng phải sợ, vì chưa có quyền hành hữu vi nào mà phạm đến Lão đặng, chỉ sợ giùm cho chư hiền hữu, chư hiền muội mang nặng thi phạm, mà chịu cường quyền đè nén. Chư hiền hữu, chư hiền muội có đạt được phép tiên tri như vậy đâu mà mong tránh khỏi.

Lão nghĩ như thế nên nhứt định tái thủ quyền hành, đem cặp nhãn thiêng liêng thay vì cặp nhãn của Thầy, đặng thấy giùm mọi điều cho chư hiền hữu, chư hiền muội, đặng quyết thắng chúng sanh

trong kỳ Khai Đạo này, thì Lão tưởng khi Lão chưa phải là người vô dụng vậy.

Lão mang nặng tình nghĩa cùng một bạn thiêng liêng vì đời lãnh mạng, tạo Đạo đặng cứu chúng sanh mà phải chịu mông trần vào cảnh đọa.

Lão nên nói rằng, cơ thưởng phạt của Thiên thơ thì lắm điều trái hẳn với trí người tưởng tượng. Có nhiều khi thưởng hữu hình mà làm hình phạt vô vi, mà cũng có khi lấy hình phạt hữu vi mà thưởng thiêng liêng công nghiệp.

Vậy, cái thưởng và cái phạt của Lão dùng điều đình Thánh giáo, nhiều khi chư hiền hữu, chư hiền muội không phương thấy lý đặng. Nên khá dè chừng, đừng vội luận nhảm bàn khùng mà mang tội thiêng liêng rất uổng, nghe! Thắng.

CHÚ THÍCH:

Bài Thánh Ngôn này của Đức Lý Giáo Tông có trong ĐS.II.289, nói về việc trước đây Ngài xin Chí Tôn cho từ chức, nay Ngài tái nhậm chức Giáo Tông và tái thủ quyền hành.

Chỗ có nhiều chấm nơi đầu bài là bài thi Hán văn bốn câu của Đức Lý, xin chép bổ sung ra sau đây:

**Cử tử kim triều đắc phục hườn,
Hạnh phùng Thiên mạng đáo khai nguơn.
Thế trung kị tử hà tri tử?
Tử giả hà tồn chủ tịch Hương?**

Viết ra chữ Hán bài thi trên của Đức Lý Giáo Tông:

久死今朝得復還
幸逢天命到開元
世中忌死何知死
死者何存主籍香

Bài thi này được Đức Phạm Hộ Pháp giải nghĩa trong bài Thuyết đạo nói về công nghiệp của Đức Lý Giáo Tông, tại Đền Thánh trong đêm 18-8-Kỷ Sửu (dl 9-10-1949) sau khi cúng Vía Đức Lý.

Xin chép ra sau đây:

"Đức Chí Tôn thường nhắc toàn Hội Thánh Hiệp Thiên và Cử Trùng làm lễ Đãng điện cho long trọng khi Ngài (Đức Lý Giáo Tông) tái nhậm phận sự, rồi Ngài lên ngôi vị của Ngài, Ngài cầm cơ viết. Bàn đạo tưởng không có vị vua chúa nào viết được bài diễn văn như Ngài.

Cử tử kim triều đắc phục hườn: là cảnh trần ta chết đã lâu rồi, mà hôm nay ta được phục sanh lại trong Thánh Thể của Đức Chí Tôn.

Hạnh phúc Thiên mạng đáo khai nguồn: là còn hạnh phúc đặng Thiên mạng đến khai nguồn. Tại sao Ngài nói đến? Bần đạo đã thuyết cuối *Hạ Nguồn Tam Chuyển* khởi *Thượng Nguồn Tứ Chuyển*, Ngài đến khai Nguồn là có duyên có. Bần đạo dám chắc rằng, Đấng nào khác hơn Ngài thì không thì hành được. Ngài đến đặng mở *Thượng Nguồn Tứ Chuyển*.

Thế trung kỳ tử hà tri tử: Thế gian sợ chết mà không biết cái chết là gì? Chính Ngài hỏi rồi nói:

Tử giả hà tôn chủ tịch Hương: Hương là tịch đạo của Nữ phái. Nữ phái là nguồn sống của Nhơn loại, nếu nói nó chết thì Ngài đến làm chủ của Nữ phái nghĩa gì? Cầm cái giống của thế gian này đặng chi?"

Nguyên do nào, Đức Lý Giáo Tông xin từ chức?

Trong ngày Đại Lễ Khai Đạo 15-10-Bính Dần (1926) tại Thánh Thất Từ Lâm Tự Gò Kén, Đức Chí Tôn dự định ban cho Ngài Ngô Văn Chiêu chức Giáo Tông, nhưng Ngài Ngô Văn Chiêu bị Quý vương thử thách mà không thắng nổi Quý vương, nên Ngài rút về nhà lo tu đơn và sau đó Ngài hợp với những đệ tử do Ngài phổ độ về Cần Thơ lập ra phái Chiêu Minh tại Cần Thơ.

Đức Chí Tôn mới giao chức Giáo Tông cho Đức Nhứt Trần Oai Nghiêm Lý Thái Bạch kiêm nhiệm.

Rồi sau đó, lần lượt có một số các Chức sắc khác cũng có ý muốn tách khỏi Tòa Thánh Tây Ninh như quý Ông: Giáo Hữu Ngọc Chính Thanh lập phái Tiên Thiên ở Cai Lậy (1930), Phối Sư Thái Ca Thanh (Nguyễn Văn Ca) lập phái Minh Chơn Lý (1931) ở Cầu Vỹ (Mỹ Tho) với Ngài Chương Pháp Trần Đạo Quang, Giáo Sư Thượng Kỳ Thanh (Vương Quan Kỳ) lập phái Cầu Kho (1930) ở Thánh Thất Cầu Kho Sài Gòn, v.v...

Đức Lý Giáo Tông muốn dùng quyền của mình để trục xuất những vị muốn phân chia lập chi phái, nhưng Đức Chí Tôn cản không cho, bởi vì Đức Chí Tôn biết rằng nếu đã phân lập chi phái thì sau này không thể gì qui tụ

trở lại được, nên Đức Chí Tôn cần Đức Lý hoài, để Đức Chí Tôn cố gắng kêu gọi quý Chức sắc ấy trở về Tòa Thánh.

Do đó Đức Lý không điều hành nên Đạo được nên xin từ chức Giáo Tông.

Lòng thương yêu của Đức Chí Tôn quả thật vô hạn, nhưng vì phạm tâm lần lượt Thánh chất nên các Chức sắc lập chi phái không ai chịu trở về Tòa Thánh.

Đức Chí Tôn đành triệu Đức Lý trở lại cầm quyền Giáo Tông để xử trị các Chức sắc ấy, và Đức Chí Tôn bảo Hội Thánh làm lễ Đăng điện cho Đức Lý thật long trọng để Đức Lý tái thủ quyền hành.

Hèn lâu: Khá lâu lắm rồi.

Tìm tàng lượng tri lý: Tìm tòi chỗ còn ẩn kín để đo lường hiểu biết hết các lẽ.

Thánh cốc: Hột lúa Thánh, tức là hột giống đạo đức.

Hữu vi: Hữu hình, có hình thể thấy được.

Vô vi: Vô hình, không có hình thể thấy được.

Mông trần: Lưu lạc chịu nhiều nỗi vất vả.

Điều đình Thánh giáo: Dàn xếp các sự tranh chấp trong nền Đạo của Đức Chí Tôn để trên dưới được thuận hòa, chung lo phát triển nền Đạo.

155. Ngày 26-4-1931 (âl 9-3-Tân Mùi)

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ viết CAO ĐÀI

Hi chư môn đệ,

Tr...! Nền Đạo chính nghiêng, ấy cũng nơi Thiên định. Nước có trị loạn, đời có hưng vong, thì Đạo tất phải có dùn thẳng quanh co, rồi mới đến thẳng rặng đường ngay mà lập nên thể thống.

Thầy đã vì chúng sanh mà lập Đạo, nhưng kẻ phàm tục còn ám muội, tham danh chác lợi, lấn tước cầu quyền, thì ấy là tự chúng nó gieo mình nơi vực thẳm. Cân thiêng liêng thế nào rồi cũng vì tội tình ấy mà để cho các con biết sự khinh trọng lúc kết cuộc ra sao.

Con khá giữ mực thẳng mà đi cho cùng bước Đạo. Ấy là tri Thiên mạng đó. Cuộc biến đổi đau đớn ở thế tình, chẳng qua là do Thiên thơ định đoạt. Rủi may, may rủi, khá biết có Thầy, có Đạo, vui lòng thiện niệm, thì sự lo lắng mây mùn chi của con cũng có nơi thiêng liêng biết đến, nghe!

Chớ nên xao tâm động trí, ngo ngẩn theo thường tình, thì não cân được tự mình, mới có thể ngăn cản tà mị độn nhập vào mà khuấy rối. Ấy là lời dặn đình ninh, nếu chẳng lưu tâm thì chẳng khỏi sự khổ xảy tới. Nên biết nghe!

Đ... đến nghe dạy, nghe và kiểm biết:

*Cái đạo cang thường có thể thôi,
Thương sanh giữ vẹn chớ nghiêng đời.
Nhọc đời chưa dễ công đeo đuổi,
Nâng thế tua trau quả đắp bồi.
Chích cánh riêng vui con hạc lánh,
Ngừa thuyền còn đợi nhánh tùng rơi.
Đường tơ đã đứt đừng toan nối,
Đạo đức thìn lo trở lại ngôi.*

Căn xưa quả cũ đã trả vẹn thì con đường đạo đức
tất là nấc thang diu đến phẩm cũ ngôi xưa.

Biết Thiên mạng, biết mình, biết chúng sanh, ấy là
biết tìm ngọn đuốc sáng sủa, tôn chỉ thanh cao mà nâng
mình khỏi nơi biển khổ vậy. Thăng.

CHÚ THÍCH:

Tr...: Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt.

Đ...: (?)

Nước có trị loạn: Quốc gia lúc bình an, lúc loạn lạc.

Tri Thiên mạng: Biết Mệnh Trời. Có biết mệnh Trời thì
mới kèm chế được nhưn dục, theo mệnh Trời mà hành
xử.

Tua: Nên, phải.

Thìn: Giữ cho bền.

Ngừa: Đợi.

Cập luận của bài thi: Đã lẻ bạn rồi thì nên tìm thú vui
riêng như con hạc lánh ở đồng nội. (Xem bài Thánh
Ngôn149)

Chiếc thuyền Bát Nhã còn chờ để rước linh hồn về cõi
thiên liêng khi linh hồn lìa khỏi xác.

156. Ngày 1-8-1931 (âl 18-6-Tân Mùi)

**Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ
LÝ GIÁO TÔNG**

Th... Tr... Nh..., ngày nay Lão đã nhượng nửa quyền hành cho đó là có ý để mắt coi hiền hữu đúng phận cùng chăng?

Lão hạ mình bỏ quyền Nhứt Trấn lãnh việc Giáo Tông mà lập vị cho đoàn em bước tới. Lão đã lắm phen thấy điều khó khăn mắc mỏ của phần ấy, nên ra tay giục loạn đảng phân rõ Chánh Tà, hầu giúp phương cho Hội Thánh trừ khử.

Lão để mắt coi cái công bình phàm của chư hiền hữu giữa Tòa Tam Giáo là đường nào. Lão lại còn lấy công bình thiêng liêng mà để phương cho mỗi vị tội non cái lỗi lấy mình. Ấy là thể lòng từ bi của Đức Chí Tôn, bằng chẳng thì Lão đã hạ cơ trục xuất cả thầy. Chư hiền hữu đừng tưởng lầm rằng vì Đạo chính nghiêng mà buộc Lão tòng đòi. Ấy là lời tuyên ngôn của Lão đã hứa quyết. Hiền hữu làm thế nào cho vừa trách nhiệm thì làm cho Lão xem thử.

Ng... Tr... Th..., Lão để lời ban khen đó. Nên hư của Đạo đều nơi tay hiền hữu, hiền hữu khá liệu lấy mà giữ gìn. Lão ở trong thân hiền hữu, hiền hữu ở trong thân của Lão. Lão đủ quyền hành mà xây chuyển Thiên cơ được cùng chẳng cũng do hiền hữu. Khá kính lịnh. Chí Tôn để lời mừng cho hiền hữu.

Th... T... Th..., Lão mừng hiền hữu đó. Lão vì Chí Tôn đã hứa mà lo lập vị cho đáng giá. Vậy hiền hữu cũng phải tận tâm mà chung lo với Lão mới phải.

Ngày nay đã hành chánh thì cũng nên lập mình cho đủ tư cách của một người cầm sanh mạng của non loại. Chưa có ngôi vị Đế Vương nào mà sánh với phẩm vị

thiên liêng đặng. Khá phân biệt trọng khinh mà giữ gìn, kéo bị tà tâm rối loạn. Hiểu à!

Lão chưa hề thấy ai để trọn tác lòng mà làm nên danh thể cho Đạo, mà kẻ phá Đạo hư rất nhiều. Hiền hữu rán mà trừ tà diệt mị cùng Lão, kéo ngày sau tránh không qua lời tiên tri của Lão đã nghe.

Phái hiệp đồng cùng cả Chức sắc Đại Thiên phong mà khử loạn, bằng chẳng vậy, thì Lão nhứt định không cho một ai thăng cấp một người.

Hiền hữu biết rằng trong trận trí binh này, nếu không đủ tài tình oai dũng thì chẳng hề thắng đặng.

Hiền hữu đã lãnh trách nhiệm nặng nề giáo hóa thì khá dạy sanh chúng biết lẽ Chánh Tà mà toan độ rồi, còn mưu chước của Quỷ quái tinh ma là mưu của Lão để phân biệt chơn giả, vàng thau, cho phẩm giá trọng khinh. Nếu hiền hữu để tai vào lời dối trá thì là làm binh khí cho chúng nó hại Đạo đã nghe! Thăng.

CHÚ THÍCH:

Th... Tr... Nh...: Thượng Trung Nhứt, Đầu Sư, nay được Đức Lý Giáo Tông thăng lên là Quyền Giáo Tông vào ngày 3-10- Canh Ngọ (1930) theo Đạo Nghị Định thứ hai.

Ng... Tr... Th...: Ngọc Trang Thanh, Chánh Phối Sư phái Ngọc. (Lê Bá Trang)

Th... T... Th...: Thượng Tương Thanh, Chánh Phối Sư phái Thượng. (Nguyễn Ngọc Tương)

Câu đầu của bài Thánh Ngôn này, Đức Lý Giáo Tông một lần nữa xác nhận là giao cho Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhứt phân nửa quyền Giáo Tông, tức là nắm quyền Giáo Tông tại thế, còn quyền Giáo Tông thiêng liêng thì vẫn do Đức Lý.

Tuyên ngôn của Lão: là lời tuyên bố quan trọng nói rõ chủ trương và đường lối của Đức Lý Giáo Tông giải quyết tình hình khó khăn của Đạo.

Chưa có ngôi vị Đế Vương nào mà sánh với phẩm vị thiêng liêng đấng: Đây là lời xác định của Đức Lý Giáo Tông để những vị coi phẩm tước quan chức phạm trần hơn hẳn phẩm vị thiêng liêng là điều sai lầm mà hồi tâm sửa đổi.

Chức sắc Đại Thiên phong: Những Chức sắc cầm quyền Hội Thánh điều hành nền Đạo từ phẩm Chánh Phối Sư hay tương đương đổ lên.

Trí binh: Bố trí binh sĩ nơi mặt trận đúng theo chiến lược để quyết thắng đối phương.

Tài tình oai dũng: Tài giỏi, khéo léo, oai hùng, dũng cảm.

157. *Thảo Xá Hiền Cung Tây Ninh,*
Ngày 23-12-1931 (âl 15-11-Tân Mùi)

THẦY

Các con,

Thầy lấy làm vui được gặp các con đủ mặt ngày nay mà hầu Thầy.

Các con nghe lời dặn cần yếu này mà làm phận sự các con cho vẹn vẻ cùng Thái Bạch.

Các con phải nhớ rằng, toàn Thế giới Càn khôn chín có hai quyền: Trên là quyền hành Chí Tôn của Thầy, dưới là quyền hành của sanh chúng.

Thầy đã lập hình thể hữu vi của Thầy, nghĩa là Hội Thánh của Đại Đạo ngày nay, rồi thì Thầy cũng phải ban quyền hành trọn vẹn của Thầy cho hình thể ấy đặng đủ phương tận độ chúng sanh; còn các con cả thầy đều đứng vào hàng sanh chúng, dưới quyền hành chuyển thể của Đòi, nghĩa là toàn nơn loại đồng quyền cùng Thầy, mà tạo hóa vạn linh vốn là con cái của Thầy. Vậy thì Vạn linh cũng có thể đoạt vị vào hàng Thần, Thánh, Tiên, Phật đặng.

Trong quyền hành ấy có nhiều đẳng cấp, nên khởi phải chịu phẩm Người.

Ấy vậy, Người là chủ quyền của Vạn linh.

Thầy nói rõ, quyền Chí Tôn là Thầy, quyền Vạn linh là sanh chúng. Ngày nào quyền lực của Chí Tôn đặng hiệp một cùng Vạn linh thì Đạo mới ra thiết tướng.

Thầy đã ban quyền hành Chí Tôn của Thầy cho hai đứa làm đầu Hội Thánh là Giáo Tông cùng Hộ Pháp. Vậy thì quyền hành Chí Tôn của Thầy đặng trọn vẹn khi Giáo Tông cùng Hộ Pháp hiệp một.

Còn cả nơn loại thì là quyền lực Vạn linh.

Quyền hành Chí Tôn của Thầy duy có quyền hành Vạn linh đối phó mà thôi.

Thái Bạch hằng giận các con rằng, mọi điều chi nó đã hiệp đồng cùng Hộ Pháp mà ban hành thì các con lại còn khi lệnh mà xem rẻ rúng.

Vậy thì từ đây, hễ có mạng lệnh chi đã đủ hai đũa nó hạ truyền thì các con phải hội đủ Nhơn sanh, Hội Thánh và Thượng Hội mà xét nét cho cặn kẽ phân minh, đăng thi hành phận sự.

Thái Bạch đã hứa cùng Thầy rằng, qua ngày Tòa Tam Giáo Nữ phái rồi thì nó sẽ phong Thánh thêm nữa. Các con rán mà chiều theo lòng nó nghe.

Thầy ban ơn cho các con. Thăng.

CHÚ THÍCH:

Bài Thánh Ngôn này có trong ĐS.II.286, Phò loan: Hộ Pháp - Bảo Văn P. Quân, Hầu đàn có: Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung, hai Ngài Chánh Phối Sư Thái Thợ Thanh và Thượng Tương Thanh, và mấy vị Chức sắc Thiên phong.

Thảo Xá Hiền Cung: Trong lúc Đức Cao Thượng Phẩm lo xây dựng các cơ sở Đạo trong khu Nội Ô Tòa Thánh, Ngài bị người xấu vu cáo Ngài đục tử hành hương lấy tiền của Đạo bỏ túi riêng, rồi nhóm côn đồ ở Chợ Lớn dưới quyền của Ông Tư Mất kéo lên Tòa Thánh, dùng bạo lực xô đuổi Đức Cao Thượng Phẩm ra khỏi Tòa Thánh. Ngài phải trở về đất nhà ở gần chợ Tây Ninh, cất lên một ngôi nhà tranh để an dưỡng và tiếp tục tu hành. Ngày 12-6-Mậu Thìn (dl 28-7-1928), Thất Nương DTC giáng cơ an ủi, đặt tên cho ngôi nhà tranh là Thảo Xá Hiền Cung và cho đôi liễn:

. *Thảo Xá tùy nhơn, ngu muội bản cùng nghinh nhập thất,*

. *Hiền Cung trạch khách, thông minh phú quý cảm lai môn.*

Phần đất nơi Thảo Xá Hiền Cung sau này được hiến cho Hội Thánh làm chủ, phía sau là Thảo Xá Hiền Cung, phía trước cất Thánh Thất của Thị Xã Tây Ninh.

Hình thể hữu vi của Thầy: Đó là Thánh Thể của Đức Chí Tôn, tức là Hội Thánh CTĐ.

Vạn linh: Tất cả các chơn linh trong CKVT do Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu biến hóa sanh ra, nên được gọi là Tạo hóa Vạn linh, gồm đủ Bát hồn: Vật chất Kim thạch hồn, Thảo mộc hồn, Thú cầm hồn, Nhơn hồn, Thần hồn, Thánh hồn, Tiên hồn và Phật hồn. Vạn linh đầu kiếp xuống cõi trần làm chúng sanh, cho nên chúng sanh được xem là Vạn linh hữu hình. Chúng sanh gồm: Vật chất Kim thạch, Thảo mộc, Thú cầm và Nhơn loại. Con người là loài Thượng đẳng chúng sanh, nên làm đại diện cho chúng sanh, nắm chủ quyền Vạn linh.

Quyền Vạn linh: tức là quyền của chúng sanh.

Quyền Vạn linh được chia ra ba quyền của ba Hội: Hội Nhơn Sanh, Hội Thánh và Thượng Hội.

* **Hội Nhơn Sanh** gồm ba thành phần:

- Phái viên là đại diện của các Đạo hữu Nam Nữ.
- Nghị viên là đại diện của Chức việc BTS Nam Nữ.
- Các Lễ Sanh Nam Nữ đương quyền hành đạo.

Hội Nhơn Sanh đại diện cho Kim Thạch hồn, Thảo mộc hồn, Thú cầm hồn, Nhơn hồn và Thần hồn.

* **Hội Thánh** gồm tất cả các Chức sắc Nam Nữ từ phẩm Giáo Hữu đến phẩm Phối Sư và Chánh Phối Sư của CTĐ. Hội Thánh đại diện Thánh hồn.

* **Thượng Hội** gồm 11 vị: Đức Giáo Tông, Đức Hộ Pháp, 3 Chương Pháp, 3 Đầu Sư Nam, 1 Nữ Đầu Sư,

Thượng Phẩm, Thượng Sanh. Thượng Hội đại diện Tiên hồn và Phật hồn.

Những quyết nghị của Hội Nhơn Sanh được dâng lên Hội Thánh. Hội Thánh xem xét rồi quyết nghị dâng lên Thượng Hội. Thượng Hội xem xét và chấp thuận thì quyết nghị đó là của Vạn linh, tức là quyền Vạn Linh.

Quyền hành Chí Tôn của Thầy duy có quyền hành Vạn linh đối phó mà thôi. Đức Chí Tôn cho quyền Vạn linh đồng quyền với Đức Chí Tôn. Cho nên Đức Chí Tôn cũng đã có nói rằng: **"Các con là Thầy, Thầy là các con"**

Ngoài ra, Đức Chí Tôn còn ban quyền của Chí Tôn cho Đức Giáo Tông và Đức Hộ Pháp: *"Thầy đã ban quyền hành Chí Tôn của Thầy cho hai đứa làm đầu Hội Thánh là Giáo Tông và Hộ Pháp. Vậy thì quyền hành Chí Tôn của Thầy đặng trọn vẹn khi Giáo Tông cùng Hộ Pháp hiệp một."*

Như thế, khi Đức Giáo Tông và Đức Hộ Pháp đồng ký tên ra lệnh điều chi thì đó là lệnh của Đức Chí Tôn. Cho nên, các Đạo Nghị Định do Đức Lý Giáo Tông và Đức Phạm Hộ Pháp ký tên ban hành thì không có quyền nào cải sửa đặng, vì đó là quyền của Chí Tôn, là Thiên điều tại thế.

158. *Thánh Thất Kim Biên,*
Ngày 20-3-1932 (âl 14-2-Nhâm Thân)

NGUYỆT TÂM CHƠN NHƠN

Bần đạo chào Quyên Giáo Tông, Hộ Pháp, Tiếp Đạo và Hội Thánh Ngoại Giáo.

Nam Nữ Thiên phong, xin nghe:

Nước Thiên đường thì ít kẻ, cửa Địa ngục vẫn nhiều người, chưa từng thấy hạng nhơn sanh nào mà tự trọng thân hình, chẳng hữu ích chi cho cả cơ Tạo, mà đoạt vị Thần, Thánh, Tiên, Phật. Ngồi vị thiêng liêng chẳng phải do nơi sự cầu may mà đoạt đặng.

Bần đạo khi đắc lệnh làm Chương Đạo lập Hội Thánh giáo đạo tha phương thì từng lòng bác ái của Chí Tôn, mở rộng thế cho nhơn sanh dăng công đổi vị.

Bần đạo chẳng kể là Nguyên nhân, Hóa nhân hay là Quỷ nhân, ví biết lập công thì thành Đạo.

Bần đạo để cho mỗi người tự do định phận, lại tùy thế khó khăn mà gây thành công quả. Ấy vậy, nếu lấy phép công bình thì tự nhiên nên thì thâu, hư thì bỏ.

Bần đạo đã chán thấy kẻ bất lực rất nhiều. Vậy Bần đạo để lệnh cho mỗi vị Thiên phong xét mình, khai tội cùng Giáo Tông và Hộ Pháp, rồi sau mới định rõ điều thưởng phạt. Thăng.

CHÚ THÍCH:

Hội Thánh Ngoại Giáo: được Đức Phạm Hộ Pháp thành lập tại Nam Vang vào giữa năm 1927, khi Đức Hộ Pháp vâng lệnh Đức Chí Tôn lên Nam Vang mở đạo tại đó.

Khi lên Nam Vang, Ngài ngụ tại nhà Ông Cao Đức Trọng, rồi cùng với Ông Cao Đức Trọng tổ chức đàn cơ cho Đức Chí Tôn dạy Đạo và thâu môn đệ.

Đàn cơ ngày 27-7-1927 (âm 29-6-Đinh Mão) tại Nam Vang, Đức Chí Tôn giảng cơ ân phong các vị sau đây:

- Lê Văn Bảy, Thiên phong Giáo Hữu Thượng Bảy Thanh.
- Nguyễn Văn Lắm, - - Giáo Hữu Thượng Lắm Thanh.
- Võ Văn Sự, - - Giáo Hữu Ngọc Sự Thanh.
- Đặng Trung Chử, - - Lễ Sanh Thượng Chử Thanh.
- Trần Quang Vinh, - - Lễ Sanh Thượng Vinh Thanh.
- Phạm Kim Cua, - - Lễ Sanh Thái Cua Thanh.
- Ngài Cao Đức Trọng, Thiên phong Tiếp Đạo HTĐ.

Phần Chức Sắc Nữ phái được Thiên phong gồm:

- Bà Trần Kim Phụng, đặc phong Giáo Hữu Hương Phụng.
- Bà Đặng Thị Huê, - - Giáo Hữu Hương Huê.
- Bà Nguyễn Thị Hạt, - - Giáo Hữu Hương Hạt.
- Bà Huỳnh Thị Trọng, - - Lễ Sanh Hương Trọng.

(GHI CHÚ: Bà Huê là vợ của Ông Bảy, Bà Trọng là vợ của Ông Chử, và Bà Hạt là thân mẫu của Ông Chử).

Với số Chức sắc Nam Nữ đầu tiên này, Đức Phạm Hộ Pháp thành lập Cơ quan Truyền Giáo Ngoại Quốc (Mission Étrangère du Caodaisme), gọi là Hội Thánh Ngoại Giáo (HTNG), trụ sở đặt tại Thánh Thất Kim Biên, Nam Vang.

Đức Chí Tôn giao cho Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn tức là Chơn linh của văn hào Victor Hugo nước Pháp làm Chương Đạo, chương quản Hội Thánh Ngoại Giáo.

Phân hữu hình thì Đức Chương Đạo bổ Ông Giáo Hữu Thượng Bầy Thanh làm Chủ Trưởng Hội Thánh Ngoại Giáo. Năm 1930, Ông Bầy được thăng Giáo Sư và năm 1933, Đức Nguyệt Tâm gọi Ông Bầy về Tòa Thánh. Ông Bầy được bổ làm Quản Lý Lại Viện. Năm 1937, Ông Giáo Sư Thượng Bầy Thanh được bổ nhiệm đi truyền giáo tại Hà Nội. Ngài Tiếp Đạo Cao Đức Trọng được Đức Nguyệt Tâm chỉ định làm Chủ Trưởng Hội Thánh Ngoại Giáo tại NamVang.

Kể tiếp Ngài Tiếp Đạo Cao Đức Trọng, những Chức sắc sau đây được tuân tự bổ nhiệm làm Chủ Trưởng HTNG:

- Bà Giáo Sư Hương Phụng (Trần Kim Phụng)
- Giáo Sư Thượng Chử Thanh (Đặng Trung Chử)
- Giáo Sư Thượng Vinh Thanh (Trần Quang Vinh)
- Giáo Sư Thái Gấm Thanh (Thái Văn Gấm).
- Giáo Sư Thái Phấn Thanh (Trần Văn Phấn).

Năm 1951, Hội Thánh lập Bộ Đạo tại Miên quốc, số tín đồ trong toàn nước Miên là 73.164, gồm tín đồ Việt kiều là 64.954 và số tín đồ người Miên là 8210. (Tài liệu của Ngài Phó Sư Thượng Vinh Thanh, Trần Quang Vinh)

Giáo đạo tha phương: Tha phương là xứ khác, các nước ngoại quốc. Hội Thánh giáo đạo tha phương là HTNG.

Nguyên nhân, Hoá nhân, Quỷ nhân:

Nguyên nhân là những người mà chơn linh được sanh ra từ lúc khai Thiên, nay đầu kiếp xuống trần. Số Nguyên nhân rất ít, hiện nay chỉ còn 92 ức Nguyên nhân nơi cõi trần.

Hóa nhân là những người do sự tiến hóa từ Thú cảm đi lên. Hầu hết nhơn loại đều là Hóa nhân.

Quỷ nhân là Quỷ hồn đầu kiếp làm người. Quỷ hồn là Nguyên nhân hay Hóa nhân mà làm điều ác độc, phạm Thiên điều, thì khi chết, bị đày vào Quỷ vị, biến thành Quỷ hồn.

159. *Toà Thánh Tây Ninh,*
Tháng 11 - 1932 (âl tháng 10 - Nhâm Thân)

BÁT NƯƠNG Diêu Trì Cung

(Giải thích về Âm quang)

Âm quang là khí chất hỗn độn sơ khai khi Chí Tôn chưa tạo hóa. Lần Âm khí ấy là Diêu Trì Cung chứa đựng tinh vi vạn vật, tỷ như cái Âm quang của phụ nữ có trứng cho loài người.

Khi Chí Tôn đem Dương quang ám áp mà làm cho hóa sanh, thì cái khoảnh Âm quang phải thối trầm làm tinh đầu, là cơ quan sanh hóa vạn linh.

Song lần Âm quang ấy có giới hạn, nghĩa là nơi nào ánh linh quang của Chí Tôn chưa chiếu giám đến thì phải còn tối tăm mịt mờ, chẳng sanh chẳng hóa.

Vậy thì nơi khiếm ánh thiêng liêng là Âm quang, nghĩa là Âm cảnh hay là Địa ngục, Diêm đình của chư Thánh lúc xưa đặt hiệu.

Vậy thì chính lời nhiều tôn giáo, nơi ấy là những chốn phạt tù những hồn vô căn vô kiếp, như quả buộc ràng, luân hồi chuyển thế, nên gọi là Âm quang, đặng sửa chữ Phong Đô Địa phủ của mê tín gieo truyền, chớ kỳ thật là nơi để cho các Chơn hồn

Giải thân định trí (một nơi trung gian giữa Thiên đường và Địa ngục hay là mờ mờ mịt mịt).

Ấy là một cái quan ải, các Chơn hồn khi qui Thiên, phải đi ngang qua đó.

Sự khó khăn bước khỏi qua đó là đệ nhứt sợ của các Chơn hồn.

Nhưng tâm tu còn lại chút nào nơi xác thịt con người, cũng nhờ cái sợ ấy mà lo tu niệm.

Có nhiều hồn chưa qua khỏi đặng, phải chịu ít nữa đôi trăm năm, tùy Chơn thần thanh trược. Chí Tôn buộc trường trai cũng vì cái quan ải ấy.

Em nói thiệt rằng, mấy anh hiền thấu, thì kinh khủng chẳng cùng. Nếu đề cho Chơn thần ô trược thì khó mong trở lại cõi thiêng liêng và về cùng Thầy đặng.

Em biết đặng nhiều hồn còn ở lại nơi ấy trót ngàn năm chưa thoát qua cho đặng.

Thất Nương ở đó đặng dạy dỗ, nâng đỡ các Chơn hồn, dầu sa đọa luân hồi, cũng có người giúp đỡ. Nghe lại coi có phải vậy chẳng? Thăng.

CHÚ THÍCH:

Âm quang - Dương quang: Theo Vũ trụ quan của Đạo Cao Đài thì, khởi thủy của CKVT là Khí Hồng mộng hỗn độn, mờ mờ mịt mịt, lặng lẽ vô vi, thanh trược hỗn hiệp, gọi là Hư Vô chi Khí. Hư Vô chi Khí lần lần ngưng kết, phát ra tiếng nổ lớn, sanh ra Đức Chí Tôn mà ngôi của Ngài là Thái Cực.

Đức Chí Tôn phân Thái Cực ra Lương Nghi: Dương quang và Âm quang. Đức Chí Tôn làm chủ Khí Dương quang. Đức Chí Tôn hóa thân ra Phật Mẫu để làm chủ Khí Âm quang. Do đó, Bát Nương nói rằng: Âm quang là khí chất hỗn độn sơ khai khi Chí Tôn chưa tạo hóa.

Đức Phật Mẫu ngự tại Diêu Trì Cung. Khi Đức Chí Tôn muốn tạo hóa CKVT thì Đức Chí Tôn phát ra Dương quang, Đức Phật Mẫu thấu khí Dương quang ảm áp ấy phối hiệp với khí Âm quang lạnh lẽo để tạo thành CKVT hữu hình gồm: Các tinh đầu (ngôi sao), các mặt trời, các hành tinh, các vệ tinh (mặt trăng).

Muốn tạo ra Vạn linh thì Đức Phật Mẫu thấu lần Sanh quang của Thái Cực để làm linh hồn, rồi đem Dương

quang hiệp Âm quang tạo nên Chơn thần cho Vạn linh trong CKVT.

Khí Âm quang mờ mịt, lạnh lẽo, không có sự sống, tỏa rộng ra khắp nơi, có giới hạn, tạo thành biên giới của CKVT, nghĩa là bên ngoài CKVT thì không có khí Âm quang.

Muốn tạo hóa thì Đức Chí Tôn chiếu Dương quang đến. Dương quang đem sự sống tới rồi phối hiệp với Âm quang mà sanh hóa. Do đó, nơi nào không có Dương quang (tức là ánh linh quang của Đức Chí Tôn) chiếu tới thì nơi đó chỉ có Âm quang, nên rất tối tăm lạnh lẽo. Chính nơi đây, các tôn giáo xưa lập ra Địa Ngục, Diêm đình, Thập Điện Diêm Vương, Phong đô Địa phủ, để phạt tù, trừng trị các tội hồn.

Khi Đức Chí Tôn mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, cũng là mở Đại Ân Xá Kỳ Ba, Đức Chí Tôn ra lệnh đóng cửa các cõi Địa ngục, giải phóng tất cả tội hồn, cho đi đầu kiếp hết thảy để trả cho dứt các món nợ oan nghiệt, đồng thời Đức Chí Tôn mở ra con đường tu hành để độ rỗi tất cả các linh hồn, dầu nguyên sanh, hóa sanh hay quỷ sanh, nếu biết tu hành và lập công quả đầy đủ thì đắc đạo.

Những linh hồn nào còn tiếp tục phạm tội thì Đức Chí Tôn cho đến cõi Âm Quang để học đạo, có chư Tiên, Phật đến dạy đạo, để định tinh tinh thần mà ăn năn sám hối tội tình. Cõi Âm Quang do Đức Chí Tôn mới lập ra ở Trung giới, bên trên là Thượng giới tức cõi Trời (Thiên đường, cõi Thiêng liêng Hằng sông), bên dưới là Hạ giới tức là các Địa cầu. Nơi cõi Âm Quang này, Đức Địa Tạng Bồ Tát giáo hóa các Nam tội hồn, và Thất Nương DTC giáo hóa các Nữ tội hồn.

Những hồn nào học đạo tốt và biết giác ngộ thì được đi đầu kiếp nơi cõi trần để trả quả và lo tu hành, hầu được trở về cùng Chí Tôn. (Xem thêm bài Thánh Ngôn 165 của Thất Nương)

Em: Bát Nương tự xưng khi nói với Đức Phạm Hộ Pháp.

Giải thân định trí: Cởi bỏ thể xác, định tinh trí não tinh thần. Giải là cởi bỏ, định là giữ cho yên.

Quan ải: Cái cửa tại biên giới để qua lại giữa hai nước.

Ấy là cái quan ải, các chơn hồn qui Thiên phải đi ngang qua đó: Các linh hồn muốn đi lên cõi Trời thì phải đi qua cõi Âm quang, để nơi đây thanh lọc. Chơn hồn nào trong sạch, đạo đức, có đầy đủ công quả thì cho đi lên. Chơn hồn nào ô trược, tội lỗi thì phải ở lại đây để học đạo. Riêng tín đồ Cao Đài, ai giữ đúng luật Đạo, thì Đức Chí Tôn đặc ân cho đi thẳng lên Cửu Trùng Thiên, có Cửu vị Tiên Nương dẫn đường, được từ tầng Trời thứ nhứt lên đến tầng Trời thứ 10 là Hư Vô Thiên, vào Ngọc Hư Cung, được các Đấng xem xét công và tội. Công nhiều thì thăng và có phẩm vị tương xứng; tội nhiều thì trở về cõi Âm Quang học đạo.

160. Ngày 11-4-1933 (âl 17-3-Quý Dậu)

THƯỜNG CƯ NAM HẢI QUAN ÂM NHƯ LAI

Thiếp mừng mấy em. Mấy em nghe à:

Đạo quý là tại HÒA. Các em nghĩ thử mà coi, tạo Thiên lập Địa cũng bởi Âm Dương hòa hiệp sanh hóa muôn loài, cũng bởi một chữ Hòa, đến đổi như thân của người có tạng có phủ, tạng phủ ấy nếu chẳng hòa thì con người chẳng hề sống bao giờ.

Kịp đến tâm hồn bất hòa thì thất tình lục dục đều phát khởi tranh ngôi với thần lương tâm, nếu kém lực thì con người ấy duy có sanh hoạt trong vòng vật dục, chớ chẳng hề biết Thiên lý là gì?

Các em thử nghĩ, cái phẩm giá của kẻ ấy cao hèn là thế nào. Người chẳng có hòa là thế đó.

Còn gia đình chẳng hòa thì cha con mịch nhau, chồng vợ lia tan, anh em ly tán. Còn trong luân lý chẳng hòa thì dân cư bất mục. Nước chẳng hòa thì sanh ly loạn. Còn cả thế giới bất hòa thì nhơn loại đấu tranh. Vì vậy, Thiếp khuyên các em dĩ hòa vi tiên. Thăng.

CHÚ THÍCH:

Thần lương tâm: Lương tâm như là vị Thần làm chủ con người.

Vật dục: Ham muốn về vật chất.

Bất mục: Không thuận hòa với nhau.

Dĩ hòa vi tiên: Lấy chữ Hòa làm trước.

161. Ngày 21-4-1933 (âl 27-3-Quý Dậu)

THƯỜNG CƯ NAM HẢI QUAN ÂM NHƯ LAI

Thiếp chào các em.

Các em có hiểu vì sao mà phải khai rộng lòng thương cho đến bác ái chăng?

Vì vạn vật do Đức Từ Bi mà sanh hóa trong cả thế gian. Vạn vật đồng nhứt thể. Tánh háo sanh của Đức Đại Từ Bi cũng nhân đó mà vô biên vô giới. Còn chúng ta lại là một loài trong vạn vật, thì chúng ta cũng ở trong luật hóa sanh ấy.

Vì vậy mà hễ giết một mạng sống thì đau lòng Đức Đại Từ Bi, mà hễ đau lòng Đức Đại Từ Bi thì Thiên sâu Địa thâm.

Các em thử nghĩ, người tục có dám phạm đến oai Trời chăng?

Cứ do đó thì ta đủ rõ rằng: Ta phải mở lòng bác ái, thương xuống đến các vật yếu hèn, một là tránh khỏi sa vào luật quả báo, vì luật Thiên điều chẳng hề vị ai. Tuy mắt thịt không bao giờ thấy được, chớ kỳ thiệt, một mảy lành dữ không qua được. Các em có lẽ hiểu câu: "*Thiên võng khôi khôi, sơ nhi bất lậu.*" Ấy là một lẽ, còn một lẽ nữa là người sanh trong cõi trần, Đức Đại Từ Bi ban cho một tánh tối linh hơn vạn vật, là có ý thay thế cho Người mà dịu dặt loài yếu hèn hơn.

Các em thử xét, ở đời nếu cha phạm mà rũi có một đứa con bất hiếu thì có phiền chăng?

Còn Đức Đại Từ Bi mà có con không lòng bác ái thì thế nào? Mà người có nên trái lòng Trời là Đức Đại Từ Phụ chăng? Thăng.

CHÚ THÍCH:

Đức Từ Bi: Đức Đại Từ Bi: Đức Chí Tôn.

Vạn vật đồng nhứt thể: Muôn vật đều có cùng một thể cách như nhau, bởi vì đều có cùng một nguồn gốc sanh ra là Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế.

Mỗi vật đều có hai phần:

- Phần hình thể hay thể xác là vật chất hữu hình,
- Phần tinh thần vô hình là hồn.

Phần tinh thần vô hình điều khiển phần thể xác hữu hình. Vạn vật tuy đồng nhứt thể nhưng chia ra nhiều đẳng cấp tiến hóa cao thấp khác nhau: Loài kim thạch ở cấp tiến hóa thấp nhứt, và Nhơn loại ở cấp tiến hóa cao nhất, nên gọi là Thượng đẳng chúng sanh.

Luật quả báo: tức là Luật Nhân Quả. Nhân nào quả nấy, không bao giờ sai chạy. Trồng đậu được đậu, trồng dưa được dưa (Chường đậu đắc đậu, chường qua đắc qua).

Thiên võng khôi khôi, sơ nhi bất lậu: Lưới Trời lộng lộng, thưa mà không lọt.

162. Ngày 8-5-1933 (âl 14-4-Quý Dậu)

QUANG minh chánh đại lập tâm thành,
ÂM chất khả tu, Đạo khả minh.
BỒ liễu nhứt thân sanh biến hóa,
TÁC thành kim thể đấng trường sanh.

Chào các em.

Các em phải lo cúng kiếng thường.

1. Một là tập cho Chơn thần được gần gũi các Đấng thiêng liêng cho đặng sáng lạn.

2. Hai là cầu khẩn với Đức Đại Từ Bi tha thứ tội tình cho các em và cả chúng sanh.

3. Ba là có tế lễ thì tâm phải có cảm, cảm rồi mới ứng, ứng là lẽ tự nhiên.

4. Bốn là tâm có cảm thì lòng bác ái mới mở rộng mà nhứt là khiếu lương tri lương năng của các em cũng nhờ đó mà lần hồi thành ra mẫu huệ.

Các em nhớ à!

Còn việc phổ độ, các em chớ nên vội quá, mà cũng chẳng nên biếng nhác quá.

Các em mỗi đũa phải để lòng vào đó thì mới có cảm động đến Đức Đại Từ Bi và có để lòng lo thì mới thành. Dầu một việc nhỏ mọn ở thế gian này cũng phải vậy. Huống chi Đại Đạo là việc cứu vớt cả chúng sanh đương chìm đắm trong biển trầm luân kia.

Các em rán noi theo lời Thiếp thì có ngày được vinh diệu. Cái vinh hoa ấy ở thế gian chẳng hề có đặng. Thăng.

CHÚ THÍCH:

Bài thi Hán văn, Đức Quan Âm Bồ Tát khoán thù: Quang Âm Bồ Tát, đồng âm chớ không đồng chữ, viết ra chữ Hán sau đây:

QUANG minh chánh đại lập tâm thành,	光明正大立心誠
ÂM chất khả tu, Đạo khả minh.	陰鷲可修道可明
BỒ liễu nhứt thân sanh biến hóa,	蒲柳一身生變化
TÁC thành kim thể đắc trường sanh.	作成金體得長生

GIẢI NGHĨA:

- Sự quang minh chánh đại lập được cái tâm thành thật,
- Khá tu âm chất, khá học đạo cho tỏ tường.
- Người phụ nữ này một thân chuyển sanh biến hóa trong nhiều kiếp,
- Tạo thành Chơn thần huyền diệu được trường sanh (tức là đắc đạo).

Kim thể: Minh vàng, là Chơn thần của Phật, ý nói Chơn thần huyền diệu của người đắc đạo.

Sáng lạn: Sáng rực, chữ Hán là Xán lạn: Rực rỡ.

Khiếu lương tri lương năng: Sự hiểu biết và sự tài giỏi vốn có của mỗi người do Trời phú cho, không cần học tập mà có, để nhận biết và làm điều tốt lành. Sách Nho có câu: "Nhân chi sở bất học nhi năng giả, kỳ lương năng giả, sở bất lự nhi tri giả, kỳ lương tri giả." Nghĩa là: Người không học mà giỏi là Lương năng; không suy nghĩ mà biết là Lương tri.

Mãn huệ: Sáng suốt, thông hiểu sự lý.

163. *Hội Thánh Ngoại Giáo (Kim Biên)*
Đêm 26-5-1933 (âl 3-5-Quý Dậu), 12 giờ 35.

**CHƯƠNG ĐẠO NGUYỆT TÂM ou
VICTOR HUGO**

Chào chư Đại Thiên phong, chư hiền hữu, chư hiền muội.

Phạm Pháp luật lập thành đều tùy sở dụng, buộc kẻ chung công hiệp trí tác thành một cơ sở vĩ đại, đồng tâm tương thân tương ái. Bởi có mà Luật pháp vẫn nhiều mặt đặc biệt cùng nhau, tùy theo phương dụng, chẳng thể dùng một mặt Luật pháp nào mà thay thế vào một cơ sở khác hành vi cho đặng. Cần thì mới lập, còn vô ích thì bỏ.

Vậy các Luật pháp của Chí Tôn đã đào tạo đều hữu ích cho cơ quan hành động cho Chánh giáo của Người. Một cái dẫu bỏ ra cũng chẳng đặng. Hễ từng thì Đạo thành, còn nghịch thì Đạo diệt.

Cả thầy Hội Thánh chưa ai đặng quyền ra khỏi ngoại luật. Chúng ta vâng theo mới đắc thành quyền hành Hội Thánh. Thảng có một người nghịch thì làm rối loạn chơn truyền.

Kẻ nghịch cùng thể đạo thì tội trục ngoại xã hội hay là diệt tàn cho khỏi lưu hại, còn kẻ nghịch cùng

Đạo pháp thì tội trục ngoại Thánh Thể Chí Tôn hay là có ngày quyền thiêng liêng diệt thác.

Chúng ta từ đây coi kẻ phạm Pháp luật như thù địch của Đạo, dùng phương trừ khử.

Bần đạo đã thọ sắc lệnh Ngọc Hư lo chuyển pháp thì không phương tha thứ điều phạm bao giờ.

Từ đây, Hội Thánh Ngoại Giáo giữ nghiêm Pháp luật.

Bản đạo xin đề lời cầu khẩn cùng Giáo Tông và Hộ Pháp cũng đề lòng lo phương thế trừ hại, đừng vì bác ái từ bi vị nể. Thăng.

CHÚ THÍCH:

Chưởng Đạo Nguyệt Tâm ou Victor Hugo: Nguyệt Tâm Chơn Nhơn, hay Victor Hugo, Chưởng Đạo Hội Thánh Ngoại Giáo. Ngài là một vị Thánh trong Tam Thánh đứng đầu Bạch Vân Động, viết tiếng Pháp, công bố Bản Đệ Tam Thiên Nhơn Hòa Ước giữa Trời và Người trong thời Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Chơn linh Ngài đầu kiếp ở nước Pháp là văn hào Victor Hugo (1802-1885).

Sở dụng: Cái công dụng quan trọng của nó.

Diệt tàn: Tiêu diệt cho mất hết.

Diệt thác: Tiêu diệt cho chết mất.

Thọ sắc lệnh Ngọc Hư: Nhận lãnh mệnh lệnh của Ngọc Hư Cung nơi cõi thiêng liêng. Ngọc Hư Cung là cơ quan cai trị toàn cả CKTG.

164. Tây Ninh (Phạm Môn),
Ngày 12-2-1934 (âl 29-12-Quý Dậu)

BÁT NƯƠNG

*Màng nhau vì thấy giúp nên nhau,
Màng Đạo từ đây đẹp vẻ màu.
Màng xác Chí linh thêm mãnh lực,
Màng thần Chơn lý đặng danh cao.
Màng duyên nhân loại đường tu vững,
Màng phước nguyên hồn chẳng chút hao.
Màng Đạo từ nay nâng thế giới,
Màng nền Chánh giáo trở thanh cao.*

Em an dạ, từ đây đã quan kiên sự kết cuộc của Chí Tôn đã định trước.

Em nhớ lại, khi Ngọc Hư định cho Hiệp Thiên Đài cầm số mạng nhơn sanh, lập thành Chánh giáo thì Đại Từ Phụ lại trở pháp, giao quyền ấy cho Cửu Trùng Đài.

Cả Ngọc Hư chư Thần, Thánh, Tiên, Phật đều ngạc nhiên sự lạ. Đại Từ Phụ phổ giáo rằng: Hay! Hay! Không lẽ để phận hèn, ngày sau sẽ rõ Thánh ý Người quyết liệu.

LỤC NƯƠNG Diêu Trì Cung

Em chào mấy anh. Em đương ở Ngự Quan Cung, Bát Nương đến cho hay rằng mấy anh đương ngưỡng nghĩa, nên vội vã đến hầu.

Khi mời này, em đặng tin lành: Ngọc Hư lo chuyển pháp. Cả Thiên thơ hủy phá, sửa cải pháp chơn truyền.

Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật vui mừng chẳng xiết. Diêu Trì Từ Mẫu đẹp dạ không cùng, nhưng vì cái mừng ấy mà làm cho Người đổ lụy, ngâm bài than này:

*Vú mẹ chưa lia đám trẻ con,
Độ sanh chưa rõ phận vương tròn.
Quyền cao Ngự Mã là vinh bầy,
Phận mỏng Hiệp Thiên biết giữ còn.
Lọt điểm Thánh tâm trần tục khảo,
Về tươi bợn thế nét dò đon.
Thà xưa ví bằng nay gìn vậy,
Lòng Mẹ ngại ngừng, con hồi con!*

Nhị ca ôi! Bài thi làm cho cả Cung Diêu Trì đồ lụy. Mấy anh nên lấy nó làm phép hằng tâm, thì bước vinh diệu thiêng liêng không lạc nẻo.

Anh Qu... Th..., lĩnh Quan Âm dạy anh ăn nhần, đợi Người lo giúp. Thăng.

CHÚ THÍCH:

Phạm Môn: Phạm là Phật, môn là cửa. Phạm môn là Cửa Phật. Phạm môn là cơ quan Tu Chơn (không có phẩm tước Chức sắc như CTĐ hay HTĐ) do Đức Hộ Pháp lập ra theo Thánh ý của Đức Chí Tôn trong bài thi:

Tĩnh ngộ xá thân tại **Phạm môn**,
Khuyến tu hậu nhứt độ sinh hồn.
Vô lao bất phục hồi chơn mạng,
Tĩnh thế kỳ thân đắc chánh tôn.

Xác Chí linh: Xác thể của Đức Chí Tôn, chỉ các Hội Thánh CTĐ. Cho nên các Chức sắc CTĐ từ phẩm Giáo Hữu đồ lên gọi là hàng Thánh Thể của Đức Chí Tôn.

Đức Chí Tôn mở Đạo Cao Đài gồm ba Đài: CTĐ là phần xác của Đạo, HTĐ là phần Chơn thần của Đạo, BQĐ là phần linh hồn của Đạo. Đức Chí Tôn là chủ của BQĐ.

Nguyên hồn: Linh hồn của Nguyên nhân.

Quan kiến: Xem xét thấy. Quan là xem xét, kiến là thấy.

Trở pháp: Chuyển pháp trở lại. Khi trước, các Đấng Trọn lành nơi Ngọc Hư Cung định cho HTĐ lập thành Chánh giáo, cầm quyền nền Đạo. Nhưng sau đó Đức Chí Tôn chuyển pháp trở lại, để cho CTĐ đứng ra lập Đạo và cầm quyền điều khiển nền Đạo, cứu độ nhơn sanh.

Phổ giáo: Dạy khắp cả. Phổ ra bày ra khắp nơi.

Nhị ca: Thuở đầu tiên, lúc mới xây bàn, Thất Nương giáng bàn xướng họa thi văn với quý Ông: Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc và Cao Hoài Sang. Ông Cư xin kết nghĩa anh em với Cô. Thất Nương bằng lòng và gọi: Ông Cư là Đại ca (anh cả), Ông Tắc là Nhị ca (anh hai) và Ông Sang là Tam ca (anh ba), còn Cô là Tứ muội (em gái thứ tư). Do đó, Cửu vị Tiên Nương DTC theo Thất Nương mà gọi ba Ông như thế.

Ngưỡng nghĩa: Trông chờ với tình nghĩa tốt đẹp.

Ngọc Hư lo chuyển pháp. Cả Thiên thơ hủy phá, sửa cải chơn truyền. Trước đây, Đức Chí Tôn đã trở pháp giao quyền cho CTĐ, nhưng CTĐ bất lực, không làm xong nhiệm vụ, nên Ngọc Hư Cung phải chuyển pháp trở lại, giao quyền cho HTĐ điều đình nền Đạo. Đây là Ngọc Hư Cung chuẩn bị giao quyền Chương quản Nhị hữu hình Đài cho Đức Hộ Pháp, nhưng vì Đức Quyền Giáo Tông chưa đăng Tiên nên phải chờ.

Đến ngày 13-10-Giáp Tuất (dl 19-11-1934), Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung qui Thiên, Đức Lý Giáo Tông mới giao quyền Giáo Tông tại thế cho Đức Hộ Pháp, để Đức Hộ Pháp Chương quản Nhị hữu hình Đài, trọn quyền điều khiển nền Đạo cho được kết quả tốt đẹp và mau chóng.

Phản Thi Văn Dạy Đạo có bài thi:

Bất ần trừu yêu đã tới kỳ,

Ngọc Hư định sửa mới Thiên thi.

Cửu Trùng không kể an thiên hạ,

Phải để Hiệp Thiên đứng trị vì.

Thành pháp dều đòi qua nẻo khổ,
Nên công giúp thể lánh con nguy.
Quyền hành từ đây về tay nắm,
Phải sửa cho nên đáng thể thì.

Ngự Mã: Ngự Mã Thiên Quân, là Đấng Hộ Giá Đức Chí Tôn mỗi khi Đức Chí Tôn ngự hành. Ngự Mã Thiên Quân vâng lệnh Đức Chí Tôn giáng trần là Hộ Pháp Phạm Công Tắc.

Dò đơn: Dò hỏi thăm chừng cho biết.

Nét dò đơn: Những nét còn ngờ, chưa biết.

165. Ngày 21-5-1934 (âl 9-4-Giáp Tuất)

THẤT NƯƠNG Diêu Trì Cung

Tiếc thay, Em có dặn trước ngày Em đến, dựng hội hiệp đồng đủ cùng nhiều chị, nhưng phò loan trễ nải, nên Em không phương gặp đặng, nhất là việc Diêu Trì Cung bị mượn danh nơi khác mà dối gạt nhơn sanh.

Cái hại ấy vốn chẳng vừa về phần tín ngưỡng. Chớ chi thất tại Tà quyền thì có mấy em trừ khử, nhưng tại nơi đồng tử, thì mấy em không phương giải nạn cho mấy người mê tín.

Thưa cùng mấy chị,

Em xin nhắc nhở điều này: Ngày hội Ngọc Hu đăng lo phương tiếp pháp của Tây Phương Cực Lạc qua, Em đã đặng nghe thấy những lời của Địa Tạng Vương Bồ Tát than thở rằng: Ngài là Phật nên khó gần gũi các hồn Nữ phái mà khuyến giáo cơ giải thoát mê đồ. Bởi có, nơi Âm quang, Nữ hồn còn bị luyện tội nhiều hơn Nam phái bội phần.

Em lại nghe Người ước rằng: Chớ chi có một Đấng Nữ Tiên dám đảm đương đến phổ tế mới mong tận độ chur vong của Phong đô thoát kiếp.

Em mới đề dạ lo lường, cả lòng lân ái đến đó. Em đã chán thấy nhiều tội tình chẳng trọng hệ, song có hồn chụ sâu thăm lạ thường. Em đã liệu nhiều phương thể cho từ đây mấy chon hồn có bề để tránh khỏi cửa Âm quang hãm tội.

Em nên nói rõ Âm quang là gì trước đã, rồi mấy chị mới hiểu đặng.

Âm quang là nơi Thần Linh Học gọi là nơi Trường đình của chur hồn giải thể hay nhập thể.

Đại Từ Phụ đã định nơi ấy cho Phật gọi là Tịnh Tâm Xá, nghĩa là nơi của chư hồn đến đó đặng tịnh tâm xét mình, coi trong kiếp sanh bao nhiêu phước tội.

Vậy thì nơi ấy là nơi xét mình. Chớ chỉ cả non sanh biết xét mình trước khi thoát xác thì tự nhiên tránh khỏi Âm quang.

Nói cho cùng, nếu trọn kiếp, dầu gây lắm tội tình, mà phút chót biết ăn năn tự hối, cầu khẩn Chí Tôn độ rỗi thì cũng lánh xa cửa Âm quang, lại còn hưởng đặng nhiều ân huệ của Chí Tôn, là các chơn hồn đặng tự hối hay là đặng giáo hóa mà hiểu trọn chơn truyền lập phương tự độ, hay là con cái của các chơn hồn cầu rỗi.

Ồi! Tuy vậy, hồng ân của Đại Từ Phụ như thế mà vẫn thấy các chơn hồn sa đọa hằng hà, mỗi ngày xem chẳng ngớt, là tại thiếu đức tin và lòng trông cậy nơi Thầy. Đó là mấy đạo hữu tín đồ bị thất thế.

Em trông thấy bắt đầu lòng, phái nữ lại là phần đông hơn hết. Thăng.

CHÚ THÍCH:

(Xem trở lại bài Thánh Ngôn 159 của Bát Nương giải về Âm quang)

Tiếp pháp: Tiếp nhận pháp luật của CLTG ở phía Tây.

Cơ giải thoát mê đồ: Cách thức giải thoát khỏi con đường mê muội.

Luyện tội: Hành tội nhiều lần.

Tận độ chư vong của Phong đô thoát kiếp: Cứu giúp tất cả chơn hồn, không sót người nào, thoát khỏi cõi Âm quang.

Lân ái: Thương xót. Lân cũng đọc Liên là thương xót.

Trường đình: Nơi dừng chân sau khi đi một quãng đường dài. Trên con đường thiên lý, khi đi một đoạn

đường ngắn thì người ta dựng ở bên đường một cái trạm nghỉ chân, gọi là Đoàn đình, khi đi một quãng đường dài thì người ta dựng bên đường một cái trạm nghỉ chân gọi là Trường đình.

Giải thể: Linh hồn rời bỏ thể xác.

Nhập thể: Linh hồn nhập vào thể xác.

Tịnh Tâm Xá: Cái nhà mà linh hồn đến đó để lắng đọng tâm tư tự xét mình, xem trong kiếp sanh của mình nơi cõi trần đã làm được bao nhiêu phước, và gây ra bao nhiêu tội.

Tuy vân: Tuy rằng, dầu rằng, dầu là.

Sa đọa: Rơi xuống chỗ thấp và bị đọa đày.

Thất thể: Mất lời thề, tức là không giữ đúng lời thề lúc nhập môn cầu Đạo. Cho nên việc lập Minh Thệ lúc nhập môn cầu Đạo rất quan trọng, nếu giữ đúng lời thề thì được hưởng ân huệ của Đức Chí Tôn cứu giúp, nếu thất thệ thì bị đọa vào cõi Âm quang.

166. Ngày 20-7-1934 (âl 9-6-Giáp Tuất)

THẦY

Các con,

Hồi trước còn ngu xuẩn, kẻ phò cơ không đủ tinh thần như mấy con. Vậy nên, mỗi khi cầu cơ, lấy làm khó nhọc lắm mới được một vài lời của người khuất mặt. Như đồng thật mê thì ra thì hay, song khi rồi đàn thì Thần của nó phải suy. Nếu dùng đồng mê thì Đạo biết bao giờ phổ thông đặng.

(Hỏi về việc nhập xác)

Chọn thần của các con gặp Tà khí thì khó chịu, nên xin Thầy xuống diễn nhiều đặng ngăn Tà mi, một đôi khi phải nhập xác vì diễn xuống nhiều. Cũng một lẽ ấy mà mỗi lần lập thế đều có nhập xác.

THẦY

Các con,

Thầy khen đạo tâm của hai con. Trước Thầy chỉ biểu hai con cứu bệnh trong đạo hữu mà thôi, là vì Thầy có ý để cho hai con liệu mà đối đãi với nhơn quần.

Lòng nhân của hai con mà Thầy vốn rõ rất hạp với tánh háo sanh của Tạo hóa. Chẳng những phải cứu trợ kẻ ngoại Đạo mà lại cứu kẻ nghịch cùng mình trong con nguy biến. Thăng.

CHÚ THÍCH:

Bài Thánh Ngôn trên có trong Thánh Ngôn chép tay của Ngài Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu, trang 11 và 15. Phò loan: Bảo Pháp - Hiến Pháp.

Đồng thật mê: Đồng tử thật mê, tức là đồng tử hoàn toàn ở trạng thái không biết gì hết, vì Chơn thân của đồng tử hoàn toàn xuất ra khỏi thể xác để nghe các Đấng thiêng liêng dạy bảo, rồi điều khiển cánh tay theo điện lực thiêng liêng mà viết ra bài thơ bài văn, nên thơ văn này hoàn toàn của Đấng thiêng liêng, nên tuyệt hay và rất cao siêu.

Đồng tử là người làm trung gian để người ở cõi trần có thể thông công được với chư Thần, Thánh, Tiên, Phật; và ngược lại, cũng để cho chư Thần, Thánh, Tiên, Phật truyền ra những tư tưởng đạo đức dạy bảo nhơn sanh.

Song khi rời đàn thì Thần của nó phải suy: Thần là Chơn thân của đồng tử. Chơn thân này vì xuất ra khỏi thể xác một cách trọn vẹn, nên sau buổi cầu cơ xong thì phải mệt.

Khi mở Đạo Cao Đài, Đức Chí Tôn không dùng đồng tử mê, mà dùng đồng tử tỉnh, để Chơn thân của đồng tử không mệt, nên có thể ngồi thủ cơ liên tục cho các Đấng giáng cơ dạy Đạo. (Xin xem trở lại bài Thánh Ngôn 2: Thủ Cơ - Chắp bút).

Đức Chí Tôn dùng đồng tỉnh và giáng vào tâm của đồng tử, làm cho tâm của đồng tử hiểu được Thánh ý của Đức Chí Tôn rồi điều khiển tay viết ra ý đó.

Cho nên Đức Chí Tôn lựa đồng tử rất kỹ, phải là những chơn linh cao trọng đầu kiếp xuống trần mới được Đức Chí Tôn lựa làm đồng tử.

(Xem Chú thích của bài Thánh Ngôn 125)

167. Ngày 24-8-1934 (âl 15-7-Giáp Tuất)

CAO THƯỢNG PHẨM

Hồi Em còn ở thế, sức giận của Em đến đổi, nếu Em được thiêng liêng vị tức cấp, thì có lẽ cây quạt của Em đã đưa họ trộm vào Phong đô không sót một ai.

Nhưng chừng bỏ xác phạm, được nhân huệ quang rồi, Em lại thương đau thương đón, dường như sợ cho họ sai đường lạc nẻo, thì phải mất một bạn thiêng liêng rất quý trọng vậy. Thành thử, phải điu dắt chiều theo tâm phạm họ cao thấp mà sửa từ bước, độ từ chặng, mà nếu rui điu họ không được thì phải tận tụy với trách nhiệm, làm thế nào cho họ đừng sa đọa Phong đô, để cầu với Tam Giáo Tòa cho tái kiếp mà chuộc căn quả.

Thế, anh có vì việc nhỏ nhen vô vị mà nữ ngó Đạo chinh nghiêng à?

Trách nhiệm là trách nhiệm, cá nhon là thứ chi, phải biết nguồn cội là gốc, thì mới tránh khỏi thường tình đặng.

Các Đấng thiêng liêng đã thường nói: Lợi danh thường tình là nhỏ, danh giá Đạo là trọng. Đãi người một bực, bất kể tên gì, chịu thiệt thòi mà làm phận sự.

Trễ nải của bước Đạo thế này thì Thầy có khổ tâm khai Đạo cho chúng ta độ rồi sanh linh đâu. Sự trễ nải là sự phạm tâm của ta, anh cũng cần nên đoạn khổ cho người, chớ nên tạo khổ cho ai.

Đường đời là bến sông mê, thoát mê thoát khổ được, ai lại còn mang đeo thẳng phược vào mình mà để cho loạn tâm mê trí về nơi đó, chẳng uống kiếp sanh lầm ru? Thăng.

CHÚ THÍCH:

Em: Đức Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư tự xưng đối với Ngài Bảo Văn Pháp Quân Cao Quỳnh Diêu, vì Ngài Cao Quỳnh Cư là em ruột của Ngài Cao Quỳnh Diêu.

Cây Quạt của Em đã đưa họ trộm vào Phong đô: Cây Quạt của Đức Cao Thượng Phẩm là Long Tu Phiến, rất huyền diệu, đưa các Chơn thần trong sách siêu nhập vào CLTG, và đẩy Chơn thần ô trược đi xuống cõi Âm quang. Trộm là đưa hết tất cả trộm một lần. Phong đô là cõi Âm quang.

Nhãn huệ quang: Cặp mắt trí huệ của người đắc đạo, không còn bị các chướng ngại phạm trần che đậy.

Cá nhọn là thứ chi: Ý nói: Cái cá nhọn của người tu không đáng kể, cái quan trọng là lo cho danh thể của Đạo.

Thằng phược: Thằng là sợi dây, phược là trói buộc. Thằng phược là lấy dây mà trói buộc.

168. Ngày 25-8-1934 (âl 16-7-Giáp Tuất)

THÁI THƯỢNG ĐẠO TỒ

Hỉ chư đạo hữu. Cười....

Có lẽ chư đạo hữu vẫn ngạc nhiên vì Bản đạo đến thỉnh linh, mà chư đạo hữu không để tâm trước đó chăng?

(M. Ng... bạch: *Quả nhiên như lời của Ngài, vì Thượng Phẩm có để lời trước rằng Chí Tôn sẽ giảng dạy.*)

Chí Tôn sở cậy Bản đạo thố lộ chút ít điều mật yếu để diu bước chư đạo hữu trong buổi loạn lạc trong nền Đạo buổi này.

M. Ng... hiển hữu có nhớ những lời Bản đạo đã giải bày lúc trước bằng nhiều cách và lấy danh từ khác nhau mà diu dẫn chăng?

Cơ Trời mầu nhiệm đối với Đòi, mà máy Thiên cơ đối với Đạo, lại càng huyền vi thâm trọng hơn nữa, có lẽ tâm phạm dầu cao kiến đến đâu cũng chưa đạt thấu được. Những vai tuồng của Chí Tôn sắp đặt trên sân khấu Đạo, nếu so sánh lại chẳng khác chi những bậc Nguyên nhân lãnh phận sự diu đòi từ xưa đến nay mà thôi.

Muốn an tâm tĩnh trí và đè nén lửa lòng, cần phải có một nghị lực vô biên, một tâm trung quảng đại, thì mới khỏi bực tức với những trò đã vì mạng linh thiêng liêng phô diễn ở nơi thâm hiểm nặng nề này.

Nên biết rằng, mỗi việc chi đều có hạn định, có căn nguyên, dầu các bậc tiền bối cũng vậy. Phải lấy nét đạo đức mà đoán xét thì mới hiểu thấu sự mầu nhiệm vĩ đại của Chí Tôn sắp đặt.

Xưa Hớn Bái Công chưa phải là chánh đáng một vị minh quân, mà cơ Trời vẫn để cho nghiệp Hớn 300 năm quyền binh. Nào tạt đó hiền tài, hữu thi vô chung, nghe

lời sàm tấu, giết người lao công hạn mã, nếu chẳng phải chí của Trương Lương thì không thể nào khỏi xung tâm oán trách.

Võ Tắc Thiên hoang dâm thái thậm, Tùy Dương Đế lỗi đạo muôn phần, khi Sở Hạng bạo ngược vô biên, Tần Thủy Hoàng hôn quân cực điểm, nhưng than ôi! máy Thiên cơ buổi nọ, nếu phải chiều chuộng một ít vị công thần bị khép vào vòng những kẻ đã chịu sở bức, thì phải thay đổi, bôi xóa sự nghiệp non sông của những chúa tể ngu muội ấy chẳng?

Cười . . . Đòi là đòi, Đạo cũng vậy, chi chi cũng có định phân mục thước. Những kẻ chí sĩ lãnh trách nhiệm nghiêng vai gánh vác cả non sông đều làm phận sự. Công nghiệp nhiều ít ấy, tính lời vốn với Tòa thiêng liêng, hoặc ghi tên tuổi vào thanh sử thiên niên, chớ chẳng phải để kể công trình với chúa tể ấy.

Than ôi! Cái nư giận thường làm đổ nát những công sáng tạo đã qua, không biết bao nhiêu vĩ đại.

Hiên hữu chỉ biết hành động của người mà chưa biết đến Thiên thơ của Đức Chí Tôn. Có biết thanh suy mà chưa chịu biết để công linh đào tạo thời thế, đặt diu đất chúng sanh cho kịp buổi.

Bần đạo hỏi bốn hiên hữu có ai đã mang sao đội nguyệt, ăn mật năm gai, chịu muôn sự khổ hạnh cõi đời để tạo hạnh phúc cho nhơn sanh chưa?

(T... Đ... bạch:)

Cười.... Đối với bực hiên xưa, chưa đặt muôn một. Nếu Chí Tôn không sớm lập Đại Đạo, chờ đôi ba chục năm nữa, e khi các bậc Nguyên nhân đang vị hiện thời đều phải chịu luân hồi không biết mấy kiếp.

Ngày giờ nhật thức, sanh chúng đương bơ vơ, chẳng biết đuốc huệ soi về phương nào, mắng nói nói cười cười. M. Ng . . hiên hữu có rõ ngày chung cuộc xây trở về đâu chẳng?

- Chắc hẳn không, nhưng thiêng liêng vị, xin hiền hữu cũng nhớ để công tâm, trí não vào chúng sanh với, hiền hữu chịu chăng? (M. Ng...bach:... ..)

Cười.... Trách nhậm là trách nhậm, muốn làm thì dầu bao nhiêu cũng gọi là thiếu, dầu ngày nào cũng gọi chẳng sớm, sớm là sớm nơi cái tâm bất định mà thôi. Chí Tôn đã vì nỗi con cái của Ngài mà sửa chỉnh bước đường, thì hiền hữu lại há không vì sự yêu đương quý hóa ấy mà sửa đổi tâm trí cho quảng đại sao?

Tà Chánh, cười.... Bàn đạo nói thiệt cũng chưa dám định đoạt. Trong cái rủi thường có sự may; trong cái may vẫn khép cầm sự rủi, khó lường được. Điều cần là nên làm mà thôi.

Nếu luận Tà Chánh thì chưa một ai dám còn mang mất phạm xung tụng mình là Chánh. Cái Tà vì Thiên thơ xử dụng, Tà vì cơ thử thách của Tam Giáo Tòa, Tà vì những quỷ xác ma hồn lẫn lộn của Quỷ vương để làm cho công phu lỡ dở. Mỗi cái Tà có duyên có ấy, ngày sau đều có sự biến đổi thiêng liêng hoặc có một kết quả.

Ngày chung qui chỉ đem về Thầy một chữ Tâm và những công nghiệp đã gây thành cho sanh chúng.

Nền Đại Đạo đã chia ba, theo lời Bàn đạo đã nói, M . Ng . . hiền hữu muốn lập công nơi nào? Tòa Thánh, Trung Ương, Hậu Giang?

(M. Ng...bach: Nơi Tòa Thánh).

Tòa Thánh là gốc cội của Đạo. Nếu muốn lập công nơi đó, vì Thầy đã dạy, thì nên làm đi. Cách xây đổi phương lược tùy cơ ứng biến. Ấy là cơ nghiệp riêng của mỗi đạo hữu, Bàn đạo không dám dạy. Nên chờ thì phải trễ chăng?

Hiền hữu nên xét, Đòi khác, Đạo khác, những sự lỗi lầm của mình tạo khổ cho mình, mà nguyên nhân vẫn cứ huyền bí, mất thịt tâm phàm chưa để độặng, nên xét cho ra. Thăng.

CHÚ THÍCH:

M. Ng...: Mỹ Ngọc, hiệu của Ngài Bảo Văn Pháp Quân Cao Quỳnh Diêu.

T... Đ...: Tiếp Đạo, Ngài Tiếp Đạo Cao Đức Trọng.

Sở cậy: Trông cậy vào.

Quyền bính: Quyền bính, quyền hành nắm trong tay cũng như nắm cái cán của một vật mà vận dụng.

Tật đồ hiền tài: Ghen ghét người có tài năng đạo đức.

Hữu thử vô chung: Có lúc bắt đầu mà không có lúc cuối cùng, ý nói người có lòng dạ đổi thay, không chung thủy.

Lao công hạn mã: Người có công lớn nơi chiến trường. Hạn mã là ngựa đố mồ hôi. Hón Bái Công giết người lao công hạn mã là ý nói giết chết Hàn Tín.

Xung tâm: Giận lắm, lòng giận hờn dữ dội.

Tòa thiêng liêng: Tòa Tam Giáo thiêng liêng nơi Ngọc Hư Cung cân phân tội phước để định phạt cho mỗi chơn hồn.

Thanh sử thiên niên: Sử xanh ngàn năm.

Công linh: Công lênh, công sức vất vả làm việc.

Mang sao đội nguyệt: Cảnh sống vất vả, dãi gió dầm mưa, màn trời chiếu đất. Ăn mật nằm gai: Ý nói: Chịu đựng mọi gian khổ để mưu việc lớn.

Đuốc huệ: Cái trí huệ của người tu đạt được như một ngọn đuốc làm biến mất vô minh, soi đường cho sanh chúng.

Nền Đại Đạo đã chia ba: Giữa năm 1934, nền Đạo chia làm ba nhóm lớn: - Tòa Thánh Tây Ninh là gốc, -Phái Minh Chơn Lý của Phối sư Thái Ca Thanh ở tỉnh Mỹ Tho (Trung Ương), - Phái Minh Chơn Đạo của Cao triều Phát ở Bạc Liêu (Hậu giang).

169. *Hộ Pháp Đường,*
Ngày 13-11-1935 (âl 18-10-Át Hợi)

LÝ THÁI BẠCH

Lão chào Hộ Pháp, chư Chức sắc Hiệp Thiên, Cửu Trùng và Hội Thánh Ngoại Giáo.

Đội Lão biểu Cao Thượng Phẩm nâng loan. (buông cơ) Lão đến tư đường của Hộ Pháp nên cho miễn lễ, đứng hết.

Hộ Pháp, hèn lâu Lão không đến chuyện văn cùng nhau đặng, một là vì không cơ bút, hai là vì Thiên thơ biến chuyên, Lão có đến cũng chẳng ích gì.

Nay vì Lễ Đạo Triều, nên đến chúc mừng chư hiền hữu. Lão để lời cảm ơn Hộ Pháp đã chịu lăm phen nhọc nhằn khổ não làm cho Đạo ngày nay đặng ra thiệt tướng. Lão chĩn thẹn có một điều là Lão chưa giúp hay vào đó. Lão đa tạ, đa tạ!

(Hộ Pháp bạch:)

- Cười.... Lão chẳng nói rõ, hiền hữu cũng thấy hiển nhiên rằng từ thử, thẳng Lão có muốn nên cho Đạo đi nữa thì cũng không thi thố chi đặng với một Hội Thánh hữu hư vô thiệt, như vậy có phải?

May thay! Thiên thơ do một mặt chẳng chi dòi dỏi trở ngãn, nên may ra nữa, từ đây Lão có phương cầm quyền trị thế.

(Hộ Pháp bạch: Thiên thơ đã đổi, đệ tử xin giao quyền hành của Quyền Giáo Tông lại cho Ngài đặng Ngài đủ oai cầm Thiên thơ vững chặ).

- Cười.... Lão e cho, một là Lão đã cho, không lẽ lấy lại, hai là hành pháp thì dễ, hành hình thì khó, không có nửa quyền trị thế của Lão nơi tay Hộ Pháp, có thể nào điều hành Hội Thánh cho đặng. Ấy vậy, cứ để y. Nghe thi này và kiếm hiểu:

*Bát Nhã từ đây vững lái thuyền,
Tuông pha khổ hải độ nhơn duyên.
Gay chèo thoát khổ đầy linh cảm,
Rạch nước trừ oan đủ diệu huyền.
Thôi thẳng cánh buồm thì Lão thú,
Nâng an lòng bản cậ Thần, Tiên.
Phong ba mây độ đà qua khỏi,
Ném thử Giáng Ma đóng Cửa tuyền.*

Thăng.

CHÚ THÍCH:

Lễ Đạo Triều: Lễ Kỷ niệm ngày Khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ hằng năm vào ngày 15 tháng 10 âm lịch.

Hữu hư vô thiệt: Có hư mà không có thực, tức là xem như không có gì cả, hoàn toàn không có giá trị.

Hành pháp: Thi hành pháp luật, tức là chiếu theo pháp luật mà làm. Hành hình: Thi hành hình phạt.

Ném thử Giáng Ma đóng Cửa tuyền: Câu này nói về Đức Phạm Hộ Pháp, dùng bửu pháp Giáng Ma Xử để đóng cửa Địa ngục, theo lệnh của Đức Chí Tôn trong thời Đại Ân Xá.

THI TẬP & THI VĂN DẠY ĐẠO

- **THI TẬP**

- Thơ Đường luật (8 câu): (01-09)
- Thơ Đường luật (8 câu): (10-46)
- Thơ Tứ tuyệt (4 câu): (001-126)
- Thơ Tứ tuyệt (4 câu): (127-196)

THI TẬP

Hội Thánh xin trích lục ra đây để cống hiến chur đạo hữu những bài thi và những lời chỉ giáo của các Đấng Tiên Bồi đã sẵn lòng giúp chúng ta xây dựng nền Đạo.

Những bài thi ấy cho từ cuối năm Ất Sửu (1925) lúc còn xây bàn và đầu năm Bính Dần (1926) trước khi mở Đạo.

Ngày mùng 6 tháng 6 năm Ất Sửu (26-07-1925), vong linh Cụ cố CAO QUỲNH TUÂN, tức là Cụ thân sinh của Ông CAO QUỲNH CƯ (Đức Cao Thượng Phẩm) giảng cho trong cuộc xây bàn bài thi sau đây:

THI

Ly trần tuổi đã quá năm mươi,
Mí mới vừa lên ước đặng mười.
Tông mền lời khuyên bên mộ chếp,
Tình thương căn dặn gắng tâm đời.
Bên màn đòi lúc trêu hồn phách,
Cõi thọ nhiều phen đặng thành thời.
Xót nỗi vợ hiền còn lụm cụm,
Gặp nhau nhẩn nhủ một đôi lời.

Cao Quỳnh Tuân

(Mi tức là Ô Cư)

Ngày mùng 10 kể đó, Cô Đoàn Ngọc Quế giảng cho ba bài dưới đây:

THI

Nỗi mình tâm sự tỏ cùng ai,
Mạng bạc còn xuân uổng sắc tài.
Những ngõ trao duyên vào Ngọc các,
Nào dè phũ nợ xuông Tuyền đài.
Dưỡng sinh cam lỗi tình sông núi,

Tơ tóc thôi rồi nghĩa trước mai,
Dồn dập tương tư oằn một gánh,
Nổi mình tâm sự tỏ cùng ai.
Trời già đành đoạn nợ ba sinh,
Bèo nước xẻ hai một gánh tình.
Mấy bữa nhắn mày lâm chước quý,
Khiến ôm mối thăm lại Diêm đình.
Người thì Ngọc mã với Kim đàn,
Quên kẻ dạ đài mối thăm mang.
Minh dặn lấy mình, mình lại biết,
Mặc ai chung hưởng phận cao sang.

Đoàn Ngọc Quế

CHÚ THÍCH:

Ngọc các: Lầu ngọc, chỉ nhà cao sang quyền quý. *Tuyền đài:* Suối và lầu đài, chỉ cõi Âm phủ. *Tình sông núi:* Tình cảm thương nhớ công ơn sanh dưỡng của cha mẹ, do câu ca dao: Công cha như núi Thái sơn (núi), Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra. (sông). *Trúc mai:* chỉ tình yêu thắm thiết giữa một đôi nam nữ. *Đoàn Ngọc Quế:* Tá danh của Thất Nương Diêu Trì Cung.

Bà Bát Nương giáng làm thi vấn đề: **Tiến biệt tình lang**, dưới đây:

THI

Chia gương căn dặn buổi trường đình,
Vàng đá trăm năm tạc tấm tình.
Bước rẽ ngùi trông con ác xế,
Lời trao buồn nhớ lối trắng thanh.

Ngày chờ mây áng ngàn dâu khuất,
Đêm bật đèn khuya một bóng nhìn.
Lần lựa cô phòng xuân thôn mỏn,
Xa xuôi ai thấu nỗi đình ninh.

Bát Nương

HOẠ VẠN

Ình ình trống giục thâm trường đình,
Đau nỗi chia phôi một chữ tình.
Hồng nhận đưa tin trông vắng dạng,
Phụng lầu gác quyển đợi hòa thình.
Vùng trắng xẻ nửa lưng trông ngó,
Một mảnh gương treo biếng mắt nhìn.
Kê ở phương trời người góc biển,
Lòng thành nhắn gửi chữ khương ninh.

Quý Cao

CHÚ THÍCH:

Trường đình: Nơi từ giã chia tay nhau khi đưa tiễn. **Vàng đá:** Lời thề chắc chắn hẹn ước cuộc trăm năm. **Phụng lầu gác quyển:** Trên lầu Phụng, gác cái ông sáo chờ người yêu đến để cùng thổi sáo. (Điện tích: Tiêu Sứ và Lộng Ngọc)

Ngày 14 tháng 8 năm Ất Sửu (dl. 01-10-1925).

NHÀN ÂM ĐẠO TRƯỞNG

Rừng tòng ngày tháng thú quen chùng,
Nhướng mắt dòm coi thể chuyển luân.

Rượu cúc một bầu trăng gió hửng,
Non sông dạo khắp lối đêm xuân.

Rằm tháng 8 năm Ất Sửu (dl. 01-10-1925), vì có sự thành khẩn nên Lục Nương giảng cho bài thi sau đây:

THI:

Im lìm cây cỏ vẫn in màu,
Mờ một vườn xuân điểm sắc thu.
Gió dậy xao trời mây cuốn ngọc,
Sương lồng ướt đất liễu đeo châu.
Ngựa vàng ruổi vó thoi đưa sáng,
Thỏ ngọc trau gương đậm vẽ lầu.
Non nước điu hiu xuân vắng chúa,
Nhìn quê cảnh ủa giục cơn sầu.

Lục Nương

Giải nghĩa hai câu thứ 5 và thứ 6 của bài thi :

Ngựa vàng ruổi vó thoi đưa sáng,
Thỏ ngọc trau gương đậm vẽ lầu.
Trường quang: Ánh sáng mặt trời.
Kim mã là ngựa vàng, tức mặt trời.
Ngọc thỏ là thỏ ngọc, tức mặt trăng.
Có nghĩa là ngày giờ qua mau, rất lẹ.

THẤT NƯƠNG

Lừa dịp đình chơn viếng cố nhân,
Cảm tình trông đợi dạ ân cần.
Chầy ngày tuy chẳng thăm nhau đặng,
Mà tấm lòng kia vẫn luống gần.

(22-8-Ất Sửu, 9-10-1925)

A Ẫ Ậ

Thu về ngắm cảnh dạ buồn tanh,
Nhớ đạo nghĩa nhau T. . . xúc tình.
Động cũ vườn tồng sàu biếng trở,
Non xưa rừng bá thâm buông mảnh.
Phong trần thương kẻ mang thân đọa,
Bồng đảo vì ai giữ tắc thành.
Một bóng luống chờ ngày tái ngộ,
Chơn thần gìnặng vẹn tinh anh.

BÁT NƯƠNG

Động đình chạnh lúc tạm chia đường,
Bốn giọt nhìn nhau lối rẽ cương.
Trời thâm mây giăng muôn cụm ủ,
Biển sàu nước nhuộm một màu thương.
Cờ thần nhớ buổi vầy đôi bạn,
Tiệc ngọc nào khi hội nhứt trường.
Mượn vận lương nhân xin nhắn nhủ,
Vườn xưa tiếng nhận luống kêu sương.

QUÍ CAO

Tử sanh dĩ định tự Thiên kỳ,
Tái ngộ đồng hoan hội nhứt chi.
Bắc Ngụy quan văn tâm mộ hữu,
Giang Đông khán thụ lụy triêm y.

Thất Nương giải nghĩa hai câu chót:

Bắc Ngụy quan văn tâm mộ hữu,
Giang Đông khán thụ lụy triêm y.

Khi Như Hoành ở Bắc Ngụy đi thuyết chiến bên Giang Đông, gặp Bạch Hàm thì tâm đầu ý hợp, kết làm anh em.

Như Hoành than rằng: *Bắc Ngụy văn thiên thụ.*

Bạch Hàm than rằng: *Giang Đông nhưt mộ vân.*

Nghĩa là:

Ngó Bắc Ngụy nghe ngàn cây đưa tiếng bạn,
Nhìn Giang Đông thấy khóm mây vẽ hình anh.

VỊNH MAI

Mai là cốt cách liễu tinh thần,
Thi thiết hồn mai, tuyết ấy trần.
Mai tuyết không thi mai tuyết nảo,
Thi không mai tuyết thể không xuân.

(9-12-1925)

Mai đeo tuyết ngọc biết bao lần,
Tuyết vẽ mày mai thắm thía xuân.
Xuân có tuyết mai xuân hiệp tuyết,
Tuyết mai vậy bạn xúm chào xuân.
Cũng đồng địa vị cũng đồng đường,
Hứng tuyết tìm mai dưới giọt sương.
Mai tuyết hiệp đôi mai tuyết đẹp,
Tuyết giành trong sạch, mai giành hương.

Nhơn vô tòng thế đắc tòng Thiên,
Ưu lự trần gian ý vị nhiên.
Mạc hỏi tiền trình căn dĩ định,
Tự nhiên dĩ hậu phản như tiền.

(14-10-1925)

CHÚ THÍCH:

Bài thi Hán văn viết ra chữ Hán:

人無從世得從天

憂慮塵間意未然
莫悔前程根已定
自然以後返如前

Người không từng theo đời thì được
theo Trời,
Lo nghĩ việc đời ý kiến chưa rồi.
Đừng hối tiếc tiền trình, vốn đã định,
Tự nhiên về sau sẽ trở lại như trước.

A Ẫ A

Mừng thay gặp gỡ Đạo Cao Đài,
Bởi đức ngày xưa có buổi nay.
Rộng mở cửa răn năng cứu chuộc,
Gìn lòng tu tánh chớ đon sai.

(19-12-1925)

CHÚ THÍCH:

Cứu chuộc: Cứu giúp và chuộc tội.
Đon sai: Không làm đúng theo lời
nói.

Có cơ có thể có tinh thần.
Từ đây Thần Tiên dễ dựng gần.
Dưỡng tánh tu tâm tua gắng sức,
Ngày sau toại hưởng trọn Thiên ân.

(20-12-1925)

THẤT NƯƠNG (Cho Ông Chấn)

Hồ thủy vẫy vùng đáng phận trai,
Trời chiều nay đã rạng cần dai.
Gành Nam nêu đặng người tên tuổi,
Đất Bắc mừng an bước lạc loài.

Lộc nước găng đèn công chín thán,
Nợ nhà tua vẹn gánh hai vai.
Qui điền có lúc phong trần rảnh,
Đình sắt một lòng, chí chớ lay.

(21-12-1925)

BÀ THIÊN HẬU

Trước có căn duyên ở ngọc cung,
Cầu con nên phải đến phân cùng.
Thiên cơ mặt lộ chờ đôi lúc,
Nương cậy về sau khỏi nãi nồng.

(21-12-1925)

THẤT NƯƠNG

Đã cùng nhau trót mấy lời giao,
Cách mặt mà lòng chẳng lảng xao.
Đàng Đạo càng đi càng vững bước,
Cõi Thiên sau ắt hội cùng nhau.
Một nhà vầy hội rất mừng thay,
Đạo Thánh từ đây dựng vẹn ngay.
Một bước một đi đường một tới,
Lòng thành xin trọng thẫu Cao Đài.

(22-12-1925)

LỤC NƯƠNG

Cha chả hèn lâu chẳng viếng thăm,
E chư huynh trưởng trách em thăm.
Tuy xa cách mặt lòng không cách,
Buồn dờ thơ hòa đọc lại ngâm.

(23-12-1925)

BÁT NƯƠNG

Lửa lòng rưới tắt mọn nhánh dương,
Vì nghĩa sơ giao phải đến thường.
Còn gánh đồ thơ tua vẹn giữ,
Dứt dây oan trái chớ riêng thương.
Mừng nay Thanh Thủy giải dây oan,
Đường Đạo từ đây bước vững vàng.
Tình ái nhánh dương đem rưới tắt,
Nắm tay dìu lại cõi Tiên bang.

CHÚ THÍCH:

Nhánh dương: Cành cây dương liễu để rải nước Cam lồ. Nhánh dương là chỉ nước Cam lồ. *Nghĩa sơ giao:* Tình nghĩa lúc mới quen biết nhau. *Đồ thơ:* Bức họa đồ và sách, chỉ nền văn hóa của một dân tộc. *Thanh Thủy:* Bút hiệu của Ngài Cao Hoài Sang.

HUỆ MẠNG TRƯỜNG PHAN (1)

Trước ước cùng nhau sẽ hiệp vầy,
Nào dè có đặng buổi hôm nay.
Gìn lòng tu niệm cho bền chí,
Bồng đảo ngày nay đặng hiệp vầy.
Tây Ninh tu luyện động Linh Sơn,
Chẳng quản mùi trần thiết với hơn.
Trăm đặng ngàn cay đành một kiếp,
Công hầu vương bá dám đâu hơn.

(23-12-1925)

(1) Huệ Mạng Trường Phan là Ông thầy chùa nhỏ trên núi Điện Bà.

A Ẻ Ậ

Trước vốn thương sau cũng thương,
Một lòng nhơn đức giữ cho thường.
Trông ơn Thượng Đế tuông rời rộng,
Sum hiệp ngày sau cũng một trường.

HÓN THỌ ĐÌNH HẦU

Tiết nghĩa trung can Hón đánh xây,
Phò Lưu dựng Thục một lòng ngay.
Kinh Châu thất thủ nơi Thiên định,
Khiến Hón vận suy mới đổi thay.

(25-12-1925)

A Ẻ Ậ

Muôn kiếp có Ta nắm chủ quyền,
Vui lòng tu niệm hưởng ân Thiên.
Đạo mẫu rưới khắp nơi trần thế,
Ngàn tuổi muôn tên giữ trọn biên.

LÝ BẠCH

Đường trào hạ thế hưởng Tam quan,
Chẳng vị công danh chỉ hưởng nhàn.
Ly rượu trăm thi đời vẫn nhắc,
Tánh Tiên muôn kiếp vốn chưa tàn.
Một bầu phong nguyệt say ngơ ngáo,
Đầy túi thơ văn đồ chứa chan.
Bồng đảo còn mơ khi bút múa,
Tả lòng thế sự vẽ giang san.

(Noel 1925)

ĐỖ MỤC TIÊN (họ Lý Bạch)

Chẳng kể công khanh bỏ ấn quan,
Bồng Lai vui đạo hưởng an nhàn.
Thi Thần vui hứng ngoài rừng Trước,
Rượu Thánh buồn say dưới cội tàn.
Nông hạ Trời thương đưa gió quạt,
Nắng thu đất cảm đổ mưa chan.
Vân du thế giới vui mùi đạo,
Moi viếng Kỳ Sơn tối Cẩm San.

LỤC NƯƠNG

Vui hơn vui Đạo lại vui thiên,
Vui một bước đường một bước yên.
Vui bóng Cao Đài che khắp chốn,
Vui gương Ngọc Đế thấy như nhiên.
Vui ngàn thế tải ngăn hơn sự,
Vui một màu Thiên đóng Cửu tuyền.
Vui vớt sanh linh nơi bể khổ,
Vui Trời rưới khắp đủ ân Thiên.

(Noel 1925)

CHÚ THÍCH:

Vui thiên: Ý nói vui với việc tu hành.

Thế tải: Một năm nơi cõi trần.

LỤC NƯƠNG

Mừng nay đường Đạo đã êm chơn,
Vàng ngọc công khanh chẳng dám hơn.
Rượu cúc Bàn đảo chờ hội âm,
Thuốc Tiên lò tạo giữ sanh tồn.
Bồng Lai vắng mặt Tiên buồn nhớ,
Dinh đảo nghiêng tai Thánh khảy đờn.

Trước chẳng giữ ngôi, ngôi mới mất,
Cân phân thế tục, phẩm chi sòn.

(13-1-1926, Cầu Kho)

CHÚ THÍCH:

Rượu cúc Bàn đào: Ý nói Hội Yên Bàn đào nơi Diêu Trì Cung. *Hội ẩm:* Hội họp nhau mà uống rượu vui vẻ.
Lò tạo: Cái lò để tạo hóa ra vạn vật.
Bồng Lai, Dinh đảo: Đó là đảo Bồng Lai và đảo Dinh Châu ở cõi Tiên, chỉ cảnh Tiên.

THẦY

Thành tâm niệm Phật,
Tịnh, tịnh, tịnh, tịnh, tịnh.
Tịnh, là vô nhứt vật,
Thành tâm hành đạo.

(14-1-1926)

Ông Đốc Bản (Đoàn Văn Bản) xin chấp bút,

THẦY

Bút nở mùa hoa đã có chùng,
Chẳng như củi mục hốt mà bung.
Gắng công ắt đặng công mà chớ,
Buồn bực rồi sau mới có mừng.
Tu như cỏ úa gặp mù sương,
Đạo vốn cây che mát mẽ đường.
Một kiếp muối dưa muôn kiếp hưởng,
Đôi năm mệt nhọc vạn năm bường.
Có thần nuôi nắng thần càng mạnh,
Luyện khí thông thương khí mới tường.

Nhập thể lòng trong gìn tịnh mẫn,
Nguồn Tiên ngọn Phật mới nhằm phương.

Quý Cao (16-1-1926)

THẦY

Thiệt thiệt hư hư dễ biết chẳng?
Hành tàng chơn đạo gọi sao rằng.
Khai Thiên lập Địa, ai là chủ?
Thánh Phật là ai dám đốn ngăn.

(21-1-1926)

Mặt nhứt hồi mô thấy xẻ hai,
Có thương mới biết Đấng Cao Đài.
Cũng con cũng cái đồng môn đệ,
Bụng muốn phân chia, hỏi bởi ai?

(21-1-1926)

Chín Trời mười Phật cũng là Ta,
Truyền Đạo chia ra nhánh nhóc ba.
Hiệp một chủ quyền tay nắm giữ,
Thánh, Tiên, Phật đạo vốn như nhà.

(23-1-1926)

CHÚ THÍCH:

Chín Trời: Chín tầng Trời, thường gọi là Cửu Trùng Thiên. **Mười Phật:** Mười phương Phật, tức là Thập phương chư Phật, hay chư Phật ở 10 phương. Mười phương đó là: Đông, Tây, Nam, Bắc, Đông Nam, Đông Bắc, Tây Nam, Tây Bắc, phương trên và phương dưới.

Các Đấng khai mở 9 tầng Trời và 10 phương Phật đều là những hóa thân của Đức Chí Tôn Thượng Đế.

Ta: Tiếng tự xưng của Đức Chí Tôn.
Nhánh nhóc ba: Ý nói Tam giáo: Phật giáo, Lão giáo và Nho giáo.

Khai Đàn Cao Quỳnh Cư :

THẦY

Đã để vào Tòa một sắc hoa,
Từ đây đàn nội tử như nhà.
Trung thành một dạ thờ Cao Sắc,
Sống có Ta, thác cũng có Ta.
Đài sen vui nhánh trở thêm hoa,
Một Đạo như con ở một nhà.
Hiếu nghĩa tương lai sau tựu hội,
Chủ trung Từ Phụ vốn là Ta.

(27-1-1926)

LÝ BẠCH

Có công phải biết gắng nên công,
Tu tánh đã xong tới luyện lòng.
Kinh sách đầy đầu chưa thoát tục,
Đơn tâm khó định lấy chi mong.

(21-7-1926)

LỤC NƯƠNG

Công quả ngày xưa thiệt chẳng hèn,
Nợ trần bước tục phải đua chen.

Võ đài chờ trả rồi oan trái,
Xử áo phồn hoa lại cảnh Thiên.

(27-1-1926)

THẦY

Một ngày thỏn mỏn một ngày qua,
Tiên Phật nơi mình chẳng ở xa.
Luyện đặng tinh thông muôn tuổi thọ,
Cửa Thiên xuất nhập cũng như nhà.

Cương tỏa đương thời đã giải vây,
Đừng mơ oan nghiệt một đời này.
Hữu duyên độ thấu nguồn chơn đạo,
Tu niệm khuyên bền chí chớ lay.

(28-1-1926)

Thầy vui vì các con thuận hòa cùng nhau; Thầy
muốn cho các con như vậy hoài, ấy là một lễ hiến cho
Thầy rất trân trọng.

(29-1-1926)

Khai Đàn cho Ông Lê Văn Trung:

THẦY

Một Trời một Đất một nhà riêng,
Dạy dỗ nhơn sanh đặng dạ hiền.
Cầm mối Thiên Thơ lo cứu chúng,
Đạo người vẹn vẻ mới thành Tiên.

(31-1-1926)

THẦY

Dạy trẻ con toan trước dạy mình,
Cái công giáo hóa cũng đồng sinh.
Đạo đời tua biết rằng đời trọng,
Một điểm quang minh một điểm linh.

(23-2-1926)

THI VĂN DẠY ĐẠO

Phần 1: Thơ Đường luật (8 câu): (1-9)

1. Trôi trôi mình không mới thiệt bản,
Một nhành sen trắng nấu nương chân.
Ở nhà mượn đám mây xanh kịt,
Đỡ gót nhờ con hạc trắng ngần.
Bố hóa người đời gây mối đạo,
Gia ân đồ đệ dựng nền nhân.
Chùng nào đất dẫy Trời thay xác,
Chư Phật, Thánh, Tiên xuống ở trần.

2. Tân tả BẠCH NGỌC KINH

Một Tòa Thiên các ngọc lâu lâu,
Liên bắc cầu qua nhập nhóa sao.
Vạn trượng then gài ngăn Bắc đẩu,
Muôn trùng nhịp khảm hiệp Nam tào.
Chư Thần chóa mắt màu thường đổi,
Liệt Thánh kinh tâm phép vẫn cao.
Dời đổi chớp giăng doanh đồn nổi,
Vững bền vạn kiếp chẳng hề xao.

3. Huỳnh lương một giấc cuộc đời in,
Có trí có mưu phải xét mình.
Phú quý lớn là giành với giựt,
Lợi danh cao bởi mượn và xin.
Trăm năm lẩn quẩn đường nhơn nghĩa,
Một kiếp đeo đai mối nợ tình.
Biết số biết căn tua biết phận,
Đường xưa để bước lại Thiên đình.

CHÚ THÍCH:

Bài thi số 3, cặp trạng ở trên là chép theo bản
Thánh Ngôn Hiệp Tuyển Quyển 1 in năm

1964, còn bản in năm 1928, cặp trạng trên là:

Danh lợi lớn là giành với giựt,
Phú quý cao bởi mượn và xin.

4. Đòi hiếp lẫn nhau nữ chẳng thương,
Thương đòi nên mới đến đem đường.
Đường dài vó ngựa tua bên sức,
Sức yêu lòng người khéo để gương.
Gương Đạo noi theo đời Thuấn Đế,
Đế dân vẹn giữ lối Văn Vương.
Vương hầu lê thứ, ai là chí,
Chí quyết làm cho thế khác thường.

CHÚ THÍCH:

Thuấn Đế: Vua Thuấn, nổi ngôi vua Nghiêu.
Dưới 2 thời vua này, dân chúng sống trong
cảnh thái bình thịnh trị. **Văn Vương:** Vua
Văn Vương là vị vua khai sáng ra nhà Châu
bên Tàu. Ngài có công nghiên cứu và chế ra
Bát Quái Hậu Thiên, giải thích Kinh Dịch.
Lối Văn Vương: Đường lối của vua Văn
Vương là dụng đạo đức để thu phục lòng
người.

5. Thanh thanh nhựt nguyệt Cửu Trùng Thiên,
Hiện xuất cao hơn tại nhãn tiền.
Bất quản hồ tranh thân Bắc Cực,
Chỉ nguy long đầu đoạt Nam Uyên.
Sanh tồn cụ pháp vô công trác,
Tử hậu cùng đồ uổng lộ diên.
Hữu đạo, hữu công du tự khả,
Vô công, vô đạo tông đồ nhiên.

CHÚ THÍCH:

Bài thi số 5 viết ra chữ Hán sau đây:

青青日月九重天
現出高人在眼前
不管虎爭收北極
只危龍鬥奪南淵
生存具法無功琢
死後窮途枉路延
有道有功逾自可
無功無道總徒然

GIẢI NGHĨA:

Trời xanh, mặt nhứt, mặt nguyệt và Cửu
Trùng Thiên,
Trước mắt xuất hiện một vị cao nhơn.
Không quản ngại cọp tranh giành thâu cõi
Bắc,
Chỉ hiểm nguy rông tranh đấu đoạt vực Nam.
Đầy đủ các pháp để sanh tồn, không cần
công sức giồi mài,
Sau này đến đường cùng thì chết, uổng công
kéo dài con đường.
Có đạo có công thì tự mình vượt qua được,
Không đạo không công thì tất cả không được
gì cả.

6. Hảo Nam bang! Hảo Nam bang!
Tiểu quốc tảo khai Hội Niết Bàn.
Hạnh ngộ Cao Đài truyền Đại Đạo,
Hảo phùng Ngọc Đế ngự trần gian.
Thi ân, tế chúng thiên tai tận,
Nhược thiệt, nhược hư vạn đại an.
Chí bửu nhơn sanh vô giá định,
Năng tri giác thể sắc cao ban.

CHÚ THÍCH:

Bài thi số 6 viết ra chữ Hán sau đây:

好南邦好南邦!
小國早開會涅槃
幸遇高臺傳大道
好逢玉帝御塵間
施恩濟眾千災盡
若實若虛萬代安
至寶人生無價定
能知覺世救高頒

GIẢI NGHĨA:

Tốt đẹp thay nước Việt Nam!
Một nước nhỏ sớm khai Hội Long Hoa.
May mắn gặp Đấng Cao Đài truyền cho nền
Đại Đạo,
Tốt đẹp gặp Đấng Thượng Đế ngự xuống cõi
trần.
Ban ơn, cứu giúp dân chúng ngàn tai nạn mất
hết,
Như là thực, như là không thực, muôn đời an
ổn.
Rất quý báu cho nhơn sanh, không thể định
giá trị được,
Nên biết giác ngộ người đời thì được Đức Chí
Tôn ban thưởng.
Cặp trạng của bài thi này thường được dùng
làm đôi liễn viết vào hai bên Thiên Bàn thờ
tại tư gia.

7. Hữu vân hữu vũ hữu phong ba,
Nhật Nguyệt Âm Dương tứ quý hòa.
Thiên Địa Càn Khôn kiêm vạn loại,
Nhơn quần thảo mộc cập chư hoa.

Ly kỳ cảnh vật cao hơn thường,
Đáo để san hà thượng khách ca.
Ngã vấn chư nhu hà thủ tạo?
Kính Ngô vi chủ, Đạo như hà?

CHÚ THÍCH:

Bài thi số 7 viết ra chữ Hán sau đây:

有雲有雨有風波
日月陰陽四季和
天地乾坤兼萬類
人群草木及諸花
離奇景物高人賞
到底山河上客歌
我問諸儒何手造
敬吾為主道如何

GIẢI NGHĨA:

Có mây có mưa, có sóng gió,
Mặt trời, mặt trăng, khí âm, khí dương, bốn
mùa hòa hợp.
Trời Đất, Càn khôn thế giới bao gồm vạn vật,
Loài người, thảo mộc, đến các thứ hoa,
Cảnh vật đẹp lạ lùng cho cao hơn thường
thức,
Cảnh núi sông, thượng khách hết sức ca
ngợi,
Ta hỏi chư nhu, tay ai tạo ra các thứ ấy?
Kính Ta làm chủ, nền Đạo liệu như vậy sao?

8. Ngọc ẩn thạch kỳ ngọc tự cao,
Hoàng Thiên bất phụ chí anh hào.
Giáng ban phúc hạnh hơn đồng lạc,
Thế tạo lương phương thế cộng giao.
Giáo hóa hơn sanh cầu triết lý,

Đạo truyền thiên hạ ái đồng bào.
Nam nhơn tỉnh cảm sanh cao khí,
Phương tiện tu tâm kế diệt lao.

CHÚ THÍCH:

Bài thi số 8 viết ra chữ Hán sau đây:

玉隱石岐玉自高
皇天不負志英豪
降頒福幸人同樂
世造良方世共交
教化人生求哲理
道傳天下愛同胞
南人醒感生高氣
方便修心計滅勞

GIẢI NGHĨA:

Ngọc ẩn trong đá núi, ngọc ấy tự nó có giá trị cao,

Trời không phụ ý chí của người anh hùng hào kiệt.

Giáng trần để ban hạnh phúc cho loài người cùng vui vẻ.

Đòi tạo phương hay, đòi giao hòa cùng chung với nhau.

Giáo hóa nhơn sanh cầu cái triết lý cao siêu của Đạo,

Đem Đạo truyền cho dân chúng biết thương yêu đồng bào.

Người Việt Nam tỉnh ra cảm ứng sanh chí khí cao thượng.

Phương tiện tu tâm là kế tiêu diệt các nỗi khổ đau.

9. Tường quang nhứt khí chiếu minh đông,

Tam Giáo qui nguyên dữ cộng đồng.
Phật Pháp khuyến nhơn qui mỹ tục,
Nho Tông phục thể hưởng thuần phong.
Diệu huyền chơn đạo tu tông hướng,
Mê hoặc tà mưu khả tự phòng.
Thế thượng dục tri Thiên sứ đáo,
Tam Kỳ Phô Độ lập kỳ công.

CHÚ THÍCH:

Bài thi số 9 viết ra chữ Hán sau đây:

祥光一氣照明東
三教歸元與共同
佛法勸人歸美俗
儒宗復世享純風
妙玄真道須宗向
迷惑邪謀可自防
世上欲知天使到
三期普度立奇功

GIẢI NGHĨA:

Một khí sáng lành chiếu sáng phương đông,
Tam giáo qui nguyên và cùng chung với
nhau.

Giáo lý của Phật khuyên người trở về mỹ tục,
Đạo Nho làm cho đời trở lại hưởng thuần
phong.

Nên Chơn đạo huyền diệu, nên hướng sự tu
hành về đó,

Mưu kế tà quái mê hoặc nhơn sanh, khả tự đề
phòng,

Trên đời muốn biết các Thiên sứ đã đến,

Hãy lập công quả lớn trong Đại Đạo Tam Kỳ
Phô Độ.

Thơ Đường luật (8 câu): (10-46)

10. Khổ đời muốn lánh gắng tìm phương,
Giành giựt đùng mong chác thể thường.
Xạo xự tuồng đời lũng bọn tục,
Trau tria nét đạo nực mùi hương.
Rừng thiên ngàn dặm Trời soi bước,
Biển khổ muôn chia khách lạc đường.
Gặp được nẻo ngay, đời có mấy?
Thìn lòng khối ngọc tạo nên gương.
11. Gắng sức trau giồi một chữ Tâm,
Đạo đời muôn việc khỏi sai lầm.
Tâm thành ắt đạt đường tu vững,
Tâm chánh mới mong mối đạo cầm.
Tâm ái như sanh an bốn biển,
Tâm hòa thiên hạ trị muôn năm.
Đường Tâm cửa Thánh dầu chưa vẹn,
Có buổi hoài công bước Đạo tầm.

Điêu Trì Kim Mẫu

12. Phải giữ chơn linh đặng trọn lành,
Ngọc Hư toàn ngự đấng tinh anh.
Luật điều Cổ Phật không chừa tội,
Hình phạt Chí Tôn chẳng vị tình.
Chánh trực kinh oai loài giả dối,
Công bình vừa sức kẻ chơn thành.
Mũi kim chẳng lọt xưa nay hẳn,
Biết sợ xin khuyên cẩn thận mình.

Lý Giáo Tông

13. Tìm Đạo mà chi khá hỏi mình,
Bén mê mới vững vớt quần sinh.
Vun trồng cội phúc ơn chan thấm,
Dong ruổi đường Tiên nghĩa tạc gìn.
Tâm chánh nương nhau đi lối chánh,
Lòng thành nhờ lẫn lóng hơi thanh.

Thiên cơ tuy hẩn nên trường khảo,
Lướt khỏi ngàn thu quả đắc thành.

14. Mân Trời đã vệt ngút mây trương,
Bước tới đài hoa thấy tỏ tường.
Ngọc sáng non Côn đà gặp nẻo,
Lôi mòn động Bích chớ lâm đường.
Chánh tà đôi nẻo tua tâm chước,
Hư thiệt muôn phần gắng định phương.
Mê tính chuông khua phân biệt tiếng,
Rừng thiền nô nức loạn mùi hương.

Nhàn Âm Đạo Trưởng

CHÚ THÍCH:

Đài hoa: Ý nói Đài vinh quang. *Ngọc sáng non Côn:* Ngọc đẹp trong đá của núi Côn.

Động Bích: Bích Du Cung của Thông Thiên Giáo Chủ.

Cặp trạng: Gặp được Chánh đạo quý báu, Chớ lâm đường vào Tà đạo.

15. Đồi tục về Tiên sắc đượm nhuần,
Rưới chan cho khắp giọt hồng ân.
Rừng tông thanh nhã say mùi Đạo,
Bể khổ mênh mang vớt khách trần.
Linh dược đầy bầu là cội ái,
Kính luân nặng túi ấy nguồn nhân.
Buồm trương lái vững chờ sông lệ,
Đưa chiếc thuyền sen đến đánh Thần.

Cao Thượng Phẩm

CHÚ THÍCH:

Sông lệ: Ý nói: Biên khổ. Lệ là nước mắt.

Thuyền sen: Chiếc thuyền do Phật Tổ lấy một cánh sen nơi cõi Cực Lạc Thế Giới tạo thành.

Đó là chiếc thuyền Bát Nhã. *Đánh Thần:* Núi Thần, chỉ cõi Tiên.

16. Trau giồi cho xứng phận nga mi,
Tấn thối riêng lo kịp thế thì.
Thanh sử từng nêu gương nữ kiệt,
Hồng ân chi kém bạn nam nhi.
Lọc lừa chớ để đen pha trắng,
Lui tới đừng cho bạc lộn chì.
Hạnh đức điềm tô non nước Việt.
Muôn năm bia tạc tiếng còn ghi.

Bát Nương

CHÚ THÍCH:

Nga mi: Mày tằm, mày ngài, chỉ người con gái đẹp. *Thanh sử:* Sử xanh, ý nói sách lịch sử.

Nữ kiệt: Người phụ nữ tài trí hơn người.

17. Thiều quang nhật thúc khuấy màu xuân,
Trở bước quanh co rán liệu chùng.
Hứng giọt Ma Ha lau tục lụy,
Ngừa thuyền Bát Nhã thoát mê tân.
Trau tâm hiệp sức vun nền Thánh,
Dưỡng tánh chờ khi sạch bợn trần.
Phước gặp Tam Kỳ Trời cứu độ,
Gắng tu kịp buổi lướt Đài Vân.

CHÚ THÍCH:

Giọt Ma Ha: Nước Thánh dùng trong phép Tắm Thánh và Giải Oan. Ma Ha thủy năng hủy oan nghiệp tội chướng chi đọa: Nước Ma Ha có khả năng tiêu hủy sự đày đọa do oan nghiệp tội chướng. *Tục lụy:* Nỗi phiền não nơi cõi trần.

Ngừa: Chờ. *Mê tân:* Bên mê, chỉ cõi trần. *Đài*

Vân: Cái đài cất cao tới mây để vẽ hình và ghi tên các đại công thần thời nhà Hán. Ý nói đài vinh quang của người đắc đạo.

18. Rẽ lối non sông thấy Động đào,
Bùng con mắt tỉnh giấc chiêm bao.

Đường gai góc gặng lần qua khỏi,
Cảnh rặng ngàn tua rán bước vào.
Mùi tục lẫn xa, vui đạo đứ,
Cõi tâm rộng mở khổ giới trau.
Nước dương rưới sạch trần ai cũ,
Bờ giác nương theo nguyệt rọi lâu.

CHÚ THÍCH:

Động đảo: Cõi Tiên. **Nước dương:** Nước
nhành dương, chỉ nước Cam Lộ. **Bờ giác:** Giác
ngạn, bờ giác ngộ, chỉ cõi của người đắc đạo.

19. Cẩn lo học Đạo chí đừng lời,
Phú quý sương tan lổ bóng Trời.
Lợi lộc xôn xao rồi một kiếp,
Nghĩa nhơn tích trữ để muôn đời.
Làm lành sau cũng lành vay trả,
Chác dữ âu hay dữ vốn lời.
Mấy kẻ xét mình tâm tự cái,
Thân danh bề khổ mặc buông trôi.
20. Lừa lừa ngày tháng cảnh đưa xuân,
Ướm chổi huỳnh lương tỉnh dậy lần.
Rặng neo chung soi đèn Bạch Ngọc,
Dò đường xúm núp bóng Hồng Quân.
Hồi chuông cảnh tỉnh vang rừng Thánh,
Tiếng trống giác mê nhật đỉnh Thần.
Biết Đạo khá lo trau hạnh đứ,
Dữ lành đợi buổi cũng cân phân.
21. Ngày chầy dậm thẳng gặng đưa qua,
Chịu khổ trau tâm chí mới già.
Vệt ngút mây xanh Trời tỏ rõ,
Quét lẫn bụi đồ thể phui pha.
Lòng trần gội sạch nơi đường chánh,
Nét Đạo gìn thanh lánh nẻo tà.
Đèn huệ chực soi mau tiến bước,

- Nơi miền Cực Lạc dễ đâu xa.
22. Đường về muốn vẹn để công trình,
Bóng nguyệt tua dò nẻo rạng thình.
Xuân hé đã hay cơn ác lố,
Đông tàn khá biết lúc Trời chinh.
Trau tài trau phận tua trau đức,
Biết thế biết nhân mới biết mình.
Dặm khổ qua rồi ngôi vị sẵn,
Hay chi thể tục chúc cầu vinh.
23. Nhiệm mầu Tạo hóa cuộc vân xây,
Thường phạt cũng do một buổi này.
Đức trước hưởng thừa tâm vẹn giữ,
Nhân sau để dấu chí đừng lay.
Đường mây thẳng gió hồng trương cánh,
Bước Đạo êm chơn nguyệt rọi mày.
Điù đất sanh linh lo tề độ,
Thiên niên danh tạc chốn Vân Đài.
24. Liễu Huệ nhuần sương Liễu Huệ tươi,
Chiều Xuân nguyệt rạng vẽ hoa cười.
Màn Trời mây khóa muôn sao lố,
Thuyền Đạo buồm treo một sắc phơi.
Cội trước gió đưa hơi nhấn khách,
Rừng tòng khách giục cảnh chờ người.
Lần theo bước rạng non Thần đến,
Chớ luyến phồn hoa lụy đến nơi.
25. Vun nền đạo hạnh khá rèn lòng,
Gặp hội đàn vui chữ sắc không.
Cúc rải đường qua vang tiếng nhạt,
Rừng tà bóng khuất vắng hơi thung.
Xuôi chiều đồ bến êm dòng bích,
Phải lúc nương mây chớp cánh hồng.
Nhuần gọi ơn Trời âm chất vẹn,

Mau chơn ngày tháng đã qua đông.

CHÚ THÍCH:

Sắc Không: chỉ sự tu hành, do câu kinh trong Bát Nhã Tâm Kinh: Sắc bất dị Không, Không bất dị Sắc. *Văng hơi thung:* Ý nói văng bóng người tu hành. *Cánh hồng:* Cánh của con chim hồng.

26. Rừng thung bóng nhứt đã hầu chinh,
Tổ rạn gân nơi bước vện gìn.
Ách đất rấp nhồi trường não nhiệt,
Cửa Trời kịp mở vớt quân sinh.
Nâng đời khá gặng trau nhọn đức,
Học Đạo tua năng luyện tánh tình.
Khổ hạnh chí mong qui nẻo chánh,
Ngoài tai chớ chác miếng hư vinh.

CHÚ THÍCH:

Rừng thung: Chỉ cảnh chùa, nơi tu hành. *Ách đất:* Tai họa do đất gây ra, như động đất, núi lửa. *Trường não nhiệt:* Nơi tranh giành danh lợi kịch liệt. *Hư vinh:* Cái vinh dự hảo huyền, không thật.

27. Non chiều ác xế bóng Trời thâu,
Nẻo chánh may nương buổi đáo đầu.
Theo bước kịp thì tìm ánh sáng,
Ngừa thuyền ấy lúc lánh dòng sâu.
Soi gương hạnh đức trau lòng tục,
Hứng giọt từ bi rửa bợn sầu.
Nhật thúc quang âm xuân đã lụn,
Liệu qua cho khỏi cuộc tang dâu.

CHÚ THÍCH:

Đáo đầu: Đến đầu cùng, ý nói việc đến lúc kết thúc. *Ngừa thuyền:* Chờ thuyền. *Giọt từ bi:* Giọt nước Cam lồ của Phật. *Tang dâu:* Ý nói

Tang điền thương hải: Ruộng dâu biến thành biển xanh, chỉ cuộc đổi thay của Trời Đất không lường trước được.

28. Thìn trau đức tánh để nêu gương,
May gặp Đạo mâu gắng liệu phương.
Cội Bắc chim về chiều ngã bóng,
Non Nam ác lộ ánh tan sương.
Thuyền từ sông lệ buồm trương cánh,
Cảnh trí rừng thung khách lướt đường.
Độ chúng cứu đời công nghiệp để,
Thiên ân hưởng trọn khá lo lường.

CHÚ THÍCH:

Non Nam ác lộ ánh tan sương: Đạo mở ra ở nước VN như ánh mặt trời mọc, làm tan màn sương u ám. *Thuyền từ:* Thuyền từ bi của Phật, đó là chiếc thuyền Bát Nhã. *Cảnh trí:* Cảnh của người trí huệ, cảnh Tiên.

29. Cành mai thơ thới đượm hơi xuân,
Diu đất đem nhau lại đánh Thần.
Tích đức để lòng trau khổ hạnh,
Diệt phàm gắng chí thoát mê tân.
Lùng Trời vệt ngút mây xây mật,
Đài ngọc khoe gương sắc rạng ngần.
Công nghiệp dồi dào âm chất đủ,
Long Hoa đợi hội hưởng Thiên ân.

CHÚ THÍCH:

Diệt phàm: Tiêu diệt các nét tầm thường thấp kém của mình, tức là phải tu thân. *Đài ngọc:* Đài vinh quang. *Âm chất:* Công đức thâm kín, không phô trương. *Long Hoa đợi hội:* Đợi đến Hội Long Hoa.

30. Đã nhiều danh lợi bước đua tranh,
Nhọc xác lao tâm hỏi có thành?

Ác lổ rọi tan lần gió bụi,
Nguyệt lờ soi gương bước công khanh.
Đường tu ví sớm noi gương rạng,
Cội phúc mai sau hưởng quả lành.
Mộng ảo trò đời đâu mấy chốc,
Ngựa qua cửa sổ cuộc tan tành.

CHÚ THÍCH:

Bước công khanh: Ý nói bước đường làm quan. *Ngựa qua cửa sổ:* Chữ Hán là Bạch câu quá khích, ý nói thời gian qua rất mau.

31. Day mặt Hồng Quân ngó địa hoàn,
Rưới chan vạn vật khối sinh quang.
Cõi Tiên mở rộng cung Đâu Suất,
Nước Phật sửa an cảnh Niết Bàn.
Cứu thế quyết ngưng quyền Địa phủ,
Độ đời cố tạo phước nhơn gian.
Thần thông trói chặt Ma vương quái,
Điêu bước vạn linh đến cảnh nhân.

CHÚ THÍCH:

Địa hoàn: Trái đất. *Khối sinh quang:* Cái khối phát ra ánh sáng để nuôi dưỡng sự sống cho chúng sanh. *Cứu thế quyết ngưng quyền Địa phủ:* Đức Chí Tôn mở Đạo Cao Đài cũng là mở Đại Ân Xá Kỳ Ba nên ra lệnh đóng cửa Địa ngục và mở rộng cửa Trời.

32. Viết thư Thiên thơ với nét trần,
Hầu sau bền giữ nghiệp Hồng Quân.
Chuyển luân thế sự đưa kinh Thánh,
Trừ diệt tà gian múa bút Thần.
Kìa lóng non Kỳ reo tiếng phụng,
Này xem nước Lỗ biến hình lân.

Công danh nước Việt tay đành nắm,
Mưa mốc dân sanh gắng gội nhuần.

Lý Giáo Tông

CHÚ THÍCH:

Kìa lóng non Kỳ reo tiếng phụng: Nghe tiếng phụng gáy ở núi Kỳ Sơn, báo hiệu có vua Thánh ra đời là Văn Vương, mở ra nhà Châu.

Nước Lỗ biến hình lân: Nước Lỗ có kỳ lân xuất hiện báo hiệu cho biết có Thánh nhơn (Đức Khổng Tử) ra đời phục hưng Nho giáo.

33. Đường mây sấn lối gặp may duyên,
Nâng gánh xa thơ sửa mối giềng.
Anh tuần đất gìn nung khí phách,
Uy linh Trời giữ tạc đài liên.
Hồn về nước cũ đời nương thế,
Hạc lại từng xưa đức lập quyền.
Đảnh Việt chờ qua cơn bão tố,
Muôn năm tỏ rạng mối chơn truyền.

Cao Thượng Phẩm

CHÚ THÍCH:

Đường mây: Đường công danh. **Xa thơ:** Xe và sách, ý nói nền văn hóa của một dân tộc. **Mối giềng:** Ý nói Tam cương và Ngũ thường, dịch là 3 giềng và 5 mối. **Uy linh:** Oai quyền thiêng liêng. **Đài liên:** Đài sen, tòa sen.

34. Có hiệp đem đường nẻo mới thông,
Phân chia cội Đạo uống vun trồng.
Quanh đường chớ cậy chơn Kỳ Ký,
Ngược gió tài chi sức Học Hồng.
Bê khổ mênh mang lo giải khổ,
Nền công nghiêng ngựa gắng nên công.
Phong ba dầu được đìu qua khỏi,
Nhớ bởi chung nhau kết dải đồng.

CHÚ THÍCH:

Kỳ Ký: Ngựa Kỳ và ngựa Ký, là loại thiên lý mã, chạy mau và xa. **Hộc Hồng:** Chim Hộc và chim Hồng, loại chim cánh rất khỏe, bay cao và xa. **Dải đồng:** Cái dây thắt lưng bằng lụa dùng tặng cho nhau để biểu thị tình cảm khắng khít. **Kết dải đồng:** Kết chặt tình thương mến.

35. Bạch Vân nhân lạc khỏe thân già,
Thương kẻ nặng mang nợ quốc gia.
Đời rạn lưu tồn gương nhứt nguyệt,
Đạo thành vạn đại chiếu sơn hà.
Thiện nam gắng giữ nền nhân nghĩa,
Chơn nữ hăng ghi thuyết cộng hòa.
Trách nhiệm thiết hành cho vẹn phận,
Hồng ân chung hưởng buổi âu ca.

Thanh Sơn Đạo Sĩ

CHÚ THÍCH:

Bạch Vân: Bạch Vân Động. Bài thi này của Đức Thanh Sơn Đạo Sĩ, Ngài là Sư Phó của Bạch Vân Động nơi cõi thiên liêng. **Thiện nam:** Người nam lành. **Chơn nữ:** Người nữ chơn thật. **Âu ca:** Ca hát vui vẻ, ý nói thời thái bình thịnh trị.

36. Trần thế hầu gây náo nhiệt trường,
Lánh nguy nguồn Đạo vẹn tìm phương.
Vùi sâu nay gắng chung vai gánh,
Hưởng phước sau may hiệp bước đường.
Cay đắng lần soi gương trí huệ,
Chia phui chờ trái lối tang thương.
Dặn mình tua chặt trong gan tấc,
Sau trước lòng son giữ đặng thường.

CHÚ THÍCH:

Trí huệ: Trí não được khai sáng đặc biệt, biết

được những điều huyền vi của Trời Đất. **Tang thương:** Do thành ngữ: Tang điền thương hải, ý nói việc đời luôn luôn thay đổi không lường được. **Lòng son:** Tấm lòng tốt đẹp không thay đổi.

37. Biền chuyển Trời Nam cuộc đảo huyền,
Trả vay cho sạch vết oan khiên.
Trường Đời đem thử gan Anh Tuấn,
Cửa Đạo mới ra mặt Thánh Hiền.
Đau khổ rán gìn như nhĩa vẹn,
Tang thương chờ hưởng huệ ân riêng.
Non sông Việt chủng ngày êm lặng,
Chung sức cùng nhau đức lập quyền.

Thanh Sơn Đạo Sĩ

38. Những là khổ nhọc chịu cơ đời,
Hạnh phúc thử nhìn đặng mấy mươi.
Vinh nhục đời phen vui lẫn khóc,
Ghét thương lắm lúc giận pha cười.
Đường tâm tự tỉnh chơn ra giả,
Nẻo đức gồm theo thiết hóa chơi.
Thoát tục ví ai tìm nẻo Thánh,
Bến mê lướt sóng đến ven Trời.

Bát Nương

39. Bóng dương tỏ rạng lối chơn mây,
Đầm ám hơi xuân nở mặt mây.
Tranh thế bớt pha lẫn bọt trực,
Cuộc đời thêm rạng vẻ thanh bai.
Trường Tiên mở rộng chơn du khách,
Nẻo hoạn buông khơi trí đặc tài.
Lọc nước rửa đời Trời để dấu,
Riêng che Nam đánh một cân đai.
40. Ác lòng nhứt rạng tân sương moi,
Gặp lối đường quanh khó tách đời.

Thuyền Đao đẩy đưa lặn sóng biển,
Bước đời dùn thẳng bước thang Trời.
Đai cân mắng luyến chưa nên phận,
Danh lợi ham giành khó vẹn ngôi.
Nhấn nhủ phồn hoa mau thức tỉnh,
Lần lừa bỏ quá kiếp xuân thời.

41. Lòng sương gió thoảng bật hơi xuân,
Đề bước tìm nơi Đao gọi nhàn.
Sóng khóa thuyền về còn lắc lở,
Rừng chờ khách trở buổi cân phân.
Trau gương hạnh đức pha lòng tục,
Giòi trí thanh cao giữ tánh Thân.
Thưa nhật thoi đưa trời xế bóng,
Xét mình một khắc một mau chân.

42. Dìu dặt tìm ra lối lạ lùng,
Bóng Trời xúm xít đỡ nương chung.
Dài đường chớ ngán con Kỳ Ký,
Ngược gió dùng nao cánh Hộc Hồng.
Nhường mắt tua dò theo kẻ trí,
Thìn lòng khá gắng đắp nền công.
Sen tàn cúc nở qua ngày tháng,
Nhật bước đường hoa đến cõi tùng.

43. Cái kiếp hồng nhan kiếp đọa đày,
Phải làm cho gái hóa ra trai.
Linh oai vẻ ngọc là gương sắc,
Mềm mỏng hình hoa ấy phép tài.
Phòng tía cất thành hình thổ võ,
Cung loan lập giống dạng Cao Đài.
Muôn đi cho tận trường sanh địa,
Phải đổi giày sen lấy thảo hài.

CHÚ THÍCH:

Vẻ ngọc: Sắc đẹp của phụ nữ. *Gương sắc:* Cây gương bén. *Hình hoa:* Hình dáng của phụ nữ.

Phòng tía: Cái phòng sơn màu tím, chỉ chỗ ở của đàn bà con gái. **Thổ vờ:** Đất đai của một nước. **Cung loan:** Nơi ở của người vợ.

Trường sanh địa: Cõi TLHS, vì con người ở nơi đó thì trường sanh bất tử. **Giày sen:** Giày của người phụ nữ. **Thảo hài:** Giày bằng cỏ của người tu hành.

44. Bất ẩn trừ yêu đã tới kỳ,
Ngọc Hư định sửa mối Thiên thi.
Cửu Trùng không kể an thiên hạ,
Phải để Hiệp Thiên đứng trị vì.
Thành pháp diu đời qua nẻo khổ,
Nên công giúp thể lánh con nguy.
Quyền hành từ đây về tay nắm,
Phải sửa cho nên đáng thể thì.

CHÚ THÍCH:

Bài thi 44: Cặp trạng cho biết Ngọc Hư Cung trở pháp, giao cho Hiệp Thiên Đài nắm quyền nền Đạo. (Xem bài Thánh Ngôn 164)

45. Đào Nguyên lại trở trái hai lần,
Ai ngỡ Việt Thường đã thấy lân.
Cung Đẩu vít xa gươm xích quí,
Thiền cung mở rộng cửa hà ngân.
Xuân thu định vững ngôi lương tể,
Phát chủ quét tan lũ nịnh thần.
Thối khí vĩnh sanh lau xả tặc,
Mở đường quốc thể định phong vân.

Bát Nương

CHÚ THÍCH:

Đào Nguyên: Nguồn đào, chỉ cảnh Tiên. **Việt Thường:** Tên xưa của nước VN. **Xích quí:** Quí đỏ. **Thiền cung:** Chỉ mặt trăng. **Hà ngân:** Ngân hà, sông Ngân, chỉ biên khổ. **Xuân Thu:**

Cổ pháp của Nho giáo, chỉ đạo Nho. **Phất chủ:**
Cổ pháp, cũng là bửu bối của đạo Tiên.

46. Mở rộng đường mây rước khách trần,
Bao nhiêu tình gợi nhẩn nguyên nhân.
Biển mê cầu ngọc liên phạm tục,
Cõi thọ sông Ngân tiếp đánh Tần.
Chuyển nổi Càn khôn xây võ trụ,
Nhẹ nâng nhứt nguyệt chiếu Đài Vân.
Cầm gươm huệ chặt tiêu oan trái,
Dù độ quần sanh diệt quả nhân.

Bát Nương

CHÚ THÍCH: *Cầu ngọc:* Cây cầu thấy trắng như ngọc, bắc qua biển khổ. *Gươm huệ:* Cây gươm trí huệ. Người tu dùng trí huệ của mình như cây kiếm để quyết thắng giấc vô minh và phiền não.

Phần 2: Thơ Tứ tuyệt (4 câu): (1-126)

1. Đã từng muôn kiếp có tên Ta,
Ta bởi Đạo Trời mở cửa ra.
Ra để rước người lành đến ở,
Ở chung một cõi lại chung nhà.
2. Cương tỏa đương thời đã giải vây,
Đùng mơ căn nghiệt một đời này.
Hữu duyên độ thấu nguồn chơn đạo,
Tu niệm khuyên bền chí chớ lay.
3. Một ngày thỏ mỏ một ngày qua,
Tiên Phật nơi mình phải ở xa?
Luyện đặng tinh thông muôn tuổi thọ,
Cửa Tiên xuất nhập cũng như nhà.
4. Một Trời một Đất một nhà riêng,
Dạy dỗ nhơn sanh đặng dạ hiền.
Cầm mối Thiên thơ lo cứu chúng,
Đạo người vẹn vẻ mới thành Tiên.
5. Mơ màng chưa khỏi lụy phồn hoa,
Chưa biết nên thân tính sấm nhà.
Cải hạnh đổ người về tập thử,
Tháng sau sẽ đến trước trình Ta.
6. Trình Ta, Ta phải đỡ nâng chơn,
Khuyên một điều con khá giảm hờn.
Hễ ghét người thì Trời ghét lại,
Ghét người Trời ghét lẽ nào hơn.
7. Nào hơn vui thú đức tài lo,
Sẵn gói sẵn chẵn cứ xuống đò.
Ngoài nữa còn cha còn chú bác,
Làm gương cho đáng mới nên trò.
8. Nên trò đạo đức dễ gì đâu,

Vui chẳng vui, sầu chẳng sầu.
Cái khổ của đời mình ước vọng,
Cái chê của chúng lại nài cầu.

9. Ký thành một cuốn gọi Thiên thơ,
Khai Đạo muôn năm trước định giờ.
May bước phải gìn cho mạnh trí,
Nắm đuôi phướn phụng đến dương bờ.

CHÚ THÍCH:

Nắm đuôi phướn phụng đến dương bờ:

Do câu Hán văn: Phụng hàm đơn chiếu đề dương bạn. Nghĩa là: Con chim phụng ngậm sắc mệnh của Đức Chí Tôn tiến lên bờ đạo đức.

Dương bạn là Bờ dương, ý nói bờ đạo đức, bờ giác ngộ, do câu trong Kinh Đạo Đức: Dương vô trần nhiễm, Đạo giả như dương. Nghĩa là: Cây dương không nhiễm bụi trần, Đạo như cây dương. Cả câu, ý nói rằng: Cứ nhắm theo chân Đức Chí Tôn thì nhứt định sẽ đắc đạo.

10. Thơm tho chi cũng vốn mùi đời,
Chưa kẻ dùng nên của để chơi.
Mua bán chọn lừa như buổi chợ,
Về nhà chưa tới đã qua đời.
11. Đỉnh ninh Thầy dạy trẻ đôi lời,
Mình biết Đạo mình giữ đó thôi.
Mặc kẻ thường tình ngu biếm nhẽ,
Phải coi nên chỗ để nên lời.
12. Ngừa thuyền Thầy đợi kẻ sang chơn,
Khổ hạnh khuyên con chớ dạ hờn.
Sấm nghiệp trần gian còn phải khó,
Lựa là nghi trưởng tại Bồng Sơn.

CHÚ THÍCH:

Ngừa thuyền: Chờ thuyền. *Nghi trưởng:*
Vị Tiên trưởng oai nghi.

13. Hay cho kẻ sĩ biết tu hành,
Hành ấy thì thân chẳng mến danh.
Danh vốn là bùa mê muội thế,
Thế không đạo đức thế không thành.
14. Mưa nắng thương thân chịu lắm lần,
Đành đem đức gởi tại Chiên Tân.
Thanh cao là biết ngon dưa muối,
Hơn nợ lâu yên ngó đánh Tần.

CHÚ THÍCH:

Chiên Tân: (?) *Lâu yên:* tức là Đài vân,
Đài vinh quang. Yên là mây. *Đánh Tần:*
Núi Tân, chỉ lòng nhớ quê nhà.

15. Bát Nhã xin con trở mái chèo,
Thìn lòng thương lấy chúng sanh eo.
Trăm năm chưa hẳn nên hiền đức,
Tấn nẻo chông gai khá lựa dèo.
16. Lựa dèo lựa thế độ hơn sanh,
Khó dễ Thầy cho hiểu ngọn ngành.
Ám muội thì nhiều, mưu trí ít,
Đường Tiên chẳng bước, đọa thì đành.
17. Vong xu trọn cả một Càn Khôn,
Hết kiếp thịt xương tới kiếp hồn.
Ngánh lại hỏi người là chắc đó,
Trăm năm là tuổi chết rồi chôn.
18. Ra vòng thế tục ít người toan,
Vì chẳng ưa mua một chữ nhân.
Rồng rắn cùng đời, rồng hóa rắn,
Vinh huê ngó lại, giấc mơ màng.

19. Sánh vai Sào Phủ ần danh xưa,
Vì nẻo lợi danh cũng đã thừa.
Mau bước lui lần qua cõi tục,
Cười than vui khóc, thấy hay chưa?
20. Nghe nghe thì lắng tiếng hiền lương,
Đạo đức con tua giữ một đường.
Biên đời, non đời, đời phải tuyệt,
Đức cao bền vững khó cân lường.
21. Bày đòn ai khéo sắm đòn đây,
Đề qui đề ma ở cả bày.
Lẩn bản cứ theo toan cám dỗ,
Làm cho nên nổi Đạo xa Thầy.
22. Sắc Trời đã đến tận nơi tay,
Cực nhọc khuyên con chớ dạ nài.
Lập Đạo dầu nên ngàn thuở để,
Nêu danh hậu thế tiếng bền dai.
23. Từng lo tu luyện bấy lâu nay,
Chuộng Đạo từ đây đã gặp Thầy.
Một chức giáo dân tua lãnh lĩnh,
Làm cho đời tộ hóa ra hay.
24. Đức cao thì mới đáng nên người,
Đức thắng tài kia đã mấy mươi.
Có đức có tài giềng Đạo trọng,
Không tài không đức hóa không thời.
25. Nhon là đầu hết các hành tàng,
Cũng bởi vì nhon, dân hóa quan.
Dân trí có nhon nhà nước trị,
Nước nhà nhon thiệt một cơ quan.
26. Trời hằng thương mến lũ nhon sanh,
Giận nổi cuu cuu ở bạc tình.
Ép trí sợ trôi, trôi khó níu,

- Thương thì để dạ, dụng oai linh.
27. Bay đến Hồ Dương phụng gáy chiều,
Thần Tiên giáng thế biết bao nhiêu.
Trở chơn ít kẻ lo đi ngược,
Bước đọa xem qua dẫu dập diu.
28. Dập diu lắm kẻ ngó Thiên đường,
Buổi thế không lo níu nhánh dương.
Dương thanh thì hay đòi mặt kiếp,
Nêu thân ở giữa cuộc tang thương.
29. Tang thương đã biến cuộc hầu gần,
Bắc Hải rồi sau lại hóa sân.
Thanh thế con người toan cải ác,
Tùng theo nhơn cách đặng phong Thần.
30. Phong Thần đừng tưởng chuyện mờ hồ,
Giữa biển ai từng gặp Lão Tô?
Mượn thế đặng toan phương giác thế,
Cũng như nướng viết của chàng Hồ.

CHÚ THÍCH:

Phong Thần: Đây là Trung Hoa Phong Thần, cuối đời vua Trụ, bắt đầu nhà Châu. Khương Thượng cầm Bảng Phong Thần của Đức Ngươn Thi Thiên Tôn phong Thần cho các hồn tử trận. **Lão Tô:** Ông Tô Đông Pha (1037-1101), một nhà Nho nổi tiếng vào thời nhà Tống bên Tàu. **Viết của chàng Hồ:** Cây viết của Ông Đồng Hồ. Đồng Hồ làm quan Thái Sử (quan viết sử) đời vua Tấn Linh Công nước Tấn thời Xuân Thu. Ông chép sử rất trung thực, vô tư, không sợ sự đe dọa của bạo quyền, được Đức Khổng Tử khen là: Cỗ chi lương sử.

31. Chia đôi lỗ ở, lỗ khi về,

Cách trở một mình biết mấy quê.
Thanh bỏ suy đương lao khổ phận,
Cũng như Bạch Khởi đến hôn mê.

CHÚ THÍCH:

Bạch Khởi: Bạch Khởi, một đại tướng tài giỏi của nước Tần vào thời Chiến Quốc bên Tàu, được vua Tần phong là Võ An Quân, nhưng tánh tình độc ác và hiếu sát. Trong trận đánh nước Triệu, trong một đêm, Bạch Khởi ra lệnh giết chết 40 vạn quân Triệu đã đầu hàng. Sau, Bạch Khởi bị gièm, nên bị vua Tần giết.

32. Hôn mê chẳng quản một thân hiền,
Tâm niệm tự nhiên đặng thấy Tiên.
Thử đề hỏi tâm, tâm sẽ dạy,
Rằng trong thế giới Lão cao quyền.
33. Cao quyền khó kiếm đặng cao ngôi,
Đạo đức gây nên đã phải hồi.
Mượn của trần gian lưu chất lại,
Thiên niên còn mặc đứng gây Trời.
34. Ngu vì đạo đức ấy ngu hiền,
Thành dạ thì toan đến cảnh Tiên.
Nước mắt chưa lau cơn kiếp trái,
Có công phổ độ giải tiền khiên.
35. Tiền khiên đã mãi nghiệp căn xưa,
Phải biết ăn năn chiêm thượng thừa.
Một kiếp muối dưa xong kiếp nợ,
Cuộc đời oan nghiệt thấy rồi chưa?
36. Chưa rồi nửa kiếp lắm lo lường,
Thấy kẻ lòng thành Lão cũng thương.
Nếu muốn an vui theo lẽ đạo,
Từ từ đừng vọng vị cao lương.

37. Cao lương mỹ vị hại thân phàm,
Hồi thử thế đời mấy món tham?
Cao chức vợ nhiều ăn lớn đũa,
Thâm lo lự tứ với ưu tam.

CHÚ THÍCH:

Lự tứ với ưu tam: Lo bốn buồn ba, ý nói lo buồn nhiều.

38. Tam ưu Bàng Cử trắng đầu non,
Mua lấy chức quan đức phải mòn.
Chi bằng một bầu đầy nhựt nguyệt,
Thông minh miệng thế mặc dò đôn.

CHÚ THÍCH:

Bàng Cử: Hiệu của Nhạc Phi. Nhạc Phi làm đến chức Đại Nguyên Soái đời vua Tống Cao Tông, một lòng tận trung báo quốc, đánh thắng nước Kim, bảo vệ bờ cõi, dẹp giặc trong nước, nhưng vua Cao Tông hôn ám, dùng gian thần Tần Cối làm Tể Tướng, để Tần Cối hãm hại giết chết Nhạc Phi.

39. Dò đôn cho rõ nẻo Thiên thai,
Cái tiếng tài khen chẳng phải tài.
Mình Thánh mình Hiền mình biết lấy,
Tặng phong quá tiếng chớ nhờ ai.

CHÚ THÍCH:

Dò đôn: Hỏi thăm để dò xét cho biết tình hình. *Thiên thai:* Tên một hòn núi có Tiên ở, chỉ cõi Tiên.

40. Người đâu biết đặng tấc lòng mình,
Họa hỏi đến Trời mới biết linh.
Thiệt thiệt hư hư vì mắt thịt,
Thôi thì đợi chết biết tiền trình.

41. Tiên trình Thầy dạy các con tường,
Đợi hạ sang năm mới tuyển lương.
Năm bảy năm sau nên nghiệp lớn,
Đến chùng ấy khá Đạo lo lường.
42. Lo lường cho rõ thấu Thiên cơ,
Biết đặng thì tua tính kịp giờ.
Khuyến thiện đã nhiều công cực nhọc,
Toan lo cho vẹn Đạo đồ thơ.
43. Đồ thơ oằn oại gánh nghiêng vai,
Mặc khách làng văn nhọc chớ nài.
Nghiệp nước nổi nhà còn bận bịu,
Thanh nhàn chưa phải buổi xem mai.
44. Xem mai trông gặp trở hai lần,
Như Đức Khổng xưa muốn thấy lân.
Hờn gió giận mưa hoài trí tính,
Thâu niên chẳng đoái chút tinh thân.
45. Tinh thần đầy xác mới tinh anh,
Đừng vương nẻo công với mỗi danh.
Thường hứng gió đông tua biết gió,
Đừng trương cánh nhận bị tan tành.
46. Tan tành khó nổi kết làm nguyên,
Như chỗ non cao muốn quá thuyền.
Mình biết phận mình an thú vị,
Chẳng phen bằng Phật cũng là Tiên.
47. Nho nhã con tua tập tánh tình,
Dưới đời đừng tưởng một mình lành.
Một câu thất đức thiên niên họa,
Nhiều nổi trầm luân bởi ngọn ngành.
48. Chi lan mọc lẫn cỏ hoa thường,
Chẳng để mũi gân chẳng biết hương.
Hiền ngộ rủi sanh đời bạo ngược,

Dầu trong Thánh đức cũng ra thường.

CHÚ THÍCH:

Chi Lan: Cỏ chi và cỏ lan, có hoa tiết ra mùi thơm nhẹ nhàng, hương hòa hợp nhau. Dữ thiện nhân cư nhập chi lan chi thất: Ở với người lành như vào nhà có cỏ chi cỏ lan.

49. Cao Đài tá thể đến phạm gian,
Bạch Ngọc Huỳnh Kim cũng chẳng màng.
Chiều lụy đòi phen xem quá tục,
Nghĩ không đờ lụy phải cười khan.

CHÚ THÍCH:

Tá thể: Giúp đời.

50. Cười khan mà khóc bởi thương bầy,
Chẳng mất một con, nghiệt cả bầy.
Biết phận già không chờ chóng gầy,
Nương theo con dại mới ra vầy.
51. Lòng lành là vốn có căn xưa,
Bao quản lợi danh chẳng dám chừa.
Nổi phận, nổi nhà còn biến đổi,
Thương mình khá nghĩ phận mình xưa.
52. Mình xưa chưa kẻ độ nên phạm,
Phải ngó tâm mình Đạo mới ham.
Phải phải cùng đời, đừng sửa quấy,
Quấy nhiều tức qui giục mình tham.
53. Yên Tử Hà xưa lúc vận cùng,
Còn mang dép rách đến Quan Trung.
Nay con chưa đủ thông đường Đạo,
Cứ ngóng theo chơn Lão tháp tùng.

CHÚ THÍCH:

Yên Tử: "Yên Tử Hà là tôi của nước Hàn,

nước Hàn mất, đi tìm nơi cầu cứu hầu rửa nhục cho nước mình. Sở Bá Vương chê người Hàn không dùng, nên Yên phải lận đận, nghèo khổ, phải mang dép rách đến Quan Trung tìm Hớn Bái Công." (Thuyết đạo ĐHP). Yên Tử Hà phò Bái Công, dẹp Tần, tiêu diệt Sở, thông nhứt nước Tàu, xin khôi phục nước Hàn, làm chư Hầu nhà Hớn. **Quan Trung:** Tên của phần đất ở giữa 2 ải: Hàm Cốc và Lũng quan, địa thế rất tốt, 3 mặt đều có thiên nhiên hiểm trở che chở? nên được nhà Tần và nhà Hán làm nơi đóng đô.

54. Trữ đức còn hơn muốn trữ vàng,
Giàu sang chẳng chuộc gánh giang san.
Thế đời càng dữ càng kiêng đức,
Võ lực hùng oai cũng chẳng màng.
55. Trước lâm chứa đựng Bảy Ông Hiền,
Vì bỏ tục trần mền cảnh Tiên.
Hồng cầu đã chui thân phải vậy,
Hơn thua cười kẻ biết nơi tiên.

CHÚ THÍCH:

Trước Lâm chứa đựng bảy Ông Hiền:

Thường gọi là Trúc Lâm Thất Hiền thời nhà Tấn bên Tàu (265-317), kể tên: Nguyễn Tịch, Kê Khang, Lưu Linh, Sơn Đào, Nguyễn Hàm, Hướng Tú, và Vương Nhung. **Hồng cầu:** Bụi đỏ.

56. Cao ngội chung Đạo chẳng cao quyền,
Mở lối dắt người đến cảnh duyên.
Ham hết công danh mòn mỏi đức,
Cũng như ham chở khảm khuôn thuyền.
57. Khuôn thuyền Bát Nhã chẳng hề chìm,

- Nổi quá như bông, nặng quá kim.
Có Đạo trong muôn ngời cũng đủ,
Không duyên một đũa cũng là chim.
58. Thiên Cơ đã lộ lúc khai Trời,
Kêu khách phàm trần đã hột hơi.
Cứ mền vinh huê cùng lợi lộc,
Chẳng lo kiếp thác đến gần nơi.
59. Gần nơi Tiên cảnh phải xa phàm,
Cái kiếp trần này trẻ chớ ham.
Một miếng đỉnh chung trăm giọt thấm,
Phải toan lui gót tránh vòng tham.
60. Nơi lòng Thầy ngự, động Thầy hay,
Ngất nổi là xưa chẳng thể bày.
Đạo hạnh khuyên con gìn tánh đức,
Cửa Cung Bạch Ngọc đã gần khai.
61. Mây râu đã đủ phận cùng người,
Biết Đạo thì con chớ dễ người.
Ăn mượn ở thừa đời gặt gô,
Thì toan lo tránh, chớ đua bơi.
62. Suy thời dầu quý cũng ra hèn,
Nghiệp cả khuyên con lửa nhúm nhen.
Đời lúc phân vân đời vẫn thế,
Màng chi miệng độc để chê khen.
63. Nên hư cuộc thế gẫm thường tình,
Đừng mỗi muôn điều đổ Chí Linh.
Lành dữ nơi mình chiêu phước họa,
Thành tâm ắt thấy hết thần minh.
64. Bề trong ngay thẳng tỏ bề ngoài,
Miệng chánh thì đời vốn trái tai.
Lừa lọc cho cùng rồi nhứt định,
Đừng quen tính một chẳng dè hai.

65. Phòng cơn biển nọ hóa cồn dâu,
Chưa hết quan viên há hết châu.
Cái bả vinh huê đời rồi rắm,
Nguồn đào thông thả đã là đâu?
66. Tham chi sự thế lắm đua tranh,
Cái miếng đỉnh chung xúm giựt giành.
Bỏ hết trong cơn mê một giấc,
Trăm năm ngấn ngủi nhớ làm lành.
67. Làm lành cho trọn Phật Trời thương,
Hai chữ hơn thua chớ liệu lường.
Mừng thiệt là khi nung cảnh tịnh,
Khen chê giận ghét lẽ đời thường.
68. Lời vàng nhắn hỏi khách trần gian,
Một nẻo đường Tiên đáng mấy ngàn?
Bụi đất của trần là của tục,
Chưa ai đem đổi cánh an nhân.
69. Tâm thành có thuở nghiệp nhà nên,
Đạo đức khuyên con cứ giữ bền.
Hễ đặng bữa cây, buồng bữa giỏ,
Phân thân đâu đặng hưởng hai bên.
70. Đài Vân Quan Võ để phong Thần,
Còn của Thầy đây để nhắc cân.
Muôn đức ngàn lành không sót một,
Bao nhiêu công quả bấy nhiêu phần.
71. Thiên Thai nào phải tại trần này,
Chẳng phải giữa Trời, chẳng phải mây.
Đưa phép sanh tồn khuyên trẻ ngó,
Theo chơn giới bước níu sau Thầy.
72. Khờ ngậy đã quá hội xuân rồi,
Rồi mới biết đời có mấy thôi.
Thôi chẳng tranh chi mỗi phú quý,

- Quý là đạo đức đó ai ôi!
73. Ai ôi! Tự nghĩ biết lo xa,
Xa bốn phương Trời cũng kiếm ra.
Ra mỗi manh thì tua liệu lấy,
Lấy nền Đạo chánh dẫn truyền ra.
74. Sanh đời nắng lửa với mưa dầu,
Tội là đâu, phước lại là đâu?
Chiu chút như chim con khuất bóng,
Mới vui rồi tới chịu đeo sầu.
75. Cung trương chim đỡ thế nào đang,
Mất phước ôn nhu ấy mất nhân.
Quyền biến dầu dùng khi buổi ngặt,
Dẫn lòng nhớ tránh kẻ mưu gian.
76. Sum vầy các sắc các con nhà,
Dầu phải sang hèn cũng một Cha.
Nương dựa con tua vầy hiệp bạn,
Đường đời cũng thế chẳng bao xa.
77. Khánh chuông tiếng khởi giục hơn sanh,
Bỏ ác mà đi đến nẻo lành.
Kiếp trước phải ngừa là kiếp phạt,
Hễ là có thưởng, phạt theo mình.
78. Xanh xanh nào có phụ người hiền,
Đã thấy trọn quyền Đấng Chí Thiêng.
Lo lập nghĩa nhân đồng loại giúp,
Đừng ham quyền thế một mình riêng.
79. Chim khôn biết kiếm đậu cây lành,
Người thiện phải ngừa đức háo sanh.
Tôn trọng người như Trời với Phật,
Thương yêu cả hết chúng sanh thành.
80. Lợi danh đã đọa biết bao người,
Nhiều kẻ nay còn ý dễ người.

Hễ muốn lợi danh mang thất đức,
Thờ chung danh lợi hết gần Trời.

81. Sách truyện xưa ghi đã lắm điều.
Như chuông tinh thể gõ nên kêu.
Đường tu ví bằng không lo trước,
Đền điện Lương vương phải cháy tiêu.

CHÚ THÍCH:

Lương vương: Vua nhà Lương, tức là Lương Võ Đế (502-549) bên Tàu. Lương Võ Đế rất hâm mộ Đạo Phật, qui y Phật pháp năm 517, nhà vua xuất tiền của trong kho xây dựng rất nhiều chùa Phật ở khắp nơi trong nước. Nhà vua đang lúc ở ngôi, 2 lần vào chùa làm sư tu hành. Do đó, nhà vua chệnh mảng việc chánh trị và quân sự, nên bị tướng Hầu Cảnh làm phản, vây Lương Võ Đế và tuyệt đường lương thực, làm vua phải chịu chết đói trong cung.

82. Cho hay Trời Phật chí công bình,
Trước mắt ngờ ngờ thấy phép linh.
Huyền diệu mũi kim qua chẳng lọt,
Đừng đừng xảo mị gọi tài tình.
83. Ngọc lành đáng giá biết bao lăm,
Đề mẽ thì ai chẳng tiếc thâm.
Đạo đức mãi đời đừng trở dữ,
Làm cho mắt nghiệp mấy muôn năm.
84. Khanh tể chưa hay bằng hiếu thân,
Nhơn luân trọn đạo đáng nên Thần.
Ví xưa biết chút đường tu niệm,
Thì chắc nay đã ngự các lân.

CHÚ THÍCH:

Khanh tể: Những chức quan lớn trong triều

đình như : Khanh tướng, Tể tướng. **Bằng:** Bằng. **Các lân:** Cái lầu cao trên đó có chạm hình con Kỳ lân, do vua Hán Tuyên Đế lập nên để thờ 11 vị Khai quốc Công Thần của nhà Hán. Đây là đài vinh quang của kẻ bề tôi, còn đối với người tu thì ý nói là nơi đắc đạo.

85. Khuya sớm tương đưa hết dục lòng,
Lòng dầu toan kế, kế sao xong.
Xong bề nhờn đạo tua gợn trước,
Trước cửa không rời mỗi đạo thông.

CHÚ THÍCH:

Cửa không: Không môn, cửa Phật, cửa chùa, nơi tu hành. **Mỗi đạo thông:** Thông suốt mỗi đạo, đạt được trí huệ, đắc đạo.

86. Mảo đội không bằng lọng mát đầu,
Làm sao choặng lọng cao cao?
Che năm họ mát lòng thêm mát,
Muốn chặng mát thì học sách nào?
87. Thiệt vàng gặp lửa tuổi càng cao,
Dầu gọi mình khờ cũng chẳng nao.
Theo Đạo Cao Đài ơn cứu độ,
Muôn năm hưởng phước trở về sau.
88. Nhiều điều ví chặng phủ gương trong,
Thì mới làm cho cái nghĩa đồng.
Dồn dập mỗi sâu thân thâm thiệt,
Thầy khuyên hành đạo sẽ vui lòng.

CHÚ THÍCH:

Nhiều điều: Tâm lụa đỏ. **Gương trong:** Tâm gương rất sạch, không dính bụi. Ca dao: Nhiều điều phủ lấy giá gương, Người trong một nước phải thương nhau cùng.

Nhiều điều ví dựng phủ gương trong, ý
nói: chúng ta phải thương yêu nhau.

89. Đắc thất đều do tại máy Trời,
Làm sao qua đặng chốn non khơi.
Tuy không cao mấy mà khôn với,
Biết rõ cơ quan ắt biết đời.
90. Thiện ác đàu đàu đã biết chưa?
Hiểu rồi cái ác cũng nên chừa.
Theo làm âm chất may bồi đắp,
Thì sẽ trở về chỗ vị xưa.
91. Sách đàu muôn cuốn dạy câu lành,
Nào kẻ học cao thế gọi lành.
Đôi thử máy Trời coi có đượ,
Thì Ta đôi tội dữ ra lành.
92. Sai lầm một thuở biết ăn năn,
Năn ni lòng kia tự xét rằng.
Rằng ở đời thì nhơn đạo trọn,
Trọn rồi Thiên đạo mới hoàn toàn.
93. Gòong gánh hai vai nặng nợ trần,
Có thân âu hấn khổ cho thân.
Chưa no buổi sớm, lo nôi tối,
Cái kiếp oan kia khá dứt lần.
94. Lánh đường trần tục đến non Tiên,
Lấy nước lành dương tưới lửa phiền.
Đã chẳng phải duyên không phải nợ,
Can chi con buộc tấm tình riêng.
95. Bên mình sâu vướng khá âu lo,
Bước nhọc đường gay gắng chí dò.
Biển khổ chơi vui lẫn sóng dập,
Mau chơn kéo trở bước con đò.
96. Lòng Trời đàu có phụ riêng ai,

- Ai đạo đức hơn trời một vài.
Vài quả thì công trình phải nặng,
Nặng mà sau đặng đứng trên vai.
97. Trên vai gánh nặng cả Càn khôn,
Khôn khéo rủ nhau xuống cả phồn.
Phồn tục theo hoài quên trở gót,
Gót son biết đặng mất hay còn.
98. Phụng gáy non Nam, Đạo trở mòi,
Trở mòi nhân vật bốn phương Trời.
Trời Âu biển Á chờ thay sắc,
Sắc trắng mây lành phủ khắp nơi.
99. Tính chi những việc tới đâu đâu,
Đâu cũng Trời cao ở khỏi đâu.
Đầu nhà xem rõ cơ Trời Đất,
Trời Đất không sai một mảy hào.
100. Từ thử nước Nam chẳng Đạo nhà,
Nay Ta gầy dựng lập nên ra.
Vị bằng ai hỏi sao bao nả?
Rằng trẻ noi sau biến hóa già.
101. Tích phúc cho con, Tích hồi con!
Con còn lẩn lú lẩm nghe con!
Con thương con cháu là thương Đạo,
Đạo chẳng ở xa, ở tại con.
102. Tánh tự thông minh hỏi của ai?
Ban cho nên mới rạng cân đai.
Đường tu, ví biết hồi lui bước,
Kéo để ngày qua hết một ngày.
103. Triều Thiên nhứt lộ định phong quang,
Bất nhá trần ai khả quý nhân.
Thiện tánh tu tâm căn hữu thiện,
Thiên niên gia sự đắc bình an!

CHÚ THÍCH:

Bài thi số 103 viết ra chữ Hán sau đây:

朝天一路定風光
不惹塵埃可貴閑
善性修心根有善
千年家事得平安

GIẢI NGHĨA:

Đi châu Đức Chí Tôn, một đường định
được cảnh vật.

Không dính bụi trần, khá quý trọng chữ
nhà.

Tánh lành tu tâm có căn lành,

Ngàn năm việc nhà được bình an.

104. Đạo cao thâm, Đạo cao thâm,
Cao bất cao, thâm bất thâm.
Cao khả xạ, hê thâm khả điều,
Cao thâm vạn sự tại như tâm.

CHÚ THÍCH:

Bài thi số 104 viết ra chữ Hán sau đây:

道高深道高深
高不高深不深
高可射兮深可釣
高深萬事在人心

GIẢI NGHĨA:

Đạo cao sâu! Đạo cao sâu!

Cao mà không cao, sâu mà không sâu,

Cao mà có thể bắn được, sâu mà có thể câu
được,

Cao sâu muôn sự tại lòng người.

105. Tỉnh ngộ xá thân tại Phạm môn,
Khuyến tu hậu nhứt độ sinh hồn.
Vô lao bất phục hồi chơn mạng,
Tỉnh thể kỳ thân đắc chánh tôn.

CHÚ THÍCH:

Bài thi số 105 viết ra chữ Hán sau đây:

醒悟舍身在梵門
勸修後日度生魂
無勞不復回眞命
醒世其身得正尊

GIẢI NGHĨA:

Tỉnh ra mà biết rõ thì đem thân hiến vào
cửa Phật,
Khuyến tu hành để ngày sau cứu độ linh
hồn chúng sanh.
Không mệt nhọc làm công quả thì không
phục hồi được mạng sống của mình nơi cõi
thiên liêng,
Tỉnh giác mộng trần, thân ấy sẽ được đắc
đạo.

106. Thiện tâm minh đạo đắc chơn truyền,
Bảo mạng trì thiên tất đắc viên.
Hậu nhứt khả tri danh lợi chí,
Tâm lưu nhứt thứ thị đương nhiên.

CHÚ THÍCH:

Bài thi số 106 viết ra chữ Hán sau đây:

善心明道得眞傳
保命持天必得圓
後日可知名利至

心留一次是當然

GIẢI NGHĨA:

Tâm lành, đạo sáng, được chơn truyền,
Bảo vệ và giữ gìn Thiên mạng tất được vẹn
toàn.

Ngày sau có thể biết danh lợi tới,
Lưu tâm thứ nhứt là lẽ đương nhiên.

LỜI THANH MINH

20 bài thi tứ tuyệt sau quyển Thánh Ngôn
(bốn thứ nhứt) bằng Nho Văn không được rõ
ràng và khó hiểu, nếu tái bản thêm tốn giấy
mà không bỏ ích cho độc giả nên miễn đăng.
Trái lại có mấy bài Thánh Giáo bằng Pháp
Văn dịch ra Việt Ngữ nên in vô quyển này
để giúp độc giả rộng hiểu thêm.

Trưởng Ban Kiểm Duyệt
Hiển Pháp TRƯƠNG HỮU ĐỨC

**20 bài thi Tứ tuyệt Hán văn từ số 107 đến
126, Ngài Hiển Pháp Trương Hữu Đức,
Trưởng Ban Kiểm Duyệt Kinh Sách Đạo,
bỏ ra từ bản in năm 1964, nay xin chép bổ
sung:**

107. Bình sanh tâm địa não trung can,
Nhược thể nan tri thể đạo tàn.
Thích hạt công danh tâm mộ hám,
Hữu nhơn hữu đức đặc giang san.
108. Tứ quân bạch trực nhứt tâm ưu,

- Mãn hạn tu hành Đạo thị mưu.
Cư thế đắc thành nan vị thế,
Thánh tâm vô đức nạn năng cừ.
109. Đạo căn nhứt lượng tâm sai hồ,
Chuyên trị nhứt thời hạnh khả đo.
Khánh nhứt đắc kỳ y hữu lộ,
Bắc phương đắc ngộ tấn sinh đồ.
110. Tiên đàng nhứt thế biến Lôi Âm,
Tận độ nhơn sanh thoát tục phàm.
Thánh giáo phát khai thiên thế mỹ,
Thâu hồi nhập nhứt Đạo Kỳ Tam.
111. Tường quang nhứt khí chiếu minh Thiên,
Đạo thử khả tri ý diệu huyền.
Nhơn phẩm bất phân Tiên Phật vị,
Đào trang tỉnh nhập cửu quyền nhiên.
112. Bửu kinh đệ chiếu triệu qui hồi,
Khả tác từ viên bất cửu bôi.
Thiên Địa vô công nan nhập hội,
Thành công tùy lực khích nhơn hồi.
113. Chí cao tự hữu chí cao sanh,
Sanh lạc cảnh thiên khí tự sanh.
Sanh trị nhơn bằng tâm tức lự,
Lự thanh lự trực tất hương sanh.
114. Lưu danh tự thế, thế năng tồn,
Tồn tính tồn tâm vật tự tồn.
Tôn bái bổn thân thành quái sự,
Sự đương nhiên hại bổn kiền khôn.
115. Thành tâm tu niệm đắc Thiên ân,
Ân tứ hiền nhân dữ thiện nhân.
Phân thị phân phi, phi thị thị,
Thị phi hậu thức giả phân phân.

116. Thánh vô trí giả tự nhiên nghinh,
Thế bất Đạo tòng, thế tất khuynh.
Mạc hám hồng trần khiêm tạo mộng,
Thức tâm dị chương đảo hồ đình.
117. Hán chất vô tri thử dục cầu,
Đình tiền tu tỉnh mộng huyền cầu.
Thành tâm háo Đạo thiên tai tán,
Chánh thị kỳ khoa đắc sở cầu.
118. Chí Đòng đắc kiến diện Thần Nông,
Bác ái tương tâm khẩn bạch hồng.
Đắc dục khả đình tiền khẩu phục,
Thiên trung hữu Ngã giáng tinh thông.
119. Huyền vi nhứt trí thức Càn khôn,
Tặng nhữ diệc tri độ thử hồn.
Nghịch trái khuyến quân tu tuyệt tận,
Thiên đình hữu lộ dĩ khai môn.
120. Bá lạc hữu duyên hưởng Thánh tình,
Khoan hồng thức tỉnh mộng oai linh.
Thử nhận đắc vấn quân tu thuyết,
Bán thế vô công hữu đắc sinh.
121. Hy sanh hà xứ đảo Chơn thần,
Tại thế hữu nhơn tất hữu quân.
Độc chiếm nhứt quyền sanh thế giới,
Thiên căn vạn kiếp vĩnh tri toàn.
122. Thiên thơ dĩ định nhứt danh qui,
Tam Giáo qui nguyên chỉ thị kỳ.
Đạo thị tối cao vô thế đoán,
Hà nhơn đạu tánh đảo khinh khi.
123. Quảng trí minh tâm đắc thức thì,
Hành tàng huyền diệu thế nan tri.
Kỳ t âm sở hướng tà hồi chánh,

- Đắc cảnh Thiên ban quá dạ tri.
124. Niên ngoạ nhứt thời hữu định phân,
Bất tri thể sự thủy phong vân.
Thương tâm hoài cổ Lưu Linh chí,
Thiện ác tùy công diệt đọa trần.
125. Diệu đạo tùy đường chí hữu linh,
Thanh trung liên cộng tác liên bình.
Thùy tri thể sự tâm thiềm quý,
Đắc nhữ trung toàn vạn lý minh.
126. Nhứt tại thiềm đầu, nguyệt tại song,
Hà thời liễu đạo đắc Tiên phong.
Thùy tri công đức Thiên tâm khiến,
Đắc địa nhơn do tánh tự phòng.

Thơ Tứ tuyệt (4 câu): (127-196)

127. Nầy lúc Kỳ Ba Phô Độ trần.
Mau chơn thoát khỏi chốn mê tân.
Đường gai góc gắng lần qua khỏi,
Đạo đức sớm hôm khá vẹn cần.
128. Nguồn đào lạc lối ấy duyên may,
Gặp đạo nương theo bước dặm dài.
Nắng hạ héo khô vườn bá tánh,
Dắt nhau tìm núp bóng Cao Đài.
129. Cao Đài đứng chủ cả sanh linh,
Bến khổ bầu Tiên rưới thể tình.
Mở mắt tỉnh lần cơ mộng điệp,
Hữu sanh hữu khổ phải toan gìn.
130. Gìn lòng chơn chánh chớ tà tây,
Thường phạt về sau cũng hội này.
Trước biết sửa mình tâm trí vẹn,

- Sau nương cảnh tịnh mới nên hay.
131. Hay gần đạo đức mới nên thân.
Lánh chốn phồn hoa giữ tánh thần.
Một nét vạ tà Thần Thánh chép,
Rèn lòng trong sạch thoát mê tân.
132. Tân toan khổ hạnh phải trau dồi,
Bước tới đường dài chớ trở lui.
Công khó độ đời đừng nệ khó,
Phước dư đợi lúc hưởng ơn Trời.
133. Đông tàn cảnh ướm trở nên xuân,
Xuân nở vườn mai há mấy lần?
Lần lựa cho đồ xa bến Thánh,
Thánh tâm mấy kẻ vẹn trau thân.
134. Nghèo sạch rách thơm mới đáng người,
Nệ chi cực nhọc buổi xuân mới.
Nay đã gặp lúc Thiên ân rưới,
Gắng bước đường tu hưởng phước đời.
135. Tài tuy ít, đức nên nhiều,
Nhiều đức mới tròn bước Đạo theo.
Theo đặng bước nào gìn bước nầy,
Trở lui e vướng lúc nghiêng nghề.
136. Tà nguyệt vườn thu ướm trở đông,
Nhận về đánh Bắc tiếng qua sông.
Bền lòng thiện niệm bồi căn trước,
Trễ bước thuyền e bị ngược dòng.
137. Lo lường nên hạnh đặng lên cao,
Cao đức nguồn Tiên mới bước vào.
Vào đặng Tam Kỳ Trời cứu khổ,
Khổ thêm gắng chịu tánh năng trau.
138. Đường Đạo tìm vào mới rõ cơ,
Cơ mâu giải khổ, chớ chần chờ.

- Chờ cho trể bước thuyền xa bến,
Bến tục thoát vòng hết ước mơ.
139. Trời thương đâu nệ nhọc công trình,
Chịu nhọc vì lo đám chướng sanh.
Sanh dưỡng dưỡng sanh rồi phải độ,
Độ cho trở bước lại đơn đình.
140. Giựt giành rớt cuộc cũng tay không,
Nhân quả đeo mang tội chất đồng.
Ví biết phép công cơ thưởng phạt,
Đường tu sớm bước chí thông dong.
141. Sáng đường nhờ có bóng Trời soi,
Đạo đức để tâm chớ đổi dời.
Công quả thìn lòng sau hưởng phước,
Dặm dài đừng nệ bước xa xôi.
142. Gìn giữ về sau mới Đạo màu,
Nương theo bước trước gắng tìm châu.
Thuyền chờ bến tục buồm trương sẵn,
Đưa đến nguồn trong rửa bợn sầu.
143. Quanh co muốn khỏi gắng lòng thành,
Chứa đức là phương phước để dành.
Hứng giọt lành dương lau tục lự,
Hay chi thua được bả công khanh.
144. Công khanh xạ xự cũng vai tuồng,
Đêm lặng rừng thiền lóng tiếng chuông.
Mê luyến hồng trần mang ách khổ,
Cơn vui qua khỏi lệ sầu tuôn.
145. Nẻo chánh tìm theo mới Đạo gìn,
Hay chi tuồng thế bước đua tranh.
Của nhiều ít đức srong trên cỏ,
Giành giựt mà chi phải lự mình.
146. Đùng sợ khó, khó nên công,

- Công khó may gìn chữ sắc không.
Không sắc sắc không vui đánh hạc,
Hạc về chôn cũ dựa rừng tòng.
147. Rừng tòng tìm đến lách cay chua,
Đêm lặng lắng nghe tiếng khánh chùa.
Lần gọi tâm phàm vui cảnh trí,
Đường trần lưu luyện nhọc tranh đua.
148. Dời đổi thói đời lấm thị phi,
Trăm năm chung đỉnh có ra gì!
Tìm nguồn đạo đức tâm phàm gọi,
Danh mà chi, lợi ấy mà chi!
149. Thông biết thế thời mới gọi thông,
Thông minh học Đạo vẹn trau lòng.
Lòng trần dầu muốn phong ba dứt,
Độ chúng tu như chí nả nông.
150. Sáng đèn cánh bướm liệng xông xao,
Lánh họa tua gìn hạnh đức trau.
Noi dấu đường ngay Trời tế độ,
Chen chơn nguồn Thánh bước lần vào.
151. Ưc lòng dễ tỏ đặng cùng ai,
Hiền đức mà sao chịu khổ hoài.
Lão nói tỏ tường cho đó hiểu,
Cũng là vay trả luật xưa nay.
152. Dữ đọa hiền thăng ấy luật Trời,
Lánh đường tà vay hưởng an vui.
Nay con phước gặp nền Chơn Đạo,
Ngọc tốt bền trau sắc rạng ngời.
153. Suối lành đổ nước hóa sông thanh,
Đức hạnh muốn trau vẹn tánh lành.
Trước muốn đưa chơn vào cửa Phạm,
Hỏi mình có trọn tấm lòng thành?

154. Dối ai đâu dễ dối cùng Trời,
Biết Đạo răn mình cũng hết hơi.
Từ bỏ lần hồi làm lỗi trước,
Tự nhiên bề khổ lánh xa vời.
155. Bá tước công khanh ý vị gì?
Mà đời dám đổi kiếp sâu bi.
Nương chơn chưa biết chơn nào vững,
Níu thử cân đai thấy nặng trì.
156. Được vàng chớ khá gọi là may,
Vàng hết tội kia chất đầy đây.
Bỏ đức bỏ nhân bao kiếp đọa,
Khuyên con giữ Đạo đến cùng Thầy.
157. Lối ngay nẻo chánh gắng tìm đường,
Lánh chôn thi phi Đạo mới tương.
Dòng bích thuyền từ còn đợi bến,
Thu qua gặp gió cánh buồm trương.
158. Cõi thế tìm nơi đạo đức vào,
Lòng thành Thần Thánh chứng công lao.
Nhân sanh thấy khổ đưa tay cứu,
Chẳng mất phần sau địa vị cao.
159. Thấm thoát đời qua cuộc bể dâu,
Ham vui chỉ chác cuộc mua sầu.
Lập thân muốn tránh đường mưa gió,
Tìm Đạo nương mình vững nghiệp sau.
160. Rừng thiên trở gót mới thung dung,
Nhàn hạ riêng vui cảnh bá tưng.
Lao lực thế tình chi xạo xự,
Rửa tai chờ lóng nhạc năm cung.
161. Cung đàn chờ khách cận song thu,
Nặng mền Đạo mầu chí trọng phu.
Biển khổ vớt người thuyền gặp lúc,

- Đeo đai thể sự chỉ mua sâu.
162. Tách bến sông mê sóng tạt thuyền,
Lọc lừa nghiệp quả kẻ may duyên.
Trương buồm hạnh đức xuôi chiều gió,
Đưa khách phồn hoa lánh nẻo phiền.
163. Sao cho thành kính Phật Trời thương,
Đạo đức chăm lo vững mối đường.
Công nghiệp phải lo sanh chúng độ,
Đàn sau để dấu kẻ soi gương.
164. Mùi đời biết đắng lắm chua cay,
Cay đắng kiếp người khổ ớ ai!
Ai dám xả thân hành chánh Đạo?
Đạo màu theo dõi hết trần ai.
165. Đồng thuyền kẻ trước dắt người sau,
Sau trước nương nhau ấy chước màu.
Màu nhiệm dễ chi tìm thấu đáo,
Đáo đầu mới rõ Đạo là cao.
166. Đạo đức gắng theo đỡ ít nhiều,
Ngày thâu bóng nhựt đã hầu xiêu.
Tu thân dầu khổ, thân tiên độ,
Có khó có nên nhọc phải chiều.
167. Xử thế phải cho vẹn thể tình,
Trau tâm trau đức sạch chơn linh.
Bến mê rước khách thuyền đương đợi,
Đưa đến đảo nguyên hưởng phúc lành.
168. Dò theo đường chánh chớ sai lầm,
Biết đạo cần trau một chữ tâm.
Tiên Phật nơi mình đâu phải khó,
Khó do chẳng trọn tâm chơn thành.
169. Đức tánh khen con có chí thành,
Lần đường Đạo chẳng chút cầu danh.

- Ghe phen cửa rách hiên nhà lũng,
Không quản lao đao giữ tiếng lành.
170. Dọn mình cho sạch bớt phàm tâm,
Lẽ chánh tà kia phải xét thâm.
Đừng bụng nghi nghi rồi hoặc hoặc,
Tự nhiên rõ thấu Đạo cao thâm.
171. Trau hạnh làm gương dắt kẻ sau,
Một nhà đạo đức khá thương nhau.
Nói theo người trước đời trông cậy,
Gắng sửa lều tranh hóa động đào.
172. Nâu sòng khỏ hạnh phép gần Tiên,
Như bước ướm chơn mới đến thuyền.
Gắng chí tập lần thân cực nhọc,
Bền tâm tu luyện mới là nên.
173. Cao đê thế sự khá đình ninh,
Một dặm xa xuôi nhọc lộ trình.
Lần lựa chỉ sâu tay gỡ rối,
Trời tây bóng nhựt đã hầu chinh.
174. Dư phước dành sau ấy thế hay,
May chơn bước gặp bóng Cao Đài.
Sạch lòng để dạ vun nền Đạo,
Phủ thế an vui đợi đến ngày.
175. Mạnh yếu rồi đây yếu được phần,
Được phần máy Tạo khéo cầm cân.
Cầm cân thẳng thưởng răn người thế,
Người thế sao cho hạnh chỏi ngân.
176. Tranh đua đã quá nửa đời người,
Thử hỏi phước phần được mấy mươi.
Mưu được phần mình thì tổn đức,
Của tiền dầu chắt há an vui?
177. Vui Đạo vui nhân ấy thiệt vui,

- Vui còn sóng sắc hại mình thôi.
Vui nơi đồ bác là vui khổ,
Vui thói tà gian lụy trọn đời.
178. Đòi qua thắm thoát cõi nơn gian,
Sớm nở hoa kia, chiều vội tàn.
Mái tóc điểm sương chưa học Đạo,
Họa kẻ dẫu hôi khó than van.
179. Lắm kẻ còn xuân chẳng tiếc xuân,
Tạo thành nghiệp dữ biết bao lần.
Chớ quên máy Tạo nên mầu nhiệm,
Vay trả đồng cân thế chuyển luân.
180. Chữ hiếu phải lo vẹn phận người,
Sanh thành đạo trọng há đâu chơi.
Buông trôi ví chẳng tròn nơn đạo,
Còn có mong chi đến đạo Trời.
181. Có thân có khổ, khổ vì thân,
Nào có sướng chi cái kiếp trần.
Kẻ trí phải lo phương giải khổ,
Tìm thuyền Bát Nhã lánh mê tân.
182. Mê tân là chôn đọa con người,
Vương bá công hầu lụy mấy mươi.
Ham miếng đỉnh chung mê sắc đẹp,
Hại thân tiếng xấu để muôn đời.
183. Thảo ngay con vẹn giữ cho bền,
Phải phận là phận đáng bậc trên.
Diu đất đàn em sau nối gót,
Con đường đạo đức bước càng lên.
184. Nhiều nhân quả trước phải đền nay,
Chẳng gỡ cho kham cứ nhắc hoài.
Một tiếng than van thân cực nhọc,
Một oan chẳng chịu muốn gây hai.

185. Cang cường quen tánh hiệp dân nghèo,
Nghe Đạo Phật Trời cũng muốn theo.
Chẳng khác chồi non xô đại mộc,
Như sa vực thẳm khó toan trèo.
186. Tìm vào nẻo Đạo mới tri cơ,
Cơ Tạo huyền vi chớ hững hờ.
Tỉnh giấc mộng chờ qua biên khổ,
Thế tình vui vẻ chớ đừng mơ.
187. Say Đạo là say bậc Thánh Hiền,
Hiền xưa sớm để bước tâm Tiên.
Tiên nguồn Thánh ngọn dò chơn đến,
Đến đặng là phương rưới lửa phiền.
188. Tranh đức tranh nhân mặc sức tranh,
Đừng tranh lợi quấy khổ thân hình.
Hai đường họa phước tua lừa lọc,
Vay trả cơ Trời chớ để khinh.
189. Đừng lòng kiêu hãnh cậy mình tài,
Nên nhớ chữ tai cận chữ tai.
Tài ít đức nhiều còn hữu dụng,
Tài suông thiếu đức họa nay mai.
190. Nhon nghĩa gắng gìn dạ sắt son,
Thờ cha kính mẹ hiếu lo tròn.
Nghèo mà trong sạch danh thơm rạng,
Phúc hậu Trời ban để cháu con.
191. Họa phước vô môn, chỉ tại người,
Thỉnh mời rồi đổ bởi nơi Trời.
Huệ ân muốn hưởng noi đường Đạo,
Hối cải tu thân phải giữ lời.
192. Mùi đời đã nếm biết chua cay,
Giành giật còn mong cậy sức tài.
Nếu chẳng định tâm lo xét quấy,

- Nhân tiên báo ứng dễ đâu sai.
193. Đùng quá so đo việc phú bần,
Bần hàn trong sạch mới nên thân.
Thân trau khổ hạnh thân đùng nệ,
Nệ khó mong chi thoát thế trần.
194. Thế trần mộng mị có ra chi,
Giành giựt rồi qua hỏi được gì?
Tích đức gắng gìn nhơn nghĩa trọn,
Chông gai xa lánh cảnh sầu bi.
195. Nợ nước hai vai nặng gánh gồng,
Thần dân phận sự phải lo xong.
Gắng công đạo đức trau hăng bữa,
Chiu chút đùng quên giống Lạc Hồng.
196. Ôn Trời cho mở Đạo Kỳ Ba,
Dìu dẫn nhơn sanh lánh vạ tà.
Vĩ muốn tu thân nhờ quả trước,
Gắng công sau sẽ đến cùng Ta.

NGHIÊN CỨU Hai Quyển Thánh Ngôn Hiệp Tuyển I & II

- ▶ Phần A: Sơu tầm.
- ▶ Phần B: So sánh các bản Thánh Ngôn Hiệp Tuyển.
- ▶ Phần C: Các bài Thánh Ngôn giống nhau trong hai quyển I và II.
- ▶ Phần D: Tại sao bỏ bài Thánh giáo Minh Tân Đản?
- ▶ Phần E: Trình bày sự sắp đặt mới trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển.
- ▶ Phần Kết.
- ▶ Những Bài Thánh Ngôn Quan Trọng.

Phần A: Suu tầm.

Chúng tôi suu tầm được các quyển Thánh Ngôn Hiệp Tuyển sau đây:

Thánh Ngôn Hiệp Tuyển Quyển I: Suu tầm được 8 quyển:

1. Bản in lần đầu tiên, cuối năm Đinh Mão, đầu năm 1928, nhà in Tam Thanh Lê Thiện Phước, Sài Gòn.
2. Bản in năm Tân Mùi, 1931, Thái Hòa Ân Quán của Hội Thánh ở Long Thành, Tây Ninh.
3. Bản in năm Canh Dần, 1950, nhà in Võ Văn Vân, Sài Gòn.
4. Bản in năm Ất Mùi, 1955, nhà in Hoàng Hải, Sài Gòn.
5. Bản in năm Đinh Dậu, 1957, nhà in Hoàng Hải, Sài Gòn.
6. Bản in năm Giáp Thìn, 1964, nhà in Tuyết Vân, Sài Gòn.
7. Bản in năm Kỷ Dậu, 1969, nhà in Tuyết Vân, Sài Gòn.
8. Bản in năm Nhâm Tý, 1972, nhà in Sơn Châu, Sài Gòn, in chung với quyển Thánh Ngôn Hiệp Tuyển Quyển II, Tân Luật và Pháp Chánh Truyền.

Thánh Ngôn Hiệp Tuyển Quyển II: Suu tầm được 3 quyển:

1. Bản in lần thứ nhứt năm Quý Mão, 1963, nhà in Tuyết Vân, Sài Gòn.
2. Bản in lần thứ nhì năm Bính Ngọ, 1966, nhà in Tuyết Vân, Sài Gòn.

3. Bản in năm Nhâm Tý, 1972, nhà in Sơn Châu, Sài Gòn, in chung với quyển Thánh Ngôn Hiệp Tuyển Quyển I, Tân Luật và Pháp Chánh Truyền.

Chúng tôi được Quý Chức Sắc Tiền Bối cho biết:

Thánh Ngôn Hiệp Tuyển Quyển I: Quý Ngài: Đức Cao Thượng Phẩm, Ngài Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu và Ngài Đầu Sư Ngọc Lịch Nguyệt, phối hợp tuyển soạn các bài Thánh Ngôn để lập thành Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển I, và cho in lần đầu tiên vào cuối năm Đinh Mão, đầu năm dương lịch 1928.

Thánh Ngôn Hiệp Tuyển Quyển II: Đạo lệnh của Đức Cao Thượng Sanh số 032/ĐL ngày 14-8-Nhâm Dần (dl 12-9-1962), giao cho Ngài Hiến Pháp Trương Hữu Đức lập Ban Đạo Sử và soạn Thánh Ngôn Hiệp Tuyển.

Do đó, Ngài Hiến Pháp tuyển soạn các bài Thánh Ngôn, lập thành Thánh Ngôn Hiệp Tuyển Quyển II, được Đức Cao Thượng Sanh cho phép ấn hành, bản in lần thứ nhất vào năm Quý Mão, 1963.

Phần B: So sánh các bản Thánh Ngôn Hiệp Tuyển.

Thánh Ngôn Hiệp Tuyển Quyển II:

Ba quyển in vào ba năm: 1963, 1966, 1972, đều in giống hệt nhau, không có chỗ nào khác biệt.

Thánh Ngôn Hiệp Tuyển Quyển I:

Hai quyển in vào hai năm: 1928 và 1931 có một vài chỗ khác biệt nhau, xin nêu ra:

1. Trang 19 Thánh Ngôn Hiệp Tuyển Quyển I -1931 có bỏ một đoạn ngắn gồm 6 dòng: "Bổn hội nghe... Ngọc Hoàng Tự", của trang 19 Thánh Ngôn Hiệp Tuyển Quyển I - 1928.

2. Trang 49 Thánh Ngôn Hiệp Tuyển Quyển I - 1931 bỏ bài Thánh Giáo "Minh Tân Đàn" trang 43 của Thánh Ngôn Hiệp Tuyển I - 1928, gồm ba bài nhỏ:
- Ngã Thái Thượng Lão Quân giảng đàn.
 - Ngã Tề Thiên Đại Thánh giảng đàn.
 - Lê Sơn Thánh Mẫu.

(Việc bỏ ra bài Thánh giáo Minh Tân Đàn có phân tích rõ lý do ở Phần D phía sau.)

Như vậy, hai quyển Thánh Ngôn Hiệp Tuyển Quyển I - 1928 và Thánh Ngôn Hiệp Tuyển Quyển I -1931 có hai chỗ khác biệt nhau, còn các chỗ khác đều giống nhau.

Các quyển Thánh Ngôn Hiệp Tuyển Quyển I in vào các năm khác sau này: hoặc là in giống theo Thánh Ngôn Hiệp Tuyển Quyển I -1928, hoặc là in giống theo Thánh Ngôn Hiệp Tuyển Quyển I -1931, kể ra:

In giống Thánh Ngôn Hiệp Tuyển Quyển I -1928: có các quyển in các năm 1955, 1964, 1969, 1972.

Đặc biệt, quyển 1955, Hội Thánh có in các bài dịch Việt văn ngay phía dưới các bài Thánh Ngôn Pháp văn.

Ngoài ra, các quyển in từ năm 1964 trở về sau, Ngài Hiền Pháp Trương Hữu Đức bỏ bớt 20 bài thi Tứ tuyệt Hán văn trong Thi Văn Dạy Đạo, và có in thêm ở cuối sách 8 bài dịch Việt văn của các bài Thánh Ngôn Pháp văn phía trước.

In giống Thánh Ngôn Hiệp Tuyển Quyển I -1931: có các quyển in năm 1950, 1957.

Đặc biệt, bản in năm 1950, có đánh số thứ tự các bài Thánh Ngôn, đánh số các bài thi Đường luật và Tứ tuyệt trong phần Thi Văn Dạy Đạo, và làm Mục lục Đại ý.

Phần C: Các bài Thánh Ngôn giống nhau trong hai quyển I và II:

Việc tuyển soạn hai quyển Thánh Ngôn Hiệp Tuyển Quyển I và II được thực hiện vào hai thời kỳ khác nhau: năm 1928 và năm 1963, cách nhau 35 năm (1963-1928 = 35 năm), với các Chức sắc Đại Thiên Phong khác nhau tuyển soạn, nên có 4 bài Thánh Ngôn trùng nhau giữa quyển I và II, kể ra:

1. Bài Tà Dâm Giải, trang 29 Thánh Ngôn Hiệp Tuyển Quyển I -1928 trùng với bài Bất Tà Dâm, trang 64 Thánh Ngôn Hiệp Tuyển Quyển II -1963.
2. Bài Giải Tử, trang 64 Thánh Ngôn Hiệp Tuyển Quyển I -1928 trùng với bài Bất Âm Tử, trang 65 Thánh Ngôn Hiệp Tuyển Quyển I -1963.
3. Bài Thánh Ngôn của Đức Quan Âm Bồ Tát trang 74 Thánh Ngôn Hiệp Tuyển Quyển I -1928 trùng với bài Thánh Ngôn trang 33 Thánh Ngôn Hiệp Tuyển Quyển II -1963.
4. Bài Thánh Ngôn của Đức Chí Tôn trang 83 Thánh Ngôn Hiệp Tuyển Quyển I -1928 trùng với bài Thánh Ngôn trang 37 Thánh Ngôn Hiệp Tuyển Quyển II -1963.

Ngoài ra, trong phần Thi Văn Dạy Đạo có 3 bài thi Đường luật (8 câu) trùng với 3 bài thi trong phần Thánh Ngôn, kể ra:

1. Bài thi "Cây kẻ dạy con cũng lẽ thường" trang 115 Thánh Ngôn Hiệp Tuyển Quyển II -1963 trùng với bài thi trang 52 cùng quyển.
2. Bài thi "Rừng thiên nhật thúc tiếng chuông trưa" trang 116 Thánh Ngôn Hiệp Tuyển Quyển II - 1963 trùng với bài thi trang 34 cùng quyển.

3. Bài thi "Dặm dài bước lạ nẻo chưa quen" trang 120 Thánh Ngôn Hiệp Tuyển Quyển II -1963 trùng với bài thi trang 14 cùng quyển.

Phần D: Tại sao bỏ bài Thánh giáo Minh Tân Đàn?

Bài Thánh giáo "Minh Tân Đàn" in trang 46-47-48 Thánh Ngôn Hiệp Tuyển Quyển I -1928 gồm ba phần: Thái Thượng Lão Quân, Tề Thiên Đại Thánh, và Lê Sơn Thánh Mẫu.

Muốn trả lời câu hỏi tại sao, chúng ta đọc kỹ nội dung của bài Thánh giáo này.

Phần 1: Ngã Thái Thượng Lão Quân giáng đàn.

Đức Thái Thượng Lão Quân xưng mình là Thầy, khuyên Chư Nhu hãy cầu Đạo cho sớm, vì Tam Giáo Đạo sắp ngưng lại hết.

Phần 2: Ngã Tề Thiên Đại Thánh giáng đàn.

Tề Thiên Đại Thánh xưng mình là Thầy, gọi các Môn đệ là các con. Ngày dạy gia đình Ông Lê Văn Khá (hay Lê Minh Khá), gồm vợ là Bà Nguyễn Ngọc Tâm, và các con của hai Ông Bà là Lê Ngọc Ý, Lê Văn Vị, Lê Văn Trân, Lê Ngọc Trinh. [Lê Văn Trân cưới Cô Vương Thanh Chi, con gái Ông Vương Quan Kỳ (Thượng Giáo Sư). Ông Khá và Ông Kỳ là sui gia với nhau.]

Phần 3: Lê Sơn Thánh Mẫu.

Lê Sơn Thánh Mẫu cũng xưng mình là Thầy, gọi các Môn đệ Nữ phái là các con, dạy Nữ phái Minh Tân có những câu sau:

"Trước khi Thầy dạy Đạo phụ nữ, Thầy phải cho chúng Đạo Việt Nam rõ trước, vì Đại Đạo hoằng khai, song khai cũng có thời kỳ chớ không phải khai hoài. Nay Đại Đạo gần mãn, nên Sư phụ của các con cậy Thầy độ phái nữ Minh Tân"

"Câu Đạo rồi lãnh kinh về nhà mà đọc, chớ đàn bà và con gái mà chường mắt ra thập mục sở thị thì có tốt gì! Tuy ai muốn thì Thầy cũng không cấm, nhưng mà nơi Minh Tân Nữ Phái thì Thầy nói ngay rằng: Các con cứ ở nhà mà tụng kinh hoài thì cũng xong vậy. Còn khi đi chùa cũng lạy rồi thì về, khi nào có đàn thì đến mà nghe dạy."

Nhận xét:

- **Thứ nhất:** Các Đấng ấy xưng mình là Thầy.

Điều này không phù hợp với tinh thần của bài Thánh Ngôn sau đây của Đức Chí Tôn: (Trích trong Phổ Cáo Chúng sanh ĐĐTKPD, ngày 15-10-1926, trang 4)

"Có 2 vị Đạo hữu: Tương, Kinh (Thượng Chương Pháp Nguyễn Văn Tương và Thượng Giáo Sư Nguyễn Văn Kinh) vẫn trước khi nhập môn thì đã thọ nghĩa thầy trò cùng vị Lão thành pháp danh Đạo Quang (Ngọc Chương Pháp Trần Đạo Quang) nơi chùa Minh Đường (Hạnh Thông Tây) (Chùa Linh Quang Tự ở Gò Vấp). Năm ngày 21 tháng 8 năm Bính Dần (dl 27-9-1926), Ngọc Hoàng Thượng Đế giáng cơ tại chùa ấy dạy việc, luôn dịp Ngài có đề lời rằng: Tương, Kinh, con phải lạy Đạo Quang trước mặt Thầy, rồi từ đây gọi là **Anh** mà thôi, còn **Thầy duy có một Thầy.**"

Như vậy, trong thời Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, chữ **Thầy duy chỉ được dùng cho Đức Chí Tôn** mà thôi.

- **Thứ nhì:** Đức Quan Âm Bồ Tát là Đấng đã cứu độ Tê Thiên Đại Thánh, là Nhị Trần Oai Nghiêm của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, mà khi giáng cơ vẫn xưng mình là "Thiếp", gọi các Đạo hữu là "Các em". (Xem các bài Thánh Ngôn số 109, 160, 161, 162 của Đức Quan Âm Bồ Tát)

- **Thứ ba:** Tê Thiên Đại Thánh gần như dạy riêng gia đình Ông Lê Văn Khá, Chủ Trường Minh Tân Đoàn, và gia đình của Ông gồm vợ và các con, nên không có tính cách dạy chung các Môn đệ.

- **Thứ tư:** Lê Sơn Thánh Mẫu dạy Nữ phái cứ ở nhà tụng kinh, không nên đi ra ngoài hành đạo, thì không thích hợp với việc hành đạo của Chức sắc Nữ phái CTĐ, nghĩa là nhiệm vụ của Nữ phái cũng quan trọng như Nam phái, là phải đi phổ độ nhơn sanh.

Các Chức sắc tiền bối có lúc cho in bài Thánh giáo Minh Tân Đản vào Thánh Ngôn Hiệp Tuyển , có lúc lại bỏ ra không cho in vào Thánh Ngôn Hiệp Tuyển , chứng tỏ rằng, ý kiến của quý vị chưa thống nhứt nhau.

Nhưng với 4 nhận xét phân tích vừa nêu trên, việc bỏ ra bài Thánh giáo Minh Tân Đản là hợp lý, để cho Giáo lý của Đạo Cao Đài được thuần nhất, xuyên suốt từ đầu chí cuối.

Phần E: Trình bày sự sắp đặt mới trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển.

Thánh Ngôn Hiệp Tuyển là một quyển Kinh Thánh quan trọng nhứt của Đạo Cao Đài, bao gồm các điểm chánh yếu về Giáo lý, Triết lý, và lịch sử của Đạo Cao Đài, để từ đó phát xuất ra Pháp Chánh Truyền, Tân Luật, và cách Thờ phượng của nền Tân Tôn giáo.

Các Chức sắc Đại Thiên Phong tiền bối đã tuyên soạn Thánh Ngôn của Đức Chí Tôn và của các Đấng Thiêng Liêng giảng cơ ban cho, in thành hai quyển Thánh Ngôn Hiệp Tuyển Quyển I và II: Quyển I in lần đầu tiên vào năm 1928, và quyển II in lần thứ nhứt vào năm 1963, cách nhau một khoảng thời gian dài là 35 năm. Do đó, các bài Thánh Ngôn tuyên soạn sắp đặt theo ngày tháng năm giảng cơ không được chặt chẽ lắm, việc đối chiếu giữa âm lịch và dương lịch nhiều chỗ không chính xác, nhứt là có nhiều bài Thánh Ngôn trùng lập trong hai quyển.

Các Chức sắc tiền bối của chúng ta đã dùng hết thời giờ để lo củng cố và phát triển nền Đạo, lớp thì lo đối phó với nạn phân rẽ trong nội bộ Đạo, lớp thì lo đối phó với các thế lực áp chế từ bên ngoài, nên chưa có thì giờ để hệ thống hóa Giáo lý và làm Lịch sử Đạo.

Do đó, chúng tôi làm thử công việc sát nhập hai quyển Thánh Ngôn Hiệp Tuyển Quyển I và II, làm thành một quyển duy nhất, với sự sắp xếp như trình bày dưới đây:

1. Chúng tôi sắp đặt lại các bài Thánh Ngôn trong hai quyển theo thứ tự ngày giáng cơ một cách chặt chẽ, có đánh số thứ tự từng bài. Những bài Thánh Ngôn nào không có ngày tháng giáng cơ, mà có năm thì chúng tôi đặt vào cuối năm đó.
2. Việc đối chiếu dương lịch và âm lịch, chúng tôi sử dụng sách Lịch 200 năm (1780-1980) của Nguyễn như Lân.

Thời sơ khai nền Đại Đạo, các Chức sắc Đại Thiên Phong tiền bối đều là công chức, nên thường ghi ngày thứ trong tuần lễ và ngày dương lịch. Do đó, chúng tôi đặt dương lịch trước, và sau đó đối chiếu lại ngày âm lịch. Những bài Thánh Ngôn nào có đề ngày thứ bằng Pháp văn (thí dụ như: Lundi, Jeudi, Samedi,) thì chúng tôi lấy ngày thứ ấy làm chuẩn để xác định ngày dương lịch, và sau đó, đối chiếu ra ngày âm lịch.

1. Chúng tôi bỏ bớt 4 bài Thánh Ngôn trùng nhau giữa quyển I và quyển II, và bỏ bớt ba bài thi Đường luật (8 câu) trùng nhau trong phần Thi Văn Dạy Đạo, như đã trình bày trong phần C.
2. Chúng tôi cũng bỏ bớt bài Thánh giáo Minh Tân Đàn, như đã trình bày trong phần D.
3. Các bài Thánh Ngôn bằng Pháp văn, chúng tôi lấy các bài dịch Việt văn của Hội Thánh (ở cuối quyển Thánh Ngôn Hiệp Tuyển Quyển I -1964), đặt thành song ngữ Pháp-Việt, cho người đọc

được dễ dàng so sánh với Pháp ngữ. Đây không phải là sáng kiến, vì trong quyển Thánh Ngôn Hiệp Tuyển Quyển I -1955, Hội Thánh đã đặt bài dịch Việt văn ngay sau bài Pháp văn.

4. Chúng tôi rất thận trọng gìn giữ nguyên văn Thánh Ngôn của Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng liêng giảng cơ ban cho, chỉ khi nào có chữ in sai chánh tả, thì chúng tôi mới sửa lại theo đúng luật chánh tả hiện thời (năm 2000).
5. Sau mỗi bài Thánh Ngôn, chúng tôi có viết phần Chú Thích, để giải nghĩa một cách vắn tắt một số từ ngữ Hán văn khó hiểu hay là điển tích, giúp độc giả được dễ dàng trong việc đọc và hiểu Thánh Ngôn.
6. Chúng tôi đối chiếu các bài Thánh Ngôn trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển với Thánh Ngôn (nếu có) in trong hai quyển Đạo Sử I và II của Bà Nữ Đầu Sư Hương Hiếu, và các tập Thánh Ngôn chép tay của Ngài Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu, Ngài Đầu Sư Thái Thơ Thanh, và Bà Nữ Đầu Sư Hương Hiếu, để tìm ra tên của những vị tiền bối mà trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển viết tắt, đồng thời kiểm tra ngày tháng năm và nơi giảng cơ, ghi thêm tên hai vị Phò loan; ngoài ra, cũng để bổ sung những chỗ nhiều chấm (....) trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, mà thuở đó, Hội Thánh không tiện công bố đầy đủ chi tiết.
7. Phần Thi Tập trong quyển Thánh Ngôn Hiệp Tuyển Quyển II, chúng tôi đặt ngay sau bài Thánh Ngôn cuối cùng số 169.

Phần Thi Văn Dạy Đạo, chúng tôi đặt sau Phần Thi Tập và chia làm hai nhóm:

- Nhóm những bài thi Đường luật (8 câu) thì đặt trước, gồm 9 bài của quyển Thánh Ngôn Hiệp

Tuyển Quyển I và 37 bài của quyển Thánh Ngôn Hiệp Tuyển Quyển II, tổng cộng được 46 bài.

- Nhóm những bài thi Tứ tuyệt (4 câu) thì đặt sau các bài thi Đường luật: quyển Thánh Ngôn Hiệp Tuyển Quyển I có 126 bài (trong đó có 20 bài thi Hán văn đã được Ngài Hiến Pháp bỏ ra, nay chép bổ sung cho đầy đủ) và quyển Thánh Ngôn Hiệp Tuyển Quyển II có 70 bài, tổng cộng 196 bài thi Tứ tuyệt.

Các bài thi trong mỗi nhóm đều được đánh số thứ tự, để người đọc dễ trích dẫn sau này.

Phản Kết.

Vì lòng tín ngưỡng mạnh mẽ nền Đại Đạo của Đức Chí Tôn, vì lòng yêu mến và tôn kính Giáo lý Chơn truyền của Đức Chí Tôn, vì sự quan trọng vào bậc nhất của quyển Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, là Thánh Kinh của Đạo Cao Đài, chúng tôi cố gắng sắp xếp có hệ thống các bài Thánh Ngôn của Đức Chí Tôn và của các Đấng Thiêng liêng, theo thứ tự ngày giáng cơ, đánh số từng bài rõ ràng để độc giả dễ trích dẫn.

Đây không phải là việc làm có ý muốn cải sửa Chơn truyền của Đạo, hay sửa đổi việc làm của Hội Thánh trước đây, nhưng chúng tôi nghĩ rằng, các Chức sắc tiền bối đã quá bận tâm xây dựng nền Đạo, phải lo đối phó các thế lực ép đè của đời, giải quyết các biến cố trong nội bộ Đạo, nên chưa có thì giờ để hệ thống hóa Giáo lý và Triết lý của Đạo.

Do đó, chúng tôi hằng cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng liêng hộ trì, đê cố gắng đem hết sức giúp vào việc hệ thống hóa này, được phần nào hay phần nấy, như lời Thánh Ngôn của Đức Chí Tôn đã dạy trong bài Thánh Ngôn số 74:

"Vậy Thầy khuyên các con, đũa nào có trí lực bao nhiêu, khá đem ra mà thi thố, chớ đừng sứt sè theo thói nữ nhi, vậy cũng uổng cái điểm linh quang của Thầy ban cho các con lắm."

Trong công việc hoàn thành bước đầu quyền sách này, chúng tôi được sự quan tâm của nhiều Chức sắc, và thân hữu, đã giúp cho rất nhiều ý kiến tích cực và quý báu để chúng tôi sửa chữa các lỗi chánh tả và nhất là phần Chú Thích.

Chúng tôi chân thành tri ân quý vị, và mong mỗi quý vị tiếp tục quan tâm góp ý để hoàn thành quyền sách này, hầu hiến dâng cho Hội Thánh toàn quyền sử dụng. Đó là tâm nguyện của chúng tôi.

Nay kính.

*Hiền Tài Nguyễn văn Hồng
cẩn bút*

Những Bài Thánh Ngôn Quan Trọng:

- Bài 1: Tên 12 môn đệ đầu tiên
- Bài 5: Ý nghĩa Thiên Nhân
- Bài 9: Cuộc Thiên phong đầu tiên - Lập Minh Thệ.
- Bài 16: Đức Chí Tôn dạy Nhạc Lễ cúng Đại đàn.
- Bài 27: Đức Chí Tôn lập Tịch Đạo
Chức sắc Nam phái CTĐ.
- Bài 33: Làm Quả Càn Khôn và 7 cái Ngai.
- Bài 34: Quốc Đạo.
- Bài 36: Đức Chí Tôn dạy lập Tờ Khai Đạo.
- Bài 50: Đức Chí Tôn lập Tịch Đạo
Chức sắc Nữ phái CTĐ.
- Bài 51: Đức Chí Tôn lập Pháp Chánh Truyền CTĐ Nam phái.
- Bài 65: Con người khi chết đi về đâu?
- Bài 68: Đức Chí Tôn dạy lập Tân Luật.
- Bài 77: Đức Lý Giáo Tông dạy cách dâng Tân Luật.
- Bài 91: Đức Lý Giáo Tông lập Pháp Chánh Truyền CTĐ Nữ phái.
- Bài 95: Đức Chí Tôn lập Pháp Chánh Truyền HTĐ.
- Bài 101: Đức Chí Tôn dạy lập Tòa Thánh tại Tây Ninh:
Chỉ chỉ cũng tại Tây Ninh đây mà thôi.
- Bài 103: Đức Lý Giáo Tông dạy vị trí và kích thước xây cất Tòa Thánh.
- Bài 118: Đức Chí Tôn ra lệnh Ngưng Cơ Bút Phở Độ.

- Bài 140 Ngũ Giới Cấm:
đến 144:
 - Bất Sát Sinh
 - Bất Du Đạo
 - Bất Tà Dâm
 - Bất Âm Tửu
 - Bất Vọng Ngữ
- Bài 157: Quyền Vạn Linh.
- Bài 159 & Âm Quang là gì? Bát Nương giải thích về Âm
Bài 165: Quang.
Âm Quang là gì? Thất Nương giải thích thêm về Âm Quang.
- Bài 164: Ngọc Hư Cung trở pháp, giao quyền điều hành nền Đạo cho HTĐ.

MỤC LỤC

	Dương lịch - Âm lịch	Quyển - Bài	Đáng giáng cơ
	Lời Tựa		
Bài 01	24-12-1925 (âl. 09-11-Ất Sửu)	I - Bài 01	Đức Chí Tôn
Bài 02	03-01-1926 (âl.19-11-Ất Sửu)	I - Bài 02	Đức Chí Tôn
Bài 03	20-02-1926 (âl. 08-01-Bính Dần)	I - Bài 03	Đức Chí Tôn
Bài 04	23-02-1926 (âl. 11-01-Bính Dần)	I - Bài 04	Đức Chí Tôn
Bài 05	25-02-1926 (âl. 13-01-Bính Dần)	I - Bài 05	Đức Chí Tôn
Bài 06	13-03-1926 (âl. 29-01-Bính Dần)	I - Bài 06	Đức Chí Tôn
Bài 07	07-04-1926 (âl. 25-02-Bính Dần)	I - Bài 07	Đức Chí Tôn
Bài 08	08-04-1926 (âl. 26-02-Bính Dần)	I - Bài 08	Đức Chí Tôn
Bài 09	22-04-1926 (âl. 11-03-Bính Dần)	I - Bài 09	Đức Chí Tôn
Bài 10	24-04-1926 (âl. 13-03-Bính Dần)	I - Bài 10	Đức Chí Tôn
Bài 11	25 -04-1926 (âl. 14-03-Bính Dần)	I - Bài 11	Đức Chí Tôn
Bài 12	30-05-1926 (âl. 19-04-Bính Dần)	I - Bài 12	Đức Chí Tôn
Bài 13	31-05-1926 (âl. 20-04-Bính Dần)	I - Bài 13	Đức Chí Tôn
Bài 14	05-06-1926 (âl. 25-04-Bính Dần)	I - Bài 14	Đức Chí Tôn
Bài 15	08-06-1926 (âl. 28-04-Bính Dần)	I - Bài 15	Đức Chí Tôn
Bài 16	27-06-1926 (âl. 18-05-Bính Dần)	I - Bài 16	Đức Chí Tôn
Bài 17	05-07-1926 (âl. 26-05-Bính Dần)	I - Bài 17	Đức Chí Tôn
Bài 18	15-07-1926 (âl. 06-06-Bính Dần)	I - Bài 18	Đức Chí Tôn
Bài 19	17-07-1926 (âl. 08-06-Bính Dần)	I - Bài 19	Đức Chí Tôn

THÀNH NGÔN HIỆP TUYỂN I & II Hợp nhứt & Chú thích

Bài 20	17-07-1926 (âl. 08-06-Bính Dần)	I - Bài 20	Đức Chí Tôn
Bài 21	21-07-1926 (âl. 12-06-Bính Dần)	II - Bài 03	Đức Chí Tôn
Bài 22	22-07-1926 (âl. 13-06-Bính Dần)	I - Bài 21	Đức Chí Tôn
Bài 23	25-07-1926 (âl. 16-06-Bính Dần)	I - Bài 22	Đức Chí Tôn
Bài 24	04-08-1926 (âl. 26-06-Bính Dần)	I - Bài 24	Đức Chí Tôn
Bài 25	05-08-1926 (âl. 27-06-Bính Dần)	II - Bài 04	Đức Chí Tôn
Bài 26	07-08-1926 (âl. 29-06-Bính Dần)	I - Bài 25	Đức Chí Tôn
Bài 27	08-08-1926 (âl. 01-07-Bính Dần)	I - Bài 26	Đức Chí Tôn
Bài 28	21-08-1926 (âl. 14-07-Bính Dần)	I - Bài 27	Đức Chí Tôn
Bài 29	22-08-1926 (âl. 15-07-Bính Dần)	I - Bài 28	Đức Chí Tôn
Bài 30	27-08-1926 (âl. 20-07-Bính Dần)	I - Bài 29	Đức Chí Tôn
Bài 31	11-09-1926 (âl. 05-08-Bính Dần)	I - Bài 30	Đức Chí Tôn
Bài 32	12-09-1926 (âl. 06-08-Bính Dần)	II - Bài 06	Đức Chí Tôn
Bài 33	17-09-1926 (âl. 11-08-Bính Dần)	I - Bài 31	Đức Chí Tôn
Bài 34	18-09-1926 (âl. 12-08-Bính Dần)	I - Bài 32	Đức Chí Tôn
Bài 35	21-09-1926 (âl. 15-08-Bính Dần)	II - Bài 08	Phật Thích Ca
Bài 36	22-09-1926 (âl. 16-08-Bính Dần)	I - Bài 33	Đức Chí Tôn
Bài 37	29-09-1926 (âl. 23-08-Bính Dần)	I - Bài 34	Đức Chí Tôn
Bài 38	30-9-1926 (âl. 24-08-Bính Dần)	II - Bài 07	Đức Chí Tôn
Bài 39	01-10-1926 (âl. 25-08-Bính Dần)	I - Bài 35	Đức Chí Tôn
Bài 40	04-10-1926 (âl. 28-08-Bính Dần)	I - Bài 36	Đức Chí Tôn

MỤC LỤC

Bài 41	12-10-1926 (âl. 06-09-Bính Dần)	I - Bài 37	Đức Chí Tôn
Bài 42	15-10-1926 (âl. 09-09-Bính Dần)	II - Bài 09	Đức Chí Tôn
Bài 43	21-10-1926 (âl. 15-09-Bính Dần)	I - Bài 39	Đức Chí Tôn
Bài 44	24-10-1926 (âl. 18-09-Bính Dần)	I - Bài 38	Đức Chí Tôn
Bài 45	27-10-1926 (âl. 21-09-Bính Dần)	I - Bài 40	Đức Chí Tôn
Bài 46	28-10-1926 (âl. 22-09-Bính Dần)	I - Bài 41	Đức Chí Tôn
Bài 47	29-10-1926 (âl. 23-09-Bính Dần)	I - Bài 42	Đức Chí Tôn
Bài 48	11-11-1926 (âl. 07-10-Bính Dần)	II - Bài 10	Đức Chí Tôn
Bài 49	12-11-1926 (âl. 08-10-Bính Dần)	I - Bài 44	Đức Chí Tôn
Bài 50	18-11-1926 (âl. 14-10-Bính Dần)	II - Bài 11	Đức Chí Tôn
Bài 51	20-11-1926 (âl. 16-10-Bính Dần)	I - Bài 45	Đức Chí Tôn
Bài 52	23-11-1926 (âl. 19-10-Bính Dần)	I - Bài 46	Đức Chí Tôn
Bài 53	24-11-1926 (âl. 20-10-Bính Dần)	I - Bài 47	Đức Chí Tôn
Bài 54	28-11-1926 (âl. 24-10-Bính Dần)	I - Bài 48	Đức Chí Tôn
Bài 55	02-12-1926 (âl. 28-10-Bính Dần)	I - Bài 49	Lý Thái Bạch
Bài 56	06-12-1926 (âl. 02-11-Bính Dần)	I - Bài 50	Đức Chí Tôn
Bài 57	08-12-1926 (âl. 04-11-Bính Dần)	II - Bài 12	Đức Chí Tôn
Bài 58	09-12-1926 (âl. 05-11-Bính Dần)	I - Bài 51	Đức Chí Tôn
Bài 59	11-12-1926 (âl. 07-11-Bính Dần)	II - Bài 13	Đức Chí Tôn
Bài 60	12-12-1926 (âl. 08-11-Bính Dần)	II - Bài 14	Đức Chí Tôn
Bài 61	13-12-1926 (âl. 09-11-Bính Dần)	I - Bài 52	Đức Chí Tôn

THÀNH NGÔN HIỆP TUYỂN I & II Hợp nhứt & Chú thích

Bài 62	14-12-1926 (âl. 10-11-Bính Dần)	II - Bài 15	Đức Chí Tôn
Bài 63	15-12-1926 (âl. 11-11-Bính Dần)	I - Bài 53	Đức Chí Tôn
Bài 64	17-12-1926 (âl. 13-11-Bính Dần)	I - Bài 54	Đức Chí Tôn
Bài 65	19-12-1926 (âl. 15-11-Bính Dần)	I - Bài 55	Đức Chí Tôn
Bài 66	19-12-1926 (âl. 15-11-Bính Dần)	I - Bài 56	Đức Chí Tôn
Bài 67	20-12-1926 (âl. 16-11-Bính Dần)	I - Bài 57	Đức Chí Tôn
Bài 68	24-12-1926 (âl. 20-11-Bính Dần)	I - Bài 58	Đức Chí Tôn
Bài 69	24-12-1926 (âl. 20-11-Bính Dần)	I - Bài 74	Đức Chí Tôn
Bài 70	27-12-1926 (âl. 23-11-Bính Dần)	I - Bài 59	Đức Chí Tôn
Bài 71	Năm Bính Dần (1926)	II - Bài 01	Đức Chí Tôn
Bài 72	Năm Bính Dần (1926)	II - Bài 02	Lý Thái Bạch
Bài 73	03-01-1927 (âl. 30-11-Bính Dần)	II - Bài 16	Đức Chí Tôn
Bài 74	08-01-1927 (âl. 05-12-Bính Dần)	I - Bài 60	Đức Chí Tôn
Bài 75	08-01-1927 (âl. 05-12-Bính Dần)	II - Bài 17	Đức Chí Tôn
Bài 76	10-01-1927 (âl. 07-12-Bính Dần)	I - Bài 61	Đức Chí Tôn
Bài 77	16-01-1927 (âl. 13-12-Bính Dần)	I - Bài 62	Lý Thái Bạch
Bài 78	17-01-1927 (âl. 14-12-Bính Dần)	I - Bài 63	Đức Chí Tôn
Bài 79	18-01-1927 (âl. 15-12-Bính Dần)	I - Bài 65	Thần Hoàng B.C.
Bài 80	21-01-1927 (âl. 18-12-Bính Dần)	II - Bài 18	Đức Chí Tôn
Bài 81	22-01-1927 (âl. 19-12-Bính Dần)	I - Bài 66	Đức Chí Tôn
Bài 82	22-01-1927 (âl. 19-12-Bính Dần)	II - Bài 19	Đức Chí Tôn

MỤC LỤC

Bài 83	23-01-1927 (âl. 20-12-Bính Dần)	II - Bài 20	Đức Chí Tôn
Bài 84	23-01-1927 (âl. 20-12-Bính Dần)	II - Bài 21	Đức Chí Tôn
Bài 85	23-01-1927 (âl. 20-12-Bính Dần)	II - Bài 22	Đức Chí Tôn
Bài 86	23-01-1927 (âl. 20-12-Bính Dần)	II - Bài 23	Đức Chí Tôn
Bài 87	26-01-1927 (âl. 23-12-Bính Dần)	I - Bài 67	Đức Chí Tôn
Bài 88	31-01-1927 (âl. 28-12-Bính Dần)	I - Bài 68	Đức Chí Tôn
Bài 89	01-02-1927 (âl. 29-12-Bính Dần)	I - Bài 69	Đức Chí Tôn
Bài 90	02-02-1927 (âl. 01-01-Đinh Mão)	I - Bài 71	Đức Chí Tôn
Bài 91	02-02-1927 (âl. 01-01-Đinh Mão)	I - Bài 72	Lý Thái Bạch
Bài 92	02-02-1927 (âl. 01-01-Đinh Mão)	I - Bài 70	Thg Ch.Pháp Tương
Bài 93	05-02-1927 (âl. 04-01-Đinh Mão)	I - Bài 73	Lý Thái Bạch
Bài 94		II - Bài 05	Bát Nương
Bài 95	13-02-1927 (âl. 12-01-Đinh Mão)	I - Bài 77	Đức Chí Tôn
Bài 96	13-02-1927 (âl. 12-01-Đinh Mão)	II - Bài 24	Đức Chí Tôn
Bài 97	19-02-1927 (âl. 18-01-Đinh Mão)	I - Bài 78	Đức Chí Tôn
Bài 98	19-02-1927 (âl. 18-01-Đinh Mão)	II - Bài 25	Tam Trấn O.N.
Bài 99	19-02-1927 (âl. 18-01-Đinh Mão)	II - Bài 26	Đức Chí Tôn
Bài 100	20-02-1927 (âl. 19-01-Đinh Mão)	II - Bài 27	Đức Chí Tôn
Bài 101	20-02-1927 (âl. 19-01-Đinh Mão)	I - Bài 76	Đức Chí Tôn
Bài 102	21-02-1927 (âl. 20-01-Đinh Mão)	II - Bài 28	Đức Chí Tôn

THÀNH NGÔN HIỆP TUYỂN I & II Hợp nhứt & Chú thích

Bài 103 28-02-1927 (âl. 27-01-Đinh Mão)	II - Bài 29	Lý Thái Bạch
Bài 104 01-03-1927 (âl. 28-01-Đinh Mão)	I - Bài 79	Đức Chí Tôn
Bài 105 02-03-1927 (âl. 29-01-Đinh Mão)	II - Bài 30	Lý Thái Bạch
Bài 106 03-03-1927 (âl. 30-01-Đinh Mão)	II - Bài 31	Đức Chí Tôn
Bài 107 03-03-1927 (âl. 30-01-Đinh Mão)	II - Bài 32	Đức Chí Tôn
Bài 108 05-03-1927 (âl. 02-02-Đinh Mão)	I - Bài 80	Đức Chí Tôn
Bài 109 05-03-1927 (âl. 02-02-Đinh Mão)	II - Bài 33	Quan Âm B.T.
Bài 110 05-03-1927 (âl. 02-02-Đinh Mão)	II - Bài 34	Đức Chí Tôn
Bài 111 07-03-1927 (âl. 04-02-Đinh Mão)	II - Bài 35	Đức Chí Tôn
Bài 112 05-04-1927 (âl. 04-03-Đinh Mão)	I - Bài 81	Đức Chí Tôn
Bài 113 12-04-1927 (âl. 11-03-Đinh Mão)	I - Bài 82	Đức Chí Tôn
Bài 114 15-04-1927 (âl. 14-03-Đinh Mão)	I - Bài 83	Đức Chí Tôn
Bài 115 20-04-1927 (âl. 19-03-Đinh Mão)	I - Bài 84	Lý Thái Bạch
Bài 116 27-05-1927 (âl. 27-04-Đinh Mão)	I - Bài 85	Đức Chí Tôn
Bài 117 29-05-1927 (âl. 29-04-Đinh Mão)	I - Bài 86	Lý Thái Bạch
Bài 118 01-06-1927 (âl. 02-05-Đinh Mão)	I - Bài 87	Đức Chí Tôn
Bài 119 Tháng 7-1927 (âl. tháng 6-Đinh Mão)	I - Bài 88	Đức Chí Tôn
Bài 120 12-09-1927 (âl. 17-08-Đinh Mão)	II - Bài 37	Lý Thái Bạch
Bài 121 17-09-1927 (âl. 22-08-Đinh Mão)	II - Bài 38	Đức Chí Tôn
Bài 122 26-10-1927 (âl. 01-10-Đinh Mão)	II - Bài 39	Đức Chí Tôn
Bài 123 27-10-1927 (âl. 02-10-Đinh Mão)	II - Bài 40	Đức Chí Tôn

MỤC LỤC

Bài 124 29-11-1927 (âl. 06-11-Đinh Mão)	II - Bài 41	Đức Chí Tôn
Bài 125 Năm 1927 (Cuối năm Đinh Mão)	II - Bài 42	Đức Chí Tôn
Bài 126 03-02-1928 (âl. 12-01-Mậu Thìn)	II - Bài 44	Đức Chí Tôn
Bài 127 19-03-1928 (âl. 28-01-Mậu Thìn)	II - Bài 45	Lý Thái Bạch
Bài 128 02-04-1928 (âl. 12-02nh-Mậu Thìn)	II - Bài 47	Đức Chí Tôn
Bài 129 15-04-1928 (âl. 25-02nh-Mậu Thìn)	II - Bài 48	Đức Chí Tôn
Bài 130 16-04-1928 (âl. 26-02nh-Mậu Thìn)	II - Bài 49	Đức Chí Tôn
Bài 131 23-04-1928 (âl. 04-03-Mậu Thìn)	II - Bài 50	Thanh Tâm
Bài 132 29-04-1928 (âl. 10-03-Mậu Thìn)	II - Bài 46	Đức Chí Tôn
Bài 133 22-06-1928 (âl. 05-05-Mậu Thìn)	II - Bài 51	Đức Chí Tôn
Bài 134 28-06-1928 (âl. 11-05-Mậu Thìn)	II - Bài 52	Đức Chí Tôn
Bài 135 18-07-1928 (âl. 02-06-Mậu Thìn)	II - Bài 54	Chơn Cực L.S.
Bài 136 20-07-1928 (âl. 04-06-Mậu Thìn)	II - Bài 53	Tiêu Sơn Đ.S.
Bài 137 28-07-1928 (âl. 12-06-Mậu Thìn)	II - Bài 55	Đức Chí Tôn
Bài 138 05-08-1928 (âl. 20-06-Mậu Thìn)	II - Bài 56	Đức Chí Tôn
Bài 139 Năm 1928 (Mậu Thìn)	II - Bài 43	Nhàn Âm Đ.T.
Bài 140 Năm 1928 (Mậu Thìn)	II - Bài 57	Đức Chí Tôn
Bài 141 Năm 1928 (Mậu Thìn)	II - Bài 58	Đức Chí Tôn
Bài 142 Năm 1928 (Mậu Thìn)	II - Bài 59	Đức Chí Tôn
Bài 143 18-01-1927 (âl. 15-12-Bính Dần)	II - Bài 60	Đức Chí Tôn
Bài 144 Năm 1928 (Mậu Thìn)	II - Bài 61	Đức Chí Tôn

THÀNH NGÔN HIỆP TUYỂN I & II Hợp nhứt & Chú thích

Bài 145 10-02-1929 (âl. 01-01-Kỷ Ty)	II - Bài 62	Đức Chí Tôn
Bài 146 16-04-1929 (âl. 07-03-Kỷ Ty)	II - Bài 63	Đức Chí Tôn
Bài 147 11-01-1930 (âl. 12-12- Kỷ Ty)	II - Bài 64	Đức Chí Tôn
Bài 148 07-02-1930 (âl. 09-01-Canh Ngo)	II - Bài 65	Đức Chí Tôn
Bài 149 12-04-1930 (âl. 14-03-Canh Ngo)	II - Bài 66	Nhàn Âm Đ.T.
Bài 150 21-04-1930 (âl. 23-03-Canh Ngo)	II - Bài 67	Đức Chí Tôn
Bài 151 08-06-1930 (âl. 12-05-Canh Ngo)	II - Bài 68	Quan Thánh
Bài 152 08-06-1930 (âl. 12-05-Canh Ngo)	II - Bài 69	Nhàn Âm Đ.T.
Bài 153 10-06-1930 (âl. 14-05-Canh Ngo)	II - Bài 70	Lý Thái Bạch
Bài 154 24-12-1930 (âl. 05-11-Canh Ngo)	II - Bài 71	Lý Thái Bạch
Bài 155 26-04-1931 (âl. 09-03-Tân Mùi)	II - Bài 72	Đức Chí Tôn
Bài 156 01-08-1931 (âl. 18-06-Tân Mùi)	II - Bài 73	Lý Thái Bạch
Bài 157 23-12-1931 (âl. 15-11-Tân Mùi)	II - Bài 74	Đức Chí Tôn
Bài 158 20-03-1932 (âl. 14-02-Nhâm Thân)	II - Bài 75	Nguyệt Tâm C.N.
Bài 159 11-1932 (âl, 10-Nhâm Thân)	II - Bài 76	Bát Nương
Bài 160 11-04-1933 (âl. 17-03-Quý Dậu)	II - Bài 78	Quan Âm B.T.
Bài 161 21-04-1933 (âl. 27-03-Quý Dậu)	II - Bài 79	Quan Âm B.T.
Bài 162 08-05-1933 (âl. 14-04-Quý Dậu)	II - Bài 80	Quan Âm B.T.
Bài 163 26-05-1933 (âl. 03-05-Quý Dậu)	II - Bài 81	Nguyệt Tâm C.N.
Bài 164 12-02-1934 (âl. 29-12-Quý Dậu)	II - Bài 77	Bát & Lục Nương
Bài 165 21-05-1934 (âl. 09-04-Giáp Tuất)	II - Bài 82	Thất Nương

MỤC LỤC

Bài 166 20-07-1934 (âl. 09-06-Giáp Tuất)	II - Bài 83	Đức Chí Tôn
Bài 167 24-08-1934 (âl. 15-07-Giáp Tuất)	II - Bài 84	Cao Thg. Phẩm
Bài 168 25-08-1934 (âl. 16-07-Giáp Tuất)	II - Bài 85	Thái thượng Đ.T.
Bài 169 13-11-1935 (âl. 18-10-Ất Hợi)	II - Bài 86	Lý Thái Bạch

THI TẬP

THI VĂN DẠY ĐẠO

NGHIÊN CỨU Hai Quyển Thánh Ngôn Hiệp Tuyển I & II

Kính Biểu

Thánh Thất New South Wales thực hiện.
Thư từ đóng góp ý kiến. Xin liên lạc: THÁNH THẤT N.S.W.
114-118 King Georges Road WILEY PARK NSW 2195 –
AUSTRALIA

Email: thanhthatnsw@yahoo.com.au
